

VĂN KIẾN ĐẢNG TOÀN TẬP  
XUẤT BẢN LẦN THỨ NHẤT  
THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ  
CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH  
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG  
SẢN VIỆT NAM, SỐ 25-  
QĐ/TW, NGÀY 3 THÁNG 2  
NĂM 1997.

## HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

PHAN DIỄN	Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN ĐỨC BÌNH	Phó Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN PHÚ TRỌNG	Ủy viên Hội đồng
NGUYỄN HỮU THỌ	"
NGUYỄN DUY QUÝ	"
HÀ ĐĂNG	"
ĐẶNG XUÂN KỲ	"
LÊ HAI	"
NGÔ VĂN DỤ	"
LÊ QUANG THƯỜNG	"
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
VŨ HỮU NGOẠN	"
NGUYỄN VĂN LANH	"

## BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

HÀ ĐĂNG	Trưởng ban
VŨ HỮU NGOẠN	Thường trực
NGÔ VĂN DỤ	Thành viên
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
NGUYỄN VĂN LANH	"
TRỊNH NHU	"
NGUYỄN PHÚC KHÁNH	"

## NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 16

ĐÀO TRỌNG CẢNG (Chủ biên)  
PHẠM THỊ VINH  
TRẦN THỊ NHUNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

# VĂN KIẾN ĐẢNG

## TOÀN TẬP

### TẬP 16

### 1955

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA  
HÀ NỘI – 2002

## LỜI GIỚI THIỆU TẬP 16

*Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 16 phản ánh hoạt động lãnh đạo của Đảng trong năm 1955.

Sau khi Hiệp định đình chiến ở Việt Nam, Lào và Campuchia được ký kết, tại Hội nghị Giơnevơ, Mỹ ra sức phá hoại Hiệp định Giơnevơ, tiến hành hắt cẳng Pháp, xâm lược miền Nam Việt Nam âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Sự lãnh đạo của Đảng đã phải tập trung đối phó với tình hình nghiêm trọng đó. Hội nghị Ban Chấp hành Trung lần thứ bảy (tháng 3 -1955) và lần thứ tám (tháng 8 - 1955) đã nhận định: miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng là một thắng lợi to lớn của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta; nó tạo cơ sở vững chắc cho nhân dân toàn quốc đấu tranh để thực hiện một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Tuy nhiên đế quốc Mỹ ngày càng can thiệp trực tiếp vào Đông Dương. Chúng câu kết với phái thực dân Pháp phản hiệp định và dựa vào bọn địa chủ phong kiến và tư sản mại bản phản động nhất ở nước ta do Ngô Đình Diệm đứng đầu hòng phá hoại hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ của nước ta, âm mưu chia cắt lâu dài nước ta, biến miền Nam Việt Nam cũng như Lào và Campuchia thành căn cứ chiến lược của chúng. Kẻ thù cụ thể trước mắt của nhân dân ta lúc này là đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng.

Trong bối cảnh đó, Đảng ta chỉ rõ nhiệm vụ chung của cách mạng Việt Nam là: đoàn kết và lãnh đạo toàn dân đấu tranh thi hành hiệp định đình chiến, củng cố hòa bình, tiến tới thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ. Củng cố miền Bắc về mọi mặt, khôi phục kinh tế, phát triển sản xuất, lấy nâng cao sản xuất nông nghiệp làm chính, hoàn thành cải

cách ruộng đất, củng cố quân đội, củng cố quốc phòng. Giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của đồng bào miền Nam. Thực hiện mở rộng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất. Tăng cường công tác ngoại giao, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân thế giới. Đây là một cuộc đấu tranh cực kỳ khó khăn, gian khổ, phức tạp. Để làm tròn những nhiệm vụ ấy, Trung ương chủ trương kiện toàn sự lãnh đạo của Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức; cải tiến phương pháp lãnh đạo và tác phong công tác của Trung ương và các cấp.

Tuy nhiên, trong một số văn kiện về chỉnh đốn tổ chức và cải cách ruộng đất có những đánh giá, nhận định chưa sát; về sau Đảng đã tiến hành sửa sai.

Tình hình mới, nhiệm vụ mới, chính sách mới của Đảng ta đã được phản ánh rõ trong Văn kiện Đảng tập 16. Tập văn kiện này gồm 102 tài liệu và phần văn kiện chính và 3 tài liệu của phần phụ lục. Cả phần văn kiện chính và phần phụ lục đều xếp theo trật tự thời gian.

Phần văn kiện chính gồm các Báo cáo, Nghị quyết, Chỉ thị, Thông tri, Điện mật của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và Ban Bí thư. Trong văn kiện chính có những báo cáo, Nghị quyết quan trọng của các Hội nghị Trung ương lần thứ bảy và lần thứ tám.

Phần phụ lục gồm một số Chỉ thị, Nghị quyết của Xứ ủy Nam Bộ, các Liên khu ủy, Khu ủy.

Tuy những người biên tập và Nhà xuất bản đã có những cố gắng, song khó tránh khỏi thiếu sót. Rất mong nhận được sự góp ý, phê bình của bạn đọc.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

*Tháng 2 năm 2002*

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

**CHỈ THỊ**  
**CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 01<sup>b</sup>-CT/TW**  
 Ngày 4 tháng 1 năm 1955  
**Kỷ niệm ngày Tổng tuyển cử 6-1-1946**

**I- Ý NGHĨA KỶ NIỆM TỔNG TUYỂN CỬ**

Ngày Tổng tuyển cử 6-1-1946 là một ngày lịch sử biểu dương tinh thần dân chủ của nhân dân ta.

Do cuộc tổng tuyển cử 6-1-1946, nhân dân Việt Nam đã bầu ra Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Năm nay nhân dân ta kỷ niệm ngày tổng tuyển cử trong hoà bình để:

- Nâng cao thêm ý thức của nhân dân toàn quốc đoàn kết đấu tranh củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất Tổ quốc bằng tổng tuyển cử, hoàn thành độc lập dân chủ; biểu dương những thắng lợi của chín năm chính quyền dân chủ nhân dân Việt Nam.

- Phản đối những mưu mô chia cắt đất nước Việt Nam và những hành động vi phạm Hiệp định đình chiến của đế quốc Mỹ, những phần tử thực dân Pháp phá hoại Hiệp định và bè lũ Ngô Đình Diệm, tay sai của chúng.

**II- KẾ HOẠCH TỔ CHỨC LỄ KỶ NIỆM**  
**NGÀY TỔNG TUYỂN CỬ 6-1 NĂM NAY**

Ngày kỷ niệm 6-1 tổ chức sau "Ngày mừng Hồ Chủ tịch và Chính phủ về Thủ đô", nên cần làm giản đơn.

**A- Ban Thường trực Quốc hội** tổ chức nói chuyện tại Nhà hát Lớn Hà Nội, có phóng thanh ra các phố:

a) Đồng chí Tôn Đức Thắng, quyền Trưởng ban thường trực Quốc hội nói chuyện.

b) Phát biểu ý kiến:

- một đại biểu Quốc hội ở Nam Bộ,
- một đại biểu Quốc hội ở Thừa Thiên hoặc Quảng Trị,
- một đại biểu Quốc hội ở Hà Nội,
- một đại biểu Quốc hội ở Liên khu V.

*Chú ý:* trong số đại biểu phát biểu ý kiến, nên có một đại biểu phụ nữ.

**B- Ở** các thành phố lớn như Nam Định, Hải Dương, Bắc Ninh và thị xã Thái Nguyên sẽ tổ chức nói chuyện để một đại biểu Quốc hội đọc bài nói chuyện của đồng chí Tôn Đức Thắng và một đại biểu phát biểu ý kiến để giải thích ý nghĩa kỷ niệm ngày 6-1 năm nay.

Ban Tuyên huấn trung ương có trách nhiệm gửi trước cho các địa phương bài nói chuyện của đồng chí Tôn Đức Thắng. Các bài nói chuyện của đại biểu nói trên phải được cấp uỷ thông qua trước khi đưa ra nói với quần chúng.

**Ở** các tỉnh và thị xã khác:

- Phát thanh giải thích ý nghĩa kỷ niệm ngày 6-1 và phổ biến bài nói chuyện của đồng chí Tôn Đức Thắng.

- Vận động nhân dân treo cờ, khẩu hiệu (không hợp mít tinh quần chúng).

### **C- Đài phát thanh và các báo**

- Phổ biến bài nói của đồng chí Tôn Đức Thắng và của các đại biểu nói ở Nhà hát Lớn Hà Nội;

- Viết bài nêu ý nghĩa thống nhất và dân chủ của cuộc Tổng tuyển cử 6-1-1946, ý chí đoàn kết đấu tranh củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất bằng tổng tuyển cử, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc; phản đối đế quốc Mỹ can thiệp vào Đông Dương cùng những phần tử thực dân Pháp phá hoại Hiệp định và bọn Ngô Đình Diệm âm mưu phá hoại Hiệp định đình chiến, phá hoại hoà bình và thống nhất của Việt Nam, xâm phạm đến những quyền tự do dân chủ của nhân dân (bắt ép, dụ dỗ một số đồng bào miền Bắc di cư vào Nam, khủng bố đồng bào và trả thù những người đã tham gia kháng chiến ở miền Nam).

### **D- Những khẩu hiệu chính**

1- Nhiệt liệt kỷ niệm ngày Tổng tuyển cử 6-1-1946.

2- Toàn dân đoàn kết đấu tranh để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc.

3- Nhân dân toàn quốc kiên quyết đấu tranh để thực hiện đàm phán về tổng tuyển cử tự do.

4- Phản đối đế quốc Mỹ, những phần tử thực dân Pháp phá hoại Hiệp định và bè lũ Ngô Đình Diệm đang âm mưu phá hoại hoà bình và tổng tuyển cử tự do.

5- Chính quyền dân chủ nhân dân bền vững muôn năm!

6- Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà muôn năm!

7- Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ muôn năm!

8- Hồ Chủ tịch muôn năm!

T/M BAN BÍ THƯ

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## **CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 02-CT/TW**

Ngày 4 tháng 1 năm 1955

**Về việc lãnh đạo và tổ chức phân phối số gạo  
và vải của Tổng Hội cứu tế Trung Quốc  
biểu Hồ Chủ tịch để giúp nhân dân Việt Nam**

### I- MỤC ĐÍCH Ý NGHĨA

Tổng hội cứu tế Trung Quốc vừa gửi biểu Hồ Chủ tịch 10.000 tấn gạo và 5.000.000 thước vải để giúp nhân dân Việt Nam kiến thiết. Hồ Chủ tịch đã chỉ thị cho Ban Cứu tế xã hội trung ương Việt Nam đem số gạo và vải đó cứu tế những đồng bào bị đói rách vì thiên tai dịch họa, để đồng bào có cơm ăn, áo mặc, có điều kiện phục hồi kinh tế, nâng cao mức sản xuất.

Trong lúc chúng ta đang gặp nhiều khó khăn trong việc giải quyết nạn đói và phục hồi sản xuất, việc giúp đỡ của Tổng hội cứu tế Trung Quốc đối với nhân dân ta có một ý nghĩa rất quan trọng. Nó chứng tỏ sự ủng hộ không vụ lợi và tinh thần quốc tế cao cả của nhân dân Trung Quốc đối với nhân dân Việt Nam.

Cho nên đối với số gạo và vải này, ta phải tổ chức tiếp

nhận bảo quản và cứu tế cho chu đáo; vận chuyển đến những địa phương có nạn đói, tổ chức cứu tế nhanh chóng, phân phối hợp lý nhằm mục đích cứu đói và đẩy mạnh sản xuất. Đồng thời phải nhân việc giúp đỡ của nhân dân Trung Quốc đối với nhân dân Việt Nam mà giáo dục chủ nghĩa quốc tế kết hợp với việc giáo dục chủ nghĩa ái quốc cho nhân dân ta.

### II- KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1- Ban Cứu tế xã hội trung ương phối hợp với các khu thống kê đủ số người đói, đặc biệt chú trọng những nơi đang có nạn đói trầm trọng, phân loại cho hợp lý và định tiêu chuẩn cấp phát cho sát, không rộng quá và cũng không hẹp quá.

Số vải và gạo phân phối về các địa phương, các Khu uỷ và Tỉnh uỷ đặt kế hoạch cụ thể để thi hành cho sát với hoàn cảnh từng địa phương theo đúng tiêu chuẩn của Ban Cứu tế xã hội trung ương đã định. Việc phân phát phải nhằm tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân và phải gây được tinh thần phấn khởi, đoàn kết trong nhân dân, không để xảy ra tình trạng suy bì, ganh tỵ.

2- Ban Tuyên huấn trung ương và Ban Cứu tế xã hội trung ương phối hợp nghiên cứu kế hoạch tuyên truyền hướng dẫn cho các cấp nhằm mấy điểm chính như sau:

- Nêu rõ mục đích cứu tế là để giúp những người thiếu thốn có điều kiện tham gia phục hồi sản xuất và nâng cao mức sản xuất. Làm cho nhân dân nhận rõ việc cứu tế này không phải là một cuộc bố thí mà là một việc nhường cơm sẻ áo của nhân dân Trung Quốc đối với nhân dân ta và khuyến khích, giúp đỡ ta sản xuất tự cứu.

- Nêu cao tình hữu nghị Việt - Trung, sự giúp đỡ vô tư của nhân dân Trung Quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc và Mao Chủ tịch. Vận động nhân dân ta gửi thư cảm tạ nhân dân Trung Quốc, Tổng hội cứu tế Trung Quốc và Mao Chủ tịch.

- Làm cho nhân dân ta nhận rõ Hồ Chủ tịch luôn luôn quan tâm đến đời sống của nhân dân; vận động quần chúng viết thư tỏ lòng biết ơn Hồ Chủ tịch, Chính phủ và Ban Cứu tế xã hội trung ương.

3- Ban Cứu tế xã hội trung ương phải theo dõi và tổ chức kiểm tra việc cứu tế. Các cấp uỷ Đảng ở địa phương phải tăng cường lãnh đạo, kiểm tra chặt chẽ, chống tham ô, lãng phí và chống lối phân phối gạo, vải cứu tế theo cảm tính của cấp dưới. Đồng thời thường xuyên báo cáo lên Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 02-TT/TW

Ngày 10 tháng 1 năm 1955

### **Về việc giải thích chính sách cải cách ruộng đất cho các công chức, nhân viên mới ở cơ quan, công sở trong các thành thị mới giải phóng**

Hiện nay trong các công chức, nhân viên mới ở các thành thị mới giải phóng có nhiều thắc mắc về chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ. Trong các công chức và nhân viên mới trên, một số là địa chủ hoặc có ít ruộng cho phát canh, nhiều người có gia đình bà con thân thuộc là địa chủ. Có người lo sợ bị đấu, lo đời sống và địa vị chính trị của họ sau này sẽ như thế nào, hoặc thái độ của Đảng và Chính phủ đối với họ lúc cải cách ruộng đất sẽ ra sao. Trong khi đó thì bọn phản động xuyên tạc chính sách của ta, tung ra nhiều dư luận lừa bịp làm cho họ càng thêm lo sợ thắc mắc. Một số ít công chức vì không hiểu chính sách ruộng đất và bị bọn phản động tuyên truyền xuyên tạc nên đã đi vào Nam. Nhiều công chức tỏ ý muốn hiến ruộng.

Để giải quyết những thắc mắc trên và đập tan luận điệu phản tuyên truyền của bọn phản động, cần làm cho các công chức và nhân viên ở các thành thị mới giải phóng hiểu rõ

chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ. Vì vậy ở những nơi đó cần tổ chức những buổi nói chuyện hoặc những buổi học tập về chính sách cải cách ruộng đất cho tất cả các công chức và nhân viên mới bằng những hình thức nhẹ nhàng, đơn giản.

Mục đích những buổi nói chuyện hoặc học tập này nhằm làm cho họ hiểu rõ mục đích và tính chất chính nghĩa của cải cách ruộng đất, làm cho mọi người tin tưởng và ủng hộ chính sách cải cách ruộng đất.

Ngoài ra cần hướng dẫn cho anh em xác định thái độ của mình đối với cải cách ruộng đất là ủng hộ cải cách ruộng đất bằng cách cố gắng tích cực công tác trên cương vị của mình. Những người có bà con gia đình hay người quen còn thắc mắc về chính sách ruộng đất thì đem những điều đã học được giải thích lại làm cho họ yên tâm làm ăn. Nếu những gia đình họ hàng là địa chủ thì giải thích cho họ làm đúng chính sách của Chính phủ không ngoan cố chống lại nông dân.

Nội dung giải thích cho công chức, nhân viên mới có thể dựa theo bài của đồng chí Hoàng Quốc Việt nói chuyện với các giới công thương nghiệp, trí thức và viên chức ở Hà Nội ngày 28-12-1954. Khi giải thích cần nắm vững yêu cầu chính cần đạt được là:

1- Làm cho anh chị em hiểu rõ mục đích ý nghĩa và những điểm lớn trong chính sách cải cách ruộng đất, hiểu rõ thực hiện cải cách ruộng đất là giải phóng nông thôn khỏi sự kìm hãm trói buộc của chế độ bóc lột phong kiến, giải quyết quyền lợi chính đáng của nông dân, việc đó hợp với chính nghĩa, hợp với sự tiến hoá của xã hội và cũng hợp với tiền đồ của Tổ quốc.

2- Giải quyết những thắc mắc của anh em viên chức mới đối với bản thân hoặc đối với gia đình họ. Về điểm này, nên làm cho họ hiểu chính sách của Đảng và Chính phủ phân biệt đối đãi các hạng địa chủ, phân biệt địa chủ với phú nông và những người có ít ruộng đất phát canh. Giải thích cho họ hiểu rõ những điểm thay đổi gần đây trong chính sách ruộng đất. Riêng đối với vấn đề "đấu" cần nói rõ tính chất hợp lý, hợp tình của các cuộc đấu địa chủ cường hào gian ác đầu sỏ trước đây và chủ trương thành lập toà án để xét xử bọn đó hiện nay cho họ hiểu để họ yên tâm.

Đối với những vấn đề mà họ không cần biết hoặc vì trình độ chính trị của họ còn kém mà không hiểu được hoặc có thể hiểu sai thì không cần đưa ra giải thích. (Ví dụ: về đường lối chính sách chung của Đảng ở nông thôn; vấn đề chỉnh đốn tổ chức, phương pháp phát động tố khổ, v.v.). Đối với những vấn đề thuộc chính sách cụ thể có tính chất hướng dẫn cho các cấp uỷ thi hành chính sách như xử trí địa chủ phản động cường hào gian ác đầu sỏ, phân biệt xét xử nặng nhẹ thế nào và những vấn đề thuộc cách vận dụng sách lược cụ thể trong khi đấu tranh với địch, v.v. đều không được đem ra giải thích. Đối với vấn đề hiến ruộng chỉ cần giải thích chính sách, không nên khuyến khích vận động họ hiến ruộng.

Trong các buổi nói chuyện, những đồng chí đứng ra giải thích phải là những đồng chí nắm vững chính sách và hiểu rõ tâm lý thắc mắc của các viên chức mới về vấn đề ruộng đất. Bài nói phải được cấp uỷ duyệt. Những vấn đề chưa rõ cần xin chỉ thị, tránh giải thích ẩu.



Mong các Liên khu uỷ và Khu uỷ hướng dẫn cho các Đảng uỷ các thành thị mới giải phóng thi hành đúng Thông tri này và báo cáo kết quả tóm tắt về Trung ương.

T/L BAN BÍ THƯ  
CHÁNH VĂN PHÒNG  
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI  
CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 03-TT/TW**

Ngày 12 tháng 1 năm 1955

**Về việc tiết kiệm chi tiêu, chống lãng phí**

Gửi các cấp bộ Đảng, các Ban, Tiểu ban và các ngành trực thuộc Trung ương,

Từ sau khi ta tiếp quản các thành thị đến nay, một số cơ quan và cán bộ chuyển về thành phố hoạt động, ngân sách phải chi rất nhiều trong lúc việc thu của ta đang gặp khó khăn. Tại một vài cơ quan trực thuộc Trung ương ở Hà Nội đã tiếp khách quá nhiều và chiêu đãi quá sang trọng xa xỉ do đó sinh ra tình trạng lãng phí khá nặng.

Để chấm dứt tình trạng lãng phí nói trên và thực hành đúng chính sách tiết kiệm của Đảng và Chính phủ, Trung ương nhắc các cấp bộ Đảng và các cơ quan chú ý thi hành những điểm như sau:

1- Cần giáo dục cho cán bộ nhận rõ hiện nay hoà bình đã được lập lại, ta phải chi tiêu nhiều vào việc phục hồi sản xuất để nâng cao dần mức sống của nhân dân, cho nên phải nắm vững chính sách tiết kiệm, chống lãng phí. Hơn nữa, sau mấy năm chiến tranh bị địch tàn phá nhiều, năm vừa qua lại bị mất mùa ở Liên khu IV vì hạn hán và lụt lội, đồng bào còn

nhieu đói khổ, ta phải giữ những tác phong giản dị trong thời kỳ kháng chiến, đồng cam cộng khổ với nhân dân. Mỗi cơ quan phải tự kiểm điểm, hết sức rút bớt những khoản chi không cần thiết và khi cần mua sắm hay tiêu một món gì phải nắm vững phương châm tiết kiệm, đúng mức, chống lãng phí.

2- Từ nay các địa phương và các cơ quan trực thuộc Trung ương (trừ Bộ Ngoại giao) chỉ được chi tiêu về việc tiếp khách trong những trường hợp sau đây:

a) Khi có các bạn quốc tế đến thăm địa phương, cơ quan, hoặc khi Ủy ban quốc tế đến một nơi nào để làm việc thì có thể mở tiệc chiêu đãi khi mới đến và khi ra về.

b) Đối với đại biểu các dân tộc thiểu số được mời đi thăm thành phố, hoặc những gia đình có công với cách mạng trong thời kỳ bí mật tới thăm cơ quan nhân dịp ngày lễ hoặc tết, thì cơ quan phụ trách có thể mở tiệc chiêu đãi. Ngày thường chỉ mời ăn cơm thường với cơ quan, không được mở tiệc.

3- Các cơ quan trực thuộc Trung ương đóng ở Hà Nội khi cần chiêu đãi các bạn quốc tế, nếu dưới 10 người thì phải làm dự trù và hỏi ý kiến Bộ Tài chính, nếu được chuẩn y mới mở tiệc chiêu đãi; từ 10 người trở lên thì phải báo cáo và xin chỉ thị Trung ương.

4- Trong những bữa tiệc chiêu đãi các khách quốc tế cũng phải nắm vững phương châm tiết kiệm, đúng mức, chống lãng phí. Cần tránh dùng các thứ rượu đắt tiền, thuốc lá thơm hảo hạng hoặc hoa quả của nước ngoài. Chỉ nên dùng các thứ rượu và thuốc lá của ta hay của Trung Quốc hoặc hoa quả của ta.

5- Việc mua sắm các thứ vật liệu, dụng cụ trong cơ quan kể cả đồ dùng văn phòng, cũng phải tiết kiệm, đúng mức,

chống lãng phí. Những thứ gì của ta đã sản xuất được thì hạn chế mua hàng của nước ngoài.

Mong các đồng chí nhận rõ ý nghĩa những điểm trên đây và chấp hành đúng Thông tri này.

T/L BAN BÍ THƯ  
CHÁNH VĂN PHÒNG  
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN  
CỦA BAN BÍ THƯ**

Ngày 13 tháng 1 năm 1955

**Gửi các Liên khu uỷ Việt Bắc, III, IV,  
các Khu uỷ Tả Ngạn và Tây Bắc**

Về việc cấp phát gạo, vãi cứu tế, Trung ương đã xin chỉ thị Bác và quyết định như sau:

1- Về gạo cứu tế cho người thiếu đói, cứ bình nghị và cấp phát theo đúng tiêu chuẩn đã ấn định ở Hội nghị cứu tế trung ương ngày 4-1-1955. Đồng thời tuyên bố thêm là những người không có khả năng thì sẽ được cứu tế hẳn, còn những ai có khả năng thì sau này sẽ hoàn lại cho nhân dân nơi đó để làm vốn cho quỹ cứu tế ở địa phương. Việc xét xem ai có khả năng hoàn lại thì đợi đến vụ thu hoạch sắp tới sẽ do nhân dân bình nghị, chứ không bình nghị ngay bây giờ. Phải xem việc cấp phát để kịp thời cứu tế và giúp sản xuất là chính, không nên vì nghĩ việc sau này bình nghị trả lại ra sao mà làm chậm trễ việc giúp dân. Số gạo sau này hoàn lại thì sẽ bỏ vào quỹ cứu tế xã. Việc quản trị và sử dụng quỹ đó Bộ Cứu tế sẽ nghiên cứu và chỉ thị sau.

2- Vãi thì cứu tế hẳn, không bán rẻ, mà cũng không phải hoàn lại.

Vậy báo để các khu thi hành.

BAN BÍ THƯ

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ**  
**CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 03<sup>a</sup>-CT/TW**  
 Ngày 13 tháng 1 năm 1955  
**Về việc tổ chức ngày kỷ niệm các nước bạn**  
**công nhận nước ta**  
**(18-1-1955)**

Ngày 18-1-1955 sắp tới là ngày kỷ niệm các nước bạn công nhận nước ta.

Ta đã giành được hoà bình, Hồ Chủ tịch, Trung ương Đảng và Chính phủ ta đã về Thủ đô. Nhiều nước bạn đã có Đại sứ ở nước ta. Vì vậy ngày kỷ niệm các nước bạn công nhận nước ta năm nay cần được tổ chức đặc biệt hơn mọi năm (có thể gọi là "ngày thắng lợi về ngoại giao") nhằm mục đích giáo dục cho quần chúng nhân dân, nhất là ở vùng mới giải phóng, nhận rõ ý nghĩa quan trọng của việc Liên Xô, Trung Quốc và các nước bạn khác công nhận Việt Nam và ủng hộ Việt Nam, do đó mà có một tinh thần quốc tế chủ nghĩa đúng đắn, nâng cao lòng yêu nước và tin tưởng, phấn khởi, ra sức đẩy mạnh mọi nhiệm vụ công tác trước mắt.

Phương châm chung trong việc tổ chức ngày kỷ niệm là: chú trọng nội dung hơn hình thức.

Kế hoạch tổ chức ngày kỷ niệm như sau:

- Ở Trung ương:

Các báo và đài phát thanh tuyên truyền về ngày kỷ niệm các nước bạn công nhận nước ta, chú ý nêu nổi bật Liên Xô và Trung Quốc.

Bộ Ngoại giao tổ chức chiêu đãi các Đại sứ các nước bạn ở Việt Nam.

- Ở các thành phố và thị xã lớn như Hà Nội, Nam Định, Hải Dương, Bắc Ninh, v.v., tổ chức nói chuyện và triển lãm tranh ảnh về thành tích chiến đấu và kiến thiết của các nước bạn (Bộ Tuyên truyền cung cấp tài liệu).

- Ở các địa phương (kể cả vùng quân đội ta tập kết ở miền Nam), các cơ quan, đơn vị bộ đội, xí nghiệp, công trường, v.v., tổ chức mít tinh kỷ niệm ngày các nước bạn công nhận nước ta, nêu cao tính chất chính trị quan trọng của việc nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được Liên Xô, Trung Quốc và các nước bạn khác công nhận và động viên mọi người ra sức làm tròn mọi nhiệm vụ công tác trước mắt để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước.

Chú ý: Vùng mới giải phóng cần chú trọng làm cho nhân dân hiểu biết kỹ về các nước bạn, để gạt bỏ những tư tưởng sai lầm do địch gieo rắc từ lâu đối với các nước bạn ta. Đồng thời làm cho nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào thắng lợi ngoại giao của ta, vào tình hữu nghị giữa nhân dân nước ta và nhân dân các nước bạn.

Vùng đồng bào Công giáo tập trung cũng tổ chức kỷ niệm và nhằm chủ yếu giáo dục cho đồng bào Công giáo tinh thần yêu nước và tinh thần quốc tế chân chính, không để cho bọn phản động tuyên truyền xuyên tạc.

Vùng đối phương kiểm soát ở miền Nam và vùng Hải Phòng có thể tụy hoàn cảnh mà tổ chức những cuộc nói chuyện từng nhóm nhỏ để nâng cao lòng tin tưởng ở Chính phủ và ở chế độ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Ban Tuyên huấn Trung ương, Xứ uỷ Nam Bộ, các Khu uỷ, Tỉnh uỷ và các Ban Tuyên huấn các cấp đó cần nghiên cứu ngay Chỉ thị này để tổ chức ngày kỷ niệm nói trên cho có kết quả tốt.

T/M BAN BÍ THƯ

TRƯỜNG CHÍNH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## **THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 04-TT/TW**

Ngày 18 tháng 1 năm 1955

Kính gửi các Liên khu uỷ, Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ.

Hội nghị đại biểu Liên - Việt toàn quốc họp tại Hà Nội từ 7-1 tới 11-1-1955, đã có những nghị quyết quan trọng về việc "Mở rộng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất". Những nghị quyết ấy thể hiện chính sách căn bản của Đảng về công tác Mặt trận dân tộc thống nhất hiện nay.

Để thực hiện những nghị quyết đó, Trung ương thông tri đến các cấp uỷ Đảng chú ý những điểm như sau:

1- Các Liên khu uỷ, Khu uỷ, Tỉnh uỷ và Thành uỷ cần họp nghe báo cáo của các đoàn đại biểu đi dự hội nghị về để nắm được tinh thần chính sách mặt trận của Đảng và để giúp các đồng chí công tác mặt trận đặt kế hoạch cụ thể thực hiện những nghị quyết của hội nghị theo hoàn cảnh từng địa phương (các địa phương không có đồng chí khu uỷ viên trực tiếp đi dự hội nghị Liên - Việt toàn quốc thì càng phải chú trọng nghe báo cáo của các đại biểu).

Việc tuyên truyền, phổ biến và chấp hành nghị quyết của hội nghị phải do các cấp uỷ trực tiếp tổ chức và hướng dẫn

các ngành phối hợp công tác; những đại biểu đi dự hội nghị toàn quốc về làm nòng cốt trong việc thực hiện.

#### 2- Hình thức phổ biến:

Hội nghị Ban Chấp hành Liên - Việt ở khu và các tỉnh (những tỉnh không có người họp ở khu). Tiếp xúc với những nhân sĩ tiên tiến ở khu, tỉnh. Mở những cuộc mít tinh nhỏ của quần chúng ở nơi tương đối tập trung để tuyên truyền phổ biến nghị quyết của hội nghị.

#### 3- Nội dung phổ biến:

Chỉ phổ biến 3 tài liệu chính:

- Huấn thị của Hồ Chủ tịch trong hội nghị (sẽ gửi sau).
- Nghị quyết của hội nghị.
- Bản kêu gọi của hội nghị.

Báo cáo chủ yếu sẽ nói về kết quả và nghị quyết chính của hội nghị, kết hợp với việc tuyên truyền về tình hình Thủ đô giải phóng và sự sẵn sàng của Hồ Chủ tịch đối với hội nghị.

Khi báo cáo các nghị quyết của hội nghị, cần kết hợp kiểm điểm ngay công tác mặt trận ở địa phương. Đồng thời đề ra kế hoạch thi hành trong địa phương. Nhất là xúc tiến việc chuẩn bị cho Đại hội toàn quốc.

4- Việc thi hành Nghị quyết hội nghị đại biểu Liên - Việt toàn quốc phải kết hợp chặt chẽ với các công tác lớn ở địa phương nhằm đẩy mạnh những công tác đó.

Từ trước tới nay nhiều địa phương coi nhẹ công tác mặt trận nên thường phạm sai lầm về chính sách, cũng như về nguyên tắc làm việc trong mặt trận. Nhân dịp này, các cấp uỷ Đảng cần dựa vào nghị quyết của hội nghị đại biểu Liên - Việt toàn quốc, liên hệ kiểm điểm công tác mặt trận ở địa phương; rút ra những bài học kinh nghiệm đáng đẩy mạnh công tác mặt trận hiện nay.

Cần coi trọng việc lãnh đạo tư tưởng, uốn nắn kịp thời những nhận thức sai lệch của cán bộ và quần chúng trong và ngoài Đảng về chính sách mặt trận. Phải đấu tranh trên hai mặt, chống tư tưởng đóng cửa, hẹp hòi và chống tư tưởng hữu khuynh, mở rộng mặt trận một cách không có nguyên tắc.

T/L BAN BÍ THƯ  
CHÁNH VĂN PHÒNG  
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI  
CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 05-TT/TW**

Ngày 19 tháng 1 năm 1955

**Về việc kết nạp đảng viên mới  
trong các đội chủ lực của các đoàn giảm tô  
và cải cách ruộng đất**

Trung ương nhận thấy trong các đoàn giảm tô và cải cách ruộng đất có nhiều cán bộ quần chúng ngoài Đảng đã có những tiến bộ vượt bậc, có người đã trở thành những cán bộ gương mẫu được biểu dương toàn đoàn hay toàn đội. Họ lại tha thiết xin vào Đảng.

Căn cứ vào đề nghị của các Đoàn uỷ về việc kết nạp họ vào Đảng.

Trung ương đồng ý cho kết nạp và chỉ kết nạp những quần chúng ở các đội chủ lực thôi. Các Đoàn uỷ thấy những người thuộc thành phần tốt, lịch sử rõ ràng qua nhiều đợt tham gia phát động quần chúng có nhiều thành tích thì xét và có thể kết nạp họ vào Đảng.

Dựa theo điều kiện và thủ tục cần thiết của Đảng trong việc kết nạp đảng viên mới, các Đoàn uỷ chịu trách nhiệm trước Trung ương phê chuẩn việc kết nạp những đảng viên

mới này và báo cáo kết quả cho Trung ương biết, trừ những trường hợp đã quy định trong Điều lệ phải do Trung ương chuẩn y.

T/M BAN BÍ THƯ  
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## **CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 03<sup>b</sup>-CT/TW**

Ngày 21 tháng 1 năm 1955

### **Về việc học tập chính sách cải cách ruộng đất**

Năm 1955, cải cách ruộng đất là một công tác trung tâm rất quan trọng, Trung ương sẽ động viên rất nhiều cán bộ đi tham gia công tác đó. Nhưng hiện nay trước tình hình mới, nhiều cán bộ chưa nhận rõ ý nghĩa của cải cách ruộng đất, đối với những điểm thay đổi trong chính sách cải cách ruộng đất, nhiều cán bộ chưa biết hoặc còn hiểu lệch lạc. Vì vậy Trung ương nhận thấy cần phải tổ chức cho cán bộ học tập thêm về chính sách cải cách ruộng đất để chuẩn bị tư tưởng cho cán bộ tích cực tham gia và lãnh đạo cải cách ruộng đất.

Mục đích, yêu cầu của việc học tập là làm cho cán bộ:

- Nhận rõ sự trọng yếu của cải cách ruộng đất trước tình hình mới đối với việc tăng cường lực lượng của ta về mọi mặt: kinh tế, chính trị, quân sự, văn hoá; đối với việc phục hồi và phát triển sản xuất, đối với việc thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc.

- Nhận rõ những điểm thay đổi trong chính sách cải cách ruộng đất là những điểm thay đổi về chính sách cụ thể, về phương pháp thi hành có lợi cho việc mở rộng mặt trận thống

nhất, nhưng mục đích, yêu cầu và đường lối phương châm căn bản của cải cách ruộng đất vẫn không thay đổi.

- Do đó nâng cao tinh thần tích cực tham gia và lãnh đạo cải cách ruộng đất, khắc phục những tư tưởng địa chủ còn sót lại trong cán bộ, khắc phục những tư tưởng sai lầm như: cho hoà bình rồi, cải cách ruộng đất không quan trọng nữa, muốn nghỉ ngơi, muốn về thành thị, muốn ở cơ quan, không muốn đi cải cách ruộng đất, v.v..

Việc học tập cần chú trọng nắm được tinh thần chính sách, tránh đi miên man vào các vấn đề quá chi tiết; sau khi học tập cần có thời gian liên hệ kiểm điểm những nhận thức tư tưởng sai lầm đối với cải cách ruộng đất từ khi đình chiến tới nay.

Tài liệu học tập gồm có:

- Bài "Đẩy mạnh cải cách ruộng đất để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất và xây dựng đất nước" của đồng chí Hoàng Quốc Việt (xem báo *Nhân dân* số 218 ngày 25, 27-8-1954).

- Đoạn "vì sao chúng ta phải cải cách ruộng đất" (trong bài nói chuyện của đồng chí Việt ở Nhà hát Lớn Hà Nội ngày 25-12-1954).

- Nghị quyết của Uỷ ban cải cách ruộng đất trung ương tháng 9-1954 (trong Đảng chỉ cán bộ từ huyện uỷ trở lên nghiên cứu). Đối với cán bộ ngoài Đảng thì sẽ trích những điểm cần thiết trong nghị quyết ấy để học tập (trừ những cán bộ trưởng phó phòng ở các Nha, Bộ có thể học toàn bản nghị quyết).

Thời gian học sẽ tiến hành từ 3 đến 4 tuần, sau khi học hết bài "Tình hình và nhiệm vụ".



Đối với công chức mới không áp dụng Chỉ thị này, mà chỉ thực hiện Thông tri số 2-TT/TW ngày 10-1-1955 của Trung ương.

Ban Tuyên huấn trung ương sẽ có kế hoạch học tập cụ thể đối với từng loại cán bộ và nhân viên để thi hành Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI  
CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 07-TT/TW**

Ngày 29 tháng 1 năm 1955

**Về việc phát động phong trào thi đua sản xuất  
và tiết kiệm vụ xuân, đẩy mạnh việc phòng đói,  
chống đói**

Hiện nay, tình hình lương thực của ta gặp rất nhiều khó khăn vì sự sản xuất nông nghiệp bị sút kém. Trong mấy năm chiến tranh, địch ra sức phá hoại sản xuất của ta làm cho hàng chục vạn mẫu ruộng đến nay còn bị bỏ hoang. Thêm vào đấy năm vừa qua ở Liên khu IV bị lụt nặng, vụ mùa và vụ chiêm lại đang bị hạn hán kéo dài. Ta chưa thể sửa chữa được hết các đê đập bị phá hoại nên nhiều ruộng đất chưa có nước để cày cấy. Số ruộng đất của đồng bào Công giáo bị cưỡng ép di cư vào Nam để lại khá nhiều.

Trong lúc tình hình sản xuất nông nghiệp bị sút kém như vậy, sức tiêu thụ lương thực ngày càng tăng lên vì ta phải tổ chức tiếp tế cho các thành phố mới giải phóng và số đồng bào, cán bộ và bộ đội ở miền Nam ra tập kết ở miền Bắc. Cho nên nạn đói đã xảy ra ngay từ vụ mùa vừa qua ở các tỉnh thuộc Liên khu IV, Liên khu III, Việt Bắc, khu Tả Ngạn và ngày càng trở nên trầm trọng. Rải rác ở các tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình đã có người chết đói.

Rồi đây, ta sẽ tiếp thu Hải Phòng và vùng mỏ Hòn Gay và rút hết quân đội từ miền Nam ra Bắc, nhu cầu về thóc gạo càng nhiều hơn, tình hình lương thực lại càng khó khăn.

Theo âm lịch, năm nay lại nhuận tháng ba, do đó vụ gặt chiêm có thể muộn hơn các năm. Thời kỳ giáp hạt sẽ kéo dài.

Tình hình trên sẽ gây khó khăn lớn cho ta trong việc phục hồi kinh tế, củng cố quốc phòng, củng cố miền Bắc, tranh thủ miền Nam và tiến tới thống nhất nước nhà bằng tổng tuyển cử.

Để vượt mọi khó khăn trên, Hồ Chủ tịch, Trung ương Đảng và Chính phủ quyết định *phát động một phong trào thi đua sản xuất và tiết kiệm vụ xuân 1955 nhằm đẩy mạnh sản xuất các hoa màu mau ăn, lúa mùa xuân để phòng đói, chống nạn thiếu ăn trong tháng giáp hạt.*

Để lãnh đạo phong trào thi đua sản xuất và tiết kiệm vụ xuân, các cấp uỷ và các ngành cần phải thực hiện những điểm như sau:

- Tổ chức cho cán bộ học tập và phổ biến rộng rãi lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch trong nhân dân để phát động phong trào thi đua sản xuất và tiết kiệm vụ xuân.

- Kết hợp việc học tập lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch với học tập chỉ thị của Trung ương số 101-CT/TW ngày 3-11-1954 về chống đói, phòng đói và phục hồi sản xuất và các chỉ thị của Thủ tướng phủ về vấn đề vận động sản xuất và tiết kiệm vụ xuân. Khi học tập cần liên hệ, kiểm thảo những tư tưởng sai lầm như: coi nhẹ sản xuất; chưa quan tâm đến đời sống của nhân dân; ngại khó ngại khổ, chịu bó tay trước thiên tai, địch hoạ; ỷ lại vào sự giúp đỡ của các nước bạn; tự tư tự lợi, tham ô, lãng phí, v.v..

Sau khi học tập, các cấp uỷ và các ngành cần đặt kế hoạch cụ thể của địa phương hay ngành mình tham gia cuộc vận động sản xuất và tiết kiệm vụ xuân.

Phương châm chủ yếu của cuộc vận động là: *Tích cực vượt mọi khó khăn để sản xuất, thực hành tiết kiệm, động viên quần chúng tự giải quyết những khó khăn là chính*, nhưng ta phải lãnh đạo và giúp đỡ quần chúng giải quyết nạn đói một cách có hiệu quả. Nơi nào xảy ra nạn đói phải *nắm vững phương châm cứu đói như cứu lửa, không để cho nạn đói lan rộng và trở nên nghiêm trọng.*

Công tác quan trọng hiện nay là *sản xuất lương thực*, làm cho quần chúng yên tâm sản xuất và lãnh đạo quần chúng giải quyết những khó khăn trở ngại.

Phải làm cho các cấp bộ Đảng, các ngành chính quyền, các đoàn thể quần chúng, đơn vị bộ đội, cơ quan, các Đoàn uỷ, các đội giảm tô và cải cách ruộng đất nhận rõ nhiệm vụ của mình và có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với phong trào thi đua sản xuất và tiết kiệm vụ xuân 1955, đẩy mạnh việc phòng đói, chống đói.

Các cấp uỷ Đảng phải tăng cường lãnh đạo sản xuất nông nghiệp, thực hiện kế hoạch phòng đói và chống đói; mỗi cấp uỷ Đảng cần cử một đồng chí chuyên trách theo dõi cuộc vận động và phải khéo kết hợp với các công tác quan trọng khác, có kiểm tra, đôn đốc và báo cáo đều hàng tháng lên cấp trên (xã báo cáo lên huyện, huyện báo cáo lên tỉnh, tỉnh báo cáo lên khu, khu báo cáo lên Trung ương).

Tình hình lương thực hiện nay đang gặp khó khăn. Nếu toàn Đảng không kịp thời nhận rõ tình hình, không tích cực và khẩn trương động viên toàn thể lực lượng đẩy mạnh sản

xuất hoa màu, thóc lúa, thì rồi đây còn nhiều khó khăn nghiêm trọng hơn nữa. Các cấp, các ngành cần phải ra sức lãnh đạo toàn dân khắc phục các khó khăn trước mắt, thực hiện nhiệm vụ nặng nề và trọng yếu này.

T/L BAN BÍ THƯ  
CHÁNH VĂN PHÒNG  
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT  
CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 03-NQ/TW**

Ngày 29 tháng 1 năm 1955

**"Thành lập Tiểu Ban dân tộc"**

Xét nhu cầu công tác cần tổ chức bộ máy phụ trách công tác dân tộc thiểu số ở Trung ương và năng lực cán bộ,

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT NGHỊ:**

1- Thành lập Tiểu Ban dân tộc ở Trung ương dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Trung ương. Về mặt chính quyền, bộ máy dân tộc thiểu số trực thuộc với Thủ tướng phủ và tạm thời đặt ở Ban Nội chính. Tiểu Ban dân tộc Trung ương gồm có ba đồng chí:

- Đồng chí Bùi San làm Trưởng Tiểu ban,
- Đồng chí Y Vang, người Ê đê nguyên Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk làm ủy viên.
- Đồng chí Hồng Tiến người Thổ nguyên Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang làm ủy viên.

2- Nhiệm vụ của Tiểu Ban dân tộc Trung ương:

- Nghiên cứu tình hình dân tộc và kiểm tra đôn đốc việc

thi hành chính sách dân tộc ở các vùng dân tộc thiểu số kể cả ở khu vực tự trị.

- Nghiên cứu giúp Trung ương đề ra chủ trương thực hiện chính sách dân tộc và phối hợp với các bộ, các cơ quan ở cấp trung ương trong việc thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và của Chính phủ ở vùng dân tộc thiểu số.

- Trực tiếp phụ trách thực hiện một số công tác như đào tạo cán bộ dân tộc thiểu số, tổ chức các cuộc gặp gỡ giữa các dân tộc, v.v..

3- Ban mặt trận Trung ương, Đảng đoàn Chính phủ Trung ương, các đồng chí trong Tiểu Ban dân tộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## **CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 04-CT/TW**

Ngày 29 tháng 1 năm 1955

**Về việc gây một cuộc vận động  
lập lại quan hệ giữa hai miền Bắc và Nam  
giới tuyến quân sự tạm thời**

### **1. Ý nghĩa và mục đích**

Theo quy định trong Hiệp nghị Giơnevơ, tháng 7 năm nay, Chính phủ ta và các nhà đương cục miền Nam sẽ hiệp thương về cuộc tổng tuyển cử nhằm thống nhất nước nhà.

Thực hiện thống nhất là một vấn đề vô cùng trọng yếu đối với vận mạng của dân tộc. Nó là một trong những điều kiện then chốt để củng cố hoà bình, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước.

Gây một cuộc vận động lập lại quan hệ giữa hai miền Bắc và Nam giới tuyến quân sự tạm thời chính là một bước đầu của cuộc vận động thống nhất sau đình chiến. Nó sẽ có một tác dụng rất lớn đối với việc thúc đẩy hợp hội nghị hiệp thương. Đồng thời nó cũng là một đòi hỏi thiết thực hiện nay của các tầng lớp nhân dân, từ người dân thường đến các giới hoạt động công thương nghiệp, văn hoá, văn nghệ, v.v..

Đế quốc Mỹ, những phần tử thực dân Pháp phá hoại đình chiến và bẻ gãy tay sai Ngô Đình Diệm âm mưu chia cắt vĩnh viễn nước ta, sẽ tìm đủ mọi cách ngăn trở và phá hoại cuộc vận động lập lại quan hệ giữa hai miền. Nhận rõ âm mưu của chúng, chúng ta càng phải ra sức đấu tranh để đưa cuộc vận động này đến kết quả. Chúng ta phải coi cuộc vận động này cùng với cuộc vận động cho hội nghị hiệp thương là một trong những công tác chính trị trung tâm của sáu tháng đầu năm nay.

## 2. Nội dung

Nội dung cuộc vận động lập lại quan hệ giữa hai miền Bắc và Nam giới tuyến quân sự tạm thời bao gồm việc lập lại quan hệ về mọi mặt:

Về kinh tế thì đòi được buôn bán, kinh doanh giữa hai miền.

Về văn hoá xã hội thì đòi cho nhân dân hai miền được đi lại, trao đổi thư từ, báo sách, ca kịch, thể thao và các hoạt động văn hoá, văn nghệ khác.

Về chính trị thì đòi cho các đoàn thể, các nhân sĩ, các đảng phái được tiếp xúc với nhau trao đổi ý kiến, bàn bạc các vấn đề.

Trong việc vận động lập lại quan hệ mọi mặt nói trên, bước đầu cần đặc biệt đề ra và nhấn mạnh việc gửi thư từ, đi lại, buôn bán, kinh doanh. Vì đây là những việc thiết thực đầu tiên quan hệ đến đời sống của nhân dân, của số đông người.

Về hình thức đấu tranh thì một mặt Chính phủ, Mặt trận, các đoàn thể quần chúng, các đảng phái, các nhân sĩ sẽ có những bản tuyên bố, hiệu triệu; nhưng chủ yếu là phải có các tầng lớp nhân dân rộng rãi hưởng ứng, đòi hỏi; đặc biệt là

các tầng lớp nhân dân ở miền Nam phải chọn những hình thức thích hợp bày tỏ nguyện vọng và đấu tranh đòi Pháp và Ngô Đình Diệm giải quyết.

## 3. Kế hoạch tiến hành

a) Ngay sau khi nhận được Chỉ thị này, các cấp uỷ phải mở hội nghị thảo luận để nhận rõ ý nghĩa, mục đích, nội dung và tầm quan trọng của cuộc vận động; xem xét tình hình, định kế hoạch tuyên truyền vận động trong Đảng và ngoài nhân dân.

Cần chuẩn bị cho kịp để từ nay đến đầu tháng 2, khi Chính phủ công bố thì các nơi sẵn sàng hưởng ứng.

b) Về mặt tuyên truyền vận động, ở miền Bắc sẽ đặc biệt chú ý làm trong nhân dân, trên báo chí và đài phát thanh một cách có kế hoạch và liên tục. Hình thức vận động và đấu tranh phải phong phú.

Ban Tuyên huấn trung ương và các ngành, các giới cần có kế hoạch cụ thể tiến hành cuộc vận động này.

- Trong việc vận động nhân dân ở miền Nam, phải đặc biệt chú trọng tiến hành thật rộng rãi trong quần chúng cơ bản, trong các giới công thương, trí thức, báo chí, học sinh, trong cả đám người miền Bắc mới di cư vào Nam. Phân hoá các tầng lớp thống trị trong chính quyền miền Nam, trong quân đội Bảo Đại và trong số người Pháp ở Sài Gòn, v.v.; tranh thủ mọi người có thể tranh thủ được.

- Về phương pháp tuyên truyền, một mặt cần dùng lý lẽ vạch rõ việc lập lại quan hệ giữa hai miền là rất cần thiết cho đời sống của các tầng lớp nhân dân, cho việc củng cố hoà

binh, thực hiện thống nhất. Đồng thời cũng cần dựa vào pháp lý mà vạch rõ việc ấy là thích hợp với tinh thần nghị quyết của Hội nghị Giơnevơ. Mặt khác, phải đánh vào tình cảm dân tộc, tình cảm gia đình để thúc đẩy cuộc đấu tranh; điều này có thể làm được và sẽ có tác dụng rất lớn.

c) Về mặt tổ chức đấu tranh, ngoài việc vận động các tầng lớp nhân dân bày tỏ nguyện vọng và đấu tranh, còn cần tìm mọi cách tổ chức hướng dẫn nhân dân tự động lập lại các quan hệ như thư từ, đi lại, buôn bán, v.v.. Làm được như thế sẽ càng thúc đẩy tinh thần và sức đấu tranh của quần chúng, buộc bọn đương cục miền Nam phải nhượng bộ.

#### 4. Về lãnh đạo

Cuộc vận động lập lại quan hệ giữa hai miền Bắc và Nam giới tuyến quân sự tạm thời là một cuộc đấu tranh gay go, lâu dài và phức tạp. Hơn nữa, phải đặt nó đúng mức so với cuộc đấu tranh chống khủng bố, đòi tự do dân chủ chống vi phạm hiệp định ở miền Nam. Vì thế, cần có sự chỉ đạo đúng và thống nhất; cần có kế hoạch ăn khớp và chặt chẽ. Phải suy tính kỹ xem ngành nào, giới nào làm trước, ngành nào giới nào làm sau, công bố vấn đề gì trước, vấn đề gì sau, cách đưa vấn đề ra như thế nào, v.v..

Để đảm bảo kết quả cuộc vận động, mỗi cấp uỷ cần phải phân công đồng chí chuyên trách. Những địa phương, những ngành nào xét cần thiết thì phải có những cán bộ chuyên nghiên cứu, theo dõi vấn đề. Nếu không thì hoặc sẽ tiến hành lệch lạc, lộn xộn, không liên tục, hoặc không tập hợp được hết sáng kiến của quần chúng, không nhận ra âm mưu phá hoại của đối phương để kịp thời đối phó.

Mong các cấp uỷ sau khi thảo luận, cho biết ngay ý kiến và kế hoạch công tác.

Chỉ thị này chỉ phổ biến nguyên văn đến cấp tỉnh.

T/M BAN BÍ THƯ

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ**  
**CỦA TRUNG ƯƠNG SỐ 05-CT/TW**  
 Ngày 3 tháng 2 năm 1955  
**Về việc chỉnh đốn cơ quan chỉ đạo cấp huyện**  
**trong cải cách ruộng đất**

Qua cuộc phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất, qua việc tiến hành chỉnh đốn thắng lợi cơ quan chỉ đạo hai huyện Đại Từ, Phú Bình và nghiên cứu một số huyện khác, Trung ương nhận thấy tuy đã qua chỉnh huấn, xử trí đề bạt, qua phát động quần chúng triệt để giảm tô, nhưng nói chung cơ quan chỉ đạo cấp huyện vẫn ở tình trạng phức tạp nghiêm trọng. Biểu hiện là:

- Cán bộ cấp huyện còn ảnh hưởng sâu sắc tư tưởng của giai cấp bóc lột. Thí dụ: thương địa chủ, cho địa chủ là khổ, vô tình hay cố ý bao bọc cho địa chủ phân tán tài sản; nhận thức sai "liên hiệp phú nông", bắt nông dân trả lại quyền lợi cho phú nông; trong giảm tô lấy có đối đãi với địa chủ có phân biệt mà miễn hoặc giảm thoái tô cho địa chủ cường hào gian ác; khinh bần cố nông, không dựa vào bần cố nông; không dứt khoát với giai cấp bóc lột; giấu tội ác cho bà con là cường hào, xui gia đình phân tán ruộng đất, v.v..

- Trong cơ quan chỉ đạo cấp huyện, thành phần xấu và

phức tạp chiếm đa số hoặc giữ vai trò chủ chốt. Huyện uỷ Đại Từ có tám huyện uỷ viên thì hai thuộc thành phần tư sản, ba địa chủ và con địa chủ. Những phần tử này vào Đảng mà không thay đổi lập trường, trái lại thay mặt cho giai cấp bóc lột ẩn núp trong Đảng và chính quyền để phá phong trào đặc biệt là phong trào giảm tô và cải cách ruộng đất: chúng phân tán ruộng đất, ký giấy phép cho địa chủ phân tán tài sản, ngăn nông dân trấn áp địa chủ, đưa địa chủ và tay sai địa chủ mà quần chúng đã đào thải lên công tác huyện, v.v..

Tuy trong cơ quan huyện cũng có một số cán bộ tốt nhưng bị lép vế, bị những phần tử xấu đả kích, chèn ép nên không thể tham gia vào việc lãnh đạo của Đảng, không phát huy được tác dụng.

Cơ quan chỉ đạo cấp huyện từ trước và hiện nay vẫn phức tạp, chưa thoát khỏi sự lũng đoạn của giai cấp địa chủ là do mấy nguyên nhân sau đây:

- Cơ quan chỉ đạo huyện xây dựng trên cơ sở ở xã mà cơ sở này do địa chủ nắm. Giai cấp địa chủ sau Khởi nghĩa Tháng 8 một mặt chui vào Việt Minh rồi vào Đảng, nắm cơ quan chỉ đạo xã rồi leo lên huyện để tiếp tục phá chính sách của Đảng, của Chính phủ, mặt khác lợi dụng nhược điểm của cán bộ ta: hiếu danh, địa vị, tham ô, tự tư tự lợi mà tấn công cán bộ ta, thông qua cán bộ ta để lũng đoạn Đảng ta.

- Tuy qua chỉnh huấn, chỉnh Đảng đã tiến hành xử trí đề bạt nhưng mới chỉ dựa vào kiểm thảo của cán bộ mà chưa kết hợp với quần chúng giúp đỡ nên ít kết quả; qua phong trào giảm tô đã xử trí một số phần tử xấu có hành động lộ liễu, đề bạt một số cán bộ tốt nhưng những đồng chí này chưa nắm được vai trò chủ chốt; quần chúng chưa phát động đầy đủ

như trong cải cách ruộng đất nên chưa mạnh dạn phát hiện phần tử xấu ẩn núp trong cơ quan chỉ đạo, chưa nói hết những khuyết điểm của cán bộ và cơ quan chỉ đạo, cán bộ cũ chưa thật nâng cao, cán bộ tốt chưa nảy nở nhiều, do đó mới chỉ là sơ bộ chỉnh đốn.

Trước tình hình phức tạp của cơ quan chỉ đạo cấp huyện nếu ta không tiến hành chỉnh đốn thì không thể duy trì và phát triển được thắng lợi của cải cách ruộng đất, cơ quan chỉ đạo cấp huyện vẫn là chỗ ẩn núp của giai cấp bóc lột không thể chấp hành tốt các chính sách của Đảng và Chính phủ góp phần hoàn thành nhiệm vụ củng cố hoà bình, tranh thủ thống nhất hoàn thành độc lập dân chủ trong toàn quốc hiện nay. Mặt khác qua cuộc vận động thực hiện cải cách ruộng đất, quần chúng đã nâng cao, cơ sở xã đã cải biến, cán bộ cũ đã được rèn luyện và cải tạo, cán bộ mới nảy nở nhiều, đó là điều kiện thuận lợi cho việc triệt để chỉnh đốn cấp huyện.

Vì vậy Trung ương quyết định tiến hành chỉnh đốn cơ quan chỉ đạo cấp huyện kết hợp với cuộc vận động thực hiện cải cách ruộng đất.

## I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU CHỈNH ĐỐN CƠ QUAN CHỈ ĐẠO CẤP HUYỆN

Công tác chỉnh đốn cấp huyện trong cải cách ruộng đất là một bộ phận của *công tác tiếp tục chỉnh Đảng kết hợp với cuộc vận động cải cách ruộng đất* nhằm mục đích: nâng cao lập trường tư tưởng cho cán bộ, cải biến thành phần cơ quan chỉ đạo cấp huyện, làm cho cấp huyện trở nên trong sạch

vững mạnh, đảm bảo giữ đúng tính chất của Đảng là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, thực sự là chỗ dựa cho nông dân để trấn áp sự phản kháng của giai cấp địa chủ để giữ vững và phát triển thắng lợi của cải cách ruộng đất và chấp hành tốt các chính sách của Đảng và Chính phủ, góp phần củng cố hoà bình, tranh thủ thống nhất hoàn thành độc lập dân chủ trong toàn quốc.

Công tác chỉnh đốn cấp huyện là một cuộc đấu tranh tư tưởng chống tư tưởng của giai cấp bóc lột, là một cuộc đấu tranh giai cấp thanh trừ những phần tử thay mặt cho giai cấp bóc lột ra khỏi Đảng. Cho nên *yêu cầu* chỉnh đốn kỳ này là: về tư tưởng gạt bỏ tư tưởng của giai cấp bóc lột, chủ yếu là tư tưởng của giai cấp địa chủ trong hàng ngũ cán bộ; về *tổ chức* thanh trừ những phần tử thay mặt cho giai cấp bóc lột quyết tâm giữ lập trường cũ không chịu cải tạo ra khỏi Đảng. Chỉnh đốn cơ quan chỉ đạo cấp huyện không phải chỉ đơn thuần là gạt mấy phần tử thay mặt cho giai cấp bóc lột ra khỏi Đảng, mà còn là giáo dục cán bộ, nâng cao lập trường tư tưởng cho cán bộ; trên cơ sở lập trường tư tưởng cán bộ được nâng cao thì việc chỉnh đốn tổ chức mới có thể thu kết quả tốt.

## II- PHƯƠNG CHÂM, NGUYÊN TẮC, CHÍNH SÁCH CHỈNH ĐỐN CƠ QUAN CHỈ ĐẠO CẤP HUYỆN

Phương châm chỉnh đốn cơ quan chỉ đạo cấp huyện là: kiên quyết và thận trọng, nghĩa là phải khắc phục mọi khó khăn, trở ngại, quyết tâm thực hiện cho kết quả công tác



này; khi tiến hành cần phải giáo dục tư tưởng cho cán bộ một cách đầy đủ, khi xử trí vấn đề cần phải thực sự cầu thị; phải phát huy dân chủ, mở rộng phê bình và tự phê bình, động viên tinh thần tự nguyện tự giác của cán bộ tham gia chỉnh đốn, tránh truy ép, cưỡng bức, đồng thời phải nắm vững mấy nguyên tắc sau đây:

- Kiểm thảo tư tưởng thì nghiêm khắc, xử trí về tổ chức thì khoan hồng.

- Đối với sai lầm mắc phải trước cải cách ruộng đất thì xử trí khoan hồng, đối với sai lầm và hành động bênh che cho địa chủ trong cải cách ruộng đất thì xử trí nghiêm khắc.

- Thành khẩn kiểm thảo thì khoan hồng, ngoan cố thì nghiêm khắc.

Để quán triệt phương châm chính sách ấy, cần phải có sự phân biệt đối đãi với từng loại cán bộ sau đây:

1- Đối với những cán bộ lịch sử rõ ràng, trong cải cách ruộng đất biểu hiện tốt, tư tưởng lập trường đã được cải tạo thì trong khi chỉnh đốn cần phải dựa vào họ, đề bạt những người tốt nhất trong số đó vào cơ quan chỉ đạo của huyện.

2- Đối với những cán bộ thành phần tốt, lịch sử rõ ràng, trong cải cách ruộng đất tuy có sai lầm, có liên quan với địa chủ nhưng không nghiêm trọng lắm thì dùng phương châm giáo dục, cải tạo.

3- Đối với số cán bộ bản thân là địa chủ, là con cái địa chủ hoặc có quan hệ mật thiết với địa chủ để công tác ở địa phương không thích hợp thì qua giáo dục cải tạo, điều đi công tác ở huyện khác.

4- Đối với những phần tử địa chủ gian ác, những phần tử phản cách mạng thì khai trừ đảng tịch, cách chức ra khỏi

những chức vụ quan trọng chính quyền và các đoàn thể. Đối với những phần tử có tội ác nghiêm trọng thì có thể khai trừ ra khỏi Đảng đuổi về nhà. Những phần tử nào ăn năn hối lỗi, muốn lập công chuộc tội thì có thể xử trí nhẹ hơn như cách chức, lưu lại trong Đảng để xem xét, khai trừ ra khỏi Đảng nhưng vẫn giao công tác.

5- Đối với những phần tử có hiềm nghi về chính trị thì điều ra khỏi bộ phận công tác quan trọng, tiếp tục thẩm tra không xử trí ngay.

### III- PHƯƠNG PHÁP VÀ NHỮNG BƯỚC TIẾN HÀNH

Công tác chỉnh đốn cơ quan chỉ đạo cấp huyện không thể tách rời công tác cải cách ruộng đất. Nó là một bộ phận của công tác cải cách ruộng đất nên khi tiến hành cần phải kết hợp chặt chẽ.

Có thể chia làm hai bước sau đây:

1- Bước chuẩn bị: Khi đang tiến hành cải cách ruộng đất ở huyện cần tìm hiểu tình hình cơ quan chỉ đạo ở huyện, tìm hiểu tình hình cán bộ huyện, sưu tầm ý kiến của quần chúng và đảng viên ở xã đối với họ, tiến hành sơ bộ phân loại cán bộ trong huyện.

2- Bước họp hội nghị chỉnh đốn: Khi công tác cải cách ruộng đất đã kết thúc thì triệu tập ngay hội nghị cán bộ để tiến hành chỉnh đốn. Tất cả cán bộ trong huyện đều phải tham dự hội nghị (trường hợp cán bộ đã được điều đi nơi khác công tác nhưng có vấn đề nghiêm trọng thì nếu có điều kiện cũng cần triệu tập họ về dự hội nghị). Ngoài ra, cần mời một số đông cán bộ xã đến dự.

Cán bộ xã lên dự phải đem theo ý kiến của quần chúng và đảng viên trong xã mình đối với cấp huyện và cán bộ huyện để phản ánh cho hội nghị, giúp đỡ cán bộ kiểm thảo sai lầm.

Nội dung hội nghị gồm mấy công tác sau đây:

a) Báo cáo động viên, giải thích chính sách để giải quyết thắc mắc và ổn định tư tưởng của cán bộ.

b) Cán bộ phụ trách trong huyện dẫn đầu kiểm thảo công tác của toàn huyện và lập trường tư tưởng, tác phong của bản thân mình trước hội nghị, làm gương mẫu trong việc tự phê bình và phê bình để thúc đẩy những cán bộ khác.

c) Chia tổ thảo luận. Mỗi cán bộ còn lại lần lượt tự kiểm thảo trong tổ.

d) Xử trí cán bộ xấu (đối với những phần tử xấu và những việc xấu thuộc điển hình có thể tổ chức thảo luận, phê bình ở hội trường).

e) Thành lập Ban huyện uỷ mới. Ban huyện uỷ mới phải gồm những cán bộ cũ thành phần, tư tưởng tương đối trong sạch có quan hệ mật thiết với quần chúng và những cán bộ ưu tú mới được nảy nở trong phong trào cải cách ruộng đất. Việc kết hợp cán bộ mới và cũ trong Huyện uỷ có lợi cho việc đoàn kết nội bộ, có lợi cho công tác về sau này.

g) Bầu và khen thưởng cán bộ gương mẫu để khuyến khích toàn thể cán bộ luôn luôn cố gắng công tác, cố gắng học tập để tiến bộ.

#### IV- MẤY VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý TRONG KHI THỰC HIỆN

1- Công tác chỉnh đốn cơ quan chỉ đạo cấp huyện là một

bộ phận của công tác cải cách ruộng đất. Do đó cần có một số cán bộ chuyên trách làm công tác này dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đoàn uỷ CCRĐ<sup>1)</sup>. Nhưng trong khi tiến hành có thể có một số vấn đề liên quan đến một số cán bộ tỉnh hoặc cán bộ ở huyện khác nên Tỉnh uỷ cần tham gia vào việc chỉ đạo.

Trường hợp đoàn công tác cải cách ruộng đất do Khu uỷ hoặc Tỉnh uỷ chỉ đạo thì Khu uỷ hoặc Tỉnh uỷ phải trực tiếp chỉ đạo công tác này. Như vậy mới khỏi phạm phải sai lầm, mới nắm vững được phương châm chính sách chỉnh đốn của Đảng.

2- Công tác này sẽ đụng chạm đến nhiều cán bộ; cán bộ thường phát sinh nhiều thắc mắc nên việc lãnh đạo tư tưởng cần được đặc biệt chú ý.

3- Trong quá trình thực hiện, phải dựa vào số cán bộ đã tham gia cải cách ruộng đất và đã được cải tạo và những cán bộ mới được nảy nở trong phong trào cải cách ruộng đất. Không được dựa vào cơ quan chỉ đạo hiện nay ở huyện.

Chỉnh đốn cơ quan chỉ đạo cấp huyện là một yêu cầu, một nhiệm vụ không thể thiếu được của công tác xây dựng Đảng trong cải cách ruộng đất. Chưa cải cách ruộng đất thì chưa chỉnh đốn cấp huyện được tốt, nhưng qua cải cách ruộng đất không chỉnh đốn cấp huyện thì không thể thực hiện được nhiệm vụ củng cố Đảng, củng cố chính quyền, củng cố mối quan hệ chặt chẽ giữa Đảng và quần chúng; không thể củng cố được những thành tích về mọi mặt của cải cách ruộng đất.

1) CCRĐ: cải cách ruộng đất (B.T).

Trung ương mong các cấp, các cán bộ quyết tâm và nghiêm chỉnh thực hiện Chỉ thị này và báo cáo kết quả lên Trung ương.

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN  
CỦA BAN BÍ THƯ**

Ngày 9 tháng 2 năm 1955

**Gửi Xứ uỷ Nam Bộ, Liên khu uỷ V  
và Ban cán sự Trị - Thiên (Liên khu uỷ IV chuyển)  
Về việc phổ biến Tuyên bố của Chính phủ lập lại  
quan hệ bình thường giữa hai miền Nam Bắc\***

Về việc vận động lập lại quan hệ bình thường giữa hai miền Bắc và Nam giới tuyến quân sự tạm thời, Trung ương đã có Điện số 42 vạch qua ý nghĩa, mục đích, nội dung kế hoạch thi hành để các cấp uỷ miền Nam kịp thời chuẩn bị vận động nhân dân sẵn sàng hưởng ứng khi có Tuyên bố của Chính phủ. Sau đó, lại đã điện bản chỉ thị chính thức vào.

Ngày 5-2-1955, Chính phủ đã tuyên bố và cũng đã có điện nguyên văn bản công bố vào trong ấy.

Nay có mấy việc cần nói thêm như sau:

**1. Về việc phổ biến bản Tuyên bố của Chính phủ**

- Nên tìm mọi cách phổ biến thật rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân từ thôn quê đến thành thị (trong quần chúng cơ

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

bản, trong giới công thương, trí thức, học sinh, báo chí, trong số người miền Bắc mới di cư vào Nam, v.v.).

- Tuỳ theo hoàn cảnh từng nơi, vận động các từng lớp nhân dân từ việc bàn tán, thảo luận lẻ tẻ giữa người này và người khác, giữa gia đình này và gia đình khác tiến lên gây thành một phong trào thảo luận trong các nhóm, các giới. Rồi tìm cách biểu thị thái độ đồng tình, ủng hộ, đòi hỏi. Có thể dùng hình thức cá nhân hoặc từng nhóm làm đơn hoặc kéo đến gặp nhà cầm quyền đòi được gửi thư từ, buôn bán, v.v..

- Ở vùng tập kết Liên khu V, nên vận động các từng lớp kể cả ngoại kiều tỏ thái độ hoan nghênh lời Tuyên bố Chính phủ. Liên khu V và Trị - Thiên cần giúp đỡ quần chúng tự nối lại quan hệ với miền Bắc như thư từ, buôn bán, qua lại bằng đường bộ, đường thuỷ. Phải có cán bộ chuyên trách việc này.

- Ở S/C<sup>1)</sup>, Huế và các thành phố, thị xã khác cần tăng cường vận động nhiều vì việc lập lại quan hệ hai vùng quan hệ rất nhiều đến nhân dân thành thị (công thương, viên chức, trí thức, v.v.).

Đối với cán bộ nhân viên chính quyền và quân đội lớp dưới cần tìm cách hướng dẫn bàn tán có lợi cho ta, tránh xuyên tạc của bọn mật thám tay sai bên trong.

Đối với lớp trên, nên chọn những người thân quyền, bạn bè của họ có thái độ tốt với ta đến trực tiếp gợi vấn đề và khôn khéo khuyên lơn họ đồng ý và giúp đỡ nhân dân thực hiện quan hệ giữa hai miền.

1) S/C: Sài Gòn, Chợ Lớn (B.T).

## 2. Những điểm cần chú ý trong việc giải thích bản Tuyên bố

a) Về ý nghĩa mục đích cuộc vận động lập lại quan hệ giữa hai miền có hai phần:

- Thực hiện đúng nguyện vọng và nhu cầu cấp thiết của nhân dân hai miền để lập lại đời sống bình thường sau chiến tranh.

- Thúc đẩy cuộc vận động thống nhất, thúc đẩy hội nghị hiệp thương. Đối với nội bộ và quần chúng cơ bản ta cần nêu rõ cả hai phần để quần chúng cơ bản và cán bộ nhận rõ hết tầm quan trọng của vấn đề, nhưng đối với bên ngoài nhất là từng lớp trên ta chỉ nên nói nhiều về phần thứ nhất, phần thứ hai nói ít hơn và phải nói cho khéo léo.

Đối với việc trao đổi giữa nhân dân hai miền chú ý là hiện nay mới chỉ đề cập đến vấn đề trao đổi về kinh tế, văn hoá, xã hội chứ chưa đề cập đến vấn đề chính trị.

b) Về cách đề cập đến chính quyền đối phương trong các văn kiện chính thức từ nay sẽ gọi là nhà đương cục hoặc nhà cầm quyền miền Nam. Như thế không có nghĩa là không vạch rõ và phản đối các hành động phản động của họ, cũng không phải sẽ không nói gì đến Ngô Đình Diệm, mà những việc ấy vẫn phải tiếp tục làm. Chỉ cần chú ý là giọng nói cho đúng và trong khi vạch mặt, công kích, phải chú ý áp dụng chính sách phân hoá.

## 3. Về vấn đề báo cáo

Việc này đã nói rõ trong chỉ thị, nhưng cần nhắc lại là việc đấu tranh lập lại quan hệ hai miền rất phức tạp nên Trung ương cần nắm sát tình hình, chỉ đạo ăn khớp giữa hai

miền Bắc, Nam nên các cấp uỷ miền Nam phải có kế hoạch theo sát tình hình hưởng ứng của các tầng lớp nhân dân cũng như thái độ hành động của đối phương để báo cáo kịp thời cho Trung ương. Hiện nay trong ấy cần báo cáo ngay việc phổ biến chỉ thị, kết quả việc chuẩn bị như thế nào và triển vọng trong thời gian gần đây, trong ấy có thể làm được những gì.

Mong các đồng chí đặc biệt chú ý vấn đề này.

BAN BÍ THƯ

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN  
CỦA BAN BÍ THƯ**

Ngày 9 tháng 2 năm 1955

**Gửi Xứ uỷ Nam Bộ và Liên khu uỷ V,  
Về chống âm mưu địch dụ dỗ và cưỡng ép  
giáo dân di cư vào Nam\***

Trung ương có kiểm điểm công tác đấu tranh chống âm mưu địch dụ dỗ và cưỡng ép giáo dân di cư vào Nam trong thời gian vừa qua, các địa phương và các ngành tiến hành không được mạnh mẽ nên ít có kết quả. Đối với phản động thì hữu khuynh chủ quan, mất cảnh giác. Hầu hết các địa phương vẫn nặng về ngăn cản để cho quần chúng ở lại, mà nhẹ tuyên truyền vận động, thuyết phục, nhẹ việc thiết thực giúp đỡ giải quyết đời sống. Việc thi hành chính sách tôn giáo ở các địa phương còn phạm sai lầm nghiêm trọng, sửa chữa lại chậm chạp. Nhiều nơi thi hành chính sách thuế nông nghiệp, công thương nghiệp không đúng, làm cho quần chúng oán thán, địch vin vào đó phản tuyên truyền ta. Công tác tranh thủ linh mục còn coi nhẹ. Nhiều cấp uỷ vẫn coi thường vấn đề này, không nhìn thấy hết âm mưu địch, không thấy rõ

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

vấn đề di cư giáo dân nằm trong vấn đề Công giáo, vấn đề thi hành Hiệp định đình chiến. Công tác tuyên truyền bị động, chậm chạp, thiếu liên tục, chưa làm cho nhân dân trong nước và thế giới thấy rõ âm mưu địch, thấy rõ sự thành thật thi hành đúng hiệp định của ta. Hải Phòng và miền Nam không vận động quần chúng kết hợp đấu tranh đòi về quê hương.

Gần đây, trong âm mưu của địch, chúng tiến thêm một bước mới: phái tên Hồng y giáo chủ Spellman đến Nam Bộ đi thăm nhiều trại di cư và phái tên Côlin ra thăm các trại di cư ở Hải Phòng; gây ra những vụ khiêu khích võ trang như Ba Làng, Trù Sơn, lấy những việc đó tuyên truyền vu khống ta vi phạm hiệp định, để chúng có cớ vi phạm hiệp định trắng trợn hơn. Từ nay đến hội nghị Băng Cốc và sau hội nghị này, chúng cố âm mưu gây ra nhiều vụ khiêu khích để buộc ta vi phạm hiệp định, hòng kéo dài thời gian di cư, đi tới phá Hiệp định Giơnevơ.

Căn cứ vào nhận định trên, Trung ương quyết định: Đẩy mạnh đấu tranh mọi mặt, phá âm mưu mới của địch trong việc lừa bịp, cưỡng ép giáo dân di cư, chủ động tiến công địch, tranh thủ cảm tình của quần chúng, tranh thủ dư luận trong nước và thế giới. Đây là một công tác trọng tâm trong những công tác trọng tâm nửa đầu năm 1955. Yêu cầu của cuộc vận động đấu tranh này là:

1- Bóc trần âm mưu địch, làm cho quần chúng thấy dã tâm của chúng, oán ghét chúng, không để cho chúng lừa bịp, cưỡng ép.

2- Ổn định tư tưởng giáo dân và tư tưởng các tầng lớp nhân dân nói chung, làm cho họ tin tưởng vào chính sách của Đảng và Chính phủ, yên tâm sản xuất, quyết tâm ở lại.

3- Vận động quần chúng đã bị địch dụ dỗ, cưỡng ép di cư vào Nam, đấu tranh đòi cải thiện sinh hoạt, chống bạc đãi và đòi về Bắc.

4- Làm cho toàn dân trong nước và nhân dân thế giới thấy rõ ta luôn luôn nêu cao lá cờ hoà bình, thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định đình chiến; kẻ phá hoại hiệp định là đế quốc Mỹ và tay sai của chúng.

5- Giành lấy chủ động, phá ngay từ đầu những âm mưu mới của địch, phá ngay tận gốc âm mưu dụ dỗ, cưỡng ép nhân dân vào Nam. Đẩy mạnh cuộc đấu tranh toàn diện, đấu tranh khắp các vùng có dân di cư. Cuộc đấu tranh này cần tiến hành một cách tích cực, khẩn trương, bền bỉ và liên tục.

Địch luôn luôn tìm cách vu cáo là ta ngăn cấm không cho nhân dân tự do đi lại và yêu cầu Ủy ban quốc tế can thiệp. Để đập lại âm mưu địch và tranh thủ được cảm tình của quần chúng và dư luận trong nước, ngoài nước, Bộ Nội vụ đã tuyên bố những điểm chính về vấn đề tự do đi lại. Đối với những người còn bị mê hoặc quyết tâm đi, ta cấp giấy và giúp đỡ cho họ đi, đồng thời dặn dò giáo dục họ trước khi đi. Phát giấy cho một số người di cư, không phải là mở toang cửa cho giáo dân di cư.

Ở miền Nam cần vận động những đồng bào đã bị cưỡng ép di cư vào Nam đấu tranh theo yêu cầu đã nêu ở trên. Lợi dụng mọi hình thức hợp pháp để tuyên truyền vận động và lãnh đạo đấu tranh. Đồng thời vận động cả những linh mục bị di cư. Vừa qua, có một linh mục đã từ Nam Bộ trở về nhà xứ cũ ở Kim Sơn, Ninh Bình, tố cáo âm mưu đế quốc và tuyên bố nhiều điều có lợi cho ta.

Miền Nam và miền Bắc có phối hợp đấu tranh chặt chẽ thì việc phá âm mưu địch mới có nhiều kết quả. Cho nên miền Nam phải tích cực vận động, tăng cường cán bộ chuyên trách vào việc đó; tiến hành phải có kế hoạch lâu dài. Thường xuyên báo cáo đều đặn cho Trung ương rõ.

BAN BÍ THƯ

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ  
CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 06-CT/TW**

Ngày 10 tháng 2 năm 1955

**Về việc chống hội nghị khối xâm lược  
Đông Nam Á ở Băng Cốc**

**I- KIỂM ĐIỂM SƠ LƯỢC PHONG TRÀO ĐẤU TRANH  
CHỐNG MỸ HIỆN NAY**

Sau khi Trung ương phát động phong trào chống đế quốc Mỹ can thiệp vào Đông Dương, phá hoại Hiệp định đình chiến (Chỉ thị 110-CT/TW) ở Trung ương và các địa phương miền Bắc đã lần lượt tiến hành vận động đẩy mạnh phong trào chống Mỹ và đã thu được một số kết quả.

- Giải quyết được một phần tư tưởng chủ quan khinh địch, thiếu cảnh giác; đề cao một bước ý chí phấn đấu hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc.

- Một số địa phương và xí nghiệp, nhất là ở các công trường, cơ xưởng, đã kết hợp việc ký kiến nghị chống Mỹ với việc đẩy mạnh công tác.

- Đã gây được tiếng vang trên thế giới sau khi công bố hai văn kiện của Bộ Tổng tư lệnh và Bộ Ngoại giao.

Nhưng những kết quả ấy còn rất ít. Những khuyết điểm hiện nay là:

a) Nhiều cán bộ chưa nhận thật rõ âm mưu nguy hiểm của đế quốc Mỹ, hoặc đánh giá chúng quá cao, không thấy rõ sự suy yếu và khả năng thất bại của chúng; chưa nhận rõ phương châm sách lược đấu tranh chống đế quốc Mỹ hiện nay.

b) Phong trào quần chúng chống Mỹ chưa rộng khắp, liên tục; nhiều nơi chưa chú ý hay chỉ làm qua loa, hình thức (ở miền Nam chưa thật sự có phong trào).

c) Ở nhiều nơi, tuyên truyền chỉ chú ý giải thích âm mưu Mỹ mà thiếu vạch rõ sự suy yếu và những thất bại của Mỹ. Bọn phản động đã dựa vào đó mà tăng cường phản tuyên truyền, gieo tư tưởng sợ Mỹ, sợ chiến tranh trở lại, không tin đấu tranh chính trị có thể thắng lợi.

d) Thiếu kết hợp tuyên truyền với tổ chức hành động thiết thực chống Mỹ (nhiều nơi họp quần chúng làm kiến nghị chống Mỹ rồi bỏ trôi không tổ chức đẩy mạnh công tác, theo dõi phong trào).

e) Tuyên truyền chống đế quốc Mỹ tách rời với tuyên truyền chống những phần tử thực dân Pháp phá hoại hiệp định.

g) Thiếu phối hợp tuyên truyền trong nước với tuyên truyền ngoài nước.

Nguyên nhân của những khuyết điểm trên là do:

a) Lãnh đạo thiếu kế hoạch cụ thể, thiếu chỉ đạo riêng để rút kinh nghiệm và thiếu kiểm tra để kịp thời sửa chữa sai lầm.

b) Việc giáo dục cán bộ chưa kỹ mà đã mở rộng phong trào trong nhân dân.

c) Chưa kịp thời xuất bản những tài liệu cần thiết để nuôi dưỡng phong trào.

Các cấp, các ngành cần rút kinh nghiệm vừa qua để kịp thời sửa chữa khuyết điểm, bồi dưỡng và đẩy mạnh phong trào hơn nữa.

## II- ÂM MƯU VÀ HÀNH ĐỘNG MỚI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ VÀ BỌN TAY SAI CỦA MỸ

Đế quốc Mỹ đang triệu tập tám nước đã ký kết vào Hiệp ước Mani (Anh, Pháp và bọn bù nhìn tay sai của Mỹ ở Đông Nam Á) họp hội nghị ở Băng Cốc (Thái Lan) vào ngày 23-2-1955. Hội nghị này sẽ thảo luận về các vấn đề tổ chức khối xâm lược Đông Nam Á, như tổ chức các cơ quan thường trực chung của khối, tổ chức quân đội chung và quy định sự viện trợ quân sự cho những chính phủ bù nhìn tay sai của Mỹ dưới hình thức viện trợ kinh tế, thông qua các biện pháp để đàn áp phong trào nhân dân các nước Đông Nam Á, nhất là Việt Nam, Miên, Lào.

Âm mưu thâm độc của đế quốc Mỹ trong hội nghị này là:

- Tiến thêm một bước mới trong âm mưu phá hoại hoà bình, phá hoại việc thi hành Hiệp định đình chiến ở Đông Dương, tạo điều kiện để can thiệp vào Miên, Lào mạnh hơn và để chia cắt Việt Nam.

- Phá hoại phong trào hoà bình, uy hiếp các nước Đông Nam Á, làm cho tình hình thế giới thêm căng thẳng.

- Dùng hình thức viện trợ kinh tế để tiến hành viện trợ quân sự cho bọn bù nhìn tay sai của Mỹ ở Đông Nam Á, giành ảnh hưởng của đế quốc Anh, mưu hất cẳng Pháp ở Đông Dương.

Cần nhận rõ việc chống hội nghị Băng Cốc, chống "khối



xâm lược Đông Nam Á" là một trong những mục tiêu đấu tranh trước mắt của phong trào chống Mỹ.

Vì vậy Trung ương quyết định phát động một đợt đấu tranh chống hội nghị Băng Cốc, lấy đợt vận động này để tiếp tục và bồi dưỡng thêm cho cuộc vận động chống Mỹ hiện nay.

Rút kinh nghiệm của đợt vận động đấu tranh chống Mỹ vừa qua (thiếu vạch rõ cho nhân dân quần chúng thấy đế quốc Mỹ là yếu, là xấu và nhất định sẽ bị lực lượng đoàn kết đấu tranh của nhân dân ta cùng nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới đánh bại). *Đợt vận động chống Mỹ lần này sẽ kết hợp với việc tuyên truyền giải thích những thắng lợi quan trọng của ta trong sáu tháng thi hành Hiệp định đình chiến vừa qua, đề cao thắng lợi của hoà bình và lòng tin tưởng vào lực lượng đấu tranh của nhân dân.*

### III- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VẬN ĐỘNG ĐẤU TRANH

1- Làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân hiểu rõ âm mưu thâm độc của Mỹ đang hăm dọa nên hoà bình và phá hoại những nguyên tắc đã được công nhận ở Giơnevơ: độc lập và lãnh thổ toàn vẹn của Việt Nam, Miên, Lào; thống nhất bằng tổng tuyển cử tự do; hiểu rõ đế quốc Mỹ đang cố tiến thêm một bước nữa để phá hoại Hiệp định đình chiến ở Đông Dương, mưu chia cắt miền Nam ra khỏi Việt Nam, lôi kéo Miên - Lào vào khối xâm lược Đông Nam Á.

Làm tăng thêm lòng căm thù của mọi người đối với đế quốc Mỹ, đẩy mạnh các công tác trước mắt. Nâng cao trình độ giác ngộ của cán bộ và nhân dân, nâng cao lòng tin tưởng ở sức mạnh của nhân dân đoàn kết đấu tranh; đả phá tư

tưởng sợ Mỹ. Nâng cao ý chí phấn đấu lâu dài, gian khổ và tin tưởng đấu tranh chính trị nhất định thắng lợi; không những phải tố cáo tính chất gây chiến của hội nghị Băng Cốc, mà nếu hội nghị Băng Cốc quyết định một số điều khoản nào đó, thì ta cũng tiếp tục chống việc thi hành các điều khoản đó.

2- Làm cho phong trào chống Mỹ được mạnh mẽ, rộng khắp toàn quốc, đặc biệt chú trọng miền Nam và kết hợp với cuộc đấu tranh chống Mỹ của nhân dân Trung Quốc, nhân dân Đông Nam Á, nhân dân Pháp, nhân dân thế giới.

3- Tranh thủ dư luận trong nước và ngoài nước, tranh thủ nhân dân các nước Miên - Lào, các nước Đông Nam Á, tranh thủ nhân dân và các giới tán thành hoà bình ở Anh, ở Pháp.

4- Làm cho cán bộ và nhân dân miền Bắc có ý thức mạnh mẽ đối với việc tranh thủ thống nhất nước nhà, tích cực góp phần lập lại quan hệ với miền Nam.

### IV- SÁCH LƯỢC ĐẤU TRANH

- Động viên nhân dân toàn quốc thống nhất đấu tranh, tập trung mũi nhọn đập mạnh kẻ thù chính là đế quốc Mỹ.

- Đối với Anh, vừa chỉ trích chính sách theo đuôi Mỹ vừa phân hoá Anh - Mỹ (có thể nhắc lại vai trò của Anh ở Hội nghị Giơnevơ, đồng thời vạch rõ chính sách phản động theo đuôi Mỹ, vi phạm các điều ký kết).

- Đối với Pháp, vừa chỉ trích chính sách theo đuôi Mỹ vừa buộc Pháp phải chịu trách nhiệm trong việc thi hành Hiệp định Giơnevơ ở Đông Dương; nhưng một mặt khác phải ra sức tranh thủ các giới Pháp tán thành Hiệp định, tán thành chống Mỹ.

- Đối với các chính phủ Đông Nam Á, cần ra sức tranh thủ họ đồng tình với ta chống hội nghị Băng Cốc và tỏ rõ sự đồng tình của ta với hội nghị Á - Phi trong việc phản đối hiệp ước Mani.

- Đối với Chính phủ Miên và Lào nhắc lại chủ trương Chính phủ ta là muốn có quan hệ láng giềng tốt, dựa trên năm *nguyên tắc* chung sống hoà bình và làm cho họ nhận rõ đi theo Mỹ vào khối Đông Nam Á là tổn hại cho hoà bình và trái với lợi ích của nước họ.

- Đối với khối cầm quyền ở miền Nam, cần đập mạnh bọn tay sai Mỹ, tích cực tranh thủ các nhóm, các cá nhân chống Mỹ, tán thành hiệp định. Tránh sự đả kích theo lối "vơ đũa cả nắm" toàn khối cầm quyền miền Nam mà chỉ nên đả kích những hành động hay những phát biểu cụ thể có hại cho hoà bình, thống nhất và gắn liền cá nhân có hành động hay phát biểu đó.

## V- PHƯƠNG CHÂM ĐẤU TRANH

1- Kết hợp đấu tranh của các cơ quan chính quyền (Bộ Ngoại giao, Uỷ Ban liên hợp, Uỷ Ban quốc tế), với phong trào đấu tranh rộng rãi của nhân dân quần chúng.

2- Kết hợp đấu tranh trong nước và đấu tranh ngoài nước.

3- Kết hợp chặt chẽ giữa miền Bắc và miền Nam (chú trọng miền Nam).

4- Kết hợp chặt chẽ việc vạch rõ âm mưu Mỹ với việc chống những hành động vi phạm cụ thể hàng ngày (làm cho nhân dân thấy rõ là các vụ vi phạm hàng ngày, chính là do Mỹ xúi giục gây ra).

## VI- KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH

### 1- Ở Trung ương

- Tổ chức mít tinh báo cáo trước nhân dân về âm mưu của Mỹ ở hội nghị Băng Cốc và thắng lợi sáu tháng thi hành hiệp định.

- Ban Tuyên huấn trung ương biên soạn kịp thời những tài liệu chống Mỹ cung cấp cho phong trào.

- Thiết thực đi sâu giáo dục tư tưởng, đề cao ý thức chính trị; tránh hình thức.

### 2- Ở các khu miền Bắc

- Cần giáo dục thêm cho cán bộ tỉnh, huyện, xã giải quyết các tư tưởng sợ Mỹ, sợ chiến tranh, thiếu tin tưởng ở đấu tranh chính trị.

- Sau đó mở rộng tuyên truyền chống Mỹ trong nhân dân. Thiết thực đẩy mạnh các công tác trước mắt: cải cách ruộng đất, chống đói, sản xuất vụ chiêm mùa xuân, chống cưỡng bách di cư, làm đường, đóng thuế, v.v.. Chú trọng vùng mới giải phóng.

### 3- Ở miền Nam

Tuỳ theo điều kiện địa phương, có kế hoạch:

- Tranh thủ những nhân sĩ trí thức tiêu biểu, các giới lao động, công thương phát biểu ý kiến, làm kiến nghị và những hình thức thích hợp để phản đối đế quốc Mỹ và hội nghị Băng Cốc.

- Nghiên cứu hình thức giản đơn để động viên tỏ thái độ chống Mỹ.

- Vận động báo chí công khai hợp pháp dùng đủ mọi cách

để tố cáo thái độ chống hội nghị Băng Cốc (trích đăng các báo Pháp, các lời phát biểu của những chính khách Pháp phản đối hội nghị Băng Cốc), tố cáo thái độ chống Mỹ về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hoá. Ví dụ tẩy chay văn hoá truy lạc, giết người của Mỹ.

- Tuyên truyền giải thích cho nhân dân hiểu rõ âm mưu Mỹ và đồng thời hiểu rõ rằng: sự đấu tranh của nhân dân miền Nam, kết hợp với đấu tranh của nhân dân miền Bắc và nhân dân thế giới, *nhất định sẽ đánh bại được âm mưu của Mỹ*.

## VII- KHẨU HIỆU

Khẩu hiệu cần sát với tình hình công tác địa phương. Ngoài những khẩu hiệu có tính chất chung, ở miền Nam, cần có thêm một số khẩu hiệu riêng, ở miền Bắc có thêm một số khẩu hiệu riêng. Cần có khẩu hiệu cụ thể cho từng giới.

Sau đây là những khẩu hiệu chính:

- Phản đối đế quốc Mỹ phá hoại Hiệp định đình chiến, phá hoại hoà bình ở Đông Dương và Đông Nam Á.

- Phản đối hội nghị Băng Cốc.

- Các lực lượng Liên hiệp Pháp phải nghiêm chỉnh thi hành triệt để Hiệp định đình chiến.

- Nhân dân toàn quốc đoàn kết một lòng, kiên quyết đấu tranh củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc.

- Nhân dân Việt Nam đoàn kết chặt chẽ với nhân dân các nước Đông Nam Á, nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng

hoà bình thế giới chống kế hoạch xâm lược của Mỹ ở Đông Nam Á.

- Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ muôn năm!

- Hồ Chủ tịch muôn năm!

T/M BAN BÍ THƯ

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## ĐIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 14 tháng 2 năm 1955

**Gửi Xứ uỷ Nam Bộ, Liên khu V,  
Đặc khu Sài - Chợ<sup>1)</sup>, Trị Thiên, Huế**

1- Tiếp theo chỉ thị về việc lập lại quan hệ bình thường giữa hai miền Bắc và Nam giới tuyến quân sự tạm thời, Trung ương nhắc để các đồng chí chú ý mấy điểm như sau:

Đến nay việc tổ chức thi hành chỉ thị ấy được đến đâu, có thuận lợi khó khăn gì các đồng chí báo cáo cho Trung ương biết. Phải tìm cách theo dõi sát ảnh hưởng của chủ trương đó trong các cấp nguy quyền, nguy quân và các tầng lớp tư sản, trí thức..., nhất là Sài Gòn, Chợ Lớn và Huế. Tìm một số người thân quyền của bọn cầm quyền miền Nam nhờ họ thăm dò thái độ và thúc đẩy chúng. Bản Tuyên bố của Chính phủ ta có hai điểm cần theo dõi ảnh hưởng đối với bọn nguy quyền là: "ta gọi Chính phủ Ngô Đình Diệm là nhà đương cục miền Nam" và đoạn "để tránh mọi hiểu lầm".

2- Ngày 12-2 đài Sài Gòn đã bình luận về bản Tuyên bố của Chính phủ ta. Nội dung là gián tiếp bác bỏ đề nghị của

---

1) Sài - Chợ: Sài Gòn, Chợ Lớn (B.T).

ta, xuyên tạc chủ trương của ta. Tuy vậy chúng tỏ ra lúng túng, bị động, phải trả lời và phải nhận chịu trao đổi thư từ giữa hai miền. Đó là một điểm có lợi cho ta. Chúng phải trả lời sớm như thế, có thể là do bản Tuyên bố của Chính phủ ta có ảnh hưởng trong các tầng lớp nhân dân miền Nam. Các đồng chí báo cáo cho Trung ương rõ về điểm này.

Dựa theo bài bình luận của đài Sài Gòn, ta có thể tuỳ theo hoàn cảnh từng nơi mà đưa ra cho nhân dân bàn bạc rộng rãi về bản Tuyên bố của Chính phủ ta, gây dư luận chỉ trích những ý kiến không đúng của đài Sài Gòn, đề ra nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp nhân dân miền Nam, hướng dẫn báo chí Sài Gòn bình luận có lợi cho việc lập lại quan hệ bình thường Nam Bắc.

Đến nay nếu việc phổ biến bản Tuyên bố của Chính phủ ta có kết quả ít nhiều, các đồng chí cần chỉ đạo cụ thể cho các địa phương, nhất là Sài Gòn, Huế, Nha Trang vận động những nhân sĩ trí thức, những người có quan hệ với miền Bắc, các nhà công thương, học sinh, công chức, v.v. đưa đơn xin đi thăm gia đình, xin buôn bán, hỏi cách gửi thư và gửi thư, xin chuyển tiền, điện tín... cần phải có một số người có ý thức và có quyền lợi thiết thực đứng ra phát biểu ý kiến, công bố, đòi hỏi... để thúc ép đối phương phải chịu cho nhân dân lập lại quan hệ bình thường giữa Nam và Bắc.

Mong các đồng chí chú ý.

BAN BÍ THƯ

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## **CHỈ THỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ SỐ 07-CT/TW**

Ngày 16 tháng 2 năm 1955

**Đẩy mạnh đấu tranh phá âm mưu mới của địch  
trong việc dụ dỗ và cưỡng ép giáo dân  
di cư vào Nam**

*(Chỉ thị này bổ sung những Chỉ thị 91, 94, 103  
của Trung ương)*

### **I- KIỂM ĐIỂM CÔNG TÁC ĐẤU TRANH CHỐNG ĐỊCH DỤ DỖ VÀ CƯỖNG ÉP GIÁO DÂN DI CƯ VÀO NAM TRONG THỜI GIAN VỪA QUA**

Công tác đấu tranh chống âm mưu địch dụ dỗ và cưỡng ép giáo dân di cư vào Nam trong thời gian vừa qua tiến hành không được mạnh mẽ nên ít có kết quả.

Đối với bọn phản động thì hữu khuynh, chủ quan, mất cảnh giác, để chúng tự do hoạt động ở nhiều nơi; đối phó do dự, không trấn áp ngay từ lúc đầu (Ninh Bình, Thanh Hoá, Nghệ An), để cho chúng tập trung được giáo dân, vũ trang chống lại ta, như ở Ba Làng (Thanh Hoá). Cũng do hữu khuynh lúc đầu, để bọn phản động tập trung và vũ trang được giáo dân như ở Trù Sơn (Nghệ An) thì lại đối phó hấp

tấp, thiếu thận trọng nên dễ xảy ra xung đột mà đáng lẽ ta có thể tránh.

Hầu hết các địa phương vẫn nặng về ngăn cản để cho quân chúng ở lại mà nhẹ tuyên truyền thuyết phục, giải thích chính sách, tố cáo âm mưu địch làm cho quân chúng tự nguyện, tự giác ở lại; nhẹ việc thiết thực giúp đỡ nhân dân giải quyết những vấn đề thuộc về đời sống hàng ngày.

Công tác tuyên truyền bị động, chậm chạp, thiếu liên tục, chưa làm cho nhân dân trong nước và thế giới thấy rõ âm mưu của địch, thấy rõ sự thành thật thi hành đúng hiệp định của ta.

Việc thi hành chính sách tôn giáo ở các địa phương còn phạm sai lầm nghiêm trọng, sửa chữa lại chậm chạp: chưa bỏ các ban quản trị nhà xứ ở các vùng đã phát động quân chúng, dỡ đình chùa làm trụ sở (Nghệ An), dùng nhà tu làm kho, tịch thu đồ lễ (Ninh Bình, v.v.), quy định giờ lễ (Thanh Hoá, v.v.).

Nhiều nơi thi hành chính sách thuế nông nghiệp không đúng: miễn giảm làm không kịp thời, hình thức thuế cưỡng ép, định sản lượng quá cao (Tân Khánh, Vân Yên ở Việt Bắc, Sơn Tây), v.v., làm cho quân chúng oán thán, địch vin vào đó để phản tuyên truyền ta.

Công tác tranh thủ linh mục còn coi nhẹ. Đối với linh mục phạm pháp được ân xá, ta cũng không có kế hoạch theo dõi, tranh thủ họ, nhiều nơi tỏ thái độ nhu nhược đối với họ; cho nên có những tên đã công nhiên tiếp tục hoạt động chống lại ta.

Công tác lãnh đạo chưa được tăng cường. Việc theo dõi, đôn đốc công tác chống địch dụ dỗ và cưỡng ép di cư còn nhẹ, nhất là Khu uỷ IV. Việc nghiên cứu và chấp hành chỉ thị của Trung ương không đầy đủ. Hà Nội gần đây mới nhìn thấy rõ âm mưu thâm độc của địch. Về vụ Trù Sơn (Khu IV) địa

phương chậm báo cáo về xin chỉ thị. Trung ương và các khu chưa tận dụng khả năng của các ngành để phối hợp đấu tranh, các ngành hoạt động rời rạc không nhìn thấy hết tầm quan trọng của cuộc đấu tranh chống dụ dỗ và cưỡng ép di cư. Hải Phòng, Nam Bộ không vận động quần chúng kết hợp đấu tranh chống đối đãi hà khắc và đòi về quê hương.

Do những sai lầm thiếu sót trên nên bọn phản động kéo được một số đông dân đi. Một số quần chúng bị cưỡng ép di cư trở lại oán trách ta. Ta không tranh thủ được dư luận quốc tế, chưa phá được âm mưu của địch. Hiện nay trật tự xã hội ở các vùng Công giáo không được ổn định; công tác sản xuất ở các vùng này bị đình đốn; quần chúng lo mất đạo, lo đói, lo chiến tranh trở lại. Số người chuẩn bị đi Nam còn đông. Sở dĩ có hiện tượng trên là do:

- Bọn phản động rất xảo quyệt, chúng tập trung lực lượng và dùng nhiều thủ đoạn phản tuyên truyền ta và lừa bịp cưỡng ép giáo dân di cư.

- Nhiều cấp uỷ vẫn coi thường vấn đề này, không nhìn hết âm mưu thâm độc của địch; không thấy vấn đề "di cư" nằm trong vấn đề tôn giáo, vấn đề thi hành Hiệp định đình chiến, đối phó vụn vặt, cán bộ phạm nhiều sai lầm trong việc thi hành chính sách.

- Nạn lụt, nạn hạn hán gây cho ta nhiều khó khăn trong việc phục hồi sản xuất, quần chúng bị nạn đói đe dọa.

## II- NHẬN RÕ ÂM MƯU THÂM ĐỘC CỦA ĐỊCH, NHẬN RÕ CHỦ TRƯỞNG CỦA TA HIỆN NAY

Như những chỉ thị trước đây của Trung ương đã chỉ rõ, âm mưu của địch nhằm những mục đích:

- Cướp lấy một số người dùng làm lính, làm culi và gây cho ta nhiều khó khăn trong việc phục hồi sản xuất ở miền Bắc.

- Gây ảnh hưởng chính trị xấu cho ta, tranh thủ dư luận quốc tế, chuẩn bị phá tổng tuyển cử, phá việc thống nhất Việt Nam.

Gần đây chúng tiến thêm một bước mới: phái Spellman đến Nam Bộ, đi thăm nhiều trại di cư và phái tên Colin ra thăm các trại di cư ở Hải Phòng; gây ra những vụ khiêu khích: ép giáo dân tập trung, vũ trang chống lại bộ đội, cán bộ (như ở Ba Làng, Trù Sơn), lấy những việc đó tuyên truyền vu khống ta vi phạm hiệp định, để chúng có cớ vi phạm hiệp định trắng trợn hơn. Từ nay đến hội nghị Băng Cốc và sau hội nghị này, chúng có thể gây ra nhiều vụ khiêu khích để buộc ta vi phạm hiệp định, hòng kéo dài thời gian di cư, đi tới phá Hiệp định Giơnevơ. Chúng sẽ có thể:

- 1- Kéo một số lớn linh mục đi trong đó có cả giám mục để thúc đẩy giáo dân đi đông hơn.

- 2- Xúi giục giáo dân làm đơn tố cáo ta ngăn cản di cư hoặc đòi phương tiện chuyên chở, làm áp lực cho Pháp đưa tàu vào cửa bể của ta. Tổ chức những cuộc tập trung dân, rồi yêu cầu Uỷ Ban quốc tế can thiệp, gây ra những vụ manh động, làm rối hậu phương ta và gây ảnh hưởng xấu về chính trị cho ta.

- 3- Tiếp tục dụ dỗ, cưỡng ép dân đi lẻ tẻ, ra sức bắt ép nhân dân vùng tập kết Hải Phòng vào Nam và tích cực phản tuyên truyền chính sách của ta hòng lôi kéo công chức, trí thức, nhà công thương hơn nữa.

- 4- Dựa vào sự thanh viện của các lực lượng phản động trong Công giáo quốc tế để đòi ta phải nới rộng thể thức cho dân đi Nam. Để quốc Mỹ càng lên tiếng giúp dân "di cư" để thúc đẩy đồng bào ta đi nhiều hơn.

Âm mưu của địch càng ngày càng thâm độc. Chúng ta phải nhận định cho đúng và có chủ trương đối phó cho đúng và kịp thời. Việc đấu tranh của ta không phải chỉ nhằm giữ lại một số dân ở một vài địa phương mà căn bản là phải làm thế nào phá được âm mưu của địch, không để chúng lấy cớ vu cáo ta vi phạm hiệp định để chính chúng vi phạm hiệp định và không để cho quần chúng bị mắc lừa ra đi mà còn oán ta. Ta có thể thiệt thòi từng bộ phận, nhưng phải giành được thắng lợi chính trị căn bản.

Căn cứ vào nhận định trên, Trung ương quyết định:

*Đẩy mạnh đấu tranh mọi mặt, phá âm mưu mới của địch trong việc dụ dỗ và cưỡng ép giáo dân di cư, chủ động tiến công địch, tranh thủ cảm tình của quần chúng, tranh thủ dư luận trong nước và thế giới.*

Cuộc đấu tranh này nằm trong vấn đề vận động đồng bào tôn giáo, trong vấn đề thi hành Hiệp định đình chiến. Nó là một công tác trọng tâm trong những công tác trọng tâm nửa đầu năm 1955, nhất là ở những nơi trực tiếp xảy ra. Yêu cầu của cuộc đấu tranh này là:

- Bóc trần âm mưu địch, làm cho quần chúng thấy dã tâm của chúng, oán ghét chúng, không để cho chúng lừa bịp, cưỡng ép.

- Ổn định tư tưởng giáo dân và tư tưởng các tầng lớp nhân dân nói chung, làm cho họ tin tưởng ở chính sách của Chính phủ quyết tâm ở lại yên tâm sản xuất.

- Vận động quần chúng đã bị địch dụ dỗ cưỡng ép vào Nam đấu tranh đòi cải thiện sinh hoạt, chống bạc đãi và đòi trở về Bắc.

- Làm cho toàn dân trong nước và nhân dân thế giới thấy rõ là ta thực hiện đúng tự do tín ngưỡng, luôn luôn nêu cao lá

cờ hoà bình, thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định đình chiến; kẻ phá hoại hiệp định là đế quốc Mỹ và tay sai của chúng.

- Giành lấy chủ động, phá ngay từ đầu những âm mưu mới của địch, phá ngay tận gốc âm mưu dụ dỗ, cưỡng ép nhân dân vào Nam. Đẩy mạnh cuộc đấu tranh toàn diện, đấu tranh khắp các vùng có dân di cư. Cuộc đấu tranh này cần tiến hành một cách *tích cực, khẩn trương, bền bỉ và liên tục*.

### III- NHỮNG CÔNG TÁC CỤ THỂ

1- Mở một chiến dịch tuyên truyền vận động tranh thủ nhân dân, tranh thủ dư luận trong nước và dư luận quốc tế.

- Đánh mạnh vào âm mưu xảo quyệt của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đang tích cực dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào di cư. Vạch cho nhân dân trong nước và nhân dân thế giới thấy rõ dã tâm của địch, đập tan mọi luận điệu lừa bịp cưỡng ép đồng bào, mọi luận điệu phản tuyên truyền vu khống.

- Giải thích cho nhân dân trong nước và làm cho nhân dân thế giới hiểu rõ ta vẫn thi hành đúng Hiệp định Giơnevơ, từ trước tới nay ta vẫn giúp đỡ những đồng bào muốn di cư, v.v..

- Giải thích đầy đủ các chính sách của ta, nhất là chính sách tôn giáo và chính sách ruộng đất, thiết thực tổ chức cứu tế chống đói, giúp đỡ đồng bào sản xuất.

- Gây cho đồng bào lòng yêu nước và lòng tin tưởng vào sự thắng lợi của cuộc đấu tranh củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc để đồng bào quyết tâm ở lại.

- Tổ chức những cuộc họp nhân dân, những cuộc mít tinh

để tố cáo và vận động các nhân sĩ phát biểu ý kiến tố cáo địch. Vận động bà con thân thuộc làm đơn gửi Ủy ban kiểm soát quốc tế đòi trả về Bắc những người đã bị cưỡng ép đi Nam.

- Đối với những người còn bị mê hoặc, quyết tâm đi, ta cấp giấy giúp cho họ đi và nói cho họ rõ:

a) Vào trong đó thấy khổ thì đấu tranh đòi về.

b) Tài sản, ruộng vườn của họ nếu không có người nhà quản lý thì chính quyền, nông hội sẽ trông coi hộ, đến khi họ trở về sẽ giao lại cho họ và giúp đỡ điều kiện để họ tiếp tục sản xuất.

2- Tuyên bố về vấn đề tự do đi lại.

- Địch luôn luôn tìm cách vu cáo là ta ngăn cấm không cho nhân dân tự do đi lại và yêu cầu Ủy Ban quốc tế can thiệp. Thực tế cũng có một số đồng bào bị phản động mê hoặc, dụ dỗ nên quyết tâm đi Nam; nhưng nhiều nơi cán bộ ta không vận động thuyết phục mà lại ngăn cản một cách đơn thuần, nên họ bất mãn đối với ta. Để đập lại âm mưu của địch và tranh thủ được cảm tình của quần chúng và dư luận trong nước, ngoài nước, Bộ Nội vụ sẽ tuyên bố những điểm chính về việc đi lại. Sau khi chính quyền tuyên bố, phải tổ chức giải thích cặn kẽ cho quần chúng về nội dung bản tuyên bố và phải đẩy mạnh công tác vận động quần chúng chống cưỡng ép di cư để tránh khỏi bị động.

Phải đề phòng cán bộ thấy chính quyền tuyên bố rồi tưởng lầm rằng ta chủ trương mở toang cửa cho ai muốn đi thì đi, do đó có thể sinh ra hữu khuynh, thủ tiêu việc vận động đấu tranh chống dụ dỗ cưỡng bách di cư, thủ tiêu việc trấn áp bọn phản động thi hành việc đó.

3- Tổ chức việc giúp đỡ cho những đồng bào quyết tâm đi.

- Phải làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng thông

suốt tư tưởng để chấp hành nghiêm chỉnh, đúng đắn chủ trương này, tránh tư tưởng cho đi bừa bãi mà không giải thích, không thuyết phục cho đồng bào ở lại.

- Cần tổ chức những trạm cấp giấy thông hành ở các huyện, các quận.

- Nhằm những tên phản động, tay sai của địch cho đi trước để tách chúng khỏi quần chúng.

- Chọn một vài địa điểm điển hình để tổ chức cho đồng bào đi (khu chọn rồi đề nghị với Trung ương). Nên mời cả Ủy Ban quốc tế đến để chứng kiến việc đó. Những nơi này phải là nơi có cơ sở quần chúng của ta, khi tổ chức cho quần chúng đi thì chỉ có số ít xin đi, như thế mới có lợi cho ta. Khi làm việc này phải chuẩn bị chu đáo, giải quyết thật nhanh.

- Phải có kế hoạch trấn áp phản động, tăng cường canh gác, kiểm soát, đề phòng địch lợi dụng dịp này thúc đẩy quần chúng tập trung, gây khó khăn cho ta.

Đối với những linh mục xin đi, phải vận động quần chúng giữ họ lại để làm lễ cho dân; mặt khác chính quyền, mặt trận sẽ thuyết phục họ để họ vui lòng ở lại. Nếu họ cố tình xin đi, ta không có cách nào giữ lại thì có thể cho đi, nhưng phải giải thích cho đồng bào rõ việc làm của họ như vậy là trái với ý nguyện của đồng bào (trước khi cho họ đi, phải xin chỉ thị Trung ương).

4- Ngăn ngừa bọn phản động tập trung dân và thúc đẩy quần chúng vũ trang chống lại ta.

Cần phải theo dõi sát bọn linh mục phản động. Khi thấy chúng có âm mưu lợi dụng làm lễ để tập trung giáo dân thì báo thẳng cho chúng biết tập trung dân là trái phép, bắt chúng cam đoan không được để xảy ra việc tập trung. Nhưng cũng cần đề phòng tư tưởng nghi ngờ mọi hoạt động tôn giáo,



thấy chỗ nào linh mục tổ chức châu lễ cũng vội cho là họ tập trung giáo dân, rồi tìm cách cản trở đồng bào đến dự lễ, làm cho đồng bào oán trách.

Cần đi sâu theo dõi bọn dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào di cư trong hàng ngũ lưu manh, đồng, nguy binh, cảm tử cũ và những đảng phái phản động. Chú ý đến những vùng đã xảy ra những cuộc manh động, những vùng có tề vũ trang trước đây và những vùng Công giáo tập trung để phát hiện những ổ vũ trang của phản động. Khi thấy chúng lộ mọi hành động là phải *kịp thời trấn áp ngay*; phải bắt và nghiêm trị những tên đầu sỏ và điều tra ra tổ chức của chúng.

Nếu nơi nào phản động đã thúc ép được nhân dân tập trung chống lại ta thì phải lập tức báo cáo và xin chỉ thị; phải chỉ đạo thật chặt chẽ, có kế hoạch chu đáo, có lực lượng đầy đủ để giải quyết gọn ghẽ, hết sức tránh những vụ xung đột đổ máu. Nếu chúng đánh bộ đội, nhân viên, cán bộ ta thì có thể tự vệ, nhưng chỉ được hành động trong phạm vi tự vệ và trong mức độ cần thiết. (Đối với chủ trương này, các cấp phải thông suốt, chấp hành nghiêm chỉnh, phải đánh thông kỹ cho cán bộ và bộ đội. Mỗi khi gặp tình hình căng, phải lãnh đạo chặt chẽ và có kế hoạch đề phòng mọi bất trắc một cách tỉ mỉ chu đáo tránh mọi bất ngờ).

Cần phải giáo dục cho nhân dân có ý thức chống bọn côn đồ định gây manh động chống lại ta, để dân hợp lực với chính quyền phá âm mưu của chúng.

5- Chú trọng giải quyết những khó khăn về đời sống cho nhân dân, tổ chức giúp đỡ những người trở về.

Địch nhằm vào chỗ thiếu đói hiện nay mà dụ dỗ và cưỡng ép đồng bào di cư. Nên việc tổ chức giúp đỡ đồng bào trong lúc thiếu đói, cho vay, giúp giống, hướng dẫn sản xuất, tìm

công việc cho những người thất nghiệp là *một cách thiết thực chống âm mưu địch cưỡng ép dân di cư*.

Các địa phương phải chú ý giúp đỡ chu đáo những người di cư nay đã trở về. Nếu họ thiếu thốn ta giúp đỡ họ phương tiện để trở về quê quán, giúp vốn để sản xuất. Phải có cán bộ chịu trách nhiệm bồi dưỡng, giáo dục những người trở về, dùng họ đi kể chuyện lại những điều mắt thấy tai nghe ở Hải Phòng và miền Nam cho đồng bào rõ.

#### IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

##### 1- Đánh thông tư tưởng cán bộ.

Cần làm cho toàn thể cán bộ quân, dân, chính, Đảng thấy rõ tính chất quan trọng và khẩn trương của cuộc đấu tranh chống địch dụ dỗ và cưỡng ép di cư. Phải làm cho cán bộ nhận rõ âm mưu của địch, nhận rõ sự liên quan của cuộc đấu tranh này với việc thực hiện đình chiến và củng cố hoà bình; phải thấy toàn diện vấn đề, thấm nhuần chủ trương của Trung ương.

Cần tổ chức cho tất cả cán bộ học tập chủ trương mới của Trung ương và tiến hành kiểm thảo những nhận thức sai lầm về âm mưu địch và những sai lệch trong việc chấp hành những chỉ thị (91, 94, 103) và những chính sách của Trung ương liên quan đến vấn đề chống địch dụ dỗ và cưỡng ép di cư. Từ Trung ương đến xã sẽ tổ chức những cuộc hội nghị học tập để phổ biến và kiểm thảo (khu, tỉnh có kế hoạch học tập và kiểm thảo cho xã).

##### 2- Sử dụng mọi lực lượng vào cuộc đấu tranh này.

*Trung ương và các cấp uỷ khu, tỉnh* cần có bộ phận chuyên trách về việc chống địch dụ dỗ cưỡng ép di cư. Trung

ương do Bộ Chính trị trực tiếp; các khu, tỉnh do thường vụ cấp uỷ trực tiếp. Thành phần của bộ phận chuyên trách này gồm có: Tuyên huấn, tôn giáo vận và dân vận, quân sự, công an và một số cán bộ chuyên trách việc theo dõi kiểm tra.

*Trung ương và các cấp uỷ* thật sự huy động khả năng của các ngành quân, dân, chính, Đảng để tiến hành cuộc đấu tranh. Các ngành phải thật sự lãnh đạo ngành mình tham gia cuộc đấu tranh; tránh tình trạng góp một hai cán bộ rồi buông lỏng, khoán trắng.

*Tổng Quân uỷ* điều động một số lực lượng về các vùng tập trung Công giáo để vừa chỉnh huấn vừa tham gia công tác vận động quần chúng và có kế hoạch cụ thể cho các đơn vị tham gia vào cuộc vận động này.

*Các tỉnh tập trung Công giáo* phải tập trung một số cán bộ, tổ chức các đội công tác để thực hiện có trọng điểm việc đi sâu vận động quần chúng đấu tranh; tùy sự quan trọng của từng vùng mà các đội công tác sẽ đặt dưới sự lãnh đạo của khu hay tỉnh. Ngoài những đội công tác đi sâu vận động quần chúng, mỗi tỉnh tập trung Công giáo cần có một đội tuyên truyền lưu động (nên có cả triển lãm, điện ảnh, văn công) lần lượt đi giải thích chính sách, động viên nhân dân, gây sự ổn định, đoàn kết và sản xuất trong nông thôn.

*Đài phát thanh và các cơ quan tuyên truyền, báo chí, điện ảnh* phải có kế hoạch cụ thể để tuyên truyền vận động cho cuộc đấu tranh này.

3- Thống nhất chỉ đạo, phối hợp công tác một cách chặt chẽ.

Đánh bại âm mưu địch dụ dỗ, cưỡng ép dân di cư là một mặt quan trọng của cuộc đấu tranh chính trị của ta hiện nay. Đối với miền Bắc là nội dung chính của cuộc tuyên truyền

vận động chống Mỹ can thiệp vào Đông Dương. Các cấp uỷ phải chấp hành nghiêm chỉnh mọi chỉ thị của Trung ương.

Từ nay trở đi cứ bảy ngày một lần, các địa phương phải báo cáo về Trung ương tình hình dân di cư và công tác vận động chống lại của ta, các ngành 1/2 tháng một lần. Có tình hình đặc biệt thì báo cáo và xin chỉ thị Trung ương ngay.

Ngay từ bây giờ, các địa phương phải báo cáo về tình hình dân đã đi, dân còn ở lại, dân đã đi nay hồi cư, số có thể đi nữa và địa phương đã và sẽ làm gì để chống địch dụ dỗ cưỡng ép dân di cư?

Cuộc đấu tranh này là một công tác trung tâm trong những công tác trung tâm của nửa đầu năm 1955. Cho nên các công tác khác phải được kết hợp chặt chẽ để đẩy mạnh cuộc đấu tranh này.

Các ngành phải kết hợp công tác của ngành mình với cuộc đấu tranh này. Các ngành tuyên huấn, dân vận, quân sự, công an, kinh tế tài chính phải phối hợp chặt chẽ với nhau dưới sự chỉ đạo của cấp uỷ để phối hợp đấu tranh. Mỗi ngành phải có một kế hoạch tham dự cuộc đấu tranh đó.

\*

\* \*

Công tác chống âm mưu của địch dụ dỗ và cưỡng ép đồng bào ở Bắc di cư vào Nam là một công tác rất quan trọng. Để chấp hành nghiêm chỉnh chỉ thị của Trung ương, các cấp uỷ phải chỉ đạo trực tiếp và chặt chẽ cuộc đấu tranh này. Mọi hoạt động phải thật khẩn trương và tích cực, kiên quyết giành chủ động, vận động quần chúng đứng lên tố cáo âm mưu địch, vạch mặt phản động, tranh

thủ dư luận trong nước và dư luận quốc tế về ta, tranh thủ cho được quần chúng.

\*  
\*     \*

*Chú thích:* Chỉ thị này chỉ phổ biến cho các Khu uỷ, Tỉnh uỷ, các ban, tiểu ban và đảng đoàn trực thuộc Trung ương, trong quân đội đến Tiểu đoàn uỷ, người phụ trách giữ chỉ thị là các đồng chí bí thư Khu uỷ, Tỉnh uỷ, bí thư các Đảng đoàn các ban và tiểu ban Trung ương, các đồng chí chính uỷ (đến tiểu đoàn). Không sao nguyên văn gửi cho các ngành các cấp. Chỉ do đồng chí bí thư phổ biến miệng.

Đối với huyện và xã thì chỉ phổ biến những điểm cần.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ  
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT  
CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 05-NQ/TW**

Ngày 17 tháng 2 năm 1955

**Về việc sáp nhập khu Tả Ngạn vào Liên khu III  
và thành lập các Đặc khu Hồng Quảng**

- Xét tình hình hiện nay sau khi hoà bình đã lập lại,
- Căn cứ vào các quan hệ kinh tế, chính trị giữa hai khu Tả Ngạn và Hữu Ngạn, giữa tỉnh Quảng Yên và Đặc khu Hòn Gay,
- Căn cứ vào sự quan trọng của thành phố Hải Phòng và khu mỏ thuộc Hòn Gay - Quảng Yên,
- Để việc sắp xếp tổ chức được hợp lý, thuận tiện cho việc lãnh đạo tiếp quản khu 300 ngày và cho việc chỉ đạo sau khi tiếp quản,

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT NGHỊ:

1- Sáp nhập hai khu Tả Ngạn (trừ Kiến An và Hải Phòng) và Hữu Ngạn hiện nay, lập thành một Liên khu gọi là Liên khu III.

2- Sáp nhập tỉnh Quảng Yên (trừ các huyện Sơn Động, Kinh Môn, Nam Sách, Chí Linh trả về Bắc Giang và Hải Dương theo như Nghị quyết số 4-NQ/TW ngày 31-1-1955 đã

gửi đi các cấp, các ngành) vào Đặc khu Hòn Gay thành một đặc khu mới gọi là Đặc khu Hồng Quảng.

3- Thành phố Hải Phòng (coi như một khu riêng), Đặc khu Hồng Quảng và tỉnh Kiến An hiện nay đặt dưới sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo khu 300 ngày cho đến khi hoàn thành công tác tiếp quản (theo như Nghị quyết số 4-NQ/TW ngày 31-1-1955). Sau đó, Hải Phòng và Đặc khu Hồng Quảng sẽ trực thuộc Trung ương, còn tỉnh Kiến An trực thuộc khu nào, Trung ương sẽ có quyết định sau.

4- Ban Tổ chức Trung ương, Ban Chỉ đạo khu 300 ngày và các Khu uỷ Tả Ngạn, Hữu Ngạn sẽ họp hội nghị (do Ban Tổ chức trung ương triệu tập) đặt kế hoạch thực hiện việc thống nhất hai khu và đề nghị danh sách các cơ quan chỉ đạo Đảng, chính, quân, dân của Liên khu uỷ III mới và danh sách Thành uỷ Hải Phòng.

Ban Tổ chức trung ương, Ban Chỉ đạo khu 300 ngày, Liên khu uỷ Việt Bắc, Đặc khu uỷ Hòn Gay và Tỉnh uỷ Quảng Yên sẽ họp hội nghị đặt kế hoạch để thực hiện việc thành lập Đặc khu Hồng Quảng và đề nghị danh sách Đặc khu uỷ Hồng Quảng.

5- Việc trả các huyện thuộc Quảng Yên cho Bắc Giang và Hải Dương sẽ do các Liên khu uỷ Việt Bắc, Liên khu uỷ III và các Tỉnh uỷ Quảng Yên, Hải Dương chịu trách nhiệm thi hành.

6- Nhận được Nghị quyết này các cấp uỷ và các cơ quan có trách nhiệm nói trên cần thi hành cho nhanh chóng và chu đáo.

T/M BAN BÍ THƯ  
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## **CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 08-CT/TW**

Ngày 21 tháng 2 năm 1955

**Kỷ niệm ngày 3-3, ngày thành lập  
Đảng Lao động Việt Nam**

### **A- MỤC ĐÍCH VÀ Ý NGHĨA**

Năm nay chúng ta kỷ niệm 3-3, ngày thành lập Đảng lần thứ tư, trong hoàn cảnh hoà bình thắng lợi và cuộc đấu tranh chính trị có nhiều gay go, phức tạp.

Tổ chức kỷ niệm nhằm mục đích:

Làm cho nhân dân ta hiểu rõ và tin tưởng ở sự lãnh đạo của Đảng trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, trong cuộc kháng chiến trước đây và trong cuộc đấu tranh chính trị ngày nay; tin tưởng ở tiền đồ vẻ vang của dân tộc, ra sức đẩy mạnh những công tác trước mắt để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước.

### **B- NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN**

1- Nhắc lại lịch sử đấu tranh gian khổ và oanh liệt của

Đảng Cộng sản Đông Dương trước đây và của Đảng Lao động Việt Nam ngày nay, giới thiệu những điểm chính trong Chính cương của Đảng, đồng thời đập lại những luận điệu phản tuyên truyền của địch.

Nhấn mạnh vai trò lãnh đạo duy nhất của Đảng đã đưa nhân dân đến kháng chiến thắng lợi và giành được hoà bình; vai trò lãnh đạo của Đảng trong việc thi hành mọi chính sách và công tác hiện nay để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước.

(Ban Tuyên truyền Trung ương ra đề cương tuyên truyền giới thiệu lịch sử đấu tranh của Đảng Cộng sản Đông Dương và giới thiệu Đảng Lao động Việt Nam).

Giới thiệu tiểu sử các lãnh tụ của Đảng: Hồ Chủ tịch, đồng chí Trường Chinh, đồng chí Tôn Đức Thắng, đồng chí Phạm Văn Đồng, đồng chí Hoàng Quốc Việt, đồng chí Võ Nguyên Giáp.

Nêu những gương hy sinh anh dũng của các liệt sĩ của Đảng, của dân tộc: Trần Phú, Tô Hiệu, Hoàng Văn Thụ, Lê Hồng Phong, Minh Khai, v.v.. Nêu những gương chiến đấu anh dũng và bất khuất của đảng viên trong quá trình cách mạng nói chung và nhất là trong thời kỳ kháng chiến.

2- Với đảng viên, ôn lại lịch sử của Đảng, gương các lãnh tụ, các liệt sĩ của Đảng, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức và kỷ luật, ý chí phấn đấu chịu đựng gian khổ, nêu cao tinh thần gương mẫu lãnh đạo nhân dân đấu tranh thắng lợi.

3- Việc tổ chức kỷ niệm ngày thống nhất Việt Minh - Liên Việt sẽ làm riêng và rất đơn giản cho thích hợp với tình hình hiện nay. Ủy ban Liên - Việt toàn quốc sẽ có chỉ thị sau.

### C- PHƯƠNG CHÂM

1- Tổ chức kỷ niệm đơn giản nhưng trang nghiêm, trọng thể, tránh ảnh hưởng đến sản xuất của nhân dân.

2- Kết hợp với tuyên truyền chống Mỹ, chống cường ép di cư, tuyên truyền lập lại quan hệ bình thường giữa miền Bắc và miền Nam, tuyên truyền đẩy mạnh phong trào sản xuất tiết kiệm mùa xuân 1955 và các chính sách khác.

3- Ở khu tập kết Hải Phòng, tổ chức những cuộc nói chuyện ít người có thể vận động ra dự kỷ niệm ở vùng tự do, tránh bộc lộ lực lượng. Ở miền Nam, chỉ làm trong tổ Đảng và từng đảng viên gặp quần chúng trung kiên nhắc nhở lòng tin tưởng ở Đảng và ở đấu tranh chính trị.

### D- KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH

1- Tổ chức nói chuyện ở Thủ đô và các địa phương, các xí nghiệp, cơ quan, trường học, đơn vị bộ đội, công trường. Các cấp uỷ từ khu đến huyện và các chi bộ đã ra công khai cử đồng chí có uy tín báo cáo về công tác của Đảng trong năm qua, nhất là từ Hiệp định Giơnevơ đến nay.

2- Ban Tuyên huấn trung ương chịu trách nhiệm tổ chức buổi nói chuyện của Trung ương Đảng ở Hà Nội (bài nói chuyện do một đồng chí Trung ương Đảng phụ trách).

3- Phát động đợt thi đua từ 3-3 đến 1-5 để mừng ngày kỷ niệm lần thứ tư thành lập Đảng và lập thành tích chúc thọ Hồ Chủ tịch nhằm đẩy mạnh những công tác trước mắt.

4- Báo chí và đài có những bài nói về ngày 3-3, báo *Nhân dân* ra số đặc biệt.

5- Dịch hay tái bản một số tài liệu về lý luận căn bản, xuất bản tài liệu về lịch sử Đảng và các lãnh tụ của Đảng, về Mác, Ăngghen, Lênin, Xtalin, Mao Trạch Đông.

#### E- KHẨU HIỆU

- Nhiệt liệt kỷ niệm ngày 3-3, ngày thành lập Đảng Lao động Việt Nam, ngày thống nhất Việt Minh - Liên Việt.
- Toàn dân triệt để tin tưởng ở sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng.
- Tích cực thực hiện mọi chính sách của Đảng và Chính phủ.
- Tăng cường đoàn kết rộng rãi toàn dân đấu tranh củng cố hoà bình thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước.
- Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!
- Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ muôn năm!
- Hồ Chủ tịch muôn năm!

T/M BAN BÍ THƯ

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

### CÔNG VĂN CỦA VĂN PHÒNG TRUNG ƯƠNG

Ngày 24 tháng 2 năm 1955

#### **Truyền đạt ý kiến của Trung ương bổ sung một số điểm trong Chỉ thị số 04-CT/TW\***

Gửi các - LKU<sup>1)</sup> Việt Bắc, III, IV.

- Khu uỷ Tây Bắc, Tả Ngạn.

- Đảng uỷ Hà Nội.

Về việc lập lại quan hệ bình thường giữa hai miền Nam và Bắc giới tuyến quân sự tạm thời, Trung ương đã ra Chỉ thị số 4-CT/TW ngày 29-1-1955. Nay Trung ương bổ sung những điểm sau đây:

#### **1. Cần vận động nhân dân hưởng ứng rộng rãi bản Tuyên bố của Chính phủ trong khắp nước, nhất là ở những thành phố tương đối lớn**

Hiện nay ở Hà Nội, ta đã vận động các tầng lớp nhân dân hoan nghênh lời Tuyên bố của Chính phủ về việc lập lại quan hệ bình thường giữa hai miền Bắc và Nam.

Để đẩy mạnh cuộc vận động hưởng ứng chủ trương của

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

1) LKU: Liên khu uỷ (B.T).

Chính phủ, các đồng chí cần phổ biến rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về tinh thần nội dung chỉ thị của Trung ương, cùng với bản Tuyên bố của Chính phủ, của các bộ, các đoàn thể và bài xã luận báo *Nhân dân* số 341 ngày 6-2-1955 nói về việc lập lại quan hệ bình thường giữa Bắc và Nam. Ở các thành phố như Nam Định, Hà Đông, Hải Dương, Thanh Hoá, Vinh, Đồng Hới, v.v., cần chú trọng gây phong trào hưởng ứng sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Đồng thời, các đồng chí chú ý gửi cho Bộ Tuyên truyền những bản tuyên bố, quyết nghị, ý kiến của các tầng lớp nhân dân, các nhân sĩ, trí thức, nhà công thương, những bản tường thuật các cuộc hội họp, mít tinh, những tranh, ảnh, báo chí, thơ ca, v.v., để làm tài liệu tuyên truyền trong nước và ngoài nước.

## **2. Những điểm cần chú ý trong việc giải thích bản tuyên bố**

Về ý nghĩa, mục đích cuộc vận động lập lại quan hệ giữa hai miền Bắc - Nam, có hai phần:

- Thực hiện đúng nguyện vọng và nhu cầu cấp thiết của nhân dân hai miền để lập lại đời sống bình thường sau chiến tranh.

- Thúc đẩy hội nghị hiệp thương chính trị chuẩn bị cho cuộc Tổng tuyển cử để thống nhất nước nhà. (Đối với cán bộ và quần chúng cơ bản, ta cần nêu rõ những ý nghĩa đó để quần chúng và cán bộ nhận rõ tầm quan trọng của vấn đề và tích cực thực hiện. Nhưng đối với bên ngoài, nhất là tầng lớp trên, ta chỉ nên nói nhiều về điểm thống nhất; còn điểm thứ hai nên nói ít hơn và phải nói cho khéo).

Việc trao đổi giữa nhân dân hai miền cần chú ý là hiện nay ta mới đề ra việc trao đổi kinh tế, văn hoá, xã hội, chứ chưa đề cập đến vấn đề chính trị.

Đối với chính quyền đối phương, trong các văn kiện chính hiện nay sẽ gọi là nhà đương cục hoặc nhà cầm quyền miền Nam. Như thế không có nghĩa là không vạch rõ và phản đối những hành động phản động của họ, cũng không phải là sẽ không nói gì đến Ngô Đình Diệm mà những việc ấy phải tiếp tục làm. Chỉ cần chú ý là giọng nói của ta phải cho đúng, và trong khi vạch mặt, công kích chúng phải có chứng cứ, đủ lý lẽ và phải áp dụng triệt để chính sách phân biệt.

## **3. Vấn đề báo cáo**

Vấn đề này Trung ương đã nói rõ trong chỉ thị, nhưng cần nhắc lại là cuộc đấu tranh lập lại quan hệ giữa hai miền rất phức tạp, Trung ương cần nắm sát tình hình để chỉ đạo được kịp thời. Vậy các cấp báo cáo ngay cho Trung ương biết việc phổ biến chỉ thị của Trung ương và bản Tuyên bố của Chính phủ đã thi hành đến đâu? Nhận thức và tư tưởng của cán bộ, đảng viên, bộ đội như thế nào? Thái độ và hoạt động của bọn phản động? Khó khăn, thuận lợi, triển vọng có thể làm những gì? Và đề nghị, yêu cầu của địa phương.

T/L BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 15-TT/TW

Ngày 1 tháng 3 năm 1955

### Về việc các cấp uỷ Đảng phải lãnh đạo thực hiện chính sách mở rộng và củng cố Mặt trận

Theo báo cáo của Ban Mặt trận trung ương về việc mở rộng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất, các Liên khu uỷ, Khu uỷ, Thành uỷ và Tỉnh uỷ chưa chấp hành đúng Thông tri của Trung ương số 04-TT/TW ngày 18-1-1955. Nguyên nhân vì các cấp uỷ vẫn còn coi nhẹ, chưa quan niệm đầy đủ tầm quan trọng và ý nghĩa chính trị to lớn của chính sách mở rộng và củng cố mặt trận. Do đó, chưa tích cực thi hành chỉ thị của Trung ương và chưa kết hợp công tác mở rộng và củng cố mặt trận với các công tác khác của Đảng. Vậy Trung ương nhắc để các cấp uỷ chú ý thực hiện mấy điểm như sau:

1- Các Liên khu uỷ, Khu uỷ, Thành uỷ và Tỉnh uỷ cần nghiên cứu kỹ Chỉ thị<sup>1)</sup> số 04-TT/TW để nhận rõ ý nghĩa chính sách mở rộng và củng cố mặt trận của Đảng và phải chịu trách nhiệm trước Trung ương về việc vận động tổ chức

---

1) Theo chúng tôi đây là Thông tri số 04-TT/TW ngày 18-1-1955, xem trang 20 (B.T).

Đại hội Mặt trận toàn quốc, thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất theo đúng chương trình kế hoạch của Uỷ ban Liên-Việt toàn quốc.

2- Các cấp uỷ Đảng phải chú ý kết hợp công tác chuẩn bị của Đại hội Mặt trận với các công tác lớn hiện nay, nhân việc chuẩn bị Đại hội Mặt trận toàn quốc mà đẩy mạnh các công tác khác. Cần kết hợp việc tuyên truyền, phổ biến học tập chính sách mặt trận với việc tuyên truyền, phổ biến học tập các chính sách lớn của Đảng. Các cấp uỷ phải giúp cho Mặt trận Liên - Việt một số cán bộ cần thiết để đảm bảo việc thực hiện công tác này.

3- Các cấp uỷ trù tính cho Mặt trận Liên - Việt đủ kinh phí cần thiết để tiến hành việc tuyên truyền, tổ chức chuẩn bị cho Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất toàn quốc.

Cần chiếu cố đúng mức đến các nhân sĩ mới tham gia hoạt động thường trực cho mặt trận.

Mong các đồng chí thi hành đúng tinh thần Thông tri này.

T/L BAN BÍ THƯ  
CHÁNH VĂN PHÒNG  
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.



## LỜI KHAI MẠC CỦA HỒ CHỦ TỊCH

Ngày 3 tháng 3 năm 1955

**Tại Hội nghị lần thứ bảy mở rộng Ban Chấp hành  
Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (khoá II)\***

*Các đồng chí,*

Hội nghị Trung ương lần thứ bảy (mở rộng) họp vào lúc tình hình thế giới và trong nước có những chuyển biến mới như sau:

- Từ sau Hội nghị Giơnevơ, *tình hình thế giới* căng thẳng hơn. Ở phương Tây, các Chính phủ phe Mỹ ra sức hoạt động để thông qua Hiệp ước Pari, tức là để vũ trang lại Tây Đức. Ở phương Đông, đế quốc Mỹ xâm chiếm *Đài Loan* và tổ chức *khối Đông Nam Á* nhằm mục đích phá hoại Hiệp định Giơnevơ, phá hoại hoà bình ở Đông Dương và ở Đông Nam Á. Nói tóm lại: chính sách của phe đế quốc do Mỹ cầm đầu là chính sách chuẩn bị chiến tranh thế giới.

- Phe hoà bình dân chủ và xã hội chủ nghĩa do Liên Xô lãnh đạo ngày càng đoàn kết, càng lớn mạnh.

*Hiệp định Giơnevơ* là một thắng lợi to lớn cho phe ta.

*Năm nguyên tắc lớn* chung sống hoà bình, đã nêu rõ

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

trong lời tuyên bố chung của ba Chính phủ Trung - Ấn - Diến, ngày nay càng được các nước ủng hộ.

Cuối năm ngoái, *cuộc hội nghị* của Liên Xô và các nước dân chủ Đông Âu (có đại biểu Trung Quốc đến dự), càng tỏ rõ lực lượng to lớn, nhất trí và ý chí kiên quyết giữ gìn hoà bình của phe ta.

So sánh sức người, sức của, thì Liên Xô và Mỹ có thể ngang nhau. Nhưng Liên Xô có một lực lượng khác rất to lớn mà Mỹ không thể có: ấy là chính nghĩa bảo vệ hoà bình, được sự ủng hộ nhiệt liệt của giai cấp lao động và các dân tộc bị áp bức toàn thế giới.

Cho nên, nếu phe đế quốc Mỹ điên cuồng mà phát động chiến tranh, thì chúng nhất định sẽ thất bại.

*Tình hình trong nước:* Đế quốc Mỹ và tay sai của chúng đang trắng trợn vi phạm Hiệp định Giơnevơ. Chúng hòng phá hoại hoà bình ở nước ta, trường kỳ chia cắt nước ta, biến miền Nam nước ta (và Cao Miên - Lào) thành thuộc địa và căn cứ quân sự của Mỹ.

Về phía chúng ta, chúng ta quyết tâm thi hành đúng đắn Hiệp định Giơnevơ và đấu tranh đòi đối phương cũng phải làm cho đúng đắn.

Từ nay, cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân ta tiến vào một giai đoạn mới - là đấu tranh để giữ gìn và củng cố hoà bình, để thống nhất nước nhà bằng tổng tuyển cử tự do. Đó là con đường đi đến độc lập và dân chủ thật sự.

- Trong các công tác, chúng ta đã thu được những thành tích khá. Tuy tình hình phức tạp và khó khăn nhiều, nhưng nhân dân ta từ Bắc đến Nam đều kiên quyết đấu tranh.

- Để đưa cuộc đấu tranh đến thắng lợi, sự *lãnh đạo* của Trung ương và của toàn Đảng cần cải tiến hơn nữa. Trước

hết là lãnh đạo tư tưởng. Chúng ta cần phải ra sức sửa chữa những tư tưởng sai lầm, như tư tưởng thái bình, khuynh hữu, muốn nghỉ ngơi, hưởng lạc, v.v..

*Tổ chức* của Đảng cần phải kiện toàn hơn. *Lề lối làm việc* cần phải tiến bộ hơn.

Nhiệm vụ của hội nghị này là đề ra chủ trương công tác cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, để đấu tranh và thực hiện trong thời kỳ sắp tới. Chủ chốt là những công tác chính sau đây:

1- Tiếp tục thi hành đúng Hiệp định Giơnevơ, củng cố hoà bình, đấu tranh để thực hiện thống nhất nước nhà bằng tổng tuyển cử tự do.

2- Củng cố miền Bắc về mọi mặt, đồng thời giữ vững và đẩy mạnh công tác ở miền Nam.

3- Thực hiện mở rộng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất trong cả nước.

4- Kiện toàn việc lãnh đạo (bổ sung Trung ương), kiện toàn tổ chức và lề lối làm việc; nâng cao tính tổ chức, tính kỷ luật và đạo đức cách mạng của toàn thể cán bộ và đảng viên.

Những việc kể trên, đồng chí Tổng Bí thư sẽ báo cáo rõ ràng. Mong các đồng chí nắm vững vấn đề, thảo luận kỹ lưỡng, nhận thức thấu suốt, để truyền đạt chu đáo cho toàn thể cán bộ và đảng viên chấp hành.

Tôi thay mặt Trung ương tuyên bố hội nghị khai mạc.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,  
xuất bản lần thứ hai,  
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,  
2000, t.7, tr.486-488.

## TÌNH HÌNH HIỆN TẠI VÀ NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT

### Báo cáo của đồng chí Trường Chinh ở Hội nghị Trung ương lần thứ bảy mở rộng (từ 3 đến 12-3-1955)

Các đồng chí,

Hội nghị Trung ương lần thứ sáu họp trong khi Hiệp định đình chiến Giơnevơ sắp ký kết. Sau khi hoà bình đã được lập lại ở Đông Dương, đầu tháng 9-1954, Bộ Chính trị đã quyết nghị về "Tình hình mới, nhiệm vụ mới và chính sách mới". Việc thi hành bản quyết nghị quan trọng đó đã mang lại kết quả rõ rệt.

Đến nay tình hình phát triển. Đế quốc Mỹ và phe lũ đã ký Hiệp ước Mani lập khối xâm lược Đông Nam Á và Hiệp ước Pari võ trang lại Tây Đức. Đế quốc Mỹ can thiệp vào Đông Dương ngày một sâu. Hội nghị Băng Cốc đã bàn về kế hoạch thi hành Hiệp ước Mani, đặc biệt là về vấn đề Đông Dương. Mục tiêu của đế quốc Mỹ và phe lũ hiếu chiến đối với Đông Dương là phá Hiệp định đình chiến Giơnevơ, phá thống nhất Việt Nam, biến miền Nam Việt Nam và Lào, Cao Miên thành căn cứ chiến lược của đế quốc Mỹ để Mỹ chuẩn bị chiến tranh mới.

Hội nghị Trung ương lần này họp giữa lúc tình hình thế giới và trong nước căng thẳng hơn trước, nhưng cũng là lúc lực lượng hoà bình dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới thống nhất và mạnh mẽ hơn bao giờ hết và giữa lúc cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân ta sắp chuyển sang một bước mới.

Trung ương họp lần này cốt để nhận định tình hình phát triển từ khi đình chiến và đề ra những nhiệm vụ và công tác trong năm nay.

Dưới đây tôi xin báo cáo về tình hình hiện tại và nhiệm vụ công tác trước mắt của chúng ta.

## I- TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

Năm 1954 với Hội nghị Béclanh (1-1954), Hội nghị Giơnevơ (7-1954) và việc bác bỏ Khối phòng thủ chung châu Âu, đã đánh dấu một bước tiến quan trọng của những lực lượng hoà bình thế giới.

Hội nghị Béclanh và Hội nghị Giơnevơ đã làm cho tình hình thế giới bớt căng thẳng. Nó chứng tỏ phương pháp thương lượng hoà bình có thể đem lại kết quả hợp với ý nguyện của các dân tộc và lợi ích của hoà bình. Nó cũng chứng tỏ một lần nữa rằng các nước theo chế độ chính trị và xã hội khác nhau có thể chung sống hoà bình được.

Tại Hội nghị Giơnevơ, các nước đã đi đến lập lại hoà bình ở Đông Dương trên cơ sở tôn trọng quyền lợi dân tộc của nhân dân Đông Dương. Đó là một thắng lợi quan trọng của nhân dân Đông Dương, nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới, đồng thời chính là một thất bại đau

đớn của bọn đế quốc hiếu chiến đứng đầu là đế quốc Mỹ. Thắng lợi quan trọng ấy đã cổ vũ nhân dân nước ta và nhân dân các nước đang đấu tranh giành tự do, độc lập và bảo vệ hoà bình.

Đế quốc Mỹ và phe lũ rất sợ Hiệp định Giơnevơ và việc bác bỏ khối phòng thủ chung châu Âu, đẩy mạnh thêm phong trào đấu tranh bảo vệ hoà bình thế giới và phong trào giải phóng dân tộc, cho nên chúng đã tìm hết cách phản công lại. Chúng đã ký các Hiệp ước Mani (8-9-1954), Hiệp ước Pari (23-10-1954) và Hiệp ước Mỹ - Thổ (2-12-1954). Đế quốc Mỹ lại kéo Thổ và Irắc vào khối liên minh quân sự Trung - Đông của Mỹ.

*Hiệp ước Mani*, ký kết theo ý muốn của đế quốc Mỹ, đã thành lập khối xâm lược Đông Nam Á và đặt các nước Đông Nam Á vào phạm vi "phòng thủ" của khối ấy. Nó nhằm phá hoại Hiệp định đình chiến Giơnevơ, phá hoại việc thống nhất Việt Nam và chuẩn bị gây lại chiến tranh Đông Dương, đàn áp phong trào dân tộc và dân chủ ở Đông Nam Á, tạo thêm điều kiện cho đế quốc Mỹ can thiệp sâu vào các nước Đông Nam Á và đẩy dần Anh - Pháp ra khỏi các nước đó; biến các nước đó thành thuộc địa và căn cứ quân sự của đế quốc Mỹ để Mỹ bóc lột thêm nhiều lợi và chuẩn bị chiến tranh mới.

Sau Hội nghị Giơnevơ, vì sợ phong trào hoà bình và giải phóng dân tộc phát triển, vì sợ ảnh hưởng của Liên Xô và Trung Quốc lan mạnh, nên hai đế quốc Anh, Pháp đã theo gót đế quốc Mỹ, thành lập khối xâm lược Đông Nam Á. Song đồng thời cũng do khối xâm lược này mà đế quốc Mỹ và các đế quốc Anh, Pháp sẽ càng ghen ăn nhau ở Đông Nam Á và mâu thuẫn nhau một cách sâu sắc thêm.

Vừa rồi các nước trong khối xâm lược Đông Nam Á lại họp ở Băng Cốc, bàn về việc tổ chức thi hành Hiệp ước Mani,

đặt trụ sở của khối ở Băng Cốc, lập các tiểu ban quân sự, chính trị và kinh tế do đế quốc Mỹ nắm, tăng cường can thiệp Mỹ vào các nước Đông Nam Á, phá hoại hoà bình ở Đông Dương, phá thống nhất Việt Nam, chuẩn bị xâm lược Trung Quốc. Đó là một việc rất nghiêm trọng. Nhân dân Đông Dương, nhân dân Đông Nam Á cần nâng cao cảnh giác và đoàn kết chống lại âm mưu đó của đế quốc Mỹ và phe lũ.

*Hiệp ước Pari* nhằm vũ trang lại Tây Đức, phục hồi chủ nghĩa quân phiệt Đức, đưa Tây Đức vào khối Bắc Đại Tây Dương, hòng sau này dùng quân đội Tây Đức làm đội xung kích để gây chiến tranh thế giới mới. Hiệp ước đó uy hiếp hoà bình và an ninh của các dân tộc, ngăn cản việc thống nhất nước Đức, xúc tiến thêm việc chạy đua vũ trang giữa các nước, làm cho ngân sách quân sự của các nước châu Âu tăng gia và đời sống của nhân dân các nước đó khó khăn thêm.

Đế quốc Anh và đế quốc Pháp tán thành vũ trang lại Tây Đức với dã tâm sẽ đẩy quân phiệt Đức tấn công Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân Đông Âu. Cố nhiên chính sách ấy rất nguy hiểm cho hoà bình và an ninh của các dân tộc và trước hết cho Pháp và Anh.

*Hiệp ước Mỹ - Tưởng* vi phạm tuyên ngôn Loke và Hiệp ước Pôtdam đã chứng nhận Đài Loan là đất Trung Quốc. Đế quốc Mỹ ký hiệp ước này nhằm ngăn cản việc Trung Quốc giải phóng Đài Loan, hòng bố trí Đài Loan thành căn cứ chiến lược chống lại Trung Quốc và các nước khác ở Viễn Đông.

Ký những hiệp ước đó, đế quốc Mỹ và phe lũ đang ráo riết chuẩn bị chiến tranh mới hòng đặt lại ách thống trị của chúng ở những nơi chúng đã bị đánh đổ và dùng chiến tranh để giải quyết những khó khăn to lớn của chúng về kinh tế và chính trị. Những chính sách tăng cường binh bị và chuẩn bị

chiến tranh của chúng càng làm cho tình hình kinh tế, chính trị và xã hội của nước chúng thêm khó khăn; chúng càng bị nhân dân nước chúng và nhân dân thế giới phản đối.

Những hiệp ước trên đây và những hành động của đế quốc Mỹ tuyên truyền và chuẩn bị chiến tranh nguyên tử đã khiến cho *tình hình thế giới* do Hội nghị Bécclanh và Hội nghị Giơnevơ làm dịu đi phần nào *nay lại trở nên căng thẳng, hoà bình thế giới đang bị uy hiếp nặng. Đế quốc Mỹ và phe lũ hiếu chiến phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước thế giới về tình hình căng thẳng đó.*

Trước âm mưu của đế quốc Mỹ và phe lũ, nhiều người hoang mang, bi quan, sợ Mỹ, cho là họa chiến tranh thế giới thứ ba nhất định không thể tránh khỏi. Trái lại có nhiều người không thấy rõ âm mưu của bọn đế quốc hiếu chiến, nên chủ quan, thiếu cảnh giác, thoả mãn với thắng lợi đầu tiên của các lực lượng hoà bình.

Nhưng *Liên Xô, Trung Quốc và các nước khác trong phe xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân* đã vạch con đường đấu tranh thắng lợi cho nhân dân yêu chuộng hoà bình toàn thế giới.

Phe ta nhất trí nhận định rằng những nước theo chế độ chính trị và xã hội khác nhau đều có thể cùng chung sống hoà bình, tất cả những vấn đề xích mích trên thế giới đều có thể giải quyết bằng cách thương lượng. Căn cứ vào nhận định đó, phe ta cùng nhân dân thế giới yêu chuộng hoà bình đang kiên quyết và bền bỉ đấu tranh cho tình hình thế giới bớt căng thẳng, dùng cách thương lượng để giải quyết những vấn đề xích mích trên thế giới, phát triển những quan hệ kinh tế và văn hoá giữa các nước theo nguyên tắc bình đẳng và hai bên đều có lợi và do đó mở rộng khu vực hoà bình, thiết lập

và củng cố hoà bình lâu dài. Chính sách hoà bình ấy phải dựa vào thực lực của phe ta. Cho nên, một mặt chúng ta luôn luôn phát triển và củng cố phong trào thế giới bảo vệ hoà bình; mặt khác, các nước trong phe ta ra sức củng cố quốc phòng, nếu bọn đế quốc hiếu chiến mạo hiểm tấn công thì dựa vào sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới, chúng ta kiên quyết tiêu diệt chúng.

Trong năm vừa qua, *Liên Xô* đã đề nghị lập một hệ thống an toàn tập thể ở châu Âu và đề nghị các nước ký kết một hiệp ước quốc tế tài giảm binh bị và cấm chỉ vũ khí nguyên tử, vũ khí khinh khí và các vũ khí giết người hàng loạt khác. Những đề nghị ấy đã được nhân dân thế giới nhiệt liệt ủng hộ. Chính sách ngoại giao của *Trung Quốc* dựa trên năm nguyên tắc chung sống hoà bình của các bản tuyên bố Trung Âu và Trung - Viễn, được nhân dân ta và nhân dân các nước hết sức hoan nghênh.

Các nước Tây Âu không tán thành đề nghị của Liên Xô họp tất cả các nước lớn nhỏ ở châu Âu và mời Trung Quốc đến dự, để bàn về vấn đề cứu vãn hoà bình và an ninh của châu Âu. Tuy vậy Hội nghị này cũng đã họp ở Mạc Tư Khoa (từ 29-11 đến 2-12-1954), có tám nước xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân châu Âu và Trung Quốc tham dự.

Hội nghị đã tuyên bố:

*"Chưa bao giờ lực lượng hoà bình và xã hội chủ nghĩa mạnh mẽ và thống nhất như bây giờ"*. Tất cả những hành động công kích, gây chiến và quấy rối đời sống hoà bình của nhân dân nước chúng ta đều sẽ vấp phải một lực lượng kháng cự như sét đánh. Và lúc đó nhân dân nước chúng ta dựa vào sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân các nước khác,

sẽ đem toàn lực ra để tiêu diệt những lực lượng gây chiến và để cho mục đích chính nghĩa của mình toàn thắng.

"Nhân dân nước chúng ta muốn sống hoà bình và đặt quan hệ hữu nghị với tất cả nhân dân các nước khác. Chính vì thế mà trong khi tiếp tục bảo vệ đến cùng lợi ích của hoà bình và an toàn phổ biến, nhân dân nước chúng ta sẽ dùng tất cả mọi biện pháp cần thiết để đảm bảo đường lối phát triển hoà bình của mình và đảm bảo an toàn cần thiết của Nhà nước mình".

Nhân dân *Việt Nam* nhiệt liệt hoan nghênh lời tuyên bố danh thếp của Hội nghị Mạc Tư Khoa. *Chúng ta không thể để cho bọn đế quốc hiếu chiến muốn làm gì thì làm!* Chúng ta cần tỏ cho chúng biết rằng "chính sách dựa vào bạo lực" của chúng không lừa bịp và hăm dọa được nhân dân thế giới.

Năm vừa qua, chẳng những nhân dân thế giới thấy rõ chính sách hoà bình mà còn thấy rõ những thành tích to lớn về kiến thiết hoà bình của Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ nhân dân khác. Xúc tiến thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ 5, Liên Xô đang khai hoang thêm 30 triệu éc-ta và đã lập được những nhà máy đầu tiên chạy bằng nguyên tử lực, mở một kỷ nguyên mới trong lịch sử phát triển lực lượng sản xuất của xã hội. Liên Xô lại giúp các nước dân chủ nhân dân lập những nhà máy điện chạy bằng nguyên tử lực để sản xuất hoà bình, đồng thời sẵn sàng trao đổi kinh nghiệm dùng nguyên tử lực vào công nghiệp với các nước khác. Trong khi đế quốc Mỹ tiếp tục chế và thử bom nguyên tử để chuẩn bị chiến tranh, việc Liên Xô dùng nguyên tử lực vào công cuộc sản xuất hoà bình có một ý nghĩa rất lớn. *Liên Xô đã hơn đứt Mỹ về khoa học và kỹ thuật nguyên tử*. Điều đó đang làm cho đế quốc Mỹ và phe lũ rất lo ngại.

Gần đây Giải phóng quân Trung Quốc đã quét sạch quân Tưởng trên nhiều đảo ở ven biển Trung Quốc. Với quyết tâm giải phóng Đài Loan, một lần nữa 600 triệu nhân dân Trung Quốc lại làm cho đế quốc Mỹ phải chùn bước trước sức mạnh của mình.

*Hội đồng hoà bình thế giới* họp hai lần trong năm vừa qua đã chỉ rõ nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới không chịu để cho bọn đế quốc hiếu chiến mê hoặc và hăm dọa. Lời kêu gọi của Hội đồng hoà bình thế giới về việc triệu tập Đại hội hoà bình thế giới trong tháng 5 này để đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống lập các khối liên minh quân sự và võ trang lại Tây Đức, đã có tiếng vang trên thế giới.

Hội nghị hoà bình châu Á sẽ họp ở Ấn Độ và Hội nghị Á Phi sẽ họp ở Nam Dương trong tháng 4 này chứng tỏ lực lượng hoà bình và dân tộc ở châu Á và thế giới đang lên mạnh.

Nhân dân Pháp và nhân dân các nước khác ở Tây Âu đang đấu tranh kiên quyết chống Hiệp ước Pari. Chính phủ Măngdét Phơrăngxơ có trách nhiệm trong việc ký kết Hiệp ước Pari, đã bị đổ nhào. Phong trào lấy chữ ký chống vũ khí nguyên tử và vũ khí khinh khí, v.v. đang lan rộng trên thế giới.

Tóm lại, đầu năm nay đánh dấu cuộc đấu tranh gay go giữa các lực lượng hoà bình và lực lượng hiếu chiến. Tình hình thế giới hiện nay căng thẳng hơn. Đúng như đồng chí Môlôtop đã nói:

"... trong điều kiện hiện nay, một bước làm dịu tình hình thế giới liên gặp một hành động chống lại của những bọn hiếu chiến nhất, chúng không muốn làm cho tình hình dịu đi mà muốn làm cho tình hình căng thẳng thêm. Như thế nghĩa là không thể đảm bảo làm cho tình hình thế giới bớt căng thẳng bằng cách nào khác ngoài

cách tiến hành đấu tranh kiên quyết chống những lực lượng hiếu chiến nhất và chống những mưu mô thủ đoạn của chúng và như vậy không những không thể giảm bớt đấu tranh mà lại cần phải tiếp tục đấu tranh mạnh mẽ hơn, khôn khéo hơn và bền bỉ hơn nữa..."

(Báo cáo trước Hội nghị Xôviết tối cao Liên Xô ngày 8-2-1955)

Lực lượng hiếu chiến do đế quốc Mỹ cầm đầu đang ráo riết chuẩn bị chiến tranh mới. Nhưng dã tâm của đế quốc Mỹ và phe lũ càn làm cho nhân dân thế giới cảnh giác và căm phẫn; mâu thuẫn Mỹ - Anh, Mỹ - Pháp, v.v., càng sâu sắc thêm.

Đế quốc Mỹ và phe lũ đang muốn trường kỳ chia cắt Đức, Triều Tiên, Việt Nam, bám lấy Đài Loan và lập những khối liên minh quân sự hòng bao vây, hạn chế và đẩy lùi các lực lượng hoà bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa. Nhưng chưa lúc nào phe ta thống nhất và mạnh mẽ bằng lúc này. Mặt trận hoà bình dân chủ do Liên Xô lãnh đạo càng ngày càng lớn mạnh. Nó đang kiên quyết chặn bàn tay của bọn hiếu chiến lại. Phong trào hoà bình và giải phóng dân tộc đang lên mạnh, nhất là ở Đông Nam Á. Nếu bọn đế quốc mạo hiểm gây ra chiến tranh thế giới mới thì nhất định chúng sẽ bị tiêu diệt.

Hoà bình thế giới bị uy hiếp nghiêm trọng, nhưng khả năng gìn giữ hoà bình có nhiều. Cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình và an ninh của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, gay go, gian khổ, nhưng bất cứ trong tình hình nào, nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới cũng sẽ thắng nếu đoàn kết nhất trí và "tự mình đảm đương lấy nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ hoà bình đến cùng".

Trước dã tâm của đế quốc Mỹ và phe lũ hiếu chiến ở Đông Dương và Đông Nam Á, hoà bình và an ninh của nhân dân Đông Dương, nhân dân Đông Nam Á và nhân dân thế giới càng quan hệ mật thiết với nhau. Nhân dân Đông Dương đấu tranh để triệt để thi hành Hiệp định Giơnevơ, chống Hiệp ước Mani tức là bảo vệ hoà bình của mình, của Đông Nam Á và thế giới. Trong cuộc đấu tranh ấy, nhân dân Việt Nam cũng như nhân dân Khơme, Lào có rất nhiều bạn.

## II- TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC

Từ sau Hội nghị Giơnevơ đến nay, tình hình nước ta có nhiều thay đổi lớn. Đế quốc Mỹ trực tiếp can thiệp ngày một sâu vào Đông Dương. Thái độ chính trị của các giai cấp trong nước đang có những chuyển biến mới. Quan hệ giai cấp đang có chỗ thay đổi và phức tạp hơn trước. Đồng thời, dưới sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch và của Đảng, nhân dân ta đã thu được những thành tích đầu tiên trong sự nghiệp củng cố hoà bình, khôi phục kinh tế, v.v..

*Đế quốc Mỹ trực tiếp can thiệp ngày một sâu vào Đông Dương.*

Hoà bình được lập lại ở Đông Dương, âm mưu kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương của đế quốc Mỹ bị thất bại, chúng liền tìm mọi cách ép buộc thực dân Pháp và trực tiếp can thiệp ngày một sâu vào Đông Dương.

Từ Hội nghị Mani, nhất là từ khi Măngdét Phơrăngxơ sang Mỹ về (19-11-1954), thực dân Pháp để cho Mỹ trực tiếp viện trợ và xây dựng quân đội cho Ngô Đình Diệm, chuẩn bị kéo miền Nam Việt Nam vào khối liên minh quân sự của Mỹ

ở Đông Nam Á, đồng thời xúc tiến việc trực tiếp can thiệp vào Lào, Cao Miên.

Tháng 11-1954, đế quốc Mỹ cử phái đoàn Côlin sang Đông Dương để thực hiện kế hoạch can thiệp trực tiếp vào Đông Dương và thi hành Hiệp ước Mani ở Đông Dương. Ở Việt Nam, Côlin đã giải quyết mâu thuẫn Diệm - Hình bằng cách đẩy Nguyễn Văn Hình đi, củng cố chính quyền Ngô Đình Diệm, cải tổ quân đội Hình và bắt đầu xây dựng thêm sáu sư đoàn bảo an cho Diệm, dùng đôla mua chuộc những phái chống lại Diệm.

Ở Lào, do áp lực của đế quốc Mỹ, chính phủ thân Mỹ do Katày đứng đầu đã được thành lập. Sau khi quân tình nguyện Việt Nam rút hết về nước, đế quốc Mỹ xúi dục chính phủ Katày một mặt dùng hành động quân sự lấn dần hai tỉnh tập kết của các lực lượng Pathét Lào là Phongsaly và Sầm Nưa, mặt khác mở Hội nghị hiệp thương với đại biểu Pathét Lào, mưu dùng hành động quân sự làm áp lực cho hiệp thương, đồng thời dùng hiệp thương hòng làm cho nhân dân Lào và dư luận thế giới bớt chú ý đến những hành động quân sự. Việc quân đội nhà vua Lào lấn dần hai tỉnh Phongsaly và Sầm Nưa đang uy hiếp nền an toàn của nước ta và Trung Quốc.

Ở Cao Miên, đế quốc Mỹ cũng đang thi hành chính sách can thiệp bằng cách viện trợ, mua chuộc, chia rẽ, hăm dọa. Chính phủ nhà vua Cao Miên đang thi hành chính sách hai, ba mặt: vừa nhờ Mỹ viện trợ, vừa không cự tuyệt Pháp, vừa làm thân với Ấn Độ. Về nội trị, nó tiếp tục chính sách vừa khủng bố, vừa dụ hàng những người Khơ-me Ítxarác, hạn chế dư luận, cấm hội họp, chuẩn bị phá tổng tuyển cử tự do.

Tóm lại, âm mưu của đế quốc Mỹ là phá Hiệp định đình

chiến, phá hoà bình, chuẩn bị gây lại chiến tranh Đông Dương; đồng thời tìm mọi cách phá hoại công cuộc thống nhất nước ta, chuẩn bị phá tổng tuyển cử tự do, mưu trường kỳ chia cắt nước ta, biến miền Nam Việt Nam cũng như Lào và Cao Miên thành căn cứ chiến lược của chúng.

Ký hiệp ước Mani, thực dân Pháp đã vi phạm Hiệp định Giơnevơ một cách nghiêm trọng. Vì theo điều 5 của bản tuyên bố chung của chín nước ở Giơnevơ, "... không một căn cứ quân sự của nước ngoài nào có thể đặt trong vùng tập kết của đôi bên và đôi bên có nhiệm vụ không để những vùng được trao cho mình tham gia bất cứ một khối liên minh quân sự nào và dùng vào việc gây lại chiến sự hoặc phục vụ cho một chính sách xâm lược". Và theo những điều 16 và 17 của Hiệp định Giơnevơ, "kể từ khi Hiệp định này bắt đầu có hiệu lực, cấm không được tăng thêm vào nước Việt Nam mới bộ đội và nhân viên quân sự" và "cấm tăng viện vào nước Việt Nam mọi thứ vũ khí đạn dược và những dụng cụ chiến tranh khác...".

Chính sách của Chính phủ Măngdét Phơrăngxơ theo đuôi Anh và đầu hàng Mỹ đã đưa đến kết quả tai hại như trên. Chính phủ Etgapho lên thay sẽ tiếp tục thi hành chính sách của chính phủ đa số. Nhưng Hiệp định Giơnevơ có được tôn trọng hay không chủ yếu không phải do chính phủ này hay chính phủ kia lên cầm quyền ở Pháp mà chính là do lực lượng đấu tranh của nhân dân Đông Dương, nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới quyết định.

Việc đế quốc Mỹ trực tiếp can thiệp ngày một sâu vào Đông Dương đang đẩy thực dân Pháp dần dần rơi xuống địa vị phụ thuộc, phân hoá hàng ngũ giai cấp thống trị Pháp về vấn đề Đông Dương và làm cho quan hệ giữa Pháp và Mỹ, giữa bọn thân Pháp và bọn thân Mỹ ở Đông Dương có chỗ thay đổi.

Đế quốc Mỹ thực tế đã bắt đầu thay thế thực dân Pháp ở miền Nam Việt Nam và đang xúc tiến việc thay thế Pháp cả ở Lào và Cao Miên. Giữa đế quốc Mỹ và thực dân Pháp có chỗ nhất trí mà cũng có chỗ mâu thuẫn. Phái thực dân Pháp thân Mỹ thì dựa vào Mỹ, phản đối Hiệp định đình chiến, đang cùng với Mỹ tích cực chuẩn bị gây lại chiến tranh Đông Dương và phá hoại thống nhất của Việt Nam, hòng duy trì quyền lợi của chúng ở Đông Dương. Tuy cùng có chỗ chung mâu thuẫn với đế quốc Mỹ vì quyền lợi của chúng đang bị Mỹ lấn, nhưng thái độ của chúng chủ yếu là tuân theo mệnh lệnh của đế quốc Mỹ. Bên cạnh phái thực dân Pháp thân Mỹ, có những phần tử thực dân Pháp chống Mỹ. Bọn này xung đột quyền lợi với Mỹ, không chịu để cho Mỹ hất cẳng một cách dễ dàng. Tuy chúng nhất trí với Mỹ về một số vấn đề nhất định, nhưng thái độ của chúng chủ yếu là chống Mỹ. Lực lượng của những phần tử thực dân Pháp chống Mỹ hiện nay còn yếu và họ chưa có uy thế chính trị ở Pháp cũng như ở Đông Dương. Nhưng sau này, do phong trào đấu tranh của nhân dân ta lên mạnh, do phong trào đấu tranh chống Mỹ của nhân dân Pháp và nhân dân thế giới ngày một sôi nổi, do đế quốc Mỹ ngày càng chèn ép thực dân Pháp, thậm chí hất cẳng Pháp, số thực dân Pháp chống Mỹ có thể ngày một đông và sẽ có thái độ rõ rệt hơn.

Trong tập đoàn thống trị ở miền Nam cũng có chỗ thay đổi. Bọn Ngô Đình Diệm thân Mỹ lấn dần quyền lợi và địa vị của phái thân Pháp. Trong phái thân Pháp thì bọn thân phái thực dân Pháp phản hiệp định mâu thuẫn với bọn thân những phần tử thực dân Pháp chống Mỹ. Bọn thân Mỹ và bọn thân Pháp đang xung đột nhau gay gắt, có lúc bắn giết lẫn nhau. Bọn Ngô Đình Diệm vừa dùng vũ lực đàn áp, hăm



doạ, vừa dùng đôla để mua chuộc. Đế quốc Mỹ và thực dân Pháp bên nào làm tham mưu cho tay sai bên ấy, đẩy bọn tay sai tước nhục lẫn nhau, đồng thời làm tổn hại đến tính mệnh tài sản của nhân dân ta ở miền Nam.

Cấu kết với phái thực dân Pháp phản hiệp định và dựa vào thế lực phong kiến và tư sản mại bản phản động nhất trong nước ta là bọn Ngô Đình Diệm, đế quốc Mỹ đang ráo riết chống lại hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ của nước ta.

*Kẻ thù cụ thể trước mắt của nhân dân ta hiện nay là đế quốc Mỹ, phái thực dân Pháp phản hiệp định và bọn Ngô Đình Diệm.*

Đế quốc Mỹ là kẻ thù đầu sỏ và nguy hại nhất. Trong cuộc đấu tranh cho hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, chúng ta cần tập trung mũi nhọn vào đế quốc Mỹ, triệt để lợi dụng những mâu thuẫn Mỹ - Pháp và mâu thuẫn giữa các bọn thân Mỹ và thân Pháp.

*Thái độ các giai cấp và quan hệ giai cấp ở nước ta gần đây có gì mới?*

Do hoà bình được lập lại, nước nhà tạm thời chia làm hai miền, ta từ nông thôn vào thành thị, phong trào phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất mở rộng, v.v., thái độ chính trị của các giai cấp và quan hệ giai cấp ở nước ta gần đây có nhiều thay đổi.

*Giai cấp địa chủ ở miền Bắc ngày càng phản kháng điên cuồng cuộc vận động giảm tô và cải cách ruộng đất, kiên quyết chống chính quyền dân chủ nhân dân của ta. Cuộc phản kháng đó đang diễn ra dưới nhiều hình thức, bằng nhiều thủ đoạn, kể cả thủ đoạn võ trang đấu tranh. Càng ngày sự thật càng chứng rõ rằng giai cấp địa chủ là cơ sở xã*

hội mà bọn đế quốc bên ngoài dựa vào để phá hoại cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của ta.

Ở những xã đã cải cách ruộng đất thuộc miền Bắc, có một số địa chủ bắt đầu tham gia sản xuất nông nghiệp, một số khác quay ra buôn bán. Sau 5 năm, bọn này sẽ được thay đổi thành phần. Ta cần hướng dẫn cho chúng tham gia lao động để tự cải tạo và phải hết sức cảnh giác đối với chúng.

Ở miền Nam, giai cấp địa chủ cũng biết rõ là dân chủ mới thì phải cải cách ruộng đất, cho nên nói chung chúng cũng chống lại ta.

Song, do mâu thuẫn Pháp - Mỹ ngày càng sâu sắc, cuộc xung đột quyền lợi và địa vị giữa bọn thân Pháp và bọn thân Mỹ ngày càng gay go, phong trào đấu tranh của nhân dân ta cho hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ ngày càng sôi nổi, ta có khả năng, trong một thời gian nào đó, ở một trình độ nào đó, tranh thủ được một số phần tử cá biệt địa chủ ở miền Nam chống Mỹ.

*Giai cấp tư sản mại bản* hiện nay có bọn thân Pháp, có bọn thân Mỹ, nhưng dù thân Pháp hay thân Mỹ, dù ở miền Bắc hay miền Nam căn bản chúng vẫn là một đối tượng của cách mạng.

Ở miền Bắc, do chính sách điều chỉnh công thương nghiệp của ta, có một số tư sản mại bản nhờ chịu chuyển hướng kinh doanh, dần dần biến thành tư sản dân tộc. Chủ trương của ta là tranh thủ và cải tạo họ, giúp họ đi hẳn vào con đường kinh doanh có lợi cho quốc kế dân sinh.

Do chính sách công thương nghiệp của ta, *giai cấp tư sản dân tộc ở miền Bắc* nhất định sẽ phát triển. Ở miền Nam, họ bị tư bản Mỹ, Pháp, Nhật, v.v. chèn ép, cạnh tranh, bị chế độ phong kiến ràng buộc, nên nói chung họ có xu hướng chống

đế quốc, chống phong kiến, tán thành hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, tán thành đặt lại quan hệ kinh tế bình thường giữa hai miền. Song dù ở miền Bắc hay ở miền Nam, giai cấp tư sản dân tộc vẫn có tính chất hai mặt: mặt tốt là có khả năng chống đế quốc và phong kiến, góp phần phát triển công thương nghiệp, làm cho kinh tế giao lưu; mặt xấu là phá chính sách của ta (chống thuế, lậu thuế, đầu cơ tích trữ, v.v.), và dễ thoả hiệp với đế quốc và phong kiến vì có ít nhiều quan hệ với chúng. Cho nên đối với giai cấp tư sản, chủ trương của ta hiện nay là tranh thủ đoàn kết, vừa đoàn kết vừa đấu tranh chống những khuyết điểm sai lầm của họ và đấu tranh là để đoàn kết.

Trong những thành thị ta tiếp quản ở miền Bắc, *giai cấp tiểu tư sản* chiếm một tỷ số khá đông. Ở đó, do chế độ thực dân, có rất nhiều tiểu thương buôn lẻ hàng hoá của đế quốc; lại có những công chức trước đây làm việc cho đế quốc, nay ta lưu dùng. Trí thức, học sinh, tập trung ở thành thị, bị văn hoá suy đồi của đế quốc ảnh hưởng một cách sâu sắc, nên dễ bị dịch lôi kéo.

Giai cấp tiểu tư sản thành thị là một bộ phận quan trọng trong quần chúng cơ bản của ta, nên ta phải đoàn kết rộng rãi với họ. Ta cần thuyết phục và hướng dẫn một số tiểu thương vào con đường sản xuất thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp; đoàn kết và cải tạo những công chức lưu dụng; đoàn kết trí thức, tổ chức học sinh, giúp họ dần dần thoát ly ảnh hưởng tai hại của đế quốc và phong kiến và xác định lập trường một lòng một dạ phục vụ nhân dân.

*Nông dân lao động* là bạn đồng minh đáng tin cậy của giai cấp công nhân. Ta phải dựa vào bản cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, không những để đánh đổ đế quốc và

phong kiến, mang lại tự do và ruộng đất cho nông dân, lãnh đạo nông dân phát triển sản xuất, mà còn để giáo dục nông dân, đưa nông dân cùng ta tiến dần tới chủ nghĩa xã hội. Nông dân có khả năng tiến lên con đường tập thể hoá, nhưng mặt khác lại có xu hướng tư bản chủ nghĩa tự phát.

Ở những vùng đã cải cách ruộng đất thuộc miền Bắc, sau khi nông dân đã được chia ruộng đất, nếu ta không kịp thời tổ chức và giáo dục nông dân, hướng họ vào con đường hợp tác và tập thể hoá, thì họ sẽ đi vào con đường tư bản chủ nghĩa hoặc quay trở lại chế độ phong kiến.

Một thay đổi lớn nữa ở nông thôn sau cải cách ruộng đất là có nhiều cố nông đã lên bản nông, nhiều bản nông đã lên trung nông và mức sinh hoạt của một số trung nông đã ngang phú nông. Do đời sống được cải thiện, nông dân có xu hướng giữ lại không chịu bán nông phẩm, v.v., ảnh hưởng đến việc cung cấp lương thực cho thành thị và việc giao lưu kinh tế giữa thành thị và nông thôn.

Vì thế, ở những xã đã cải cách ruộng đất, ta cần vận động lập tổ đổi công, xây dựng hợp tác xã cung tiêu, thi hành chính sách tín dụng một cách có kế hoạch, giáo dục nông dân và đưa nông dân dần dần đi vào con đường tập thể hoá; đồng thời cũng cần mua thóc định giá, đảm bảo cung cấp cho thành thị và khuyến khích thành thị giao lưu kinh tế với nông thôn, cung cấp công nghiệp phẩm cho nông dân.

Sau khi ta vào thành thị, vai trò của *giai cấp công nhân* trở nên quan trọng vượt bậc. Trong mọi mặt công tác của ta ở thành thị, bất kỳ ở trường hợp nào, ta đều phải dựa vào giai cấp công nhân mới có thể thu được kết quả tốt. Không kiên quyết dựa vào giai cấp công nhân, công tác quản lý thành thị của ta nhất định thất bại và phương châm lấy thành thị lãnh

đạo nông thôn không thể thực hiện được. Những thành thị lớn của ta ở miền Bắc trước đây đều bị địch chiếm đóng một thời gian khá lâu, giai cấp công nhân ở đó bị địch trường kỳ áp bức, bóc lột, chia rẽ, nhồi sọ. Cho nên ta càng phải ra sức tăng cường công tác vận động công nhân, thống nhất phong trào công đoàn, giải quyết dần dần vấn đề thất nghiệp, giáo dục công nhân về chính trị và văn hoá, lãnh đạo công nhân phát huy tinh thần yêu nước và tính sáng tạo của họ, dựa vào công nhân mà đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất, khôi phục kinh tế ở thành thị.

Căn cứ vào sự phân tích thái độ các giai cấp và quan hệ giai cấp trên đây, sách lược của ta hiện nay là: trên cơ sở củng cố không ngừng khối liên minh công nông và vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân, ta phải đoàn kết bất cứ người nào có thể đoàn kết được, tranh thủ bất cứ người nào có thể tranh thủ được, trung lập bất cứ người nào có thể trung lập được, nhằm phân hoá và cô lập kẻ thù, kiếm thêm nhiều bạn, để đánh bại đế quốc Mỹ, phái thực dân Pháp phản Hiệp định và bọn Ngô Đình Diệm.

Việc theo dõi những thay đổi trong quan hệ giai cấp hiện nay rất cần thiết để quy định sách lược vận động cách mạng và chính sách Mặt trận dân tộc thống nhất cho được đúng đắn.

**Những thành tích và thiếu sót của ta từ khi lập lại hoà bình.**

*a) Thi hành Hiệp định đình chiến*

Trong bảy tháng vừa qua, việc *thi hành Hiệp định đình chiến* về mặt ngừng bắn, tập kết quân đội, trao trả tù binh, v.v., nói chung ta và đối phương đã làm đúng thời hạn, đến nay không gặp trở ngại gì lớn. Nhưng việc đề phòng chiến

tranh trở lại (cấm đưa miền Nam Việt Nam và Lào, Cao Miên vào những khối liên minh quân sự, cấm cho thêm vũ khí và nhân viên quân sự vào Đông Dương, cấm đặt thêm căn cứ quân sự ở Đông Dương, v.v.) và việc thi hành những điều khoản về chính trị (cấm báo thù những người đã tham gia kháng chiến, cấm xâm phạm quyền tự do dân chủ của nhân dân, cấm cưỡng ép nhân dân di cư, v.v.) thì gặp nhiều khó khăn, vì đối phương vi phạm hiệp định một cách có hệ thống, có kế hoạch.

Việc thi hành Hiệp định đình chiến đạt được một số kết quả như ngày nay, chủ yếu là do nhân dân ta đoàn kết chặt chẽ và đấu tranh kiên quyết dưới sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch và của Đảng. Đồng thời cũng nhờ sự ủng hộ của nhân dân và chính phủ các nước bạn, của nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới và một phần nhờ sự giúp đỡ của Uỷ ban kiểm soát và giám sát quốc tế.

Việc thi hành Hiệp định đình chiến trong mấy tháng nay chứng tỏ toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta rất yêu chuộng hoà bình, nhận thức đúng về tính chất và ý nghĩa của cuộc đấu tranh chính trị, tin tưởng ở Hồ Chủ tịch, Trung ương Đảng và Chính phủ, tuyệt đối phục tùng kỷ luật và chấp hành nghiêm chỉnh mệnh lệnh cấp trên.

Việc ngừng bắn, tập kết và chuyển quân từ các chiến trường xa về miền Bắc trước hoặc đúng thời hạn và việc giao lại cho đối phương một cách toàn vẹn những vùng ta kiểm soát đã chỉ rõ chiến sĩ và cán bộ ta tôn trọng Hiệp định Giơnevơ và có ý thức về tổ chức và kỷ luật.

Ta tiếp quản đến đâu là trật tự, an ninh và đời sống bình thường trở lại ở đó. Nhân dân phấn khởi và tín nhiệm chính quyền ta. Trái lại, trong những vùng đối phương tập kết ở

miền Nam đã có xảy ra xung đột quân sự giữa quân đội của Ngô Đình Diệm và quân đội của Nguyễn Văn Linh, giữa quân đội Cao đài và quân đội Hoà hảo, giữa quân đội của Ngô Đình Diệm và quân đội các phái tôn giáo biệt lập, làm cho tính mạng, tài sản của đồng bào miền Nam bị xâm phạm, đời sống hoà bình và an ninh của đồng bào không được đảm bảo.

Trước khi rút khỏi một nơi nào là đối phương phá hoại và xâm phạm tài sản công cộng ở đó. Mặc dầu ta đã nhiều lần phản đối, những hành động như thế vẫn chưa được chấm dứt ở khu vực Hải Phòng.

Tuân theo mệnh lệnh của đế quốc Mỹ, phái thực dân Pháp phản hiệp định và bọn Ngô Đình Diệm tay sai của Mỹ *tước hết quyền tự do dân chủ* của nhân dân miền Nam, *báo thù* những người kháng chiến, bóp nghẹt dư luận, *đàn áp* phong trào hoà bình ở Sài Gòn.

Đầu tiên chúng khủng bố trắng trợn, bắn xả vào những quần chúng biểu tình hoan hô Hiệp định đình chiến. Nhiều nơi chúng đã khiêu khích xâm phạm vào tài sản nhân dân, quần chúng biểu tình phản đối thì chúng đàn áp. Chúng lùng bắt cán bộ và cốt cán của ta rồi tra tấn, bắn giết một cách rất dã man. Có chỗ chúng đã đem từng tiểu đoàn đi khủng bố, không khác gì trong thời kỳ chiến tranh. Khi Bộ Tổng tư lệnh và Bộ Ngoại giao của ta lên tiếng phản đối đế quốc Mỹ can thiệp trực tiếp vào Đông Dương và ta phát động một phong trào phản đối những hành động vi phạm Hiệp định Giơnevơ thì chúng phá hoại phong trào quần chúng một cách quỷ quyệt hơn. Lợi dụng chỗ thiếu cảnh giác của một số cán bộ ta, chúng cho tay sai đi sâu tìm hiểu tình hình, mò ra cơ sở quần chúng, bắt những người tích cực rồi thủ tiêu ngầm đi. Những

vụ khủng bố ở Mỏ Cày, Vinh Xuân, Bình Thành ở Nam Bộ cũng như những vụ Chợ Đước, Hà Lam, Ngân Sơn, Chí Thạnh, Tam Kỳ, Tuy Hoà ở Liên khu V, v.v. mãi mãi ghi sâu tội ác của chúng.

Nhiều địa phương, cán bộ đã chủ quan, coi thường dã tâm của đế quốc Mỹ, của phái thực dân Pháp phản hiệp định và bọn Ngô Đình Diệm, không khéo lãnh đạo quần chúng đấu tranh theo đúng nguyên tắc có lý, có lợi, có mức, lại bị đối phương khiêu khích, nên đã tổn thất khá nặng.

Đi đôi với việc khủng bố trên đây, đế quốc Mỹ và Ngô Đình Diệm tích cực mua chuộc, lừa phỉnh quần chúng: mở chiến dịch tuyên truyền cho Ngô Đình Diệm, giả vờ "chống quan tham, lại nhũn", chống "cờ bạc, trộm cắp", bày trò "cải cách điền địa" hòng lừa bịp nông dân và tạo ra một lớp địa chủ và phú nông mới làm chỗ dựa cho chúng ở nông thôn miền Nam.

Tuân theo mệnh lệnh của đế quốc Mỹ, Êly và Ngô Đình Diệm còn *cưỡng ép* hàng chục vạn đồng bào miền Bắc (mà phần lớn là giáo dân) *di cư* vào Nam, nhằm mục tiêu dưới đây:

- Về chính trị, một mặt chúng làm cho dư luận trong nước và thế giới tưởng lầm rằng dưới chế độ ta, giáo dân khó thở nên nhiều người đã phải bỏ đi Nam. Mặt khác, chúng hy vọng đồng bào di cư sẽ ủng hộ chúng trong cuộc tổng tuyển cử sau này.

- Về quân sự, chúng tuyển lính trong số thanh niên di cư vào Nam nhất là thanh niên Công giáo, lập những sư đoàn mới của Ngô Đình Diệm để dùng vào việc đàn áp phong trào nhân dân miền Nam và chuẩn bị xâm phạm miền Bắc.

- Về kinh tế, chúng gây một phần khó khăn cho ta trong việc khôi phục kinh tế, nâng cao sản xuất, đồng thời chúng

kiếm được một số nhân công rẻ mạt để cung cấp cho các đồn điền cao su, cà phê ở miền Nam và ở một số thuộc địa khác nữa.

Âm mưu của đế quốc Mỹ và phe lũ rất lớn, dụng ý của chúng rất thâm. Những đồng bào di cư bị đẩy đoạ, khổ cực trong các trại tập trung và trong các đồn điền ở miền Nam sẽ càng ngày càng nhận rõ dã tâm của bọn đế quốc và tay sai của chúng và sẽ tìm hết cách chống lại chúng. Họ càng ngày càng nhớ quê cha đất tổ, nhớ bà con, đồng ruộng và càng hướng về Chính phủ ta.

Bọn phản động đội lốt tôn giáo và các hạng tay sai khác của đế quốc Mỹ và của phái thực dân Pháp phản hiệp định có lúc đã cưỡng ép hàng nghìn giáo dân bỏ nhà đến những trại tập trung gần nhà thờ (như ở Phát Diệm trước đây), để tiện cho chúng dụ dỗ, uy hiếp và tổ chức đưa đi. Gần đây, chúng tiến thêm một bước võ trang thanh niên Công giáo, gây ra những vụ xung đột đổ máu, đánh giết bộ đội và cán bộ, như ở Ba Làng (Thanh Hoá), Lưu Mỹ (Nghệ An) hoặc dùng lực lượng quân đội bắt dân đi, như ở Long Xuyên (Quảng Yên). Vậy mà chúng vẫn đổ cho ta "ngăn cản di cư" và "phá đạo", rồi cho một bọn tay sai đòi huỷ Hiệp định đình chiến, v.v..

Ta phải tố cáo thái độ vừa đánh trống vừa ăn cướp ấy trước dư luận trong nước và thế giới, kiên quyết đấu tranh chống lại hành động vi phạm hiệp định của chúng, đồng thời giúp đỡ cho đi những người thật tự nguyện xin đi.

Đến nay hàng chục vạn đồng bào đã di cư vào Nam, chủ yếu là vì chúng ta đã có lúc coi nhẹ việc lãnh đạo đấu tranh chống cưỡng ép di cư và nhiều địa phương đã không kiên quyết trấn áp bọn phản động phá trật tự, an ninh xã hội, xâm phạm quyền tự do lựa chọn chỗ ở của nhân dân; vì một

số cán bộ ta coi thường việc thi hành chính sách tôn giáo của Đảng và Chính phủ, không chịu ra sức thuyết phục những đồng bào bị bọn phản động làm cho mê muội, không quan tâm đến đời sống của quần chúng và không chú trọng giúp đỡ những đồng bào thiếu thốn.

Ngoài những hành động vi phạm hiệp định trên đây, đế quốc Mỹ, phái thực dân Pháp phản hiệp định và bọn Ngô Đình Diệm còn cấu kết chặt chẽ với nhau để phá hoại hiệp định. Hành động phá hoại trắng trợn nhất của chúng là ký Hiệp ước Mani, lập Khối xâm lược Đông Nam Á và đang lôi kéo miền Nam Việt Nam cũng như Lào và Cao Miên vào những khối liên minh quân sự của đế quốc Mỹ như đã nói ở trên.

Mặc dầu những luận điệu xuyên tạc, vu khống của đối phương, *sự thật đã chỉ rõ ta thi hành đúng Hiệp định Giơnevơ, trái lại đối phương tìm hết cách vi phạm hiệp định, hơn nữa đã phá hoại hiệp định một cách trắng trợn.*

Trong cuộc đấu tranh để thi hành Hiệp định đình chiến, ta đã thu được những thành tích nhất định. Tuy vậy, sự chỉ đạo công tác thi hành hiệp định của ta còn nhiều thiếu sót. Cơ quan thi hành hiệp định chưa được kiện toàn, sự phối hợp giữa các ngành có liên quan ở trung ương còn kém, việc phổ biến chủ trương và kế hoạch xuống các cấp chưa kịp thời, cho nên công tác đấu tranh để thi hành hiệp định nhiều khi chậm trễ và bị động, do đó thắng lợi của ta bị hạn chế.

#### *b) Tiếp quản Thủ đô Hà Nội*

Thắng lợi trước nhất của ta trong thời gian qua là thực hiện đúng những điều khoản ngừng bắn, tập kết chuyển quân và tiếp quản vùng mới giải phóng, đặc biệt là tiếp quản Thủ đô Hà Nội.

Việc tiếp quản Thủ đô Hà Nội có ý nghĩa lịch sử và chính trị rất lớn. Nó cổ vũ toàn dân ta, làm cho ai nấy thêm tin tưởng vào tiền đồ giải phóng dân tộc. Nó đã thu được những thành tích đáng kể và đã gây được ảnh hưởng tốt trong toàn quốc và đối với nước ngoài. Ngày mừng Hồ Chủ tịch và Chính phủ về thủ đô đã để lại một ấn tượng sâu sắc trong tâm trí đồng bào ta.

Việc tiếp quản thủ đô tương đối tốt đã đập tan luận điệu của bọn đế quốc thường rêu rao rằng: "Việt Minh chỉ biết quản lý nông thôn, không biết quản lý thành thị". Nó lại chứng tỏ chính sách thành thị của Đảng và Chính phủ ta rất đúng và khả năng của ta có nhiều. Việc tiếp quản Hà Nội tốt là một thành công lớn đầu tiên của ta sau khi từ chiến tranh chuyển sang hoà bình và trong lúc từ nông thôn chuyển vào thành thị.

Ta thu được thành tích trong việc tiếp quản Hà Nội là vì: ta đã chuẩn bị chu đáo về chính sách, cán bộ và hàng hoá cần thiết cho việc tiếp quản. Chính sách thành thị (tám chính sách và 10 điều kỷ luật) và phương pháp tiếp quản của ta đúng. Công tác lãnh đạo tiếp quản của ta tập trung và thống nhất: ta đã chú trọng nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật của cán bộ, đảm bảo thống nhất chỉ huy và hành động trong khi tiếp quản. Chỗ dựa của ta ở thành thị là giai cấp công nhân. Ta phải chú ý củng cố và mở rộng cơ sở quần chúng công nhân, đồng thời mở rộng công tác Mặt trận dân tộc thống nhất, tranh thủ một cách rộng rãi những bạn đồng minh mới ở thành thị.

Đó là mấy kinh nghiệm lớn của công tác tiếp quản thủ đô. Ta cần áp dụng những kinh nghiệm đó trong việc tiếp quản các thành thị khác sau này.

Song việc tiếp quản Hà Nội cũng có nhiều khuyết điểm: một số cán bộ chưa nhận rõ tầm quan trọng của công tác thành thị và tác dụng lãnh đạo của thủ đô đối với toàn quốc, cho nên chưa chú trọng công tác đó một cách đúng mức; chưa nhận rõ một khi vào thành thị *phải dựa vào giai cấp công nhân, không thể dựa vào dân nghèo thành thị*; chưa thật thà đoàn kết công chức và nhân viên lưu dụng và giúp đỡ họ tiến bộ; chưa quen quản lý thành thị, cho nên có nhiều sơ suất; chưa đánh giá đúng những khó khăn sau khi đã vào thành (nhất là về vấn đề thuế khoá và lương thực); chưa chú trọng khuyến khích việc phát triển giao lưu kinh tế giữa thành thị và nông thôn, v.v..

Những khuyết điểm đó cần phải kiên quyết khắc phục trong thời gian tới.

### c) *Khôi phục kinh tế quốc dân*

Từ khi hoà bình được lập lại, nhân dân ta đã cố gắng nhiều để khôi phục kinh tế và đã thu được một số thành tích, nhưng vẫn gặp nhiều khó khăn.

Về nông nghiệp ta đã phục hồi được sáu hệ thống nông giang, bắt tay vào việc khai hoang và đẩy mạnh sản xuất, nhưng mức sản xuất nông nghiệp hiện nay còn kém mức sản xuất năm 1939 nhiều.

Công thương nghiệp mới bắt đầu được điều chỉnh, hướng về mặt thực hiện một nền kinh tế dân tộc và tự chủ.

Giao thông vận tải đã bắt đầu được phục hồi; đường sắt Hà Nội - Mực Nam Quan do anh chị em công nhân và dân công ta thi đua lao động, lại được các đồng chí công nhân và chuyên gia Trung Quốc hết lòng giúp đỡ, đã hoàn thành đúng kế hoạch. Nhưng vẫn còn một số lớn đường sắt chưa

được xây dựng lại và nhiều đường ô tô chưa được sửa chữa; toàn bộ hệ thống giao thông vận tải chưa được phục hồi.

Việc giao lưu kinh tế giữa thành thị và nông thôn, giữa nước ta và nước ngoài đã có, nhưng chưa được thật thông. Quan hệ kinh tế giữa miền Bắc và miền Nam chưa được đặt lại.

Bộ phận kinh tế quốc doanh còn yếu, chưa đủ sức lãnh đạo chặt chẽ nền kinh tế quốc dân. Bộ phận kinh tế hợp tác xã mới nảy mầm.

Bộ máy Nhà nước còn quá kهنh cằn. Các món chi tiêu ngoài sản xuất còn chiếm một tỷ lệ khá lớn.

Đại bộ phận kinh tế nước ta hiện nay là nông nghiệp. Muốn khôi phục kinh tế, nâng cao sản xuất nông nghiệp và tạo điều kiện cho công thương nghiệp phát triển, phải hoàn thành cải cách ruộng đất, nhưng đến nay ở miền Bắc ta mới giảm tô được 1/2 số xã và cải cách ruộng đất được gần 1/5.

Thiên tai dồn dập, ảnh hưởng của địch hoạ vẫn còn. Hiện nay nhiều nơi đang có nạn đói, nhất là ở Liên khu IV, nạn đói đang phát triển và trở nên trầm trọng. Ở một số địa phương đã có người chết đói. Số ăn mày và số người vì đói mà sinh ra bệnh tật hoặc mất sức lao động tăng lên nhiều.

Muốn khôi phục kinh tế, cần phải củng cố tài chính, bình ổn vật giá. Nhưng hiện nay thu chưa đủ để chi. Tình hình ấy ảnh hưởng không tốt đến giá cả và thị trường. Về một số hàng hoá, nhất là về lương thực, cung và cầu đã có lúc không được điều hoà. Nhà nước nắm được ít lương thực quá. Mậu dịch quốc doanh không đủ số gạo để điều chỉnh giá cả và đảm bảo cung cấp cho các thành thị. Lúc giáp hạt, giá gạo sẽ cao thêm, nạn đói kém sẽ trầm trọng thêm. Tiền tệ và giá cả chưa được bình ổn thì không thể khôi phục kinh tế một cách nhanh chóng.

Điều chỉnh công thương nghiệp cũng là một điều kiện cần thiết để khôi phục kinh tế quốc dân. Sau khi ta tiếp quản Hà Nội, do chính sách thuế khoá và chính sách giá cả của ta đúng, cho nên bộ phận công thương có lợi cho quốc kế dân sinh đã chớm nở và bắt đầu phát triển. Bộ phận có hại (trước đây chủ yếu phục vụ cho đế quốc và quân đội viễn chinh) đang bị đào thải dần dần. Song việc điều chỉnh công thương nghiệp của ta mới chỉ là bắt đầu.

Ta chưa kịp mở những xí nghiệp mới. Những công trường của ta còn rất có hạn. Nhiều xí nghiệp của Pháp đã bị dỡ máy mang đi. Một số xí nghiệp khác của Pháp chưa được giải quyết có lợi cho sản xuất. Cho nên mặc dầu ta đã cố gắng, số công nhân thất nghiệp vẫn còn nhiều.

Vì không nhận rõ những vấn đề thăng bằng ngân sách, bình ổn vật giá và tiền tệ quan hệ đến việc đẩy mạnh khôi phục kinh tế, tăng cường lực lượng, cải thiện dân sinh như thế nào, cho nên một số cán bộ ta đã hoang mang, dao động trước những lời kêu ca của một số nhà buôn về chính sách công thương, chính sách thuế khoá của Đảng và Chính phủ. Vô tình những cán bộ ấy đã tuyên truyền cho những tư tưởng lạc hậu và bênh vực những quyền lợi không chính đáng. Nhưng cũng phải nhận rằng nhân viên công tác thuế của ta có lúc đã thi hành chính sách một cách quan liêu và máy móc, để cho một số quần chúng phải kêu ca.

Kinh tế quốc doanh phải đóng vai trò lãnh đạo toàn bộ kinh tế quốc dân. Nhưng công thương nghiệp quốc doanh của ta còn nhỏ yếu, chưa thật đóng được vai trò ấy, chưa có tác dụng đẩy mạnh để hướng dẫn sản xuất, ổn định thị trường và chưa đả kích được bọn đầu sỏ một cách thích đáng. Hơn nữa ta chưa có kinh tế hợp tác xã; mậu dịch quốc doanh còn thiếu một cánh tay giúp đỡ mạnh mẽ.

*d) Vận động giảm tô và cải cách ruộng đất*

Trong đợt 6 giảm tô và đợt 2 cải cách ruộng đất, cuộc vận động đã tương đối mở rộng và đã thu được một số thành tích, nhưng cũng có nhiều khuyết điểm nghiêm trọng. Nói chung trong mấy tháng gần đây, cuộc vận động cải cách ruộng đất đã đạt được kết quả tốt hơn cuộc vận động giảm tô.

Lần đầu tiên cuộc vận động giảm tô lan vào vùng mới giải phóng. Vấn đề ruộng đất và vấn đề tổ chức ở đây rất phức tạp. Cuộc vận động cải cách ruộng đất càng được đẩy mạnh, giai cấp địa chủ càng chống lại ta một cách điên cuồng, có nơi chúng vũ trang chống lại ta. Số cán bộ tham gia phát động quần chúng ngày một đông, nhưng chất lượng kém. Sau khi đình chiến, tư tưởng cán bộ có nhiều lệch lạc, như hạn chế quần chúng tố khổ, sợ quần chúng vạch tội Việt gian phản động của địa chủ sẽ "vi phạm hiệp định". Nhiều cán bộ có tư tưởng nghỉ ngơi, hưởng lạc, sợ khó, sợ khổ, không muốn đi cải cách ruộng đất nữa.

Nhiều nơi cuộc vận động không đạt mức yêu cầu, nhất là ở vùng mới giải phóng: phát động tư tưởng nông dân chưa thật sâu rộng, cho nên ở một số xã không tìm thấy và không đánh trúng những tên cường hào gian ác đầu sỏ. Nhiều nơi cán bộ dựa vào tổ chức cũ một cách mù quáng, nên bị địa chủ và tay sai của chúng phá và phải đi đường vòng; không kiên quyết dựa vào bản cố nông; không đoàn kết trung nông, không áp dụng đúng sách lược phân hoá giai cấp địa chủ và kém giải thích chính sách cho địa chủ.

Về việc bình sản lượng và diện tích trong cải cách ruộng đất, có nơi cán bộ đã dùng lối gán ép, mệnh lệnh, không đi đúng đường lối quần chúng, làm cho một số nông dân không hăng hái nhận ruộng. Trái lại có nơi cán bộ không chú trọng

kết hợp công tác cải cách ruộng đất với công tác chống đối, sản xuất và thu thuế, nên nạn đói phát triển, sản xuất bê trễ và thuế bị thất thu. Tư tưởng sốt ruột, tác phong bao biện, mệnh lệnh và hời hợt, không đi sâu, vẫn còn phổ biến.

Việc chỉnh đốn chi bộ còn nhiều thiếu sót. Chỉnh đốn chi bộ thường theo lối mệnh lệnh, nặng xử lý về mặt tổ chức, ít chú ý giáo dục lập trường, tư tưởng và nâng cao giác ngộ giai cấp cho đảng viên. Vì vậy sau khi chỉnh đốn chi bộ, tổ chức của chi bộ tuy được tương đối trong sạch, nhưng tư tưởng đảng viên vẫn còn nhiều chỗ mơ hồ; địa chủ vẫn mua chuộc được một số đảng viên kém. Nhiều nơi giữa đảng viên cũ và đảng viên mới, giữa đảng viên thường và chi uỷ viên vẫn chưa đoàn kết.

Về lãnh đạo, tuy Bộ Chính trị đã thông qua một số chính sách đối với vùng mới giải phóng, nhưng chưa đủ hoặc chưa được cụ thể và thích hợp, cần phải nghiên cứu thêm. Từ khi ta vào thành thị đến nay, các cấp, các ngành từ trung ương đến khu, tỉnh đã coi nhẹ cuộc vận động giảm tô và cải cách ruộng đất. Cán bộ phụ trách thường bị hút vào các công tác thành thị, đấu tranh chính trị, v.v. không theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo kịp thời và không chú ý điều động những cán bộ cốt cán đi phát động giảm tô và cải cách ruộng đất. Tình hình ấy đã ảnh hưởng không tốt đến phong trào quần chúng.

Đặc điểm của cuộc vận động giảm tô và cải cách ruộng đất hiện nay là:

1- Ta càng mở rộng và đẩy mạnh cuộc vận động, giai cấp địa chủ càng dùng mọi thủ đoạn gian ác và thâm độc để chống lại ta. Cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn miền Bắc càng ngày càng quyết liệt.

2- Trong vùng mới giải phóng, địa chủ cường hào gian ác



và những tổ chức phản động của chúng thường ít nhiều có vũ khí do nguy quyền cũ để lại. Tổ chức cũ của ta ở đó phức tạp đến mức nghiêm trọng. Cuộc vận động càng lan vào vùng mới giải phóng càng gay go, phức tạp và gian khổ.

3- Cuộc vận động càng được mở rộng, đội ngũ cán bộ phát động quần chúng càng lớn lên, chất lượng cán bộ sút kém. Nhiều cán bộ vùng mới giải phóng và cán bộ miền Nam chưa được chỉnh huấn, tư tưởng, tác phong có nhiều thiếu sót, nên đã gây ảnh hưởng xấu cho phong trào quần chúng. Một số cán bộ đã đi phát động quần chúng nhiều đợt thì có tư tưởng mỗi mẹt, muốn nghỉ ngơi hoặc tự cao, tự mãn, kinh nghiệm chủ nghĩa.

4- Từ khi bắt đầu phát động quần chúng đến nay, cuộc vận động đã thu được những thành tích đáng kể, đồng thời cũng phạm nhiều khuyết điểm nghiêm trọng. Nhưng nói chung thành tích vẫn là chính. Trong những khuyết điểm của cuộc vận động, khuyết điểm chủ yếu là hữu khuynh. Những khuyết điểm "tả" khuynh phần lớn cũng gốc ở hữu khuynh.

5- Từ khi hoà bình được lập lại, các cấp bộ Đảng buông lỏng việc lãnh đạo cuộc vận động giảm tô và cải cách ruộng đất, chủ quan, tự mãn, quan liêu, không đi sâu, không theo sát phong trào quần chúng, không nhận rõ công tác trọng tâm và mấu chốt hiện nay để củng cố miền Bắc là cải cách ruộng đất.

#### *đ) Công tác quân sự*

Từ khi đình chiến, chúng ta đã tiến hành việc xây dựng quân đội trong thời bình theo phương châm của Đảng và Chính phủ. Công tác chỉnh huấn quân sự và chính trị, chấn chỉnh tổ chức và biên chế và cất nhắc và bồi dưỡng cán bộ, v.v. đều đã thu được những kết quả nhất định.

Việc giáo dục tình hình mới và nhiệm vụ mới cho cán bộ và chiến sĩ đã kịp thời khắc phục được một phần những tư tưởng sai lầm, giữ vững và nâng cao ý chí chiến đấu và tinh thần cảnh giác cách mạng, làm cho cán bộ và chiến sĩ nhận rõ nhiệm vụ xây dựng quân đội và tin tưởng thêm ở chính sách của Đảng và Chính phủ. Tuy vậy chúng ta phải nhận rõ rằng việc khắc phục những tư tưởng sai lầm, nhất là tư tưởng cầu an hưởng lạc, là một công tác lâu dài và khó khăn, cần được tiếp tục một cách kiên nhẫn.

Trên cơ sở tổ chức đã chấn chỉnh, tư tưởng đã củng cố, cuộc chỉnh huấn quân sự và chính trị theo nội dung, phương châm và phương pháp mới, hiện đang tiến hành. Để đảm bảo cho cuộc chỉnh huấn quan trọng này được thành công, sự chỉ đạo cần phải tập trung hơn và chú trọng giải quyết những khó khăn thực tế của bộ đội.

Để đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, việc cất nhắc và bồi dưỡng cán bộ về quân sự, chính trị và văn hoá chưa có kế hoạch cụ thể và toàn diện.

Gần đây, dân quân du kích bị xao lãng ở nhiều nơi, trừ ở những vùng có phát động quần chúng.

Công tác xây dựng quân đội trong thời bình là một công tác rất quan trọng, tuy trong thời gian qua có thu được một số kết quả, nhưng so với yêu cầu của công tác thì còn phải cố gắng nhiều hơn nữa. Cho nên một mặt, bộ máy chỉ đạo quân sự cần được tăng cường, sự phân công phối hợp với các ngành của trung ương cần được chặt chẽ; mặt khác, cần khắc phục tư tưởng sai lầm phổ biến trong cán bộ dân, chính, Đảng cho rằng hoà bình đã lập lại thì việc xây dựng quân đội không quan trọng nữa, do đó mà ảnh hưởng đến việc tích cực tham gia và phục vụ xây dựng quân đội.

e) *Công tác miền Nam*

Từ ngày đình chiến đến nay, ở Nam Bộ việc chuyển hướng công tác làm tương đối có thành tích. Việc lãnh đạo quần chúng đấu tranh dưới những hình thức nhỏ, giành giữ những quyền lợi hàng ngày, giằng co với địch, đã có ít nhiều kết quả. Nhưng việc chỉ đạo công tác thành thị, lãnh đạo phong trào hoà bình ở Sài Gòn - Chợ Lớn và lợi dụng mâu thuẫn Mỹ - Pháp, mâu thuẫn giữa bọn thân Mỹ và bọn thân Pháp cũng như việc lợi dụng mâu thuẫn Diệm - Hình kéo dài mà phân hoá nguy quân và nguy quyền, tranh thủ lôi kéo những phần tử tán thành hoà bình, thống nhất, thì còn thiếu sót.

Ở Liên khu V, lãnh đạo không được vững, việc chỉ đạo phong trào đấu tranh của quần chúng chống khủng bố, chống vi phạm hiệp định không được chặt chẽ. Trái lại, đối phương tập trung lực lượng để đàn áp mấy vùng tự do cũ, hòng phá cơ sở của ta. Việc chuyển hướng công tác không được mau lẹ, cho nên có chỗ đã xảy ra những vụ tổn thất đáng tiếc.

Ở Thừa Thiên, Quảng Trị, công tác lợi dụng mọi khả năng để vận động quần chúng, tương đối tốt.

Ở miền Nam ta sẽ gặp nhiều khó khăn, nhất là sau khi quân đội và chính quyền ta đã tập kết ra Bắc. Đồng thời ta cũng có nhiều thuận lợi mới do tình hình mới mang lại, nhưng khó khăn sẽ nhiều hơn. Tất cả những tư tưởng coi thường âm mưu của Mỹ, Pháp và bè lũ tay sai của chúng, hoặc không nhìn thấy những thuận lợi mới do tình hình mới gây ra, đều là sai lầm. Song nếu đánh giá thuận lợi nhiều hơn khó khăn, hoặc đánh giá khó khăn không đúng mức, thì sai lầm càng nặng hơn. Vì không đánh giá đúng những khả năng và những khó khăn cho nên trong cán bộ công tác ở

miền Nam có tư tưởng chủ quan mạo hiểm, bộc lộ lực lượng, hoặc có tư tưởng hoang mang, dao động, cầu an, chạy dài. Cả hai loại tư tưởng ấy đều phải kịp thời khắc phục.

Về lãnh đạo, vì đến nay chưa có một cơ quan phụ trách giúp Trung ương trong vấn đề này và chưa nắm sát tình hình, cho nên việc chỉ đạo công tác miền Nam của Trung ương thường bị động và đến nay có nhiều thiếu sót.

g) *Công tác ngoại giao*

Bảy tháng vừa qua đánh dấu một bước tiến trong công tác ngoại giao của ta. Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ nhân dân lần lượt đặt Đại sứ hoặc Đại biện ở nước ta. Việc đó củng cố thêm tình hữu nghị giữa nhân dân ta và nhân dân các nước bạn, đồng thời nâng cao địa vị quốc tế của nước ta và cổ vũ nhân dân ta rất nhiều.

Việc Hồ Chủ tịch tiếp Thủ tướng Ấn Độ và Thủ tướng Diến Điện ở thủ đô đã gây được ảnh hưởng tốt đối với hai nước đó và đối với nhân dân các nước khác ở Đông Nam Á.

Riêng về vấn đề đặt quan hệ bình thường với nước Pháp, tuy việc đàm phán giữa chuyên gia ta và phái đoàn Xanh-tony đã thu được một số kết quả, nhưng công tác tiến hành chậm chạp và chưa đi đến ký kết toàn diện về việc thiết lập những quan hệ kinh tế và văn hoá giữa hai nước Việt Nam và Pháp.

Tóm lại, nửa năm sau khi ngừng bắn, nhân dân ta đã thu được những thành tích về mọi mặt, lực lượng của ta mạnh lên, uy tín của Đảng và Chính phủ tăng lên, ảnh hưởng của ta lan rộng. Nhưng do cố gắng của ta chưa đầy đủ, lãnh đạo của Trung ương có nhiều thiếu sót về các mặt tư tưởng, chính sách và tổ chức sẽ kiểm điểm ở dưới, cho nên ta vẫn còn gặp nhiều khó khăn và thắng lợi của ta còn bị hạn chế.

Chúng ta không nên tự mãn với những thành tích đầu tiên, mà phải ra sức phấn đấu để sửa chữa những khuyết điểm, khắc phục khó khăn và phát huy những ưu điểm.

### III- NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CỦA TA TRONG NĂM NAY

Nghị quyết tháng 9-1954 của Bộ Chính trị đã nêu rõ:

"... từ nay, trong một thời gian nhất định, nhiệm vụ chung của Đảng ta là: đoàn kết và lãnh đạo nhân dân đấu tranh *thực hiện Hiệp định đình chiến*, đề phòng và khắc phục mọi âm mưu phá hoại Hiệp định đình chiến, để củng cố hoà bình, ra sức *hoàn thành cải cách ruộng đất, phục hồi và nâng cao sản xuất, tăng cường xây dựng quân đội nhân dân* để củng cố miền Bắc; *giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam*; nhằm củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc".

Năm nay ta vẫn phải tiếp tục làm nhiệm vụ chung ấy.

Song tình hình hiện nay đã có chỗ thay đổi, nhất là sau khi Hiệp ước Mani đã ký kết, đế quốc Mỹ can thiệp trực tiếp vào Đông Dương và âm mưu phá hoại Hiệp định đình chiến, phá hoại hoà bình, thống nhất, độc lập và dân chủ của nước ta. Cuộc đấu tranh chính trị sắp chuyển từ bước ngừng bắn, đình chiến, tập kết và chuyển quân sang bước đấu tranh nặng về ngăn ngừa chiến tranh trở lại và thực hiện thống nhất bằng tổng tuyển cử.

Tình hình chung của nước ta hiện nay có thể tóm tắt như sau:

Hoà bình đã được lập lại nhưng chưa được củng cố, Hiệp

định đình chiến đang được thi hành nhưng chưa được triệt để thi hành. Hơn nữa đế quốc Mỹ, phái thực dân Pháp phản hiệp định và bọn Ngô Đình Diệm đang âm mưu gây lại chiến tranh Đông Dương. Nước ta tạm thời chia làm hai miền, đặt dưới hai chế độ khác nhau: miền Bắc dưới chế độ dân chủ nhân dân, miền Nam dưới chế độ thực dân và phong kiến có tính chất phát xít mới theo kiểu Mỹ. Muốn gây lại chiến tranh Đông Dương, đế quốc Mỹ và phe lũ âm mưu trường kỳ chia cắt Việt Nam, tích cực phá thống nhất Việt Nam, hòng vĩnh viễn chiếm đóng miền Nam Việt Nam cũng như chiếm đóng Lào và Cao Miên, biến những khu vực đó thành căn cứ chiến lược của đế quốc Mỹ, để Mỹ chuẩn bị tiến công miền Bắc, chuẩn bị chiến tranh mới. Kinh nghiệm lại cho ta thấy rằng: chủ nghĩa đế quốc, nhất là đế quốc Mỹ, bám vào đâu là dai như đũa ở đó.

Cho nên *tính chất cuộc đấu tranh cho hoà bình, thống nhất, độc lập dân chủ của ta là lâu dài, gian khổ nhưng nhất định thắng lợi*.

Nguy cơ trước mắt là miền Nam Việt Nam (cũng như Lào và Cao Miên) đang biến thành căn cứ chiến lược của đế quốc Mỹ, thành đầu cầu để đế quốc Mỹ và phe lũ hiếu chiến chuẩn bị thôn tính miền Bắc tiến công Trung Quốc và các nước Đông Nam Á. Do đó, vấn đề *hoà bình và thống nhất Việt Nam* mật thiết quan hệ với nhau: không củng cố được hoà bình thì không thể thực hiện được thống nhất bằng tổng tuyển cử; ngược lại không thực hiện được thống nhất bằng tổng tuyển cử thì cũng không củng cố được hoà bình. Đồng thời, hoà bình của Việt Nam và hoà bình Đông Nam Á và thế giới khăng khít với nhau: Đông Nam Á và thế giới không có hoà bình thì Việt Nam cũng không củng cố được hoà bình;

củng cố hoà bình ở Việt Nam là góp phần bảo vệ hoà bình ở Đông Nam Á và thế giới. Song đầu đi đuôi lọt củng cố được hoà bình, thực hiện được thống nhất thì sẽ hoàn thành được độc lập và dân chủ.

Vì vậy, *hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ là mục tiêu đấu tranh của chúng ta trong giai đoạn đấu tranh chính trị này; khẩu hiệu chung của cuộc đấu tranh chính trị của ta vẫn là củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc.*

Vì vậy năm nay ta phải động viên toàn Đảng và toàn dân đấu tranh mạnh mẽ để tiếp tục và triệt để thi hành Hiệp định đình chiến, củng cố hoà bình, tiến tới thực hiện thống nhất Việt Nam bằng tổng tuyển cử tự do. Và để có lực lượng tiến hành thắng lợi cuộc đấu tranh chính trị quyết liệt đó, chúng ta phải ra sức *củng cố miền Bắc* về mọi mặt, giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của đồng bào miền Nam, tiếp tục thực hiện mở rộng và *củng cố Mặt trận* dân tộc thống nhất trong toàn quốc, tăng cường công tác ngoại giao, kiện toàn lãnh đạo của Đảng.

Vì vậy, trong lời chúc đầu năm, Hồ Chủ tịch đã nêu ra những nhiệm vụ công tác lớn của toàn Đảng và toàn dân ta trong năm nay. Tôi xin trình bày một số ý kiến về mấy nhiệm vụ công tác lớn đó theo trật tự dưới đây:

1- Đấu tranh để tiếp tục thi hành đúng Hiệp định đình chiến, củng cố hoà bình và tiến tới thực hiện thống nhất nước nhà.

2- Củng cố miền Bắc về mọi mặt.

3- Giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của đồng bào miền Nam.

4- Thực hiện mở rộng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất trong toàn quốc.

5- Tăng cường công tác ngoại giao.

(Công tác kiện toàn lãnh đạo của Đảng sẽ nói ở phần IV).

### **1. Đấu tranh để tiếp tục thi hành đúng Hiệp định đình chiến, củng cố hoà bình và tiến tới thực hiện thống nhất nước nhà**

Từ nay cho đến tháng 5-1955, phải đấu tranh để tiếp quản khu vực Hải Phòng đúng kỳ hạn và có kết quả tốt. Hải Phòng là một hải cảng lớn nhất của nước ta, đồng thời là một thành phố công nghiệp. Khu vực Hải Phòng bao gồm vùng mỏ Hòn Gay, Cẩm Phả, lại là vùng tập kết cuối cùng của đối phương ở Bắc Bộ. Khu vực Hải Phòng rất quan trọng về các mặt chính trị, kinh tế và quân sự. Tiếp quản khu vực đó được tốt thì ảnh hưởng rất lớn, có lợi cho ta. Trung ương cần lãnh đạo chặt chẽ việc chuẩn bị và thực hiện tiếp quản Hải Phòng.

Hiện nay đối phương đang tích cực lấy những tài sản công cộng ở khu vực Hải Phòng mang đi. Chúng ta phải kiên quyết đấu tranh đòi đối phương chuyển giao khu vực Hải Phòng cho ta đúng thời hạn và đình chỉ ngay những hành động xâm phạm tài sản công cộng ở đó. Phải đề phòng lúc gần hết hạn chiếm đóng, đối phương sẽ dùng mọi thủ đoạn tàn bạo và thâm độc theo kiểu "không được ăn thì đập đổ", vơ vét tài sản và cưỡng ép đồng bào di cư nhiều hơn; đồng thời phải đề phòng những âm mưu khác nữa, không nên chủ quan cho là mọi việc ở Hải Phòng sẽ trôi chảy cả.

Đi đôi với việc tiếp quản khu vực Hải Phòng là việc chuyển nốt quân từ Liên khu V ra Bắc, hoàn thành việc tập kết và chuyển quân đúng thời hạn (19-5-1955).

Sau thời hạn đó, những điều khoản chính của Hiệp định còn lại sẽ phải thi hành là:

- Mở hội nghị hiệp thương để chuẩn bị tổng tuyển cử tự do nhằm thực hiện thống nhất Việt Nam.

- Chống đưa miền Nam Việt Nam tham gia bất cứ một khối liên minh quân sự nào và sử dụng miền Nam Việt Nam để gây lại chiến tranh hoặc phục vụ cho một chính sách xâm lược.

- Chống xây dựng quân đội và tăng viện lực lượng (vũ khí và nhân viên quân sự), chống lập những căn cứ quân sự mới và cho nước ngoài lập căn cứ quân sự ở miền Nam.

- Chống trả thù, phân biệt đối xử hoặc bóp nghẹt quyền tự do dân chủ của những người đã tham gia kháng chiến; chống xâm phạm quyền tự do dân chủ và tính mạng tài sản của nhân dân, v.v..

Trong tất cả những việc còn lại phải thi hành, nổi bật lên một việc lớn: *đấu tranh gian khổ chống đế quốc Mỹ, phái thực dân Pháp phản hiệp định và bọn Ngô Đình Diệm đang chuẩn bị gây lại chiến tranh Đông Dương và trường kỳ chia cắt Việt Nam.*

Cụ thể là động viên quần chúng đấu tranh rộng rãi để chống đế quốc Mỹ can thiệp vào Đông Dương, đưa miền Nam Việt Nam (cũng như Lào và Cao Miên) vào khối xâm lược Đông Nam Á hoặc vào bất cứ một khối liên minh quân sự nào khác; chống đế quốc Mỹ và phe lũ vi phạm và phá hoại Hiệp định đình chiến, chuẩn bị gây lại chiến tranh. Chống âm mưu của đế quốc Mỹ và phe lũ đối với vùng tập kết của các lực lượng Pathét Lào. Đồng thời đấu tranh để mở hội nghị hiệp thương với đối phương nhằm chuẩn bị thống nhất Việt Nam bằng tổng tuyển cử tự do.

Cần tuyên truyền giáo dục cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân nhận rõ kẻ thù cụ thể trước mắt của nhân dân ta

hiện nay là đế quốc Mỹ, phái thực dân Pháp phản hiệp định và bọn Ngô Đình Diệm, tay sai của đế quốc Mỹ; khắc phục những tư tưởng chủ quan, coi thường âm mưu của đế quốc Mỹ và phe lũ, hoà bình hưởng lạc, cho là mọi việc đều xong xuôi cả, hoặc bi quan, dao động, sợ Mỹ, phục Mỹ, không tin tưởng ở thắng lợi của cuộc đấu tranh chính trị; nâng cao tinh thần cảnh giác, bồi dưỡng chí khí chiến đấu, làm cho cán bộ và quần chúng nhân dân tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng của cuộc đấu tranh chính trị; động viên dư luận trong nước và ngoài nước liên tục và kịch liệt phản đối những hành động vi phạm hoặc phá hoại Hiệp định đình chiến, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tích cực công tác, thi đua yêu nước, lập thành tích góp phần vào cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ và bọn tay sai, *lấy việc căm thù đế quốc Mỹ và tay sai làm động cơ đẩy mạnh mọi công tác trước mắt.*

Huy động các tầng lớp nhân dân đông đảo, rộng rãi, lấy những việc cụ thể, sinh động chứng tỏ đế quốc Mỹ can thiệp vào Đông Dương mà vạch rõ âm mưu của chúng; lấy những gương đấu tranh anh dũng, những thành tích sản xuất và thành tích công tác mà cổ vũ tinh thần kiên quyết, bền bỉ đấu tranh của nhân dân. Kết hợp cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ và tay sai của chúng với các công tác hàng ngày khác. Việc chống đế quốc Mỹ và phe lũ không tách rời các công tác khác như cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, tăng cường lực lượng, cứu đói, chống di cư, v.v., nhưng kết hợp chặt chẽ với những công tác đó. Kết hợp đấu tranh của nhân dân miền Bắc với đấu tranh của nhân dân miền Nam. Tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới. Mở những đợt thi đua ngắn hạn để đẩy mạnh mọi công tác biểu dương thành

tích, lấy những hành động cụ thể biểu hiện ý thức chống đế quốc Mỹ và phe lũ hiếu chiến.

Bản tuyên ngôn của chín nước ở Giơnevơ đã nêu rõ: "kể từ ngày 20-7-1955, những nhà đương cục có thẩm quyền trong hai khu vực sẽ trao đổi ý kiến về vấn đề tổng tuyển cử". Cho nên từ ngày đó ta phải tranh thủ mở *hội nghị hiệp thương* với đối phương, bàn về việc chuẩn bị tổng tuyển cử tự do. Đây là một cuộc đấu tranh rất gay go, gian khổ.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở hội nghị hiệp thương, cần tranh thủ lập lại và phát triển quan hệ bình thường giữa hai miền Bắc và Nam. Những quan hệ ấy thuộc về kinh tế, văn hoá, xã hội và bắt đầu bằng những quan hệ thấp (như gửi thư từ, đi lại, buôn bán, kinh doanh) rồi sẽ tiến lên đạt những quan hệ khác. Các ngành của chính quyền cần tiếp tục nghiên cứu và ban bố những điều quy định thích hợp có lợi cho việc lập lại quan hệ giữa hai miền.

Chính quyền ta và đồng bào hai miền đều phải cố gắng trong việc lập lại và phát triển quan hệ đó. Cố gắng của chính quyền và cố gắng của quần chúng kết hợp với nhau, bổ sung cho nhau. Quần chúng nhân dân hai miền cần lợi dụng mọi khả năng để tự đặt những quan hệ về thư từ, đi lại, buôn bán, kinh doanh, v.v.. Đồng bào miền Nam cần ra sức đấu tranh đòi đặt lại quan hệ với miền Bắc, kết hợp chặt chẽ với cuộc đấu tranh của nhân dân miền Bắc.

Về vấn đề đấu tranh đặt lại quan hệ Bắc - Nam và mở hội nghị hiệp thương, cần tiếp tục động viên nhân dân toàn quốc tích cực tham gia và cần tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của dư luận Pháp và dư luận thế giới.

Về mặt tuyên truyền, tránh gây ra tình trạng đối lập gay go giữa hai miền; cần đấu lý hơn là chửi bới; tránh công kích

"hết nước hết cái" đối với tập đoàn thống trị miền Nam. Cần nhằm đúng sách lược đấu tranh mà tuyên truyền để có lợi cho việc phân hoá hàng ngũ đối phương và tranh thủ sự lôi kéo rộng rãi. Nhưng vẫn phải kiên quyết phản đối những hành động vi phạm và phá hoại hiệp định của đế quốc Mỹ, của phái thực dân Pháp phản hiệp định và bọn Ngô Đình Diệm; không nên lệch từ tả sang hữu, không nên cho rằng ta không chỉ trích những hành động ngang ngược của đối phương thì đối phương sẽ tử tế với ta. Trái lại phải nhận rõ rằng: ta có đả kích phái thân Mỹ, phái ngoan cố, phái chia rẽ một cách thích đáng thì mới tranh thủ lôi kéo được rộng rãi.

Hiện nay, chính quyền Ngô Đình Diệm đang chuẩn bị thành lập "Quốc hội" của miền Nam. Đài của chúng vừa tuyên bố phản đối tổng tuyển cử. Cho nên ta phải hết sức cảnh giác, đề phòng đối phương phá việc triệu tập hội nghị hiệp thương để bàn về tổng tuyển cử tự do. Phải khắc phục tư tưởng chủ quan, cho là vấn đề thực hiện hiệp thương và thống nhất không khó khăn gì. Nhớ rằng dù quan hệ bình thường giữa Bắc và Nam được đặt lại cũng chưa nhất định có hội nghị hiệp thương; Hội nghị hiệp thương họp được cũng chưa nhất định có tổng tuyển cử tự do. Nhưng cũng phải ngăn ngừa tư tưởng bi quan đối với vấn đề đó. Kẻ thù của chúng ta thâm độc và ngoan cố thật, nhưng ta có nhiều thuận lợi. Đa số nhân dân miền Nam tuyệt đối tin tưởng vào Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ ta. Đồng bào toàn quốc cảm thấy Bắc - Nam thống nhất là một nhu cầu về vật chất và tinh thần. Ý thức Bắc - Nam là một nhà, là anh em ruột thịt, quyết không có thể chia cắt được dần dần ăn sâu vào tim óc mọi người dân Việt Nam. Đó là lực lượng chính của ta để đấu tranh đòi thực hiện hiệp thương và thống nhất. Hội

ngộ Giơnevơ lại quy định rõ về thời hạn hiệp thương và tổng tuyển cử tự do. Vấn đề thống nhất Việt Nam khác với vấn đề thống nhất Đức và Triều Tiên chính ở chỗ đó. Cuộc đấu tranh của ta có chỗ dựa một phần cũng ở đó. Nếu chúng ta đoàn kết chặt chẽ, đấu tranh quyết liệt trong toàn quốc, đồng thời tranh thủ được sự đồng tình và ủng hộ tích cực của nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới, thì sự nghiệp thống nhất nước nhà sẽ được đảm bảo.

Công tác lập lại quan hệ hai miền và vận động triệu tập hội nghị hiệp thương bàn về tổng tuyển cử tự do rất quan trọng. Trung ương cần chỉ đạo cho sát và bắt đầu chuẩn bị ngay những chính sách và kế hoạch cần thiết về vấn đề đó.

## **2. Củng cố miền Bắc về mọi mặt**

Muốn củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc, chúng ta phải có lực lượng. Lực lượng của ta bao gồm toàn quốc, nhưng chủ yếu là ở miền Bắc. Muốn có lực lượng phải ra sức củng cố miền Bắc.

Làm thế nào để củng cố miền Bắc?

### *a) Hoàn thành cải cách ruộng đất ở miền Bắc*

Vì cải cách ruộng đất là đánh đổ giai cấp địa chủ, giải phóng nông dân khỏi ách phong kiến, phá bỏ cơ sở xã hội của chủ nghĩa đế quốc ở miền Bắc, củng cố cơ sở chính trị rộng lớn của ta ở nông thôn, là thực hiện người cày có ruộng, củng cố công nông liên minh; tạo điều kiện tốt để khôi phục kinh tế và xây dựng lực lượng hùng hậu; tranh thủ được đại đa số nhân dân ở miền Nam và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị chống đế quốc Mỹ và phe lũ, đảng củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ.

Vì vậy năm nay cần đẩy mạnh phát động quần chúng

hoàn thành giảm tô và mở rộng cải cách ruộng đất, nắm vững thời gian, đảm bảo sang năm hoàn thành cải cách ruộng đất trước tháng 7.

Hiện nay tư tưởng cán bộ đối với cải cách ruộng đất rất uể oải. Công tác lãnh đạo cải cách ruộng đất không được các cấp thật chú trọng. Trong khi ấy cuộc vận động quần chúng càng ngày càng quyết liệt và càng lan rộng vào vùng mới giải phóng, ở đó tình hình rất phức tạp. Cho nên cần thống nhất tư tưởng trong toàn Đảng về tính chất quan trọng và khẩn trương của công tác cải cách ruộng đất. Cần phát động trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân một phong trào rộng lớn ủng hộ cải cách ruộng đất. Kiên quyết tập trung lực lượng cán bộ, huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ để hoàn thành giảm tô và cải cách ruộng đất theo đúng kỳ hạn đã định. Các cơ quan, các cấp Đảng, chính, quân, dân cần học tập lại mục đích và ý nghĩa cải cách ruộng đất, động viên sâu rộng, chống tư tưởng hoà bình hưởng lạc, sợ gian khổ, chống tư tưởng cục bộ, bản vị, coi nhẹ cải cách ruộng đất, không muốn đi phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng.

Cần ổn định đội ngũ cán bộ chủ lực phát động quần chúng. Điều động cán bộ đi tham gia phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất phải đảm bảo *chất lượng*; cần đối lẫn cho cán bộ khá đi để giúp lãnh đạo và để những cán bộ ấy được rèn luyện thêm. Không nên chỉ đưa đi những cán bộ kém, công nhân và nhân viên thường mà thôi. Cán bộ tham gia mỗi đợt phát động quần chúng phải được tập trung sớm, huấn luyện kỹ. Định rõ chế độ điều động, nói chung đảm bảo 1/4 cán bộ trong biên chế tham gia các đội công tác cải cách ruộng đất và giảm tô (trừ ngành đặc biệt do cấp trên quy định).

Đối với cán bộ hiện đang tham gia phát động quần chúng, cần tăng cường giáo dục và rèn luyện (chỉnh huấn trong mỗi đợt và trong từng bước công tác nếu cần). Cần phát huy tác dụng của việc khen thưởng và thi hành kỷ luật một cách nghiêm chỉnh để biểu dương những cán bộ xuất sắc, trừng phạt những cán bộ phá hoại kỷ luật và gây ảnh hưởng xấu. Chú trọng săn sóc đến sức khỏe của cán bộ và bồi dưỡng cho cán bộ sau mỗi đợt công tác.

*Đồng thời phải tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với cải cách ruộng đất.* Kiện toàn sự lãnh đạo của Đảng trong các Ủy ban cải cách ruộng đất các cấp và trong các Đoàn ủy. Các bí thư khu ủy và tỉnh ủy nhất định phải *tham gia lãnh đạo* giảm tô và cải cách ruộng đất, đảm bảo giảm tô và cải cách ruộng đất thu được kết quả tốt, giảm bớt sai lầm. Tăng cường chế độ báo cáo và xin chỉ thị; tăng cường kiểm tra, đôn đốc các đoàn ủy và các đội công tác; chống quan liêu, khoán trắng.

Do phong trào phát triển, Trung ương cần nghiên cứu để bổ sung chính sách về một số vấn đề dưới đây:

- Vấn đề cải cách ruộng đất ở vùng mới giải phóng.
- Vấn đề phát động quần chúng thi hành chính sách ruộng đất ở vùng ven biển có dân làm muối và đánh cá.
- Vấn đề cải cách ruộng đất ở các vùng Công giáo (bao gồm cả các vùng Công giáo mà số đông giáo dân đã bị cưỡng ép di cư vào Nam) và các vùng dân tộc thiểu số.
- Quy định những thửa ruộng đất để làm nông trường quốc doanh.
- Quy định về công tác kiểm tra và giúp đỡ những xã đã cải cách ruộng đất.

### *b) Ra sức khôi phục kinh tế, nâng cao sản xuất*

Có khôi phục kinh tế mới bằng bỏ được những vết thương của chiến tranh, đảm bảo được cung cấp trong thời bình, nâng cao được mức sống của quần chúng, tạo điều kiện để tăng cường lực lượng và kiến thiết nước nhà và để tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của đại đa số đồng bào miền Nam.

Trong điều kiện nước ta hiện nay, muốn khôi phục kinh tế, chủ yếu phải khôi phục nông nghiệp, vì vậy phải chú trọng công tác cải cách ruộng đất. Phục hồi giao thông vận tải, làm cho mạch máu kinh tế được lưu thông. Điều chỉnh công thương nghiệp tư doanh; khôi phục công nghiệp (chủ yếu là thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp) và chú trọng phục hồi các xí nghiệp của Pháp. Đồng thời, củng cố tài chính, tăng thu để chi, ổn định tiền tệ và bình ổn vật giá (với điều kiện được các nước bạn viện trợ). Tăng cường từng bước bộ phận kinh tế quốc doanh (trước hết là tăng cường mậu dịch quốc doanh) và xây dựng bộ phận kinh tế hợp tác xã (trước hết là xây dựng hợp tác xã cung tiêu ở nông thôn và hợp tác xã tiêu thụ ở thành thị) để có đủ lực lượng lãnh đạo kinh tế quốc dân; bắt đầu xây dựng nông trường quốc doanh để thí nghiệm.

*Phục hồi và nâng cao sản xuất nông nghiệp là đầu mối để khôi phục kinh tế.* Cho nên cần ra sức phục hồi diện tích trồng trọt, vận động vỡ hoang, chống tiêu khô, hạn hán, v.v.. Trong nông nghiệp, phục hồi và nâng cao sản xuất lương thực là chính. Vì ta đang gặp nạn đói, số người thoát ly sản xuất khá nhiều; ta lại phải đảm bảo cung cấp cho những thành thị mới giải phóng.

Hiện nay, vì thiên tai liên tiếp, ảnh hưởng của dịch họa kéo dài và cũng vì ta chủ quan, không nắm sát tình hình và đánh giá đúng những khó khăn, cho nên nạn đói đang phát



triển và trở nên trầm trọng ở nhiều nơi. Nếu nạn đói lan rộng thì sức lao động của nông dân bị giảm sút, không những việc khôi phục nông nghiệp sẽ chịu ảnh hưởng không tốt mà về chính trị, quân sự cũng chịu ảnh hưởng không tốt. Cho nên các cấp phải coi việc *cứu đói như cứu lửa*, lãnh đạo chống đói, phòng đói theo đúng phương châm vận động *sản xuất tự cứu là chính*; chống tư tưởng ỷ lại trông chờ viện trợ.

Cần thi hành gấp rút những biện pháp dưới đây:

a) Vận động nông dân sản xuất hoa màu chóng được ăn và trồng rau; giúp nông dân giải quyết các vấn đề lương ăn và hạt giống;

b) Nơi nào chưa phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất mà nạn đói trầm trọng thì trưng vay của địa chủ để cấp cho nhân dân đói có lương ăn mà sản xuất, nhưng chỉ trưng vay sau khi đã thu đủ thuế nông nghiệp. Nơi nào đang phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất mà có nạn đói thì kết hợp với phát động quần chúng, lấy thóc thoái tô (trong vận động giảm tô) hoặc sử dụng lương thực thừa của địa chủ (trong vận động cải cách ruộng đất), mà giải quyết nạn đói.

c) Trong nông dân lao động với nhau, cần vận động giúp đỡ nhau, cho nhau vay mượn và định rõ chính sách có vay, có trả.

d) Cần điều tra những hoạt động của địch phá hoại thóc lúa, hoa màu để trấn áp kịp thời, bảo hộ hoa màu và mùa màng; đồng thời trừng trị bọn đầu sỏ, tích trữ thóc gạo, cố tình làm cho nạn đói kém trầm trọng thêm.

đ) Việc cấp phát gạo cứu tế cần làm cho đúng, có kiểm tra chặt chẽ; cần sửa chữa sai lầm như cấp phát cho cả địa chủ;

cần trừng trị thật nặng những phần tử tham ô gạo, vải cứu tế và ngăn ngừa bớt lại cho vào quỹ của địa phương.

e) Dùng các quỹ nghĩa thương, quỹ đoàn thể cho nông dân thiếu đói vay để có ăn mà sản xuất.

g) Giữ gìn và sửa chữa đê điều. Tiếp tục sửa chữa và tăng cường bảo vệ các hệ thống nông giang.

h) Tổ chức dân y cứu chữa cho những người bị ốm đói và đề phòng chết dịch khi có lúa chiêm.

Để đảm bảo cung cấp trong thời bình, một mặt cần vận động thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm, mặt khác cần thống nhất mua bán một số hàng cần thiết cho đời sống hàng ngày của nhân dân, như thóc gạo, muối, vải, sợi, v.v., (nhất là gạo) đăng ổn định thị trường và đấu tranh có hiệu quả với gian thương, bọn đầu cơ, tích trữ.

Cần thống nhất thuế khoá và lương bổng theo nguyên tắc công bằng, hợp lý và giải quyết nạn thất nghiệp bằng cách lấy công thay chân và khôi phục thủ công nghiệp và công nghiệp.

Sau nữa cần tranh thủ lập lại quan hệ bình thường giữa hai miền Bắc và Nam và quan hệ kinh tế với nước Pháp, theo nguyên tắc bình đẳng và hai bên đều có lợi.

Muốn đẩy mạnh công tác khôi phục kinh tế, về *lãnh đạo* cần chú trọng chỉnh đốn tư tưởng cán bộ, khắc phục những tư tưởng chỉ nhìn thấy lợi ích nhất thời mà không nhìn thấy lợi ích lâu dài, chỉ nhìn thấy lợi ích cục bộ mà không nhìn thấy lợi ích của Nhà nước và của toàn dân; khắc phục tư tưởng cho là ta thắng lợi vào thành thị thì giai cấp đấu tranh ở thành thị sẽ giảm nhẹ do đó không cảnh giác đối với giai cấp tư sản thành thị; chỉ khuyến khích công thương nghiệp một chiều, mà không biết lợi dụng chỗ tích cực của giới tư sản công thương để làm lợi cho quốc kế dân sinh, đồng thời

hạn chế, ngăn ngừa những hành động phá hoại chính sách kinh tế tài chính của Đảng và Chính phủ; chỉ biết đoàn kết với họ mà không biết đấu tranh chống những khuynh hướng sai lầm của họ và không mạnh dạn giúp đỡ họ cải tạo. Đồng thời phải ngăn ngừa tham ô, lãng phí và sửa chữa tác phong quan liêu, mệnh lệnh, máy móc của cán bộ và nhân viên công tác kinh tế tài chính.

Rồi đây các nước bạn sẽ giúp đỡ ta khôi phục kinh tế và phát triển sản xuất. Ta phải cố gắng tự tạo ra điều kiện để có thể sử dụng được sự giúp đỡ hào hiệp đó. Nhưng không nên ỷ lại vào sự viện trợ của các nước bạn, phải luôn luôn có tinh thần tự lực cánh sinh. Đồng thời phải khắc phục tư tưởng chủ quan, phiêu lưu, muốn kiến thiết to lớn để tự cấp tự túc, không nghĩ đến những "điều kiện thăng bằng giữa cần thiết và có thể, giữa sản xuất và tiêu thụ, giữa nguyên liệu và sản xuất, giữa kỹ thuật và thiết bị".

Ngoài ra, phải ra sức đào tạo cán bộ kinh tế tài chính, khuyến khích cán bộ đi sâu vào chuyên môn và nghiệp vụ, tiến từ chỗ không thạo đến chỗ thạo. Có như thế cán bộ mới có thể phục vụ nhà nước và nhân dân một cách đắc lực. Cổ động và tổ chức cho cán bộ học tập những vấn đề kinh tế tài chính. Cán bộ lãnh đạo kinh tế tài chính cần nghiên cứu kinh tế chính trị học tiên tiến của Liên Xô và những kinh nghiệm quý báu của Liên Xô, Trung Quốc và của các nước dân chủ nhân dân khác.

Ta mới bắt đầu công tác khôi phục kinh tế, nhưng ta phải nhìn xa. Công tác kinh tế tài chính lại rất phức tạp và đòi hỏi chính xác. Cho nên ta phải cố gắng điều tra nghiên cứu, theo dõi thực tế luôn luôn biến hoá của nước nhà, để nắm tình hình cho được tương đối cụ thể, tiến tới đặt một kế hoạch

khôi phục kinh tế có căn cứ kết hợp được yêu cầu của các ngành kinh tế, văn hoá, quốc phòng, v.v..

*c) Xây dựng quân đội nhân dân hùng mạnh, củng cố quốc phòng*

Trước hết, cần nhận thức rõ âm mưu của địch và chỉnh đốn tư tưởng sai lầm đối với nhiệm vụ xây dựng quân đội nhân dân. Chúng ta phải làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân nhận rõ nhiệm vụ xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng trong hoà bình là một nhiệm vụ hết sức khẩn trương và quan trọng.

Chúng ta cần nắm vững phương châm "củng cố hoà bình, sẵn sàng chiến đấu" để ra sức xây dựng một quân đội nhân dân hùng mạnh, tiến dần từng bước đến chính quy hoá và hiện đại hoá.

Cần tiếp tục chấn chỉnh tổ chức biên chế của bộ đội chủ lực, tăng cường các binh chủng kỹ thuật, chấn chỉnh bộ đội bảo vệ và bộ đội địa phương, giải quyết vấn đề phục viên đúng chính sách và được chu đáo.

Công tác chỉnh huấn quân sự và học tập chính trị là một công tác trung tâm trong việc xây dựng quân đội, cho nên cần được đẩy mạnh, đồng thời chuẩn bị giáo dục văn hoá cho toàn quân.

Đào tạo cán bộ là một vấn đề mấu chốt trong công tác xây dựng quân đội, chúng ta cần nhận thức đầy đủ và chú trọng đúng mức.

Muốn đảm bảo công tác xây dựng quân đội thành công và nâng cao ý chí chiến đấu của toàn quân, thì công tác chính trị cần được tăng cường, lãnh đạo của Đảng trong quân đội cần được củng cố.

Phải khắc phục những thiếu sót trong việc chỉnh đốn và

củng cố dân quân, kết hợp với công tác phát động quần chúng mà làm cho tổ chức dân quân được tương đối trong sạch và vững mạnh cùng với công an đảm bảo trị an và trừ đặc vụ, mà vẫn không thoát ly sản xuất, vẫn tham gia phong trào thi đua sản xuất và tiết kiệm.

Ngoài nhiệm vụ xây dựng nói trên, bộ đội ta cần phải sẵn sàng để tiếp thu Hải Phòng cho tốt, phải có kế hoạch bảo vệ bờ biển, bảo vệ biên giới, kiểm tra không phận, tiểu trừ thổ phỉ, đồng thời phải tham gia đúng mức vào những công tác lớn của địa phương.

Trong quan hệ lãnh đạo, cần xác định rõ quan hệ giữa ngành quân sự và các ngành khác, khắc phục tư tưởng bản vị và cục bộ, không thấy hết trách nhiệm và không tích cực góp phần vào việc xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng; đặc biệt là trong vấn đề khôi phục kinh tế phải chú ý đến những yêu cầu quốc phòng, chú ý kết hợp việc phục vụ nhu cầu của nhân dân với việc thoả mãn nhu cầu quân sự.

Các cấp uỷ và chính quyền địa phương cần giáo dục, vận động nhân dân thường xuyên ủng hộ quân đội, luôn luôn động viên, khuyến khích bộ đội và chấp hành đúng chính sách của Đảng và Chính phủ đối với thương binh, gia đình liệt sĩ và gia đình các chiến sĩ.

Nói tóm lại, chúng ta phải cố gắng làm cho quân đội nhân dân của ta thật sự trở nên một quân đội nhân dân hùng mạnh *làm trụ cột vững chắc cho cuộc đấu tranh chính trị của toàn dân.*

#### *d) Chấn chỉnh công tác văn hoá, xã hội*

Căn cứ vào tình hình *giáo dục* của ta hiện nay và yêu cầu của nhiệm vụ chung trước mắt, ta cần nhận rõ nhiệm vụ của

giáo dục lúc này là đảm bảo dạy văn hoá cho con em của nhân dân và cho nhân dân, đào tạo cán bộ sơ cấp và trung cấp cần thiết cho việc khôi phục kinh tế quốc dân và chuẩn bị kiến thiết nước nhà.

Để làm nhiệm vụ ấy, công tác trước mắt của chúng ta về mặt giáo dục là:

Chấn chỉnh và củng cố giáo dục phổ thông, nâng cao chất lượng của việc giảng dạy, nhất là ở cấp III, đào tạo thêm giáo viên, bồi dưỡng cho cán bộ giáo dục về tư tưởng và chính trị cũng như về sinh hoạt vật chất.

Bổ túc văn hoá cho cán bộ, nhân viên các cơ quan và cho cán bộ xã, trước hết là cán bộ những xã đã vận động giảm tô hoặc cải cách ruộng đất. Tiếp tục phát triển bình dân học vụ để dần dần xoá bỏ nạn mù chữ.

Mở các trường chuyên nghiệp trung cấp cần thiết trước mắt cho công cuộc khôi phục kinh tế, như giao thông, công chính, canh nông, y tế, v.v..

Tiến tới thống nhất hai chế độ giáo dục một cách có kế hoạch, có từng bước, có chuẩn bị. Yêu cầu của công tác này là đạt được thống nhất về mục đích giáo dục, về tư tưởng và tác phong của cán bộ giáo dục, về chương trình và sách giáo khoa, về quy chế dạy và học, về chính sách bồi dưỡng vật chất và tinh thần cho các giáo viên.

Về *văn nghệ*, nhiệm vụ công tác của chúng ta năm nay là:

Đoàn kết văn nghệ sĩ kháng chiến và văn nghệ sĩ vùng mới giải phóng, đoàn kết văn nghệ sĩ miền Bắc và miền Nam, động viên lực lượng văn nghệ tham gia đấu tranh củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ. Trong quá trình đấu tranh ấy, anh chị em văn nghệ cần giúp vào việc giáo dục những chính sách mới bằng cách biểu

dương con người mới một cách hiện thực và sinh động, giúp cho văn nghệ sĩ vùng mới giải phóng bước đầu cải tạo tư tưởng. Bồi dưỡng văn nghệ sĩ kháng chiến và tổ chức cho văn nghệ sĩ vùng mới giải phóng cũng như văn nghệ sĩ kháng chiến tham gia những cuộc vận động như: cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, chống đói, tiếp quản Hải Phòng, chống cường ép di cư, chống khủng bố đồng bào miền Nam, v.v..

Tiếp tục sưu tầm, nghiên cứu và phát huy những vốn cũ của văn hoá dân tộc; tổ chức giới thiệu và học tập một cách có hệ thống những tác phẩm tiêu biểu và những kinh nghiệm văn nghệ của các nước bạn. Tổ chức những cuộc phê bình có lãnh đạo chặt chẽ và những cuộc tranh luận về một số vấn đề căn bản của nghệ thuật và một số tác phẩm tiêu biểu hiện có.

Tổ chức học tập văn Hồ Chủ tịch.

Đào tạo thêm những cán bộ văn nghệ mới về các ngành ca, múa, kịch. Chinh đồn các đội văn công, bồi dưỡng về chính trị và sinh hoạt cho các nghệ sĩ.

Chinh đồn những đội chiếu phim lưu động hiện nay, cải tiến việc giới thiệu và thuyết minh những cuốn phim nước ngoài. Tiến tới xây dựng những phim thời sự ngắn một cách nhanh chóng và sản xuất ngay trong nước.

Về y tế và xã hội, cần tiếp tục chấn chỉnh ngành y tế. Thật sự gây dựng phong trào vệ sinh yêu nước; chinh đồn thiết bị cho những nhà thương hiện có; đề phòng và bài trừ những bệnh dịch sẽ có thể xảy ra, nhất là ở những vùng có nạn đói; tiến hành chữa bệnh hoa liễu ở vùng mới giải phóng, bệnh đau mắt hột ở đồng bằng và bệnh sốt rét rừng ở miền núi.

Khuyến khích phong trào thể dục quần chúng, có hướng dẫn, có lãnh đạo.

Sau cùng về văn hoá, xã hội cũng cần tranh thủ đặt quan hệ bình thường với miền Nam để hai miền trao đổi kinh nghiệm cho nhau và để có lợi cho cuộc vận động củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất.

### *đ) Củng cố chính quyền nhân dân*

Chính quyền dân chủ nhân dân của ta tiêu biểu cho khối đoàn kết toàn dân do giai cấp công nhân lãnh đạo, dựa trên cơ sở công nông liên minh. Trong tình hình hiện nay, chính quyền của ta phản ánh đúng mức yêu cầu củng cố miền Bắc và chiếu cố miền Nam, yêu cầu của cuộc đấu tranh củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất.

Để củng cố chính quyền làm cho nó có đủ sức mạnh và uy tín để đoàn kết và lãnh đạo toàn dân đấu tranh giành thắng lợi, chúng ta phải củng cố chính quyền về các mặt: chính trị, tổ chức và công tác.

Về chính trị, chúng ta đã có những chính sách lớn hợp với tình hình và nhiệm vụ mới, song cần phải ban hành những chính sách cụ thể hơn nữa. Phải đẩy mạnh việc tuyên truyền, giải thích, phổ biến chính sách của Chính phủ, làm cho nhân dân hiểu biết, tin tưởng chính sách và hăng hái làm đúng chính sách, tự động, tự giác chống lại những kẻ xuyên tạc hay phá hoại chính sách.

Về tổ chức, chúng ta phải kiện toàn bộ máy chính quyền theo nguyên tắc dân chủ tập trung. Hoà bình đã trở lại, công tác ngày càng nhiều và phức tạp, đòi hỏi một sự lãnh đạo tập trung, thống nhất, kịp thời và chắc chắn. Phải kiện toàn bộ máy nhà nước cho hợp với yêu cầu của quốc gia hiện nay về mặt tổ chức, cán bộ và phương pháp làm việc. Phải nâng cao kỷ luật của chính quyền, giáo dục nhân dân tôn trọng và triệt để chấp hành pháp luật của Chính phủ.

Chính quyền cấp xã phải được tiếp tục chỉnh đốn trong phát động quần chúng cải cách ruộng đất, đảm bảo nông dân lao động thật sự làm chủ nông thôn. Chính quyền cấp huyện, tỉnh, khu và trung ương cần được củng cố và mở rộng để phản ánh được chính sách Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi của ta hiện nay. Đồng thời phải tiến tới chỉnh đốn Hội đồng nhân dân các cấp, phát huy tác dụng của Hội đồng nhân dân.

Trong những vùng nông thôn mới giải phóng, chưa phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất cũng phải bước đầu xây dựng và củng cố chính quyền, gạt những tên cường hào gian ác ra khỏi bộ máy chính quyền và thay vào đó những người xuất thân từ nông dân lao động trung thành, hăng hái, phục vụ nhân dân.

Việc xây dựng và củng cố chính quyền ở các thành thị mới giải phóng phải dựa vào công nhân và nhân dân lao động và phải tiêu biểu cho các tầng lớp xã hội ở thành thị.

Đối với các vùng dân tộc thiểu số, chúng ta cũng phải chú trọng củng cố chính quyền, xây dựng khu tự trị của các dân tộc ở những vùng có điều kiện.

Về công tác, Chính phủ trung ương cũng như Ủy ban hành chính địa phương, cần ra sức sửa chữa những khuyết điểm của mình, liên hệ mật thiết với nhân dân, quan tâm đến đời sống của nhân dân, mở rộng dân chủ, lắng nghe ý kiến phê bình của nhân dân. Bất kỳ làm việc gì cũng phải theo đường lối quần chúng, bàn bạc với nhân dân, phát huy tính tích cực và năng lực sáng tạo của nhân dân, chống bệnh quan liêu, mệnh lệnh.

Các cấp ủy Đảng phải biết sử dụng chính quyền để thực hiện chính sách của Đảng, lãnh đạo việc củng cố và mở rộng

chính quyền, phân công dứt khoát, có kiểm tra, đôn đốc, chống lối khoán trắng cho một số đồng chí làm công tác chính quyền.

Về trị an, một công tác quan trọng của ta hiện nay là phải tiếp tục hoàn thành việc tiêu diệt ở các tỉnh biên giới, phá âm mưu của địch nhằm quấy rối hậu phương ta, đảm bảo an ninh và trật tự cho nhân dân. Ở các vùng mới giải phóng, phải tăng cường công tác bảo vệ, điều tra ra những tổ chức phản động võ trang do địch để lại đang trấn áp kịp thời. Phải chống tư tưởng hữu khuynh trong cán bộ và công an, không nhận rõ vấn đề trường trị phản động là vấn đề nội trị của ta, sợ "vi phạm hiệp định" nên không dám kiên quyết đối phó với những phần tử phản động, khiêu khích. Song đồng thời phải ngăn ngừa những hành động trấn áp bừa bãi, vô nguyên tắc.

Các cấp và các ngành phải thường xuyên giáo dục cho cán bộ, quân đội và nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác đối với âm mưu phá hoại của bọn gián điệp và biệt kích.

#### *e) Thành lập Khu tự trị Thái - Mèo*

Trung ương đã quyết định lập Khu tự trị Thái - Mèo nhằm mục đích:

- Dem lại quyền tự do đầy đủ về mặt chính trị cho các dân tộc thiểu số để các dân tộc thiểu số ở Tây Bắc tự quản lý lấy mình trong phạm vi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

- Thực hiện đầy đủ chính sách dân tộc của Đảng và Chính phủ là: dân tộc bình đẳng, đoàn kết và tương trợ.

- Làm cho các dân tộc trong khu tự trị đoàn kết chặt chẽ với nhau và đoàn kết chặt chẽ với tất cả các dân tộc khác trong nước.

- Tăng thêm lòng tin tưởng của họ vào Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ.

- Làm cho các dân tộc thiểu số nước ta phấn khởi, tích cực sản xuất và công tác, góp phần vào sự nghiệp đấu tranh chính trị và khôi phục kinh tế quốc dân.

Công tác lập khu tự trị Thái - Mèo rất quan trọng, lại mới mẻ, nên phải tiến hành một cách thận trọng, chắc chắn; làm cho nhân dân các dân tộc Tây Bắc nhận rõ đó là lợi ích lớn lao của họ để tự giác, tự nguyện và phấn khởi đứng dậy lập lấy khu tự trị của họ dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ; khắc phục tư tưởng ban ơn và tác phong bao biện, làm thay.

Cho nên cần tuyên truyền, giáo dục thật sâu rộng và kiên nhẫn thuyết phục, nhân dân các dân tộc Tây Bắc, nhất là tầng lớp trên.

Hiện nay công tác chuẩn bị lập khu tự trị Thái - Mèo đang được xúc tiến. Công tác trước mắt là:

Tiếp tục giáo dục tư tưởng cho cán bộ, cốt cán và tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân. Chú ý đào tạo cán bộ, bồi dưỡng cán bộ và cốt cán để cho họ lãnh đạo nhân dân học tập và làm các công tác khác cho có kết quả tốt. Đồng thời cần kiên nhẫn thuyết phục thêm tầng lớp trên.

Tổ chức huấn luyện điều lệ bầu cử Hội đồng nhân dân cho cán bộ và quần chúng và tổ chức bầu cử từ dưới lên.

Việc tuyên truyền học tập cần kết hợp với tuyên truyền chống âm mưu của đế quốc Mỹ và bọn tay sai.

Chuẩn bị đầy đủ để có thể sớm thành lập Khu tự trị Thái - Mèo. Trong những ngày thành lập phải gây một không khí vui mừng, phấn khởi chào mừng ngày hội lớn của các dân tộc trong khu. Sau khi thành lập Khu tự trị, phát động một đợt

thi đua xây dựng Khu tự trị chủ yếu nhằm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và vận động sản xuất, bước đầu nâng cao mức sống của nhân dân.

Chuẩn bị kế hoạch tuyên truyền rộng rãi trong nước và ngoài nước, việc thành lập Khu tự trị Thái - Mèo. Vận động đồng bào miền xuôi và đồng bào miền núi ở các nơi khác nhiệt liệt hoan nghênh việc Khu tự trị ra đời. Trong các vùng dân tộc thiểu số, phải tuyên truyền thật sâu rộng và động viên nhân dân các vùng dân tộc thiểu số khác tích cực sản xuất, tham gia đấu tranh chính trị, tiến tới lập các khu tự trị khác ở những vùng có đủ điều kiện.

### **3. Giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của đồng bào miền Nam**

Đế quốc Mỹ, phái thực dân Pháp phản hiệp định và bọn Ngô Đình Diệm quyết dùng mọi thủ đoạn để phá hoại phong trào hòng củng cố nền thống trị của chúng ở miền Nam và dùng miền Nam làm căn cứ chống lại miền Bắc, phá hoại hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ của nước ta. Đến nay ta đã rút hết quân ở Nam Bộ, tháng 5 năm nay ta rút hết quân ở Liên khu V, miền Nam sẽ gặp khó khăn nhiều hơn. Vì vậy nhiệm vụ của Đảng ở miền Nam trong năm nay là:

- Lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh chống đế quốc Mỹ, những phần tử thực dân Pháp phản hiệp định và bè lũ tay sai của chúng;

- Thực hiện mở rộng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất ở miền Nam, duy trì và phát triển phong trào bảo vệ hoà bình trong Nam;

- Tiếp tục chuyển hướng công tác, ổn định tổ chức và tăng cường đoàn kết nội bộ.

Về lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh, cần nhận rõ yêu cầu đấu tranh của miền Nam là giành quyền lợi hàng ngày, bảo vệ một số quyền lợi đã giành được trong kháng chiến, nhất là quyền lợi về ruộng đất; bảo hộ tính mạng, tài sản của nhân dân, chống khủng bố, đòi tự do dân chủ. Đồng thời vận động quần chúng đấu tranh đòi đối phương phải triệt để thi hành Hiệp định Giơnevơ, không được kéo miền Nam Việt Nam vào một khối liên minh quân sự nào, không được để cho đế quốc Mỹ sử dụng những căn cứ quân sự hiện có và đặt thêm những căn cứ quân sự mới, không được cho thêm vũ khí và nhân viên quân sự vào miền Nam. Vận động quần chúng tham gia cuộc đấu tranh của nhân dân toàn quốc đòi lập lại quan hệ bình thường giữa hai miền và thực hiện hội nghị hiệp thương bàn về tổng tuyển cử tự do. Tùy tình hình mà đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị, đòi cải tổ Chính phủ và lập một Chính phủ đa phản động hơn ở miền Nam.

Hình thức đấu tranh là chính trị và kinh tế, không phải quân sự, phương châm đấu tranh là có lý, có lợi, có mức. Trong mỗi cuộc đấu tranh phải giành được quyền lợi và giữ được cơ sở, giáo dục được cán bộ và quần chúng. Về khẩu hiệu đấu tranh cần đặt những khẩu hiệu hợp với những yêu cầu thiết thân nhất của quần chúng để tập hợp được quần chúng đông đảo trong đấu tranh; không nên đặt khẩu hiệu quá cao, chính trị nhiều quá, đến nỗi thoát ly quần chúng, làm cho cuộc đấu tranh bị cô độc. Hình thức tổ chức "dân canh chống cướp" ở Nam Bộ và những cuộc đấu tranh chống đói, đòi đáp đập, v.v. ở Thừa Thiên, Quảng Trị, rất thích hợp. Song phải từ những cuộc đấu tranh nhỏ ấy mà tiến dần lên những cuộc đấu tranh cao hơn.

Phải phát triển công tác thành thị: lợi dụng mọi khả

năng hợp pháp và nửa hợp pháp ở thành thị cũng như ở nông thôn mà tuyên truyền vận động và tổ chức quần chúng cho được rộng rãi, lợi dụng mâu thuẫn Mỹ - Pháp và mâu thuẫn giữa bọn thân Mỹ và thân Pháp mà hoạt động, chia mũi nhọn vào đế quốc Mỹ mà đấu tranh.

Trong quá trình đấu tranh ấy, phải thực hiện mở rộng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất, duy trì và phát triển phong trào hoà bình. Khắc phục tư tưởng coi nhẹ công tác mặt trận, coi nhẹ việc phân hoá hàng ngũ nguy quân, nguy quyền và tranh thủ những phần tử chống Mỹ, tán thành thi hành Hiệp định Giơnevơ, tán thành đặt lại quan hệ bình thường giữa hai miền, v.v.. Tăng cường lãnh đạo phong trào hoà bình, đề phòng bọn khiêu khích chui vào phá hoại, khắc phục những tư tưởng hữu khuynh và tả khuynh vẫn còn lại trong phong trào hoà bình ở miền Nam.

Cần tiếp tục chuyển hướng công tác, ổn định tổ chức và tăng cường đoàn kết nội bộ. Cần nhận rõ đế quốc Mỹ và phe lũ định trường kỳ chia cắt Việt Nam và kiên quyết dựa vào tập đoàn phong kiến địa chủ, tôn giáo phản động và tư sản mại bản để chống lại ta. Chẳng những ta chỉ gặp khó khăn vì chính sách khủng bố, mà còn gặp khó khăn vì chính sách lừa bịp, mua chuộc của bọn đế quốc và tay sai. Cho nên việc chuyển hướng công tác, ổn định tổ chức nhằm đảm bảo thực hiện phương châm "khéo công tác, khéo che giấu lực lượng" là một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng để giữ vững và phát triển cuộc đấu tranh chính trị ở miền Nam. Với những khả năng và thuận lợi của miền Nam, nếu cán bộ ta nắm vững phương châm trên đây, dựa vào quần chúng, hoà mình với quần chúng thì nhất định sẽ vượt được mọi khó khăn và thắng lợi cuối cùng sẽ được đảm bảo.

Về thống nhất tư tưởng, đoàn kết nội bộ, do tình hình khó khăn và phức tạp của miền Nam, cần uốn nắn kịp thời và khắc phục những tư tưởng dưới đây:

- Chủ quan, thiếu cảnh giác: hiểu một cách giản đơn cuộc đấu tranh để thực hiện thống nhất, không thấy rõ âm mưu trường kỳ chia cắt của đế quốc Mỹ và phe lũ, không đánh giá đúng mức những khó khăn. Thấy địch bớt khùng bố một chút đã tưởng chúng chịu thi hành đúng hiệp định, không chú ý đề phòng chúng đi sâu điều tra, thâm nhập vào tổ chức của ta, do đó dễ bộc lộ lực lượng; hoặc đấu tranh thắng lợi một chút thì tự mãn, rồi hành động quá trớn.

- Chỉ thấy sức mạnh của địch, không thấy sức mạnh của ta, chỉ thấy khó khăn, không thấy thuận lợi, rồi đâm ra hoang mang, dao động, thiếu tin tưởng vào quần chúng, vào đấu tranh chính trị, cầu an, chạy dài, đầu hàng, đầu thú.

Tình hình phức tạp, khó khăn có nhiều, cho nên Đảng bộ miền Nam cần đặc biệt chú trọng lãnh đạo tư tưởng cán bộ, kịp thời khắc phục những tư tưởng sai lầm, không cho nảy nở. Đồng thời đấu tranh để giữ cho tổ chức được trong sạch, khỏi bị những phần tử khiêu khích chia rẽ, phá hoại.

Giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam chủ yếu là nhiệm vụ của Đảng bộ và của nhân dân miền Nam. Nhưng toàn Đảng và nhân dân miền Bắc phải ủng hộ nhân dân miền Nam đấu tranh. Cũng như củng cố miền Bắc không phải chỉ có lợi cho đồng bào miền Bắc mà có lợi cho đồng bào toàn quốc, lợi chung cho sự nghiệp đấu tranh củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất hoàn thành độc lập, dân chủ của nước nhà. Cho nên đồng bào miền Nam cần hưởng ứng mọi công cuộc củng cố miền Bắc tùy theo điều kiện của mình và cán bộ miền Nam tập kết ra Bắc cần tích cực tham gia mọi công tác ở miền Bắc.

#### **4. Thực hiện mở rộng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất trong toàn quốc**

Nghị quyết tháng 9-1954 của Bộ Chính trị đã nói hoà bình trở lại thì Mặt trận dân tộc thống nhất cần được mở rộng thêm chứ không phải co hẹp lại. Vì sao? Vì tình hình đã thay đổi.

Ta từ chiến tranh chuyển sang hoà bình. Có nhiều điểm trong Chính cương và Điều lệ của Mặt trận Liên - Việt nay không thích hợp nữa. Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc đã chuyển sang một giai đoạn mới, giai đoạn đấu tranh chính trị. Nhiều nhiệm vụ mới đề ra cho nhân dân ta mà trong Chính cương và Điều lệ cũ không có. Vì vậy Chính cương và Điều lệ của Mặt trận cần được thay đổi và bổ sung.

Ta từ nông thôn chuyển vào thành thị. Ta tiếp quản nhiều thành thị và vùng nông thôn mới giải phóng, ở đó có nhiều người, nhiều nhóm trước đây vì lẽ này hay lẽ khác chưa từng có dịp tham gia Mặt trận nay họ rất mong muốn tham gia Mặt trận. Trong những người trước đây hợp tác với đối phương, có một số ngày nay đã tán thành hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ. Ta cũng cần tranh thủ những người ấy. Điều kiện kết nạp vào Mặt trận cần được mở rộng để thu hút những người và những nhóm ấy.

Nước ta tạm thời chia làm hai miền. Mặt trận dân tộc thống nhất là chung cho toàn quốc. Nó không những phải đoàn kết rộng rãi nhân dân miền Bắc, còn phải đoàn kết rộng rãi nhân dân miền Nam. Nó không những cần tranh thủ quần chúng nhân dân lao động trong Nam, còn phải tranh thủ những người thuộc tầng lớp trên trong đó. Vì vậy Chính cương, Điều lệ của Mặt trận phải nhằm củng cố miền Bắc, đồng thời phải chiếu cố đến tình hình cụ thể ở miền Nam,



tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của các tầng lớp rộng rãi và nhân sĩ trong Nam.

Các chính sách cụ thể như chính sách cải cách ruộng đất, chính sách kinh tế tài chính, chính sách tôn giáo, chính sách lao động, v.v. cũng phải thể hiện một cách đúng mức tính chất rộng rãi của chính sách Mặt trận dân tộc thống nhất.

Qua cuộc vận động cải cách ruộng đất và sau khi hoà bình đã được lập lại, quan hệ giai cấp và thái độ giai cấp ở nước ta đã có nhiều chỗ thay đổi. Muốn định chính sách Mặt trận cho đúng, cần phân tích những thay đổi đó.

Đế quốc Mỹ và phe lũ hiếu chiến đang tích cực lừa phỉnh, lôi kéo chia rẽ nhân dân ta. Chúng đang dựa vào bọn phong kiến và tư sản mại bản phản động nhất trong nước để chống lại toàn thể dân tộc ta. Ta cần phải cô lập đế quốc Mỹ và phe lũ, đoàn kết và tranh thủ rộng rãi để tập hợp mọi lực lượng hoà bình, dân tộc và dân chủ trong nước, đấu tranh với chúng, làm thất bại âm mưu thâm độc của chúng, dặng củng cố được hoà bình, thực hiện được thống nhất, hoàn thành được độc lập và dân chủ. Vì vậy Mặt trận dân tộc thống nhất cần được mở rộng và củng cố hơn nữa. Mặt trận được mở rộng sẽ có ảnh hưởng tốt đối với việc duy trì và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị ở miền Nam.

Mở rộng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất như thế nào?

Mục tiêu đấu tranh của Mặt trận trong giai đoạn đấu tranh chính trị này là: hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ. Đó cũng là nội dung chủ yếu của Chính cương Mặt trận hiện nay.

Hồ Chủ tịch nói:

"Chúng ta phải đoàn kết rộng rãi và chặt chẽ từ Bắc đến

Nam. Bất kỳ người nào, bất kỳ nhóm nào, nếu họ tán thành hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, thì chúng ta cũng sẵn sàng thật thà đoàn kết với họ".

(Lời mừng năm mới 1-1-55)

Bất kỳ người nào, nhóm nào, dù trong chiến tranh họ đứng về phía nào, nhưng nay họ *thật thà* tán thành và đấu tranh cho hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ thì ta *thật thà* đoàn kết với họ.

Về công tác mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, trước hết phải nhận rằng hướng hoạt động để mở rộng Mặt trận chủ yếu là vùng mới giải phóng và miền Nam. Các đảng phái, các đoàn thể nhân dân trong Liên - Việt cần tuyên truyền vận động giới mình, đồng thời cần tiếp xúc rộng rãi với những người tương đối tiến bộ thuộc tầng lớp trên ở vùng mới giải phóng và ở miền Nam, làm cho họ hiểu rõ Chính cương của Mặt trận, gây ra những nhóm cảm tình, tìm thêm những bạn bè mới. Sau này trong những dịp gần gũi công tác với họ, ta tìm hiểu họ thêm, nếu họ thật thà tán thành chính cương và điều lệ của Mặt trận thật thà hoạt động cho Mặt trận thì sẽ kết nạp họ vào Mặt trận.

Những cuộc vận động (như chống Mỹ can thiệp, chống khủng bố trong Nam, chống cưỡng ép dân di cư ở Bắc, đòi lập lại quan hệ giữa hai miền, khôi phục kinh tế, hay những dịp vận động nộp thuế, điều chỉnh công thương nghiệp, v.v.) là những dịp rất tốt để cho ta tiếp xúc rộng rãi và tìm ra những người bạn mới của Mặt trận. Qua những cuộc vận động ấy, ta thực hiện *thống nhất hành động* với những người và những nhóm mới. Do đó công tác Mặt trận được nảy nở và Mặt trận được mở rộng thêm, quan hệ giữa Đảng và quần chúng sẽ phát triển thêm.

Ở những vùng đang thực hiện giảm tô và cải cách ruộng đất, việc kết nạp những người mới vào các tổ chức của Mặt trận cần phải kết hợp chặt chẽ với công tác phát động quần chúng cho được thận trọng và vững vàng hơn. Cần nhận rõ hiện nay trong phát động quần chúng, xây dựng nông hội trong sạch và vững mạnh chính là một công tác quan trọng để mở rộng và củng cố Mặt trận ở miền Bắc.

Trên đây là sơ lược công tác vận động phải làm ngay để chuẩn bị tiến tới triệu tập Đại hội nhân dân toàn quốc sửa đổi Chính cương, Điều lệ và định chương trình hành động trước mắt của Mặt trận.

Nhưng Mặt trận muốn mở rộng cần được củng cố. Củng cố Mặt trận như thế nào? Cơ sở của Mặt trận chủ yếu là công nông liên minh, vì công nông chiếm hơn 90 phần trăm trong dân số nước ta. Cơ sở đó đối với Mặt trận cũng như cái nền đối với cái nhà. Nhà muốn cao, muốn rộng thì nền phải vững. Cho nên muốn củng cố Mặt trận, chủ yếu phải củng cố công nông liên minh. Muốn củng cố công nông liên minh trước hết phải hoàn thành cải cách ruộng đất, mang lại ruộng đất cho nông dân, giải phóng nông dân khỏi ách phong kiến. Tư tưởng cho rằng để mở rộng Mặt trận cả ở miền Bắc và miền Nam nên bỏ khẩu hiệu cải cách ruộng đất trong Chính cương của Mặt trận đi, là hoàn toàn sai.

Quan hệ giữa mở rộng Mặt trận và củng cố Mặt trận là: Mặt trận càng mở rộng, càng phải được củng cố, trên cơ sở củng cố Mặt trận mà mở rộng Mặt trận. Mở rộng và củng cố không thể tách rời. Một điều quan trọng quyết định thắng lợi của Mặt trận là Đảng phải nắm vững quyền lãnh đạo Mặt trận. Quyền lãnh đạo ấy phải củng cố không ngừng.

Những nguyên tắc đoàn kết và hợp tác giữa các tổ chức và cá nhân trong mặt trận là:

a) Đoàn kết bằng thống nhất hành động chứ không phải chỉ đoàn kết ở lời nói.

b) Đoàn kết mà có phê bình và tự phê bình, chứ không phải đoàn kết một chiều.

c) Trường kỳ hợp tác giữa các đảng phái, các đoàn thể và cá nhân trong Mặt trận để tiến hành cuộc đấu tranh trường kỳ chống đế quốc Mỹ, phái thực dân Pháp phản hiệp định và tay sai của Mỹ.

d) Cách làm việc trong Mặt trận là thương lượng để lấy ý kiến chung; trong khi thương lượng thì dùng cách thảo luận dân chủ.

đ) Các chính đảng và đoàn thể tham gia Mặt trận đều giữ nguyên tính độc lập của mình, nhưng không được chống lại Chính cương và Nghị quyết của Mặt trận.

Những nguyên tắc đó cần được giữ vững, nhất là ngày nay Mặt trận được mở rộng.

## 5. Tăng cường công tác ngoại giao

Ta từ nông thôn vào thành thị, mọi hoạt động lớn của ta đều có quy mô và thể thống một quốc gia. Ta lại cần tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân và Chính phủ các nước. Cho nên phương châm chính sách ngoại giao của ta phải được định rõ.

Phương châm chính sách ngoại giao của ta là:

- Củng cố không ngừng tình đoàn kết hữu nghị với Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ nhân dân. Trong hoạt động quốc tế và đấu tranh ngoại giao, thực hiện phối hợp chặt chẽ với các nước anh em.

- Giao hảo với bất cứ nước nào cùng ta công nhận 5 nguyên tắc chung sống hoà bình.

- Dùng cách thương lượng để giải quyết mọi vấn đề xung đột quốc tế.

Theo chính sách trên, ta cần chuẩn bị gửi Đại sứ hay Đại biện đến các nước anh em mà ta chưa gửi. Đồng thời tranh thủ đặt quan hệ ngoại giao bình thường với Chính phủ nhà vua Lào, Cao Miên, với nước Pháp và các nước Đông Nam Á.

Về tuyên truyền giáo dục cho quần chúng cần bồi dưỡng ý thức của chủ nghĩa ái quốc và chủ nghĩa quốc tế vô sản, làm cho nhân dân ta trên tư tưởng nhận rõ lập trường quốc tế của ta là đứng hẳn về một phe: phe dân chủ và xã hội chủ nghĩa do Liên Xô lãnh đạo. Đồng thời xúc tiến công tác tuyên truyền quốc tế, nhằm tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân các nước trên thế giới.

Năm nhiệm vụ công tác trên đây đều quan trọng, nhưng đấu tranh để tiếp tục thi hành đúng Hiệp định đình chiến, củng cố hoà bình, tiến tới thực hiện thống nhất nước nhà và củng cố miền Bắc về mọi mặt là hai nhiệm vụ chủ yếu nhất trong năm nay. Vì âm mưu chính của đế quốc và phe lũ hiếu chiến là chuẩn bị gây lại chiến tranh mới và trường kỳ chia cắt Việt Nam. Nếu ta coi nhẹ vấn đề đấu tranh để tiếp tục thi hành triệt để Hiệp định đình chiến thì khác nào khoanh tay trước âm mưu của bọn đế quốc hiếu chiến, không phát động quần chúng nhân dân từ Bắc đến Nam đấu tranh làm thất bại âm mưu ấy.

Nhưng muốn có lực lượng để thắng trong cuộc đấu tranh chính trị với địch, bắt chúng phải tôn trọng và thi hành đúng Hiệp định đình chiến thì chúng ta phải có lực lượng. Lực

lượng của ta ở toàn quốc, nhưng chủ yếu là ở miền Bắc, vì chế độ dân chủ cộng hoà của ta hiện nay là ở miền Bắc.

Miền Bắc là chỗ đứng, là cơ sở của ta. Nếu ta không củng cố miền Bắc thì ta không có lực lượng để đấu tranh buộc đối phương phải tôn trọng những điều khoản của hiệp định và cũng không có lực lượng để chiếu cố miền Nam và tranh thủ thực hiện thống nhất nước nhà. Cho nên vấn đề củng cố miền Bắc là một nhân tố chủ yếu trong cuộc đấu tranh chính trị của ta, nó quan hệ mật thiết với cuộc đấu tranh để thi hành Hiệp định đình chiến.

Muốn củng cố miền Bắc, chúng ta phải làm 6 công tác cụ thể như đã nói trên.

Trong sáu công tác cụ thể ấy, cải cách ruộng đất là công tác trọng tâm thứ nhất. Vì có cải cách ruộng đất, thực hiện người cày có ruộng mới củng cố được công nông liên minh, củng cố được vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân; có cải cách ruộng đất mới củng cố được hậu phương chính trị của ta, mới củng cố được cơ sở của ta ở nông thôn và mới tạo thêm điều kiện để hoàn thành thắng lợi những công tác khác, như khôi phục kinh tế, củng cố quốc phòng, củng cố chính quyền nhân dân, v.v..

Cho nên, từ trung ương đến các địa phương phải nắm vững công tác trọng tâm là cải cách ruộng đất. Phải tăng cường lãnh đạo cải cách ruộng đất và phải có kế hoạch điều động cán bộ đi tham gia cải cách ruộng đất.

Song về chỉ đạo phải biết kết hợp công tác trọng tâm với công tác đột xuất trong từng lúc, ở từng nơi, thí dụ: chống đói, phòng đói, chống cưỡng ép di cư, v.v. để tránh tình trạng việc gấp không làm đi làm việc hoãn, làm công tác nọ bỏ công tác kia.

## IV- KIẾN TOÀN LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

Qua 8 - 9 năm kháng chiến, Đảng ta đã được rèn luyện và đã lớn lên nhiều. Lãnh đạo của Đảng về mọi mặt tư tưởng, chính sách và tổ chức đều tiến bộ. Trong lúc tình hình thay đổi, ta từ chiến tranh chuyển sang hoà bình, từ nông thôn chuyển vào thành thị, từ phân tán chuyển đến tập trung, lãnh đạo của Đảng nói chung là đúng, nhưng đi sâu vào cụ thể, thấy còn nhiều thiếu sót.

Về mặt *lãnh đạo chính trị và lãnh đạo tư tưởng*, bản nghị quyết của Bộ Chính trị về "Tình hình mới, nhiệm vụ mới và chính sách mới" rất đúng và kịp thời. Nhưng việc phổ biến nghị quyết đó làm chậm. Và trong khi thi hành, tình hình phát triển, công tác phức tạp thêm, nhưng ta không kịp thời bổ sung chính sách để đẩy công tác tiến tới.

Vì không sát tình hình bên dưới, nên không phát hiện kịp thời những cái mới của tình hình, để kịp đề ra chính sách. Thí dụ chính sách cụ thể để cải cách ruộng đất ở vùng nông thôn mới giải phóng, ở miền ven biển có nghề làm muối và đánh cá và chính sách ruộng đất cụ thể hơn đối với tôn giáo, v.v.. Chính sách mở rộng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất chưa cụ thể, vì một mặt ta chưa tổng kết được kinh nghiệm vận động Mặt trận một cách sâu rộng, mặt khác ta chưa nghiên cứu những thay đổi trong quan hệ giai cấp ở nước ta trong mấy năm nay, nhất là quan hệ giai cấp sau cải cách ruộng đất, sau khi ta vào thành thị và tình hình nước ta tạm chia làm hai miền, để định chính sách và sách lược vận động Mặt trận cho đúng. Vấn đề tôn giáo nước ta rất phức tạp, nhưng chính sách tôn giáo của ta chưa được thật cụ thể; ta chưa tổng kết được kinh nghiệm giáo vận để bổ sung chính sách đó.

Sau khi ta vào thành thị và có đủ điều kiện kiến thiết theo quy mô của một quốc gia, chính sách kinh tế tài chính của ta cần được phát triển và bổ sung thêm, nhất là chính sách thuế khoá, chính sách giá cả, chính sách mậu dịch. Nhưng Bộ Chính trị không thảo luận kỹ về những chính sách đó, hoặc có cái chính quyền thi hành mà Bộ Chính trị chưa thảo luận.

Khi Hiệp định Giơnevơ mới ký kết, chúng ta chủ quan, không đánh giá đúng âm mưu của đế quốc Mỹ và phe lũ trong việc phá hoại hiệp định. Ngay từ đầu, Hồ Chủ tịch đã chỉ rõ là cuộc đấu tranh chính trị nhất định sẽ trường kỳ, gian khổ và phức tạp. Nhưng chúng ta đã không nhận thấy hết nội dung câu nói đó. Đến lúc đế quốc Mỹ lập khối xâm lược Đông Nam Á, ta không nhận rõ ngay tính chất nghiêm trọng của việc đó, cho nên chậm lên tiếng chính thức phản đối và vận động quần chúng nhân dân đấu tranh chống lại, đồng thời lãnh đạo tư tưởng chặt chẽ để kịp khắc phục những lệch lạc, sai lầm. Tình hình ấy đã ảnh hưởng đến cán bộ.

Một số cán bộ lúc đầu coi thường âm mưu của đế quốc Mỹ thì sau khi nhận rõ âm mưu đó, lại sinh ra bi quan, không tin tưởng ở thắng lợi của cuộc đấu tranh chính trị và ở sự nghiệp bảo vệ hoà bình thế giới. Hiện nay trong Đảng ta cũng như trong nhân dân, đang có hai loại tư tưởng hữu khuynh đối với việc đế quốc Mỹ âm mưu phá hoại Hiệp định đình chiến ở Đông Dương: một là chủ quan, thiếu cảnh giác cho là mọi việc đều xong xuôi cả; hai là bi quan thất vọng, sợ Mỹ, phục Mỹ.

Đối với đế quốc Pháp, lúc đầu nhiều cán bộ đánh giá quá cao Chính phủ Măngđét Phờrăngxơ, không nhận rõ thực chất chính trị của nó, nên thiếu cảnh giác đối với những hành

động xảo quyệt của nó; không dám công kích nó một cách nghiêm khắc khi nó ký kết Hiệp ước Mani và Hiệp ước Pari; kết quả làm cho quần chúng mơ hồ về thái độ của nó. Đến khi chính phủ đó bị Quốc hội Pháp đánh đổ thì lại lo rằng chính phủ khác lên thay sẽ không có trách nhiệm thi hành Hiệp định Giơnevơ và thắng lợi của Hội nghị Giơnevơ sẽ tiêu tan. Không nhận rõ chính sách hai mặt của Chính phủ Măngdét Phờrăngxơ: một mặt nó vi phạm và phá hoại Hiệp định Giơnevơ, mặt khác vẫn gửi phái đoàn Xanhtơny sang đàm phán với Chính phủ ta để cố vớt vát quyền lợi ở miền Bắc và trong hai mặt đó, mặt vi phạm và phá hoại hiệp định là chính. Không nhận rõ chính sách của đế quốc Mỹ là kiên quyết ủng hộ Ngô Đình Diệm và từ khi Măngdét Phờrăngxơ đi Mỹ về (11-1954) Chính phủ Pháp đã hoàn toàn đầu hàng Mỹ.

Về mâu thuẫn Mỹ - Pháp và mâu thuẫn giữa bọn thân Mỹ và bọn thân Pháp ở Đông Dương, tuy Trung ương thấy mâu thuẫn đó ngay từ đầu, nhưng chưa phân tích kỹ và đã có lúc nhận định một cách giản đơn. Đảng bộ Nam Bộ không nhận rõ mâu thuẫn ấy trong cuộc xung đột Diệm - Hình kéo dài nên đã bỏ lỡ cơ hội tốt để tranh thủ, lôi kéo những phần tử chống Mỹ trong nguy quân, nguy quyền ở miền Nam. Trung ương đã không nhận rõ mâu thuẫn và thống nhất trong quan hệ Mỹ - Pháp: đế quốc Mỹ - Pháp và bọn thân Mỹ, thân Pháp ghen ăn nhau, xung đột với nhau về quyền lợi và địa vị, nhưng căn bản nhất trí với nhau về những vấn đề chống cộng sản, chống Việt Nam độc lập, thống nhất, dân chủ, v.v.. Phe thực dân Pháp phản hiệp định chủ yếu là đầu hàng Mỹ, dựa vào Mỹ nhưng cũng có chỗ mâu thuẫn quyền lợi với Mỹ. Những phần tử thực dân Pháp chống Mỹ mâu thuẫn với Mỹ nhiều, nhưng cũng có chỗ nhất trí với đế quốc

Mỹ và bọn thực dân Pháp phản hiệp định. Về quan hệ Mỹ - Pháp, phân biệt rõ rệt nhất hiện nay là: nhân dân Pháp và nhân dân Mỹ chống đế quốc Mỹ - Pháp.

Đối với tập đoàn thống trị miền Nam, nhận định của chúng ta về thực chất phản động của nó và mâu thuẫn nội bộ của nó (mâu thuẫn giữa bọn thân Mỹ và bọn thân Pháp) hãy còn nhiều thiếu sót. Có nhiều cán bộ đến nay e vẫn chưa nhận rõ Chính phủ Diệm là tiêu biểu cho bọn phong kiến và tư sản mại bản phản động nhất và chưa nhận rõ trong tập đoàn thống trị miền Nam có cả bọn thân Mỹ và bọn thân Pháp. Hai bọn này mâu thuẫn với nhau về quyền lợi và địa vị, nhưng vẫn có chỗ nhất trí với nhau để chống lại ta. Hiện nay bọn thân Mỹ đứng đầu là Diệm, đang chiếm ưu thế. Trong bọn thân Pháp cũng có bọn thân phái Ely, tức căn bản là thân Mỹ và bọn chống Mỹ.

Vì không nhận rõ một cách đầy đủ âm mưu thâm độc của đế quốc Mỹ và phe lũ, nên đã có lúc chúng ta coi nhẹ vấn đề củng cố quốc phòng, không kiên quyết khắc phục những tư tưởng coi thường công tác xây dựng quân đội.

Đối với vấn đề chống cường ép di cư, lúc đầu ta chưa nhận thức đầy đủ âm mưu thâm độc của địch nên không kịp thời và bền bỉ vạch rõ tội ác của đối phương và không kiên quyết trấn áp bọn phản động, còn đồ đã xâm phạm tính mạng tài sản của nhân dân, phá rối trật tự, an ninh của xã hội; không chú trọng tuyên truyền giải thích cho nhân dân vùng Công giáo và các vùng khác có nhiều người di cư, không ra sức giúp đỡ họ giải quyết những khó khăn về đời sống vật chất và tinh thần. Công tác tuyên truyền vạch âm mưu thâm độc của đối phương trước dư luận thế giới có nhiều thiếu sót.

Đối với cải cách ruộng đất, Trung ương cũng như các cấp

khu, tỉnh đã coi nhẹ vấn đề lãnh đạo, để cho các việc khác lấn át đi, nên đã ảnh hưởng không tốt đến việc thi hành chính sách, đến quyết tâm của cán bộ các cấp đối với cải cách ruộng đất, ảnh hưởng cả đến tư tưởng của cán bộ các đội công tác phát động quần chúng. Nguyên nhân chính là do ta chưa nhận thật rõ tính chất quan trọng của cải cách ruộng đất đối với vấn đề củng cố miền Bắc, đối với thắng hay bại của cuộc đấu tranh chính trị và do ta ít nhiều tự mãn với những thành tích đầu tiên của cuộc vận động giảm tô và cải cách ruộng đất, lại không đánh giá đến nơi tính chất gay go quyết liệt của cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn miền Bắc hiện nay.

Về vấn đề cứu đói, phòng đói, Trung ương chưa thật quan tâm đến đời sống của nhân dân, chủ quan, không sát bên dưới, không đánh giá đúng những khó khăn về vấn đề lương thực, nên đã thiếu phòng xa, để xảy ra nạn đói trầm trọng.

Về chính sách thành thị ta chưa nhận thật rõ một khi vào thành thị, chỗ dựa của ta là giai cấp công nhân, nên chưa thật chú trọng công tác công vận và chậm cụ thể hoá chính sách lao động. Đối với giai cấp tư sản thành thị, ta chưa nhận rõ tính chất hai mặt của nó: mặt tốt và mặt xấu, nên chỉ biết đoàn kết một chiều, không biết vừa lợi dụng những chỗ tích cực của giai cấp đó để làm lợi cho quốc kế dân sinh, vừa đấu tranh một cách thích đáng với những hành động phá hoại của nó. Chúng ta không nhận rõ điều đó ngay từ đầu, nên có lúc đã không kiên quyết thi hành một cách nhanh chóng mọi biện pháp để một mặt khuyến khích những bộ phận công thương nghiệp có lợi cho quốc kế dân sinh, một mặt bài trừ bộ phận có hại cho việc khôi phục kinh tế quốc dân trên cơ sở độc lập và tự chủ. Nhận thức không đầy đủ của chúng ta đã ảnh hưởng đến cán bộ, làm cho cán bộ vì

không hiểu chính sách và sách lược của Đảng đối với giai cấp tư sản thành thị hoặc có quan hệ với giai cấp đó, nên đã hoang mang, dao động trước phản ứng của một số tư sản thành thị đối với chính sách kinh tế tài chính của ta. Một số cán bộ khác sau khi vào thành thị đã mất cảnh giác đối với giai cấp tư sản thành thị, chịu ảnh hưởng của tư tưởng và tác phong của giai cấp đó.

Về công tác tuyên truyền, trong khi chuyển từ nông thôn vào thành thị, cán bộ tuyên truyền của ta đã cố gắng nhiều. Cơ quan Trung ương của Đảng xuất bản hàng ngày, số giờ phát thanh nhiều lên. Nhưng đối với yêu cầu của cuộc đấu tranh chính trị, công tác tuyên truyền tỏ ra còn đuối. Theo đuôi thời cuộc, không nắm trọng tâm, không được sắc bén, đấu lý không sâu sắc, tình cảm không dồi dào, tính chiến đấu và tính giai cấp của tuyên truyền chưa được rõ và mạnh. Báo *Nhân dân* cũng như các báo khác của các đoàn thể trong mặt trận phần nhiều nói thành tích, ít nói khuyết điểm, gây cho người đọc có tư tưởng chủ quan, tự mãn. Đáng chú ý là gần đây sau khi đã đề ra vấn đề đặt lại quan hệ giữa hai miền, cơ quan tuyên truyền đã tỏ ra không vững trong việc chống Diệm. Tuyên truyền quốc tế còn kém, không liên tục công kích địch, xoáy vào những nhược điểm của địch mà khoét to ra, không tranh thủ dư luận bên ngoài một cách rộng rãi. Thái độ đối với Ấn, Diến có phần tâng bốc, làm cho nhân dân mơ hồ về mục đích và lập trường chính trị của các nước đó. Chúng ta thấy như thế, nhưng vì chưa nhận thức đầy đủ tính chất quan trọng của công tác tuyên truyền và tác dụng của nó trong cuộc đấu tranh chính trị, nên ta đã chậm chỉnh đốn và tăng cường công tác đó, để ảnh hưởng đến việc động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân đấu tranh kiên quyết

chống địch, phân hoá hàng ngũ Mỹ - Pháp và bọn thân Mỹ, thân Pháp, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân Pháp và nhân dân thế giới.

Trên đây là một số tư tưởng hữu khuynh lớn đã biểu hiện trong thời gian vừa qua. Bên cạnh những tư tưởng ấy, cũng có những tư tưởng "tả" khuynh như: khi hoà bình vừa được lập lại, nhiều cán bộ trong vùng đối phương kiểm soát đã chủ quan, khinh địch, đánh giá quá cao hiệu lực của Hiệp định Giơnevơ, nên đã vận động quần chúng đấu tranh không đúng mức chống những hành động vi phạm hiệp định của đối phương để bộc lộ lực lượng, nên đã xảy ra những tổn thất đáng tiếc. Trong cải cách ruộng đất, không phân hoá giai cấp địa chủ đúng chính sách và chiếu cố một cách thích đáng những gia đình cán bộ và bộ đội hoặc những gia đình đã ủng hộ cách mạng trong thời kỳ bí mật. Trong khi chia ruộng đất, có nơi đã để ruộng lại cho Nhà chung và nhà chùa quá ít; phát động cốt cán bản nông tự nâng cao diện tích và sản lượng quá sự thật, để đến nỗi nhiều nơi nông dân không phấn khởi nhận ruộng, sợ phải nộp thuế cao (trái lại cũng có nhiều nơi để cho địa chủ, phú nông và nông dân lao động giấu sản lượng và diện tích, làm cho thuế nông nghiệp bị thất thu nhiều).

Xem trên đây, thấy rõ trong thời gian vừa qua, tư tưởng hữu khuynh trong Đảng nhiều hơn và nặng hơn tư tưởng "tả" khuynh và nhiều tư tưởng "tả" khuynh xét cho cùng cũng do tư tưởng hữu khuynh mà ra. Nhược điểm về lãnh đạo tư tưởng của Trung ương trong thời gian đó là không thảo luận kỹ về những vấn đề lớn để nhận định cho đúng và sâu sắc, không tiến hành phê bình và tự phê bình để kịp thời sửa chữa những sai lầm lệch lạc của mình và kiên quyết đấu tranh để khắc phục những tư tưởng sai lầm của cán bộ.

Về *lãnh đạo tổ chức*, đồng chí Xtalin nhấn mạnh hai

điểm: một là lựa chọn cán bộ, hai là thực hành kiểm tra. Song tình hình trong Đảng ta hiện nay là: Trung ương ra nghị quyết và chỉ thị rồi, không biết nó có được cấp dưới thi hành không, cấp dưới có thể thi hành được không, thi hành đến đâu và thi hành như thế nào. Hình như cho rằng ta gửi nghị quyết và chỉ thị đi, như thế đã là làm tròn nhiệm vụ.

Vấn đề tổ chức thi hành chính sách và kiểm tra việc thi hành có nhiều thiếu sót. Ít tổ chức để phổ biến chính sách xuống tận cấp dưới, ít đánh thông tư tưởng, giáo dục chính sách làm cho cán bộ thông suốt chính sách của Đảng để họ hằng hái chấp hành đúng và có sáng kiến.

Sau khi quy định ra đường lối chính sách đúng rồi, công tác tổ chức quyết định sự thành công hay thất bại của chính sách đó. Khuyết điểm của Trung ương và cấp khu là ít chú trọng về mặt lãnh đạo tổ chức, lựa chọn cán bộ cho thích hợp với từng công tác, tập trung lực lượng cán bộ vào những công tác chính, huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ, tổ chức chỉ đạo riêng, thực hành thí nghiệm có trọng điểm để rút kinh nghiệm, kịp thời bổ sung chính sách, phổ biến kinh nghiệm thi hành cho các nơi; ít động viên giáo dục quần chúng thi hành chính sách của Đảng và Chính phủ, dựa vào quần chúng, lãnh đạo quần chúng thi hành, đồng thời học tập kinh nghiệm và sáng kiến của quần chúng. Tóm lại, ít kết hợp người lãnh đạo với quần chúng bị lãnh đạo, ít kết hợp hiệu triệu chung với chỉ đạo riêng, ít thực hiện cách lãnh đạo theo đường lối quần chúng "*từ quần chúng ra, trở về quần chúng*" là cách lãnh đạo duy nhất đúng đắn. Kinh nghiệm phát động quần chúng cải cách ruộng đất đã chỉ cho ta thấy cách lãnh đạo ấy rất có kết quả. Tiếc rằng ta chưa chú trọng áp dụng cách lãnh đạo ấy trong khi thi hành những chính sách lớn khác.

Cán bộ cơ sở lại phức tạp, cơ quan chấp hành không được trong sạch, nhất là chi bộ và cấp huyện, nên nhiều chính sách bên trên đưa xuống, bên dưới buông trôi không thi hành hoặc thi hành lệch lạc đến nỗi có lúc đã dẫn đến kết quả tai hại là chỉ có lợi cho địa chủ, phú nông hoặc cho cán bộ, còn quần chúng đã không được hưởng gì mà lại chịu thiệt thòi.

Các cấp, các địa phương thi hành chính sách ra sao ít báo cáo, gặp khó khăn, trở ngại cũng ít xin chỉ thị. Cấp trên quan liêu, không tổ chức kiểm tra, đôn đốc thành ra cấp dưới làm lệch lạc, phạm sai lầm, cấp trên cũng không biết để uốn nắn, giúp cấp dưới sửa chữa kịp thời. Trong quá trình thi hành chính sách, đáng lẽ nơi nào, bộ phận nào làm tốt được khen thưởng, nơi nào bộ phận nào làm sai bị phê bình và thi hành kỷ luật nếu cần, để giữ cho nguyên tắc và kỷ luật của Đảng được tôn trọng, nghị quyết và chỉ thị của Trung ương được chấp hành nghiêm chỉnh. Nhưng chúng ta ít chú ý làm đúng như thế. Về *phương pháp lãnh đạo và lề lối làm việc*, Trung ương thường không sát thực tế, xa rời quần chúng, lề lối làm việc thiếu tập thể và dân chủ, thiếu phê bình và tự phê bình; thiếu kế hoạch hoặc kế hoạch không có trọng tâm, sự vụ chủ nghĩa.

Lãnh đạo chưa thật thống nhất và tập trung; ý thức tổ chức và kỷ luật trong Đảng còn kém. Chỉ đạo của Trung ương chưa nắm vững công tác trọng tâm, chưa kết hợp được chặt chẽ các công tác quan trọng trước mắt với công tác trọng tâm. Có nhiều việc trên nói một đằng, dưới làm một nẻo, vì cán bộ không thông hoặc chậm biết chỉ thị của Trung ương. *Tư tưởng lãnh đạo của Trung ương thì chủ quan, tác phong thì quan liêu sự vụ.*

Tóm lại, kiểm điểm lãnh đạo của Đảng, ta nhận thấy có mấy khuyết điểm chính dưới đây:

a) Công tác tư tưởng và lý luận của Đảng chưa được nâng cao đến mức độ cần thiết.

b) Công tác tổ chức chưa được nâng cao ngang với yêu cầu của nhiệm vụ chính trị.

c) Tình hình thay đổi mà phương pháp lãnh đạo và lề lối làm việc chưa được cải tiến kịp thời.

Những khuyết điểm đó đã ảnh hưởng không tốt đến toàn bộ công tác của Đảng. Trung ương phải chịu trách nhiệm trước Đảng và nhân dân về tình hình đó.

Bây giờ phải làm gì?

Phải kiện toàn lãnh đạo của Đảng về mọi mặt, phải cải tiến phương pháp và tác phong lãnh đạo. Muốn thế phải làm những công tác dưới đây:

Nâng cao *công tác tư tưởng* của Đảng lên một bước.

Mục đích của công tác này là giáo dục tư tưởng cho cán bộ và đảng viên, chủ yếu là cho cán bộ; khắc phục những tư tưởng đế quốc, phong kiến và bước đầu chống tư tưởng tư sản ở thành thị và tư tưởng phú nông ở nông thôn, nâng cao tinh thần cảnh giác, bồi dưỡng chí khí chiến đấu, khắc phục tư tưởng hoà bình, hưởng lạc và bi quan, sợ Mỹ. Cuộc đấu tranh chính trị của ta và việc tiến hành những công tác lớn năm nay không thể tách rời cuộc đấu tranh chống những tư tưởng ấy trong Đảng. Nhất là ta đã từ nông thôn vào thành thị, có nhiều tư tưởng đế quốc và tư sản hàng ngày nhiễm vào đầu óc của cán bộ và đảng viên ở thành thị. Việc giữ gìn và nâng cao phẩm chất của đảng viên, trau dồi đạo đức cách mạng cho cán bộ là rất cần. Cuộc vận động cải cách ruộng đất đang tiến hành và mỗi ngày một mở rộng; việc chống tư tưởng



phong kiến rất quan trọng, nhưng ở những xã đã cải cách ruộng đất cũng phải bắt đầu chống tư tưởng phú nông, nếu không sẽ không thể chuẩn bị đưa nông dân tiến lên con đường hợp tác xã, mà trái lại có thể để cho nông dân đi vào con đường tư bản chủ nghĩa.

Phương châm công tác tư tưởng trong Đảng ta hiện nay là đấu tranh trên hai mặt trận hữu và tả, nhưng chủ yếu là chống hữu, vì phổ biến và nghiêm trọng nhất là tư tưởng hữu khuynh; nhưng khi chống hữu phải đề phòng cán bộ lệch sang tả.

Nội dung công tác tư tưởng là kết hợp với việc giáo dục chính sách mà nâng cao trình độ chính trị và lý luận của cán bộ, củng cố lập trường, nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật của cán bộ và đảng viên.

Về phương pháp thì kết hợp với phát động quần chúng cải cách ruộng đất và các cuộc vận động khác (như chống đế quốc Mỹ can thiệp vào Đông Dương, chống cường ép di cư, chống man khai thuế, chống đói, phòng đói, v.v.) mà rèn luyện cán bộ. Tổ chức học tập tại chức, nâng cao phê bình và tự phê bình; ra *Tạp chí Học tập* của Trung ương để giúp vào việc học tập chính sách và giáo dục tư tưởng, bước đầu xây dựng công tác lý luận của Đảng.

Để đẩy mạnh việc *lãnh đạo về chính sách*, Trung ương cần tiếp tục nghiên cứu âm mưu của đế quốc Mỹ và phe lũ, mâu thuẫn và nhất trí giữa Mỹ - Pháp và giữa bọn thân Mỹ và bọn thân Pháp; tiếp tục nghiên cứu những thay đổi trong quan hệ giai cấp và trong thái độ các giai cấp ở nước ta, v.v. để định phương châm chính sách cho đúng. Đồng thời phải điều tra, nghiên cứu tình hình, liên hệ với thực tế bên dưới và tổng kết kinh nghiệm về những vấn đề lớn, kết hợp lý

luận với thực tiễn để xây dựng chính sách cho đúng. Kinh nghiệm và sáng kiến của quần chúng nhân dân rất phong phú. Cơ quan lãnh đạo không học quần chúng thì không thể đề ra chính sách và khẩu hiệu đúng để lãnh đạo quần chúng.

Về *lãnh đạo tổ chức*, chúng ta đã biết rằng một nghị quyết và chỉ thị hay ho đến mấy, những chính sách đề ra đúng đến mấy, nhưng nếu ta không đấu tranh kiên quyết để thi hành thì những cái hay, cái đúng đó cũng vẫn nằm trên mặt tờ giấy. Nói một cách khác, muốn cho nghị quyết và chỉ thị được thực hiện, phải *tổ chức cuộc đấu tranh để thực hiện nó*. Cuộc đấu tranh ấy phải nhằm chống mọi khó khăn, trở ngại ngăn cản việc chấp hành đường lối chính sách của Đảng, động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân phấn đấu để thực hiện chính sách của Đảng và Chính phủ.

Mỗi khi định ra một chính sách gì lớn, ra một chỉ thị gì quan trọng, Trung ương cũng như Khu uỷ và các ngành cần kết hợp với nhau để tập trung cán bộ, đánh thông tư tưởng, huấn luyện chính sách, lựa chọn sắp xếp cán bộ, rồi tổ chức thành những đội công tác cho xuống tận dưới cơ sở mà tuyên truyền vận động quần chúng, tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh để thi hành chính sách. Sau mỗi đợt công tác phải tổng kết kinh nghiệm, biểu dương thành tích, phê phán sai lầm, đem những kinh nghiệm tốt phổ biến cho các nơi. Tổ chức kiểm tra việc thi hành một cách có trọng điểm, kịp thời sửa chữa sai lầm cho các địa phương. Cần thành lập Ban Kiểm tra Trung ương và ngành nào ngành ấy cũng phải tổ chức việc kiểm tra của mình.

Hiện nay công việc thì nhiều, cán bộ không ít, nhưng cán bộ có năng lực chưa được cất nhắc một cách mạnh dạn.

Kháng chiến và cải cách ruộng đất, đấu tranh chính trị, vận động khôi phục kinh tế là những cái lò rèn luyện cán bộ. Vậy mà chúng ta cứ kêu thiếu cán bộ! Sự thật cán bộ không thiếu, chỉ có chúng ta thiếu phương pháp thống nhất quản lý cán bộ, thiếu cất nhắc mạnh dạn và bồi dưỡng cán bộ một cách thường xuyên mà thôi. Trong các cuộc vận động lớn, biết bao thanh niên công nông xuất sắc đã nảy ra như hoa mùa xuân, nhưng đến nay ta ít chú trọng bồi dưỡng cán bộ công nông, ít tìm ra và săn sóc những mầm non cán bộ một cách chăm chú và thận trọng.

Hiện nay nhiều cán bộ miền Nam tập kết ra Bắc. Phần đông cán bộ ngoài Bắc vào thành công tác. Nếu ta không tăng cường công tác tổ chức, đặc biệt là tăng cường quản lý cán bộ thì sẽ không thể đảm bảo chấp hành đường lối chính sách của Đảng.

Sau hết, cần kết hợp với phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất mà tiếp tục chỉnh đốn tổ chức của Đảng, đặc biệt là chỉnh đốn chi bộ và chỉnh đốn cấp huyện.

Đồng thời bổ sung các cấp theo đúng Điều lệ của Đảng cho phép.

Muốn tăng cường lãnh đạo về mọi mặt, một việc gấp rút cần phải làm là: *cải tiến phương pháp lãnh đạo và sửa đổi lề lối làm việc*, khắc phục những khuyết điểm như: xa rời thực tế, xa rời quần chúng, thiếu tập thể và dân chủ, thiếu phê bình và tự phê bình. Đồng thời phải *kiện toàn cơ quan lãnh đạo các cấp* bằng cách mạnh dạn cất nhắc cán bộ.

*Các đồng chí,*

Kẻ thù của chúng ta ở trong nước và ngoài nước đang cấu kết với nhau nhằm phá hoại hoà bình, thống nhất, độc lập,

dân chủ của ta. Chúng sẽ không từ một thủ đoạn nào hòng cản bước đường tiến của dân tộc ta. Nhưng ý muốn của chúng là một chuyện, sự thật lại là một chuyện khác. Lực lượng của chúng ta đang vươn lên. Đường lối chính sách của chúng ta đúng. Quần chúng nhân dân toàn quốc hăng hái yêu nước và kiên quyết bảo vệ những thành tích của Cách mạng Tháng Tám và của kháng chiến. Chúng ta lại được nhân dân các nước anh em giúp đỡ hào hiệp, nhân dân Pháp và nhân dân thế giới đồng tình và ủng hộ. Mặc dầu cuộc đấu tranh chính trị gay go, gian khổ, phức tạp, nhưng chỉ cần chúng ta không say sưa với những thành tích đã thu được, ra sức phấn đấu để sửa chữa khuyết điểm sai lầm, đồng thời tăng cường đoàn kết, nâng cao không ngừng tinh thần cảnh giác và bồi dưỡng chí khí chiến đấu thì nhất định chúng ta sẽ giành được thắng lợi hoàn toàn dưới lá cờ của Hồ Chủ tịch.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**KẾT LUẬN**  
**CUỘC THẢO LUẬN Ở HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG**  
**LẦN THỨ BẢY**  
**(Họp từ ngày 3 đến ngày 12-3-1955)**

*Đánh giá tóm tắt cuộc thảo luận*

Cuộc thảo luận của Hội nghị Trung ương lần này đã mang lại kết quả tương đối tốt. Nó chỉ rõ trong thời gian vừa qua:

- Đảng ta đã thu được những thành tích đáng kể (tranh thủ lập lại hoà bình ở Đông Dương, thực hiện ngừng bắn, đình chiến, tiếp quản vùng mới giải phóng, mở rộng cuộc vận động giảm tô và cải cách ruộng đất, v.v.). Nhưng đồng thời cũng có nhiều thiếu sót lớn (nhất là về vấn đề lãnh đạo, vấn đề chống cường ép di cư, chống đói, v.v.).

- Lãnh đạo của Trung ương chủ quan, quan liêu, không sát bên dưới; tác phong thiếu tập thể và dân chủ, ít phê bình và tự phê bình.

- Đảng chưa được thật đoàn kết và thống nhất, vì có nhiều nhận định Trung ương và địa phương khác nhau. Quan hệ giữa Trung ương và địa phương còn nhiều thiếu sót.

Đối với mỗi vấn đề nói trên, hội nghị đã phê phán và đề ra những ý kiến để sửa chữa.

Đó là thu hoạch rất tốt của Hội nghị.

Đồng thời cuộc thảo luận cũng chỉ rõ: trình độ lý luận và chính trị, trình độ tổ chức của chúng ta còn thấp. Bản báo cáo của Bộ Chính trị chưa phản ánh được đầy đủ tình hình khó khăn bên dưới (về nạn đói, về vấn đề di cư, về vấn đề phá hoại của bọn phản động, bọn thổ phỉ, bọn gián điệp, v.v.). Ý kiến của các đồng chí các khu thì phần nhiều nhìn thấy khó khăn nhiều mà ít nhìn thấy thuận lợi, thành ra hơi bi quan.

Để thống nhất tư tưởng, đoàn kết toàn Đảng và cải tiến công tác lãnh đạo của chúng ta, tôi tổng kết cuộc thảo luận về một số vấn đề chính dưới đây:

## I- TÌNH HÌNH VÀ TRIỂN VỌNG

### *a) Về tình hình thế giới*

Nói chung Hội nghị *nhận định rằng*:

- Tình hình thế giới hiện nay căng thẳng hơn hồi họp Hội nghị Giơnevơ (trước, trong và sau). Nhưng lực lượng hoà bình đã mạnh hơn lực lượng gây chiến và chưa bao giờ lực lượng hoà bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa do Liên Xô lãnh đạo lại mạnh mẽ và thống nhất như bây giờ.

- Những kẻ làm cho tình hình thế giới thêm căng thẳng chính là đế quốc Mỹ và phe lũ hiếu chiến. *Bọn này phải chịu trách nhiệm* trước nhân dân thế giới, trước lịch sử.

Thái độ Mỹ,

Thái độ Anh,

Thái độ Pháp,

Nói thêm về lập trường và mục đích của Ấn.

- Trước tình hình căng thẳng đó, *thái độ phe ta như thế*

nào? Kiên quyết giữ gìn hoà bình bằng cách thương lượng. Đồng thời ra sức củng cố quốc phòng, nếu bọn đế quốc hiếu chiến mạo hiểm tấn công thì ta tiêu diệt chúng.

- Nhắc lại câu của đồng chí Môlôtop: phải tăng cường đấu tranh bảo vệ hoà bình và câu của Mao Chủ tịch: Ta không sợ và không để cho chúng làm mưa làm gió và hăm dọa.

Một vấn đề đặt ra là thế giới sẽ *hoà bình hay chiến tranh*? Hai khả năng phát triển của tình hình (hoà, chiến).

- Bốn tiền đồn của phe ta: Đông Đức, Triều Tiên, Trung Quốc, Việt Nam. Việt Nam là tiền đồn tương đối yếu hơn.

Vấn đề Đức;

Vấn đề Triều Tiên;

Vấn đề Đài Loan;

Vấn đề Đông Dương (Nam Việt Nam, Thượng Lào).

- Khắc phục tư tưởng sai lầm:

+ Quá lạc quan, tự mãn với những thành tích bảo vệ hoà bình;

+ Bi quan, dao động, sợ Mỹ, phục Mỹ, cho là hoà bình không thể cứu vãn được nữa.

Đó là hai mặt của tư tưởng hữu khuynh.

#### b) Tình hình trong nước

- *Đế quốc Mỹ đang trực tiếp can thiệp vào Việt Nam ngày một sâu*; đã biến thành kẻ thù đầu sỏ và nguy hại nhất của nhân dân Việt Nam.

Đế quốc Pháp dần dần rơi xuống địa vị phụ thuộc.

Đế quốc Mỹ nắm lấy phái thực dân Pháp phản hiệp định và kiên quyết dựa vào bọn phong kiến và tư sản mại bản phản động nhất đứng đầu là Ngô Đình Diệm, để phá hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ của Việt Nam.

- Âm mưu của đế quốc Mỹ và phe lũ là:

+ Phá đình chiến, phá hoà bình, chuẩn bị gây lại chiến tranh Đông Dương (vấn đề Thượng Lào đáng chú ý).

+ Phá thống nhất bằng hai cách:

a) Gây chiến lại,

b) Phá tổng tuyển cử: không tổng tuyển cử, tổng tuyển cử nhưng phá. - Khả năng nào nhiều hơn? Cần nghiên cứu thêm.

Do đó, phá độc lập, dân chủ của Việt Nam.

- Hoà bình và thống nhất quan hệ mật thiết, không thể tách rời.

- Hoà bình và thống nhất là hai cái ta phải nắm lấy: đầu đi đuôi lọt.

Hoà bình là vấn đề trọng tâm hay thống nhất là vấn đề trọng tâm? Không nên đặt vấn đề như thế, vì đặt cái nào là trọng tâm cũng sẽ lệch. Nhưng hoà bình cần để trên, vì thực tế đế quốc Mỹ và phe lũ đang ráo riết chuẩn bị phá hoà bình...

Hơn nữa, nhiệm vụ củng cố hoà bình không những là một nhiệm vụ thiết thân cho ta mà quan hệ đến cả thế giới.

- *Mâu thuẫn và nhất trí giữa Pháp và Mỹ và giữa bọn thân Pháp và thân Mỹ.*

Đế quốc Mỹ, Pháp và bọn thân Mỹ, thân Pháp mâu thuẫn nhau về quyền lợi và địa vị, nhưng căn bản nhất trí với nhau về những vấn đề chống cộng sản, chống Việt Nam độc lập, thống nhất, dân chủ, v.v.. Phái thực dân Pháp thân Mỹ, đầu hàng Mỹ dựa vào Mỹ, hòng duy trì quyền lợi ở Đông Dương, nhưng cũng có chỗ mâu thuẫn với Mỹ vì bị Mỹ lấn; nhưng chủ yếu là đầu hàng Mỹ. Những phần tử thực dân Pháp chống Mỹ xung đột quyền lợi với Mỹ, không chịu để cho Mỹ hất cẳng một cách dễ dàng, nhưng cũng có chỗ nhất trí

với Mỹ về một số vấn đề nhất định. Hiện nay có phái thực dân Pháp thân Mỹ, nhưng chưa có phái chống Mỹ rõ rệt. (Mới có những nhóm nhỏ chống Mỹ mà Monde, Observateur là cơ quan ngôn luận, song cũng rất đáng chú ý). Sau này do cuộc đấu tranh của nhân dân ta lên mạnh, do đế quốc Mỹ càng ngày càng chèn ép Pháp, thậm chí hất cẳng Pháp, do phong trào đấu tranh của nhân dân Pháp và nhân dân thế giới chống Mỹ và ngày một sôi nổi, số thực dân Pháp chống Mỹ ngày một đông và thái độ sẽ rõ rệt hơn. Cho nên ta cần triệt để lợi dụng mâu thuẫn Mỹ - Pháp, phân hoá giai cấp tư sản Pháp, nhưng phải đánh giá tác dụng phân hoá đó một cách đúng mức.

- *Kẻ thù cụ thể trước mắt của ta hiện nay là:* đế quốc Mỹ, phái thực dân Pháp phản hiệp định và bọn Ngô Đình Diệm (giải thích tại sao cần gọi như thế).

- *Những thay đổi trong quan hệ giai cấp ở nước ta trong thời gian gần đây và thái độ các giai cấp.*

Tại sao phải đặt vấn đề này? (Cải cách ruộng đất, hoà bình lập lại, nước nhà tạm thời chia làm hai miền, ta từ nông thôn vào thành thị, cần mở rộng và củng cố Mặt trận, v.v..).

+ *Giai cấp địa chủ phong kiến và tư sản mại bản* vẫn là đối tượng cách mạng. Song vì nước ta tạm chia làm hai miền, ta chưa cải cách ruộng đất ở miền Nam, nên trong Nam ta có thể tranh thủ trung lập hoặc lôi kéo được một số địa chủ nhỏ (hoặc bọn địa chủ chống Mỹ) ở ngoài Bắc ta có thể tranh thủ lôi kéo được một số tư sản mại bản (bọn tư sản mại bản làm giàu với thực dân Pháp, hoặc bọn sẽ và đang hoá ra tư sản dân tộc vì chính sách điều chỉnh công thương nghiệp của ta). Nhưng không phải vì thế mà hai giai cấp ấy không phải là đối tượng cách mạng nữa.

+ *Giai cấp địa chủ* ở miền Bắc càng ngày càng phản kháng điên cuồng chống lại cải cách ruộng đất, chống chính quyền nhân dân; giai cấp địa chủ trong Nam cũng biết rõ là dân chủ mới thì phải cải cách ruộng đất. Cho nên *nói chung* ở Nam chúng cũng chống lại ta. Chẳng qua vì quần chúng nông dân đoàn kết, hăng hái, nguy quyền địa phương có nơi còn lỏng lẻo, nên chúng sợ nông dân, lại vì vấn đề thống nhất, cho nên chúng phải dè chừng, chứ không phải chúng tiến bộ gì. Cố nhiên ta cần có sách lược mềm mỏng, lợi dụng tình hình ấy mà giữ quyền lợi cho nông dân và tranh thủ những phần tử cá biệt địa chủ, gọi là thân sĩ yêu nước. Nhưng ta không nên có ảo tưởng cho rằng cả giai cấp hay một tầng lớp địa chủ nào ở trong Nam có thể vào Mặt trận dân tộc thống nhất của ta. Phong trào "dân canh chống cướp" ở Nam Bộ lôi kéo được rộng rãi, nhưng cũng không có nghĩa là giai cấp hay tầng lớp địa chủ nào trong Nam đã vào Mặt trận dân tộc thống nhất của ta.

Ở những xã đã cải cách ruộng đất thuộc miền Bắc, có một số địa chủ quay ra buôn bán; một số khác bắt đầu tham gia sản xuất. Sau 5 năm, bọn này sẽ được thay đổi thành phần. Ta cần có thái độ đối với chúng cho đúng mức.

+ *Giai cấp tư sản mại bản* căn bản là phản động, không thể nói tư sản mại bản thân Mỹ thì phản động, còn thân Pháp thì tiến bộ. Tư sản mại bản thân Mỹ cố nhiên là chống hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ của ta. Còn tư sản mại bản thân Pháp thì có bọn thân Pháp Ely (nghĩa là căn bản đầu hàng Mỹ, thân Mỹ), có bọn thân những phần tử thực dân Pháp tán thành vớt vát quyền lợi ở miền Bắc; bọn này ta có thể lợi dụng được; nhưng phải đề phòng chúng phá hoại ta về kinh tế cũng như về chính trị.

Cũng sẽ có một số phần tử tư sản mại bản ở miền Bắc chịu chuyển hướng kinh doanh và hợp tác với Chính phủ ta; họ sẽ dần dần thành tư sản dân tộc. Ta có thể hợp tác được nhưng phải cải tạo họ.

+ *Giai cấp tư sản dân tộc*. Ở miền Bắc, do chính sách công thương nghiệp của ta, nhất định họ sẽ phát triển (như ở Hà Nội). Ở miền Nam họ bị tư bản Mỹ, Pháp, Nhật chèn ép cạnh tranh; nên họ sẽ có thể tán thành đặt quan hệ kinh tế với ta.

Nhưng dù ở Bắc hay ở Nam, giai cấp tư sản dân tộc vẫn có hai mặt:

- Một mặt tốt: góp phần phát triển công thương nghiệp và làm cho kinh tế giao lưu, có khả năng cách mạng phản đế và phản phong kiến.

- Một mặt xấu: phá chính sách (khai man, lậu thuế, chống thuế, đầu cơ tích trữ, buôn lậu; nhận làm hàng cho ta thì làm man, làm kém; câu kết với tư sản mại bản trong các việc đó; tranh quyền lãnh đạo thị trường với ta, đấu tranh quyết liệt với ta mà không tuyên chiến). Quan hệ với giai cấp phong kiến và đế quốc một phần nào nên dễ thoả hiệp.

- Đối với tư sản dân tộc ta phải tranh thủ, đoàn kết nhưng phải đấu tranh một cách thích đáng.

Đấu tranh bằng cách gì?

- + chính sách công thương,
- + chính sách thuế khoá,
- + chính sách giá cả,
- + chính sách mậu dịch,
- + chính sách lao động.

Cần định cho đúng và kiên quyết thi hành những chính sách đó.

- *Đối với phú nông* (tức tư sản nông thôn). Sau cải cách ruộng đất, phú nông là giai cấp bóc lột còn lại ở nông thôn. Nhưng khi chưa cải cách ruộng đất xong và ta chưa đề ra vấn đề cải tạo nông thôn theo chủ nghĩa xã hội thì phú nông trong một thời gian nhất định vẫn là đối tượng liên hiệp (nhưng liên hiệp mà có đấu tranh).

- Đường lối chính sách ở nông thôn áp dụng ở miền Bắc, vẫn chưa có gì thay đổi (dựa hẳn vào bản cổ nông, đoàn kết chặt chẽ trung nông, liên hiệp phú nông, v.v.).

Vì chưa cải cách ruộng đất ở miền Nam, nên đường lối chính sách ở nông thôn của ta ở đó là: dựa hẳn vào bản cổ nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp phú nông, phân hoá địa chủ đến cao độ.

- *Giai cấp tiểu tư sản*

Khi ta vào thành thị, vấn đề đối với giai cấp tiểu tư sản thành thị (tiểu tư sản công thương, tiểu tư sản trí thức) là một vấn đề đáng chú ý. Ở các thành thị của ta, do chế độ thực dân mà có rất nhiều tiểu thương buôn lẻ hàng của đế quốc; lại có những công chức trước đây phục vụ cho đế quốc, nay ta lưu dụng, v.v.. Ta cần hướng dẫn một số tiểu thương vào sản xuất thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp. Đồng thời, đoàn kết, cải tạo những công chức lưu dụng. Ở Thủ đô, thực dân Pháp đang ra sức lôi kéo trí thức, học sinh. Ta phải có chủ trương, chính sách vận động những tầng lớp đó, giúp họ thoát ly ảnh hưởng tai hại của đế quốc.

- *Nông dân lao động*

Nông dân là bạn ta, ta phải dựa vào bản cổ nông, đoàn kết chặt chẽ trung nông, dìu dắt nông dân cùng ta đi đến chủ nghĩa xã hội.

Vấn đề quan hệ giữa ta và nông dân là không những ta đoàn kết với nông dân, lãnh đạo nông dân làm cách mạng,

đánh đổ đế quốc và phong kiến, mang lại tự do và ruộng đất cho nông dân, lãnh đạo nông dân sản xuất, mà phải cải tạo nông dân, đưa nông dân cùng ta tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đó là một vấn đề rất gay go, phức tạp.

Nông dân có giàu khả năng cách mạng, đóng vai trò rất quan trọng trong sản xuất. Nhưng nông dân có nhiều óc tư hữu, có khuynh hướng tư bản chủ nghĩa tự phát.

Sau khi nông dân được chia ruộng đất rồi, nếu ta không tổ chức, giáo dục nông dân, hướng họ vào con đường tập thể hoá, con đường xã hội chủ nghĩa, thì họ sẽ tiến lên chủ nghĩa tư bản. Nên ta phải ra sức hoàn thành cải cách ruộng đất và ở những xã đã cải cách ruộng đất phải vận động lập tổ đổi công, hợp tác xã cung tiêu và thi hành chính sách tín dụng đúng đắn đối với nông dân.

Một thay đổi lớn trong nông thôn sau cải cách ruộng đất là nhiều cố nông đã lên bản nông, nhiều bản nông đã lên trung nông. Và cũng có một số trung nông hay cả bản nông nữa đã sinh hoạt như phú nông.

Sau khi ta vào thành, một vấn đề quan trọng đề ra cho ta là: giao lưu kinh tế giữa thành thị và nông thôn: thành thị cung cấp hàng công nghiệp cho nông thôn, nông thôn cung cấp lương thực cho thành thị. Phải đề phòng nông dân được cải thiện đời sống thì không chịu bán nông phẩm, gà vịt, ảnh hưởng đến vấn đề cung cấp cho thành thị. Cho nên phải mua thóc gạo định giá. Đối tượng mua là địa chủ, phú nông, trung nông ở những xã chưa cải cách ruộng đất; phú nông, trung nông và có thể một số bản nông ở những xã đã cải cách ruộng đất (ở những xã vừa mới cải cách ruộng đất thì không nên mua thóc của bản nông).

Thường ta chỉ nói thiên tai địch họa gây khó khăn cho

vấn đề lương thực, chưa nhìn rõ đời sống nông dân được cải thiện cũng gây khó khăn cho vấn đề cung cấp lương thực cho thành thị.

#### *- Giai cấp công nhân*

Chỗ dựa của ta ở thành thị là giai cấp công nhân. Sau khi vào thành thị, công tác vận động công nhân phải được chú ý tăng cường. Hiện nay có vấn đề thất nghiệp, cần phải giải quyết bằng cách khôi phục công nghiệp và vận động lấy công thay chân. Lại phải giải quyết vấn đề công đoàn vàng, thống nhất phong trào công đoàn, giáo dục công nhân, lãnh đạo công nhân phát huy tinh thần yêu nước và khả năng sáng tạo của họ, để họ dẫn đầu phong trào khôi phục kinh tế ở thành thị.

Phân tích những thay đổi trên đây về quan hệ giai cấp trong xã hội ta mới chỉ là bước đầu. Phải tiếp tục nghiên cứu nữa. Vì nó quan hệ đến chính sách Mặt trận, chính sách kinh tế tài chính của ta, v.v.. Những chính sách đó không thể đúng, nếu nó không dựa trên sự phân tích khách quan những thay đổi trong quan hệ giai cấp ở xã hội ta hiện nay.

#### *c) Triển vọng của tình hình trong nước*

Ba khả năng phát triển của tình hình: nghị quyết tháng 9-54 nói: "không những một số điều khoản nào đó của Hiệp định đình chiến có thể bị phá hoại, mà việc chia cắt đất đai có thể trường kỳ, chiến tranh cũng có thể trở lại. Đối với những trường hợp đó, chúng ta cần phải nhận định cho rõ ràng và nâng cao cảnh giác, chuẩn bị đầy đủ đối phó với mọi tình thế".

Không có trường hợp hiệp định được hoàn toàn tôn trọng, chỉ có trường hợp hiệp định bị vi phạm hoặc bị phá hoại một

phần (phần lớn nhất là phá thống nhất) hoặc bị phá hoại hoàn toàn (gây chiến tranh trở lại).

Khả năng thứ nhất có rồi, khả năng thứ hai nhiều, khả năng thứ ba có thể có.

## II- CHỦ TRƯỞNG CỦA TA LÚC NÀY

### 1. *Nhiệm vụ chung trước mắt*

Từ nay, trong một thời gian nhất định, nhiệm vụ chung của Đảng ta là: đoàn kết và lãnh đạo nhân dân đấu tranh thực hiện *Hiệp định đình chiến*, đề phòng và khắc phục mọi âm mưu phá hoại Hiệp định đình chiến, đề củng cố hoà bình, ra sức hoàn thành cải cách ruộng đất, phục hồi và nâng cao sản xuất, tăng cường xây dựng quân đội nhân dân, đề củng cố miền Bắc; giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam; nhằm củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc.

*Cụ thể năm nay* là: động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân đấu tranh kiên quyết để tiếp tục và triệt để thi hành Hiệp định đình chiến, chống đế quốc Mỹ và phe lũ đưa miền Nam Việt Nam cũng như Miên - Lào vào những khối liên minh quân sự của Mỹ, chống gây lại chiến tranh Đông Dương và trường kỳ chia cắt Việt Nam; ra sức củng cố miền Bắc về mọi mặt, bằng cách đẩy mạnh cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, tăng cường xây dựng quân đội nhân dân, củng cố quốc phòng, chấn chỉnh công tác văn hoá xã hội, thành lập Khu Thái - Mèo tự trị; đồng thời giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của đồng bào miền Nam; mở rộng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất trong toàn quốc để đoàn

kết rộng rãi mọi lực lượng hoà bình, dân tộc, dân chủ trong nước; tăng cường công tác ngoại giao; dặng phá tan âm mưu của đế quốc Mỹ, phái thực dân Pháp phản hiệp định và bọn Ngô Đình Diệm. Làm những việc đó là thiết thực củng cố hoà bình, tiến tới thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc và góp phần bảo vệ hoà bình thế giới.

### 2. *Mục tiêu đấu tranh của ta trong giai đoạn này là:*

hoà bình,  
thống nhất,  
độc lập,  
dân chủ.

Nhưng nội dung bốn chữ đó, ta hiểu như thế nào cũng phải nghiên cứu thêm.

### 3. *Khẩu hiệu chung của cuộc đấu tranh chính trị của ta là:*

Củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc (nhấn mạnh hoà bình, thống nhất).

Ngoài ra, có những khẩu hiệu riêng về mọi mặt, thích hợp cho mỗi lúc, như:

- Đẩy mạnh giảm tô và cải cách ruộng đất;
- Ra sức thi đua khôi phục kinh tế, nâng cao sản xuất;
- Xây dựng quân đội nhân dân hùng mạnh, củng cố quốc phòng;
- Ủng hộ cuộc đấu tranh chính trị của đồng bào miền Nam;
- Mở rộng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất, v.v..

4. *Tính chất cuộc đấu tranh* cho hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ của ta là: lâu dài, gian khổ, phức tạp, nhưng nhất định thắng lợi.



(Có thể dùng hình thức đấu tranh chính trị, có thể dùng hình thức đấu tranh quân sự nếu chiến tranh trở lại).

*Tính chất của cuộc đấu tranh chính trị* gay go, gian khổ, phức tạp (nhưng nhất định thắng lợi).

#### 5. Phương châm chung là:

Đề nghị trong quân đội thì cứ nói : "Củng cố hoà bình, sẵn sàng chiến đấu" vì tình hình khẩn trương.

Còn chung thì chỉ nêu nhiệm vụ mà tạm thời không nêu phương châm và tiếp tục nghiên cứu thêm.

#### 6. Sách lược đấu tranh của ta hiện nay là:

Chĩa mũi nhọn vào đế quốc Mỹ, triệt để lợi dụng mâu thuẫn Mỹ - Pháp và mâu thuẫn giữa bọn thân Mỹ và bọn thân Pháp, giữa phái thực dân Pháp thân Mỹ và những phần tử thực dân Pháp chống Mỹ.

Đồng thời đoàn kết bất cứ người nào có thể đoàn kết được, tranh thủ bất cứ người nào có thể tranh thủ được, trung lập bất cứ người nào có thể trung lập được, cốt nhằm phân hoá và cô lập kẻ thù, kiếm thêm nhiều bạn cả trong nước và ngoài nước.

### III- VỀ VIỆC THI HÀNH NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM NAY

Trong những nhiệm vụ công tác năm nay, ngoài bốn cái đã nêu trong bản báo cáo của Bộ Chính trị, cần thêm công tác ngoại giao nữa. Vì ta vào thành thị, nhiều nước bạn đã cử Đại sứ đến nước ta. Ta cũng phải lo gửi Đại sứ hay Đại biện đến các nước bạn. Đồng thời phải tranh thủ đặt quan hệ ngoại giao với các nước khác.

Trọng tâm công tác năm nay là gì? Có phải là tiếp tục thi

hành Hiệp định đình chiến và củng cố miền Bắc không? Hay chỉ một trong hai nhiệm vụ đó thôi? Bộ Chính trị cần nghiên cứu thêm. Có điều đáng chú ý là hai việc đó kết hợp mật thiết với nhau. Không đấu tranh để tiếp tục thi hành Hiệp định đình chiến và củng cố hoà bình thì cũng không củng cố được miền Bắc. Ngược lại, không củng cố miền Bắc về mọi mặt thì cũng không có lực lượng để củng cố hoà bình.

#### a) Tiếp tục đấu tranh để thi hành Hiệp định đình chiến

- Phản đối đế quốc Mỹ can thiệp và kéo miền Nam Việt Nam, Lào, Cao Miên vào khối liên minh quân sự của Mỹ - cho thêm vũ khí đạn dược và nhân viên quân sự vào Đông Dương.

- Tiếp quản Hải Phòng.

- Thực hiện hiệp thương.

- Chống cưỡng ép di cư ở Bắc.

- Chống khủng bố ở Nam.

1. Cần chú trọng hơn vấn đề chống Mỹ can thiệp và chống Mỹ lôi kéo miền Nam Việt Nam, Lào, Cao Miên vào những khối liên minh quân sự của Mỹ. Chống đế quốc Mỹ và phe lũ chuẩn bị gây lại chiến tranh Đông Dương (nhất là tình hình Thượng Lào) không nên coi thường vấn đề này.

#### 2. Hải Phòng:

Có thể đối phương rút và căn bản bàn giao với ta;

Có thể nó rút mà phá hoại nặng, nhất là bến tàu;

Có thể nó chậm rút để mặc cả với ta, đòi có một cửa khẩu ở Hải Phòng, hoặc đòi kéo dài hạn di cư...

Có thể nó ỳ ra không chịu rút.

Ta phải đề phòng và chuẩn bị đối phó với các trường hợp đó. Không nên chủ quan.

### 3. Đàm phán về tổng tuyển cử

- Có thể Pháp đổ cho Diệm, Diệm dồn lại Pháp, nhưng chẳng không đàm phán.

- Có thể đàm phán nhưng cũng phá hoại cuộc đàm phán, làm cho bế tắc, không đi đến đâu; hoặc không thoả thuận được về vấn đề đảm bảo tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc.

Ta cũng phải đề phòng và chuẩn bị đối phó với những trường hợp ấy.

### 4. Đẩy mạnh chống cưỡng ép và dụ dỗ di cư

- Đang thời kỳ dịch làm mạnh và gấp.

- Ta phải hết sức cảnh giác và ra sức chống lại theo đúng chỉ thị của Trung ương.

- Phương châm là tuyên truyền giải thích, vạch âm mưu và tội ác của địch; đồng thời giúp nhân dân, nhất là các vùng Công giáo, giải quyết những khó khăn về đời sống hàng ngày (cứu đói, sản xuất).

- Kiên quyết trấn áp bọn phản động làm trái hiệp định và phá rối trật tự an ninh; nhưng đồng thời cũng phải tổ chức cho đi những người thật tự nguyện xin đi.

- Tranh thủ đồng tình của dư luận và của Ủy ban quốc tế.

5. Chống khủng bố ở miền Nam và ở khu vực tạm thời tập kết của đối phương ở Hải Phòng :

- Vạch rõ tội ác của địch.

- Vận động quần chúng đấu tranh chống lại theo đúng phương châm có lý, có lợi, có mức.

- Kết hợp đấu tranh của quần chúng địa phương với đấu tranh ở Ủy ban liên hiệp đình chiến và tranh thủ đồng tình của Ủy ban quốc tế.

- Kết hợp đấu tranh của ta với đấu tranh của nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới.

Cần tăng cường công tác tuyên truyền đấu tranh với địch một cách sắc bén và để chuẩn bị tư tưởng cho nhân dân toàn quốc, nếu đối phương phá một số điều khoản nào đó của hiệp định thì ta có thể phát động quần chúng đấu tranh rộng rãi và mạnh, bắt đối phương phải thay đổi thái độ. Đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền quốc tế để tranh thủ dư luận bên ngoài về những vấn đề thi hành hiệp định trên đây.

### b) Củng cố miền Bắc

Hội nghị đều đồng ý 5 nhiệm vụ công tác lớn năm nay. Nhưng đi vào cụ thể thì cuộc thảo luận đã bóc trần những tư tưởng không thống nhất một cách nghiêm trọng, nhưng do thảo luận đã đi tới thống nhất trên những vấn đề căn bản. Đó là một thành công của hội nghị.

#### 1. Cải cách ruộng đất

- Cần đánh giá cho đúng cuộc vận động: tránh chủ quan, tự mãn và tránh bi quan (chủ quan, tự mãn hại thế nào, bi quan hại thế nào?).

Cuộc thảo luận đã đưa chúng ta đến chỗ thống nhất nhận định về mấy vấn đề dưới đây:

- Cải cách ruộng đất có phải là một công tác trọng tâm có tính chất quyết định của ta hiện nay không? - Có.

- Thành tích cải cách ruộng đất là chính hay khuyết điểm là chính? Thành tích là chính.

- Từ khi hoà bình được lập lại, cuộc vận động quần chúng tốt hơn hay kém hơn trước? Kém hơn. Vì sao? Vì các cấp uỷ lãnh đạo không chặt, tự mãn hoặc coi nhẹ cải cách ruộng đất; chất lượng cán bộ loãng đi, số lượng lại đông ra, làm sai lệch nhiều; vì địa chủ phá hoại phong trào một cách trắng trợn mà ta chưa trấn áp một cách thích đáng, v.v..

- Sai lầm chủ yếu của phong trào hiện nay là hữu

khuynh hay "tả" khuynh. Hữu khuynh là chính; "tả" cùng gốc ở hữu hoặc nguy trang cái hữu mà thôi.

- Phương châm chung của đấu tranh tư tưởng trong cải cách ruộng đất hiện nay là? Đấu tranh trên hai mặt trận để khắc phục tư tưởng hữu, tả, nhưng chống hữu là chính. Cán bộ ta phần đông là tiểu tư sản, dễ lệch một chiều, nên trong khi chống hữu phải đề phòng họ chạy sang tả. Nếu nói chống hữu chống tả ngang nhau thì không đúng và nguy hiểm; cấp lãnh đạo sẽ coi ngang việc khắc phục tư tưởng hữu và tư tưởng tả, không nhận rõ chống hữu là chính. Cố nhiên, hữu hay tả đều sai cả, đều có hại, ta đều phải sửa. Nhưng trong việc sửa đó phải có trọng tâm.

- Trung ương cần bổ sung chính sách cho được cụ thể hơn và chỉ đạo sát hơn.

- Kế hoạch có nên để như cũ không? Cần để như cũ và quyết tâm thực hiện cho được. Muốn vậy phải kiên quyết điều động cán bộ (1/4) và nắm lãnh đạo: Trung ương và khu, tỉnh đôi lần đi tham gia phát động quần chúng để giúp lãnh đạo phong trào và được rèn luyện thêm.

Trước hết, Trung ương cần tự phê bình là do lãnh đạo không cụ thể, không sát mà phong trào có khuyết điểm, nhất là có nhiều biểu hiện hữu khuynh. Thí dụ: một số đồng chí vì nhiệt tình muốn ngăn ngừa tả khuynh và tự mãn, nên đã nêu ra để phê phán một số hành động lệch lạc "tả" khuynh. Cố nhiên thấy sai lầm, bất cứ là tả hay hữu đều phải sửa; nêu ra mà phê phán để sửa chữa, như thế là đúng. Tuy vậy, bất kỳ trong tư tưởng nhận định như thế nào, nhưng trong khi khuyết điểm phổ biến và nghiêm trọng của phong trào là hữu khuynh, mà ta chỉ nêu ra và phê phán "tả" khuynh, thì như thế là không phản ánh thực tế khách quan chung của

phong trào, là lệch một chiều, ảnh hưởng đến tư tưởng lãnh đạo. Hơn nữa, có đồng chí phê bình việc can thiệp đến cách xưng hô đối với địa chủ, bọn bần cố nông kiêu ngạo, lên mặt mà không hề nói đến tội ác của địa chủ hành động trắng trợn chống lại phát động quần chúng, như bóp cổ, đầu độc khổ chủ, đốt nhà cốt cán, ném lựu đạn vào cuộc họp của nông dân, đánh hoặc giết cán bộ và không phê bình các đội đã phạm hữu khuynh trong việc trấn áp những hành động đó của địa chủ. Có đồng chí lại đem rất nhiều chuyện, cả những chuyện xảy ra trước khi giảm tô nữa, nhồi thành một cục với cải cách ruộng đất, rồi kết luận làm cho người nghe hiểu rằng tình hình nông thôn miền Bắc hiện nay "hỗn loạn" là vì cải cách ruộng đất lệch lạc.

Sau khi thảo luận nhiều đồng chí đã nhận nói hỗn loạn là không đúng, nhưng còn cho là tình hình nông thôn chưa ổn định vì cải cách ruộng đất. Đúng, tình hình nông thôn chưa ổn định thật. Vì là ta đang tiến hành một cuộc cách mạng ruộng đất lật đổ chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất có từ hàng nghìn năm nay ở nước ta. Bão táp đang thổi mạnh, nông dân đang vươn mình. Một cuộc đấu tranh giai cấp long trời lở đất đang diễn ra. Sao mà ổn định được? Nhưng ở xã nào đã cải cách ruộng đất xong rồi thì tình hình ổn định hơn dưới chế độ phong kiến. Và nếu xã nào tình hình "hỗn loạn" đấy là do ta chưa cải cách ruộng đất, nên địa chủ cường hào gian ác vẫn làm mưa làm gió đối với nông dân.

Nông dân phải quỳ gối cúi đầu dưới ách phong kiến hàng chục thế kỷ, nay vùng dậy giật tung xiềng xích thì nhất định họ phải kiêu hãnh trước kẻ thù của họ, họ không muốn mà không thể gọi giai cấp địch thù của họ là ông là cụ được; mà họ có hành động quá đáng một chút đối với kẻ thù của họ thì

trước hết ta phải hiểu cảm thù của họ đến mức nào và ta chỉ có thể khuyên họ sửa chữa, nhất là cán bộ ta không được theo đuôi quần chúng làm bừa; nhưng sửa chữa cũng phải khéo, không nên dội gáo nước lạnh vào phong trào, làm nhụt khí thế đấu tranh của quần chúng đi.

Nhưng cái đáng lo nhất không phải phong trào có một vài lệch lạc "tả" khuynh, mà chính là cán bộ hữu khuynh không dám phát động quần chúng một cách đầy đủ, không dám kiên quyết dựa vào bản cổ nông; trên cơ sở dựa vào bản cổ nông mà đoàn kết trung nông, liên hiệp phú nông và triệt để đánh đổ giai cấp địa chủ.

Có đồng chí đề nghị nên mở rộng diện hiến ruộng cho tất cả ai không phải cường hào gian ác, nhưng ta không thể cải cách ruộng đất hoà bình. Vì sao?

Có đồng chí đề nghị xét lại tiêu chuẩn phân định thành phần địa chủ, đề nghị chỉ nên vạch là địa chủ những người có từ bao nhiêu mẫu trở lên mà thôi. Đây là một vấn đề lớn...

Có đồng chí đề nghị xét lại chính sách cải cách ruộng đất đối với tôn giáo, xét lại việc tổ khổ, v.v..

Có đồng chí đề nghị xét việc chấp hành đường lối chính sách của Đảng ở nông thôn.

Những ý kiến đó có cái sai, anh em đã bác đi, có cái đúng, anh em đề nghị Bộ Chính trị nghiên cứu. Bộ chính trị sẽ nghiên cứu. Nhưng chỉ cần nhắc một điều là: tình hình nước ta tuy có cái đặc biệt. Nhưng phải nắm vững tư tưởng chính sách:

- Cái gì không sửa đổi;
- Cái gì sửa đổi.

Và ta chỉ có thể mềm mỏng tới mức nào thôi. Nếu quá mức đó thì phạm nguyên tắc.

Kết hợp tính nguyên tắc cứng rắn với tính linh hoạt cao độ. Nhưng nguyên tắc là chính. Trên cơ sở nguyên tắc cứng rắn mà vẫn đúng sách lược mềm mỏng. Không thể làm ngược lại, ngược lại, đó mới thật là "hỗn loạn".

## 2. *Khôi phục kinh tế*

Cuộc thảo luận đã đạt được kết quả là làm cho Trung ương, và các khu thống nhất ý kiến thêm. Trung ương đã nhìn rõ hơn những khó khăn của địa phương. Địa phương đã hiểu rõ thêm tinh thần chính sách của Trung ương. Nhưng rồi đây khó khăn còn nhiều. Trung ương và địa phương cần mật thiết liên hệ, trao đổi ý kiến cho đều. Địa phương báo cáo đề nghị lên Trung ương. Trung ương hỏi ý kiến địa phương.

Hội nghị căn bản đồng ý với phương châm đường lối khôi phục kinh tế trong bản báo cáo, như dưới đây:

"Trong điều kiện nước ta hiện nay, muốn khôi phục kinh tế, chủ yếu phải khôi phục nông nghiệp, vì vậy cần chú trọng công tác cải cách ruộng đất. Phục hồi giao thông vận tải, làm cho mạch máu kinh tế được lưu thông. Điều chỉnh công thương nghiệp tư doanh; khôi phục công nghiệp (chủ yếu là thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp) và chú trọng phục hồi các xí nghiệp của Pháp. Đồng thời, củng cố tài chính, tăng thu để đủ chi và còn dôi ra một phần để đập vào sản xuất, ổn định tiền tệ và bình ổn vật giá (với điều kiện được các nước bạn viện trợ). Tăng cường từng bước bộ phận kinh tế quốc doanh (trước hết là tăng cường mậu dịch quốc doanh) và xây dựng bộ phận kinh tế hợp tác xã (trước hết là xây dựng hợp tác xã cung tiêu ở nông thôn và hợp tác xã tiêu thụ ở thành thị) để có đủ lực lượng lãnh đạo kinh tế quốc dân; bắt đầu xây dựng nông trường quốc doanh để thí nghiệm.

"Phục hồi và nâng cao sản xuất nông nghiệp là đầu mối để khôi phục kinh tế. Cho nên cần ra sức phục hồi diện tích trồng trọt, vận động vỡ hoang, chống tiêu khô, hạn hán; v.v.. Trong nông nghiệp, phục hồi và nâng cao sản xuất lương thực là chính. Vì ta đương gặp nạn đói, số người thoát ly sản xuất khá nhiều; ta lại phải đảm bảo cung cấp cho những thành thị mới giải phóng".

Ta sẽ đang và sẽ được các nước bạn viện trợ. Nhưng ta phải có tinh thần tự lực cánh sinh và tự mình phải có đủ điều kiện để nhận những thứ viện trợ, không nên ỷ lại, không nên có tư tưởng công thần (tiền đồn của phe dân chủ).

Hội nghị đặc biệt nhấn mạnh vào vấn đề cứu đói, phòng đói. Chúng ta không dự đoán khó khăn về lương thực đến nơi, nên thiếu sót trong việc chuẩn bị đề phòng, kết quả nạn đói đang phát triển, nhất là ở Liên khu IV. Nếu ta không tích cực cứu đói thì ảnh hưởng không tốt đối với khôi phục kinh tế, đấu tranh chính trị, xây dựng quân đội, cải cách ruộng đất.

Cứu đói, phòng đói là một vấn đề chính trị và dân sinh rất quan trọng và cấp bách hiện nay. Các cấp uỷ cần tự mình lãnh đạo việc này, kết hợp với lãnh đạo phục hồi sản xuất.

*Phương châm* vẫn là sản xuất tự cứu là chính (nói "địa phương tối đa tự cứu hàng 5 - 7 tháng nay rồi" là sai).

Muốn cứu đói, phòng đói hiện nay cần thi hành gấp rút những biện pháp dưới đây:

a) Vận động nông dân sản xuất hoa màu chóng được ăn. Giúp giải quyết các vấn đề lương ăn và hạt giống.

b) Trưng vay của địa chủ, phú nông để cấp cho dân đói có lương ăn mà sản xuất.

c) Trong nông dân lao động với nhau, cần vận động giúp

đỡ nhau, cho nhau vay mượn và định rõ chính sách có vay có trả, đảm bảo sẽ trả cho người cho vay.

d) Cấp phát gạo cứu tế cần làm cho đúng, có kiểm tra chặt chẽ. Cần uốn nắn những sai lầm như cấp phát cho cả địa chủ; cần ngăn ngừa tham ô, lãng phí hoặc bớt lại cho vào quỹ nghĩa thương.

e) Xét lại các quỹ nghĩa thương, quỹ đoàn thể, nếu còn thì cho nông dân thiếu đói vay để có lương ăn mà sản xuất.

g) Bảo vệ hoa màu: ngăn ngừa bọn phá hoại.

h) Tổ chức y tế cứu đau cho nhân dân ốm đói.

Những xã đang phát động quần chúng phải để cho quần chúng nông dân có nhiều thì giờ tham gia sản xuất. Giảm bớt giờ họp, thay các cuộc họp đông, kéo dài thì giờ bằng những cuộc họp nhỏ, ngắn và nên họp vào ban đêm.

Cần kết hợp với phát động quần chúng trưng vay thóc của các giai cấp bóc lột để cứu đói. Có thể bắt địa chủ thoái tồ ngay từ những bước đầu để cứu đói. Trong cải cách ruộng đất, quả thực đấu tranh cũng có thể sử dụng một phần để cứu đói ngay từ cuối bước hai, không cần chờ đến bước chia.

Có đồng chí hỏi: trọng tâm công tác của ta lúc này là cứu đói hay cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế? Dù cấp thiết nhưng vấn đề cứu đói không thể là một trong những trọng tâm công tác chung của miền Bắc. Nó có thể là một trọng tâm công tác trước mắt của những địa phương đang có nạn đói. Song nó phải kết hợp chặt chẽ với các công tác lớn như cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, thu thuế, mua thóc, v.v.. mà tiến hành.

Trung ương phải nhận rằng: gần đây công tác lãnh đạo kinh tế tài chính có nhiều thiếu sót: công tác lãnh đạo sản xuất bị lơ là; nói chung không sát bên dưới, không nắm tình

hình, số liệu không đủ và không chính xác, Ban Kinh tế Trung ương cần khắc phục những thiếu sót đó.

Và Trung ương cũng như các khu, tỉnh, cần chú ý: sửa chữa và bảo vệ đề điều; ngăn ngừa bọn địa chủ, gián điệp phá hoại sản xuất.

### 3. *Xây dựng quân đội nhân dân hùng mạnh, củng cố quốc phòng*

- Hoà bình của ta và của thế giới bị uy hiếp, vấn đề này rất quan trọng và khẩn thiết. Trung ương cần lãnh đạo chặt chẽ, các ngành cần phối hợp giúp vào. Phải đảm bảo cung cấp cho quân đội *ăn no, học tốt, tập khoẻ*.

- Kết hợp chinh đồn tư tưởng, nâng cao cảnh giác, bồi dưỡng chí khí chiến đấu và giúp cán bộ và chiến sĩ giải quyết những vấn đề thuộc về sức khoẻ, gia đình, v.v..

- Địa phương cần ưu đãi, giúp đỡ gia đình bộ đội, thương binh, bệnh binh, liệt sĩ.

### c) **Giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của đồng bào miền Nam**

Nói chung Hội nghị đồng ý với bản báo cáo và không thảo luận nhiều về vấn đề này.

Trung ương sẽ tiếp tục nghiên cứu thêm và trao đổi ý kiến với các đồng chí miền Nam.

### d) **Mở rộng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất**

Hội nghị đồng ý nhấn mạnh: củng cố cơ sở công nông liên minh, củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận.

Nhưng đồng thời cũng phải định rõ mở rộng với ai, mở rộng thế nào?

- Cần khắc phục tư tưởng sai lầm hữu khuynh mở toang

của Mặt trận cho bọn phản động phá hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ chui vào Mặt trận, thậm chí choán quyền lãnh đạo Mặt trận, buông lỏng những nguyên tắc không thay đổi của chính sách Mặt trận, vì tranh thủ tầng lớp trên mà buông lỏng việc củng cố công nông liên minh, củng cố vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân. Đồng thời khắc phục tư tưởng tả khuynh: không dám mạnh dạn mở rộng Mặt trận để tranh thủ những bạn đồng minh mới, dặng tập trung mọi lực lượng hoà bình, dân tộc, dân chủ chung quanh Đảng, tiến hành cuộc đấu tranh cho hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ của nước nhà.

- Chính sách Mặt trận phải đặc biệt chiếu cố miền Nam, vì ở đây dưới chế độ thực dân và phong kiến, ta chưa cải cách ruộng đất; ta có thể và cần tranh thủ rộng rãi hơn.

- Một vài vấn đề cần phải chú ý:

+ Mở rộng Mặt trận không phải chỉ ở trong tổ chức của Mặt trận mà còn phải thực hiện việc mở rộng đó trong tổ chức chính quyền các cấp.

+ Các chính sách kinh tế tài chính, cải cách ruộng đất, chính sách tôn giáo, chính sách dân tộc, v.v. cũng đều phải thể hiện chính sách Mặt trận và phù hợp với chính sách ấy.

+ Nền tảng của Mặt trận ở xã là nông hội, ở xí nghiệp và cơ quan là công đoàn, ở quân đội là đơn vị. Không nên thành lập tổ chức riêng của Mặt trận dân tộc thống nhất gồm những cá nhân gia nhập ở các nơi đó.

### đ) **Công tác ngoại giao**

Phương châm, chính sách, sách lược cần nêu rõ.

Phương châm chính sách:

- Củng cố không ngừng tình đoàn kết hữu nghị với Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ nhân dân. Trong hoạt

động quốc tế và đấu tranh ngoại giao, thực hiện phối hợp chặt chẽ với các nước anh em.

- Giao hảo với bất cứ nước nào công nhận nước ta, song phải dựa trên cơ sở năm nguyên tắc chung sống hoà bình.

- Dùng cách thương lượng để giải quyết mọi vấn đề xung đột quốc tế.

Hai việc cần làm:

+ Chuẩn bị gửi Đại sứ hay Đại biện đi các nước anh em mà ta chưa gửi;

+ Chú trọng tranh thủ đặt quan hệ ngoại giao bình thường với Chính phủ nhà vua Lào, Cao Miên, với nước Pháp và các nước Đông Nam Á.

Về tuyên truyền giáo dục cho quần chúng cần bồi dưỡng ý thức của chủ nghĩa ái quốc và chủ nghĩa quốc tế vô sản, làm cho nhân dân ta trên tư tưởng nhận rõ lập trường quốc tế của ta là đứng hẳn về một phe: phe dân chủ và xã hội chủ nghĩa do Liên Xô lãnh đạo. Đồng thời xúc tiến công tác tuyên truyền quốc tế, nhằm tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân các nước trên thế giới, ngoài nhân dân các nước anh em.

Về nhiệm vụ *giúp đỡ nhân dân Lào, Khome*, các đồng chí đề nghị cần chú ý. Rất đúng (nói được nhưng viết ra không có lợi).

#### IV- CHẤM CHỈNH CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO

Kiểm điểm công tác lãnh đạo của Trung ương trong thời gian vừa qua, ta thấy có nhiều khuyết điểm biểu hiện tư tưởng *chủ quan* và tác phong *quan liêu*.

#### 1. *Lãnh đạo chính trị và tư tưởng*

##### a) *Lãnh đạo chính trị:*

- Chỉ đạo chuyển hướng từ chiến tranh sang hoà bình. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ sáu, nhất là *Nghị quyết Hội nghị Chính trị bộ tháng 9*: lấy chủ nghĩa Mác-Lênin mà phân tách tình hình, đặc điểm; định ra nhiệm vụ, chính sách, v.v..

- Nhưng đến khi chấp hành nghị quyết thì do phương pháp tư tưởng chủ quan, tác phong không thực tế, v.v. nên:

+ Đánh giá *âm mưu địch* không đúng mức, phân tách giai cấp tư sản Pháp, thống trị miền Nam, v.v. phân tách *các giai cấp* trong nước không đầy đủ.

+ *Cụ thể hoá* chính sách *kém* và *chậm*: chính sách công vận, chính sách mặt trận, chính sách trong vùng đã cải cách ruộng đất, không cụ thể hoá tức là buông trôi sự chỉ đạo (phê phán sự chỉ đạo chính sách *chậm* và *kém cụ thể* cho nghiêm khắc).

+ *Nguyên tắc và linh hoạt* là tinh thần của chính sách. Phần *nguyên tắc* chú ý vẫn chưa đầy đủ, thí dụ chính sách công vận, nhưng phần *linh hoạt* lại không rõ sự quan trọng của nó, nên thực hiện kém, thí dụ Mặt trận, tuyên truyền những điểm mới trong chính sách cải cách ruộng đất, v.v...

+ Thậm chí có những việc không thấy trước, đối, di dân (thất bại lớn).

##### b) *Lãnh đạo tư tưởng:*

- Chiến tranh chuyển sang hoà bình, tư tưởng trong Đảng chịu ảnh hưởng. Vấn đề tăng cường lãnh đạo tư tưởng và giáo dục chính trị là rất cần thiết để *giữ vững và nâng cao ý chí đấu tranh* trong Đảng, chống những tư tưởng hoà bình,

lơ là nhiệm vụ đấu tranh. Đó là một vấn đề rất quan trọng. Tuy vậy, làm kém (có tổ chức học, nhưng không theo dõi sát), hiện tượng hoà bình, yên nghỉ vẫn trầm trọng, thí dụ cán bộ không muốn đi cải cách ruộng đất, cán bộ vào thành đội<sup>1)</sup> giai cấp tư sản, v.v.. Trong quân đội có làm có thu được kết quả, nhưng phải tiếp tục.

- Hữu, tả: đề ra chung chung.

Thi hành hiệp định: chống tả, nói không cụ thể, không đúng mức, kết quả nhiều nơi hữu.

Cải cách ruộng đất: chủ yếu chống hữu là đúng, nhưng đồng thời ít vạch tai hại của tả khuynh.

Mặt trận: chống lơ là việc củng cố nhưng chưa chú trọng chống hẹp hòi, ngăn cản việc thực hiện rộng rãi trong tình hình mới hiện nay.

## 2. Lãnh đạo tổ chức

a) Có đường lối rồi phải chọn cán bộ, bố trí lực lượng, nhiều việc đề ra, vì không giải quyết vấn đề cán bộ, thành thử không thực hiện được như ý muốn, như: di cư, công tác miền Nam (lúc đầu), Mặt trận đề ra chậm, v.v..

b) Tình hình mới, nhiệm vụ mới: lớn, phức tạp, quy mô quốc gia. Nhưng công tác tổ chức không chuyển kịp, không chuyển một cách toàn diện và đúng mức, vì vậy lung tung.

c) Bộ máy lãnh đạo Đảng, Chính phủ, Trung ương, địa phương, phải nghiên cứu toàn diện hơn.

d) Kiểm tra - chưa thực hiện được đầy đủ, chưa có Ban Kiểm tra Trung ương, kiểm tra các ngành chưa thành nếp.

1) Đội giai cấp tư sản: theo chúng tôi có thể hiểu là đề cao giai cấp tư sản (B.T).

## 3. Tác phong và phương pháp lãnh đạo

a) Không sát thực tế, xa rời quần chúng; ít kết hợp chặt chẽ người lãnh đạo với quần chúng bị lãnh đạo; ít kết hợp hiệu triệu chung với chỉ đạo riêng.

b) Lê lối làm việc thiếu tập thể và dân chủ.

c) Thiếu phê bình và tự phê bình: ai làm sai, làm đúng không được phê bình nhận xét. Sau Hội nghị Trung ương, mỗi đồng chí phụ trách phải được phê bình nhận xét.

d) Thiếu kế hoạch, hoặc có kế hoạch nhưng không được cụ thể, không có trọng tâm.

đ) Không có kế hoạch, không nắm trọng tâm, bận bịu về những việc sự vụ, thành ít thì giờ suy nghĩ những vấn đề lớn.

Do những khuyết điểm đó mà sinh ra những khuyết điểm khác, như: bảo thủ, tự mãn, sự vụ, gia đình chủ nghĩa, đại khái, v.v..

Những khuyết điểm trên đây nghiêm trọng nên đã ảnh hưởng rất lớn đến toàn bộ công tác của Đảng.

Những khuyết điểm đó, có nhiều cái Trung ương đã tự phê bình, nhưng không phê bình đến nơi đến chốn nên qua một thời gian công tác, thấy sửa đổi được rất ít và cũng có cái vẫn chưa sửa đổi. Nguyên nhân là vì không nhận rõ tai hại của bệnh sự vụ, không nhận rõ nội dung công tác lãnh đạo và không biết huy động lực lượng quần chúng, không tin quần chúng đảng viên và quần chúng ngoài Đảng.

Đến nay nhiệm vụ mới phức tạp và nặng nề; nhưng khuyết điểm trên càng bộc lộ ra một cách nghiêm trọng.

Lãnh đạo của Trung ương không được cải tiến, nên ảnh hưởng không tốt đến lãnh đạo của cấp dưới. Ý thức tổ chức và kỷ luật của cán bộ không được nâng cao. Quan hệ giữa cấp



trên và cấp dưới không được mật thiết. Trên xa dưới, dưới ngại trên. Cho nên chưa đảm bảo được thống nhất tư tưởng và đoàn kết toàn Đảng, chưa thực hiện được tập trung và thống nhất lãnh đạo.

Trung ương phải chịu trách nhiệm trước toàn Đảng, toàn dân về những khuyết điểm ấy và trước hết là Bộ Chính trị. Đối với Trung ương và Bộ Chính trị thì các đồng chí bí thư chịu trách nhiệm, trước hết là tôi.

Công tác của Đảng và Chính phủ mỗi ngày một nhiều và phức tạp, cuộc đấu tranh chính trị mỗi ngày một gay go, quyết liệt. Nếu chúng ta không kiên quyết sửa chữa những khuyết điểm nói trên thì nhất định sẽ ảnh hưởng tai hại cho Đảng, cho nhân dân. Vì vậy phải đấu tranh để sửa chữa cho bằng được và phải sửa chữa có kế hoạch, có từng bước, có trọng điểm. Nắm lấy cái nào là khuyết điểm mấu chốt mà sửa chữa trước.

Hiện nay, theo nhận xét chung của Hội nghị thì khuyết điểm mấu chốt cần phải gấp rút sửa chữa là về phương pháp lãnh đạo và tác phong công tác thì *xa rời quần chúng, xa rời thực tế, thiếu tập thể và dân chủ, thiếu phê bình và tự phê bình và cơ quan lãnh đạo chưa được kiện toàn*.

Trung ương cần nắm lấy những cái đó mà sửa chữa trước. Nói như thế không phải ta bỏ mặc không khắc phục những khuyết điểm về lãnh đạo chính trị, lãnh đạo tư tưởng, nhưng hiện nay phương pháp lãnh đạo và tác phong công tác không đúng nên ảnh hưởng đến lãnh đạo của Trung ương về mọi mặt. Vì vậy cần sửa chữa những cái đó trước.

Quá trình sửa chữa những khuyết điểm trên là một cuộc *đấu tranh gian khổ*, chống lại những tư tưởng bảo thủ, tự mãn; chống những tác phong đánh trống bỏ dùi, vô trách

nhiệm và những tập quán không tốt. Phải kết hợp tập thể sửa chữa với cá nhân cố gắng. Phải bắt đầu sửa từ Trung ương trước.

Sau Hội nghị Trung ương lần này, Bộ Chính trị cần họp để bàn riêng về vấn đề cải tiến phương pháp lãnh đạo và tác phong công tác, đề ra kế hoạch sửa chữa, quy định một số chế độ như: chế độ hội nghị, chế độ báo cáo và xin chỉ thị, chế độ làm việc của Bộ Chính trị và Ban Bí thư, chế độ học tập, chế độ làm việc với các cố vấn. Quyết định về việc ra Tạp chí *Học tập* và thành lập Ban Kiểm tra Trung ương, tăng cường Ban Tổ chức trung ương, v.v..

Chúng ta kiên quyết sửa chữa thì nhất định sửa chữa được.

\*  
\*   \*

## KẾT LUẬN

Nhắc lại, cuộc Hội nghị Trung ương lần này là một thắng lợi, nó đánh dấu một tiến bộ của Đảng. Do quyết nghị của Hội nghị mà công tác lãnh đạo của Đảng sẽ được cải tiến.

Dưới sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch, chúng ta phải đoàn kết phấn đấu cho những nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần này được thực hiện.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT  
CỦA HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG  
LẦN THỨ BẢY MỞ RỘNG  
Họp từ ngày 3 đến ngày 12-3-1955**

1- Hiện nay do chính sách của đế quốc Mỹ ráo riết chuẩn bị chiến tranh, tình hình thế giới lại căng thẳng hơn lúc ký Hiệp định Gionevơ. Đế quốc Mỹ và phe lũ đã ký *Hiệp ước Mani* lập khối xâm lược Đông Nam Á và gần đây lại họp *Hội nghị Băng Cốc* bàn việc thi hành hiệp ước ấy, nhằm tăng cường can thiệp của Mỹ vào các nước Đông Nam Á, phá hoại hoà bình ở Đông Dương, chuẩn bị gây lại chiến tranh với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và chống Trung Quốc. Chúng đã ký *Hiệp ước Pari* nhằm vũ trang lại Tây Đức, mưu nhóm ngòi lửa chiến tranh ở châu Âu và ngăn cản sự thống nhất nước Đức. Chúng đã ký *Hiệp ước Mỹ - Tưởng* nhằm ngăn cản nhân dân Trung Quốc giải phóng Đài Loan và biến Đài Loan thành căn cứ chiến lược của đế quốc Mỹ để tiến công Trung Quốc và các nước khác ở Viễn Đông. Gần đây đế quốc Mỹ lại kéo Thổ và Irắc vào khối *liên minh quân sự Trung - Đông* do đế quốc Mỹ đề xướng.

Nhưng lực lượng hoà bình đã mạnh hơn lực lượng gây chiến và chưa bao giờ lực lượng hoà bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa do Liên Xô lãnh đạo lại mạnh mẽ và thống nhất

như bây giờ. Công cuộc xây dựng hoà bình của Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ nhân dân đã đạt thêm được nhiều thành tích to lớn. Phong trào nhân dân Pháp và nhân dân các nước khác ở Tây Âu đấu tranh chống Hiệp ước Pari, phong trào nhân dân thế giới đấu tranh đòi cấm vũ khí nguyên tử, vũ khí khinh khí và những vũ khí giết người hàng loạt, đang lan rộng. Việc triệu tập *Hội nghị hoà bình Châu Á* ở Ấn Độ và *Hội nghị Á - Phi* ở Nam Dương, chứng tỏ lực lượng hoà bình và dân tộc ở châu Á đang phát triển.

Tình hình thế giới tuy căng thẳng, nhưng phe ta có nhiều khả năng gìn giữ hoà bình. Chủ trương của phe ta là một mặt kiên quyết, bên bĩ tranh thủ giải quyết những xung đột quốc tế bằng phương pháp thương lượng; mặt khác, luôn luôn cảnh giác, củng cố quốc phòng, sẵn sàng tiêu diệt bọn đế quốc hiếu chiến nếu chúng mạo hiểm gây ra chiến tranh thế giới mới.

2- Đế quốc Mỹ đang *trực tiếp can thiệp vào Việt Nam ngày càng sâu*, đẩy dần thực dân Pháp xuống địa vị phụ thuộc. Chúng cấu kết với phái thực dân Pháp phản hiệp định và dựa vào bọn địa chủ phong kiến và tư sản mại bản phản động nhất ở nước ta do Ngô Đình Diệm đứng đầu, hòng phá hoại hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ của nước ta, cụ thể là phá hoại kết quả của Hiệp định đình chiến, phá hoại thống nhất của Việt Nam, chuẩn bị gây lại chiến tranh Đông Dương.

Đế quốc Mỹ, thực dân Pháp và bọn thân Mỹ, thân Pháp *mâu thuẫn* với nhau về quyền lợi và địa vị; nhưng căn bản *nhất trí* với nhau về mặt chống cộng sản, chống độc lập dân tộc của Việt Nam, v.v..

Phái thực dân Pháp phản hiệp định đầu hàng Mỹ, đồng

mưu với Mỹ trong việc phá Hiệp định Giơnevơ, dựa vào Mỹ hòng duy trì một số quyền lợi của chúng ở Đông Dương, nhưng cũng có chỗ mâu thuẫn với Mỹ, vì bị Mỹ lấn.

Những phần tử thực dân Pháp chống Mỹ, xung đột quyền lợi với Mỹ, không chịu để cho Mỹ hất cẳng một cách dễ dàng, nhưng về một số vấn đề nhất định thì nhất trí với Mỹ (thí dụ: vi phạm một số điều khoản của Hiệp định Giơnevơ).

*Kẻ thù cụ thể trước mắt* của toàn dân ta hiện nay là đế quốc Mỹ, phái thực dân Pháp phản hiệp định và bọn Ngô Đình Diệm; đế quốc Mỹ là kẻ thù đầu sỏ và nguy hại nhất.

*Mục tiêu đấu tranh trước mắt* của nhân dân ta trong giai đoạn này là hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ.

*Khẩu hiệu chung* của cuộc đấu tranh ái quốc của ta hiện nay là củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc. Củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất là *khẩu hiệu mấu chốt*.

*Tính chất cuộc đấu tranh* cho hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ của ta là lâu dài, gian khổ, phức tạp, nhưng nhất định thắng lợi.

*Sách lược* của ta hiện nay là: chia mũi nhọn đấu tranh vào đế quốc Mỹ; triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa Mỹ và Pháp, giữa bọn thân Mỹ và bọn thân Pháp, giữa phái thực dân Pháp thân Mỹ và những phần tử thực dân Pháp chống Mỹ; đoàn kết bất cứ người nào ta có thể đoàn kết được, tranh thủ bất cứ người nào ta có thể tranh thủ được, trung lập bất cứ người nào ta có thể trung lập được, cốt nhằm phân hoá kẻ thù đến cao độ và cô lập chúng, đồng thời kiếm thêm nhiều bạn cả trong nước và ngoài nước.

3- Nghị quyết tháng 9-1954 của Bộ Chính trị có nói: "Từ nay, trong một thời gian nhất định, *nhiệm vụ chung* của

Đảng ta là: đoàn kết và lãnh đạo nhân dân đấu tranh *thực hiện Hiệp định đình chiến*, đề phòng và khắc phục mọi âm mưu phá hoại Hiệp định đình chiến, để củng cố hoà bình; ra sức *hoàn thành cải cách ruộng đất, phục hồi và nâng cao sản xuất, tăng cường xây dựng quân đội nhân dân*, để củng cố miền Bắc; *giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam*; nhằm củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc".

Để chấp hành nhiệm vụ chung ấy, năm nay toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta phải làm tròn những nhiệm vụ công tác cụ thể dưới đây:

a) Tiếp tục đấu tranh để thi hành Hiệp định đình chiến, củng cố hoà bình và tiến tới thực hiện thống nhất nước nhà bằng tổng tuyển cử tự do.

b) Củng cố miền Bắc về mọi mặt.

c) Giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam.

d) Thực hiện mở rộng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất trong toàn quốc.

e) Đẩy mạnh công tác ngoại giao, tăng cường đoàn kết hữu nghị với các nước bạn và tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân thế giới.

a) *Tiếp tục đấu tranh để thi hành Hiệp định đình chiến, củng cố hoà bình và tiến tới thực hiện thống nhất nước nhà* là một nhiệm vụ rất quan trọng, đồng thời là một nhiệm vụ gay go, phức tạp, bao gồm những công tác cụ thể dưới đây:

- Tiếp tục vận động chống đế quốc Mỹ can thiệp vào Đông Dương mưu lợi kéo miền Nam Việt Nam cũng như Lào, Cao Miên vào những khối liên minh quân sự của Mỹ. Chống đế

quốc Mỹ và phe lũ hiếu chiến chuẩn bị gây lại chiến tranh Đông Dương và trường kỳ chia cắt Việt Nam.

- Chuẩn bị tiếp quản khu vực Hải Phòng đúng thời hạn và có kết quả tốt. Đề phòng và khắc phục những trở ngại có thể xảy ra.

- Đấu tranh để đặt lại quan hệ bình thường giữa miền Bắc và miền Nam và để thực hiện mở hội nghị hiệp thương chuẩn bị tổng tuyển cử tự do.

- Đẩy mạnh công tác chống cưỡng ép và dụ dỗ nhân dân di cư vào Nam, tuyên truyền, giải thích, vạch âm mưu và tội ác của địch; giúp nhân dân giải quyết những khó khăn về đời sống hàng ngày (cứu đói, vận động sản xuất, v.v.); kiên quyết trấn áp bọn phản động cưỡng ép và dụ dỗ di cư, đồng thời tổ chức cho đi những người thật tự nguyện xin đi.

- Đấu tranh để đòi quyền tự do dân chủ cho đồng bào miền Nam, chống khủng bố. Kết hợp đấu tranh của quần chúng địa phương với đấu tranh ở Ủy ban liên hiệp đình chiến và tranh thủ sự đồng tình của Ủy ban quốc tế; phối hợp đấu tranh của ta với đấu tranh của nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới.

Tăng cường công tác tuyên truyền đấu tranh với địch và công tác tuyên truyền quốc tế về những vấn đề trên đây.

b) *Củng cố miền Bắc về mọi mặt* cũng là một nhiệm vụ rất quan trọng, vì miền Bắc có được củng cố ta mới có đủ lực lượng để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc. Có củng cố miền Bắc mới chiếu cố được miền Nam.

- Để củng cố miền Bắc, trước hết cần *hoàn thành cải cách ruộng đất ở miền Bắc*, cụ thể là năm nay phải đẩy mạnh phát động quần chúng hoàn thành giảm tô và mở rộng cải

cách ruộng đất, đảm bảo sang năm căn bản hoàn thành cải cách ruộng đất trước tháng 7.

Thống nhất tư tưởng trong toàn Đảng về tính chất quan trọng và khẩn trương của công tác cải cách ruộng đất. Động viên lực lượng phục vụ phong trào quần chúng nông dân đấu tranh. Đánh tan không khí uể oải, mỗi một trong cán bộ phát động quần chúng, làm cho ai nấy đều nhận rõ cải cách ruộng đất là công tác then chốt để giành thắng lợi của ta hiện nay, vì có đẩy mạnh cải cách ruộng đất mới đoàn kết được đại đa số nhân dân, củng cố được công nông liên minh, củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng; mới có thể khôi phục kinh tế một cách nhanh chóng và có thêm điều kiện tăng cường xây dựng quân đội nhân dân, củng cố quốc phòng. Do đó mới đảm bảo được thắng lợi của đấu tranh chính trị.

Kiên quyết tập trung lực lượng cán bộ (định mức điều động nói chung là 1/4 cán bộ trong biên chế), huấn luyện, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng cán bộ phát động quần chúng, tăng cường lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng đối với cải cách ruộng đất. Tiếp tục nghiên cứu để bổ sung những điểm cần thiết vào chính sách cải cách ruộng đất của ta hiện nay; huấn luyện kỹ chính sách để cho cán bộ thi hành đúng. Làm cho cán bộ biết kết hợp với cải cách ruộng đất để thi hành những chính sách khác của Đảng và Chính phủ, như vận động sản xuất, cứu đói, chống cưỡng ép di cư, thu thuế, chỉnh đốn Đảng, nông hội, chính quyền, v.v.. Kiên quyết dựa vào bản cổ nông, hết sức cảnh giác đối với những tổ chức cũ, nhất là tổ chức cũ ở vùng mới giải phóng. Kiên quyết trấn áp bọn địa chủ phá hoại phong trào quần chúng. Ra sức khắc phục những tư tưởng hữu khuynh và "tả" khuynh trong phong

trào, nhưng chống hữu là chính, và trong khi chống hữu phải đề phòng cán bộ lệch sang tả.

- *Khôi phục kinh tế, nâng cao sản xuất* là để hàn gắn những vết thương chiến tranh, đảm bảo cung cấp trong thời bình, dần dần nâng cao mức sống của quần chúng, tạo thêm điều kiện tăng cường lực lượng và chuẩn bị xây dựng nước nhà.

Muốn khôi phục kinh tế, trước hết phải khôi phục và nâng cao sản xuất nông nghiệp. Trong nông nghiệp, phục hồi và nâng cao sản xuất lương thực là chính.

Phục hồi giao thông vận tải, làm cho mạch máu kinh tế được lưu thông.

Điều chỉnh công thương nghiệp tư doanh; khôi phục công nghiệp (chủ yếu là thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp) và chú trọng phục hồi các xí nghiệp của Pháp.

Củng cố tài chính, tăng thu để chi, ổn định tiền tệ và bình ổn vật giá. Vận động thi đua sản xuất và tiết kiệm. Giữ vững kỷ luật tài chính.

Tăng cường từng bước bộ phận kinh tế quốc doanh (trước hết là mậu dịch quốc doanh) và bắt đầu xây dựng bộ phận kinh tế hợp tác xã (trước hết là hợp tác xã cung tiêu ở nông thôn và hợp tác xã tiêu thụ ở thành thị).

Bắt đầu xây dựng nông trường quốc doanh để thí nghiệm và làm kiểu mẫu cho nông dân.

Tạo điều kiện để tiếp nhận viện trợ kinh tế của các nước bạn.

Cứu đói, phòng đói là một vấn đề chính trị và dân sinh rất quan trọng và cấp bách hiện nay. Các cấp uỷ Đảng ở những vùng có nạn đói cần tự mình lãnh đạo việc này, kết hợp với lãnh đạo khôi phục sản xuất, cải cách ruộng đất, theo

phương châm: sản xuất tự cứu là chính. Khắc phục tư tưởng coi nhẹ sản xuất tự cứu và ỷ lại vào viện trợ của các nước bạn.

Tổ chức điều tra nghiên cứu để nắm vững tình hình và khả năng kinh tế của nước nhà; đào tạo cán bộ kinh tế tài chính, nâng cao trình độ lý luận, chính sách và nghiệp vụ của cán bộ kinh tế tài chính.

Chuẩn bị điều kiện tiến tới kế hoạch hoá sản xuất.

- *Xây dựng quân đội nhân dân hùng mạnh, củng cố quốc phòng trong hoà bình* là một công tác chủ yếu để tăng cường lực lượng. Phương châm xây dựng quân đội ta là tiến dần từng bước đến chính quy hoá và hiện đại hoá. Việc xây dựng quân đội chính quy và hiện đại là một công cuộc lâu dài, to lớn, bao gồm các mặt công tác như huấn luyện quân sự và chính trị, cất nhắc, bồi dưỡng và đào tạo cán bộ, chấn chỉnh biên chế và tổ chức, v.v., đặc biệt là tăng cường công tác chính trị và lãnh đạo của Đảng trong quân đội.

Cần giáo dục cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân nhận rõ âm mưu của địch, nhận rõ nhiệm vụ tích cực xây dựng quân đội nhân dân để củng cố hoà bình, bảo vệ Tổ quốc. Nâng cao tinh thần cảnh giác và bồi dưỡng chí khí chiến đấu cho toàn quân. Chú trọng cải thiện sinh hoạt và nâng cao sức khoẻ của bộ đội.

Giải quyết vấn đề phục viên, thu xếp công ăn việc làm cho những quân nhân chuyên nghiệp hoặc trở về địa phương.

Chấp hành đúng chính sách của Đảng và Chính phủ đối với thương binh, gia đình quân nhân và gia đình liệt sĩ.

Củng cố miền Bắc. Muốn củng cố chính quyền nhân dân, một mặt phải tiếp tục kết hợp với phát động quần chúng cải cách ruộng đất để chỉnh đốn chính quyền cấp xã và cấp huyện, làm cho chính quyền cấp xã thật sự là chính quyền

của nông dân lao động, đồng thời chỉnh đốn và cải tạo từng bước chính quyền ở vùng mới giải phóng; xây dựng chính quyền ở các thành thị một cách vững vàng và rộng rãi. Làm cho các cơ quan chính quyền gần gũi quần chúng nhân dân hơn và kiên quyết dựa vào quần chúng để thi hành chính sách. Cải thiện quan hệ giữa Đảng và chính quyền để đảm bảo những chính sách của Đảng được các cơ quan chính quyền thông suốt và chấp hành đúng, đảm bảo Đảng lãnh đạo chính quyền một cách chặt chẽ.

Chú trọng tổ chức dạy văn hoá và chính trị cho cán bộ chính quyền xã mới được cất nhắc trong phát động quần chúng để họ có đủ khả năng gánh vác nhiệm vụ mà nhân dân và Chính phủ giao phó cho.

Tổ chức công an các cấp phải được tiếp tục tăng cường để có thể phối hợp với quân đội và dân quân cũng như phối hợp với đội công tác phát động quần chúng mà khám phá ra các tổ chức phản động và trừ gian, tiêu phỉ một cách đặc lực.

- *Chấn chỉnh công tác văn hoá, xã hội.* Về giáo dục, chủ yếu là chấn chỉnh và củng cố giáo dục phổ thông. Thống nhất hai chế độ giáo dục (chế độ giáo dục dân chủ mới và chế độ giáo dục cũ còn tồn tại ở vùng mới giải phóng). Bồi dưỡng cán bộ giáo dục về tư tưởng, chính trị và chiều cố sinh hoạt vật chất của họ. Bổ túc văn hoá cho cán bộ, trước hết là cán bộ những xã đã giảm tô hoặc cải cách ruộng đất. Tiếp tục phát triển bình dân học vụ. Mở những lớp học buổi tối cho công nhân. Mở các trường chuyên nghiệp trung cấp cần thiết cho công cuộc khôi phục kinh tế. Chấn chỉnh ngành đại học; mở thêm những ban đại học cần thiết. Chú trọng tuyển lựa học sinh đi học ở các nước bạn.

Về văn nghệ, động viên văn nghệ sĩ tham gia đấu tranh

chính trị. Bồi dưỡng văn nghệ sĩ kháng chiến; giúp đỡ văn nghệ sĩ vùng mới giải phóng bước đầu cải tạo tư tưởng. Chỉnh đốn các đội văn công và những đội chiếu phim lưu động. Xây dựng những phim thời sự.

Thực hiện trao đổi văn hoá với các nước bạn.

Về y tế và xã hội, tiếp tục chấn chỉnh ngành y tế, thiết thực gây phong trào vệ sinh yêu nước. Đề phòng và bài trừ những bệnh dịch có thể phát ra; tiến hành chữa bệnh hoa liễu ở vùng mới giải phóng, bệnh đau mắt hột ở đồng bằng và bệnh sốt rét rừng ở miền núi.

Khuyến khích phong trào thể dục quần chúng có hướng dẫn, có lãnh đạo.

- *Thành lập Khu Thái - Mèo tự trị.* Xúc tiến công tác chuẩn bị (giáo dục nhân dân, bồi dưỡng cán bộ, tuyên truyền trong nước và ngoài nước, v.v.). Sau khi khu tự trị thành lập, cần phát động một đợt thi đua xây dựng khu tự trị mới thành lập, chủ yếu nhằm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và vận động sản xuất, bước đầu nâng cao mức sống của nhân dân khu tự trị và giữ gìn trật tự, an ninh ở đó.

c) *Giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam, bao gồm những công tác dưới đây:*

- Lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống đế quốc Mỹ, phái thực dân Pháp phản hiệp định và bọn Ngô Đình Diệm, giành quyền lợi hàng ngày, bảo vệ một số quyền lợi đã giành được trong kháng chiến (nhất là quyền lợi về ruộng đất), bảo hộ tính mệnh tài sản của nhân dân, chống khủng bố, đòi tự do dân chủ, đòi đối phương phải thi hành đúng Hiệp định đình chiến; chống đưa miền Nam Việt Nam vào liên minh quân sự của Mỹ, chống tăng cường binh bị, chống chuẩn bị gây lại chiến tranh Đông Dương; đòi lập lại quan hệ bình

thường giữa hai miền Bắc và Nam, thực hiện Hội nghị hiệp thương để chuẩn bị thống nhất Việt Nam bằng tổng tuyển cử tự do. Phương châm đấu tranh là có lý, có lợi, có mức. Trong mỗi cuộc đấu tranh phải giành được một số quyền lợi nhất định và giữ được cơ sở, giáo dục được cán bộ và quần chúng.

Kết hợp đấu tranh cho những khẩu hiệu riêng của miền Nam với cuộc đấu tranh chung của nhân dân toàn quốc để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất.

- Triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa Mỹ - Pháp và bọn thân Mỹ, thân Pháp để vận động quần chúng nhân dân đòi cải tổ Chính phủ miền Nam, lập một chính phủ đỡ thân Mỹ hơn.

- Thực hiện mở rộng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất, duy trì và củng cố phong trào hoà bình; giữ vững cơ sở nông thôn, phát triển công tác thành thị.

- Tiếp tục chuyển hướng công tác, ổn định tổ chức và tăng cường đoàn kết nội bộ, nắm vững phương châm khéo công tác, khéo che giấu lực lượng khắc phục tư tưởng chủ quan, thiếu cảnh giác, bộc lộ lực lượng và tư tưởng bi quan, dao động, thủ tiêu công tác, đầu hàng, đầu thú, nằm im, chạy dài.

*d) Thực hiện mở rộng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất* để đoàn kết rộng rãi mọi lực lượng hoà bình, dân tộc và dân chủ trong toàn quốc đấu tranh chống đế quốc Mỹ và phe lũ hiếu chiến nhằm củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ. Hướng hoạt động để mở rộng Mặt trận, chủ yếu là vùng mới giải phóng và miền Nam, còn ở vùng tự do cũ thì chủ yếu là củng cố Mặt trận. Trong quá trình vận động thi hành những chính sách lớn của Đảng và Chính phủ, thực hiện thống nhất hành động giữa các tầng lớp nhân dân rộng rãi, do đó mà thực tế mở rộng và củng cố Mặt trận.

Tiến tới triệu tập Đại hội nhân dân toàn quốc để sửa đổi Chính cương, Điều lệ và định chương trình hành động trước mắt của Mặt trận. Củng cố công nông liên minh, củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận.

Cần khắc phục tư tưởng hữu khuynh như: mở toang cửa Mặt trận cho bọn phản động chui vào; vì tranh thủ tầng lớp trên mà quên củng cố công nông liên minh, củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng, sợ vi phạm hiệp định mà không dám trấn áp bọn phản cách mạng đang tích cực hoạt động phá rối trật tự, an ninh của nhân dân, phá hoại hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ của nước nhà. Đồng thời chống tư tưởng "tả" khuynh, hẹp hòi, không dám mạnh dạn mở rộng Mặt trận để tranh thủ những bạn đồng minh mới.

*e) Đẩy mạnh công tác ngoại giao, tăng cường đoàn kết hữu nghị với các nước bạn, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân thế giới* là một trong những công tác lớn trong năm nay. Phương châm chính sách ngoại giao của ta là:

- Củng cố không ngừng tình đoàn kết hữu nghị với Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ nhân dân; thực hiện việc phối hợp chặt chẽ với các nước anh em trong hoạt động quốc tế và trong đấu tranh ngoại giao.

- Giao hảo với bất cứ nước nào cùng ta công nhận năm nguyên tắc chung sống hoà bình.

- Kiên quyết và bền bỉ dùng cách thương lượng để giải quyết mọi vấn đề tranh chấp quốc tế (đồng thời ra sức củng cố quốc phòng để sẵn sàng đập tan mọi kế hoạch gây chiến của đế quốc Mỹ và phe lũ hiếu chiến).

Để thực hiện phương châm, chính sách trên, cần chuẩn bị cử Đại sứ hay Đại biện đi các nước anh em mà ta chưa cử đến; chú trọng tranh thủ đặt quan hệ ngoại giao bình thường

với hai Chính phủ nhà vua Lào và Cao Miên, với nước Pháp và các nước Đông Nam Á.

Xúc tiến công tác tuyên truyền quốc tế, nhằm tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân thế giới đối với cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta.

Làm cho nhân dân ta nhận rõ lập trường quốc tế của ta là đứng hẳn về phe dân chủ nhân dân và xã hội chủ nghĩa do Liên Xô lãnh đạo.

4- Để đảm bảo thực hiện những nhiệm vụ công tác cụ thể kể trên, cần *kiện toàn lãnh đạo của Đảng*.

Trong thời gian vừa qua, lãnh đạo của Trung ương đã thu được những thành tích nhất định, như chỉ đạo chuyển từ chiến tranh sang hoà bình, thi hành lệnh ngừng bắn, đình chiến và chuyển quân, tiếp quản vùng mới giải phóng bao gồm Thủ đô Hà Nội, ra nghị quyết tháng 9-1954 về "Tình hình mới, nhiệm vụ mới, chính sách mới", v.v..

Nhưng đi vào cụ thể, do tư tưởng chủ quan và tác phong quan liêu, sự vụ, nên đã có nhiều khuyết điểm:

Về *lãnh đạo chính trị và tư tưởng*, đánh giá âm mưu của đế quốc Mỹ và phái thực dân Pháp phản hiệp định không đến nơi, không nắm sát tình hình bên dưới, không nhìn rõ những khó khăn như nạn đói, di cư, hoạt động của bọn địa chủ cường hào gian ác, bọn thổ phỉ, gián điệp, v.v.. Tình hình phát triển nhanh, nhưng Trung ương chậm bổ sung chính sách cụ thể. Việc nâng cao cảnh giác và bồi dưỡng chí khí chiến đấu cho cán bộ và đảng viên không làm được ráo riết và liên tục.

Về *lãnh đạo tổ chức*, có nhiều nhiệm vụ công tác mới đề ra, nhưng không giải quyết vấn đề cán bộ, nên không thực hiện được như ý muốn. Tình hình mới và nhiệm vụ công tác

mới, phức tạp, nhưng công tác tổ chức không chuyển kịp với tình hình, nên không đảm bảo được thi hành đúng những nhiệm vụ công tác đó. Các cơ quan lãnh đạo, bao gồm bộ máy giúp việc không được kiện toàn và việc kiểm tra có nhiều thiếu sót.

Về *tác phong và phương pháp lãnh đạo*, Trung ương không sát thực tế, không sát cấp dưới; ít kết hợp chặt chẽ người lãnh đạo với quần chúng chịu lãnh đạo, ít kết hợp hiệu triệu chung với chỉ đạo riêng. Lề lối làm việc thiếu tập thể và dân chủ, không theo đúng nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiếu phê bình và tự phê bình; thiếu kế hoạch công tác cho từng thời gian hoặc có kế hoạch nhưng không được cụ thể, không có trọng tâm. Bộ Chính trị bận bịu về những việc sự vụ, ít thì giờ suy nghĩ và bàn bạc kỹ những vấn đề lớn.

Để kiện toàn lãnh đạo của Đảng, Trung ương cần khắc phục những sai lầm, thiếu sót trên đây.

Về *lãnh đạo chính trị và tư tưởng*, cần điều tra nghiên cứu thêm về tình hình thực tế, tổng kết kinh nghiệm đảng bổ sung một số *chính sách* (như chính sách lao động, chính sách cải cách ruộng đất, chính sách kinh tế tài chính, chính sách Mặt trận, chính sách tôn giáo, v.v.), đồng thời lãnh đạo các cấp, các ngành nghiêm chỉnh chấp hành các chính sách của Đảng và Chính phủ. Trong việc phổ biến chính sách, không những cần làm cho cán bộ và đảng viên hiểu rõ nội dung cụ thể của chính sách, mà còn nắm vững được tư tưởng chính sách.

Về mặt *tư tưởng*, hướng công tác hiện nay là giữ vững và bồi dưỡng ý chí chiến đấu, nâng cao tinh thần cảnh giác; đấu tranh trên hai mặt trận hữu và tả, song chống hữu là chính và trong lúc chống hữu phải đề phòng cán bộ lệch sang tả.



Nâng cao công tác tư tưởng và công tác lý luận lên một bước, kết hợp với việc giáo dục chính sách mà nâng cao trình độ chính trị và lý luận của cán bộ, củng cố lập trường, trau dồi đạo đức cách mạng, nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật của cán bộ và đảng viên. Kết hợp với phát động quần chúng cải cách ruộng đất và các cuộc vận động khác như chống đế quốc Mỹ can thiệp vào Đông Dương, chống cường ép di cư, thu thuế, vận động cứu đói, phòng đói, v.v., mà rèn luyện cán bộ và đảng viên. Đồng thời tổ chức học tập tại chức, ra *Tạp chí Học tập* của Trung ương để giúp vào việc nghiên cứu chính sách và giáo dục tư tưởng, bước đầu xây dựng công tác lý luận của Đảng.

Về mặt lãnh đạo tổ chức, Trung ương cần đặc biệt chú ý vấn đề lựa chọn cán bộ và thực hiện kiểm tra. Mạnh dạn đề bạt cán bộ, bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ công nông, một cách thường xuyên trong công tác hàng ngày, lựa chọn cán bộ cho thích hợp với từng công tác, tập trung lực lượng, bố trí cán bộ để đảm bảo thực hiện chu đáo những công tác chính. Thực hiện việc thống nhất quản lý cán bộ. Cần lập Ban Kiểm tra Trung ương và ngành nào cũng phải tự tổ chức việc kiểm tra của mình để kiểm tra một cách có trọng điểm việc thi hành những chính sách của Đảng và Chính phủ.

Kiện toàn từng bước cơ quan chỉ đạo (bao gồm bộ máy giúp việc) của Đảng và chính quyền các cấp. Bổ sung Trung ương và nghiên cứu việc bổ sung các cấp khu và tỉnh; đồng thời kết hợp với cải cách ruộng đất mà chỉnh đốn và kiện toàn cấp huyện.

Về tác phong và phương pháp lãnh đạo, Trung ương cần thực hiện việc lãnh đạo tập thể và dân chủ; trên cơ sở tập thể và dân chủ mà thống nhất và tập trung lãnh đạo; nắm vững

nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; mở rộng phê bình và tự phê bình, nhất là phê bình từ dưới lên. Tổ chức chỉ đạo riêng và giúp đỡ cấp dưới và các ngành thực hiện chỉ đạo riêng để thi hành những chính sách lớn và kiểm tra, đôn đốc những công tác quan trọng. *Khắc phục tư tưởng chủ quan, tự mãn và tác phong quan liêu, sự vụ*. Thực hiện lối làm việc có kế hoạch, có trọng tâm, sát thực tế, sát quần chúng.

Việc chỉnh đốn tác phong lãnh đạo và cải tiến phương pháp lãnh đạo rất cần thiết để kiện toàn lãnh đạo của Đảng lúc này.

\*

\* \*

Đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng đang tìm mọi cách phá hoại Hiệp định Giơnevơ. Miền Bắc của ta chưa thật được củng cố. Thiên tai liên tiếp, ảnh hưởng kéo dài của địch họa, nạn đói trầm trọng, địch cường ép và dụ dỗ di cư, gián điệp, thổ phỉ hoạt động. Miền Nam Việt Nam cũng như hai nước Lào và Cao Miên đang sống dưới chế độ thực dân và phong kiến. Tình hình thế giới gay go. Đó là những khó khăn của ta. Những khó khăn ấy tuy nhiều, nhưng đều là *tương đối* và *tạm thời*; toàn Đảng, toàn dân ta quyết tâm thì nhất định khắc phục được. Nhưng bên cạnh những khó khăn ấy, ta có nhiều thuận lợi căn bản: nhân dân ta đoàn kết, kiên quyết đấu tranh cho hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ; chính sách của ta đúng, ta lại được các nước bạn giúp đỡ một cách hào hiệp; nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới đồng tình và ủng hộ cuộc đấu tranh chính trị của ta. Nếu ta kiên quyết khắc phục những khuyết điểm sai lầm thì thắng lợi của ta sẽ có đảm bảo.

Lúc này *đoàn kết trong Đảng* quan trọng hơn bao giờ hết, nhất là đoàn kết chặt chẽ giữa các cán bộ lãnh đạo để đảm bảo đoàn kết, thống nhất toàn Đảng và đoàn kết giữa Đảng ta với quần chúng ngoài Đảng.

Dưới sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch, toàn thể đảng viên và cán bộ từ Bắc đến Nam, bất kỳ mối cũ, bất kỳ ngành nào, bất kỳ trong quân đội hay ở địa phương, bất kỳ ở nông thôn hay ở thành thị, phải đoàn kết chặt chẽ, phải thống nhất tư tưởng, thống nhất hành động, quyết tâm làm tròn nhiệm vụ. Hồ Chủ tịch nói:

"Đảng ta đoàn kết vững chắc, dân ta đoàn kết và hăng hái, quân đội ta hùng mạnh, chính sách ta đúng đắn, chúng ta có những điều kiện *thuận lợi căn bản*, chúng ta có quyết tâm và có các Đảng anh em giúp đỡ. Cho nên dù trước mắt khó khăn còn nhiều, chướng ngại không ít, nhưng chúng ta nhất định thành công trong sự nghiệp củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước Việt Nam yêu quý của chúng ta; và góp phần xứng đáng vào công cuộc bảo vệ hoà bình thế giới".

Toàn Đảng hãy xiết chặt hàng ngũ chung quanh Hồ Chủ tịch và Trung ương Đảng, quyết tâm kiên quyết đấu tranh để thi hành đúng đắn Nghị quyết này.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## LỜI BẾ MẠC CỦA HỒ CHỦ TỊCH TẠI HỘI NGHỊ LẦN THỨ BẢY MỞ RỘNG BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Ngày 12 tháng 3 năm 1955

Cuộc hội nghị Trung ương lần này tuy chuẩn bị kém đầy đủ, song nhờ các đồng chí cố gắng, mà kết quả tốt.

- *Nhận xét tình hình* rõ ràng hơn. Về tình hình *thế giới* từ ngày bắt đầu kháng chiến đến nay, phe hoà bình dân chủ và chủ nghĩa xã hội phát triển rất to rất mạnh. Liên Xô và các nước dân chủ mới ở Đông Âu ngày càng vững mạnh, Trung Quốc cách mạng thành công. Triều Tiên và Việt Nam kháng chiến thắng lợi. Phe ta gồm có 12 nước với hơn 900 triệu nhân dân. Về địa lý thì liên thành một khối từ Âu sang Á. Về chính trị và các mặt khác thì đoàn kết nhất trí.

Thêm vào đó, 500 triệu nhân dân Ấn Độ, Nam Dương, Diêm Điện đã thoát khỏi địa vị thuộc địa, và đều ủng hộ hoà bình.

Chưa kể nhân dân các nước tư bản họ cũng yêu chuộng hoà bình. 1.400 triệu nhân dân (tức là hơn nửa số nhân dân trên thế giới) đã đứng về phe hoà bình, kiên quyết chống chiến tranh. Đó là một lực lượng vô cùng to lớn.

Nhưng phe đế quốc do Mỹ cầm đầu cũng ra sức hoạt động. Từ năm 1948, chúng tổ chức khối Bắc Đại Tây Dương. Sau Hội nghị Giơnevơ, chúng tổ chức Hiệp ước Pari, Hiệp ước Đông Nam Á, Hiệp ước Mỹ - Tưởng, v.v.. Nói tóm lại: chúng chuẩn bị chiến tranh. Do đó mà *tình hình thế giới hiện nay càng thẳng hơn ngay sau Hội nghị Giơnevơ*.

Về *tình hình trong nước* - chúng ta thắng lợi trong kháng chiến, thắng lợi ở Giơnevơ; chúng ta đã giải phóng một vùng khá rộng lớn, chúng ta liên thành một khối trong đại gia đình dân chủ mới và chủ nghĩa xã hội. Do đó, chúng ta có những điều kiện thuận lợi để giữ gìn hoà bình và thực hiện thống nhất nước nhà.

Nhưng nước ta tạm thời chia ra hai miền, miền Bắc chưa củng cố, miền Nam đang ở trong tình trạng khó khăn, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai tìm mọi cách phá hoại Hiệp định Giơnevơ - chúng gây ra nạn di cư, ta thì gặp nạn đói kém, Miền và Lào gặp khó khăn, tình hình thế giới gay go. Đó là những khó khăn cho ta.

Những khó khăn ấy tuy to và nhiều, nhưng đều thuộc tính chất tương đối *tạm thời*. Toàn Đảng, toàn dân ta quyết tâm, thì nhất định khắc phục được.

Những điều thuận lợi là thuận lợi *căn bản*, chúng ta phải cố gắng phát triển nó.

Kết quả lớn của Hội nghị: Kiểm điểm kỹ *sự lãnh đạo của Trung ương* và nêu ra những khuyết điểm để sửa chữa. Trong thắng lợi mà trông thấy khuyết điểm - chỉ có đảng của giai cấp lao động, đảng cách mạng chân chính mới làm được như vậy. Hội nghị đã nêu rõ được phương pháp thiết thực để kiện toàn sự lãnh đạo, như:

Lãnh đạo phải sát thực tế hơn.

Lãnh đạo phải tập thể và dân chủ, phải thống nhất và tập trung.

Phải nâng cao trình độ lý luận của toàn Đảng, và nâng cao trình độ tổ chức cho thích hợp với nhiệm vụ và công tác mới. Phải cải thiện sự lãnh đạo tổ chức.

Phải luôn luôn thực hiện tự phê bình và phê bình, nhất là phê bình từ dưới lên.

Do chính sách và đường lối đúng đắn của Đảng, chúng ta đã thu được kết quả khá. Chúng ta quyết tâm thực hiện những điều kể trên, thì thành tích chắc sẽ nhiều hơn.

\*

\* \*

Ngày nay *sự đoàn kết trong Đảng* là quan trọng hơn bao giờ hết, nhất là sự đoàn kết chặt chẽ giữa các cán bộ lãnh đạo.

Hội nghị này đã chứng tỏ: muốn đoàn kết chặt chẽ trong Đảng, ắt phải thống nhất tư tưởng, mở rộng dân chủ nội bộ, mở rộng tự phê bình và phê bình. Qua cuộc hội nghị này, Trung ương đã thống nhất hơn, đoàn kết hơn, và đảm bảo chắc chắn sự thống nhất và đoàn kết toàn Đảng.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương, dưới nguyên tắc và chính sách của Đảng, toàn thể đảng viên và cán bộ từ Nam đến Bắc, bất kỳ mới, cũ, bất kỳ ngành nào, bất kỳ trong quân đội hay là ở địa phương, bất kỳ ở nông thôn hay là ở thành thị, phải đoàn kết chặt chẽ, nâng cao trình độ giác ngộ chính trị của mình; phải thống nhất tư tưởng, thống nhất hành động, quyết tâm làm tròn nhiệm vụ.

Đảng ta đoàn kết và vững chắc, dân ta đoàn kết và hăng hái, quân đội ta hùng mạnh, chính sách ta đúng đắn, chúng ta có những điều kiện thuận lợi căn bản, chúng ta có quyết

tâm, chúng ta lại có các đảng anh em giúp đỡ. Cho nên dù trước mắt khó khăn còn nhiều, chướng ngại không ít, nhưng chúng ta nhất định thành công trong sự nghiệp củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước Việt Nam yêu quý của chúng ta và góp phần xứng đáng vào công cuộc bảo vệ hoà bình thế giới.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,  
xuất bản lần thứ hai,  
Nxb. Chính trị quốc gia , Hà Nội,  
2000, t.7, tr.490-492.

**THÔNG CÁO  
CỦA HỘI NGHỊ LẦN THỨ BẢY (MỞ RỘNG)  
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM**

Hội nghị lần thứ bảy (mở rộng) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã họp vào thượng tuần tháng 3 năm 1955. Hội nghị đã phân tích tình hình thế giới và trong nước, kiểm điểm việc thi hành những nhiệm vụ công tác từ sau ngày đình chiến và vạch ra những nhiệm vụ công tác của toàn Đảng và toàn dân ta trong năm nay.

Hội nghị nhận định rằng sau Hội nghị Giơnevơ, do chính sách hiếu chiến của đế quốc Mỹ, tình hình thế giới lại căng thẳng, hoà bình thế giới đang bị uy hiếp nghiêm trọng. Nhưng lực lượng hoà bình, dân chủ, xã hội chủ nghĩa mạnh mẽ và thống nhất hơn bao giờ hết, khả năng gìn giữ hoà bình có nhiều.

Về tình hình trong nước, Hội nghị nhận định rằng: trong thời gian vừa qua, đế quốc Mỹ càng ngày càng can thiệp trực tiếp vào Đông Dương. Chúng cấu kết với phái thực dân Pháp phản hiệp định và dựa vào bọn Ngô Đình Diệm để tích cực phá việc thi hành Hiệp định đình chiến, phá hoại hoà bình và thống nhất của nước ta. Kẻ thù cụ thể trước mắt của nhân

dân ta là đế quốc Mỹ, phái thực dân Pháp phản hiệp định và bọn Ngô Đình Diệm. Song đế quốc Mỹ là kẻ thù đầu sỏ và nguy hại nhất.

Căn cứ vào những nhận định trên, Hội nghị đã đề ra năm nhiệm vụ công tác trong năm nay cho toàn Đảng và toàn dân:

1. Tiếp tục đấu tranh thi hành đúng Hiệp định đình chiến, củng cố hoà bình và tiến tới thực hiện thống nhất nước nhà.
  2. Củng cố miền Bắc về mọi mặt.
  3. Giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của đồng bào miền Nam.
  4. Thực hiện mở rộng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất trong toàn quốc.
  5. Tăng cường công tác ngoại giao, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân thế giới.
- Để làm tròn những nhiệm vụ công tác ấy, cần kiện toàn sự lãnh đạo của Đảng về chính trị và tư tưởng cũng như về tổ chức; cần cải tiến phương pháp lãnh đạo và tác phong công tác của Trung ương và các cấp.

Hội nghị tin rằng, dưới sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch và Trung ương Đảng, toàn Đảng và toàn dân ta sẽ tăng cường đoàn kết, nâng cao cảnh giác, nâng cao chí khí phấn đấu hơn nữa, vượt mọi khó khăn gian khổ ra sức công tác, quyết thu những thành tích to lớn trong việc thi hành những nhiệm vụ công tác trên đây, để củng cố hoà bình, tiến lên thực hiện thống nhất bằng tổng tuyển cử tự do và hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## QUYẾT NGHỊ CỦA TRUNG ƯƠNG SỐ 07-QN/TW

Ngày 7 tháng 3 năm 1955

### Thành lập Thành uỷ mới của Hải Phòng

Xét vì sau khi giải phóng, Thành phố Hải Phòng sẽ có một vị trí rất quan trọng về kinh tế, chính trị, quân sự, giao thông, do đó, cần được nâng lên ngang hàng một khu và phải trực thuộc Trung ương chỉ đạo.

Để có một Đảng uỷ đủ năng lực chỉ đạo mọi mặt công tác của Hải Phòng ngay từ bây giờ.

#### BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG QUYẾT NGHỊ:

a) Thành lập Thành uỷ mới của thành phố Hải Phòng gồm các đồng chí:

Đỗ Mười	(- Nguyên Bí thư Khu uỷ Tả Ngạn)
Kiên <sup>1)</sup>	(- Nguyên khu uỷ viên Tả Ngạn)
Mậu <sup>2)</sup>	(- Nguyên Bí thư Hải Phòng)

1) Kiên: Trần Kiên (B.T).

2) Mậu: Hoàng Mậu (B.T).

Thoại (- Nguyên Phó Bí thư Hải Phòng)

Tô Duy (- Nguyên Thành uỷ viên Hải Phòng).

Đối với việc đồng chí Hách<sup>1)</sup> khu uỷ viên Tả Ngạn có tham gia Thành uỷ Hải Phòng hay không Trung ương sẽ quyết định sau.

b) Các đồng chí có tên sau đây cũng tham gia Thành uỷ Hải Phòng trong thời gian tham gia việc chuẩn bị tiếp thu và tiếp thu Thành phố Hải Phòng:

Hoàng Sâm - Đại đoàn trưởng 320.

Lý Ban - Giám đốc Sở xuất nhập khẩu trung ương.

Nguyễn Tài - Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ Hà Nội.

c) Đồng chí Đỗ Mười sẽ phụ trách triệu tập các đồng chí có tên nói trên, truyền đạt nghị quyết của Trung ương, bàn bạc các việc làm cần thiết và phân công.

d) Ban Thành uỷ Hải Phòng hiện nay có trách nhiệm bàn giao công việc cho Thành uỷ mới một cách chu đáo. Các thành uỷ viên nào không được chỉ định vào Thành uỷ mới, sẽ thuộc quyền điều động của Thành uỷ mới.

Mong tất cả các đồng chí nỗ lực công tác, làm tròn nhiệm vụ mà Trung ương giao phó.

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

1) Hách: Nguyễn Năng Hách (B.T).

## ĐIỆN CỦA TRUNG ƯƠNG

Ngày 12 tháng 3 năm 1955

Gửi các Liên khu uỷ

**Về việc vận động nhân dân chống cưỡng ép di cư\***

Theo báo cáo của các địa phương thì tình hình giáo dân các nơi lẻ tẻ bí mật bị cưỡng ép đi Nam vẫn còn nghiêm trọng nhất là tuần lễ đầu tháng 3-1955. Nhiều nơi các linh mục cũng đã bỏ đi. Hiện trạng ấy biểu lộ công tác vận động tranh thủ nhân dân quyết tâm ở lại của các địa phương vẫn còn chưa được đẩy mạnh.

1. Cần tăng cường giúp đỡ các tỉnh và đội công tác vận động giáo dân đẩy mạnh hơn công tác vận động nhân dân ở lại. Cần chấm dứt dần dần hiện tượng địch cưỡng ép dân đi Nam, không để địch cưỡng ép dân đi Nam nhiều như hiện nay. Nhưng hết sức tránh mệnh lệnh ngăn cản dân đi. Thi hành đúng tinh thần chỉ thị trước đây phá các cuộc đi lớn do địch tổ chức.

2. Tăng cường công tác tranh thủ linh mục, vận động giáo dân giữ các linh mục ở lại. Phải giúp đỡ các tỉnh và các

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

đội công tác vận động cụ thể về việc theo dõi và phát hiện phản động, trấn áp kịp thời những hành động phản động của chúng.

3. Đề cao cảnh giác theo dõi và đối phó kịp thời những hoạt động dưới hình thức tôn giáo sau việc cấm phong của các giám mục và linh mục.

Các địa phương cần thi hành đúng kỷ luật báo cáo mà Trung ương đã quy định.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## TRUNG ƯƠNG GỬI CÁC LIÊN KHU ỦY

Ngày 20 tháng 3 năm 1955

Tình hình gần đây địch càng hoạt động mạnh, các địa phương phân đông ra sức phá việc tổ chức cho những số dân đi Nam, bí mật chuẩn bị vũ trang, rào làng, gây nhiều hành động khiêu khích, hiện tượng dân kéo đi lẻ tẻ từng tốp ở nhiều nơi. Tình hình chuẩn bị đi vẫn nghiêm trọng.

Ở trong tổ quốc tế, bọn phản động tích cực hoạt động, hiện nay tổ quốc tế lại cử ba tổ về điều tra ở các tỉnh vùng duyên hải: Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh. Mục đích của phản động trong tổ quốc tế đi lần này là tìm kiếm sơ hở của ta, lấy chứng cứ để kết luận ta vi phạm hiệp định rồi nhân đó đòi đưa ra 9 nước dự Hội nghị Giơnevơ, trì hoãn việc rút Hải Phòng, kéo dài thời gian di cư, đi đến phá hiệp định và gấp rút tổ chức cưỡng ép đưa quần chúng đi một lúc có quy mô rộng lớn.

Thời gian tổ quốc tế đi trên dưới 15 ngày, kể từ 21-5. Tổ quốc tế đi kiểm soát lần này có mấy điểm cần chú ý là địch có chuẩn bị, kết hợp chặt chẽ giữa phản động trong tổ quốc tế với phản động địa phương, đi trong phạm vi rộng lớn, những nơi cơ sở ta yếu, lại vào dịp lễ Phục sinh của Công giáo thì do đó phản động lợi dụng để tập trung dân.

Về ta, công tác bận rộn nhiều, việc chuẩn bị gấp rút,

cũng sẽ gặp nhiều khó khăn, nhưng thực tế công tác vận động quần chúng đấu tranh chống âm mưu địch vừa qua cũng đã giúp cho ta một số kinh nghiệm, các địa phương cũng đã tổ chức cấp giấy tờ, giúp đỡ một số đã đi Nam, cán bộ ta tích cực lại được Trung ương trực tiếp chỉ đạo thì ta biết trước được âm mưu của chúng. Đó là những điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh thắng lợi.

Cuộc đấu tranh lần này rất quan trọng và gay go; cho nên Liên khu uỷ, Tỉnh uỷ phải tập trung công tác chỉ đạo, lãnh đạo thật chặt, khẩn trương, tích cực như một chiến dịch. Tập trung khả năng, kiên quyết khắc phục mọi khó khăn, đấu tranh đảm bảo thắng lợi, không để địch kiếm cơ gì vu cáo ta. Ngược lại nhân dịp này phải đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, vạch âm mưu địch cưỡng ép di cư trước tổ quốc tế.

Hiện nay đã điều chỉnh lại một số cán bộ, nhưng khu, tỉnh cần tập trung một số cán bộ nữa. Ở Trung ương đã thảo luận với bộ Tổng và đã đồng ý sẽ lấy các đơn vị bộ đội địa phương của khu và tỉnh, khu lấy một số cán bộ bộ đội làm công tác chống âm mưu địch trong một thời gian. Có kế hoạch cụ thể cho cuộc đấu tranh này, Trung ương đã gửi về các khu, tỉnh, các đồng chí cần nghiên cứu, có kế hoạch chu đáo, tích cực thi hành cho có kết quả.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG TƯ CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 19-TT/TW

Ngày 24 tháng 3 năm 1955

**Về việc tổ chức lễ Phục sinh cho đồng bào Công giáo và đề phòng địch lợi dụng dịp này để dụ dỗ cưỡng ép đồng bào di cư**

Ngày 27-3 này đồng bào Công giáo sẽ bước vào tuần Thánh và đến 10-4 thì đồng bào sẽ mừng lễ Phục sinh. Lễ Phục sinh là một trong những ngày lễ quan trọng nhất của đồng bào Công giáo. Nhân dịp này bọn phản động có thể lợi dụng dụ dỗ, cưỡng ép thêm đồng bào Công giáo di cư.

Để đồng bào Công giáo nhận rõ và tin tưởng ở chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng của Chính phủ ta, đồng thời cũng đề phòng bọn phản động có thể lợi dụng dịp này để dụ dỗ cưỡng ép đồng bào di cư vào Nam, các địa phương cần thi hành những việc sau đây:

- Ở những nơi có linh mục tốt và lòng chừng thì đại biểu chính quyền ta đến bàn bạc với họ cách tổ chức ngày lễ và giúp đỡ họ để lễ đó được tổ chức chu đáo.

- Ở những nơi có linh mục phản động thì đại biểu chính quyền ta đến hỏi ý kiến chúng về việc tổ chức ngày lễ Phục sinh.



Cho chúng biết nếu cần gì thì ta giúp đỡ. Song cũng cần nói cho chúng biết là không được lợi dụng dịp này để tập trung và cưỡng ép đồng bào di cư. Bố trí trung kiên hoặc trùm trưởng tốt để họ đứng ra tổ chức lễ và hạn chế sự hoạt động của phản động.

- Những nơi các linh mục đã đi Nam thì cần vận động những linh mục kháng chiến về làm lễ hoặc bồi dưỡng cho trung kiên để họ bàn bạc với chánh phó trùm trưởng tổ chức đọc kinh, nguyện ngắm để gây không khí sầm uất.

- Đại biểu chính quyền đoàn thể địa phương cần đến dự lễ để tỏ rõ sự quan tâm của ta đối với đời sống tinh thần của đồng bào, đồng thời để ngăn cản sự hoạt động của bọn phản động lợi dụng ngày lễ phản tuyên truyền chính sách của Chính phủ ta và dụ dỗ đồng bào vào Nam. Nếu chúng có những hành động lừa bịp dụ dỗ đồng bào vào Nam thì sau buổi lễ chính quyền phải gọi chúng đến cảnh cáo, bắt chúng phải cam đoan từ nay về sau chấm dứt những hành động đó. Nơi nào phản động đã tập trung được đồng bào để định đưa vào Nam thì chính quyền phải đến giải thích cho đồng bào rõ âm mưu địch và tuyên bố giải tán chỗ tập trung đó.

- Ủy ban Liên lạc Công giáo ra bức thư vạch trần âm mưu địch dụ dỗ cưỡng ép đồng bào Công giáo di cư và kêu gọi đồng bào trong dịp mừng lễ Phục sinh phải tích cực chống lại âm mưu địch. Báo *Chính nghĩa* sẽ đăng những bài nói về ngày lễ. Bức thư và tờ báo đó cần được lưu hành sâu rộng trong vùng Công giáo. Các báo chí, đài phát thanh cũng phải có mục nói về lễ Phục sinh.

- Ở những nơi ta tổ chức có kết quả cần phải có những bài tường thuật, chụp ảnh, quay phim để tuyên truyền.

Mong các cấp chú ý thi hành và báo cáo cho Trung ương biết kết quả công tác vận động đồng bào Công giáo trong dịp lễ này.

T/L BAN BÍ THƯ  
CHÁNH VĂN PHÒNG  
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ**  
**CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 11-CT/TW**  
 Ngày 30 tháng 3 năm 1955  
**Về kế hoạch phổ biến, nghiên cứu Nghị quyết**  
**Hội nghị Trung ương lần thứ bảy mở rộng**

Hội nghị Trung ương lần thứ bảy mở rộng đã có những nghị quyết quan trọng về tình hình và nhiệm vụ, về chủ trương công tác và kiện toàn lãnh đạo của Đảng. Các cấp cần tổ chức việc phổ biến, nghiên cứu, học tập sâu rộng để những nghị quyết ấy được chấp hành chu đáo, đồng thời kết hợp với việc học tập ấy cần kiểm thảo nghiêm chỉnh công tác từ khi lập lại hoà bình theo những điểm dưới đây:

**1. Mục đích, yêu cầu**

a) Thấu suốt Nghị quyết của Hội nghị trung ương lần thứ bảy mở rộng, nhận rõ những âm mưu của địch, chủ trương đối phó của ta, bồi dưỡng ý chí phấn đấu, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, khắc phục tư tưởng hoà bình hưởng lạc và tư tưởng bi quan, sợ Mỹ, nâng cao lòng tin tưởng vào thắng lợi của cuộc đấu tranh chính trị.

b) Nhận rõ những nhiệm vụ công tác chính trong năm nay, nhận rõ lập trường và phương châm chính sách của

Đảng, khắc phục những tư tưởng hữu khuynh và tả khuynh, chủ yếu là chống hữu khuynh.

c) Kiện toàn lãnh đạo, sửa chữa bệnh quan liêu, xa quần chúng, xa thực tế, đảm bảo nghị quyết của Đảng được chấp hành thấu suốt.

**2. Trọng tâm**

a) Về tình hình thế giới và trong nước, cần nhận rõ âm mưu của đế quốc Mỹ, phái thực dân Pháp phản hiệp định và bọn Ngô Đình Diệm, nhận rõ tính chất cuộc đấu tranh cho hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ của ta là lâu dài, gian khổ, phức tạp, nhưng nhất định thắng lợi.

b) Nhiệm vụ công tác: năm nay có năm nhiệm vụ công tác chung của Đảng, mà hai nhiệm vụ chủ yếu là: đấu tranh để thi hành đúng Hiệp định đình chiến và củng cố miền Bắc. Trong đấu tranh để tiếp tục thi hành Hiệp định đình chiến, chủ yếu trước mắt là chống âm mưu của đế quốc Mỹ và phe lũ phá hoại hoà bình, phá hoại thống nhất. Trong việc củng cố miền Bắc công tác trọng tâm là cải cách ruộng đất. (Song từng ngành, từng địa phương cần căn cứ vào tình hình thực tế của mình mà định những công tác nào là công tác chính và công tác đột xuất của mình để kết hợp chặt chẽ với công tác trọng tâm chung, không nên máy móc).

Khi nghiên cứu các chủ trương công tác, cần khắc phục những tư tưởng hữu khuynh và tả khuynh, chủ yếu là hữu khuynh (biểu hiện trên các công tác cải cách ruộng đất, chống cưỡng ép và dụ dỗ di cư, thu thuế, v.v.).

c) Kiện toàn lãnh đạo: chú trọng chống bệnh quan liêu, xa quần chúng, xa thực tế, thiếu kiểm tra, coi nhẹ lãnh đạo tư tưởng.

*3. Tổ chức và phương pháp phổ biến, nghiên cứu và học tập Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ bảy mở rộng*

a) Các Khu uỷ, Tỉnh uỷ, các ban và tiểu ban Trung ương họp Hội nghị cán bộ rộng rãi để phổ biến những điểm chính trong nội dung và tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ bảy mở rộng, có tính chất thông tin, để các cán bộ, đảng viên hiểu bước đầu và theo đó tiến hành công tác.

b) Các Khu uỷ, Tỉnh uỷ, các ban và tiểu ban Trung ương, các Đoàn uỷ, cải cách ruộng đất, Tổng Quân uỷ và các đại đoàn, trung đoàn và tiểu đoàn uỷ họp Hội nghị cấp uỷ mở rộng (không nên rộng quá, thí dụ Khu uỷ chỉ họp mở rộng đến cán bộ phụ trách các ban chung quanh khu và các bí thư hoặc phó bí thư tỉnh) để nghiên cứu nghị quyết, kiểm thảo công tác, đặt kế hoạch thi hành nghị quyết.

Trong các cuộc hội nghị này, phải phát triển phê bình và tự phê bình, để kiểm thảo những sai lầm, khuyết điểm trong sự lãnh đạo của cấp uỷ và đề ra phương pháp sửa chữa.

c) Sau đó ở cấp trung ương và khu sẽ tổ chức học tập tại chức cho cán bộ; ở cấp tỉnh sẽ tổ chức hội nghị cán bộ rộng rãi để học tập nghị quyết và tổ chức những lớp học ngắn kỳ cho cán bộ huyện và bí thư chi bộ.

Trong các lớp học này, sau khi học tập, mỗi người sẽ viết thu hoạch liên hệ kiểm điểm cá nhân.

*4. Thời gian*

a) Việc phổ biến những điểm chính trong nghị quyết, các cấp cần làm ngay.

b) Các cuộc hội nghị cấp uỷ để nghiên cứu, kiểm thảo và đặt kế hoạch công tác: ít nhất từ 7 đến 10 ngày. Chậm nhất là cuối tháng 4 làm xong.

c) Về các lớp học, Ban Tuyên huấn trung ương sẽ có kế hoạch riêng.

*5. Lãnh đạo*

a) Các cấp uỷ có nhiệm vụ trực tiếp lãnh đạo việc phổ biến, nghiên cứu và học tập nghị quyết cho có kết quả tốt, vì đây là bước đầu đảm bảo Nghị quyết của Hội nghị Trung ương được thấu hiểu và thi hành thông suốt.

Trung ương và các Khu uỷ sẽ cử một số uỷ viên chuyên trách theo dõi và giúp đỡ hội nghị các cấp uỷ được kết quả.

b) Các cuộc Hội nghị cần có chuẩn bị, có lãnh đạo chu đáo.

Trong các cuộc Hội nghị, cần mang tinh thần của chính Đảng, chính huấn, phát huy dân chủ và phê bình, tự phê bình, nhất là phê bình từ dưới lên trên, kiểm thảo và phê phán sai lầm khuyết điểm để nâng cao tư tưởng và đặt kế hoạch sửa chữa.

c) Kết quả học tập và kiểm thảo sẽ làm báo cáo ngắn, gọn và rõ ràng lên Trung ương.

*Chú ý:* Trong khi chưa nhận được bản nghị quyết chính thức của Hội nghị Trung ương mở rộng, các địa phương căn cứ vào báo cáo của đồng chí Trường Chinh ở Hội nghị Trung ương lần thứ bảy mở rộng mà phổ biến những công tác cần làm ngay cho được kịp thời.

T/M BAN BÍ THƯ

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## CHỈ THỊ CỦA TRUNG ƯƠNG SỐ 12-CT/TW

Ngày 9 tháng 4 năm 1955

### Tăng cường lãnh đạo chống đói và giải quyết nạn đói

Do thiên tai địch họa liên tiếp, nên từ tháng 9-1954 rải rác ở một số địa phương đã có nạn đói. Trung ương đã có chỉ thị số 101 nói về "chống đói, phòng đói và phục hồi sản xuất" và đầu năm nay đã chủ trương phát động đợt thi đua sản xuất tiết kiệm mùa xuân.

Các cấp uỷ thi hành Chỉ thị 101 và chỉ thị sản xuất tiết kiệm mùa xuân đã thu được ít nhiều kết quả. Nhưng đến nay tình hình đói vẫn còn trầm trọng, số người đói tăng, nhiều người đói đã mất sức, bệnh tật và đã có người chết đói. Ngay ở những nơi đang cải cách ruộng đất, có nơi cũng đã có người chết đói.

Tình hình đói kéo dài mà sự lãnh đạo chống đói của ta có nhiều khuyết điểm. Trung ương không đánh giá đúng mức độ nghiêm trọng của nạn đói từ đầu, nên lãnh đạo còn xem nhẹ và thiếu biện pháp cụ thể, kiểm tra đôn đốc không chặt chẽ. Các cấp uỷ không chấp hành nghiêm chỉnh chỉ thị của Trung ương, xem nhẹ vấn đề lãnh đạo chống đói, nắm tình hình

không cụ thể và khi nạn đói xảy ra thì giải quyết chậm, thiếu khẩn trương, thiếu theo dõi, đôn đốc. Việc cứu tế làm tràn lan, không kết hợp với sản xuất, nhiều nơi xảy ra tham ô, lãng phí.

Để tình hình đói xảy ra nghiêm trọng như vậy là trách nhiệm lớn của chúng ta đối với nhân dân.

### I- CỨU ĐÓI LÀ MỘT CÔNG TÁC BỨC THIẾT TRƯỚC MẮT

Nạn đói nghiêm trọng, cấp bách như vậy, nhất định chúng ta phải giải quyết nạn đói.

Để nạn đói lan rộng và kéo dài sẽ gây cho chúng ta nhiều thiệt hại. Người bị đói hầu hết là nông dân lao động mà đại đa số là bản cố nông. Đó là lực lượng căn bản của cách mạng. Lực lượng đó bị giảm sút thì không những gây khó khăn cho ta trong việc phục hồi sản xuất, mà còn ảnh hưởng lớn đến việc xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, đến phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất. Địch cũng nhân nạn đói mà đẩy mạnh việc cưỡng ép và dụ dỗ di cư và tranh thủ quần chúng với ta.

Dưới chính quyền dân chủ nhân dân, để xảy ra nạn đói nghiêm trọng sẽ gây ra ảnh hưởng chính trị không tốt đối với trong nước, ảnh hưởng đến miền Nam, ảnh hưởng đối với quốc tế.

Cho nên giải quyết nạn đói hiện nay có một ý nghĩa chính trị rất lớn và là một công tác bức thiết trước mắt. Phải *thấu suốt phương châm cứu đói như cứu lửa*, nghĩa là phải tính từng ngày, tìm mọi cách giải quyết nạn đói cho được nhanh chóng. Trung ương và các cấp uỷ phải tập trung lãnh đạo, tập trung lực lượng giải quyết nạn đói cho bằng được. Phải coi việc chống đói như một *chiến dịch*.

## II- PHƯƠNG CHÂM GIẢI QUYẾT NẠN ĐÓI HIỆN NAY

Phương châm căn bản giải quyết nạn đói là *sản xuất tự cứu là chính*; tìm mọi cách giúp đỡ cho nhân dân sản xuất, đó là phương pháp duy nhất để chống đói và phòng đói một cách chắc chắn, lâu dài.

Nhưng hiện nay nhiều nơi có những người vì đói đã bị kiệt sức; đối với họ, nếu không có sự giúp đỡ giải quyết cụ thể để bồi dưỡng sức cho họ thì không thể đẩy mạnh được sản xuất tự cứu. Vậy chúng ta cần:

- Vận động và tổ chức tương trợ rộng rãi trong nhân dân, vận động nhân dân giúp đỡ nhau. Đó là phương pháp chính, phương pháp trọng yếu.

- Tiến hành trưng vay ở nơi nạn đói xảy ra nghiêm trọng.

- Chính phủ cho vay ở những nơi đói nặng mà việc vận động tương trợ trong nhân dân và việc trưng vay không giải quyết được.

- Thu hút một số người đói vào các công trường để họ có công ăn việc làm mà cũng là có lợi cho việc kiến thiết.

Hướng giải quyết nạn đói của chúng ta không những phải *giải quyết nạn đói trước mắt* lúc giáp hạt tháng 3 này mà phải *đề phòng nạn đói tháng 8* có thể tiếp tục xảy ra. Cho nên chúng ta phải có kế hoạch giải quyết cấp tốc nạn đói trước mắt, đồng thời phải có kế hoạch phòng đói tháng 8.

## III- MẤY VẤN ĐỀ CỤ THỂ

### 1. *Đẩy mạnh sản xuất chống đói*

Ngoài việc tiếp tục chăm bón và bảo vệ lúa vụ chiêm và

hoa màu đã trồng (chăm bón, chống hạn, phòng lụt, trừ sâu, bắt chuột, v.v.), cần đẩy mạnh việc *trồng rau và hoa màu ngắn ngày*. Ở những nơi có nạn đói phải đặt việc vận động trồng rau lên hàng đầu, mỗi gia đình, mỗi cơ quan phải trồng rau cứu đói. Phải đặt việc trồng rau, trồng màu ngắn ngày thành một vấn đề quan trọng, tìm mọi cách giải quyết ruộng đất, vốn, giống cho nhân dân, vận động nhân dân cho nhau mượn đất để trồng trọt, vận tải chuyên chở giống từ nơi khác đến. Ngoài việc sản xuất lương thực ở nơi có điều kiện phải đẩy mạnh thu nhật lâm thổ sản, làm nghề phụ. Mậu dịch cần tổ chức việc thu mua những thứ đó cho kịp thời.

### 2. *Vận động nhân dân giúp đỡ nhau cứu đói*

Việc giúp đỡ cứu đói chủ yếu là vận động, giáo dục nhân dân giúp đỡ lẫn nhau, cho nhau vay mượn trong phạm vi thôn, xã (nếu cần thì nông hội đứng ra giới thiệu). Trường hợp cần thiết phải tổ chức giúp đỡ giữa xã này và xã khác hoặc giữa các huyện trong một tỉnh. Sử dụng các quỹ tương tế, tương trợ hiện còn trong nhân dân mà tổ chức giúp đỡ lẫn nhau.

Phải chống khuynh hướng vận động người có cứu tế cho người không có, làm cho việc tương trợ bị co hẹp, đồng thời cũng chống tư tưởng suy tính lỗ lãi quá chi ly, khe khắt, xem nhẹ việc động viên tinh thần đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau. Phải chống tư tưởng ngại khó, không đi sâu, kêu la "hết khả năng", không tích cực vận động nhân dân giúp đỡ nhau, hoặc mệnh lệnh, cưỡng ép trong lúc vận động cho vay.

Những nơi phải vận động giúp nhau, cho nhau vay giữa xã này và xã khác hay giữa các huyện trong tỉnh thì nông hội và chính quyền phải đứng ra chịu trách nhiệm tổ chức và bảo

đảm việc vay mượn, tập trung theo đơn vị từng xã mà phân phối. Trường hợp phải vận chuyển xa hoặc nhân dân bị đói mất sức không đi lấy được thóc gạo cho vay thì phải tổ chức mang đến tận nơi để nhân dân vay mượn được dễ dàng. Việc phân phối cho vay phải có *sổ sách rõ ràng* để sau này trả và đề phòng tham ô, lãng phí.

Việc vận động tương trợ hiện nay có những khó khăn như một số nhân dân lo đói không dám vay, sợ cho vay thì mang tiếng bóc lột, sợ có khả năng thì phải đóng thuế nhiều, v.v. cần chú ý giải thích để họ yên tâm cho vay cứu đói. Đối với nông dân lao động, phải nêu cao tinh thần thương yêu giai cấp, đoàn kết giúp nhau trong lúc thiếu thốn, để động viên họ cho vay và giúp nhau bằng mọi cách.

### 3. Tiến hành trưng vay ở những nơi cần thiết

Ở những nơi xảy ra nạn đói nghiêm trọng mà vận động nhân dân giúp đỡ nhau vẫn chưa giải quyết được thì có thể tiến hành trưng vay lương thực của địa chủ để cứu đói cho nhân dân.

Cần phân biệt mấy trường hợp:

a) *Ở những nơi đang phát động quần chúng giảm tô*, phải phát động quần chúng, tập trung lực lượng tiến hành ngay việc thoái tô (không chờ đến bước 4), lấy đó làm biện pháp chính để cấp cứu nạn đói trước mắt của nhân dân. Nếu thoái tô không đủ để cứu đói trong xã thì mới thi hành trưng vay thóc thừa của địa chủ. Nhưng nếu đột phát động mới bắt đầu chưa tính được tô mà nạn đói đang trầm trọng thì có thể tiến hành trưng vay trước.

b) *Ở những nơi đang cải cách ruộng đất*, cần thi hành chính sách tịch thu, trưng thu đối với địa chủ cường hào gian

ác và có thể mua sớm, đồng thời mở rộng diện trưng mua lương thực thừa của địa chủ thường để giải quyết nạn đói.

c) *Ở những nơi chưa phát động quần chúng* mà xảy ra nạn đói thì ngoài các biện pháp như đẩy mạnh sản xuất, vận động tương trợ, v.v. cũng cần dựa vào quần chúng mà tiến hành trưng vay lương thực thừa của địa chủ để cấp tốc cứu đói.

d) *Ở những nơi đã cải cách ruộng đất rồi* thì chủ yếu là vận động tương trợ. Đối với phú nông cũng vận động thuyết phục họ cho vay. Trường hợp có phú nông ngoan cố không cho vay thì chính quyền can thiệp, dùng cách trưng vay mà buộc họ phải cho vay.

Phải nhận rõ trưng vay là một biện pháp có tính chất cưỡng bách, cho nên ở những nơi xảy ra nạn đói phải tìm mọi cách giúp đỡ nhân dân sản xuất cứu đói, giải thích chính sách tự do vay mượn để những người có vốn, có lương thực cho vay cứu đói. Chỉ *trưng vay ở những nơi xảy ra nạn đói nghiêm trọng*. Trưng vay ở đâu phải được Khu uỷ hay Đoàn uỷ phê chuẩn, địa phương không được tự động thi hành. Khi thi hành, Tỉnh uỷ phải chịu trách nhiệm, không được khoán trắng cho huyện, xã.

Phải nắm vững *đối tượng trưng vay là địa chủ*. Nhưng trưng vay của địa chủ cũng phải nhằm vào những địa chủ tương đối có nhiều thóc để tập trung lãnh đạo, bảo đảm trưng vay có kết quả tốt, tránh trưng vay tràn lan.

Phú nông thì chủ yếu là thuyết phục, giải thích cho họ rõ phải liên hiệp với nông dân lao động, phải giúp đỡ nông dân lao động trong khi đói. Nếu vận động nhiều mà phú nông vẫn không chịu cho vay thì mới phải trưng vay.

Đối với trung nông, nhất thiết không được trưng vay mà

phải đề cao tinh thần đoàn kết giữa nông dân lao động với nhau để đẩy mạnh việc tương trợ giữa trung bản cố nông.

Trưng vay cốt để giải quyết nạn đói trong phạm vi từng xã, trừ trường hợp một xã vay được nhiều mới bớt cho xã khác vay. Chỉ trưng vay *lương thực thừa* (sau khi trừ phần cần thiết để cho người có thóc đủ mức sống bình thường đến khi có thu hoạch mùa tới). Trưng vay lương thực thừa hiện còn trong tay địa chủ, không đặt vấn đề truy của địa chủ phân tán trong nông dân để vay, không đặt vấn đề vay tiền, vàng bạc, đồ dùng. Phải nắm vững tình hình, lãnh đạo việc trưng vay cho tốt, tránh làm qua loa hoặc truy bức.

#### 4. *Lãnh đạo chặt chẽ việc Chính phủ cho vay cứu đói và sản xuất*

Việc cứu đói, phòng đói chủ yếu là giải quyết ở trong xã bằng cách tương trợ, trưng vay, v.v.. Chính phủ cho vay ở những nơi và những người đói nặng mà tự nhân dân không giúp đỡ nhau giải quyết được hoặc những nơi tình hình đói cấp bách, không chờ vận động tương trợ được. Tiêu chuẩn cấp phát theo như trước đã định. Việc bình nghị cần làm đơn giản, nhanh chóng. Những nơi đã bình nhiều lần mà chưa được cấp thì nay xét lại và điều chỉnh.

Lấy gạo cứu tế để cho vay. Nếu gạo cứu tế chưa đến mà xét cần thì có thể mượn thóc thuế để cho vay cấp cứu, sau sẽ dùng gạo cứu tế bù lại cho tài chính.

Nơi nào Chính phủ cần cho vay thì tập trung khả năng cho vay tương đối đủ để đảm bảo cho nông dân có sức khỏe và vốn sản xuất, chống lối cho vay nhỏ giọt, bình quân hoặc tràn lan không có lợi cho sản xuất. Tỉnh phải tập trung cán bộ,

tập trung phương tiện vận chuyển thóc đến tận tay dân cho nhanh chóng.

Phải đảm bảo thóc đến tay người đói, chống tham ô, lãng phí. Những nơi cấp xã chưa chấn chỉnh thì cán bộ trên phải về trực tiếp với nhân dân, sử dụng tổ chức mà làm, nhưng phải sát tình hình và làm nhanh chóng, đơn giản. Những nơi đang phát động quần chúng thì đội công tác dựa vào cốt cán để tiến hành. Nơi đã cải cách ruộng đất, cấp trên cũng phải có cán bộ về đôn đốc và giúp đỡ. Đối với những tên tham ô nặng, phải trừng trị thật nghiêm khắc để làm gương cho người khác; đối với địa chủ, phú nông mà tham ô thì vừa trừng trị, vừa buộc phải trả lại.

Phải vận động nông dân sử dụng của vay được cho đúng để vừa giữ được sức khỏe, vừa đẩy được sản xuất. Phải có kế hoạch cụ thể giúp những người đã bị lừa dần dần phục hồi lại sức; những người yếu phải được bồi dưỡng để có sức sản xuất. Có như thế mới có thể đẩy mạnh được sản xuất, chống được nạn đói kéo dài. Nếu quần chúng đã bị đói, mất sức, thì cán bộ phải bắt tay vào, cùng nhân dân cứu giúp cho người đói từng ngày, từng bữa. Tránh lối cho vay xong để mặc cho quần chúng dè sẻn, không phục hồi lại sức hoặc ăn tiêu hoang phí. Tránh tình trạng để cho một số người không đủ tiêu chuẩn vay, giả túng thiếu để vay của Chính phủ hoặc đến vay lại của người đói đã được vay.

#### 5. *Tìm công ăn việc làm cho người đói*

Các tỉnh hiện nay nhiều nơi đã mở các công trường thu hút được một số người đói, cần mở rộng thêm nữa để vừa có lợi cho kiến thiết, vừa giúp giải quyết nạn đói.

Những người đã đến công trường làm việc mà sức khỏe

kém thì lúc đầu nên chiếu cố, không phân công làm ngay những công tác nặng. Các cán bộ công chính, cán bộ phụ trách công trường cần nhận rõ vấn đề này, tránh động viên các anh chị em làm quá sức, hoặc khi thấy làm yếu thì phê bình, chỉ trích.

#### *6. Đối với nơi bị ốm đau nhiều*

Những nơi có người ốm đau, y tế phải cử cán bộ và mang thuốc đến tận nơi cứu chữa. Nơi có người ốm nhiều phải tập trung cán bộ y tế và thuốc về cứu chữa, đồng thời chú ý hướng dẫn giữ vệ sinh để khỏi bệnh hoạn sau này.

Đối với trẻ em bị đau ốm đi lang thang, sau khi chữa bệnh và tổ chức cứu giúp cần có kế hoạch đưa các em về trả cho thôn, xã. Vấn đề này cấp huyện phải chịu trách nhiệm làm, cấp tỉnh phải giúp đỡ.

#### *7. Trấn áp địch phá hoại*

Để chống lại sự phá hoại của địch, ngoài việc theo dõi, đập tan những luận điệu phản tuyên truyền của chúng, cần tăng cường công tác trị an, tuần phòng để giữ trật tự và bảo vệ sản xuất. Cần chấn chỉnh dân quân và giúp đỡ họ có điều kiện sản xuất và tham gia việc tuần phòng. Giáo dục, động viên nhân dân tham gia việc trị an, ngăn ngừa và trấn áp sự phá hoại của địch.

Phải trừng trị nghiêm ngặt những bọn cố ý phá hoại sản xuất, gây thêm nạn đói và gây rối loạn trật tự ở nông thôn. Những nơi chúng hoạt động nhiều, cần tìm đủ chứng cứ, kịp thời trị một vài tên đầu sỏ để làm gương. Những nơi cần thiết có thể bắt quản chế những tên địa chủ phản động và lưu manh đã có hành động rõ rệt phá rối trật tự ở nông thôn.

### IV- TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO ĐỂ THỰC HIỆN NGHIÊM CHỈNH CHỈ THỊ NÀY

Cứu đói hiện nay là một trong những công tác trung tâm trước mắt cho nên phải tăng cường lãnh đạo để giải quyết nạn đói.

1. Các cấp uỷ cần nghiên cứu Chỉ thị số 101 và Chỉ thị này, nghiêm khắc kiểm thảo, nhận rõ trách nhiệm mình trong việc chống đói ở địa phương. Làm cho cán bộ thông suốt tình hình cấp bách của nạn đói hiện nay và chủ trương của Trung ương. Ở những nơi nạn đói tương đối nhẹ cũng phải nghiên cứu, kiểm thảo và có kế hoạch giải quyết, không được xem nhẹ.

2. Phải thảo luận nhận định lại tình hình và mức độ đói hiện nay của địa phương, nơi nào đói nặng, nơi nào đói nhẹ, nơi nào cần tập trung lãnh đạo cấp cứu, v.v., để có kế hoạch cụ thể chống đói trước mắt và phòng đói lâu dài. Kiên quyết không để cho nạn đói lan rộng, không để cho một người chết đói thêm, dần dần thu hẹp nạn đói và giải quyết cho hết.

3. Ở nơi đang phát động quần chúng thì vấn đề chống đói do Đoàn uỷ và các đội công tác trực tiếp phụ trách. (Nhưng Khu uỷ, Tỉnh uỷ vẫn không được "khoán trắng"). Nơi nào đội công tác xuống xã nhận thấy nạn đói gay go thì phải thỉnh thị Đoàn uỷ, tạm thời đình chỉ cuộc vận động giảm tô hoặc cải cách ruộng đất, chuyển sang làm công tác sản xuất cứu đói, thi hành mọi biện pháp cần thiết (kể cả trưng vay) để cứu đói trước rồi mới phát động quần chúng thi hành chính sách ruộng đất sau.

4. Các Khu uỷ, Tỉnh uỷ phải tập trung lực lượng vào việc lãnh đạo chống đói ở nơi đã hoặc chưa phát động quần chúng. Phải tập trung lực lượng, tập trung cán bộ vào nơi đói nặng



mà giải quyết. Khi cần thiết phải tập trung toàn lực, động viên cán bộ các ngành, cán bộ trong bộ đội, tập trung mọi phương tiện, dùng mọi biện pháp để làm cho nhanh chóng, không được dè dặt, chậm trễ.

5. Ở những nơi có nạn đói, các ngành liên quan như mậu dịch, ngân hàng, y tế, công an, giao thông vận tải, v.v., cũng phải hướng vào việc giải quyết nạn đói. Các cấp uỷ phải căn cứ tình hình cụ thể của địa phương, có kế hoạch sử dụng khả năng của các ngành vào việc chống đói cho thích hợp.

6. Phải giải quyết việc nắm tình hình cho sát và nhanh chóng (cán bộ khu, tỉnh phải xuống xã), nắm vững chế độ báo cáo và xin chỉ thị. Mỗi Khu uỷ, Tỉnh uỷ, cần có một số cán bộ chuyên môn kiểm tra để giúp cấp uỷ theo dõi nắm tình hình, đôn đốc cấp dưới thi hành kế hoạch chống đói. Khu uỷ và Tỉnh uỷ phải trực tiếp nắm và chỉ đạo đội kiểm tra. Ở những nơi có nạn đói ba ngày một lần huyện phải báo cáo lên tỉnh, tỉnh năm ngày một lần phải báo cáo lên khu và Trung ương, khu năm ngày một lần điện báo cáo về Trung ương.

Hiện nay nạn đói rất cấp bách. Các cấp uỷ cần nhận rõ mức quan trọng của vấn đề chống đói. Làm cho cán bộ các cấp, các ngành thông suốt. Đối với những cán bộ tận tâm giúp nhân dân chống đói, phải khen thưởng, đối với cán bộ không làm tròn trách nhiệm, bỏ trễ công việc phải thi hành kỷ luật của Đảng và Chính phủ.

Nhận được Chỉ thị này, các cấp uỷ phải tổ chức phổ biến nhanh chóng chỉ thị của Trung ương xuống các tỉnh và huyện, tập trung ngay số cán bộ cần thiết để tiến hành giải quyết nạn đói đợt đầu trong 2 tháng.

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## ĐIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 16 tháng 4 năm 1955\*

### Gửi các khu

1- Tình hình đói nhiều nơi chưa giảm, có nơi tăng, Hồ Chủ tịch chỉ thị phải xem chống đói là một chiến dịch; phải đánh thắng giặc đói.

2- Các Khu uỷ, Tỉnh uỷ cần thấu suốt Chỉ thị cứu đói số 12-CT/TW của Trung ương và kiên quyết thực hiện.

3- Lãnh đạo có trọng điểm, định thời gian giải quyết nơi có nhiều người đói, nhiều người ốm và ngăn nạn đói phát ra ở nơi khác.

4- Thống nhất lãnh đạo, phối hợp chặt chẽ các ngành tập trung cán bộ kiểm tra làm cho gạo, thuốc đến tay người đói, người ốm cho kịp thời.

5- Trung ương đã chỉ định đồng chí Thắng phụ trách việc chống đói, các khu, tỉnh phải có người chuyên trách có quyền hạn và trách nhiệm rõ ràng.

6- Gửi đều 5 ngày 1 lần báo cáo lên Ban Cứu đói Trung ương.

BAN BÍ THƯ

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

**CHỈ THỊ**  
**CỦA TRUNG ƯƠNG SỐ 14-CT/TW**  
 Ngày 16 tháng 4 năm 1955  
**Về vấn đề tiếp tục phá âm mưu gây phỉ**  
**của đế quốc**

**I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH PHỈ HIỆN NAY**

Từ sau đình chiến đến nay đại bộ phận lực lượng phỉ trước đây hoạt động tập trung đã lần lượt tan rã.

Nguyên nhân một phần do ta đánh mạnh, do địch tiếp tế cho phỉ khó khăn, do hoà bình lập lại, hàng ngũ phỉ dao động - một số lớn muốn về cùng gia đình làm ăn; mặt khác đế quốc Pháp - Mỹ cố duy trì âm mưu gây phỉ của chúng nên đã đưa một số sang Lào, vào Nam, phân tán số còn lại về địa phương bằng cách trả hàng, về nằm im để trà trộn trong nhân dân; còn một số ít đưa vào các vùng rẻo cao hẻo lánh duy trì hoạt động vũ trang lẻ tẻ. Số này vẫn còn giữ liên lạc với nhau, với Pháp và đặc vụ Tưởng Giới Thạch, đang phát triển liên hệ với số đã ra hàng hoặc về nhà nằm im.

Nhìn chung hiện nay phỉ nặng về hoạt động bí mật gây cơ sở, hoạt động gián điệp đồng thời cũng chú trọng hoạt động phá hoại, biệt kích, ám sát cán bộ, cốt cán, cướp bóc nhân dân để phá rối hậu phương ta.

Chúng đang lợi dụng mọi khả năng công khai hợp pháp, mọi sơ hở của ta để phản tuyên truyền thắng lợi của ta, xuyên tạc Hiệp định đình chiến, tuyên truyền chống các chính sách của ta, đặc biệt là nhằm chống chính sách dân công, thuế nông nghiệp, chính sách khoan hồng và công tác xây dựng quân đội. Mục đích chúng cố gây hoang mang sợ hãi, nghi ngờ trong nhân dân, khoét sâu kỳ thị dân tộc để tiếp tục lôi kéo nhân dân, đe dọa phỉ đã về, ngăn cản phỉ muốn về, duy trì và tổ chức lại cơ sở phỉ bị tan rã.

Hoạt động của phỉ vẫn còn ảnh hưởng nhiều trong nhân dân. Tình hình các nơi có phỉ (kể cả vùng phỉ bị tan rã) hiện nay chưa thật ổn định.

Đáng chú ý là dọc biên giới Việt - Lào, địch phát triển nhiều vị trí quân sự ở Phong Sa Lý và Sầm Nưa làm chỗ dựa cho hoạt động gián điệp từ Lào sang, nối lại cơ sở phản động và gây cơ sở phỉ trên đất nước ta, nhằm uy hiếp biên giới nước ta, phá rối vùng bắc Lai Châu tiếp giáp giữa Việt - Hoa - Lào.

**II- KIỂM ĐIỂM CHUNG VỀ CÔNG TÁC TIÊU PHỈ**  
**TỪ TRƯỚC ĐẾN NAY**

Do sự chỉ đạo đúng của Trung ương, do tinh thần chịu đựng gian khổ, tích cực phấn đấu của cán bộ, chiến sĩ và do sự ủng hộ của nhân dân, nên trong năm qua ta đã thu nhiều kết quả trong việc giải quyết vấn đề phỉ, phá được phần lớn âm mưu của địch, nhất là từ đình chiến đến nay thu kết quả nhiều hơn. Ở Tây Bắc, trong năm 1954 ta đã thu phục, bắt, giết trên 8.343 tên, trong đó có 424 tên quan trọng, thu 6.500

súng các loại; giải phóng nhiều vùng có phi ở Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái.

Nhưng căn cứ vào tình hình phi, tình hình chung của ta hiện nay ở các vùng có phi, nhân dân chưa hiểu rõ chính sách của ta, cơ sở quần chúng và cán bộ địa phương còn rất non kém hoặc có nơi chưa có gì, đời sống nhân dân chưa được chú ý cải thiện, địch đang lợi dụng tình trạng ấy để tiếp tục âm mưu gây phi của chúng. Trung ương thấy rằng *vấn đề phi chưa phải đã giải quyết xong về căn bản, mà còn là vấn đề nghiêm trọng, khó khăn, lâu dài cần phải tiếp tục tích cực giải quyết.*

Nguyên nhân là vì những khuyết điểm sau đây:

#### *Về mặt nhận thức*

1. Nhiều cán bộ và chiến sĩ chưa nhận thức đầy đủ vấn đề phi là âm mưu lâu dài và thâm độc của đế quốc Mỹ - Pháp. Do đó thiếu cảnh giác, chủ quan. Lúc phi hoạt động mạnh mới lo đối phó, lúc đạt được thắng lợi về quân sự thì cho là đã dẹp xong phi.

Từ ngày hoà bình lập lại, tư tưởng thiếu cảnh giác, chủ quan, đánh giá địch quá thấp càng nặng hơn; lại thêm tư tưởng "yên nghỉ trên hoà bình" dần dần phát triển, làm cho cán bộ, bộ đội kém tích cực, khản trương, không kịp thời vận dụng thuận lợi của tình hình đẩy mạnh công tác, phá âm mưu gây phi của địch.

2. Chưa thấy rõ vấn đề phi là vấn đề dân tộc, vấn đề quần chúng, vì chưa thấy rõ nguyên nhân địch gây được phi là do chúng lôi kéo được một số phần tử ở tầng lớp trên của các dân tộc thiểu số, lợi dụng được những kỳ thị, thành kiến dân tộc còn tồn tại khá sâu sắc, lợi dụng nguyện vọng thiết

tha muốn được cải thiện đời sống của nhân dân, khoét sâu các sơ hở, sai lầm của ta trong việc thực hiện chính sách dân tộc và các chính sách khác như chính sách dân công, thuế, v.v., nhất là sai lầm của ta thiếu chú ý cải thiện đời sống cho nhân dân.

#### *Về mặt chấp hành chủ trương, chính sách của Trung ương*

Do chưa nhận thức đúng đắn vấn đề phi, cho nên vừa qua các cấp, cán bộ và bộ đội chưa nắm vững phương châm, chính sách của Trung ương. Cụ thể:

- Hoạt động từ lâu nay đơn thuần nặng về quân sự, nặng trấn áp, xao lãng mặt chính trị, thu phục nhân dân (gần đây đã chú trọng mặt chính trị hơn).

- Xem nhẹ giáo dục nhân dân, tổ chức cơ sở, đào tạo cán bộ địa phương.

- Chưa thi hành đúng chính sách khoan hồng, chưa ra sức giáo dục, cải tạo hàng phi.

- Thiếu quan tâm đến việc cải thiện đời sống nhân dân, nhất là đối với vùng rẻo cao, hẻo lánh, vùng biên giới. Đây là sai lầm lớn nhất mà địch lợi dụng để lôi kéo nhân dân.

Chúng ta chưa thực hiện đúng đắn chính sách dân tộc của Đảng và Chính phủ, trong đó chưa lấy việc giáo dục nhân dân và cải thiện dân sinh làm chủ yếu.

### III- CHỦ TRƯỞNG HIỆN NAY

1. Căn cứ vào tình hình nhân dân các nơi có phi và âm mưu tiếp tục gây phi của địch, theo sự kiểm điểm công tác tiêu phi từ trước đến nay, để góp phần củng cố miền Bắc, tạo điều kiện tốt xây dựng các khu vực tự trị dân tộc, một nhiệm vụ trọng yếu ở các địa phương vùng dân tộc thiểu số là:

*Đề cao cảnh giác, chống chủ quan khinh địch, tiếp tục tích cực phá âm mưu gây phỉ của đế quốc Mỹ, phá thực dân Pháp phản hiệp định và bọn tay sai của chúng.*

Nhằm đạt được yêu cầu chung là: *đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, phá âm mưu gây phỉ của đế quốc, xây dựng và củng cố cơ sở, củng cố biên phòng.*

Hướng chú ý là các nơi có phỉ từ trước đến nay. Riêng biên giới Lào - Việt là nơi cần chú ý trước nhất và hơn hết.

## *2. Phương châm và các công tác cụ thể*

Căn cứ vào tình hình trên, phương châm hiện nay là:

*Hoạt động chính trị kết hợp với cải thiện dân sinh là chính. Dùng lực lượng quân sự làm lực lượng chủ yếu.*

Để thực hiện phương châm trên, các cấp uỷ cần tăng cường chỉ đạo bộ đội, tiến hành võ trang công tác. Nội dung công tác của bộ đội là vừa hướng dẫn, giúp đỡ nhân dân sản xuất, vừa giáo dục nhân dân, giáo dục hàng phỉ, xây dựng cơ sở và đào tạo cán bộ địa phương. Nhằm đạt được yêu cầu: bảo vệ và đoàn kết được nhân dân, bước đầu phục hồi sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân, bước đầu xây dựng tổ chức, phát hiện và đào tạo cán bộ địa phương. Trong công tác hết sức đề cao cảnh giác, đề phòng phỉ hoạt động tập kích lại ta và đánh phá nhân dân. Tuỳ tình hình cụ thể và cần thiết có thể dùng vũ lực đối phó, nhưng chỉ là phương thức tạm thời để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác.

*Các công tác cụ thể:*

### *a) Tuyên truyền, giáo dục nhân dân*

Tuyên truyền, giáo dục nhân dân là công tác quan trọng. Nội dung giáo dục chính là 3 chính sách:

- Chính sách dân tộc,

- Chính sách khoan hồng,
- Chính sách sản xuất.

Đi đôi phải ra sức giúp đỡ sản xuất. Nhằm làm cho nhân dân thấy rõ âm mưu gây phỉ của đế quốc, thấy rõ ai là bạn, ai là thù, thấy rõ chính sách của Hồ Chủ tịch, Chính phủ, ổn định tư tưởng nhân dân (kể cả những người đã theo phỉ), gây được lòng tin tưởng ở Hồ Chủ tịch và Chính phủ, xây dựng đoàn kết, tích cực sản xuất, bảo vệ bản mường.

### *b) Tranh thủ từng lớp trên*

Làm cho cán bộ giữ vững lập trường để chấp hành đúng sách lược "dựa vào quần chúng cơ bản; tranh thủ từng lớp trên; cô lập đánh đổ bọn đầu sỏ, phá hoại, bọn ngoan cố tay sai của đế quốc Mỹ". Cần có chính sách cụ thể đối với từng cá nhân lớp trên, từng đầu sỏ chỉ huy đã ra hàng, bị bắt, hoặc đang lẩn tránh.

### *c) Thực hiện chính sách khoan hồng*

Đối với phỉ nói chung là khoan hồng; trừng trị nhằm đúng bọn đầu sỏ gian ác ngoan cố, tay sai đắc lực của đế quốc Mỹ, phá thực dân Pháp phản hiệp định và bọn đặc vụ Tưởng Giới Thạch.

Nội dung chính sách khoan hồng là: đối xử tử tế, giáo dục cảm hoá, tha về và giúp đỡ sản xuất, có công thì khen thưởng.

Nhằm mục đích tranh thủ cải tạo được đa số người bị bắt buộc lầm lạc theo phỉ, phân hoá triệt để bọn đầu sỏ chỉ huy phỉ, có lợi cho việc ổn định tư tưởng nhân dân, mở rộng đoàn kết. Cho nên thái độ của ta là:

1- Đối với bọn đầu sỏ bị bắt: trường hợp cần xử tù phải có ý kiến của nhân dân và do Khu uỷ quyết định; trường hợp cần xử tử phải do ý nguyện thực sự của nhân dân và được Trung ương quyết định. Còn nói chung là ra sức giáo dục,

cảm hoá, đối xử tử tế, không được tự tiện giết hại, bạc đãi; tha về sớm hay muộn do tình hình cơ sở quần chúng của địa phương, do trình độ hồi cải của từng tên.

2- Đối với đầu sỏ chỉ huy phỉ ra hàng thì giáo dục, tha sớm, giúp đỡ sản xuất, có thể cho địa vị thích đáng.

3- Việc quy định bọn đầu sỏ cần rút hẹp, nhằm đúng bọn thật là chủ mưu, có liên hệ chặt với đế quốc, đặc vụ Tưởng Giới Thạch, có nhiều nợ máu với nhân dân; ngoan cố là bọn đầu sỏ đã được ta khoan hồng, tranh thủ nhiều lần mà vẫn không chịu hồi cải.

4- Đối với những tên đặc vụ phản động Tưởng Giới Thạch quan trọng mà không phải là người địa phương thì nói chung là nghiêm trị tùy tội nặng nhẹ.

5- Đối với phỉ thường ra hàng, bị bắt, hoặc đã về nhà thì cần có kế hoạch giáo dục kịp thời để họ cải tà quy chính, giúp đỡ họ sản xuất, dần dần đưa vào các tổ chức quần chúng, trước hết chú trọng đưa vào các tổ chức làm ăn thông thường như tổ sản xuất, tổ đổi công, v.v..

Để thu súng cần phải giáo dục giác ngộ họ kết hợp với việc vận động nhân dân phát giác làm chính, làm cho người còn cầm súng, giấu súng dần dần tự nguyện đem nộp. Không ra điều luật quá khắt khe làm cho số muốn về không dám về, hoặc đã về không dám ra mặt (ví dụ: một người về phải mang một súng).

6- Khen thưởng những người về có nộp súng và điện đài, khen thưởng cả những người có công phát giác âm mưu của địch, có công kêu gọi kẻ khác về. Khen thưởng bằng hiện vật cần thiết cho đời sống, cho sản xuất; ví dụ: muối, vải, nông cụ v.v. (xem quy định của Bộ Công an). Đề nghị Chính phủ tặng thưởng huân chương cho những cá nhân, cán bộ có công lao.

#### *d) Cải thiện dân sinh*

Yêu cầu thiết tha nhất của nhân dân là khôi phục được sản xuất, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần còn quá kém cỏi. Toàn bộ công tác của chúng ta phải nhằm phục vụ được yêu cầu đó của nhân dân thì mới giải quyết được vấn đề phỉ một cách chắc chắn.

Công tác bức thiết trước mắt là phải ra sức giúp đỡ dân, lãnh đạo nhân dân phục hồi sản xuất, tiếp tế những nhu cầu cần thiết cho nhân dân, nhất là các vùng rẻo cao, vùng biên giới, chống âm mưu địch đang dùng hàng hoá lôi kéo nhân dân. Phải phát triển công tác vận tải và mậu dịch đến tận các vùng có phỉ, thu mua lâm thổ sản của nhân dân.

Ngoài ra cần chú ý nghiên cứu kỹ, chỉnh đốn công tác thuế, dân công cho hợp với khả năng của nhân dân, nhằm thiết thực phục vụ lợi ích của dân tộc, của địa phương.

Cần nghiên cứu và đề nghị cụ thể khoản kinh phí cần thiết cho các công tác; giáo dục, khen thưởng, chiêu đãi, v.v.. Nghiên cứu để chỉnh đốn chế độ sinh hoạt cho cán bộ, bộ đội còn hoạt động ở các vùng khó khăn.

Ban Kinh tế Trung ương và các cấp uỷ cần chú trọng công tác kinh tế tài chính ở các vùng dân tộc thiểu số, đặc biệt là các vùng đang phải giải quyết vấn đề phỉ.

#### *e) Xây dựng, củng cố tổ chức quần chúng, tổ chức chính quyền và dân quân du kích*

Cần kết hợp chặt chẽ trong việc thực hiện các công tác trên và phải làm một cách thích hợp với hoàn cảnh từng nơi.

Riêng đối với việc xây dựng dân quân du kích cần làm từng bước, thận trọng, chắc chắn, trọng chất hơn lượng, có người lãnh đạo chỉ huy tốt, tin cậy (xem Chỉ thị của Tổng Quân uỷ).

*g) Đào tạo cán bộ địa phương*

Trong lúc thực hiện các công tác trên, cần chú trọng phát hiện, bồi dưỡng những phần tử tích cực, diu dặt, đào tạo họ trở thành cán bộ địa phương. Mỗi cán bộ, chiến sĩ phải đào tạo được ít nhất là một hay hai cán bộ địa phương.

*3. Tổ chức chỉ đạo*

Ở Trung ương, Ban Dân tộc phối hợp chặt chẽ với các ngành có liên quan, đặc biệt với Tổng Quân uỷ, Ban Kinh tế, Bộ Công an, Ban Tuyên huấn, đôn đốc việc thực hiện chủ trương của Trung ương.

Các khu cần chỉ đạo chặt chẽ các tỉnh, các vùng, tiếp tục phá âm mưu gây phỉ của địch, đặc biệt chú trọng các vùng quan trọng.

- Khu uỷ Tây Bắc chú trọng biên giới Việt - Lào.

- Khu uỷ Việt Bắc chú trọng vùng Ba Chẽ (Hải Ninh), Hà Giang, vùng giáp bốn tỉnh Cao - Bắc - Hà - Tuyên, vùng giáp hai tỉnh Lạng Sơn - Bắc Giang. Cần nắm vững tình hình Lào Cai và tiến tới trực tiếp chỉ đạo.

- Khu IV chú trọng các vùng giáp Lào thuộc miền tây các tỉnh Thanh, Nghệ.

Các Khu uỷ thường xuyên gửi báo cáo và các vấn đề cần thỉnh thị về cho Ban Dân tộc để giúp Trung ương chỉ đạo sát và kịp thời.

\*

\*   \*

Nhận được Chỉ thị này, các Khu uỷ Tây Bắc, Việt Bắc, Khu IV và các ngành ở Trung ương có liên quan, cần tổ chức nghiên cứu, kiểm điểm công tác tiêu phỉ vừa qua và đặt kế hoạch tiến hành với tinh thần khẩn trương, tích cực. Điều

quan trọng là phải tổ chức giáo dục cán bộ, bộ đội, làm cho các đồng chí đó nhận rõ âm mưu thâm độc của đế quốc, nhận rõ vấn đề phỉ là một vấn đề dân tộc, một vấn đề dân sinh, một vấn đề quần chúng, do đó mà thông suốt được nhiệm vụ, phương châm và công tác hiện nay. Cần chú trọng khắc phục các tư tưởng sai lầm: chủ quan, thiếu cảnh giác, hoà bình yên nghỉ, sợ gian khổ, khó khăn.

Riêng Tây Bắc cần làm cho cán bộ, chiến sĩ thấy rõ sự quan trọng của hoạt động củng cố biên giới để ra sức khắc phục khó khăn thực hiện nhiệm vụ.

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## **CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 13-CT/TW**

Ngày 19 tháng 4 năm 1955

### **Về kỷ niệm ngày Quốc tế lao động (1-5) và Sinh nhật Hồ Chủ tịch (19-5)**

Năm nay việc kỷ niệm ngày Quốc tế lao động (1-5) và Sinh nhật Hồ Chủ tịch (19-5) có một ý nghĩa lớn.

NGÀY 1-5

#### **I- Ý NGHĨA VÀ MỤC ĐÍCH**

1- Biểu dương ý chí của toàn dân quyết tâm đấu tranh:

- Triệt để thực hiện Hiệp định đình chiến, lập lại quan hệ bình thường giữa miền Bắc và miền Nam, tiến tới Hội nghị chính trị hiệp thương có kết quả để chuẩn bị thống nhất nước nhà bằng tổng tuyển cử tự do;

- Hoàn thành việc tiếp quản Hải Phòng đúng thời hạn và có kết quả tốt.

2- Biểu dương tinh thần đoàn kết của công nhân và nhân dân lao động cùng toàn dân quyết tâm khôi phục kinh tế, xây dựng nước nhà để giữ gìn và củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước.

3- Biểu dương tinh thần đoàn kết với lao động các nước trên thế giới, kiên quyết đấu tranh đập tan âm mưu gây chiến của đế quốc Mỹ và bọn tay sai ở các nước đang âm mưu chuẩn bị một cuộc chiến tranh mới.

4- Kết thúc đợt thi đua ngắn từ 3-3 đến 1-5, nhất là đợt thi đua sản xuất và tiết kiệm mùa xuân và động viên nhân dân thi đua đẩy mạnh các công tác trước mắt, lấy thành tích dâng Hồ Chủ tịch trong ngày lễ 19-5.

#### **II- TỔ CHỨC NGÀY LỄ LAO ĐỘNG**

Do ý nghĩa, mục đích trên, ngày 1-5 sẽ tổ chức trọng thể, nhưng đơn giản, tránh làm tốn công tốn của đồng bào cốt biểu dương lực lượng đoàn kết của nhân dân lao động và toàn dân. Đối với nông thôn, cần làm gọn để khỏi ảnh hưởng đến sản xuất của đồng bào.

##### *Tại Thủ đô*

- Mít tinh lớn có các tầng lớp nhân dân và quân đội tham gia. Nói chuyện về ý nghĩa kỷ niệm 1-5. Tổng Liên đoàn lao động báo cáo kết quả một năm đấu tranh của nhân dân lao động trong nước và phong trào đấu tranh của lao động thế giới trong năm qua.

- Biểu diễn thể thao, văn nghệ, các trò chơi nhằm đề cao sức mạnh và ý thức sản xuất lao động hoà bình của công nhân và nhân dân lao động.

- Chiếu bóng, triển lãm giới thiệu những thành tích kiến thiết của nhân dân lao động Việt Nam để biểu dương khả năng kiến thiết của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam.

- Ủy ban Liên - Việt toàn quốc, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Ủy Ban hành chính Hà Nội và Sở Tuyên truyền

Hà Nội sẽ phối hợp tổ chức ngày lễ tại Thủ đô. Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam chịu trách nhiệm chính.

*Ở các địa phương*

- Ở các tỉnh, tổ chức mít tinh, tránh làm tốn công của và thì giờ của đồng bào.

- Tại các công trường đường sắt, các công trường thuỷ lợi: chú ý dùng những hình thức động viên phong phú để đẩy mạnh thi đua tăng năng suất bảo đảm thực hiện kế hoạch.

*Đối với miền Nam*

Tranh thủ các hình thức hợp pháp và nửa hợp pháp để tỏ rõ ý chí đoàn kết với nhân dân toàn quốc đòi thi hành triệt để Hiệp định Giơnevơ, đòi tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, chống khủng bố và bắt lính, chống đế quốc Mỹ và tay sai, đòi lập lại quan hệ bình thường giữa miền Bắc và miền Nam.

NGÀY 19-5

**I- Ý NGHĨA VÀ MỤC ĐÍCH**

1- Nêu cao lòng tin tưởng và biết ơn của nhân dân đối với Hồ Chủ tịch, vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc.

2- Tỏ rõ ý chí của toàn dân quyết tâm đoàn kết đấu tranh dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Hồ Chủ tịch, Trung ương Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà để thực hiện nhiệm vụ công tác mà Trung ương đã đề ra.

3- Động viên nhân dân hưởng ứng đợt thi đua mới, đẩy mạnh các công tác lấy thành tích mừng ngày Quốc khánh (từ 19-5 đến 2-9-1955).

**II- TỔ CHỨC MỪNG SINH NHẬT HỒ CHỦ TỊCH**

Tổ chức vừa phải, dưới hình thức:

- Nhân dân, các đoàn thể, cơ quan, anh hùng chiến sĩ,

nhân sĩ trí thức đánh điện, viết thư chúc thọ Hồ Chủ tịch và báo cáo thành tích.

- Đài phát thanh, báo chí nhắc đến sự nghiệp cách mạng của Hồ Chủ tịch đối với nhân dân Việt Nam.

- Đối với miền Nam: Kỷ niệm dưới hình thức nhỏ trong các gia đình nói chuyện với nhau về Hồ Chủ tịch, so sánh hai chế độ, bàn về nhiệm vụ công tác trước mắt để giữ vững và đẩy mạnh đấu tranh chính trị ở miền Nam, đấu tranh đòi lập lại quan hệ bình thường giữa miền Bắc và miền Nam.

**Khẩu hiệu**

*Ngày 1-5*

- Tinh thần ngày Quốc tế lao động muôn năm!

- Nhân dân toàn quốc đoàn kết một lòng, kiên quyết đấu tranh để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước.

- Đẩy mạnh và hoàn thành cải cách ruộng đất ở miền Bắc.

- Ra sức khôi phục kinh tế, nâng cao sản xuất, chống đói, phòng đói.

- Ủng hộ quân đội nhân dân, lực lượng trụ cột để củng cố hoà bình bảo vệ Tổ quốc.

- Kiên quyết tiếp quản khu Hải Phòng đúng thời hạn và có kết quả tốt. (Khẩu hiệu này chỉ nên nêu ở vùng Hải Phòng - Hòn Gay).

- Kiên quyết đấu tranh lập lại quan hệ bình thường giữa miền Bắc và miền Nam, tiến tới Hội nghị hiệp thương, thực hiện thống nhất nước nhà bằng tổng tuyển cử tự do.

- Đẩy mạnh đấu tranh để thực hiện quyền tự do dân chủ của đồng bào miền Nam, chống khủng bố nhân dân và trả thù những người đã tham gia kháng chiến.

- Kiên quyết phản đối đế quốc Mỹ và bọn tay sai đang âm mưu phá Hiệp định Giơnevơ và trường kỳ chia cắt Việt Nam.



- Thắt chặt tình hữu nghị với nhân dân Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ nhân dân khác.

- Nhân dân Việt Nam đoàn kết thân ái với nhân dân Lào, Cao Miên, nhân dân Pháp, nhân dân Đông Nam Á và nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới.

- Lao động chân tay và lao động trí óc đoàn kết chặt chẽ.

- Toàn dân đoàn kết muôn năm!

- Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ muôn năm!

- Hoà bình thế giới muôn năm!

- Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!

- Hồ Chủ tịch muôn năm!

*Ngày 19-5:*

- Toàn dân nhiệt liệt kính chúc Hồ Chủ tịch mạnh khoẻ và sống lâu.

- Tuyệt đối tin tưởng ở sự lãnh đạo sáng suốt của Hồ Chủ tịch, Đảng Lao động Việt Nam và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

- Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ muôn năm!

\*

Ban Tuyên huấn Trung ương sẽ ra đề cương tuyên truyền về ngày 1-5 và ngày 19-5.

T/M BAN BÍ THƯ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 16-CT/TW

Ngày 21 tháng 4 năm 1955

**Tăng cường chỉ đạo, tích cực đấu tranh phá  
âm mưu địch cường ép và dụ dỗ giáo dân di cư**

Nhìn vào hoạt động của địch trong những ngày gần đây, ta thấy từ nay cho đến khi địch rút khỏi khu Hải Phòng, hoạt động của chúng nhằm những mục tiêu sau đây:

1- *Cố tìm mọi sơ hở của ta để kết luận là ta vi phạm hiệp định, lấy cớ đưa ra chín nước, đòi kéo dài thời gian di cư, tiến tới phá hoại nhiều điều khoản khác của hiệp định.*

2- *Thúc đẩy giáo dân đòi đi Nam với một quy mô rộng lớn; có thể gây ra các vụ tập trung có vũ trang, biểu tình đòi đi Nam, để tạo điều kiện vu cáo ta ngăn cản dân di cư.*

*Đó là mục tiêu những hoạt động ráo riết của địch trong hai tháng 4 - 5 năm 1955 này.*

Nhưng âm mưu của địch không phải chỉ từ nay đến khi chúng rút khỏi khu Hải Phòng, cũng không chỉ riêng trong vấn đề di cư. Địch còn lợi dụng Điều 14d để phá cuộc phát động quần chúng cải cách ruộng đất của ta. Sau thời gian tập kết, chúng sẽ lợi dụng vấn đề quan hệ Bắc - Nam để tiếp tục lôi kéo nhân dân đi. Chúng định *đưa đại bộ phận giáo dân*

vào Nam. Chúng dựa vào hệ thống giáo hội mà tìm cách hoạt động quấy rối hậu phương ta, gây các cơ sở gián điệp, gây ra những vụ phiền loạn ở những nơi ta sơ hở để gây ảnh hưởng chính trị xấu cho ta, nhằm phá hoại thống nhất đất nước ta.

### KIỂM ĐIỂM CÔNG TÁC ĐẤU TRANH VÀ SỰ CHỈ ĐẠO CỦA TA

Từ hội nghị cán bộ chống địch cưỡng ép di cư tháng 2 trở lại đây, nói chung các cấp khu, tỉnh đã nhìn thấy rõ hơn âm mưu của địch, quan tâm hơn đến công tác chống địch cưỡng ép giáo dân di cư; do đó công tác tiến bộ hơn, nhất là ở những nơi có Đội công tác chống cưỡng ép di cư hoạt động. Việc đưa một số giáo dân đi tham quan và việc tổ chức Hội nghị đại biểu Công giáo toàn quốc có nhiều ảnh hưởng tốt, v.v..

Nhưng nhìn chung, tình hình vẫn còn nghiêm trọng. Số giáo dân bị địch cưỡng ép đang chuẩn bị đi Nam vẫn còn đông, nhất là ở vùng duyên hải. Ta vẫn nằm trong thế bị động, chạy theo đối phó với địch. Nguyên nhân là vì trong sự chỉ đạo, ta còn mắc nhiều khuyết điểm:

1- Ở Trung ương: kế hoạch còn nặng về đối phó, thiếu chủ động tiến công địch; chưa huy động đủ lực lượng cần thiết để thực hiện kế hoạch chống cưỡng ép di cư. Bộ phận chỉ đạo công tác chống địch cưỡng ép di cư và bộ phận chuyên trách việc này trong Ủy Ban liên hiệp đình chiến Trung ương còn yếu.

- Giữa bộ phận chống địch cưỡng ép di cư với các ngành ngân hàng, thuế, cải cách ruộng đất, v.v., thiếu kết hợp, thành thử công tác không ăn khớp với nhau.

- Các ngành dân vận chưa coi trọng vấn đề này. Ủy Ban

cải cách ruộng đất và các Đoàn uỷ giảm tô và cải cách ruộng đất chưa nhận thấy phải làm công tác chống cưỡng ép di cư để bảo đảm thắng lợi của phát động giảm tô và cải cách ruộng đất.

- Công tác tuyên truyền vẫn còn kém, nhất là về mặt tuyên truyền quốc tế. Hữu khuynh, thiếu tinh thần tích cực tiến công địch. Lực lượng tuyên truyền của ta đã yếu mà cách sử dụng lại kém.

#### 2- Ở địa phương:

- Nhiều địa phương vẫn chưa thấy hết âm mưu địch, cho nên vẫn còn chủ quan, thấy việc thì đối phó, xong việc lại lơ là. Chỉ đạo chưa được tăng cường một cách thường xuyên, chưa có bộ phận chuyên trách dứt khoát và có đủ cán bộ.

- Việc chấp hành chỉ thị của Trung ương không nghiêm chỉnh, nhiều Tỉnh uỷ không thảo luận kỹ Chỉ thị số 7 của Trung ương, nhiều nơi chưa phổ biến đến huyện, xã; còn nhiều địa phương chưa thông chủ trương của Trung ương về điểm tổ chức cho đi một số nhân dân "quyết tâm đi". Tư tưởng hữu khuynh vẫn còn nhiều, việc trấn áp phản động còn yếu.

- Không biết kết hợp công tác chống cưỡng ép và dụ dỗ di cư với các công tác thường xuyên hay đột xuất khác (thí dụ phát động quần chúng, chống đối, sản xuất, v.v.) thành ra làm việc này bỏ việc khác.

Do những khuyết điểm về chỉ đạo nói trên mà các địa phương chưa làm tròn trách nhiệm của Trung ương giao cho, chưa gây được thành phong trào toàn Đảng, toàn dân tham gia đấu tranh phá âm mưu địch và tranh thủ giáo dân. Địch vẫn dụ dỗ, cưỡng ép được một số khá đông giáo dân đi Nam.

## CHỦ TRƯỞNG VÀ CÔNG TÁC CỦA TA

Căn cứ vào những nhận định trên, Trung ương quyết định:

*Tăng cường chỉ đạo, tập trung lực lượng đẩy mạnh việc tranh thủ quần chúng giáo dân, tích cực đấu tranh phá âm mưu địch cưỡng ép và dụ dỗ dân di cư.*

A- YÊU CẦU CỤ THỂ (của đợt vận động đấu tranh hai tháng tới)

1- Ổn định tư tưởng quần chúng Công giáo, tranh thủ đại đa số ở lại; làm cho người ở lại thật yên tâm.

2- Tổ chức cho đi *đúng mức* làm cho địch không có lý do kết luận ta "vi phạm hiệp định" và đòi kéo dài thời gian di cư.

3- Tích cực tiến công địch: tố cáo vạch trần âm mưu địch cưỡng ép và dụ dỗ di cư và vu khống ta ngăn cản di cư.

Cuộc vận động này là một cuộc vận động rộng lớn và quan trọng nằm trong vấn đề vận động đồng bào Công giáo, trong vấn đề thi hành Hiệp định đình chiến. Nó là nội dung chính của công tác chống Mỹ ở miền Bắc hiện nay. Hiện nay nó là *công tác lớn, đột xuất ở* những vùng Công giáo; phải tập trung mọi khả năng để tiến hành công tác đó cho có kết quả tốt.

B- MUỐN ĐẠT NHỮNG YÊU CẦU TRÊN, TRƯỚC HẾT PHẢI GIẢI QUYẾT ĐƯỢC NHỮNG VẤN ĐỀ CHÍNH SAU ĐÂY

1- *Tăng cường chỉ đạo, đẩy mạnh công tác, gây thành phong trào đấu tranh rộng rãi của quần chúng.*

Hiện nay sự chỉ đạo công tác này của các cấp quá yếu, cần được tăng cường đầy đủ: từ Trung ương cho tới tỉnh (những nơi tập trung giáo dân) phải có Ban chỉ đạo giúp cấp

ủy phụ trách đặc biệt về công tác này. Phải thực sự tập trung cán bộ, tổ chức thành các đội công tác đi sâu vào quần chúng làm công tác ba cùng, phát động tư tưởng họ, gây thành *một phong trào đấu tranh mạnh mẽ của quần đại quần chúng* chống địch cưỡng ép và dụ dỗ di cư. Tích cực tiến công địch, đẩy mạnh phong trào quần chúng tố cáo âm mưu địch cưỡng ép di cư và vu khống ta ngăn cản di cư, tìm mọi cách phá âm mưu của địch đòi kéo dài thời gian di cư. Việc lãnh đạo tư tưởng và công tác của cán bộ cần được tăng cường, vì số cán bộ làm công tác này càng ngày càng đông và phải bảo đảm thực hiện được yêu cầu Trung ương đã đề ra.

2- *Đảm bảo chấp hành đúng đắn chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng của Chính phủ. Chính phủ sẽ ban bố sắc lệnh nói cụ thể về chính sách tôn giáo.*

Chính phủ và Quốc hội đã công bố chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng; nhưng ở các địa phương việc chấp hành không được nghiêm chỉnh, phạm nhiều sai lầm nghiêm trọng, gây nên nhiều ảnh hưởng xấu về chính trị. Cho nên từ nay các địa phương phải đảm bảo chấp hành đúng đắn chính sách ấy, tích cực sửa chữa những sai lầm. Đối với những cán bộ phạm sai lầm về vấn đề tự do tín ngưỡng, phải đưa ra kiểm thảo trước nhân dân nếu xét cần thiết. Đối với cán bộ phạm sai lầm nghiêm trọng thì phải thi hành kỷ luật. Mặt khác Chính phủ sẽ dựa vào những nguyên tắc Quốc hội đã thông qua mà ban bố sắc lệnh về chính sách tôn giáo.

3- *Phải chú ý giúp đỡ nhân dân, đặc biệt là phải giải quyết nạn đói.*

Tình hình đói ở nhiều nơi hiện rất nghiêm trọng. Địch dựa vào vấn đề này để kéo giáo dân đi; vả lại trước nạn đói nghiêm trọng nhân dân cũng thấy tự họ phải đi để tìm cách

sống. Ta phải giải quyết vấn đề này *một cách gấp rút*: đẩy mạnh đoàn kết tương trợ, tổ chức trưng vay thóc của địa chủ cấp phát cho nhân dân, Chính phủ cho nhân dân vay thóc để chống đói và tìm công việc làm cho người đói (xem chỉ thị riêng). Đồng thời tích cực giúp đỡ nhân dân sản xuất.

4- *Tiếp tục cho một số nhân dân "quyết tâm đi" được đi.* Tiếp tục phổ biến Điều 14d, Thông cáo của Bộ Nội vụ và Thông tư của Bộ Công an về thể thức đi lại ở những nơi chưa phổ biến. Sau khi ta đã giải thích rõ và giúp đỡ giải quyết những khó khăn thuộc về đời sống, mà vẫn có người "quyết tâm đi" thì ta tổ chức cho họ đi. Cần chống hai khuynh hướng: mệnh lệnh ngăn cản, hoặc mở toang cửa, cấp giấy bừa bãi cho dân đi. Đối với địa chủ thì nói chung là không cho đi và phải tạo đủ lý do về pháp lý để giữ chúng lại, nhất là giữ bọn gian ác, đợi lúc phát động quần chúng thì xử trí. Gặp trường hợp cá biệt có tổ quốc tế về điều tra mà có địa chủ xin đi thì phải xin chỉ thị của Tỉnh uỷ và nếu ở địa phương đang phát động quần chúng thì phải xin chỉ thị của Đoàn uỷ, không được tự tiện giải quyết cho đi, làm mất đối tượng đấu tranh của quần chúng nông dân.

5- *Kiên quyết trấn áp bọn phản động đầu sỏ cưỡng ép, dụ dỗ đi Nam, kể cả bọn phản động đội lốt tôn giáo.* Cần đem xử án một số vụ điển hình và công bố trước dư luận. Kiên quyết khắc phục tư tưởng hữu khuynh của cán bộ, làm cho tất cả cán bộ thấy rõ tác hại của tư tưởng hữu khuynh để ai nấy đều thấy cần thiết phải trấn áp bọn phản động song song với công tác vận động quần chúng.

6- *Thực sự tăng cường công tác tuyên truyền.* Đẩy mạnh việc tuyên truyền tố cáo địch trước thế giới và trong nước, kịp thời đập tan mọi luận điệu tuyên truyền xảo trá của địch,

tranh thủ dư luận quốc tế và trong nước. Phải kết hợp với tuyên truyền của các nước bạn, mở *một chiến dịch tuyên truyền* tố cáo âm mưu địch, tiến công địch trên mặt dư luận. Phải tập trung cán bộ và phương tiện tuyên truyền để giành chủ động tiến công địch. Chính quyền tuyên bố đập lại bản Giác thư của Ngô Đình Diệm vu cáo ta ngăn cản dân di cư và ra tài liệu tố cáo kịp thời âm mưu địch. Dùng nhiều người đã bị địch cưỡng ép trở về đi nói chuyện; tiếp tục tổ chức cho giáo dân đi tham quan Thủ đô. Tổ chức đội tuyên truyền chủ lực của Trung ương để tiến hành việc tuyên truyền chống cưỡng ép di cư.

## C- VẤN ĐỀ CHỈ ĐẠO

### 1- *Tổ chức cơ quan chỉ đạo*

Theo chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban chỉ đạo ở Trung ương có ba đồng chí Trung ương phụ trách. Còn các bộ phận như Uỷ ban Liên hiệp đình chiến, Bộ Tuyên truyền, bộ phận tôn giáo vận, Bộ Công an, thanh vận, phụ vận, nông vận, Uỷ ban cải cách ruộng đất Trung ương đều phải có đại biểu tham gia. Ban chỉ đạo cần tăng cường bộ phận kiểm tra và nghiên cứu.

- Tăng cường và củng cố Tiểu ban tôn giáo vận trung ương, khu, tỉnh (những tỉnh có giáo dân tập trung), làm cho cơ quan này có đủ khả năng giúp cấp uỷ trong công tác vận động đồng bào Công giáo.

### 2- *Bố trí và sử dụng lực lượng*

- Tăng thêm 2.700 cán bộ nữa (+1.300 cán bộ cũ = 4.000) cho những tỉnh tập trung Công giáo và có phong trào di cư.

- Chỉ định một số đơn vị bộ đội đi làm công tác vận động tranh thủ quần chúng trong một thời gian nhất định.

- Sử dụng các đội phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất chống đối, kết hợp làm công tác chống địch cưỡng ép, dụ dỗ di cư. Ủy ban cải cách ruộng đất Trung ương và các cấp cần giao nhiệm vụ này cho các Đoàn ủy và đội công tác phát động quần chúng.

### 3- Vấn đề kết hợp công tác

Công tác trọng tâm thứ nhất của nhiệm vụ củng cố miền Bắc là công tác cải cách ruộng đất; mọi công tác khác phải phục vụ công tác cải cách ruộng đất thắng lợi. Nhưng trong thời gian trước mắt, có những nơi công tác chống địch cưỡng ép di cư hay công tác chống đối trở thành *công tác đột xuất*, thì phải tập trung lực lượng tiến hành những công tác đột xuất đó cho có kết quả. Các đội công tác phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất ở nơi đó phải tập trung làm công tác chống địch cưỡng ép, dụ dỗ di cư hoặc chống đối để đảm bảo thắng lợi của phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất. Ở nơi nào công tác chống đối và chống địch cưỡng ép di cư đều khẩn trương thì cần phải tập trung cán bộ giải quyết hai công tác này cùng một lúc và kết hợp chặt chẽ với nhau. Trong trường hợp này, công tác phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất có thể phải kéo dài.

Ở địa phương nào đã có đội công tác phát động quần chúng giảm tô hoặc cải cách ruộng đất thì không cử đội công tác chống đối hoặc chống cưỡng ép di cư về nữa. Nơi nào có đội công tác chống cưỡng ép di cư rồi thì cử thêm cán bộ chống đối về kết hợp công tác.

Đấu tranh chống địch cưỡng ép, dụ dỗ giáo dân di cư là nhiệm vụ rất cấp bách của toàn Đảng. Các bộ phận chỉ đạo công tác chống cưỡng ép di cư và các ngành: tôn giáo vận,

dân vận và tuyên truyền đều có trách nhiệm trước Trung ương, nhưng các Ban chỉ đạo chống cưỡng ép di cư các cấp phải chịu trách nhiệm chính. Các ngành quân sự, cải cách ruộng đất, kinh tế tài chính phải có kế hoạch kết hợp làm công tác này.

Nhận được Chỉ thị này các cấp, các ngành phải họp ngay để kiểm điểm công tác của cấp mình và ngành mình trong công tác chống địch cưỡng ép dân di cư và đặt kế hoạch chấp hành thật nghiêm chỉnh.

T/M BAN BÍ THƯ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG TRI CỦA TRUNG ƯƠNG SỐ 27-TT/TW

Ngày 23 tháng 4 năm 1955

### Về việc thi hành Chỉ thị số 16 ngày 21-4-55 tăng cường lãnh đạo, đẩy mạnh công tác phá âm mưu địch cường ép giáo dân di cư

Để thi hành đầy đủ chỉ thị của Trung ương về việc *tăng cường lãnh đạo, đẩy mạnh công tác phá âm mưu địch dụ dỗ cường ép giáo dân di cư* Trung ương nhắc các đồng chí mấy điểm:

1- Cần phải làm cho các cấp uỷ, cán bộ, đảng viên nhận rõ công tác chống địch dụ dỗ cường ép di cư hiện nay là một *công tác đột xuất* rất quan trọng. Nếu không tăng cường sự chỉ đạo giải quyết cho bằng được thì sẽ ảnh hưởng nhiều đến những công tác khác. Do đó các cấp uỷ, các đồng chí phụ trách các ngành phải có kế hoạch kết hợp chặt chẽ công việc của địa phương mình, ngành mình, để đẩy mạnh công tác phá âm mưu địch cường ép giáo dân di cư vào Nam.

2- Ở các khu, tỉnh có đồng bào Công giáo thì mọi Khu uỷ, Tỉnh uỷ phải thành lập một Ban chỉ đạo gồm có các ngành: thanh niên, nông dân, phụ nữ, công an, tuyên truyền, Ban Công giáo vận và do một đồng chí Thường vụ cấp uỷ trực tiếp

làm trưởng ban. Đồng chí phụ trách đó phải thực sự chuyên trách làm công tác này.

3- Số cán bộ làm công tác này hiện nay ở các khu tăng rất đông; mỗi khu có tới hàng nghìn cán bộ, tình hình tư tưởng cán bộ phức tạp, ngại khó, ngại khổ, chưa an tâm công tác, trình độ cán bộ thấp kém, đa số là đảng viên, tổ trưởng, có cả quần chúng ngoài Đảng, thiếu kinh nghiệm công tác. Tình hình đó đòi hỏi sự lãnh đạo của cấp uỷ phải thật sát sao, chặt chẽ để kịp thời sửa chữa những sai lầm khuyết điểm của cán bộ về tư tưởng cũng như về hành động để đảm bảo cho công tác được thắng lợi.

4- Phải giữ vững chế độ báo cáo và xin chỉ thị đối với Trung ương (bảy ngày báo cáo một lần), nơi nào có tổ quốc tế về làm việc thì mỗi ngày một lần báo cáo, việc cần thiết thì phải trực tiếp lên báo cáo và xin chỉ thị.

5- Chỉ thị số 16-CT/TW ngày 21-4-55 của Trung ương chỉ phổ biến đến Huyện uỷ. Khu uỷ, Tỉnh uỷ phải tổ chức hội nghị trực tiếp phổ biến cho cán bộ. Chống lối phổ biến chiếu lệ, không đầy đủ. Phải tăng cường kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc cấp dưới thi hành chỉ thị của cấp trên.

Công tác đấu tranh phá âm mưu địch dụ dỗ cường ép giáo dân di cư là một công tác gay go, phức tạp. Thời gian lại cấp bách, cho nên các cấp uỷ phải hết sức chú trọng, thật khẩn trương động viên toàn Đảng, toàn dân tích cực thi hành cho có kết quả.

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 30-TT/TW

Ngày 29 tháng 4 năm 1955

### Về việc tích cực thi hành Chỉ thị số 12 của TW gấp rút tăng cường lãnh đạo công tác chống đói

*Gửi các cấp bộ Đảng,*

Kiểm điểm lại việc thi hành Chỉ thị số 12 của Trung ương, trong thời gian vừa qua, các cấp uỷ ở nhiều nơi tương đối đã chú ý lãnh đạo công tác chống đói hơn trước: tập trung cán bộ, kiểm tra nắm tình hình, tiến hành các công tác chống đói và phòng đói. Nhưng nhìn chung, việc lãnh đạo công tác chống đói chuyển rất chậm và còn nhiều khuyết điểm như sau:

- Chưa nắm vững phương châm "cứu đói như cứu lửa" và chưa quán triệt tinh thần Chỉ thị số 12 của Trung ương nên công việc tiến hành chậm chạp, có nơi chủ trương mua thóc trước hay vận động tương trợ không được mồi trưng vay, việc cấp phát cũng làm rất chậm.

- Các cấp còn nặng tình thần ỷ lại vào cấp trên cứu tế, xem nhẹ việc trưng vay và vận động nhân dân tương trợ để giải quyết nạn đói, nhất là đối với việc trưng vay nhiều nơi còn rất rụt rè, không cương quyết, vận động tương trợ thì ngại khó và thiếu kế hoạch cụ thể.

- Xem nhẹ việc trồng rau, màu, nhất là trồng rau để cứu đói. Các cán bộ đi công tác cứu đói thường chú trọng việc cấp cứu, xem nhẹ việc vận động nhân dân sản xuất.

- Cán bộ một số ngành có liên quan đến chống đói như mậu dịch, ngân hàng, công chính, kho thóc chưa thấm nhuần tinh thần chỉ thị chống đói của Trung ương nên chưa tích cực kết hợp phục vụ công tác chống đói. Tác phong của một số cán bộ còn quan liêu, vô trách nhiệm, ví dụ có nơi nhân dân đến kho lĩnh thóc gạo, cán bộ nói là hết giờ không phát, trong khi ấy ngồi đánh bài với nhau; công trường không nhận người yếu, v.v.. Các đoàn thể quần chúng chưa chú trọng đúng mức công tác chống đói.

- Về chỉ đạo, các khu muốn xin cấp phát gạo để giải quyết nạn đói trong một thời gian ngắn rồi rút cán bộ làm công tác khác. Có nơi thấy tình hình đói đã dịu thì xem nhẹ cho là không có vấn đề nữa. Cấp uỷ ít chú ý điều động những cán bộ có năng lực làm công tác chống đói, đảm bảo chấp hành đúng chính sách và xem nhẹ việc đánh thông tư tưởng, giải quyết thắc mắc cho cán bộ.

Căn cứ tình hình trên đây, Trung ương nhắc các cấp uỷ chú ý mấy điểm như sau:

1- Nơi nào có nạn đói phải đặt việc chống đói là công tác đột xuất, công tác trung tâm trước mắt, tập trung mọi khả năng để giải quyết cho bằng được nạn đói, đồng thời phải có kế hoạch đề phòng nạn đói có thể xảy ra ở những nơi khác.

2- Đẩy mạnh việc trưng vay đi đôi với việc vận động nhân dân tương trợ, chống tư tưởng ỷ lại vào cấp trên, chống tư tưởng sợ chần động không dám trưng vay, hoặc không điều tra nghiên cứu đã cho rằng nhân dân cũng như địa chủ đều hết khả năng nên rụt rè không dám trưng vay. Phải nhận rõ việc trưng vay của địa chủ và vận động nhân dân tương trợ

là một biện pháp quan trọng để giải quyết nạn đói, cho nên phải kiên quyết trưng vay, đồng thời vận động mọi khả năng của nhân dân địa phương để giúp nhau chống đói.

3- Chú trọng vận động nhân dân trồng rau và màu ngắn ngày nhiều hơn nữa, nhất là việc trồng rau. Các cấp uỷ phải tập trung lãnh đạo ở trọng điểm. Các cán bộ chống đói, chống cưỡng ép di cư, cán bộ phát động quần chúng, bộ đội, cơ quan đóng ở nông thôn đều phải trực tiếp tham gia vận động nhân dân trồng rau, trồng màu cứu đói.

4- Các ngành có liên quan đến công tác chống đói như mậu dịch, ngân hàng, công chính, kho thóc phải kiểm điểm lại việc kết hợp chống đói, sửa chữa những tư tưởng và tác phong sai lầm của các cấp cán bộ phụ trách các ngành ở trung ương phải trực tiếp chỉ đạo và theo dõi ngành mình tham gia việc chống đói.

5- Các Khu uỷ, Tỉnh uỷ phải tập trung cán bộ, nhất là những cán bộ có năng lực, nắm vững chính sách để làm công tác chống đói. Cấp uỷ phải giáo dục, đề cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, biểu dương những cán bộ tốt và kiên quyết trừng phạt những cán bộ lơ là công tác chống đói hoặc quan liêu mệnh lệnh làm hại đến nhân dân.

Nhận được Thông tri này, các cấp uỷ kiểm điểm lại công tác chống đói trong địa phương mình trong thời gian vừa qua, sửa chữa những sai lầm, thiếu sót, đẩy mạnh công tác chống đói theo đúng tinh thần chỉ thị của trung ương.

T/L BAN BÍ THƯ  
CHÁNH VĂN PHÒNG  
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## ĐIỆN CỦA TRUNG ƯƠNG

Ngày 1 tháng 5 năm 1955

Qua tình hình của Nam Định và một số tỉnh khác, Trung ương nhận thấy sở dĩ tình hình "di cư" ở một số nơi trở thành nghiêm trọng là do:

- Chỉ đạo của Tỉnh uỷ lỏng lẻo.
- Trấn áp phản động quá yếu.
- Một số cán bộ sợ vi phạm hiệp định có tư tưởng mở toang cửa cho dân đi.

Các địa phương cần sửa chữa gấp những khuyết điểm trên:

1- Phải gấp rút gây một phong trào quần chúng đấu tranh chống địch cưỡng ép di cư:

- Làm cho quần chúng tin ở sức mạnh cầm thù địch, tích cực đấu tranh, trấn áp phản động.

- Tổ chức mít tinh, biểu tình trong các thôn xã, làm kiến nghị, hô khẩu hiệu chống cưỡng ép di cư, gọi loa, kẻ khẩu hiệu, v.v. gây thành một phong trào hưởng ứng lẫn nhau giữa nơi này với nơi khác, các tổ chức, các giới lên tiếng phản đối địch.

- Trong các cuộc mít tinh nên có những người bị địch cưỡng ép làm đơn xin đi Nam lên tố cáo địch rồi xin rút đơn,



trả giấy thông hành... Có báo cáo của địa phương về những tai hại do dịch cưỡng ép dân di cư gây nên.

2- Kiên quyết trấn áp phản động:

- Công an phải phụ trách và làm tròn trách nhiệm về việc này.

- Tập hợp phản động giáo dục, tổ chức các cuộc hội nghị linh mục để kiểm chế hoạt động và giáo dục họ. Tỉnh uỷ phải phụ trách các lớp học và các cuộc hội nghị này.

- Những linh mục tuyên truyền đi Nam, hoặc tự ý tổ chức những cuộc lễ lớn (3-4 xứ) chính quyền gọi đến bảo không được tự tiện tổ chức lễ to mà phải báo chính quyền để bảo đảm an ninh trật tự và kế hoạch sản xuất cho nhân dân (gọi đến nói mồm) vạch âm mưu thường làm lễ lớn để cưỡng ép dân di cư, nói dụt khoát là trong dịp lễ không được lợi dụng việc giảng đạo để tuyên truyền cưỡng ép di cư và tập trung đi Nam, phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc xảy ra.

- Tìm vụ điển hình đem ra xử công bố rộng rãi.

3- Ban chỉ đạo các khu, tỉnh cần phải được tăng cường:

- Thường xuyên có một, hai đồng chí nhìn chung giải quyết công việc hàng ngày.

- Có đồng chí trực tiếp đến các nơi có vấn đề đột xuất để giải quyết vấn đề.

- Lập các bộ phận: theo dõi chung xuất hiện vấn đề uốn nắn cho dưới - bộ phận theo dõi công tác các đội đúc kết kinh nghiệm - bộ phận quản lý cán bộ theo dõi tư tưởng cán bộ, bộ phận kiểm tra, v.v.. Cán bộ phải có phương tiện để đi lại cho nhanh chóng (xe đạp, điện thoại).

- Phải đặc biệt nắm bộ phận Tuyên huấn và Công an, việc theo dõi trấn áp phản động, đẩy mạnh công tác tuyên truyền phải thường xuyên bàn bạc bổ khuyết cho dưới.

- Tăng cường, theo dõi tư tưởng cán bộ, chú ý giải quyết mọi mặt sinh hoạt vật chất, khen thưởng.

- Quy định rõ ràng sự liên hệ giữa các đội công tác và địa phương (dựa vào kế hoạch của Trung ương đã gửi về) mọi công tác về vận động quần chúng chống dịch cưỡng ép di cư thống nhất vào chi uỷ đội - chi bộ xã phải chấp hành chủ trương của đội. Nơi có bộ đội thì cử người tham gia chi uỷ hay làm đội phó. Ở tỉnh có đại biểu Đại đoàn hoặc trung đoàn tham gia ban chỉ đạo tỉnh.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

## THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 31-TT/TW

Ngày 5 tháng 5 năm 1955

**Gửi các Liên khu uỷ, Khu uỷ**

Sau khi có chỉ thị của Trung ương, các cấp uỷ đã tăng cường lãnh đạo cứu đói hơn trước. Tình hình đói có nơi dịu hơn, *nhưng nhiều nơi vẫn nghiêm trọng; một vài địa phương lại phát triển thêm*. Trong công tác chống đói gần đây cũng còn nhiều khuyết điểm. Thông tri số 30 ngày 29-4-1955 của Trung ương đã nêu những khuyết điểm đó và nhấn mạnh thêm một số vấn đề để các cấp chú ý khi thi hành Chỉ thị số 12<sup>1)</sup> của Trung ương. Căn cứ tình hình gần đây, Trung ương nhắc các cấp uỷ chú ý thêm mấy điểm:

1- Trước tình hình một vài nơi nạn đói đã dịu đi hoặc sắp đến mùa gặt phải *chống tư tưởng xem thường nạn đói*, bỏ lơ lãnh đạo chống đói. Tư tưởng này rất có hại cho công tác. Ta phải nhận rõ tính chất gay go của nạn đói còn nhiều.

Ở những nơi nạn đói đã dịu xuống, nếu ta chủ quan, không tiếp tục theo dõi, và *đẩy mạnh sản xuất* thì nạn đói có thể trở lại, nhất là cần phải chú ý *đề phòng nạn đói tháng 8*.

1) Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 9-4-1955, xem trang 241 (B.T).

Các cấp uỷ cần chú ý theo dõi, uốn nắn sai lầm nói trên cho cán bộ.

2- Nói chống đói tức là nói sản xuất chống đói; vì vậy phải đặc biệt chú ý vấn đề *lãnh đạo sản xuất*. Gần đây nhiều địa phương và cán bộ chống đói, trong khi làm công tác chống đói, thường chỉ chú trọng việc cấp phát, cấp cứu mà xem nhẹ vận động nhân dân sản xuất. Có nơi như ở Nông Cống (Thanh Hoá) một cánh đồng dài 7 km bị khô nẻ, lúa xấu, chỉ cách sông 5 tấc nước mà không vận động nhân dân tát nước chống hạn, v.v.. Tất nhiên ở những nơi đói nặng, việc cấp cứu là công tác trước mắt, nhưng *đi đôi với cấp cứu phải đẩy mạnh sản xuất trồng rau, màu, chăm bón lúa*, v.v.. Mục đích chính của việc cấp cứu cũng là nhằm giúp nhân dân có sức để tăng gia sản xuất chống đói.

Trong Thông tri số 30, ngày 29-4 Trung ương đã nhắc các cán bộ chống đói, các cán bộ công tác ở nông thôn phải trực tiếp lãnh đạo nhân dân trồng rau cứu đói, nhưng các Khu uỷ cần chỉ thị cho các cấp và cán bộ chống đói *chú ý thêm vấn đề sản xuất, đặt thành một kỷ luật, một nhiệm vụ và trong nội dung báo cáo công tác chống đói, phải báo cáo tình hình sản xuất*.

3- Trong vấn đề cứu đói, các nơi vẫn còn đặt nhẹ *vấn đề trưng vay* mà khi đặt vấn đề trưng vay hay tương trợ lại không đặt ngay ở huyện, xã có đói mà chỉ đặt ở huyện khác, xã khác. Điều này biểu lộ trong các cấp uỷ và cán bộ có tư tưởng cho ở địa phương bị đói, địa chủ đã hết khả năng, nhân dân đã hết khả năng. Đặt vấn đề trưng vay ở những nơi khác có mấy điều không lợi: nơi không đói, nhân dân không tích cực tham gia vào việc trưng vay; nơi không đói mà đặt trưng

vay thì tình hình ở đó lại phức tạp thêm; ta lại gặp khó khăn thêm trong việc vận chuyển. *Cần chống tư tưởng cho địa chủ đã hết khả năng.* Các Liên khu uỷ, Khu uỷ cần chỉ đạo những nơi đói nặng đặt *vấn đề trưng vay, mà trước tiên đặt ngay xã đói, huyện đói.*

4- Đối với bọn phản động phá hoại sản xuất, gây hoang mang trong nhân dân, cần phải dựa vào quần chúng tìm cho ra bọn đầu sỏ, chủ mưu, trừng trị nghiêm khắc để *bảo hộ lợi ích của nhân dân và hạn chế hoạt động của chúng.*

5- *Không đặt vấn đề vận động các thành phố giúp đỡ nông thôn,* vì cơ sở ở thành phố kém, cứu giúp không được bao nhiêu mà công tác thêm phiền phức, có khi lại làm sai lệch không lợi.

6- Chú trọng việc *khen thưởng và kỷ luật* đối với các cấp uỷ, các ngành và cán bộ trong công tác chống đói. Vấn đề này, Thông tri số 30 Trung ương đã nhấn mạnh, nhưng căn cứ theo báo cáo gần đây thì một số địa phương và cán bộ đã tích cực giải quyết nạn đói, nhưng có nơi đã có những khuyết điểm nghiêm trọng như: trên cấp phiếu thóc về bỏ quên không lĩnh ngay (Ninh Bình bỏ quên phiếu 75 tấn thóc), một người bí đái đưa đến bệnh viện, cán bộ y tế nói hết giờ không đi, sáng mai người đó chết (Thanh Hoá); báo nhân dân lên lấy thóc mà kho thóc hết thóc (Ý Yên, Hà Nam) mà các Khu uỷ chưa có thái độ xử trí. Đối với những cán bộ không quan tâm lại làm thiệt hại đến đời sống nhân dân, Khu uỷ cần lấy tài liệu cụ thể và thi hành kỷ luật để đề cao kỷ luật nghiêm minh của Đảng. Đối với những địa phương, những cán bộ có nhiều thành tích, cần khen thưởng và đề nghị Trung ương khen thưởng.

7- Công tác chống đói rất khẩn trương mà việc nắm *tình*

*hình, báo cáo tình hình, giải quyết công việc nhiều nơi chậm chạp.* Trung ương nhắc các cấp, các ngành mỗi khi có các công việc, các công văn, báo cáo thuộc về chống đói, các *cán bộ phụ trách phải xem và giải quyết ngay* không được chậm trễ; những thư từ văn kiện giải quyết việc cứu đói *xem như văn kiện hoả tốc.*

T/L BAN BÍ THƯ  
CHÁNH VĂN PHÒNG  
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 18-CT/TW

Ngày 8 tháng 5 năm 1955

### Về "củng cố quân đội, củng cố quốc phòng"

*Gửi các cấp bộ Đảng,*

Hiện nay, trong tư tưởng của bộ đội, có một số biểu hiện nghiêm trọng. Chủ yếu là các tư tưởng thái bình, thối nát, lo lắng gia đình, không an tâm học tập và công tác.

Trong những nguyên nhân của tình hình đó, cần chú ý đến ảnh hưởng của một số nhận thức và tư tưởng lệch lạc trong nhân dân về nhiệm vụ của quân đội hiện nay và ảnh hưởng của những khó khăn vật chất cụ thể trong các gia đình quân nhân tại ngũ.

a) Qua sự phát hiện trong quân đội, trên 50% thư từ của gia đình thân thuộc gửi đến nói về vấn đề gia đình. Vợ mong có con, mong được gặp chồng; bố mẹ mong có dâu, có cháu, mong con về đỡ đần công việc. Những bức thư nhắc nhở nhiệm vụ, động viên con em như trong hồi kháng chiến, hiện nay rất hiếm; trái lại, có nhiều thắc mắc, mong mỗi bộ đội giải ngũ, về phép, lập gia đình... phổ biến trong nhân dân.

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

b) So với hồi còn kháng chiến, hiện nay vai trò của quân đội ít được đề cao trong nhân dân, hoặc chỉ chú trọng đối với vùng mới giải phóng, nhưng cũng chưa nêu bật được nhiệm vụ của quân đội trong giai đoạn củng cố hoà bình. Các địa phương vừa qua còn coi nhẹ công tác ủng hộ quân đội về mặt tinh thần, động viên, khuyến khích các chiến sĩ tại ngũ như hồi còn kháng chiến.

c) Do hoàn cảnh khó khăn về sản xuất hiện nay, gia đình một số đồng quân nhân (nhất là Liên khu IV) đang gặp khó khăn về kinh tế. Sự chú ý giúp đỡ gia đình bộ đội ở các địa phương, nói chung, chưa được thiết thực, cụ thể và tích cực; về mặt tinh thần, tuy Chính phủ đã quyết định tặng "Bảng vàng danh dự" và "Gia đình vẻ vang"; gần đây Bộ Tổng tư lệnh lại đã thông báo cho gia đình bộ đội có con được khen thưởng biết; nhưng các địa phương chưa chú trọng giáo dục, động viên gia đình bộ đội còn thiếu sót, tình trạng này đã thúc đẩy một số gia đình xin cho con giải ngũ, hoặc làm cho cán bộ, chiến sĩ lo lắng, thắc mắc, không yên tâm công tác.

Sở dĩ có những hiện tượng trên đây là do nhân dân chưa được giáo dục đầy đủ về tình hình và nhiệm vụ, đặc biệt là nhiệm vụ của quân đội trong hoà bình chưa được củng cố quan trọng như thế nào, nên ý chí phấn đấu của nhân dân lỏng lẻo, tư tưởng thái bình ngày càng phát triển nghiêm trọng, ảnh hưởng đến tư tưởng của bộ đội; mặt khác cũng do các cấp uỷ địa phương chưa chú ý đầy đủ đến việc giúp đỡ gia đình quân nhân.

Để giải quyết tình trạng đó, Trung ương đề ra mấy điểm sau đây để các cấp Đảng bộ thi hành:

1- Trong việc giáo dục tình hình, nhiệm vụ mới theo nghị quyết của Hội nghị trung ương lần thứ bảy và việc động viên

chấp hành nghị quyết của Quốc hội về chính sách "củng cố quân đội, củng cố quốc phòng", các cấp uỷ phải chú trọng kết hợp giải quyết những nhận thức và tư tưởng lệch lạc trong cán bộ và nhân dân có ảnh hưởng đến xây dựng quân đội.

2- Các Đảng bộ địa phương và các đoàn thể nhân dân phải đặt nhiệm vụ đề cao và ủng hộ quân đội thành một *công tác trọng yếu* thường xuyên. Kết hợp với việc trao tặng "Bảng vàng danh dự", "Gia đình vẻ vang", báo tin cho gia đình bộ đội biết nếu con họ được khen thưởng để động viên gia đình quân nhân bằng thư từ, thăm hỏi, đặc biệt cần chú trọng dựa vào thắng lợi cải cách ruộng đất ở nông thôn để vận động nhân dân động viên bộ đội, vận động gia đình quân nhân động viên con em của mình.

3- Đối với các gia đình quân nhân tại ngũ và gia đình thương binh liệt sĩ hiện đang gặp khó khăn về kinh tế, cần có kế hoạch tiến hành giúp đỡ tích cực hơn nữa. Lấy những kết quả cụ thể để giáo dục nhân dân về nhiệm vụ đối với quân đội, để động viên giải quyết tư tưởng cho những quân nhân đang thắc mắc, lo lắng về sinh hoạt của gia đình.

4- Có kế hoạch thiết thực giúp đỡ các thương binh về xã và các quân nhân ra ngoài bộ đội về làng. Đối với những quân nhân chuyên nghiệp sang cơ quan nào thì cơ quan đó phải ra sức giáo dục đồng thời đối đãi về tinh thần cho đúng. Việc đối đãi về vật chất cũng cần làm một cách thích đáng theo chính sách của Đảng.

5- Ban Tuyên huấn Trung ương phải theo dõi và chỉ đạo công tác này, chú ý xuất bản những tài liệu cần thiết chỉ đạo sáng tác văn nghệ, đề cao vai trò quân đội và chính sách "Củng cố quân đội, củng cố quốc phòng". (*nhưng tránh lộ những bí mật của quân đội*). Báo *Nhân dân* và các báo khác,

Đài phát thanh chú ý nêu cao truyền thống vẻ vang của quân đội nhân dân và động viên bộ đội làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ hoà bình (*nhưng tránh gây không khí chiến tranh*) và động viên nhân dân tích cực ủng hộ bộ đội.

Nhiệm vụ "củng cố quân đội, củng cố quốc phòng" trong giai đoạn hiện nay vô cùng quan trọng. Muốn thực hiện được nhiệm vụ đó, trước tiên phải giải quyết những nhận thức và tư tưởng trở ngại, chủ yếu là phải giáo dục tư tưởng của nhân dân và phải lãnh đạo tư tưởng cho bộ đội, vì quân đội ta là quân đội của nhân dân, lấy giáo dục chính trị, giáo dục tư tưởng làm cơ sở.

Các cấp Đảng bộ phải nhận định vấn đề đúng tầm quan trọng của nó, để nghiên cứu và chấp hành nghiêm chỉnh Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

TÔ

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## **CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 19-CT/TW**

Ngày 8 tháng 5 năm 1955

### **Về việc đảm bảo thống nhất lãnh đạo công tác phân cấp quản lý tài chính**

*Các đồng chí các cấp Đảng uỷ,*

Ngày 7 tháng 5 năm 1955, Thủ tướng Chính phủ đã ban bố thông tư về việc thống nhất lãnh đạo phân cấp quản lý tài chính. Trung ương Đảng nhận định thông tư của Thủ tướng Chính phủ hoàn toàn đúng và hợp thời, các cấp uỷ phải đảm bảo thi hành thông tư đó.

Trong thời kỳ kháng chiến, chúng ta đã thi hành chế độ thống nhất quản lý tài chính để tập trung lực lượng đảm bảo cung cấp cho chiến tranh. Hồi đó làm như vậy là cần thiết và đã thu được nhiều thành tích. Ngày nay chiến tranh đã ngừng, hoà bình đã lập lại, sau mấy năm thi hành thống nhất quản lý tài chính, tình trạng thu chi phân tán trước đây đã được sửa chữa; công tác tài chính ở các địa phương đã bắt đầu có nền nếp. Trong điều kiện đó, Trung ương thấy rằng ngày nay cần đề ra phương sách thống nhất lãnh đạo, phân cấp quản lý để tăng cường sự lãnh đạo của Bộ Tài chính về mặt chính sách, phương châm, để phát huy tính tích cực và

tính chủ động của các địa phương, do đó nâng cao trình độ công tác tài chính, thuận lợi cho việc khôi phục kinh tế quốc dân. Đó là việc cần thiết và làm được.

Các đồng chí cần nhận rõ: phân cấp quản lý phải do cơ quan Trung ương thống nhất lãnh đạo và thống nhất kế hoạch. Sự thống nhất lãnh đạo của cơ quan Trung ương kết hợp với tính chất chủ động của địa phương là thực chất của vấn đề phân cấp quản lý. Phân cấp quản lý không phải là khôi phục trạng thái phân tán chia cắt trước đây, nên bất cứ tư tưởng hoặc hành vi nào có tính chất coi nhẹ sự lãnh đạo của cơ quan Trung ương, không thỉnh thị, không báo cáo, lạm dụng quyền hạn để chi tiêu bừa bãi đều là sai lầm và phải chú ý ngăn ngừa.

Sau khi phân cấp quản lý, các cấp Đảng uỷ cần tăng cường lãnh đạo công tác tài chính của các cấp, cụ thể là nghe họ báo cáo và kiểm tra công tác của họ, uốn nắn tư tưởng coi nhẹ công tác tài chính, coi nhẹ công tác thuế, cần nhận rõ địa vị của nền tài chính quốc gia trong một nước và tác dụng trọng yếu của nó trong việc khôi phục kinh tế.

Hiện nay nền tài chính quốc gia đang lúc khó khăn, ngân quỹ còn bị thiếu hụt, bởi vậy các cấp Đảng uỷ phải đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ thu và tranh thủ thu vượt mức, đúng chính sách, bảo đảm thực hiện chi và tranh thủ giảm chi, đem số tiền dư trả về công quỹ, chống tư tưởng ỷ lại, chống tác phong phô trương lãng phí và tác phong tham nhiều, chi tiêu bừa bãi, không phân biệt nặng, nhẹ, gấp, hoãn trong công tác. Cần gây ý thức tăng thu, tiết kiệm chi, trong hàng ngũ cán bộ quân, dân, chính, Đảng. Có như thế thì nền tài chính quốc gia mới phát triển thuận lợi và nền kinh tế quốc dân mới mau được khôi phục.

Các cấp ủy Đảng sau khi nhận được Chỉ thị này, phải triệu tập ngay hội nghị để tiến hành truyền đạt, thảo luận và động viên cán bộ trong, ngoài Đảng đảm bảo chấp hành triệt để Chỉ thị này.

Bộ Tài chính sẽ gửi các văn bản cần thiết về kế hoạch nghiên cứu chế độ mới để các cơ quan tài chính tổ chức việc nghiên cứu cho các ngành, các cấp.

Đảng uỷ và chính quyền cần chú ý lãnh đạo việc nghiên cứu này; kết quả nghiên cứu sẽ phản ánh lên Trung ương Đảng, Thủ tướng Phủ hoặc Bộ Tài chính.

T/M BAN BÍ THƯ

TÔ

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN**  
**CỦA BAN BÍ THƯ**

Ngày 15 tháng 5 năm 1955

Gửi Xứ uỷ Nam Bộ,  
Đồng gửi Liên khu uỷ V,

Đã nhận được điện của Xứ uỷ (không đề ngày) do anh Ba ký.

Nói chung, chúng tôi đồng ý nhận định của các đồng chí. Chỉ nhấn mạnh một vài điểm để các đồng chí chú ý:

1. Mặc dầu Étgá Pho đầu hàng Mỹ, mâu thuẫn Mỹ-Pháp và giữa bọn thân Mỹ, thân Pháp căn bản chưa giải quyết. Hai bên có thể tiếp tục đánh nhau, hoặc chỉ có thể tạm thời hoà hoãn, hoặc hoà hoãn ngoài mặt, nhưng bên trong vẫn xung đột ngấm ngầm, rồi có lúc lại bùng ra. Chính sách của Mỹ, thái độ của Diệm và sự đầu hàng của Pho càng làm cho hàng ngũ thực dân Pháp và bọn tay sai phân hoá.

2. Mỹ - Pháp và bè lũ tay sai của chúng xung đột quyền lợi, thậm chí đã gây ra đổ máu, nhưng chúng vẫn nhất trí với nhau để chống lại ta. Ta có thể và cần lợi dụng mâu thuẫn nội bộ của chúng, nhưng không nên đánh giá quá cao những mâu thuẫn ấy. Mà điều cốt yếu là phải nhân lúc chúng xung đột nhau mà củng cố cơ sở, bồi dưỡng lực lượng của ta, để bất

cứ tình hình phát triển và chuyển biến như thế nào, ta cũng vẫn giành được chủ động.

3. Vì cần lợi dụng những mâu thuẫn giữa chúng, dù nhỏ đến mấy đi nữa, cho nên lúc này ta cần tập hợp mọi lực lượng chống Mỹ - Diệm. Do đó, một mặt ta phải ra sức tuyên truyền vạch trần âm mưu của Mỹ - Diệm và chỉ rõ chính sách đầu hàng của Chính phủ Étga Pho trước quần chúng nhân dân (mức độ, lời lẽ tuyên truyền chống Mỹ - Diệm và tuyên truyền chống thực dân Pháp phải khác nhau và lúc này không nên mạt sát Bảo Đại vì Bảo Đại đang bị Diệm tước dần quyền thế). Mặt khác ta vừa phải tranh thủ quần chúng hạ tầng của các phái chống Mỹ - Diệm, vừa tìm cách tiếp xúc với những nhân vật thượng tầng của các phái đó, để bày cho họ cách tiếp tục chống Mỹ - Diệm, tiến tới lập một chính phủ đồ thân Mỹ, tán thành hoà bình, thống nhất. Đối với người Pháp và Hoa kiều, Ấn kiều, v.v., ta nên phân biệt những người chống Mỹ - Diệm, tán thành thi hành Hiệp định Giơnevơ với những người thân Mỹ - Diệm, phản đối Việt Nam hoà bình, thống nhất, đang có thái độ đối đãi cho đúng.

4. Khẩu hiệu của chúng ta lúc này ở miền Nam là: *chống Mỹ chống Diệm, hoà bình, thống nhất*. (Khẩu hiệu chung cho toàn quốc vẫn là củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc).

Sách lược đấu tranh của ta lúc này là chia mũi nhọn vào đế quốc Mỹ, hết sức lợi dụng mọi mâu thuẫn Mỹ - Pháp và giữa bọn thân Mỹ thân Pháp, đoàn kết bất kỳ người nào có thể đoàn kết được, tranh thủ bất kỳ người nào có thể tranh thủ được, trung lập bất kỳ người nào có thể trung lập được. Các đồng chí cần thảo luận kỹ để vận dụng sách lược đó cho đúng.

Trong khi vận động tập hợp mọi lực lượng chống Mỹ -

Diệm và dưới những điều kiện nhất định có thể thống nhất hành động rộng rãi chống Mỹ - Diệm, ta cần đề phòng và khắc phục những thiên hướng sai lầm dưới đây:

- Chỉ tranh thủ quần chúng hạ tầng của các phái chống Mỹ-Diệm, mà ngại không muốn tiếp xúc với những nhân vật thượng tầng của các phái ấy. Hoặc ngược lại chỉ chăm lo tiếp xúc, lôi kéo những nhân vật thượng tầng của các phái đó mà không chú ý tranh thủ quần chúng hạ tầng.

- Hiểu lệch về đoàn kết, tranh thủ rộng rãi mà không giám lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống những hành động vi phạm hiệp định của các lực lượng Liên hiệp Pháp và những thủ đoạn áp bức, bóc lột quá đáng của các phái chống Mỹ - Diệm, hoặc những thái độ do dự, quay quắt của một số thủ lĩnh các phái ấy. Đồng thời cũng tránh thiên hướng san bằng Mỹ-Pháp và những phái thân Mỹ, thân Pháp, hoặc san bằng những phần tử đầu hàng Mỹ - Diệm và những phần tử chống Mỹ - Diệm trong từng phái.

- Ý lại vào Đài phát thanh của Trung ương trong việc tuyên truyền mà coi nhẹ việc tự lực tuyên truyền cổ động tại chỗ. Xứ uỷ Nam Bộ và Liên khu uỷ V phải tự động nắm tình hình và chỉ thị kịp thời cho các địa phương. Phải theo dõi Đài của ta để nắm chủ trương chung của Trung ương, nhưng phải nhận rõ là Đài ta không thể thay cho Đảng uỷ miền Nam mà ra chỉ thị cho các tỉnh miền Nam được. Công tác tuyên truyền ở miền Nam lúc này phải chú trọng vạch trần âm mưu thâm độc nhất của Diệm hiện nay là nêu khẩu hiệu "chống thực dân Pháp, giành độc lập hoàn toàn", "phế Bảo Đại, lập Cộng hoà" tổ chức tổng tuyển cử riêng rẽ và thành lập Quốc hội miền Nam, để phục vụ cho chính sách can thiệp của đế quốc Mỹ, chuẩn bị phá tổng tuyển cử tự do để thống



nhất nước nhà, bày trò "cải cách điền địa" hòng lừa phỉnh quần chúng. Chúng ta phải tích cực và kiên nhẫn làm cho quần chúng nhân dân không bị mắc lừa luận điệu tuyên truyền gian dối của Mỹ - Diệm. Về hình thức tuyên truyền, ngoài cách tuyên truyền bằng miệng, Đảng bộ miền Nam cần ra truyền đơn và báo chí bí mật để tuyên truyền, giáo dục cán bộ và quần chúng, không nên thủ tiêu hình thức tuyên truyền bất hợp pháp.

5. Hình thức đấu tranh của chúng ta ở miền Nam lúc này là đấu tranh về chính trị và kinh tế, không phải đấu tranh võ trang. Ta phải kiên quyết khắc phục tư tưởng phiêu lưu, mạo hiểm, nhưng ta có thể giúp các phái đấu tranh võ trang chống Mỹ - Diệm trong những điều kiện cụ thể nào đó (như các phái không được khủng bố nhân dân, bắt bớ cán bộ, tôn trọng tính mệnh tài sản của nhân dân).

6. Đối với các phái chống Mỹ - Diệm, ta cần nói rõ cho họ biết thái độ của ta đối với họ là: nếu họ tán thành hoà bình, thống nhất, kiên quyết chống Mỹ, chống Diệm thì ta ủng hộ họ, với điều kiện là họ phải tôn trọng tính mệnh tài sản của dân, thừa nhận quyền tự do dân chủ của nhân dân vùng họ kiểm soát, không khủng bố nhân dân, bắt bớ cán bộ ta.

Các đồng chí nhận được Điện này, cần phải thảo luận kỹ và đặt kế hoạch thi hành kịp thời.

BAN BÍ THƯ

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 33-TT/TW

Ngày 15 tháng 5 năm 1955

**Về việc tổ chức kỷ niệm sinh nhật Hồ Chủ tịch  
kết hợp với việc mừng miền Bắc hoàn toàn  
giải phóng (19-5-1955)**

Gửi các cấp bộ Đảng,

### MỤC ĐÍCH KỶ NIỆM

Ngày 19-5 sắp tới là ngày kỷ niệm sinh nhật Hồ Chủ tịch năm thứ 65, đồng thời cũng là ngày mà miền Bắc nước ta đã được hoàn toàn giải phóng. Thời kỳ tập kết và chuyển quân đã chấm dứt, cuộc đấu tranh của ta bước vào một thời kỳ mới. Trung ương quyết định năm nay tổ chức kỷ niệm sinh nhật Hồ Chủ tịch một cách trọng thể, kết hợp với việc mừng miền Bắc hoàn toàn giải phóng, nhằm mục đích và ý nghĩa như sau:

1. Nêu cao sự nghiệp cách mạng và đạo đức của Hồ Chủ tịch để giáo dục cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân; học tập tinh thần đấu tranh bền bỉ, anh dũng của Hồ Chủ tịch, suốt đời phấn đấu cho giai cấp, cho dân tộc.

2. Nêu rõ thắng lợi của toàn dân ta dưới sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ. Nhấn mạnh thắng lợi của quân và dân ta trong việc tập kết, chuyển quân. Đồng thời nêu rõ nhiệm vụ đấu tranh của toàn dân ta trong thời kỳ sắp tới nhằm củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất.

3. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong đợt thi đua từ 19-5 đến 2-9, lấy thành tích mừng ngày Quốc khánh năm nay.

### HÌNH THỨC KỶ NIỆM

Hình thức kỷ niệm phải *đơn giản, gọn*, nhưng phải có một *nội dung giáo dục thiết thực*.

1. Tại Thủ đô, Thủ tướng phủ, Bộ Tổng tư lệnh, Trung ương Đảng, Mặt trận Liên-Việt và Đảng uỷ Hà Nội phối hợp tổ chức mít tinh (gồm hai vạn người) ở Quảng trường Thuỵ Khuê.

Các thành phố, thị xã ở miền Bắc cũng tổ chức mít tinh (chú ý làm *nhANH, gọn* và làm vào *sáng sớm* để tránh cho quần chúng khỏi bị mệt và hại đến sản xuất). Riêng Thành phố Hải Phòng thì do Chấp uỷ ở đây tùy tình hình cụ thể mà quyết định hình thức tổ chức cho thích hợp, vừa gây được phấn khởi trong nhân dân, vừa đảm bảo được *an toàn*.

Ở các làng cũng tổ chức mít tinh kết hợp với việc đẩy mạnh các công tác trước mắt, như phát động quần chúng, đắp đê, vận động sản xuất, gặt chiêm, v.v..

Trong cuộc mít tinh, cần nêu rõ sự nghiệp cách mạng của Hồ Chủ tịch gắn liền với sự nghiệp giải phóng dân tộc; nêu rõ thắng lợi của ta trong việc tập kết, chuyển quân và những nhiệm vụ trước mắt. Sau đó làm điện văn gửi Hồ Chủ tịch,

hứa ra sức thi đua làm tròn nhiệm vụ và thông qua quyết nghị nhấn mạnh ý nghĩa cuộc kỷ niệm và nguyện đoàn kết đấu tranh thực hiện nhiệm vụ đấu tranh chính trị và củng cố miền Bắc trong thời kỳ trước mắt.

2. Các cơ quan, công sở, đơn vị bộ đội, xí nghiệp, trường học và tư gia ở Hà Nội và các tỉnh đều treo cờ trong ngày 19-5 và kẻ khẩu hiệu, biểu ngữ (chú ý chỉ treo cờ trong một ngày 19-5 thôi).

Buổi tối 18-5, nên tổ chức những cuộc nói chuyện nhỏ về sự nghiệp của Hồ Chủ tịch, nhằm gây một không khí phấn khởi, vui vẻ (tránh những hình thức nặng như học tập, kiểm thảo).

3. Báo *Nhân dân* và các báo ra số đặc biệt kỷ niệm sinh nhật Hồ Chủ tịch kết hợp với việc mừng miền Bắc hoàn toàn giải phóng. Đài nên có buổi phát thanh đặc biệt.

4. Tối 19-5, ở Hà Nội và các thành phố có đủ điều kiện thì chiếu phim hoặc biểu diễn văn công.

### KHẨU HIỆU

- Kính chúc Hồ Chủ tịch mạnh khoẻ và sống lâu.
- Noi gương Hồ Chủ tịch suốt đời đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.
- Học tập đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư của Hồ Chủ tịch.
- Ra sức thi đua làm tròn nhiệm vụ để mừng thọ Hồ Chủ tịch.
- Hoan hô miền Bắc hoàn toàn giải phóng.
- Toàn dân đoàn kết chống đế quốc Mỹ can thiệp ngày một sâu vào Đông Dương.

- Nam Bắc là một nhà, không một lực lượng nào có thể chia cắt được.

- Ra sức đấu tranh để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc.

- Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ muôn năm!

- Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!

- Hồ Chủ tịch muôn năm!

(Ở miền Nam thì nêu khẩu hiệu "chống Mỹ, chống Diệm; hoà bình, thống nhất" và tùy hoàn cảnh từng nơi mà nêu thêm những khẩu hiệu cần thiết và thích hợp).

*Chú ý:* Trong việc tổ chức kỷ niệm này, cũng như trong các bài nói chuyện, cần nhắc nhở cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân đề cao tinh thần cảnh giác, chống tư tưởng chủ quan, cho rằng thực dân rút khỏi Hải Phòng thì bọn tay chân của chúng không dám khiêu khích, phá hoại nữa.

\*  
\*   \*

Thông tri này bổ sung cho Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 19-4-1955 của Ban Bí thư.

T/L BAN BÍ THƯ  
CHÁNH VĂN PHÒNG  
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## CHỈ THỊ CỦA TRUNG ƯƠNG SỐ 20-CT/TW

Ngày 17 tháng 5 năm 1955

### Về thuế nông nghiệp vụ hạ

Thu thuế nông nghiệp vụ hạ sắp tới là một công tác rất trọng yếu, nhằm tập trung trong tay Nhà nước số thóc cần thiết để cung cấp cho bộ đội, công nhân, cán bộ, dân công, tiếp tế các thị trường ở thành thị và thôn quê, đồng thời làm kho dự trữ để phòng mọi việc bất ngờ.

Bộ Tài chính, Ban Kinh tế Trung ương đã cùng với các Liên khu uỷ thảo luận và thống nhất ý kiến về mọi việc phải làm để hoàn thành nhiệm vụ thu thuế nông nghiệp vụ hạ đúng chính sách, đúng mức và đúng thời hạn. Thủ tướng Phủ đã có chỉ thị (số 528-TTg ngày 12-5-1955) nhắc các địa phương về những điểm cần thiết. Chỉ thị này chỉ nhấn mạnh mấy điểm đặc biệt trọng yếu sau đây:

1. Giải thích cho cán bộ rồi để cán bộ giải thích cho nhân dân hiểu rõ sự cần thiết phải thu thuế nông nghiệp để có đủ số thóc cần thiết cho việc cung cấp, tiếp tế và dự trữ (ví dụ để phòng chống đói, v.v.). Do việc giải thích này mà động viên tính tích cực và sự cố gắng của cán bộ và nhân dân quyết tâm vượt mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

2. Bàn với cán bộ và nhân dân sự cần thiết hoàn thành thuế nông nghiệp và các công tác trọng yếu khác, bằng cách kết hợp công tác một cách hợp lý. Tuy rằng đối với những công tác chính như phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất, vận động sản xuất, sửa đê, cứu đói, chống di cư, thuế nông nghiệp, công tác nào cũng phải làm cho tốt, *nhưng từng nơi, từng lúc thì đối với mấy công tác chính ấy, địa phương phải phân biệt trước sau, cấp hoãn, nặng nhẹ*. Về thuế nông nghiệp thì tùy từng nơi mà định thời hạn 20 ngày, trong thời hạn ấy phải tập trung mọi lực lượng để hoàn thành việc thu thuế.

3. Những kinh nghiệm thu thuế thành công và thất bại trong vụ mùa vừa qua là những bài học mà các cấp uỷ và cơ quan chính quyền phải ôn lại để nắm đúng đường lối, phương pháp, kế hoạch đảm bảo kết quả tốt đẹp của công tác thuế nông nghiệp vụ hạ sắp tới.

Trung ương tin tưởng các đồng chí sẽ làm tròn nhiệm vụ.

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## ĐIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 20 tháng 5 năm 1955

Gửi - Các LKU<sup>1)</sup> và KU<sup>2)</sup>,

- Các Đoàn uỷ phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất,

Tình hình đói tuy đã dịu, nhưng tính chất nghiêm trọng của nó vẫn nhiều. Các khu không được chủ quan coi nhẹ, cần phải có người chuyên trách giải quyết những nơi đói còn lại và phòng đói tháng 6, tháng 8, hướng dẫn ăn, làm cho nơi trước đây đói nặng.

Công tác cứu đói vừa qua cho ta nhiều bài học về chỉ đạo. Trong công tác cũng bộc lộ nhiều ưu khuyết điểm lớn, cần đúc kết kinh nghiệm đó.

Trung ương quyết định triệu tập Hội nghị sơ kết công tác sản xuất mùa xuân, cứu đói và phòng đói vào đầu tháng 6. Nội dung nhằm:

1- Tìm nguyên nhân nạn đói và đánh giá đúng tình hình đói ở địa phương.

2- Kiểm điểm việc chấp hành chỉ thị của trung ương,

---

1), 2) LKU, KU: Liên khu uỷ, Khu uỷ (B.T).

rút ra những bài học kinh nghiệm về sản xuất, cứu đói và phòng đói.

3- Căn cứ Chỉ thị của Trung ương (số 12-CT) kiểm tra sự chỉ đạo của các cấp và phê bình sự chỉ đạo của Trung ương.

4- Biểu dương các địa phương, cá nhân có thành tích, phê bình các địa phương không nghiêm chỉnh chấp hành chỉ thị của Trung ương.

Hội nghị này rất quan trọng, gồm đại biểu khu, tỉnh, Đoàn uỷ và một số cán bộ có thành tích. Các đồng chí cấp uỷ viên, đoàn uỷ viên phụ trách công tác cứu đói phải đi đủ, ngay bây giờ cần chuẩn bị trước. Chi tiết và ngày họp sẽ do Ban Kinh tế Chính phủ báo sau.

BAN BÍ THƯ

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 22-CT/TW

Ngày 27 tháng 5 năm 1955

### Về công tác phòng lụt, chống lụt năm 1955

Công tác phòng lụt, chống lụt năm nay, có một ý nghĩa *cực kỳ quan trọng*.

Trong những năm chiến tranh ở những vùng tạm bị chiếm, địch thường đào hào, đắp ụ và cho xe đi trên mặt đê. Chúng ngăn cản nhân dân ta sửa chữa đê, cho nên đê điều nói chung rất yếu, nhất là vùng mới giải phóng.

Từ đầu năm đến nay, nạn hạn hán kéo dài và nhất là từ khi hoà bình được lập lại, việc phát nương làm rẫy không được hướng dẫn chu đáo, cho nên năm nay có thể mưa nhiều, nước có thể lên to. Nếu ta không tích cực sửa chữa đê điều và chuẩn bị hộ đê chống lụt, phòng lụt, thì đến mùa nước lũ, đê có thể bị vỡ. *Đê vỡ sẽ làm cho nạn đói trở nên trầm trọng kéo dài và gây khó khăn lớn cho mọi mặt công tác củng cố miền Bắc, đồng thời sẽ ảnh hưởng không tốt đến cuộc đấu tranh chính trị của ta nhằm thống nhất nước nhà.*

Để đảm bảo công tác phòng lụt, chống lụt năm nay thu được kết quả tốt, Trung ương nhắc các cấp uỷ chú ý mấy điểm như sau:

1- Các Liên khu uỷ, Khu uỷ, Thành uỷ và Tỉnh uỷ ở

những nơi có dê phải nghe các đại biểu đi dự Hội nghị chống lụt về báo cáo Huấn thị của Hồ Chủ tịch, nghị quyết của Hội nghị và kinh nghiệm chống lụt của Trung Quốc, để thấm nhuần ý nghĩa quan trọng của công tác phòng lụt, chống lụt năm nay và tích cực lãnh đạo việc phòng lụt, chống lụt. Những địa phương chưa sửa chữa xong dê điều thì phải đẩy mạnh phong trào thi đua làm cho vững chắc và xong đúng thời hạn.

Chống tư tưởng chủ quan, tự mãn, thiếu tinh thần trách nhiệm, không tin tưởng vào khả năng của nhân dân và chống lối làm việc quan liêu, đại khái.

Phải giáo dục cho cán bộ và nhân dân luôn luôn đề cao tinh thần cảnh giác, có kế hoạch đề phòng và chống lại những âm mưu phá hoại của địch.

2- Cấp uỷ Đảng phải hướng dẫn ngành thuỷ lợi lập kế hoạch phòng lụt, chống lụt và bắt tay ngay vào việc chuẩn bị chống lụt. Từ nay cho đến hết mùa nước lũ, các cấp uỷ phải tự mình kiểm tra đôn đốc công tác phòng lụt, chống lụt.

*Đối với những địa phương có nhiều đoạn dê xung yếu thì đến mùa nước lên to, phải coi công tác giữ dê chống lụt là công tác đột xuất.* Phải tập trung cán bộ và phương tiện để giữ dê. Khi nước bắt đầu lên to, Liên khu uỷ, Khu uỷ, Tỉnh uỷ, Huyện uỷ phải chia nhau thường trực trên mặt dê kiểm tra, đôn đốc việc giữ dê.

3- Phải kết hợp công tác phòng lụt, chống lụt với các công tác khác như phát động quần chúng, tăng gia sản xuất, thu thuế nông nghiệp, chống cưỡng ép di cư, v.v.. Các đội công tác phát động quần chúng có trách nhiệm đảm bảo công tác phòng lụt, chống lụt ở các xã đang phát động quần chúng, thu được kết quả tốt.

Công tác phòng lụt, chống lụt năm nay rất quan trọng. Ta có nhiều khó khăn, nhưng cũng có nhiều thuận lợi hơn trước: miền Bắc đã hoàn toàn giải phóng, hàng triệu nông dân đã được giảm tô, thoái tô, hoặc được chia ruộng đất, cho nên họ sẽ rất hăng hái, tích cực giữ dê, phòng lụt, chống lụt, để bảo vệ ruộng vườn nhà cửa của mình. Nếu chúng ta biết đánh thông tư tưởng cho cán bộ, khéo động viên, tổ chức và lãnh đạo nhân dân tham gia chữa dê, phòng lụt, chống lụt, thì nhất định chúng ta sẽ thắng được giặc lụt.

Nhận được Chỉ thị này, các đồng chí nghiên cứu và đặt kế hoạch thi hành và báo cáo kết quả lên Trung ương.

T/L BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 16-NQ/TW**  
 Ngày 28 tháng 5 năm 1955  
**Thành lập Đảng uỷ khu Vĩnh Linh**

Xét vì sau khi miền Bắc giải phóng, huyện Vĩnh Linh là nơi tiếp giáp giữa hai miền Bắc - Nam, đối với ta cũng như đối với địch đều có một tính chất quan trọng đặc biệt về mặt kinh tế, chính trị, quân sự, do đó cần phải thành lập một Đảng uỷ mới khu Vĩnh Linh ngang hàng một tỉnh và Đảng bộ phải trực thuộc Trung ương chỉ đạo.

Để có một Đảng uỷ đủ năng lực chỉ đạo mọi mặt công tác của khu Vĩnh Linh.

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT NGHỊ:**

1- Thành lập Ban Đảng uỷ khu Vĩnh Linh gồm các đồng chí:

- Lê Hữu Liêm, nguyên Thường vụ Tỉnh uỷ Quảng trị làm Bí thư Đảng uỷ.
- Hồ Sỹ Thản, nguyên Trưởng ban cán sự Bình, Trị, Thiên Đảng uỷ viên.
- Nguyễn Ngự tức Nhơn, E trưởng 270 Đảng uỷ viên.

2- Đồng chí Lê Hữu Liêm chịu trách nhiệm triệu tập các đồng chí có tên nói trên, truyền đạt nghị quyết của Trung ương, bàn bạc những công việc cần thiết và phân công.

3- Ban Huyện uỷ Vĩnh Linh hiện nay có trách nhiệm bàn giao công việc cho Đảng uỷ mới một cách chu đáo. Các huyện uỷ viên nào không được Trung ương chỉ định vào Đảng uỷ mới sẽ thuộc quyền điều động của Đảng uỷ.

Mong rằng Ban Đảng uỷ mới nỗ lực làm tròn nhiệm vụ mới mà Trung ương giao.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
 Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 17-NQ/TW**  
 Ngày 3 tháng 6 năm 1955  
**"Về công tác Tổ chức năm 1955"**

1- Công tác tổ chức của Đảng ta từ sau Hội nghị tổ chức toàn quốc lần thứ nhất (3-1953) đến nay, tuy mắc một số sai lầm khuyết điểm, nhưng đã có nhiều tiến bộ. Chúng ta đã hoàn thành cuộc chỉnh Đảng, chỉnh huấn cán bộ được kết quả tốt từ Liên Khu V trở ra Bắc. Kết quả lớn là đã giải quyết được nhiều nhận thức và tư tưởng sai lầm nên cán bộ nói chung đều tiến bộ, mọi mặt công tác của Đảng đều được đẩy mạnh hơn.

Tiếp sau chỉnh Đảng, chỉnh huấn đã tiến hành xử trí và đề bạt cán bộ ở các cấp. Do đó đã làm cho các cơ quan chỉ đạo của Đảng được kiện toàn một phần về mặt tổ chức, nâng cao cán bộ lên một bước về mặt tư tưởng. Việc xử trí và đề bạt đã củng cố thêm kết quả của chỉnh Đảng, chỉnh huấn và giúp cho lãnh đạo hiểu rõ thêm cán bộ.

Từ khi Đảng đề ra phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất đến nay, công tác tổ chức đã kết hợp với phát động quần chúng để chỉnh đốn cán bộ và chỉnh đốn chi bộ, thu được kết quả tốt. Sau chỉnh Đảng, chỉnh huấn tuy lập

trường tư tưởng cán bộ đã được nâng cao nhưng đó mới chỉ là bước đầu. Để đảm bảo cuộc phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất được hoàn thành mau chóng, đạt được yêu cầu và để tiếp tục giáo dục cải tạo cán bộ một cách thiết thực và sinh động, Trung ương đã chủ trương huy động lần lượt cán bộ đi tham gia phát động quần chúng. Tính đến nay đã điều động 21.679 cán bộ ở các cấp các ngành đi tham gia. Qua phát động quần chúng, cán bộ đã được rèn luyện nhiều trong thực tế, đã được nâng cao thêm về lập trường, tư tưởng, tác phong. So với kết quả trong chỉnh Đảng, chỉnh huấn thì kết quả giáo dục cán bộ trong cải cách ruộng đất có phần lớn hơn, thiết thực và vững chắc hơn. Lại qua phát động quần chúng đã đề bạt được hàng ngàn cán bộ từ đội viên lên đội trưởng, đoàn uỷ viên. Được rèn luyện trong phong trào và sau khi được đề bạt họ trở thành những cán bộ xuất sắc. Đi đôi với việc đề bạt, đã xử trí một số cán bộ xấu qua nhiều lần giáo dục nhưng không tiến bộ.

Qua các đợt phát động quần chúng giảm tô, các chi bộ nông thôn đã được sơ bộ chỉnh đốn, đã cải biến được một phần thành phần đảng viên trong chi bộ. Trong các ban chi uỷ số đảng viên thuộc bản cố nông đã chiếm tỷ lệ tới 71,1%. Trong cải cách ruộng đất, các chi bộ nông thôn lại được kết hợp chỉnh đốn một lần nữa, tương đối triệt để hơn. Thành phần đảng viên đã được thay đổi về căn bản, trong chi bộ không còn có phần tử thuộc giai cấp bóc lột; trình độ giác ngộ, trình độ chính trị của đảng viên đã tiến bộ nhiều. Chi bộ nông thôn đã chuyển về tay những đảng viên thuộc thành phần vô sản và nửa vô sản ở nông thôn. Mối quan hệ giữa chi bộ và quần chúng được củng cố.

2- Qua hai năm, công tác tổ chức của Đảng tuy đã đạt



được thành tích như trên nhưng đã mắc phải một số sai lầm khuyết điểm lớn, nhất là từ khi hoà bình được lập lại. Hội nghị Trung ương lần thứ bảy mở rộng (từ 3 đến 12-3-1955), sau khi thảo luận và quyết định những nhiệm vụ và công tác chính cho toàn Đảng, đã đi sâu kiểm điểm sự lãnh đạo của Trung ương về các mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, đã có những nhận xét chủ yếu về công tác tổ chức. Có thể tóm tắt như sau: Từ chiến tranh chuyển sang hoà bình là một chuyển biến rất lớn về chính trị, tư tưởng cũng như nhiệm vụ công tác của Đảng, nhưng công tác tổ chức của Đảng chưa theo kịp sự chuyển biến đó. Việc chuẩn bị cho cán bộ, đảng viên chuyển về tư tưởng không đủ, đã không nắm thật vững các công tác có liên quan đến công tác trung tâm nhất là công tác cải cách ruộng đất. Về bộ máy tổ chức và lề lối làm việc cũng chuyển hướng không đủ và không kịp thời. Do đó mà trong Đảng có những hiện tượng khá phức tạp về mặt tư tưởng cũng như về mặt tổ chức.

Từ ngày hoà bình được lập lại, trong hàng ngũ cán bộ và đảng viên đã xuất hiện nhiều tư tưởng sai lầm nghiêm trọng. Sai lầm phổ biến là ý chí phấn đấu bị giảm sút như muốn nghỉ ngơi hưởng lạc, ngại công tác ở nơi khó khăn nguy hiểm, mất cảnh giác; về chấp hành các chính sách thì hữu khuynh nhất là đối với chính sách cải cách ruộng đất.

Việc điều động và bố trí cán bộ phục vụ những công tác trung tâm nhất là công tác cải cách ruộng đất làm không đủ và không kịp thời. Trung ương đã quyết định mỗi cán bộ đều phải tham gia phát động quần chúng một lần nhưng việc thực hiện mới làm được rất ít, nhất là đối với số cán bộ chỉ đạo lại càng ít, ngay cả ở những địa phương mà đại bộ phận

số xã đang tiến hành giảm tô hoặc cải cách ruộng đất. Thiếu sót lớn đó ảnh hưởng chẳng những đến công tác phát động quần chúng mà ảnh hưởng cả đến sự chỉ đạo công tác sau này của địa phương.

Việc quản lý cán bộ của Đảng còn phân tán, ngành nào quản lý cán bộ của ngành ấy. Vì thế các ngành đều có thể tùy tiện điều động, phân phối, đề bạt, bổ nhiệm, cách chức cán bộ trong ngành mình không thông qua cấp uỷ Đảng và Ban Tổ chức là cơ quan giúp các cấp uỷ Đảng về công tác quản lý cán bộ. Do đó nảy ra nhiều hiện tượng sai lầm như điều động lung tung, đề bạt cán bộ không theo đúng tiêu chuẩn của Đảng, chế độ đãi ngộ cán bộ không thống nhất, v.v. đem lại ảnh hưởng không tốt trong hàng ngũ cán bộ.

Việc kết hợp với phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất để chỉnh đốn chi bộ còn nhiều thiếu sót. Các Đoàn uỷ và cán bộ phát động quần chúng chưa thật coi trọng và chưa chú ý đầy đủ đến công tác chỉnh đốn chi bộ. Tuy trên 1.000 chi bộ Đảng ở nông thôn đã được chỉnh đốn trong phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất nhưng chi bộ sau giảm tô vẫn còn phức tạp. Hiện nay còn một số rất lớn chi bộ nông thôn chưa được chỉnh đốn nên còn ở trong tình trạng phức tạp nghiêm trọng. Ở vùng mới giải phóng chi bộ lại càng phức tạp hơn, nhiều nơi đã bị những phần tử xấu, bị các tổ chức phản động lũng đoạn nặng.

Các cơ quan chỉ đạo của Đảng còn non yếu. Nhiều cấp uỷ và bộ máy giúp việc không được kịp thời kiện toàn để đáp ứng với nhu cầu của tình hình mới. Bộ máy và biên chế chưa được quy định do đó mà ngành thiếu ngành thừa, công việc nhiều khi dẫm đạp lên nhau, quan hệ giữa bộ máy dân,

chính, Đảng còn lỏng lẻo, chế độ làm việc chưa đảm bảo được nguyên tắc thống nhất và tập trung lãnh đạo của Đảng, v.v..

3- Căn cứ vào nhiệm vụ công tác chung về mọi mặt do Hội nghị Trung ương lần thứ bảy mở rộng đã đề ra, căn cứ vào tình hình tổ chức của Đảng và những thành tích, khuyết điểm trong công tác tổ chức, nhiệm vụ công tác tổ chức trong thời gian sắp tới là: *tăng cường công tác tư tưởng trong Đảng, động viên toàn Đảng hoàn thành nhiệm vụ trước mắt; trong các nhiệm vụ này, nhiệm vụ có quan hệ nhiều nhất đến công tác tổ chức là cải cách ruộng đất và khôi phục kinh tế. Chính trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ ấy, chủ yếu là trong quá trình thực hiện cải cách ruộng đất mà tiếp tục nâng cao cán bộ và chỉnh đốn Đảng ở nông thôn. Mặt khác phải tăng cường quản lý cán bộ, phải chấn chỉnh biên chế và bộ máy, dần dần quy định những chế độ làm việc cho thích hợp với đòi hỏi của nhu cầu công tác, thích hợp với tình hình mới.* Nói tóm lại là phải nỗ lực làm cho công tác tổ chức đáp ứng kịp với đòi hỏi của nhiệm vụ chính trị, đảm bảo hoàn thành những nhiệm vụ chính trị khó khăn, nặng nề và phức tạp của Đảng ta và dân tộc ta hiện nay, nhằm đạt mục tiêu trước mắt: củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc.

Để hoàn thành nhiệm vụ chung về công tác tổ chức ấy, năm nay toàn Đảng phải làm tròn những nhiệm vụ công tác cụ thể dưới đây:

A- Tăng cường giáo dục tư tưởng và giáo dục chính trị cho cán bộ, đảng viên.

B- Tích cực điều động cán bộ tham gia cải cách ruộng đất và khôi phục kinh tế.

C- Tăng cường công tác quản lý cán bộ, thực hiện một chế độ quản lý cán bộ thống nhất và tập trung.

D- Kết hợp với cải cách ruộng đất tiếp tục nâng cao cán bộ và chỉnh đốn Đảng ở nông thôn.

E- Điều chỉnh bộ máy, chỉnh đốn tác phong lãnh đạo và lề lối làm việc.

(Đối với nhiệm vụ công tác tổ chức ở miền Nam, có nghị quyết riêng).

#### A- TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC TƯ TƯỞNG VÀ GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ CHO CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

Trước tình hình tư tưởng phức tạp như trên, Hội nghị Trung ương lần thứ bảy mở rộng đã đề ra phải nâng cao công tác tư tưởng của Đảng lên một bước. Vì thế cần tăng cường công tác giáo dục tư tưởng và giáo dục chính trị cho cán bộ, đảng viên mà chủ yếu là cho cán bộ.

Hướng công tác hiện nay là giữ vững và bồi dưỡng ý chí chiến đấu, nâng cao tinh thần cảnh giác; đấu tranh trên hai mặt trận hữu và "tả", song chống hữu là chính và trong lúc chống hữu phải đề phòng cán bộ lệch sang "tả".

Về chính trị cần làm cho cán bộ, đảng viên nắm vững những chính sách lớn hiện nay của Đảng, đặc biệt là chính sách cải cách ruộng đất, kết hợp với việc giáo dục chính sách mà nâng cao trình độ chính trị và lý luận của cán bộ, củng cố lập trường, nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật của cán bộ và đảng viên.

Về phương pháp giáo dục cần kết hợp với phát động quần

chúng cải cách ruộng đất và các nhiệm vụ công tác lớn khác về khôi phục kinh tế, củng cố quốc phòng, v.v. mà rèn luyện cán bộ, đảng viên đồng thời tổ chức việc học tập tại chức. Ở những nơi công tác cải cách ruộng đất đã hoàn thành, có thể tiếp tục mở trường Đảng để giáo dục cán bộ.

Việc giáo dục tư tưởng trong Đảng là cái khâu để đoàn kết toàn Đảng hoàn thành nhiệm vụ mới.

#### B- TÍCH CỰC ĐIỀU ĐỘNG CÁN BỘ THAM GIA CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT VÀ KHÔI PHỤC KINH TẾ

Trọng tâm công tác củng cố miền Bắc hiện nay là hoàn thành cải cách ruộng đất. Để phục vụ cho công tác trung tâm đó, một trong những công tác chủ yếu về cán bộ hiện nay là tích cực và quyết tâm điều động một số lớn cán bộ tham gia cải cách ruộng đất. "Kiên quyết tập trung lực lượng cán bộ (định mức điều động nói chung là 1/4 cán bộ trong biên chế), huấn luyện, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng cán bộ phát động quần chúng" (Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ bảy mở rộng). Khi phạm vi cải cách ruộng đất và giảm tô mở rộng nhất số cán bộ phải điều chiếm tới tỷ lệ ngót 1/2 số cán bộ trong biên chế.

Để đáp ứng được nhu cầu về cán bộ của cải cách ruộng đất, đặc biệt là thời gian phong trào mở rộng nhất, các cấp các ngành cần quyết tâm tạm gác những công tác chưa cấp thiết để tập trung cán bộ nhất là những cán bộ cốt cán cho cải cách ruộng đất. Cần phải "thống nhất tư tưởng trong toàn Đảng về tính chất quan trọng và khẩn trương của công tác

cải cách ruộng đất. Động viên lực lượng phục vụ cho phong trào quần chúng nông dân đấu tranh". Các cấp uỷ Đảng, các đồng chí phụ trách các ngành cần có kế hoạch lần lượt điều cán bộ đi tham gia, tránh đầu óc bản vị, cục bộ hoặc chỉ điều cán bộ thường như trước đây nhiều ngành đã mắc phải.

Về khôi phục kinh tế tuy mới bắt đầu thực hiện nhưng cũng cần một số đông cán bộ. Cần có kế hoạch điều động, không những chỉ điều cán bộ thường mà còn phải điều một số cán bộ cốt cán để chuẩn bị có cán bộ lãnh đạo việc kiến thiết tương lai. Đối với những cán bộ chính trị mà có ít nhiều hiểu biết về công tác kinh tế hiện nay đang công tác ở các ngành khác cần có kế hoạch điều chỉnh cho thích hợp.

#### C- TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÁN BỘ, THỰC HIỆN MỘT CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ CÁN BỘ THỐNG NHẤT VÀ TẬP TRUNG

Nội dung tăng cường quản lý cán bộ thì nhiều, ở đây chỉ nêu ra một vài điểm trọng yếu nhất:

*a) Mạnh dạn đề bạt cán bộ để khắc phục tình trạng thiếu cán bộ hiện nay*

Hiện nay chúng ta thiếu rất nhiều cán bộ mà nhu cầu công tác ngày càng đòi hỏi nhiều cán bộ, nhất là cán bộ chỉ đạo, cán bộ chuyên nghiệp về kinh tế. Do đó vấn đề đặt ra hiện nay là phải *mạnh dạn đề bạt cán bộ*. Chúng ta phải mạnh dạn đề bạt cán bộ, một mặt do nhu cầu của công tác nhưng một mặt khác cũng do chúng ta có đủ điều kiện để mạnh dạn đề bạt cán bộ, vì qua tám, chín năm kháng chiến,

qua chỉnh Đảng, chỉnh huấn, qua phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất cán bộ nói chung đã được rèn luyện và đều tiến bộ. Việc đề bạt cán bộ cần phải theo đúng tiêu chuẩn đề bạt cán bộ của Đảng, tức là phải dựa vào đức và tài để xem xét cân nhắc. Đức và tài cả hai đều phải có *nhưng đức là chính*. Chống khuynh hướng chỉ đơn thuần nhìn vào năng lực mà không chú trọng đến phẩm chất chính trị của cán bộ. Mạnh dạn đề bạt cán bộ nhưng đề bạt phải chính xác. Thực hiện phương châm "*thà yếu còn hơn thiếu*" và "*thà thiếu còn hơn ấu*".

Trong năm nay cần đặc biệt chú trọng việc kiện toàn các cấp uỷ của Đảng, bổ sung cho đủ cấp uỷ viên. Việc bổ sung này cần có chuẩn bị, có kế hoạch bồi dưỡng trước khi bổ sung và tiến hành từng bước. Cần lựa chọn những cán bộ xuất sắc trong phong trào cải cách ruộng đất để bổ sung vào các cấp uỷ. Ở những nơi chưa cải cách ruộng đất thì việc bổ sung các cấp uỷ cần phải nghiên cứu kỹ lưỡng, chỉ bổ sung một số đặc biệt cần thiết, chờ đến cải cách ruộng đất sẽ bổ sung đủ số. Trong việc đề bạt cán bộ cần đặc biệt chú trọng đề bạt cán bộ công nông.

Muốn thực hiện được việc mạnh dạn đề bạt cán bộ cần chống một số khuynh hướng sai lầm khá phổ biến: trông chờ sự bổ sung cán bộ của cấp uỷ, không chú trọng đề bạt trong ngành, sợ cán bộ không đủ năng lực đề bạt lên không làm nổi việc, muốn dìu người khác khi thấy mình không được đề bạt, v.v..

#### b) Tăng cường công tác bồi dưỡng và đào tạo cán bộ

Trước tình hình công tác ngày càng khó khăn phức tạp,

để cho trình độ chính trị và nghiệp vụ của cán bộ theo kịp với yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới, cần tăng cường việc bồi dưỡng cán bộ. Từng cơ quan, từng ngành cần coi trọng việc bồi dưỡng đào tạo cán bộ trong cơ quan, trong ngành mình. Trong vấn đề bồi dưỡng cán bộ cần đặc biệt chú ý đến cán bộ công nông, ngoài việc bồi dưỡng anh em về chính trị, nghiệp vụ cần giúp đỡ anh em nâng cao trình độ văn hoá.

Việc bồi dưỡng cán bộ có thể theo mấy cách sau đây: bồi dưỡng trong công tác thực tế hàng ngày, tổ chức và xây dựng việc học tập tại chức cho cán bộ, mở trường huấn luyện để bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, văn hoá.

#### c) Thực hiện một chế độ quản lý cán bộ thống nhất và tập trung

Một trong những điểm trọng yếu nhất của công tác cán bộ hiện nay là thực hiện cho được việc quản lý thống nhất và tập trung cán bộ vào cấp uỷ Đảng, thực hiện cho được một chế độ quản lý cán bộ chặt chẽ. Hiện nay nhu cầu về cán bộ ngày càng nhiều, đội ngũ cán bộ lại đông và phức tạp nếu không thống nhất tập trung quản lý cán bộ thì Đảng không thể tập trung lực lượng cán bộ vào những công tác chính và cấp thiết, không đảm bảo được sự lãnh đạo thống nhất của Đảng trên mọi ngành, mọi mặt công tác, không đảm bảo chính sách cán bộ của Đảng được chấp hành đúng đắn. Nếu không thống nhất tập trung quản lý cán bộ thì sẽ sinh ra nhiều hiện tượng không tốt như cục bộ, bản vị, địa phương, cảm tình cá nhân, bè phái, v.v., ảnh hưởng lớn đến sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng.

Nguyên tắc chung của chế độ thống nhất tập trung quản

lý cán bộ là: tất cả các cán bộ quân, dân, chính, Đảng kể cả cán bộ đảng viên và không phải đảng viên đều do Trung ương và các cấp uỷ Đảng thống nhất tập trung quản lý. Cơ quan có trách nhiệm giúp Trung ương và các cấp uỷ Đảng quản lý cán bộ là Ban Tổ chức các cấp.

Nội dung quản lý cán bộ bao gồm: tìm hiểu, đề bạt, điều động, giáo dục, bổ nhiệm, cách chức, đãi ngộ cán bộ, v.v.. Về các mặt công tác nói trên không một ngành, một cơ quan nào được tùy tiện thay đổi hoặc định ra chính sách riêng khác với những chính sách do Trung ương đã quy định thống nhất. Từ nay, nếu không được sự uỷ nhiệm và chuẩn y của cấp uỷ Đảng hoặc của cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ thì không cơ quan hoặc cá nhân nào được tùy tiện điều động, tuyển dụng, đề bạt, thi hành kỷ luật, v.v. cán bộ trong ngành mình, cơ quan hoặc địa phương mình.

*d) Tiến hành việc sắp xếp cấp bậc thống nhất cho cán bộ, nhân viên*

Từ trước đến nay chưa có sự sắp xếp cấp bậc cán bộ nên gặp nhiều trở ngại trong việc sử dụng, phân phối, đãi ngộ. Vì thế trong năm nay, cần tiến hành sắp xếp cán bộ nhân viên theo cấp bậc, nhằm mục đích định chế độ đãi ngộ cán bộ cho thích đáng và thống nhất. Và do đó có thể tìm hiểu được tình hình, nắm vững lực lượng cán bộ. Việc sắp xếp cấp bậc cần căn cứ vào chức vụ hiện nay của cán bộ mà xem xét về đức tài và lịch sử đấu tranh cách mạng của mỗi người để sắp xếp.

Phương pháp tiến hành sắp xếp là kết hợp ý kiến của lãnh đạo với ý kiến của quần chúng qua dân chủ bình nghị, thực hiện có kế hoạch, từng bước, có lãnh đạo chặt chẽ.

## D- KẾT HỢP VỚI CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT TIẾP TỤC NÂNG CAO CÁN BỘ VÀ CHÍNH ĐẢNG Ở NÔNG THÔN

*a) Đề bạt và xử trí cán bộ trong phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất*

Phát động quần chúng là một dịp rất tốt để hiểu rõ bản chất mỗi cán bộ, giúp cho các cấp lãnh đạo của Đảng cất nhắc và sử dụng cán bộ được đúng và sát hơn. Hiện nay trên mặt trận chống phong kiến chúng ta có một lực lượng cán bộ rất lớn đang tham gia. Đó là một dịp rất thuận lợi để đề bạt, xử trí cán bộ, để chỉnh đốn đội ngũ cán bộ của chúng ta. Trong phát động quần chúng việc xử trí đề bạt tiến hành chẳng những đối với số cán bộ đang tham gia phát động quần chúng mà còn có thể làm một phần nào đối với những cán bộ chưa đi tham gia. Đối với những cán bộ này thì một mặt căn cứ vào thái độ của họ đối với phát động quần chúng, một mặt căn cứ vào tài liệu do quần chúng phát hiện mà tiến hành xử trí hoặc đề bạt.

Để việc đề bạt xử trí cán bộ được đúng các cấp uỷ, các Đoàn uỷ cần tăng cường công tác theo dõi tìm hiểu cán bộ, để có kế hoạch đề bạt xử trí được kịp thời và thích đáng. Một mặt khác cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa các Đoàn uỷ và các cấp uỷ địa phương.

*b) Chỉnh đốn chi bộ nông thôn*

Hiện nay chúng ta đã bắt đầu phát động quần chúng ở những vùng mới giải phóng. Trung ương có chỉ thị cụ thể về nội dung công tác chỉnh đốn chi bộ trong giảm tô ở vùng này, nên ở đây chỉ cần nhấn mạnh thêm mấy điểm:

- Chi bộ ở vùng mới giải phóng số lượng đảng viên tuy có

ít hơn ở vùng tự do nhưng cũng không kém phần phức tạp. Nhiều đồng chí đối với chi bộ vùng mới giải phóng có nhận định mơ hồ, cho là chi bộ đã được rèn luyện, thử thách qua đấu tranh chống địch, không còn phức tạp lắm nên trong công tác phát động quần chúng đã dựa vào chi bộ và đối với công tác chỉnh đốn chi bộ thì không tích cực đi sâu nghiên cứu tìm hiểu để định kế hoạch chỉnh đốn cho thích hợp. Do tình hình phức tạp của chi bộ vùng mới giải phóng nói trên, do trình độ thấp kém của đảng viên nên việc chỉnh đốn chi bộ ở những nơi này càng phải tích cực làm đúng mục đích yêu cầu, phương châm chính sách mà Trung ương đã quy định mới đạt được kết quả tốt (có chỉ thị kèm theo).

Việc chỉnh đốn chi bộ vùng mới giải phóng cần chú ý: không những chỉ chỉnh đốn về mặt tổ chức mà còn phải chú trọng chỉnh đốn cả về mặt tư tưởng. Có chỉnh đốn về mặt tư tưởng được tốt thì việc chỉnh đốn về mặt tổ chức mới có kết quả. Cần tăng cường việc giáo dục đảng viên trong quá trình phát động quần chúng, giáo dục về mặt đấu tranh chống phong kiến đồng thời phải chú ý giáo dục về mặt đấu tranh chống đế quốc.

Việc chỉnh đốn chi bộ trong cải cách ruộng đất tuy đã rút được một số kinh nghiệm nhưng mới là kinh nghiệm chỉnh đốn ở vùng tự do cũ. Hiện nay cải cách ruộng đất đang lan rộng về miền mới giải phóng nên cần đi sâu nghiên cứu tình hình chỉnh đốn chi bộ ở vùng này để có kế hoạch chỉnh đốn thích hợp.

#### *c) Chỉnh đốn cấp huyện*

Chỉnh đốn cấp huyện trong cải cách ruộng đất là một bộ phận của công tác tiếp tục chỉnh Đảng ở nông thôn, nhằm

mục đích nâng cao lập trường tư tưởng cho cán bộ, cải biến thành phần cơ quan chỉ đạo cấp huyện làm cho cấp huyện trở nên trong sạch vững mạnh. Trong cải cách ruộng đất nếu không chỉnh đốn cấp huyện thì không thể nào duy trì và củng cố được thành tích mọi mặt của cải cách ruộng đất; cơ quan chỉ đạo cấp huyện là chỗ ẩn núp của giai cấp bóc lột để tiếp tục chống lại chính sách của Đảng.

Vì vậy Trung ương đã có chỉ thị tiến hành chỉnh đốn cơ quan chỉ đạo cấp huyện kết hợp với cuộc vận động thực hiện cải cách ruộng đất (xem Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 2-2-55).

#### *d) Chỉnh đốn cấp tỉnh*

Qua cải cách ruộng đất và chỉnh đốn cấp huyện nhận thấy cấp tỉnh hiện nay còn phức tạp. Trong một số cơ quan ở tỉnh còn bị một số phần tử xấu lũng đoạn, nên đã cản trở cho việc chấp hành chính sách của Đảng và Chính phủ. Vì vậy sau cải cách ruộng đất xong ở tỉnh nào, cần tiến hành ngay việc chỉnh đốn tỉnh ấy. Việc chỉnh đốn cấp tỉnh sẽ do Trung ương trực tiếp làm. Khi làm ở một tỉnh thuộc khu nào thì Khu uỷ phải có đại biểu tham gia việc lãnh đạo chỉnh đốn. Trung ương sẽ làm ở một tỉnh để lấy kinh nghiệm trước.

### E- ĐIỀU CHỈNH BỘ MÁY, CHỈNH ĐỐN TÁC PHONG LÃNH ĐẠO VÀ LỀ LỐI LÀM VIỆC

#### *a) Chấn chỉnh biên chế*

Bộ máy và biên chế các ngành, các cấp tuy đã qua nhiều lần chấn chỉnh nhưng vẫn còn nhiều khuyết điểm. Số lượng biên chế về hành chính còn nhiều, sự phân phối lại chưa đều nhau, có cơ quan việc ít người lại nhiều, có cơ quan việc

nhiều người lại ít. Công tác của một số cơ quan còn dẫm lên nhau. Chưa thực hiện được việc thống nhất và tập trung lãnh đạo vào cấp uỷ Đảng và Uỷ ban hành chính mỗi cấp. Biên chế về hành chính và biên chế về sự nghiệp còn lẫn lộn, v.v.. Do đó đã làm cho bộ máy công kênh, quan liêu, tốn nhiều cán bộ và lãng phí về tài chính.

Vì vậy năm nay cần đặt vấn đề chấn chỉnh biên chế, nhằm nâng cao hiệu suất công tác, khắc phục bệnh quan liêu giấy tờ, tiết kiệm cán bộ, tăng cường cán bộ cho cải cách ruộng đất và khôi phục kinh tế đồng thời để tiết kiệm chi tiêu cho ngân sách nhà nước.

Chấn chỉnh biên chế phải theo những nguyên tắc dưới đây:

- Phải xuất phát từ nhu cầu thực tế, phải đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Rút hẹp bộ máy người nhiều việc ít, bổ sung cho nơi người ít việc nhiều.

- Phải đảm bảo và phục vụ cho sự lãnh đạo thống nhất và tập trung.

- Sáp nhập những bộ phận công tác dẫm chân lên nhau, bỏ những bộ phận không cần thiết, thành lập những bộ phận thật cần thiết, hết sức giảm bớt việc phân chia ra nhiều bộ phận, nhiều phòng, nhiều cấp một cách miễn cưỡng, không hợp lý. Đơn giản bộ phận hành chính để bổ sung cho bộ phận sự nghiệp.

- Phải thống nhất từ trên xuống dưới theo quy định nhất định của Trung ương.

- Đối với người ra ngoài biên chế, không được tùy tiện cho về, mà phải sử dụng thích đáng vào những công tác khác. Tránh tình trạng vì chấn chỉnh biên chế mà có một số người trở thành thất nghiệp hoặc bơ vơ không có nơi ăn chốn ở.

- Phải có sự lãnh đạo chặt chẽ tránh tình trạng buông

trôi, phó mặc các cơ quan muốn làm thế nào thì làm đồng thời phải kiên quyết và thận trọng, tránh tình trạng chấn chỉnh qua loa, cảm tình nể nang hoặc làm bữa, làm ầu.

Vì vậy cần thành lập một cơ quan phụ trách vấn đề chấn chỉnh biên chế; cần làm một nơi trước để rút kinh nghiệm trước khi tiến hành và cần có sự chỉ đạo chặt chẽ của cấp uỷ Đảng.

#### *b) Chỉnh đốn tác phong lãnh đạo và lề lối làm việc*

Hiện nay hoàn cảnh đã thay đổi, công tác ngày càng nhiều, càng khó khăn và phức tạp, sai lầm của một địa phương có thể ảnh hưởng lớn đến công việc của toàn quốc nên việc chỉnh đốn tác phong lãnh đạo và lề lối làm việc là một yêu cầu cấp thiết. Cần chú ý mấy điểm sau đây để chỉnh đốn tác phong lãnh đạo và lề lối làm việc cho thích hợp với tình hình mới: Trong các cơ quan chỉ đạo của Đảng cần thực hiện chế độ làm việc tập thể, tránh tình trạng cá nhân giải quyết; thực hiện triệt để việc thống nhất tập trung lãnh đạo vào cấp uỷ Đảng; mở rộng phê bình và tự phê bình, thực hiện việc phê bình từ dưới lên. Khi có một công tác lớn cần tổ chức việc chỉ đạo riêng, để rút kinh nghiệm lãnh đạo các nơi khác; tăng cường việc đi sát cấp dưới để giúp đỡ và kiểm tra công tác, chống bệnh chỉ ngồi bàn giấy ra chỉ thị, ngoài ra cần quy định và xây dựng dần dần một số chế độ như chế độ hội nghị, chế độ báo cáo, xin chỉ thị, v.v..

\*

\* \*

Trên đây là toàn bộ nhiệm vụ công tác tổ chức năm nay nhưng trọng tâm là các công tác có liên quan đến cải cách ruộng đất như điều động cán bộ tham gia phát động quần

chúng, chinh đồn cán bộ và chinh đồn Đảng ở nông thôn. Phải nắm chắc lấy phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất mà xây dựng Đảng, đó là một thời cơ rất có lợi không được bỏ lỡ, vì cuộc vận động này tạo ra những điều kiện thuận lợi nhất cho việc chinh đồn chi bộ, chinh đồn tổ chức của Đảng, cho việc rèn luyện giáo dục và nâng cao cán bộ.

Để thực hiện được những nhiệm vụ nói trên, các cấp uỷ Đảng cần tăng cường lãnh đạo công tác tổ chức, động viên toàn Đảng bộ hoàn thành. Mặt khác cần chú ý *kiện toàn các cơ quan tổ chức các cấp*. Hiện nay phần lớn các khu, tỉnh đều không có cấp uỷ viên chuyên trách làm công tác tổ chức, cán bộ tổ chức bị thay đổi luôn, chất lượng kém, một số thì lịch sử và tư tưởng phức tạp. Vì vậy mọi cấp uỷ cần: Phân công một cấp uỷ viên chuyên trách làm công tác tổ chức, xem xét lại cán bộ tổ chức, bổ sung những cán bộ tốt đảm bảo về chính trị, kiên quyết thay đổi những cán bộ không đủ tiêu chuẩn làm công tác tổ chức.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.



## NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 18-NQ/TW

Ngày 3 tháng 6 năm 1955

### **"Công tác cán bộ trong năm 55"**

#### I- TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC TƯ TƯỞNG VÀ CHÍNH TRỊ CHO CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

Đội ngũ cán bộ hiện nay khá phức tạp. Ngoài số cán bộ miền Bắc còn có cán bộ miền Nam ra tập kết, cán bộ ở tù ra. Những cán bộ này tuy đã trải qua thử thách nhưng đại bộ phận chưa được chỉnh Đảng, chỉnh huấn, trong đó có một số về lịch sử chính trị chưa rõ.

Từ ngày hoà bình được lập lại, phương châm, hình thức đấu tranh và hoàn cảnh hoạt động thay đổi, nhiều cán bộ đảng viên đã bộc lộ: *ý chí phấn đấu bị giảm sút, tư tưởng hoà bình nghỉ ngơi hưởng lạc phát triển mạnh*, trong việc chấp hành chính sách và các *công tác lớn của Đảng thì bệnh hữu khuynh trở nên phổ biến và trầm trọng* đặc biệt là trong việc chấp hành chính sách cải cách ruộng đất.

Trước nhiệm vụ nặng nề của cuộc đấu tranh gay go, phức tạp và gian khổ và trước tình hình cán bộ như trên, để đảm bảo hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ của Đảng, các cấp bộ Đảng phải *tăng cường công tác giáo dục tư tưởng và chính trị cho cán bộ, đảng viên mà chủ yếu là cán bộ*.

Nội dung giáo dục hiện nay là:

- Về tư tưởng, gạt bỏ ảnh hưởng tư tưởng của đế quốc, gạt bỏ tư tưởng địa chủ, bước đầu chống tư tưởng tư sản ở thành thị và tư tưởng phú nông ở nông thôn; nâng cao ý chí phấn đấu, tinh thần cảnh giác của cán bộ, đảng viên; khắc phục tư tưởng hoà bình hưởng lạc và bi quan sợ Mỹ. Chủ yếu chống bệnh hữu khuynh nhưng trong lúc chống hữu phải đề phòng cán bộ lệch sang "tả".

- Về chính trị, làm cho cán bộ, đảng viên nắm vững chính sách của Đảng đặc biệt là chính sách cải cách ruộng đất kết hợp với việc giáo dục chính sách mà nâng cao trình độ chính trị, lý luận đảng củng cố lập trường, tăng cường ý thức tổ chức và kỷ luật của cán bộ, đảng viên.

Phương pháp giáo dục:

- Chủ yếu là kết hợp với phát động quần chúng, cải cách ruộng đất và các cuộc vận động khác của quần chúng mà rèn luyện.

- Tăng cường lãnh đạo, tổ chức cho cán bộ học tập tại chức, kết hợp với việc học tập và chấp hành các chính sách mà đẩy mạnh tinh thần phê bình tự phê bình trong các cấp các ngành.

- Ở những nơi công tác cải cách ruộng đất căn bản đã hoàn thành thì tiếp tục mở trường Đảng để giáo dục cán bộ.

#### II- KẾT HỢP VỚI PHONG TRÀO GIẢM TÔ VÀ CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT MÀ TIẾP TỤC NÂNG CAO CÁN BỘ

*a) Kiên quyết điều động cán bộ tham gia phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất*

Trọng tâm công tác củng cố miền Bắc hiện nay là hoàn

thành cải cách ruộng đất, mà phương pháp chủ yếu để giáo dục cán bộ trong năm nay cũng là đưa cán bộ vào phong trào phát động quần chúng cải cách ruộng đất để rèn luyện.

Theo nhu cầu của công tác giảm tô và cải cách ruộng đất thì đợt tập trung cán bộ nhiều nhất là khoảng 26.000 cán bộ. Để đảm bảo hoàn thành công tác trung tâm đó, một trong những công tác chủ yếu về cán bộ trong năm nay là *tích cực và quyết tâm điều động một số lớn cán bộ tham gia cải cách ruộng đất*.

- Khi phạm vi giảm tô và cải cách ruộng đất mở rộng nhất, nói chung các cấp, các ngành phải huy động non 1/2 cán bộ trong biên chế đi phát động quần chúng. Tuỳ từng địa phương, từng ngành và tuỳ từng thời gian mà định tỷ lệ huy động cho sát. Địa phương nào phong trào cải cách ruộng đất mở rộng phải điều động đại bộ phận cán bộ tham gia.

- Các cấp uỷ cần có kế hoạch toàn bộ về điều động cán bộ đi cải cách ruộng đất từ nay đến khi phong trào kết thúc cho từng ngành, từng cơ quan, đảm bảo đại bộ phận cán bộ đặc biệt là cán bộ lãnh đạo ở các cấp các ngành được tham gia cải cách ruộng đất. Cán bộ nào tuy đã được học tập giải thích mà vẫn từ chối công tác cải cách ruộng đất thì thi hành kỷ luật thích đáng.

- Để công tác cải cách ruộng đất hoàn thành được tốt và cán bộ có thể luân lưu đi tham gia cải cách ruộng đất, các cấp uỷ địa phương và các Đoàn uỷ phải chú ý tổ chức, phát triển đội cán bộ chủ lực làm nòng cốt cho phong trào, tối thiểu mỗi đội công tác phải có trên 1/3 là cán bộ chủ lực.

*b) Đề bạt và xử trí cán bộ trong phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất*

Vấn đề đề bạt, xử trí cán bộ trong phát động quần chúng

trong thời gian vừa qua tuy có làm nhưng chưa được chú ý đúng mức hoặc có thì mới trong phạm vi ở Đoàn, do đó có cán bộ khi đi phát động quần chúng biểu hiện tốt, xuất sắc nhưng về cơ quan địa phương không chú ý bồi dưỡng đề bạt hoặc có cán bộ khi đi phát động quần chúng biểu hiện không tốt hoặc bị xử trí, khi về cơ quan địa phương vẫn giữ nguyên chức vụ hoặc lại được đề bạt. Vì vậy các cấp uỷ địa phương, các Đoàn uỷ cần tăng cường chỉ đạo công tác đề bạt xử trí cán bộ trong phát động quần chúng.

- Tăng cường bộ phận theo dõi cán bộ trong phát động quần chúng và bản thân mỗi đồng chí phụ trách ở Đoàn, ở đội phải có trách nhiệm theo dõi tìm hiểu cán bộ để việc đề bạt, xử trí được đúng.

- Cần kết hợp chặt chẽ giữa các Đoàn uỷ với các cấp uỷ địa phương trong việc đề bạt, xử trí cán bộ. Ngoài việc đề bạt, xử trí cán bộ trong các Đoàn để phục vụ trực tiếp cho công tác phát động quần chúng, còn phải chú ý xử trí một cách thích đáng đối với số cán bộ qua phát động quần chúng ở địa phương, nông dân phát hiện có vấn đề cần xử trí.

### III- MẠNH DẠN ĐỀ BẠT CÁN BỘ

Để bổ khuyết tình trạng thiếu cán bộ hiện nay cách giải quyết chủ yếu là mạnh dạn đề bạt cán bộ.

*Phương châm đề bạt:* Các cấp các ngành cần nhận rõ và nắm vững phương châm "thà yếu còn hơn thiếu" và "thà thiếu còn hơn ẩu". Kết hợp chặt chẽ với các cuộc vận động lớn đặc biệt là cải cách ruộng đất mà xem xét lựa chọn cán bộ để đề bạt.

*Tiêu chuẩn đề bạt:* Tiêu chuẩn đề bạt cán bộ là đức và

tài. Đức và tài cả hai đều phải có những đức là chính, biểu hiện chủ yếu ở mấy điểm dưới đây:

- Trung thành với cách mạng, kiên quyết đấu tranh chống đế quốc và phong kiến, lập trường vững, tư tưởng tiến bộ.

- Tích cực công tác, kiên quyết chấp hành các chính sách và nghị quyết của Đảng và Chính phủ, tôn trọng tổ chức và kỷ luật.

*Yêu cầu đề bạt:* Trong năm nay cần đặc biệt chú trọng kiện toàn các cấp uỷ Đảng, các cơ quan chỉ đạo các ngành. Các Liên khu uỷ phải có từ 7 đến 15 người, Tỉnh uỷ từ 7 đến 13 người, Huyện uỷ từ 5 đến 9 người. Các cơ quan chỉ đạo ở các ngành có đủ chức chánh và phó.

*Hướng đề bạt:* Từ dưới lên, ngành nào cơ quan nào đề bạt ngay trong ngành ấy cơ quan ấy.

- Chú trọng bồi dưỡng đề bạt cán bộ công nông tốt xuất hiện trong phong trào đấu tranh của quần chúng.

Muốn cho công tác đề bạt cán bộ thu được nhiều kết quả, các cấp uỷ cần kiểm điểm tình hình cán bộ và việc chấp hành chính sách đề bạt cán bộ ở địa phương để đặt kế hoạch cụ thể chỉ đạo cho các cấp các ngành thi hành.

Trong quá trình tiến hành cần chống tư tưởng bảo thủ, hẹp hòi, địa vị, tự mãn, v.v., cản trở cho việc mạnh dạn đề bạt đồng thời cũng đề phòng tình trạng đề bạt ẩu, đề bạt không căn cứ vào những biểu hiện cụ thể của cán bộ về lập trường, tư tưởng, tác phong trong quá trình chấp hành những chính sách và nghị quyết của Đảng và Chính phủ.

#### IV- RA SỨC BỒI DƯỠNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ

Cán bộ của ta hiện nay về trình độ chính trị và nghiệp vụ còn thấp kém, chưa theo kịp với yêu cầu của tình hình và

nhiệm vụ mỗi ngày càng khó khăn và phức tạp. Vì vậy cần phải tăng cường công tác bồi dưỡng đào tạo cán bộ đặc biệt là cán bộ công nông:

a) Bồi dưỡng trong công tác hàng ngày, trong các cuộc đấu tranh rộng lớn của quần chúng đặc biệt là đưa cán bộ vào phong trào phát động quần chúng cải cách ruộng đất để rèn luyện, đào tạo. Đối với số cán bộ mới được đề bạt, các cấp uỷ, các đồng chí phụ trách các ngành cần tăng cường kiểm tra đôn đốc giúp đỡ họ làm việc.

b) Xây dựng, tổ chức chặt chẽ việc học tập tại chức cho cán bộ. Kết hợp việc học tập tại chức với việc sơ kết, tổng kết công tác để nâng cao trình độ lý luận, kỹ thuật nghiệp vụ cho cán bộ.

c) Mở trường đào tạo cán bộ chính trị, văn hoá, kỹ thuật chuyên môn. Cán bộ chính trị hiện công tác ở các ngành cần tăng cường học tập kỹ thuật, chuyên môn, cán bộ chuyên môn kỹ thuật ngoài việc học tập để nâng cao trình độ nghiệp vụ còn phải tăng cường học tập chính trị. Trong các trường đào tạo cán bộ kỹ thuật cần tăng cường giáo dục tư tưởng, chính trị cho cán bộ.

Chuẩn bị tiếp tục mở trường Đảng ở các cấp. Trường ở các khu, các tỉnh sẽ bắt đầu mở ở nơi nào công tác cải cách ruộng đất căn bản đã hoàn thành.

Trong việc bồi dưỡng đào tạo cán bộ còn phải chú ý đến cán bộ miền Nam; tiếp tục đào tạo cán bộ dân tộc thiểu số để có đủ cán bộ lập các Khu vực tự trị. Đối với công chức mới lưu dụng cũng phải có kế hoạch từng bước để dần dần cải tạo họ.

#### V- TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC TÌM HIỂU CÁN BỘ

Đội ngũ cán bộ ngày càng đông, tình hình cán bộ lại có

hiều vấn đề phức tạp, để đảm bảo thực hiện chính sách cán bộ được đúng, vấn đề mấu chốt là phải tìm hiểu cán bộ một cách có kế hoạch, có hệ thống và toàn diện:

*a) Nội dung tìm hiểu bao gồm:* Lịch sử và chính trị (gia đình, quan hệ xã hội, hoạt động cách mạng, v.v.); trình độ chính trị, lý luận và năng lực công tác trong đó gồm có lập trường giai cấp, trình độ tổ chức thực hiện chính sách, v.v., ý thức tư tưởng và ý thức tổ chức, v.v..

*b) Phương pháp*

- Qua công tác hàng ngày và trong các cuộc vận động rộng lớn của quần chúng mà tìm hiểu.

- Tiến hành có trọng điểm, bắt đầu từ những cán bộ giữ trách nhiệm chủ chốt.

- Kết hợp với công tác chỉnh đốn cấp huyện, cấp tỉnh, bình cấp, đề bạt cán bộ, v.v. để tìm hiểu.

*c) Phân hạng cán bộ*

- Khi đã tìm hiểu từng người tương đối kỹ thì tiến hành phân hạng. Mục đích là để định chính sách đối với từng hạng cho đúng. Có thể chia làm bốn hạng:

+ *Hạng thứ nhất:* gồm những cán bộ thành phần tốt, hoặc nếu là thành phần giai cấp bóc lột thì đã hoàn toàn cắt đứt quan hệ bóc lột; quá trình hoạt động luôn luôn trung thành với cách mạng, kiên quyết chấp hành đường lối chính sách của Đảng, qua thử thách tỏ ra vững vàng; lịch sử trong sạch hoặc có vấn đề nhưng không nghiêm trọng và đã thanh toán rõ ràng; trên công tác có phạm sai lầm nhưng không nghiêm trọng. Đối với hạng này cần bồi dưỡng đề bạt.

+ *Hạng thứ hai:* gồm những cán bộ thành phần tốt và quá trình hoạt động như trên nhưng trong công tác có phạm sai lầm tương đối nghiêm trọng. Đối với hạng này cần tiếp tục giáo dục, cải tạo.

+ *Hạng thứ ba:* gồm những cán bộ thành phần lịch sử phức tạp đã phạm nhiều sai lầm nghiêm trọng như "tả", hữu khuynh nặng; hoặc quá trình hoạt động đã đầu hàng khai báo, tham gia tổ chức phản động hoặc phần tử thuộc giai cấp bóc lột nhưng không chịu cải tạo, quyết tâm bênh che cho giai cấp bóc lột, những phần tử phạm pháp, v.v.. Đối với hạng này cần xét kỹ và xử trí thích đáng.

+ *Hạng thứ tư:* gồm những phần tử có vấn đề chính trị hiện nay khám phá ra là người của địch thì kiên quyết thanh trừ. Nếu còn nghi vấn thì nghiên cứu thêm một cách thận trọng để giải quyết.

*d)* Tiến hành tìm hiểu phân hạng cán bộ như trên phải hết sức khách quan, tránh thành kiến coi là cố định và tuyệt đối không tuyên bố công khai trong hàng ngũ cán bộ biết.

## VI- SẮP XẾP CẤP BẬC ĐỂ ĐÃI NGỘ CÁN BỘ CHO THỐNG NHẤT

Chế độ đãi ngộ cán bộ tuy đã đề ra nhưng giữa các ngành chính, dân, Đảng chưa thi hành thống nhất và do chỗ từ trước đến nay chưa có sự sắp xếp cấp bậc cho cán bộ nên khi áp dụng chế độ đối với từng người có nhiều chỗ chưa hợp lý. Vì thế trong năm nay cần phải tiến hành sắp xếp cấp bậc cho cán bộ.

*Mục đích:* Định chế độ đãi ngộ cho thoả đáng và thống nhất, và do đó mà có thể tìm hiểu được tình hình cán bộ, nắm vững lực lượng cán bộ.

*Tiêu chuẩn:* Căn cứ vào chức vụ hiện nay của mỗi cán bộ mà xét cụ thể về đức và tài và lịch sử đấu tranh của mỗi người.

*Phương pháp tiến hành:* Kết hợp ý kiến của lãnh đạo với

ý kiến của quần chúng, qua dân chủ, bình nghị, thực hiện có kế hoạch đi từng bước, có lãnh đạo chặt chẽ.

Mấy vấn đề cần chú ý:

- Các cấp uỷ phải có sự lãnh đạo chặt chẽ không thể buông lỏng cho các ngành tự ý làm. Chọn một cơ quan làm trước rút kinh nghiệm chỉ đạo cho các ngành và cấp dưới.

- Trong quá trình tiến hành phải phát huy dân chủ rộng rãi, đề phòng và khắc phục tư tưởng suy bì, địa vị, hưởng thụ, v.v., trong hàng ngũ cán bộ để đảm bảo vấn đề đoàn kết trong nội bộ cán bộ, nhân viên.

Việc sắp xếp cấp bậc để định chế độ đãi ngộ trên đây chỉ áp dụng đối với cán bộ (cả trong và ngoài Đảng) không áp dụng với số nhân sĩ dân chủ (nhân sĩ dân chủ sẽ có chế độ riêng) và kỳ này cũng chưa áp dụng đối với công chức mới thu dụng vì việc sắp xếp công tác cho họ chưa ổn định. Đối với cán bộ nhân viên kỹ thuật khoa học nếu người nào giữ chức vụ hành chính đã quy định trong biểu cấp bậc thì sắp xếp, nếu không giữ chức vụ về hành chính thì sẽ sắp xếp theo biểu riêng quy định sau.

## VII- ĐIỀU CHỈNH PHÂN PHỐI CÁN BỘ CHO HỢP LÝ

Hiện nay mọi ngành, mọi mặt công tác đều mở rộng, nhiều ngành mới lập, đòi hỏi một số lớn cán bộ. Nhưng lực lượng cán bộ có hạn, việc đào tạo cán bộ chưa theo kịp nhu cầu công tác ngày càng phát triển. Do đó không thể tăng cường cán bộ cho tất cả các ngành mà phải tùy từng thời gian tập trung cán bộ vào những công tác chính và cấp bách. *Trọng tâm điều động cán bộ trong năm này là tập trung lực lượng vào công tác cải cách ruộng đất và khôi phục kinh tế.*

Để thực hiện được công tác trọng tâm trên đây, các cấp các ngành cần phải:

- Xuất phát từ nhu cầu thực tế của công tác nghiên cứu bố trí cán bộ cho sát nhằm nâng cao hiệu suất công tác, giảm bớt những bộ phận có thể giảm bớt, rút bớt những cán bộ có thể rút bớt để tăng cường cho những bộ phận công tác cần thiết.

- Nắm vững trọng tâm công tác trong từng thời gian, kiên quyết tập trung lực lượng để hoàn thành. Chống khuynh hướng bày biện hình thức, điều chỉnh tràn lan, cào bằng không có trọng điểm, hoặc cục bộ, bản vị chỉ nghĩ đến tăng cường cấp trên mà bỏ rơi cơ sở cấp dưới, chỉ nhấn mạnh ngành mình mà bỏ rơi ngành khác.

- Thường xuyên theo dõi và kiểm tra việc sử dụng cán bộ ở các cấp, các ngành để kịp thời điều chỉnh những trường hợp chưa thoả đáng.

Việc điều chỉnh phân phối cán bộ như trên phải tập trung dưới sự chỉ đạo thống nhất của Trung ương và các cấp uỷ Đảng.

## VIII- THỐNG NHẤT VÀ TẬP TRUNG QUẢN LÝ CÁN BỘ THỰC HIỆN MỘT CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ CHẶT CHẼ

Từ trước đến nay việc quản lý cán bộ ở các cấp còn bị phân tán. Nhiều ngành tự ý điều động, phân phối, đề bạt, cách chức cán bộ trong ngành mình không thông qua cấp uỷ. Nhiều trường hợp làm sai chính sách cán bộ của Đảng và khi cần tập trung cán bộ để hoàn thành công tác trọng tâm của Đảng thì gặp nhiều trở ngại. Tình trạng trên đã ảnh hưởng nhiều đến công tác của Đảng. Vì vậy một trong những

vấn đề trọng yếu của công tác cán bộ hiện nay là *thực hiện cho được việc thống nhất, tập trung quản lý cán bộ vào cấp uỷ Đảng* và thực hiện một chế độ quản lý chặt chẽ.

*a) Mục đích là:* Để đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất và tập trung của Đảng, đảm bảo chính sách cán bộ của Đảng được thi hành đúng đắn và thống nhất.

*b) Nguyên tắc chung là:*

- Tất cả các cán bộ quân, dân, chính, Đảng kể cả cán bộ trong và ngoài Đảng đều do Trung ương và các cấp uỷ địa phương thống nhất quản lý.

- Nội dung quản lý cán bộ bao gồm: tìm hiểu, đề bạt, điều động, phân phối, giáo dục, cách chức, đãi ngộ, v.v.. Về các mặt công tác nói trên, không một địa phương, một ngành nào được tuỳ tiện thay đổi hoặc định ra chính sách riêng.

- Đối với những cán bộ thuộc cấp uỷ Đảng ở đồng cấp hoặc cấp trên quản lý hiện công tác trong ngành hoặc địa phương mình thì các cấp uỷ Đảng và cơ quan phụ trách các ngành ở đó đều có trách nhiệm theo dõi giúp cấp uỷ Đảng có thẩm quyền trong việc quản lý.

*c) Phân nhiệm quản lý:* Để có thể nắm chắc được cán bộ, Trung ương và các cấp uỷ Đảng phân công trong vấn đề quản lý cán bộ như sau:

- Trung ương quản lý từ cán bộ cấp tỉnh trở lên và tất cả cán bộ công tác trong các cơ quan trực thuộc Trung ương.

- Khu uỷ, Thành uỷ Hà Nội và Hải Phòng quản lý cán bộ cấp huyện và tất cả cán bộ từ cấp huyện trở xuống công tác trong các cơ quan trực thuộc khu hoặc thành. Đối với những cán bộ từ cấp tỉnh trở lên công tác dưới sự chỉ đạo của Khu uỷ hoặc Thành uỷ thì Khu uỷ hoặc Thành uỷ có trách nhiệm giúp Trung ương trong công tác quản lý những cán bộ đó.

- Tỉnh uỷ quản lý tất cả cán bộ chuyên nghiệp từ cấp huyện trở xuống công tác trong tỉnh và Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch xã. Đối với những cán bộ từ cấp huyện trở lên công tác dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ thì Tỉnh uỷ có trách nhiệm giúp Trung ương và Khu uỷ trong công tác quản lý những cán bộ đó.

- Huyện uỷ quản lý cán bộ xã (ở những huyện chưa được chỉnh đốn thì việc quản lý cán bộ sẽ do Tỉnh uỷ đảm nhiệm).

Việc quản lý cán bộ quân sự sẽ quy định riêng.

Thể lệ, lề lối làm việc và sự phân công giúp cấp uỷ Đảng quản lý cán bộ ở từng cấp, giữa các cơ quan tổ chức của Đảng và các cơ quan tổ chức quân, dân, chính sẽ do Ban Tổ chức Trung ương nghiên cứu và quy định sau.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 21-CT/TW

Ngày 3 tháng 6 năm 1955

### **"Về việc thống nhất tập trung quản lý cán bộ vào cấp uỷ Đảng"**

#### I- Ý NGHĨA VÀ MỤC ĐÍCH

Từ trước đến nay việc quản lý cán bộ ở các cấp còn phân tán. Nhiều ngành tự ý điều động, phân phối, đề bạt, bổ nhiệm, cách chức cán bộ không thông qua cấp uỷ. Từ ngày hoà bình được lập lại, hiện tượng điều động lung tung đã trở thành phổ biến. Nhiều ngành tự ý điều động một số lớn cán bộ ở dưới lên, không qua cấp uỷ có thẩm quyền phê chuẩn, cũng không tính đến việc có người thay thế hay không; mặt khác một số cấp uỷ địa phương cũng tự ý điều chỉnh lung tung, không bàn bạc với các ngành, không báo cáo và xin chỉ thị cấp trên. Do đó có lúc nhiều ngành cùng tập trung điều động cán bộ ở một địa phương, có cán bộ hai, ba cơ quan cùng ra quyết nghị điều động, có cán bộ cơ quan này thải ra thì cơ quan khác đề bạt lên. Tình trạng này làm cho bộ máy ở cấp dưới luôn luôn bị xáo trộn và xộc xệch, các cấp, các ngành không nắm được lực lượng cán bộ, ảnh hưởng nhiều đến việc thực hiện các nhiệm vụ và công tác của Đảng và Chính phủ.

Hiện nay nhu cầu về cán bộ ngày càng nhiều, đội ngũ cán bộ lại đông và phức tạp, để đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất và tập trung của Đảng, đảm bảo chính sách cán bộ của Đảng được thi hành đúng đắn và thống nhất, khắc phục và đề phòng tình trạng cục bộ, bản vị, địa phương, cảm tình cá nhân, bè phái, v.v., quân thù có thể lợi dụng sơ hở tấn công và lũng đoạn tổ chức của ta, Trung ương quyết định từ nay trở đi *việc quản lý cán bộ ở các cấp, các ngành phải thống nhất và tập trung vào cấp uỷ Đảng.*

#### II- NHỮNG NGUYÊN TẮC THỐNG NHẤT QUẢN LÝ

1- Tất cả cán bộ quân, chính, dân, Đảng kể cả cán bộ trong và ngoài Đảng đều do Trung ương và các cấp uỷ Đảng ở địa phương thống nhất và tập trung quản lý.

2- Nội dung quản lý cán bộ bao gồm tìm hiểu, thẩm tra cán bộ, đề bạt, điều động, đào tạo, giáo dục, bổ nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, đãi ngộ cán bộ, v.v..

- Về các mặt công tác nói trên những chính sách đưa ra thi hành đều phải theo đúng chính sách của Trung ương đã định, không một địa phương, một ngành nào được tuỳ tiện thay đổi hoặc định ra chính sách riêng.

3- Thống nhất về phương diện nguyên tắc, chính sách, các ngành vẫn có trách nhiệm đối với cán bộ của ngành mình để giúp cấp uỷ có thẩm quyền trong việc quản lý.

#### III- PHÂN CÔNG, PHÂN NHIỆM QUẢN LÝ

Để có thể nắm chắc được cán bộ, Trung ương và các cấp uỷ Đảng ở địa phương phân công trong việc quản lý cán bộ như sau:

- Trung ương quản lý từ cán bộ cấp tỉnh trở lên và tất cả cán bộ công tác trong các cơ quan trực thuộc trung ương.

- Khu uỷ, Thành uỷ Hà Nội và Hải Phòng quản lý cán bộ cấp huyện và tất cả cán bộ từ cấp huyện trở xuống công tác trong các cơ quan trực thuộc khu hoặc thành. Đối với những cán bộ từ cấp tỉnh trở lên công tác dưới sự chỉ đạo của Khu uỷ hoặc Thành uỷ thì Khu uỷ hoặc Thành uỷ có trách nhiệm giúp Trung ương trong công tác quản lý những cán bộ đó.

- Tỉnh uỷ quản lý tất cả cán bộ chuyên nghiệp từ cấp huyện trở xuống công tác trong tỉnh và Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch xã. Đối với những cán bộ từ cấp huyện trở lên công tác dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ thì tỉnh uỷ có trách nhiệm giúp Trung ương và Khu uỷ trong công tác quản lý những cán bộ đó.

- Huyện uỷ quản lý cán bộ xã (ở những huyện chưa được chính đồn thì việc quản lý cán bộ xã do Tỉnh uỷ đảm nhiệm).

Việc quản lý cán bộ quân sự sẽ quy định riêng.

Giúp việc các cấp uỷ Đảng trong việc quản lý cán bộ là Ban Tổ chức của Đảng ở các cấp. Để đảm bảo việc thống nhất và tập trung quản lý cán bộ vào cấp uỷ Đảng được thực hiện chặt chẽ, Ban Tổ chức Đảng ở các cấp cần tăng cường quan hệ lãnh đạo các bộ phận phụ trách về công tác cán bộ ở các ngành. Tùy tình hình cụ thể, các cấp uỷ Đảng có thể uỷ nhiệm cho các ngành được quyết định việc đề bạt, điều động một số cán bộ thuộc phạm vi cấp mình quản lý, nhưng từng thời hạn nhất định các ngành phải báo cáo với Ban Tổ chức của Đảng ở đồng cấp.

Từ nay nếu không được sự uỷ nhiệm hoặc không được phê chuẩn của cấp uỷ có thẩm quyền thì không cơ quan hay

cá nhân nào có quyền tự ý tuyển dụng, đề bạt hoặc cách chức cán bộ.

\*

\* \*

Trên đây là mấy điểm về nguyên tắc để đảm bảo thực hiện chế độ thống nhất và tập trung quản lý cán bộ. Nhận được Chỉ thị này, các cấp uỷ Đảng và cán bộ phụ trách các ngành cần nghiên cứu kỹ, kiên quyết khắc phục những khuynh hướng cục bộ, bản vị, địa phương, v.v., để chấp hành một cách nghiêm chỉnh. Thể lệ cụ thể và chi tiết về thủ tục và lề lối làm việc giữa các cấp, các ngành trong vấn đề thống nhất quản lý cán bộ sẽ do Ban Tổ chức Trung ương nghiên cứu và quy định sau.

T/M BAN BÍ THƯ

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.



## CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 23-CT/TW

Ngày 10 tháng 6 năm 1955

### Về việc lãnh đạo thi đua sản xuất vụ mùa

#### I- Ý NGHĨA QUAN TRỌNG VÀ VỊ TRÍ CÔNG TÁC SẢN XUẤT VỤ MÙA

Hiện nay, nhiều nơi đã gặt chiêm. Nhưng vấn đề lương thực vẫn là một vấn đề gay go. Số lương thực thu hoạch năm 1954 kém nhiều đối với thu hoạch năm bình thường. Diện tích cấy lúa chiêm năm nay tuy có tăng so với năm 1954, nhưng so với mức bình thường còn kém. Có nơi vì hạn hán nên hỏng một số (Hưng Yên 3.000 mẫu, Thái Bình 1.400 mẫu, v.v.) và nhiều ruộng bị khô nẻ (Khu IV, Khu III, Việt Bắc, Tả Ngạn). Nhiều nơi giáo dân bỏ đi Nam cho nên cũng ảnh hưởng không tốt đến sản xuất. Một số nơi không có lúa chiêm. Rau và hoa màu mùa hè làm còn ít.

Sản xuất còn yếu, nhưng chúng ta lại phải có đủ lương thực để cung cấp cho hàng triệu dân các thành thị và vùng mỏ mới giải phóng và thoả mãn các nhu cầu phục hồi kinh tế và củng cố quốc phòng.

Trước tình hình đó, *coi nhẹ sản xuất lương thực là một*

*sai lầm hết sức nguy hiểm.* Bài học đau xót vừa qua cho chúng ta thấy: vì thiếu quan tâm đến đời sống của nhân dân, cho nên đã coi nhẹ lãnh đạo sản xuất, hoặc lãnh đạo sản xuất không chặt chẽ, không liên tục; do đó, cộng với những khó khăn do thiên tai, địch hoạ gây nên, sản xuất bị sút kém và nhân dân bị đói. Khi nhân dân đói, thì không đẩy mạnh sản xuất, mà lại ỷ lại vào sự giúp đỡ của các nước bạn. Càng ỷ lại chừng nào, nạn đói càng trầm trọng chừng ấy; thu thuế nông nghiệp càng khó khăn; vận động tương trợ, sản xuất, đoàn kết nông thôn càng sút kém; giai cấp địa chủ và những phần tử tay sai của đế quốc nhân cơ hội đó tiến hành âm mưu phá hoại của chúng.

Rút kinh nghiệm đó, chúng ta *phải hết sức coi trọng công tác sản xuất nông nghiệp.* Sản xuất được nhiều lương thực không những tạo cơ sở vật chất cho việc xây dựng miền Bắc, mà còn có tác dụng rất lớn trong việc tranh thủ miền Nam, đẩy mạnh cuộc đấu tranh để thống nhất nước nhà.

Ở những nơi đang phát động quần chúng, thì phải coi công tác phát động quần chúng là công tác trung tâm, sản xuất là công tác quan trọng, cần kết hợp chặt chẽ với công tác phát động quần chúng. Ở những nơi đã cải cách ruộng đất và những nơi chưa phát động quần chúng cũng như những nơi đã giảm tô nhưng chưa cải cách ruộng đất, phải coi sản xuất là công tác trung tâm; các công tác khác phải kết hợp với công tác sản xuất. Đối với những nơi đang có những công tác đột xuất như thu thuế nông nghiệp, chống cưỡng ép di cư, chữa đê, v.v., thì trong một thời gian nhất định, phải tập trung lực lượng làm những công tác đột xuất đó nhưng cũng không được bỏ rơi công tác sản xuất, làm trở ngại đến việc làm ăn của nhân dân, hoặc bỏ lỡ thời vụ.

## II- NHIỆM VỤ SẢN XUẤT VỤ MÙA BAO GỒM NHỮNG VIỆC CHÍNH SAU ĐÂY

- Sản xuất rau và hoa màu mùa hè và mùa thu.
- Bảo đảm làm *diện tích lúa mùa thu và diện tích lúa vụ mùa; tăng năng suất lúa.*
- *Cày lại ruộng hoang.*
- *Đẩy mạnh tiết kiệm mọi mặt* trong toàn dân, nhất là tiết kiệm lương thực.

## III- MUỐN LÃNH ĐẠO SẢN XUẤT VỤ MÙA CÓ KẾT QUẢ TỐT, CÁC CẤP CẦN NẮM VỮNG NHỮNG ĐIỂM CHÍNH SAU ĐÂY

1- *Phải phát động một phong trào rộng rãi thi đua sản xuất lương thực.* Phải giáo dục cho toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân thấy rõ tầm quan trọng của công tác sản xuất nông nghiệp nói chung, công tác sản xuất vụ mùa nói riêng, động viên đến cao độ tinh thần yêu nước của cán bộ và nhân dân, làm cho mọi người nhận thấy tích cực sản xuất lương thực tức là chống Mỹ và bọn tay sai của chúng, góp phần vào cuộc đấu tranh để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất nước nhà.

*Phải chống tư tưởng chủ quan thoả mãn với kết quả sản xuất vụ chiêm, rồi lơ là với công tác sản xuất, không quan tâm đến sinh hoạt của quần chúng, không nắm chặt tình hình sản xuất và đời sống của nhân dân, không đi sâu vào những vùng có nhiều ruộng đất, những vùng mất mùa đói kém hoặc không có lúa chiêm, những vùng có nhiều giáo dân di cư, những vùng núi hẻo lánh, những vùng mà nghề thủ công đang đình đốn, để dựa vào nhân dân, giúp nhân dân*

giải quyết những khó khăn trong sản xuất (trâu bò, nông cụ, thóc giống, lương ăn, nhân công, hạn hán, sâu bọ, v.v.). Sau mỗi đợt công tác, phải sơ kết và phổ biến kinh nghiệm; phải tuyên truyền phổ biến những điển hình tốt, đồng thời phải chống những tư tưởng sai lầm. Phải vạch rõ các khó khăn và cách giải quyết các khó khăn đó.

2- Kinh nghiệm lãnh đạo trong năm qua chỉ rõ có chủ trương đúng chưa đủ, phải tổ chức việc thực hiện chủ trương đó cho đúng, nhất là phải giải quyết vấn đề cán bộ cho thoả đáng thì mới có kết quả. Vì thế, một mặt phải *bồi dưỡng những cán bộ đã làm công tác vận động sản xuất nông nghiệp; chấn chỉnh và củng cố các cơ quan canh nông; mặt khác phải trao nhiệm vụ cho tất cả cán bộ mỗi khi xuống nông thôn, đều có nhiệm vụ thúc đẩy sản xuất nông nghiệp.* Ngoài ra, *mỗi cấp phải có một số cán bộ kiểm tra để giúp cấp uỷ nắm tình hình và chỉ đạo sản xuất.* Phải tổ chức việc điều tra để nắm tình hình vụ chiêm năm nay cho chính xác.

Tiếp được Chỉ thị này và nghị quyết của Hội nghị sơ kết sản xuất, chống đói do Trung ương triệu tập, các đồng chí kiểm điểm công tác lãnh đạo sản xuất nông nghiệp của cấp mình, định ra những biện pháp bổ cứu và báo cáo cho Trung ương rõ những biện pháp đó.

T/L BAN BÍ THƯ  
CHÁNH VĂN PHÒNG  
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 24-CT/TW

Ngày 10 tháng 6 năm 1955

### **"Về chỉnh đốn chi bộ nông thôn trong phát động quần chúng giảm tô ở vùng mới giải phóng"**

#### I- TÌNH HÌNH, ĐẶC ĐIỂM CÁC CHI BỘ NÔNG THÔN Ở VÙNG MỚI GIẢI PHÓNG

Các chi bộ nông thôn vùng mới giải phóng (bao gồm cả ba vùng: tạm bị chiếm, du kích và căn cứ du kích) về số lượng đảng viên tuy có sút nhiều, trung bình sút tới 50%, có nơi 80%, 90% so với hồi phát triển mạnh nhất, đôi nơi tan rã hẳn, nhưng thực tế vẫn còn phức tạp rất nghiêm trọng. Qua việc nghiên cứu tình hình chi bộ vùng mới giải phóng trong phát động quần chúng giảm tô đợt 6 và đợt 7 ở Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Sơn Tây, Hà Nam, Thái Bình, Quảng Bình đã thấy rõ:

1- Quá trình từ lúc thành lập, xây dựng đến khi địa phương bị địch tạm chiếm đóng, chi bộ cũng bị giai cấp địa chủ lũng đoạn hoàn toàn giống như vùng tự do cũ.

2- Đến khi địch tạm chiếm, chi bộ vốn đã bị bọn địa chủ lũng đoạn, lại bị thêm bọn đế quốc, đảng phái phản động tấn công. Chúng tìm mọi cách cấu kết với nhau chui vào Đảng ta

để phá hoại cơ sở, phá hoại kháng chiến, đàn áp nhân dân. Vì thế trong chi bộ, ngoài số địa chủ ra, còn có những tên nội gián, phản động, những phần tử đảng phái phản động. Như ở Hà Nam, trong số 121 chi bộ thì 37 chi bộ phát hiện rõ ràng là có cơ sở Quốc dân Đảng, 23 chi bộ còn hiềm nghi. Số Quốc dân Đảng nằm trong chi bộ cũng chiếm một tỷ lệ khá đông, có chi bộ 50% đảng viên là Quốc dân Đảng, có chi bộ tới gần 90%.

Ngoài ra còn có một số lớn đảng viên trước sự khủng bố, dọa nạt, lừa phỉnh, mua chuộc của đế quốc đã nằm im, chạy dài, đầu thú, đầu hàng, khai báo, thậm chí có một số ít đi đến phản bội. Có một số đã bị địch bắt, chưa rõ thái độ và hành vi khi dứt liên lạc với Đảng, đã được những phần tử xấu trong chi bộ tập hợp và vẫn còn sinh hoạt Đảng cho đến nay. Tình hình đó làm cho chi bộ càng thêm phức tạp nghiêm trọng.

Trong chi bộ cũng có một số đảng viên đã anh dũng bên bờ chiến đấu chống địch. Nhưng số đảng viên này lại thường bị hy sinh trong chiến đấu hoặc cấp trên điều đi nơi khác, nên còn lại rất ít, thậm chí có nơi không còn.

3- Cơ quan lãnh đạo của chi bộ lại càng phức tạp. Thí dụ: 57 chi bộ của Bắc Giang, Sơn Tây có tới 25,67% tổng số chi uỷ viên là địa chủ, phú nông, nội gián, phòng nhì hoặc đã tham gia các tổ chức phản động. Ở Hà Nam, Bắc Giang có nơi Bí thư và chi uỷ viên của chi bộ Quốc dân Đảng đồng thời lại là Bí thư và chi uỷ viên của chi bộ Đảng ta. Có chi bộ từ khi thành lập đến khi phát động quần chúng đã qua 10 khoá chi uỷ, có tất cả 23 chi uỷ viên đều là Quốc dân Đảng và Bí thư chi bộ từ trước đến nay đều do thành phần phú nông nắm giữ.

Trong một số chi bộ có một vài đảng viên tốt được đề bạt vào chi uỷ thì riêng đối với mặt lãnh đạo du kích có ít nhiều tác dụng, đối với các mặt khác vẫn bị bọn địa chủ, bọn phản động tay sai đế quốc lũng đoạn.

4- Do hoàn cảnh vùng tạm bị chiếm, chi bộ phải tổ chức phân tán, hoạt động bí mật; đảng viên ít được sinh hoạt, học tập, kiểm điểm phê bình. Vì vậy lập trường tư tưởng và tác phong của đảng viên có nhiều sai lầm, ý thức Đảng và trình độ chính trị rất kém, nhất là nhận thức về nhiệm vụ chống phong kiến và cả về nhiệm vụ chống đế quốc còn rất mơ hồ.

Ngoài ra, hiện nay còn có một số đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt Đảng, đang mong chờ thái độ của Đảng.

## II- MẤY VẤN ĐỀ CHỦ YẾU TRONG CHỈNH ĐỐN CHI BỘ VÙNG MỚI GIẢI PHÓNG

Tình hình các chi bộ vùng mới giải phóng cũng phức tạp nghiêm trọng như các chi bộ vùng tự do cũ, nên mục đích yêu cầu cũng như phương châm chính sách và phương pháp tiến hành của công tác chỉnh đốn chi bộ trong phát động quần chúng giảm tô ở vùng mới giải phóng *căn bản không có gì thay đổi* khác với tinh thần Chỉ thị số 59-CT/TW ngày 29-12-53. Ở đây chỉ thêm bớt và cụ thể hoá một số điểm trong yêu cầu và chính sách cụ thể đã nêu trong Chỉ thị đó cho thích hợp:

### A- Xử trí đảng viên

Chỉ thị số 59-CT/TW về việc chỉnh đốn chi bộ trong phát động quần chúng giảm tô đã nêu rõ: đối với những phần tử địa chủ, phần tử Việt gian, phú nông phản động, phần tử đầu hàng địch, phản bội và những phần tử mất lập trường nghiêm trọng kiên quyết chống cuộc phát động quần chúng, đã trải qua giáo dục mà không sửa chữa thì kiên quyết khai trừ ra khỏi Đảng.

Chính sách đó áp dụng đối với các đảng viên ở vùng mới

giải phóng vẫn thích hợp, nhưng cần quy định cụ thể thêm mấy trường hợp cho sát hoàn cảnh hơn.

### 1- Trường hợp đầu thú, đầu hàng, phản bội, khai báo

a) Những trường hợp đầu hàng, phản bội theo như Chỉ thị số 59-CT/TW đã quy định, nghĩa là đều khai trừ đảng tịch.

b) Trường hợp khai báo trước địch mà việc khai báo đó đã giúp cho địch có tài liệu để phá hoại cách mạng, phá hoại cơ sở nói chung thì khai trừ đảng tịch. Trường hợp vì bị địch uy hiếp mà khai báo, nhưng việc khai báo đó chưa gây nên tác hại cụ thể và sau đó vẫn tiếp tục hoạt động thì tùy theo tính chất nặng nhẹ của việc khai báo mà có thể giữ nguyên đảng tịch hoặc lưu lại trong Đảng một thời gian để xem xét. Nhưng nếu sau khi khai báo lại không chịu hoạt động và đến nay trong phát động quần chúng vẫn không tích cực công tác thì khuyên họ xin ra Đảng.

c) Trường hợp đầu thú có tính chất thông thường không làm gì hại cách mạng, hại nhân dân sau đó lại tiếp tục công tác thì vẫn được giữ nguyên đảng tịch.

Trường hợp khuất phục về chính trị như ký giấy cam đoan không hoạt động cách mạng nữa hoặc tuyên bố ăn năn hối lỗi với địch, nhưng không khai phá cơ sở hoặc chỉ khai cho người đã chết, đã vào vùng tự do xa, v.v., sau đó lại tiếp tục công tác, biểu hiện khá thì có thể giữ nguyên đảng tịch. Nhưng nếu sau đó công tác không tích cực, trong phát động quần chúng tỏ ra không tiến bộ thì khuyên họ xin ra Đảng.

### 2- Trường hợp tham gia các tổ chức phản động và các tổ chức tôn giáo mê tín

a) Tham gia nguy quân, nguy quyền:

- Những phần tử thuộc thành phần giai cấp bóc lột và tay

sai của chúng, trong thời gian địch tạm chiếm đóng, đã tham gia nguy quân, nguy quyền thì khai trừ ra khỏi Đảng.

- Những đảng viên thuộc thành phần lao động đã tham gia nguy quân, nguy quyền trong một thời gian ngắn, quần chúng không có ý kiến gì phản đối, sau khi tham gia vẫn tiếp tục lao động và tiếp tục hoạt động, trong phát động quần chúng biểu hiện tích cực thì được giữ nguyên đảng tịch.

- Những đảng viên thành phần tốt nhưng lịch sử phức tạp, trong thời gian tham gia nguy quân, nguy quyền có tội ác với nhân dân, thì khai trừ đảng tịch. Nhưng nếu thời gian tham gia không có tội ác, sau khi thôi làm nguy quân, nguy quyền tích cực công tác, qua học tập kiểm thảo biểu hiện tốt thì giữ nguyên đảng tịch, nếu biểu hiện không tốt thì có thể lưu lại trong Đảng một thời gian để xem xét hoặc khuyên họ ra khỏi Đảng.

b) Tham gia tổ chức chính trị phản động:

- Những đảng viên trước Cách mạng Tháng 8-45 đã tham gia các tổ chức chính trị phản động nhưng trong khi tham gia không có tội ác, sau này về tổ chức đã cắt đứt quan hệ với tổ chức đó từ lâu, về tư tưởng đã cải tiến, đã triệt để kiểm thảo và báo cáo rõ ràng với Đảng, thì có thể được giữ nguyên đảng tịch. Trường hợp hiện nay về mặt tổ chức và tư tưởng chưa cắt đứt quan hệ với các tổ chức ấy thì khai trừ đảng tịch.

- Sau Cách mạng Tháng 8, những đảng viên đã tham gia các tổ chức chính trị phản động, nói chung đều khai trừ đảng tịch. Trường hợp cá biệt có đảng viên thành phần và lịch sử tốt vì bị lừa dối hoặc uy hiếp mà tham gia các tổ chức chính trị phản động nhưng thời gian tham gia ngắn, chưa có hành động gì tác hại và sau đó đã cắt đứt, trong phát động quần chúng biểu hiện tốt thì có thể được giữ nguyên đảng tịch.

c) Những đảng viên đã tham gia các tổ chức tôn giáo mê

tín thì tiến hành giáo dục, nâng cao tư tưởng. Nếu đã hoạt động phá hoại cách mạng hoặc tàn hại nhân dân thì khai trừ đảng tịch.

### 3- Đối với đảng viên thuộc giai cấp bóc lột

a) Đối với địa chủ và con cái họ thì theo như Chỉ thị số 59-CT/TW.

b) Những đảng viên thuộc thành phần nhân dân lao động, trong kháng chiến đã lập được nhiều thành tích, nhưng vì trình độ giác ngộ thấp, bị bọn địa chủ mua chuộc, dụ dỗ mà đã có những hành động che chở cho bọn chúng, cản trở phong trào phát động quần chúng thì kiên trì giáo dục cải tạo.

Trường hợp đã gắng công cải tạo, giáo dục nhiều lần nhưng trong cả quá trình phát động quần chúng vẫn kiên quyết bao bọc, che chở cho địa chủ, chống phát động quần chúng thì khai trừ ra khỏi Đảng.

Ngoài ra còn một số trường hợp cần phải có thái độ thích đáng:

1. Đối với trường hợp cá biệt một vài phú nông và con cái họ, qua đấu tranh chống đế quốc đã lập được nhiều thành tích, trong phát động quần chúng lại nghiêm chỉnh chấp hành chính sách của Đảng thì cần được chú ý giáo dục và sau đó điều đi công tác nơi khác để tranh thủ cải tạo.

2. Đối với số đảng viên có nhiều hiện tượng hiềm nghi hoạt động cho các tổ chức phản động thì phải đình chỉ sinh hoạt chi bộ và tiến hành thẩm tra thêm.

3- Những phần tử bản chất xấu đã nằm im, chạy dài, bị địch bắt rồi thả ra hoặc tự ý thoát ly Đảng một thời gian, đã được những phần tử xấu trong chi bộ cho sinh hoạt Đảng từ trước hoặc sau ngày địa phương được giải phóng thì nay không công nhận là đảng viên.

4. Đối với số đảng viên chưa được sinh hoạt chi bộ thì cần chú ý giải thích cho họ tự giác nhận thấy và hoan nghênh việc đình chỉ sinh hoạt và chờ sự thẩm tra của Đảng, mặt khác kêu gọi họ tích cực tham gia phát động quần chúng. Nhất thiết chưa đề ra việc xét và phục hồi đảng tịch cho những đảng viên này trong phát động quần chúng giảm tô.

#### *B- Vấn đề giải tán chi bộ*

Đối với những chi bộ căn bản xấu, cần phải công khai giải tán và lấy đó mà giáo dục đảng viên và quần chúng, khiến cho đảng viên và quần chúng tiến lên một bước nhận thức được thế nào là Đảng Lao động Việt Nam và người như thế nào mới có thể làm người đảng viên Đảng Lao động.

Những chi bộ cần giải tán là những chi bộ mà trong đó đại đa số đảng viên là phần tử địa chủ, cường hào, phần tử đầu hàng, phản bội, phần tử nội gián hoặc tham gia các tổ chức phản động, trong chi bộ không có đảng viên tốt hoặc cũng có một số ít nhưng không nêu được tác dụng.

Trước khi giải tán, đối với những phần tử xấu có tội ác với nhân dân, với cách mạng, cần khai trừ ra khỏi Đảng. Sau khi giải tán, trải qua theo dõi trong công tác, sẽ tập hợp những đảng viên tốt thuộc thành phần lao động để giáo dục, bồi dưỡng cho họ thành cốt cán của chi bộ mới sau này. Những đảng viên này khi thành lập chi bộ mới, vẫn được tính tuổi đảng từ trước.

Ngoài ra, đối với những chi bộ đã hoàn toàn tan rã, nếu tự động tập hợp lại trước hoặc sau khi địa phương được giải phóng đều không công nhận là chi bộ của Đảng.

#### *C- Vấn đề giáo dục đảng viên*

Vì tình hình tổ chức, hoạt động và hoàn cảnh đấu tranh

của đảng viên ở vùng mới giải phóng, trước đây có nhiều điểm khác vùng tự do cũ nên việc giáo dục họ trong phát động quần chúng phải được đặc biệt chú ý: không những phải động viên họ tích cực tham gia phát động quần chúng, đấu tranh chống giai cấp địa chủ phong kiến, mà còn phải tăng cường giáo dục, nâng cao lập trường và tinh thần chiến đấu bất khuất chống đế quốc cho họ nữa, làm cho mọi đảng viên nhận rõ cả hai nhiệm vụ: chống phong kiến, đồng thời phải chống đế quốc, phản động để bảo vệ quyền lợi cho giai cấp và dân tộc.

Muốn đạt yêu cầu nói trên, trước hết phải giải thích kỹ cho đảng viên về chính sách ruộng đất của Đảng, mục đích yêu cầu của chỉnh đốn chi bộ, đồng thời nêu cao thành tích chiến đấu của đảng viên trong thời gian địa phương bị địch chiếm đóng, để ổn định tư tưởng đảng viên.

Suốt trong quá trình phát động quần chúng cần động viên đảng viên thực tế tham gia đấu tranh để rèn luyện và cải tạo họ. Chủ yếu là làm cho đảng viên bước đầu phân rõ ranh giới giữa nông dân và địa chủ để tập trung mũi nhọn chống giai cấp địa chủ, thiết thực phục vụ cho phát động quần chúng thắng lợi. Nhưng đồng thời phải phân rõ ranh giới giữa ta với đế quốc, Việt gian phản động và tẩy trừ ảnh hưởng của chúng trong chi bộ.

Đến bước 5 của phát động sẽ đẩy mạnh công tác giáo dục thêm một bước bằng cách lấy việc học tập lịch sử chi bộ bị địa chủ lũng đoạn và chi bộ đấu tranh chống đế quốc, lấy việc tổng kết công tác chi bộ trong phát động quần chúng, lấy việc biểu dương các đảng viên có thành tích chống đế quốc, chống phong kiến (kể cả đảng viên đã hy sinh anh dũng trong chiến đấu) để giáo dục đảng viên; nâng cao thêm một bước về lập

trường giai cấp, tinh thần chiến đấu bất khuất chống phong kiến và chống đế quốc cho đảng viên.

#### *D- Vấn đề kết nạp đảng viên mới*

Tình hình vùng mới giải phóng có nhiều phức tạp; cơ sở Đảng thì non yếu lại bị bọn địa chủ, đế quốc, phản động lũng đoạn nghiêm trọng; quần chúng thì bị địch tuyên truyền lừa bịp, xuyên tạc, nên bị ảnh hưởng xấu khá nặng và ít hiểu về Đảng; phát động quần chúng giảm tô thì tiến hành trong một thời gian ngắn. Việc tìm hiểu, điều tra đối tượng để tuyên truyền, phát triển đảng viên mới gặp rất nhiều trở ngại. Do đó, nói chung chưa đề ra việc kết nạp đảng viên mới trong phát động quần chúng giảm tô ở vùng mới giải phóng. Trường hợp ở những nơi là khu du kích mạnh hoặc căn cứ du kích, từ lâu qua đấu tranh thủ thách chống đế quốc có cá biệt quần chúng thành phần bản cố nông, đã lập được nhiều thành tích trong chiến đấu, nay trong phát động quần chúng cũng tích cực, có đủ điều kiện là đảng viên, thì có thể kết nạp.

Điều chú trọng hơn hết ở vùng mới giải phóng là phải tuyên truyền gây ảnh hưởng Đảng rộng rãi qua từng bước công tác, bồi dưỡng, giáo dục cho những quần chúng tốt tương đối hiểu về Đảng và có ý thức với Đảng, để chuẩn bị cho việc kết nạp đảng viên mới trong cải cách ruộng đất. Có thể cuối bước 5, đội công tác mở lớp huấn luyện ngắn ngày để giáo dục về Đảng cho họ.

#### *E- Vấn đề tuyển cử chi uỷ, đề bạt đảng viên*

Đối với những đảng viên tuy trước đây về tư tưởng lập trường hoặc tác phong, sinh hoạt có sai lầm, nhưng đã tỏ ra bền gan anh dũng chiến đấu chống đế quốc, lập được nhiều thành tích, trong phát động quần chúng lại tích cực công tác

thì không những phải chú ý biểu dương và bồi dưỡng giáo dục trong cả quá trình phát động, mà còn phải xét và đề bạt vào các cơ quan lãnh đạo của chi bộ.

Để thích hợp với hoàn cảnh vùng mới giải phóng, đối với số chi bộ có rất ít đảng viên tốt không đủ để lập thành Ban chi uỷ mới, thì chỉ cần cử một Bí thư, một Phó Bí thư cũng được. Tuỳ theo tình hình chi bộ phức tạp nhiều hay ít, tuỳ theo điều kiện từng nơi, không nhất luật phải dùng bầu cử để thành lập các ban chi uỷ. Đội công tác có thể chỉ định, miễn là việc lựa chọn người vào chi uỷ phải thận trọng và phải dựa vào ý kiến của đảng viên tốt và quần chúng tốt.

Chi bộ ở vùng mới giải phóng phức tạp nghiêm trọng; trình độ quần chúng còn thấp kém; thời gian tiến hành phát động quần chúng giảm tô lại ngắn, cán bộ phần lớn lại chưa có kinh nghiệm về phát động quần chúng ở vùng mới giải phóng. Vì vậy các Đoàn uỷ cần tăng cường lãnh đạo về chính đốn chi bộ: trước hết phải làm cho cán bộ nhận rõ tình hình và đặc điểm của chi bộ vùng mới giải phóng, giải quyết tư tưởng chủ quan cho là chi bộ không có vấn đề gì, đánh giá không đúng tình hình chi bộ; phải tổ chức cho cán bộ nghiên cứu kỹ Chỉ thị này trước khi xuống xã và trong quá trình thực hiện ở xã, Đoàn uỷ phải luôn luôn theo dõi, nghiên cứu tình hình phát hiện ở các chi bộ, đặc biệt luôn luôn theo dõi, nghiên cứu tình hình các tổ chức phản động lũng đoạn chi bộ để có kế hoạch chính đốn cho thích hợp và đôn đốc cán bộ thực hiện.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## **CHỈ THỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ SỐ 26-CT/TW**

Ngày 15 tháng 6 năm 1955

### **Tình hình hỗn loạn ở miền Nam và nhiệm vụ công tác cụ thể của chúng ta ở miền Nam Việt Nam**

Tình hình miền Nam gần đây rất phức tạp, Trung ương lại không nhận được báo cáo đều. Nay chỉ căn cứ vào một vài bức điện của Xứ uỷ Nam Bộ và báo cáo mới nhất của Khu uỷ Sài Gòn - Chợ Lớn (tháng 5-1955), đồng thời chiếu theo nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ bảy (3-1955) mà nhận xét về tình hình miền Nam và đề ra những nhiệm vụ công tác cụ thể trước mắt của miền Nam.

#### **I- TÌNH HÌNH MIỀN NAM VÀ ÂM MƯU CỦA ĐẾ QUỐC MỸ**

1. Khi hoà bình vừa được lập lại ở Đông Dương (từ tháng 7 đến tháng 10-1954), đế quốc Mỹ chưa kịp can thiệp sâu vào miền Nam Việt Nam. Nhưng tháng 9-1955, các đế quốc Mỹ, Anh, Pháp và mấy nước tay sai cùng nhau ký Hiệp ước Mani lập khối xâm lược Đông Nam Á, tạo điều kiện cho đế quốc Mỹ can thiệp sâu vào Đông Dương và phá hoại việc thi hành

Hiệp định Giơnevơ. Trong thời gian ấy, đế quốc Mỹ, thực dân Pháp và bọn Ngô Đình Diệm cấu kết với nhau một cách tương đối chặt chẽ để một mặt đàn áp quần chúng trong Nam hoan hô Hiệp định đình chiến và bảo vệ quyền lợi hàng ngày. Mặt khác tích cực tổ chức cưỡng ép đồng bào Công giáo miền Bắc di cư vào Nam và vi phạm một số điều khoản khác của Hiệp định Giơnevơ.

Nhưng từ tháng 11-1954, Măngdét Phờrăngxơ sang Mỹ xin viện trợ, đã cam kết ủng hộ Ngô Đình Diệm, chịu cho Mỹ trực tiếp viện trợ và đặt quan hệ ngoại giao với chính quyền Diệm, trực tiếp xây dựng và huấn luyện quân đội Diệm, bắt Hinh từ chức Tổng Tham mưu trưởng và chuyển quân đội quốc gia của Bảo Đại lại cho Diệm. Từ đây, mâu thuẫn Mỹ - Pháp ngày một sâu, quan hệ Mỹ - Pháp ở Đông Dương có thay đổi, đế quốc Mỹ trở thành kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương, thực dân Pháp dần dần rơi xuống địa vị phụ thuộc và hàng ngũ thực dân Pháp phân hoá về vấn đề Đông Dương một cách tương đối rõ rệt: phái thực dân Pháp thân Mỹ, đầu hàng Mỹ, phản Hiệp định Giơnevơ và những phần tử thực dân Pháp chống Mỹ, không chịu để cho Mỹ lấn quyền lợi và địa vị, tán thành thi hành Hiệp định Giơnevơ đến một mức độ nhất định. Từ đây, chế độ ở miền Nam chẳng những có tính chất đế quốc và phong kiến mà còn có tính chất phát xít mới theo kiểu Mỹ và nhân dân ta phải đương đầu với những thủ đoạn mới vô cùng thâm độc của đế quốc Mỹ và bọn tay sai.

2. Chính sách can thiệp của đế quốc Mỹ hiện nay ở miền Nam Việt Nam và ở Đông Dương nói chung nhằm những mục tiêu dưới đây:

1) Phá hoại việc thi hành Hiệp định Giơnevơ, trường kỳ chia cắt Việt Nam và kéo miền Nam Việt Nam cũng như Lào



và Cao Miên vào khối liên minh quân sự của đế quốc Mỹ, biến những khu vực đó thành căn cứ chiến lược của đế quốc Mỹ để Mỹ chuẩn bị gây lại chiến tranh Đông Dương hòng xâm lược nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và dùng Đông Dương làm bàn đạp để tiến công Trung Quốc.

2) Từ chỗ lấn dần từng bước quyền lợi và địa vị của thực dân Pháp ở Đông Dương tiến đến chỗ hất cẳng thực dân Pháp, thay thế thực dân Pháp ở Đông Dương về mọi mặt: chính trị, quân sự, kinh tế. Do đó biến miền Nam Việt Nam cũng như Lào và Cao Miên thành thuộc địa hần hoi của đế quốc Mỹ, để Mỹ trực tiếp áp bức, bóc lột nhân dân Đông Dương.

Những mục tiêu trên đây không phải bây giờ đế quốc Mỹ mới có, mà trong khi giúp thực dân Pháp tiến hành chiến tranh xâm lược ở Đông Dương, đế quốc Mỹ cũng đã có.

Sở dĩ đế quốc Mỹ nhằm đạt những mục tiêu đó là vì: Mỹ coi Đông Dương cũng như Đức và Triều Tiên là những tiền đồn của phe đế quốc mà Mỹ muốn bám cho chặt hòng bao vây phe dân chủ và xã hội chủ nghĩa. Hai nữa, kinh tế Mỹ ngày càng lâm vào khủng hoảng nên Mỹ thấy cần mở rộng thị trường thuộc địa và khu vực ảnh hưởng để tiêu thụ thêm hàng hoá, bóc lột thêm nhiều lợi, hòng giảm nhẹ ảnh hưởng của nạn khủng hoảng.

Để *thay thế Pháp về mặt chính trị*, đế quốc Mỹ cử phái đoàn Côlin sang miền Nam Việt Nam trước hết để giải quyết mâu thuẫn Diệm-Hình, đuổi Hình đi, củng cố chính quyền của Diệm; trực tiếp viện trợ cho chính quyền Diệm, mua chuộc, chia rẽ những phái tôn giáo như mua Trịnh Minh Thế, Nguyễn Thành Phương, v.v.. Gây thanh thế cho Diệm, mở "chiến dịch Phan Chu Trinh" để cản quét phong trào, bắt bớ cán bộ và đề cao Mỹ - Diệm. Bày trò "chống tham quan ô lại"

cốt thanh thải những phần tử Pháp ra khỏi bộ máy nguy quyền các cấp ở miền Nam; vin vào cơ trừng trị một số tham quan ô lại để chặt bớt tay chân của thực dân Pháp. Gần đây chúng lại bắt giam nhiều chân tay của bọn thân Pháp và chửi bới thân Pháp một cách công khai trắng trợn trên các mặt báo. Tổ chức những ban ám sát ở Trung Bộ cũng như ở Nam Bộ để ám sát bọn Pháp và thân Pháp và cả ta nữa. Vừa rồi ở Sài Gòn đã xảy ra nhiều vụ ám sát bọn Pháp. Đối với bọn Bình Xuyên, từ chỗ hạn chế bớt thế lực và quyền lợi tiến đến chỗ thủ tiêu quyền công an và tịch thu tài sản của Bình Xuyên, Hoà Hảo, Cao Đài; cấm các phái không được thu thuế riêng và đặt chế độ riêng ở những vùng do các phái đó kiểm soát. Chuẩn bị thi hành "cải cách điền địa" hòng lừa phỉnh nông dân miền Nam, tạo ra một lớp địa chủ và phú nông mới trung thành với Mỹ - Diệm, đồng thời cướp của thực dân Pháp và của bọn thân Pháp một số ruộng đất, đồn điền. Tập trung quyền hành vào tay Ngô Đình Diệm, cho một bọn tay sai do Nguyễn Bảo Toàn đứng đầu lấy tên là "Ủy ban cách mạng" tuyên bố tước quyền của Bảo Đại; chuẩn bị tổng tuyển cử riêng ở miền Nam, bầu ra Quốc hội miền Nam; dự định tuyên bố miền Nam thành "nước cộng hoà" hoàn toàn do đế quốc Mỹ khống chế.

Để *thay thế Pháp về mặt quân sự*, đế quốc Mỹ giúp Diệm đẩy Hình, nắm lấy quân đội quốc gia, tiến hành cải tổ và thống nhất quân đội miền Nam để tẩy trừ những phần tử thân Pháp và những phần tử gọi là "thân V.M." ra ngoài; bắt các phái Cao Đài, Hoà Hảo, Bình Xuyên phải đem quân đội riêng của mỗi phái thống nhất vào quân đội quốc gia do Diệm chỉ huy. Bỏ những căn cứ quân sự của các phái nói trên. Giảm bớt số quân đội quốc gia nhưng đồng thời bắt đầu

tuyển một số thanh niên Công giáo bị cưỡng ép và dụ dỗ di cư vào Nam để xây dựng cho Diệm sáu sư đoàn quân cảnh vệ.

Tất cả những biện pháp ấy nhằm mục đích đẩy quân đội viễn chinh Pháp về nước càng sớm càng tốt, cho quân đội của Diệm thay thế hẳn quân đội viễn chinh Pháp. Thực dân Pháp lừng khừng không chịu, thì Mỹ ngầm xui bợn thân Mỹ ở Bắc Phi gây những cuộc lộn xộn để bắt buộc quân đội viễn chinh Pháp phải rút bớt về Bắc Phi.

Ngày nay, Mỹ tiến thêm một bước giúp Diệm dùng quân sự tiêu diệt các lực lượng của các phái đối lập; đồng thời vẫn thả tiền ra mua chuộc và phân hoá các phái đó.

Để thay thế Pháp về mặt kinh tế, đế quốc Mỹ dùng hình thức viện trợ cho Diệm bằng hàng hoá để cho một số hàng ế ẩm vào miền Nam không phải chịu thuế. Bất Pháp phải để cho Mỹ nhập khẩu vào thị trường miền Nam với chế độ đặc biệt ưu đãi; được quyền ưu tiên tiêu thụ một số nguyên liệu chiến lược của các công ty Pháp ở miền Nam, Lào và Cao Miên. Đế quốc Mỹ lại mua cổ phần của một số công ty Pháp ở Đông Dương và đang trù tính giúp Diệm tổ chức nhà Ngân hàng riêng nhằm tách đồng bạc Đông Dương ra khỏi khu vực đồng phorăng của Pháp để gắn chặt với đồng đôla của Mỹ.

Sau 8-9 năm chiến tranh tàn phá, sức mua của nhân dân miền Nam sút kém, lại bị hàng Mỹ, Nhật, Tây Đức cạnh tranh, nên số hàng Pháp tiêu thụ ở Đông Dương nay chỉ bằng 1/4 so với năm 1953. Nhiều nhà tư bản Pháp ở miền Nam phải thu hẹp phạm vi hoạt động hoặc chuyển vốn đi châu Phi. Phần đông những nhà tư bản Việt Nam ở miền Nam và cả tư bản Hoa kiều, Ấn kiều cũng bị chính sách cạnh tranh và lũng đoạn của đế quốc Mỹ uy hiếp. Vậy mà đế quốc Mỹ còn thi hành chính sách phong toả miền Bắc, tìm hết

cách ngăn cấm các nhà tư bản Pháp và tư bản Việt Nam ở miền Nam đặt quan hệ kinh tế với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Tóm lại, đế quốc Mỹ đang thi hành chính sách hắt cẳng thực dân Pháp ra khỏi miền Nam Việt Nam cũng như ra khỏi Lào và Cao Miên một cách tàn nhẫn.

Bọn thân Mỹ đứng đầu là Ngô Đình Diệm đại biểu quyền lợi cho địa chủ phong kiến và tư sản mại bản phản động nhất ở nước ta hiện nay cũng đang dựa vào thế lực của Mỹ mà giành giật quyền lợi và địa vị của bọn thân Pháp một cách trắng trợn. Bảy Viễn, thủ lĩnh Bình Xuyên, và Ba Cụt, một tướng Hoà Hảo, là những người có quan hệ quyền lợi mật thiết với thực dân Pháp, đang chống lại chính sách cướp giật của Mỹ - Diệm.

Chính sách của Mỹ lấn dần và hắt cẳng Pháp trên đây nhất định dẫn đến kết quả là: mâu thuẫn Mỹ - Pháp và giữa bọn thân Mỹ, bọn thân Pháp mỗi ngày một tăng. Ở miền Nam ai cũng thấy rõ bàn tay của đế quốc Mỹ nhúng vào mỗi ngày một sâu, bóp mỗi ngày một chặt.

3. Mâu thuẫn Mỹ - Pháp và bọn tay sai đã sâu sắc đến cao độ bắt đầu từ tháng 3 vừa rồi. Khi đó Diệm vừa đòi các phái Bình Xuyên, Hoà Hảo, Cao Đài phải thống nhất quân đội riêng của mỗi phái vào quân đội quốc gia của Diệm, không được thu thuế ở các địa phương để tiêu riêng, v.v..

Các phái đối lập với Diệm thấy nguy cơ đến nơi, ráo riết chuẩn bị hành động chống Diệm để giữ gìn quyền lợi và địa vị của họ.

Ngày 21-3-1955, Bình Xuyên, Hoà Hảo, Cao Đài được Pháp giúp bèn lấy danh nghĩa "Mặt trận thống nhất các lực lượng quốc gia" gửi tối hậu thư cho Diệm, đòi Diệm phải cải

tổ chính phủ trong năm ngày, nhận sáp nhập quân đội vào quân đội quốc gia, nhưng quân đội của phái nào vẫn do phái ấy trực tiếp chỉ huy và Diệm không được bắt các phái phải rút bớt quân số. Diệm bác tối hậu thư của các phái và dọa nếu cần sẽ dùng vũ lực để giữ trật tự.

Tình hình trở nên căng thẳng. Thực dân Pháp lúc đầu tưởng giúp các phái chống Diệm phong tỏa Sài Gòn, ép Diệm phải từ chức, đưa những phần tử thân Pháp lên thay hoặc chí ít cũng gây ra lộn xộn để mặc cả với Mỹ, hạn chế bớt chính sách can thiệp của Mỹ và vò thêm viện trợ Mỹ (để quốc Mỹ giúp cho Diệm 450 triệu đôla trong năm 1955 mà chỉ giúp cho Pháp có 300 triệu, nhưng thực tế chỉ giao cho có 100 triệu).

Cuộc xung đột đổ máu giữa quân đội của Diệm và quân đội các phái đối lập nổ ra như các báo đã đăng tin.

Lúc đó Colin cũng thấy Diệm bất lực, không có ảnh hưởng nên không quyết tâm ủng hộ Diệm, nhưng chưa biết chọn ai thân Mỹ mà có năng lực và uy tín hơn Diệm để thay thế. Nhưng Chính phủ Mỹ kiên quyết ủng hộ Diệm, vì Diệm là con bài duy nhất mà Mỹ có thể dùng để phá tổng tuyển cử, phá thống nhất Việt Nam và để lôi kéo giáo dân xây dựng nguy binh Công giáo, chuẩn bị tiến công ra Bắc. Vì vậy Colin bị gọi về Mỹ và Râyna sang thay để tiếp tục chính sách ủng hộ Diệm, hất cẳng Pháp, phá việc thi hành Hiệp định Giơnevơ.

Thực dân Pháp lúc đầu tưởng lật được Diệm một cách dễ dàng hoặc chí ít cải tổ Chính phủ Diệm, có lợi cho Pháp, nhưng thực dân Pháp đã bị đế quốc Mỹ dọa cắt viện trợ và gây phong trào chống Pháp dữ dội ở miền Nam Việt Nam, Lào và Cao Miên, nên Pháp sợ; vì vậy Chính phủ Etga Pho đã đầu

hàng Mỹ trong cuộc đàm phán tay ba giữa Mỹ - Anh - Pháp ở Pari (tháng 5-1955). Trong cuộc đàm phán này hai bên Pháp-Mỹ đã đi tới thoả thuận về mấy điểm chính dưới đây:

- Pháp nhận ủng hộ Diệm, rút dần quân đội viễn chinh ra khỏi Việt Nam và khuyên các phái đối lập với Diệm ngừng hoạt động chống Diệm.

- Mỹ đồng ý khuyên Diệm tạm thời giữ Bảo Đại làm "Quốc trưởng", mở rộng chính phủ và đình chỉ những hành động chống Pháp (về điểm này Mỹ chỉ hứa suông chứ không đảm bảo).

Những cuộc đàm phán tay ba ở Pari tháng 5 đã không giải quyết được những mâu thuẫn Mỹ - Pháp mà còn làm cho những mâu thuẫn đó sâu sắc thêm. Hiện nay chúng đương chuẩn bị cuộc hội nghị tay tư Mỹ - Anh - Pháp - Diệm ở Sài Gòn nhằm mục đích giải quyết những mâu thuẫn giữa bọn chúng, bàn kế hoạch đối phó với cục diện ở Đông Dương, tạo điều kiện để đưa dần Diệm tham gia khối xâm lược Đông Nam Á và đề cao uy tín cho Diệm, buộc Pháp phải nhượng bộ thêm cho Mỹ - Diệm một bước nữa. Cuộc hội nghị này cũng khó đưa lại một kết quả tốt đẹp như ý chúng mong muốn. Cho nên ta có thể đoán trước là dù chúng có dàn xếp với nhau một chừng mực nào, nhưng cuộc xung đột giữa Mỹ - Pháp và giữa bọn thân Mỹ và bọn thân Pháp không chấm dứt mà sẽ liên miên kéo dài, những nguyên nhân gây ra cuộc xung đột đó sẽ vẫn tồn tại: đế quốc Mỹ vẫn kiên quyết dựa vào bọn Diệm để tiến hành kế hoạch phá hoại Hiệp định Giơnevơ, và hất cẳng Pháp. Thực dân Pháp có phái đầu hàng Mỹ, nhưng có phái không chịu hiến một cách dễ dàng cho Mỹ những quyền lợi của Pháp đã có ở Đông Dương từ hơn 80 năm nay.

Cuộc xung đột đổ máu giữa các hạng tay sai Mỹ - Pháp hiện nay ở miền Nam đã xác nhận sự phân tích về mâu thuẫn và nhất trí giữa Mỹ - Pháp là hoàn toàn đúng. Phái thực dân Pháp phản hiệp định căn bản đầu hàng Mỹ, nhưng cũng mâu thuẫn với Mỹ về một số vấn đề (thí dụ không tán thành để quốc Mỹ lấn quyền lợi và địa vị một cách quá đáng). Những phần tử thực dân Pháp chống Mỹ căn bản không chịu để cho Mỹ hất cẳng, nhưng về một số vấn đề nhất định, thí dụ như bắt bố cán bộ, khủng bố quần chúng, cưỡng ép di cư, vi phạm một số điều khoản của Hiệp định Giơnevơ, thì lại nhất trí với Mỹ. Không nhận rõ mâu thuẫn và nhất trí giữa Mỹ - Pháp về vấn đề Đông Dương thì không thể hiểu được tình hình cụ thể ở miền Nam Việt Nam cũng như ở Lào và Cao Miên.

Tóm lại, cuộc xung đột đổ máu giữa quân đội của Diệm và các phái đối lập đã bóc trần mâu thuẫn sâu sắc giữa đế quốc Mỹ và thực dân Pháp và giữa bọn tay sai của chúng. Cả hai bên xung đột nhau đều không phải vì dân, vì nước mà chỉ vì quyền lợi và địa vị của chúng mà thôi. Cuộc xung đột đó nổ ra là vì chính sách can thiệp trắng trợn của đế quốc Mỹ vào miền Nam Việt Nam.

4. Rồi đây tình hình hỗn loạn ở miền Nam sẽ biến chuyển ra sao?

Đế quốc Mỹ kiên quyết ủng hộ Ngô Đình Diệm, vì Mỹ cho rằng Diệm là con bài có lợi nhất cho việc thi hành chính sách của Mỹ ở Việt Nam và Đông Dương. Chính sách đó đối với nhân dân Việt Nam là phá hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ của Việt Nam, và đối với thực dân Pháp là lấn dần, hất cẳng và thay thế, tước quyền lợi và truất địa vị của thực dân Pháp ở Đông Dương.

Phái thực dân Pháp thân Mỹ, phản hiệp định, tuy có chỗ xung đột quyền lợi với Mỹ một phần nào, nhưng căn bản là đầu hàng Mỹ, lợi dụng hành động của Bình Xuyên, Hoà Hảo để vùi Mỹ viện trợ thêm cho ít nhiều đôla, nhưng khi nào đế quốc Mỹ dọa cắt viện trợ hoặc thí cho một ít quyền lợi thì sẵn sàng thoả hiệp với Mỹ, vượt qua đầu các phái đối lập với Diệm mà nhượng bộ Mỹ như chúng đã làm ở Pari mới đây. Nhưng để luôn luôn vùi được Mỹ và hăm bót tham vọng của Mỹ - Diệm, chúng thi hành chính sách hai mặt: một mặt đầu hàng Mỹ, một mặt vẫn ngầm giúp cho các phái đối lập chống Mỹ - Diệm.

Còn những phần tử thực dân Pháp chống Mỹ thì hiện nay chưa đủ tinh thần và lực lượng đối lập hẳn với phái thực dân Pháp phản hiệp định để chống Mỹ đến cùng. Nhưng rồi đây đế quốc Mỹ càng lấn Pháp và hất cẳng Pháp một cách trắng trợn thì họ sẽ tích cực giúp các phái đối lập hành động chống Mỹ - Diệm. Sau này cuộc đấu tranh chống Mỹ ở Đông Dương cũng như ở Pháp và thế giới mạnh lên thì hàng ngũ của những phần tử thực dân Pháp chống Mỹ sẽ có thể đông hơn và thái độ của họ có thể kiên quyết hơn. Cho nên, ngày nay đế quốc Mỹ và Chính phủ Pháp dù có mặc cả với nhau trên xương máu của binh sĩ các phe phái tay sai của chúng mà đi đến một thoả hiệp tạm thời, ta vẫn có thể dự đoán rằng: cuộc xung đột giữa Mỹ - Pháp và tay sai ở miền Nam chỉ có thể tạm thời dịu bớt rồi có lúc lại trở thành quyết liệt. Nếu ta khéo vận dụng sách lược chia mũi nhọn đấu tranh vào đế quốc Mỹ, cô lập đế quốc Mỹ và bọn tay sai của Mỹ, phân hoá hàng ngũ thực dân Pháp đến cao độ thì những phần tử thực dân Pháp chống Mỹ có thể tán thành thực hiện tổng tuyển cử để thống nhất Việt Nam theo một công thức đảm bảo những quyền lợi nhất định của họ ở Việt Nam.

Các phái chống Diệm như Bảy Viễn, Năm Lửa, Ba Cụt, Hinh, Le Roy (Nam Bộ), Bôn (Quảng Trị) cũng là một lực lượng đáng kể, nhưng nội bộ chúng không đoàn kết nhất trí. Chỉ có Bảy Viễn và Ba Cụt là chống Diệm kịch liệt, còn Năm Lửa tuy chống Diệm nhưng còn đương điều đình mặc cả với Diệm. Nếu Diệm mua chuộc được Năm Lửa thì không khỏi ảnh hưởng đến các bọn khác. Bọn Cao Đài, Phạm Công Tắc tuy cũng chống Diệm, nhưng lừng chừng chờ thời, không quyết tâm chống lại Diệm và muốn giải quyết bằng con đường hoà bình. Những phe phái này chống Diệm không có một mục đích chính trị nhất định mà chỉ vì quyền lợi địa vị cá nhân. Đối với nhân dân, từ trước đến nay chúng đã đàn áp bóc lột nhân dân rất thậm tệ nên chúng không được nhân dân ủng hộ. Về lực lượng quân sự, quân đội của chúng không được giáo dục rèn luyện về kỹ thuật vũ khí ít, không quen chiến đấu và hiện nay lại ở vào những vị trí bất lợi (nông thôn). Tuy bọn Pháp có ngấm ngầm giúp đỡ chúng, nhưng không dám ra mặt. Thái độ ươn hèn đầu hàng của Pháp không khỏi ảnh hưởng đến tinh thần một số trong bọn này. Nếu những phái chống Diệm mà không có một mục đích chính trị tiến bộ và không cải thiện được mối quan hệ tốt đối với nhân dân thì chúng khó lòng mà duy trì được cuộc chiến đấu lâu dài.

Còn về phía Diệm, do chính sách độc tài của Diệm làm cho nó càng bị cô lập và gây thêm cho nó nhiều khó khăn. Nhưng gần đây Diệm nêu lên những hành động xấu xa bỉ ổi làm tay sai cho Pháp của những bọn đầu sỏ thân Pháp và những bọn đầu sỏ trong các phái vũ trang chống lại Diệm làm cho quần chúng sẵn có một tinh thần chán ghét Pháp và bọn thân Pháp trong chín năm kháng chiến đến nay, cũng

không khỏi có một số bị lừa gạt mà không thấy hết những âm mưu của Mỹ - Diệm. Về mặt quân sự, từ khi Diệm lên cầm quyền, chúng đã xây dựng được một số lực lượng riêng và đã nắm được một số quân đội bù nhìn sau khi Pháp trao trả quyền chỉ huy cho Diệm. Quân đội bù nhìn lại được rèn luyện và có một kỹ thuật hơn và nắm được các thành phố và các đường giao thông quan trọng. Quân đội bù nhìn tuy trước nằm trong tay Pháp và bọn thân Pháp, nhưng nó có tính chất một quân đội đánh thuê, không có một mục đích chính trị gì cả. Khi quân đội này chuyển sang tay bọn Diệm, một mặt Diệm tẩy trừ bọn thân Pháp ra ngoài, một mặt dùng chức tước và tiền tài mua chuộc, quân đội này sẽ trở về tay Diệm một cách dễ dàng. Ngoài ra, đối với Pháp và bọn thân Pháp, Mỹ - Diệm dùng một chính sách cương quyết để hất cẳng Pháp, trái lại chính sách của bọn cầm quyền Pháp hiện nay thì ươn hèn, do đó Mỹ - Diệm càng lấn tới từng bước. Đồng thời Mỹ - Diệm lại dùng đôla mua chuộc các phe phái chống lại chúng cũng làm cho một số phe phái đầu hàng và đi đến chỗ tan rã. Tóm lại so sánh lực lượng giữa Diệm và các lực lượng vũ trang chống lại Diệm thì ta thấy Diệm có ưu thế hơn. Nhưng trong quá trình chống Mỹ - Diệm nếu ta tranh thủ được đường lối chính trị của các phe phái này tương đối tiến bộ hơn và cải thiện được mối quan hệ của chúng tốt đối với nhân dân, cùng ta thống nhất hành động chống Mỹ - Diệm, đồng thời được những phần tử Pháp chống Diệm phát triển và tích cực giúp đỡ chúng chống Diệm thì tương quan lực lượng có thể chuyển biến có lợi cho ta và bọn Diệm cũng không dễ dàng gì mà thắng được. Hiện ta cũng có nhiều khả năng, nhưng làm được việc đó nó đòi hỏi một sự nỗ lực cố gắng nhiều lắm mới được.

Căn cứ vào nhận định trên, thì khả năng phát triển của tình hình chính trị miền Nam có thể tóm tắt như sau:

*Một là:* Chính phủ thân Mỹ sẽ đứng vững và bọn thân Pháp sẽ tiếp tục bị loại ra khỏi Chính phủ Diệm và bị tiến công dữ dội. Cuộc xung đột đổ máu sẽ quyết liệt, gay go hơn.

*Hai là:* Diệm sẽ cải tổ chính phủ miền Nam và nhượng cho bọn thân Pháp một số ghế nhất định trong Chính phủ Diệm. Cuộc xung đột sẽ dịu đi phần nào, nhưng không chấm dứt.

*Ba là:* Phái thân Pháp lên thay Diệm, loại bọn thân Mỹ ra khỏi Chính phủ. Trong điều kiện hiện tại, trường hợp thứ ba rất khó thực hiện. Nhưng nếu sau này cuộc đấu tranh của nhân dân ta, nhân dân Pháp và nhân dân thế giới lên mạnh, thì một chính phủ như thế cũng có thể thực hiện ở miền Nam.

5. Trong khi cuộc xung đột giữa Diệm và các phái đối lập diễn ra quyết liệt thì đời sống của các tầng lớp nhân dân trong Nam vốn đã khổ lại khổ thêm. Công nhân bị cúp phạt, đánh đập rất tàn nhẫn. Từ chiến tranh chuyển sang hoà bình, công nhân và viên chức làm trong các binh công xưởng hoặc các sở phục vụ cho chiến tranh bị sa thải nhiều. Nam Bắc tạm chia làm hai miền, chưa đặt quan hệ bình thường với nhau. Hàng hoá Mỹ, Nhật, Tây Đức lại tràn vào cạnh tranh với hàng nội địa. Sau bao năm chiến tranh, sức mua của nhân dân bị giảm sút. Thị trường bị co hẹp lại, công thương nghiệp bị đình đốn. Số người di cư từ Bắc vào Nam nhiều làm cho nhân công thêm rẻ mạt, nạn thất nghiệp ngày một tăng (Theo con số chính thức của chính quyền Diệm, riêng Sài Gòn - Chợ Lớn đã có đến 56.000 người thất nghiệp). Vì tình hình hỗn loạn nên giá sinh hoạt ở thành thị tăng từ 150 đến 200% so với trước khi đình chiến. Hàng vạn nhà trong các xóm lao động đã bị cháy trong các cuộc xung đột võ trang giữa bọn Diệm và các phái đối lập. Đời sống công nhân

khổ cực. Cho nên trong ba tháng đầu năm nay đã có hơn 30 cuộc bãi công của các xí nghiệp ở Sài Gòn - Chợ Lớn đòi quyền lợi hàng ngày, phần lớn đã thắng lợi.

Ở nông thôn nhiều nơi nông dân bị địa chủ dựa vào chính quyền và quân đội Diệm để giết lại một số quyền lợi mà nông dân đã giành được trong thời kỳ kháng chiến. Nhiều nơi "nghịệp đoàn nông lao" một tổ chức nghịệp đoàn vàng cũng bị địa chủ và nguy quyền ở địa phương khủng bố. Nhiều ruộng bỏ hoang trong chiến tranh chưa được phục hồi sản xuất (năm 1939 Nam Bộ có 2.500.000 écta cây lúa, mà năm ngoái chỉ còn 1.630.000 écta). Vì tình hình hỗn loạn, trật tự an ninh không có, cho nên việc giao lưu kinh tế giữa thành thị và nông thôn bị gián đoạn. Ở nông thôn, giá nông phẩm sút kém, công nghiệp phẩm khan hiếm. Đời sống của nông dân gặp nhiều khó khăn. Những cuộc tranh đấu của nông dân Nam Bộ chống cướp, chống bắt sâu, thu thuế, chống tăng tô, đòi giảm tô, đòi giữ nguyên canh, chống cò bạc đã phát triển khắp nơi và thu được nhiều kết quả. Khu V và nhất là Trị Thiên cũng có nhiều cuộc đấu tranh đã thu được một phần kết quả, giữ được cơ sở tổ chức trong việc chống chiến dịch Phan Chu Trinh của địch. Ở Nam Bộ trong những vùng du kích và căn cứ du kích cũ của ta chúng chưa lập được bộ máy nguy quyền ở nhiều nơi. Ở các chỗ khác ta đã đưa người vào hoặc nắm được một số đông bộ máy nguy quyền ở thôn xã để dùng hình thức hợp pháp đó đấu tranh bảo vệ quyền lợi nhân dân.

Các tầng lớp tiểu tư sản thành thị sống một cách bấp bênh. Vì tình hình không ổn định nên tiểu thương, tiểu chủ, các người làm nghề tự do cũng khó mà làm ăn. Chị em buôn bán ở các chợ thường bị tăng tiền chỗ, tăng vé chợ; các hàng rong thường bị phạt rất nặng nề. Công chức cũng như công

nhân bị thiệt thòi về đời sống đất đai mà đồng lương có hạn. Nhiều người thuê nhà, thuê đất bị chủ nhà, chủ đất đuổi đi, nên đã có những cuộc biểu tình đòi nhà đương cục can thiệp.

Việc buôn bán kinh doanh của tư sản thành thị đang chịu ảnh hưởng xấu của chính sách lưng đoạn kinh tế của đế quốc Mỹ. Tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp trong Nam đang bị tư bản Mỹ, Nhật, Tây Đức cạnh tranh. Những thương gia buôn hàng Pháp lo hàng Mỹ cạnh tranh phải bán chạy, bán tháo, thua lỗ nhiều. Nhiều xưởng phải giảm năng suất, nhiều người có vốn không dám kinh doanh. Một số nhà công thương muốn đặt quan hệ với Bắc, nhưng còn rụt rè, sợ sệt bọn Mỹ - Diệm phá. Tầng lớp công thương thành thị đã ngăn viện trợ Mỹ. Họ không hưởng ứng lời kêu gọi của Diệm muốn bán hàng Mỹ cho họ để họ bán lại cho nhân dân. Vì sức mua của nhân dân bị giảm sút và tình hình bấp bênh, nên họ không dám bỏ tiền ra mua nhiều hàng, sợ không bán được. Hội các nhà được sự từ chối không nhận tiền góp vốn của Diệm là một việc rất có ý nghĩa.

Đồng bào di cư vào Nam thất vọng lớn. Diệm và bọn tay sai bán một số nhân công di cư cho các chủ đồn điền cao su, cà phê cho các chủ thầu. Một số không có công ăn việc làm, lang thang, ăn xin, ăn cắp. Một số bị bọn Diệm ném vào các khu rừng ven các đường giao thông lớn, bắt phải khai hoang để sống. Một số thanh niên khỏe mạnh bị bắt buộc phải đi lính cho Diệm. Những lời hứa hẹn của bọn Diệm khi họ ra đi (như mỗi nhà sẽ có 3 mẫu ruộng và 1 con trâu, v.v.) đều tiêu tan ra mây khói. Nhiều đồng bào di cư đang oán trách Diệm. Có làng di cư không chịu treo cờ của Chính phủ Diệm và đã có hàng ngàn đồng bào di cư đòi về Bắc.

Rút lại, dưới chế độ của Mỹ - Diệm, mọi tầng lớp nhân dân trong Nam bị thiệt thòi và đời sống của họ gặp nhiều

khó khăn. Riêng một số rất ít bọn địa chủ phong kiến và tư sản mại bản cùng cảnh với Diệm là sống một cách phê phỡn, kiêu ngạo.

Như thế là ta có đủ điều kiện thuận lợi để đoàn kết rộng rãi toàn dân chống lại đế quốc Mỹ, phái thực dân Pháp phản hiệp định và bọn Ngô Đình Diệm.

Hơn nữa, cuộc xung đột vũ trang mấy tháng nay giữa bọn Diệm và các phái đối lập lại gây ra tình trạng rất không ổn định, ở miền Nam, trật tự an ninh không có, tính mệnh tài sản không được đảm bảo. Nhân dân sống trong khủng khiếp và lo sợ. Nhiều người đã so sánh với miền Bắc và nhận rõ đâu là tự do và chính nghĩa; phong trào chống Mỹ - Diệm đang có cơ phát triển rộng rãi.

Tuy vậy nhiều người vẫn hoang mang, hoài nghi.

Nhân dân miền Nam, nhất là nhân dân lao động, nói chung rất tốt, hướng về miền Bắc với tất cả sự tin tưởng. Nhưng có một số còn chủ quan, cho là năm 1956 nhất định sẽ thống nhất Việt Nam bằng tổng tuyển cử tự do không khó khăn gì; nên thường bị động, ỷ lại, chờ thời, chưa nhận rõ nhiệm vụ của mình là phải cùng đồng bào toàn quốc đấu tranh kiên quyết và gian khổ mới có thể thắng lợi được. Đồng thời cũng có số đông lo lắng, thiếu tin tưởng vào cuộc đấu tranh cho hiệp thương đi đến tổng tuyển cử thống nhất nước nhà thắng lợi, rồi đâm ra bi quan. Công nông, học sinh phân đông hăng hái, nhưng có khuynh hướng tự phát, mới đấu tranh kinh tế, chưa dám đấu tranh chính trị.

Nhân sĩ dân chủ thì tin ở Hồ Chủ tịch và Chính phủ ta, phục chế độ ta, nhưng sợ sống dưới chế độ ta thì không chịu được kỷ luật quá nghiêm, sợ học tập chỉnh huấn và tự do cá nhân bị hạn chế. Những thân sĩ trí thức bản thân là địa chủ hoặc có quan hệ với giai cấp địa chủ thì sợ bị đấu. Một số

nhân sĩ tôn giáo và tín đồ các đạo vẫn sợ mất tự do tín ngưỡng và tự do thờ cúng. Những nhà công thương sợ không được bóc lột công nhân, sợ bị công nhân tố khổ, v.v.. Và rất nhiều người thành thật nhưng sợ Mỹ - Diệm báo thù, cho nên khi ta tuyên truyền, họ đồng ý nhưng không dám hoạt động.

Những tư tưởng và thiên hướng sai lầm trên đây là do tuyên truyền lừa bịp của địch gây ra, nhưng một phần lớn cũng do công tác tuyên truyền, giáo dục quần chúng của ta còn nhiều thiếu sót, không khắc phục những tư tưởng và thiên hướng sai lầm ấy của quần chúng thì quyết không phát động được quần chúng đấu tranh chống Mỹ - Diệm. Và không sửa chữa những khuyết điểm của ta trong công tác quần chúng thì cũng không thể động viên và tổ chức quần chúng đông đảo đấu tranh kiên quyết cho những khẩu hiệu chính trị của chúng ta ngày nay.

## II- NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRƯỚC MẮT CỦA CHÚNG TA Ở MIỀN NAM

Hội nghị Trung ương lần thứ bảy mở rộng (3-1955) đã nêu rõ chủ trương đường lối đấu tranh chính trị của chúng ta hiện nay tóm tắt như sau:

- *Kẻ thù cụ thể trước mắt* của nhân dân ta hiện nay là: đế quốc Mỹ, phái thực dân Pháp phản Hiệp định và bọn Ngô Đình Diệm; đế quốc Mỹ là kẻ thù đầu sỏ và nguy hại nhất.

*Mục tiêu đấu tranh* của nhân dân ta trong giai đoạn này là hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ.

*Khẩu hiệu đấu tranh* trước mắt của nhân dân ta hiện nay là củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc.

*Hình thức cuộc đấu tranh ái quốc* của nhân dân ta hiện nay là đấu tranh chính trị, không phải đấu tranh quân sự.

*Tính chất cuộc đấu tranh* cho hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ của nhân dân ta là lâu dài, gian khổ, phức tạp, nhưng nhất định thắng lợi.

*Sách lược đấu tranh* của ta hiện nay là chia mũi nhọn đấu tranh vào đế quốc Mỹ, triệt để lợi dụng mâu thuẫn Mỹ - Pháp, v.v..

Nghị quyết của Bộ Chính trị tháng 9-1954 đã nói:

"... Nhiệm vụ của Đảng ở miền Nam trong giai đoạn hiện tại là: lãnh đạo nhân dân đấu tranh thực hiện Hiệp định đình chiến, củng cố hoà bình, thực hiện tự do dân chủ (tự do ngôn luận, tự do hội họp, tự do tổ chức, tự do đi lại, v.v.), cải thiện dân sinh, thực hiện thống nhất và tranh thủ độc lập. Đồng thời phải lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống những hành động khủng bố, đàn áp, phá cơ sở của ta, bắt bớ cán bộ ta và quần chúng cách mạng, chống những hành động tiến công của địch nguy, giữ lấy quyền lợi của quần chúng đã giành được trong thời kỳ kháng chiến, nhất là ở những vùng căn cứ địa và những vùng du kích cũ của ta".

Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ bảy mở rộng về nhiệm vụ giữ vững và mở rộng cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam như sau:

"- Lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống đế quốc Mỹ, phái thực dân Pháp phản hiệp định và bọn Ngô Đình Diệm, giành quyền lợi hàng ngày, bảo vệ một số quyền lợi đã giành được trong kháng chiến (nhất là quyền lợi về ruộng đất), bảo vệ tính mệnh, tài sản của nhân dân, chống khủng bố, đòi tự do dân chủ, đòi đối phương phải thi hành đúng Hiệp định đình chiến; chống đưa miền Nam Việt Nam vào liên minh



quân sự của Mỹ, chống tăng cường binh bị, chống chuẩn bị gây lại chiến tranh Đông Dương; đòi lập lại quan hệ bình thường giữa hai miền Bắc và Nam, thực hiện hội nghị hiệp thương để chuẩn bị thống nhất Việt Nam bằng tổng tuyển cử tự do. Phương châm đấu tranh là có lý, có lợi, có mức. Trong mỗi cuộc đấu tranh phải giành được một số quyền lợi nhất định và giữ được cơ sở, giáo dục được cán bộ và quần chúng.

Kết hợp đấu tranh cho những khẩu hiệu riêng của miền Nam với cuộc đấu tranh chung của nhân dân toàn quốc để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất.

- Triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa Mỹ - Pháp và bọn thân Mỹ, thân Pháp để vận động quần chúng nhân dân đòi cải tổ chính phủ miền Nam, lập một chính phủ đỡ thân Mỹ hơn.

- Thực hiện mở rộng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất, duy trì và củng cố phong trào hoà bình; giữ vững cơ sở nông thôn, phát triển công tác thành thị.

- Tiếp tục chuyển hướng công tác, ổn định tổ chức và tăng cường đoàn kết nội bộ, nắm vững phương châm khéo công tác, khéo che dấu lực lượng, khắc phục tư tưởng bi quan, dao động, thủ tiêu công tác, đầu hàng, đầu thú, nằm im, chạy dài".

Toàn bộ công tác miền Nam của ta phải chiếu theo đường lối chủ trương chung của Đảng và nghị quyết của Đảng, đồng thời xuất phát từ thực tế ở miền Nam lúc này mà đề ra. Không nên quên những nghị quyết và chỉ thị của Trung ương trong khi kiểm thảo công tác của Đảng bộ miền Nam và định ra nhiệm vụ công tác cụ thể của nó. Bản "đề án công tác 3 tháng 5, 6, 7-1955" của Khu uỷ Sài Gòn - Chợ Lớn đã chỉ rõ Khu uỷ không nghiên cứu kỹ nghị quyết và chỉ thị của Trung ương, cũng không xuất phát từ thực tế khi đề ra nhiệm vụ công tác của mình.

*Nhiệm vụ công tác trước mắt của miền Nam* (kể cả Sài Gòn - Chợ Lớn) là gì? Căn cứ vào tình hình hiện tại và nhiệm vụ công tác chung của toàn Đảng trong năm nay, những nhiệm vụ công tác của miền Nam hiện nay là:

1. Vận động quần chúng đấu tranh giành quyền lợi hàng ngày, giữ vững những quyền lợi đã giành được trong thời kỳ kháng chiến, đòi thực hiện quyền tự do dân chủ, chống báo thù những người đã tham gia kháng chiến, chống khủng bố; đòi đảm bảo an ninh và sinh mệnh tài sản cho nhân dân.

2. Cùng toàn quốc đấu tranh để triệt để thi hành mọi điều khoản của Hiệp định Giơnevơ; chủ yếu là củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất nước nhà bằng cách đòi thực hiện hội nghị hiệp thương, tiến tới tổng tuyển cử tự do, chống chính sách can thiệp của đế quốc Mỹ; chống lôi kéo miền Nam vào khối liên minh quân sự của Mỹ.

3. Triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa Mỹ - Pháp và thân Mỹ thân Pháp, phân hoá chia cắt chúng đến cao độ để có thể tập hợp được quảng đại quần chúng đấu tranh đòi cải tổ Chính phủ Diệm, tiến lên lật đổ Diệm, thành lập một chính phủ ít thân Mỹ hơn và tán thành hoà bình, thống nhất, tán thành thi hành hiệp định và thực hiện tổng tuyển cử tự do.

4. Thực hiện Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi và vững chắc ở miền Nam, một bộ phận của Mặt trận dân tộc thống nhất toàn quốc, tập hợp mọi lực lượng yêu nước và dân chủ để đấu tranh củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ.

5. Tiếp tục ổn định và củng cố tổ chức của Đảng theo đúng phương châm tinh giản để đảm bảo cho được bí mật và chất lượng của Đảng và đảm bảo sự thống nhất lãnh đạo của Đảng.

Để thực hiện những nhiệm vụ ấy, Đảng bộ miền Nam phải tiến hành những công tác dưới đây:

1- *Vận động quần chúng nhân dân đòi mở hội nghị hiệp thương tiến tới thực hiện Tổng tuyển cử để thống nhất nước nhà và chống bầu cử Quốc hội bù nhìn của Diệm. Đồng thời chống lôi kéo miền Nam Việt Nam vào khối liên minh quân sự của đế quốc Mỹ, chống Mỹ chuẩn bị gây lại chiến tranh Đông Dương.*

Đế quốc Mỹ - Anh - Pháp đã ký với nhau hiệp ước xâm lược Đông Nam Á. Đó là một hành động vi phạm lớn nhất đối với Hiệp định Giơnevơ. Hiệp ước đó tỏ rõ âm mưu của đế quốc Mỹ và phe lũ muốn phá việc thi hành Hiệp định Giơnevơ, trường kỳ chia cắt Việt Nam; kéo miền Nam Việt Nam vào khối liên minh quân sự của đế quốc Mỹ để Mỹ chuẩn bị gây lại chiến tranh Đông Dương, tiến công nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Trung Quốc. Vì vậy cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam để củng cố hoà bình và thực hiện thống nhất quan hệ mật thiết với nhau không thể tách rời. Muốn củng cố hoà bình phải thực hiện thống nhất bằng tổng tuyển cử, muốn thực hiện thống nhất bằng tổng tuyển cử tự do phải củng cố hoà bình.

Sau khi hoàn thành việc tập kết và chuyển quân, cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân ta chuyển sang một thời kỳ mới, thời kỳ giải quyết vấn đề chính trị là chủ yếu. Giải quyết vấn đề chính trị tức là thực hiện thống nhất Việt Nam bằng tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc. Đây là một trọng tâm công tác chung cho toàn quốc trong thời kỳ mới của cuộc đấu tranh để thi hành Hiệp định Giơnevơ. Nó quan thiết cho toàn quốc và đặc biệt cho miền Nam. Không có hiệp thương giữa nhà đương cục có thẩm quyền ở hai miền thì cũng khó có tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc, không có tổng tuyển

cử tự do trong toàn quốc thì cũng khó thực hiện thống nhất nước nhà. Không thực hiện thống nhất nước nhà thì đồng bào miền Nam không có độc lập và dân chủ.

Về vấn đề tổng tuyển cử, Hiệp định Giơnevơ đã nói rõ "Cuộc tổng tuyển cử sẽ tổ chức vào tháng 7-1956... kể từ ngày 20-7-1955, những nhà đương cục có thẩm quyền ở hai vùng sẽ có những cuộc gặp gỡ để thương lượng về vấn đề đó". (Điều 7).

Nhưng ta đừng tưởng Hiệp định Giơnevơ nói như thế thì nhất định đối phương sẽ tuân theo một cách ngoan ngoãn. Trái lại, đế quốc Mỹ và phe lũ kiên quyết phá tổng tuyển cử nhằm trường kỳ chia cắt Việt Nam, biến miền Nam Việt Nam thành căn cứ chiến lược của đế quốc Mỹ, để Mỹ chuẩn bị gây lại chiến tranh Đông Dương. Phải làm cho cán bộ và nhân dân luôn luôn cảnh giác, tránh chủ quan, bị động, cầu may, chờ thời, đồng thời cũng làm cho cán bộ và nhân dân đừng thấy khó khăn mà bi quan, thiếu tin tưởng, mà phải nhận rõ rằng: có tổng tuyển cử, có thống nhất hay không chủ yếu là do ta có sức mạnh không và nhân dân ta có kiên quyết đấu tranh buộc đối phương phải thi hành đúng Hiệp định Giơnevơ hay không?

Cho nên công tác trước mắt của miền Nam về vấn đề đấu tranh để thực hiện thống nhất là tuyên truyền giải thích sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân ở miền Nam để mọi người nhận rõ âm mưu của đế quốc Mỹ và bọn Ngô Đình Diệm là phá hoại tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc nhằm trường kỳ chia cắt Việt Nam và chuẩn bị gây lại chiến tranh. Chúng đang chuẩn bị tổng tuyển cử riêng của miền Nam để bầu Quốc hội riêng cho miền Nam, rêu rao rằng ở miền Bắc của ta không có tự do dân chủ cho nên cũng không thể có tổng tuyển cử tự do. Vì vậy ta phải đề phòng chính quyền Diệm

hoặc một "chính phủ" khác thay Diệm sẽ tìm hết cách không chịu cử đại biểu họp Hội nghị hiệp thương với đại biểu chính phủ ta và đại biểu đương cục Pháp.

Về vấn đề hiệp thương để chuẩn bị tổng tuyển cử, thực hiện thống nhất nước nhà, có thể có mấy khả năng dưới đây:

a) Không có hiệp thương, không có tổng tuyển cử.

b) Có hiệp thương nhưng đối phương phá hội nghị hiệp thương thành ra không thực hiện tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc được.

c) Có tổng tuyển cử nhưng đối phương phá hoại việc tiến hành tổng tuyển cử tự do, làm cho kết quả tổng tuyển cử không được tốt.

d) Có hiệp thương, có tổng tuyển cử tự do.

Trong điều kiện hiện thời khả năng thứ 4 rất khó thực hiện. Nhưng không phải hoàn toàn không thể thực hiện. Vì khả năng ấy có thực hiện hay không, chủ yếu do lực lượng đấu tranh của nhân dân ta và nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới mạnh yếu như thế nào mà quyết định, không phải chủ yếu do ý chí của đối phương quyết định.

Ta phải làm cho cán bộ và nhân dân ta không chủ quan, nhụt cảnh giác trước âm mưu của đế quốc Mỹ và phe lũ. Nhưng đồng thời ta phải làm cho cán bộ và nhân dân ta tin tưởng ở hiệu lực của đấu tranh chính trị, không bi quan thất vọng, không sợ Mỹ, sợ Diệm; hơn nữa phải nhận rõ trách nhiệm của mỗi cán bộ, mỗi người công dân trong sự nghiệp đấu tranh thực hiện hiệp thương, thực hiện thống nhất nước nhà bằng tổng tuyển cử tự do.

Việc trước mắt của Đảng bộ miền Nam là động viên quần chúng nhân dân đấu tranh đòi đương cục Pháp và chính quyền Ngô Đình Diệm mở hội nghị hiệp thương với Chính

phủ ta để bàn về tổng tuyển cử bắt đầu từ ngày 20-7-1955 tới đây. Phải phổ biến sâu rộng bản tuyên bố của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, của Quốc hội và Mặt trận Liên Việt về vấn đề này. Phải kết hợp với bộ máy thông tin tuyên truyền của Trung ương mà bẻ gãy tất cả những luận điệu xảo trá của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng (thí dụ: chính quyền Diệm nói không có trách nhiệm trong việc thi hành Điều 7 của Hiệp định Giơnevơ, Pháp ký thì mặc kệ Pháp với V.M bàn với nhau; miền Bắc không có tự do dân chủ, nên không thể có tổng tuyển cử tự do, v.v.).

Vận động quần chúng dùng mọi hình thức để phát biểu ý kiến, đưa yêu cầu cho các nhà đương cục miền Nam (gây những cuộc thảo luận nói chuyện từng tổ nhỏ, từng gia đình, từng thôn xóm, từng nhà máy, công sở, trường học, khu phố về vấn đề hiệp thương, phát biểu ý kiến trong phạm vi có thể được trên các báo công khai, ký đơn chung yêu cầu chính quyền Diệm và đại biểu các lực lượng liên hiệp Pháp; đưa bản dân nguyện cho các "ông hội đồng", dùng mọi hình thức văn công văn nghệ mà biểu thị ý chí thống nhất và yêu cầu hiệp thương và tổng tuyển cử, v.v.). Kết hợp phong trào yêu cầu với cuộc đề nghị thảo luận về hiệp thương và tổng tuyển cử ở Ủy ban liên hợp đình chiến Trung ương và ở các cuộc gặp gỡ giữa đoàn đại biểu ta ở Sài Gòn với các nhà đương cục miền Nam. Từ phong trào yêu cầu mà tiến dần lên cuộc đấu tranh của quần chúng (bãi công, mít tinh, biểu tình, bãi thị trong đó các khẩu hiệu kinh tế kết hợp với khẩu hiệu đòi mở hội nghị hiệp thương để chuẩn bị tổng tuyển cử tự do). Tranh thủ các phái chống Diệm và một số người Pháp tán thành hiệp thương và tổng tuyển cử, đề nghị họ phát biểu ý kiến, tỏ rõ thái độ.

Kết hợp với cuộc đấu tranh đòi hiệp thương về vấn đề bầu cử quốc hội bù nhìn của địch, ta cần phải tuyên truyền cho nhân dân nhận rõ âm mưu của địch là để phá hiệp thương và tổng tuyển cử và chính sách mị dân, lừa phỉnh của địch. Vận động nhân dân dùng mọi hình thức đấu tranh từ thấp đến cao để đưa yêu sách phản đối, đòi hiệp thương và đòi các quyền tự do dân chủ, v.v.. Đồng thời tìm mọi cách phá cuộc bầu cử (như vận động nhân dân không đi bầu cử, ứng cử, hoặc đi bầu thì bỏ phiếu trắng hay bỏ cho những người ít phản động nhất). Một mặt khác thì nhân cơ hội này bí mật đưa một số người ra ứng cử và hết sức tranh thủ những người tiến bộ hoặc lòng chừng khác để chui vào quốc hội, lợi dụng quốc hội của chúng lập ra để có thể bênh vực một phần quyền lợi cho nhân dân và hạn chế những sự phản động của Diệm. Nếu trong trường hợp Diệm bắt buộc phải mở rộng một phần dân chủ trong cuộc bầu cử để mị dân làm cho nhân dân sao lãng vấn đề hiệp thương và tổng tuyển cử, thì chủ yếu ta vẫn phải phản đối và vạch trần mưu mô xảo quyệt đó của chúng. Nhưng một mặt khác ta phải biết tận dụng những hình thức hợp pháp và một phần quyền lợi dân chủ lúc đó mà đưa một số người có cảm tình tiến bộ ra tranh cử. Không phải như vậy là ta công nhận cái quốc hội giả hiệu của chúng, mà nhân cơ hội đó ra hoạt động hợp pháp để tuyên truyền giác ngộ nâng cao trình độ chính trị cho nhân dân, vạch trần những âm mưu xảo quyệt của cuộc bầu cử quốc hội, nêu cao khẩu hiệu đòi hiệp thương để thống nhất nước nhà và các quyền lợi về kinh tế chính trị khác nữa, không để cho chúng làm lạc mất mục tiêu đấu tranh hiệp thương của ta. Ta vận động quần chúng bỏ phiếu cho những người mà ta vận động đưa ra với ý nghĩa và mục đích ứng cử kể trên.

Trong cuộc tuyên truyền vận động chống quốc hội giả hiệu này ta phải hết sức thận trọng đừng chủ quan khinh địch để bộc lộ lực lượng. Phải đề phòng những cuộc phá hoại khiêu khích, khủng bố của địch.

Về vấn đề đấu tranh làm thất bại kế hoạch của đế quốc Mỹ đang lôi kéo miền Nam Việt Nam vào khối liên minh quân sự của đế quốc Mỹ và chuẩn bị gây lại chiến tranh Đông Dương, cố nhiên đây cũng là nhiệm vụ chung của toàn quốc, nhưng Đảng bộ miền Nam cần phải đặc biệt cảnh giác, theo dõi sát mọi hành động của Mỹ đang xây dựng thêm những đơn vị mới và binh chủng mới cho nguy quyền, cho thêm vũ khí và nhân viên quân sự vào miền Nam Việt Nam, cũng như Lào, Cao Miên, đang xây dựng thêm căn cứ không quân và hải quân ở các khu vực đó, đang tuyên truyền chuẩn bị "Bắc tiến", v.v.. Đồng thời cung cấp tài liệu cho Trung ương để tố cáo kịp thời những hành động vi phạm hiệp định trên đây của đế quốc Mỹ và phe lũ hiếu chiến. Tổ chức những cuộc bãi công, không chịu đỡ hàng viện trợ quân sự của Mỹ cho chính quyền Diệm, không chịu xây dựng những pháo đài và công sự, trường bay, quân cảng cho Mỹ - Diệm, v.v..

Chú trọng đấu tranh đòi hiệp thương thực hiện thống nhất bằng tổng tuyển cử là đúng, nhưng không nên vì thế mà sao nhãng việc đấu tranh chống Mỹ lôi kéo miền Nam Việt Nam vào khối liên minh quân sự của đế quốc Mỹ và chuẩn bị gây lại chiến tranh Đông Dương. Trái lại, phải gắn liền hai cuộc đấu tranh ấy lại với nhau: đấu tranh củng cố hoà bình để tranh thủ thực hiện thống nhất bằng tổng tuyển cử và đấu tranh đòi mở hội nghị hiệp thương chuẩn bị thực hiện tổng tuyển cử, thống nhất nước nhà để đảm bảo củng cố hoà bình.

*2- Chống những cuộc hành quân của Diệm, đòi đảm bảo an ninh trật tự và sinh mệnh tài sản cho nhân dân*

Lúc này cái gì lợi cho Mỹ - Diệm thì ta phản đối, cái gì hại cho Mỹ - Diệm, không hại cho nhân dân thì ta tán thành. Cho nên thái độ của ta đối với cuộc xung đột quân sự giữa quân đội Diệm và quân đội các phái đối lập là: phản đối những hoạt động quân sự của quân đội Diệm, ủng hộ có điều kiện mọi hành động chống Mỹ - Diệm. Cho nên Đảng bộ miền Nam phải tiến hành công tác nguy vận một cách tích cực để làm tan rã tinh thần quân đội Diệm, theo khẩu hiệu: đình chỉ chiến sự, đảm bảo an ninh xã hội, đảm bảo sinh mệnh tài sản của nhân dân, củng cố hoà bình, tiến tới thực hiện thống nhất nước nhà.

Vận động nhân dân chống những cuộc hành quân của quân đội Diệm, cũng theo khẩu hiệu trên. Phát huy sáng kiến của quần chúng để quần chúng có thể dùng mọi cách cản trở những cuộc hành quân của Diệm, thí dụ phản đối di dân công, đánh lừa quân báo của Diệm, không tiếp tế lương thực cho quân đội của Diệm, v.v.. Đòi Diệm phải bồi thường hoặc cứu tế cho những gia đình bị thiệt hại vì những cuộc xung đột quân sự.

Đối với các phái chống Diệm thì ta vận dụng sách lược tranh thủ quần chúng bên dưới, lôi kéo tầng lớp bên trên, nghĩa là: một mặt tranh thủ binh sĩ của các phái đối lập và tranh thủ quần chúng trong các vùng do các phái đó kiểm soát, đặc biệt chú trọng vận động các lực lượng vũ trang của họ; nói cho họ hiểu chống Mỹ - Diệm là tốt, nhưng muốn chống Mỹ - Diệm thành công phải dựa vào quần chúng nhân dân, phải bảo vệ sinh mệnh, tài sản cho nhân dân và phải phản đối bọn tướng soái nào đã hoặc làm le đầu hàng Diệm.

Mặt khác ta cần tiếp xúc với những người tiêu biểu thành thật chống Diệm thuộc tầng lớp trên của các phái đó để lôi kéo họ và nói cho họ biết thái độ của ta đối với cuộc chiến đấu chống Diệm của họ: ta sẵn sàng ủng hộ họ chống Diệm, nhưng họ phải cải thiện quan hệ giữa họ với nhân dân, không hà hiếp, khủng bố nhân dân, bớt những hình thức bóc lột quá đáng đối với nhân dân, không bắt bớ cán bộ, tán thành thi hành Hiệp định Giơnevơ, trừng trị và tố cáo bọn đầu hàng Diệm. Trong khi lôi kéo bọn cầm đầu các phái này, phải đề cao cảnh giác, đề phòng sự tráo trở của họ.

Để tập hợp mọi lực lượng chống Mỹ - Diệm, khẩu hiệu của chúng ta nêu ra trong thời gian này ở miền Nam là : "chống Mỹ, chống Diệm, hoà bình, thống nhất". Như thế không phải ta không coi phái thực dân Pháp phản hiệp định là một trong những kẻ thù cụ thể trước mắt nữa, cũng không phải ta bỏ khẩu hiệu độc lập, dân chủ. Nhưng vì ngay trong phái thực dân phản hiệp định cũng có những phần tử mâu thuẫn quyền lợi với Mỹ một phần nào chúng cũng đang giúp cho các phái đối lập chống Mỹ - Diệm. Hai nửa bất kỳ người nào, chỉ cần họ chống Mỹ, chống Diệm, tán thành hoà bình, thống nhất là có thể cùng nhau hành động chung để đạt mục tiêu đấu tranh trước mắt.

Trong cuộc đấu tranh chống những cuộc hành quân của Diệm, cần khắc phục tư tưởng phiêu lưu cho rằng: trong thời kỳ hỗn quân hỗn cư này, ta cũng phải phát động đấu tranh vũ trang, phát động chiến tranh du kích, giành lấy một địa bàn xây dựng căn cứ địa quân sự. Vì nếu làm như thế thì một là trái với phương châm đấu tranh trong giai đoạn hiện tại, hai là sẽ thúc đẩy bọn Diệm và các phái đối lập thoả hiệp mau chóng với nhau để tiêu diệt ta. Chúng ta phải nắm vững

phương châm đấu tranh chính trị và không nên mạo hiểm, sốt ruột. Đồng thời phải khắc phục tư tưởng đánh giá quá cao mâu thuẫn giữa Mỹ - Pháp và giữa bọn thân Mỹ và bọn thân Pháp, không thấy rõ dù chúng có xung đột nhau quyết liệt, nhưng chúng vẫn có chỗ nhất trí với nhau để chống lại ta. Ta không nên tưởng rằng cò tra giữ nhau thì ngư ông chén cá, mà điều cốt yếu là phải lợi dụng lúc Diệm và các phái chống Diệm xung đột nhau mà tranh thủ quần chúng của chúng, củng cố cơ sở, bồi dưỡng lực lượng chính trị của ta, khơi sâu thêm mâu thuẫn giữa chúng, để bất cứ tình hình phát triển như thế nào, ta cũng vẫn giành được chủ động.

*3- Tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân đấu tranh giành quyền lợi hàng ngày, đòi tự do dân chủ, chống khủng bố nhân dân và báo thù những người đã tham gia kháng chiến*

Phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam trong thời gian vừa qua đang trên đà phát triển. Nhưng tất cả các cuộc đấu tranh vừa qua phần lớn là đấu tranh đòi quyền lợi về kinh tế, và nhiều nơi ở Khu V thì phần đông phong trào đấu tranh lại có tính chất tự phát. Nhìn chung phong trào đấu tranh của quần chúng chưa theo kịp với sự đòi hỏi của cuộc đấu tranh chính trị hiện nay. Tư tưởng hữu khuynh cầu an, chạy dài, không dám mạnh dạn phát động quần chúng đấu tranh và nâng cao trình độ giác ngộ chính trị cho quần chúng còn nhiều trong cán bộ và đồng chí. Việc lãnh đạo phong trào quần chúng, thì nhiều nơi còn chủ quan, khinh địch dễ bộc lộ lực lượng, thiếu cảnh giác, không ước lượng được hết những khó khăn nên hại đến cơ sở tổ chức. Đó là những khuyết điểm lớn của phong trào đấu tranh quần chúng vừa qua.

Quần chúng nhân dân miền Nam đang sống dưới chế độ ba tầng áp bức, bóc lột của đế quốc, phong kiến và tư sản. Nào Mỹ, Pháp, Diệm, nào các phái Cao Đài, Hoà Hảo, Bình Xuyên, mạnh ai nấy bóc lột, hà hiếp nhân dân, nhất là công nông. Nhân dân lao động sống chật vật thiếu thốn, nơm nớp lo sợ, vì không có an ninh trật tự, không được đảm bảo sinh mệnh, tài sản, nạn thất nghiệp ngày càng tăng. Bên những áp bức bóc lột tàn tệ đó chúng còn dổ những trò hề "cứu tế", "cải cách" mị dân để lừa gạt dân chúng.

Cho nên Đảng bộ miền Nam cần quan tâm đến đời sống của nhân dân, vận động, tổ chức và lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành quyền lợi hàng ngày, giữ vững những quyền lợi đã giành được trong thời kỳ kháng chiến (nhất là quyền lợi về ruộng đất), đòi tự do dân chủ, trước hết là tự do báo chí, tự do ngôn luận, tự do tổ chức, chống khủng bố quần chúng, bắt bớ cán bộ và báo thù những người đã tham gia kháng chiến.

Những khẩu hiệu kinh tế nêu ra có thể như sau:

- Giảm thuế,
- Tăng tiền lương, bớt giờ làm.
- Phản đối cúp phạt, đánh đập, chửi mắng.
- Cấm dẫn thợ, đuổi thợ.
- Việc làm cho thợ thất nghiệp.
- Cấm cướp bóc, chiếm đoạt.

- Phải tôn trọng quyền lợi của nông dân đã giành được trong thời kỳ kháng chiến (có thể vin vào chủ trương cải cách điền địa của chính quyền Diệm mà đòi giảm tô, chia lại công điền, người cày có ruộng).

- Chống bắt trâu, bắt lính.

- Xây dựng thêm nhà trường, nhà thương cho nhân dân, v.v..

- Bồi thường cho những người bị tai nạn chiến sự.
- Về khẩu hiệu chính trị có thể như sau:
  - Thực hiện quyền tự do dân chủ (tự do báo chí, tự do đi lại, tự do hội họp, tự do tổ chức, v.v.).
  - Tha chết tù chính trị.
  - Đình chỉ ngay những vụ khủng bố nhân dân và báo thù những người đã tham gia kháng chiến.
  - Đảm bảo trật tự an ninh và tôn trọng sinh mệnh tài sản của nhân dân.
  - Phản đối bầu cử Quốc hội giả hiệu.
  - Đặt quan hệ bình thường giữa hai miền.
  - Mở hội nghị hiệp thương với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.
  - Phải thi hành đúng Hiệp định Giơnevơ, củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất.
  - Phản đối bọn Ngô Đình Diệm phá hoại hội nghị hiệp thương.
  - Phản đối đưa miền Nam Việt Nam vào khối liên minh quân sự của đế quốc Mỹ.
  - Thành lập một chính phủ tán thành hoà bình, thống nhất (2 khẩu hiệu này đưa ra khi nào Diệm không tán thành và phá hoại hội nghị hiệp thương).

Các khẩu hiệu trên đây thì nhiều, nhưng không phải đưa ra tất cả một lúc và phải có những khẩu hiệu thích hợp với hoàn cảnh từng địa phương. Cần gắn khẩu hiệu kinh tế với khẩu hiệu chính trị, gắn khẩu hiệu riêng cho miền Nam với khẩu hiệu chung của toàn quốc. Nhưng không phải bất cứ cuộc đấu tranh nào cũng gắn như thế, mà phải tùy từng cuộc mà gắn hay không gắn, gắn nhiều hay gắn ít. Tránh những thiên hướng như tách rời hẳn khẩu hiệu kinh tế với khẩu hiệu chính trị, cho là đấu tranh kinh tế xong rồi mới

tiến lên đấu tranh chính trị; hoặc bạ cuộc nào, lúc nào cũng nhét khẩu hiệu chính trị vào bên những khẩu hiệu kinh tế, xã hội.

Về mặt tuyên truyền phải kịp thời và chủ động đập tan mọi âm mưu xảo quyệt và lừa phỉnh của địch. Đồng thời làm cho những khẩu hiệu của ta được thấm nhuần trong quần chúng và biến thành những hành động thực tế. Phải tận dụng những hình thức hợp pháp và nửa hợp pháp để tuyên truyền quần chúng (báo chí công khai một phần nào và những cuộc nhóm họp giải thích), ngoài ra cũng có thể dùng những hình thức tuyên truyền bất hợp pháp (báo chí bí mật) nhưng phải tùy theo từng chỗ từng nơi từng lúc và phải hạn chế đến mức độ cần thiết không được bữa bãi và phải hết sức khẩn trương. Công tác tuyên truyền của ta còn kém quá cần phải đặc biệt chú trọng và không nên khinh thường tuyên truyền của địch.

Về hình thức đấu tranh, nên tùy hoàn cảnh, tùy lực lượng quần chúng, mà dùng hình thức đấu tranh thích đáng: gửi đơn yêu cầu, đưa dân nguyện, đình công, bãi công, mít tinh, biểu tình, v.v.. Hình thức đấu tranh nên chuyển dần từ thấp đến cao để quần chúng chậm tiến có thể theo kịp. Song phải rất thận trọng, nếu tình hình chưa cho phép thì không nên dùng những hình thức cao như tuyên truyền xung phong, biểu tình, tuần hành, thị uy, v.v. vì dễ bị bộc lộ lực lượng và bị tổn thất nặng nề. Những hình thức vận động, chống cướp, chống cờ bạc ở Nam Bộ và đòi đào mương, khai ngòi ở Quảng Trị, Thừa Thiên rất thích hợp, nhưng phải dần dần đưa quần chúng tiến lên những hình thức cao hơn.

*Phương châm* đấu tranh là có lý, có lợi, có mức. Có lý là khẩu hiệu, yêu cầu đưa ra có căn cứ, có cân nhắc thận trọng,

để hấp dẫn dần quần chúng tham gia và để tranh thủ dư luận xã hội. Có lợi là trong mỗi cuộc đấu tranh, phải giành được một số quyền lợi nhất định, căn bản giữ được cơ sở, giáo dục được cán bộ và quần chúng. Đấu tranh không có lợi thì sau quần chúng không dám tham gia đông đảo. Có mức là phải biết cân nhắc tương quan lực lượng giữa ta và địch mà đưa hình thức ra không cao, không thấp và phải biết kết thúc cuộc đấu tranh vào đúng lúc của nó, không nên kết thúc quá sớm, cũng không nên kết thúc quá muộn. Sớm quá thì chưa giành được quyền lợi, muộn quá thì già néo đứt dây, cuộc đấu tranh có thể đầu voi đuôi chuột, dễ bị đàn áp mà thành ra xôi hỏng bỏng không.

Cần khắc phục thiên hướng đánh giá thấp khả năng của quần chúng, đánh giá quá cao lực lượng của địch nguy rồi sinh ra rụt rè, không dám tuyên truyền vận động, tổ chức quần chúng đấu tranh, mặc cho quần chúng đấu tranh tự phát hoặc theo đuôi quần chúng, hoặc phiêu lưu mạo hiểm, đặt khẩu hiệu và chọn hình thức đấu tranh quá cao, thành ra chỉ đưa được một số ít quần chúng lên mặt trận đấu tranh, do đó quần chúng đấu tranh bị cô độc, địch dễ đàn áp, phá hoại.

Cần đề phòng bọn công đoàn vàng, bọn tởtởtkít khiêu khích, đưa những giọng ta đầu lười ra lôi kéo quần chúng đấu tranh tự phát, dùng những khẩu hiệu và hình thức quá cao, tạo cơ cho địch nguy đàn áp, hòng dập tắt phong trào. Và trong mỗi cuộc đấu tranh phải nâng cao cảnh giác đề phòng khủng bố và có kế hoạch chống khủng bố của địch.

*Chú ý:* ngoài những khẩu hiệu và hình thức đấu tranh kể trên, địch còn tổ chức ra nhiều công việc xã hội cứu tế để lừa phỉnh nhân dân. Ta phải biết nắm ngay những việc đó để cải thiện đời phần những lợi ích hàng ngày của quần chúng.

Nhưng một mặt ta phải vạch cho quần chúng thấy rõ cái lừa phỉnh của địch.

*4- Vận động cải tổ chính phủ, lập một chính phủ đỡ thân Mỹ hơn, lợi dụng chính quyền địa phương vận động nguy quân*

Trong Chỉ thị ngày 6-9-1954, Bộ Chính trị đã nói rõ vấn đề vận động cải tổ Chính phủ miền Nam và lập một chính phủ đỡ thân Mỹ hơn. Đến nay, nhìn lại thấy Đảng bộ miền Nam về vấn đề này chưa chấp hành được mấy. Muốn cải tổ Chính phủ Diệm hoặc tiến lên đánh đổ Diệm, việc quan trọng nhất là: vạch cho quần chúng nhân dân nhận rõ bản chất phản động của Diệm, chính sách xảo trá quỷ quyệt của Mỹ - Diệm, để cho quần chúng hiểu rằng Diệm là đại biểu cho địa chủ phong kiến và tư sản mại bản thân Mỹ, phản động nhất. Chúng nói độc lập, dân chủ cộng hoà chỉ để tống Pháp đi, đón Mỹ lại, đẩy hùm cửa trước, rước sói cửa sau mà thôi. Diệm còn nắm chính quyền miền Nam thì nhất định miền Nam sẽ biến thành căn cứ chiến lược và thuộc địa của Mỹ, để Mỹ chuẩn bị gây lại chiến tranh Đông Dương, nhân dân sẽ khổ cực, nước nhà sẽ bị trường kỳ chia cắt, tóm lại sẽ không có hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ. Vì vậy, ai là người yêu nước, thương nòi, ai là người muốn củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong cả nước, ai là người chống Mỹ hãy đoàn kết lại đấu tranh đòi cải tổ Chính phủ Diệm cho những phần tử không thân Mỹ vào. Rồi sau tiến lên lật đổ Chính phủ Diệm, lập một chính phủ khác có thể thân Pháp, không thân Mỹ và có ít nhiều tiến bộ, tán thành căn bản thi hành Hiệp định Giơnevơ, tán thành giảm nhẹ bóc lột đối với nhân dân và thừa nhận một số quyền tự do dân chủ của nhân dân; tán



thành đặt lại quan hệ bình thường giữa hai miền và hiệp thương với Chính phủ ta để bàn về tổng tuyển cử tự do.

Cố nhiên ta không nên đòi hỏi một chính phủ thân Pháp làm những việc như một chính phủ của ta. Vấn đề trước mắt là lập một chính phủ đỡ thân Mỹ hơn, tán thành căn bản thi hành hiệp định, đặt lại quan hệ bình thường giữa hai miền và mở hiệp thương với Chính phủ ta để bàn về thực hiện tổng tuyển cử tự do toàn quốc. Khi chưa có một chính phủ như thế, ta vẫn phải đòi Diệm mở hiệp thương với Chính phủ ta, như đã nói ở công tác thứ hai, nhưng phải đề phòng Diệm không chịu hiệp thương, hoặc phá hiệp thương. Cho nên, một mặt phải đòi hiệp thương, nhưng một mặt vẫn phải chuẩn bị đòi cải tổ Chính phủ Diệm, tiến tới buộc Diệm phải từ chức. Muốn thế phải vận động, tổ chức quần chúng nhân dân miền Nam đấu tranh quyết liệt chống Diệm, đòi cải tổ chính phủ, đòi lập chính phủ khác và mở hiệp thương với Chính phủ ta.

Không nên cho rằng muốn lập chính phủ đỡ thân Mỹ hơn hoặc không thân Mỹ và tán thành củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, điều cốt yếu là ta phải có sách lược mềm mỏng phân hoá Mỹ - Pháp và thân Mỹ, thân Pháp đến cao độ và lôi kéo những phần tử Pháp chống Mỹ và thân Pháp chống Mỹ. Nhớ rằng phái thực dân Pháp phản hiệp định bản chất là phản động, chống độc lập thống nhất, dân chủ của ta. Chúng không thể đi theo ta chống Mỹ, trái lại chúng đã, đang và sẽ đi với Mỹ chống lại ta. Có một số thực dân Pháp chống Mỹ, không chịu để cho Mỹ hất cẳng một cách dễ dàng, nhưng ngay bọn này cũng không muốn cho ta thắng. Chúng không ưa Mỹ mà cũng chẳng thích gì ta, chỉ thích quyền lợi và địa vị của chúng thôi. Và ngay cả bọn thân Pháp chống Mỹ tuy quyền lợi bị thiệt thòi có thể đi với ta trên một chừng

mức nào chống Mỹ - Diệm, nhưng cũng không phải là chúng ưa thích hãn chế độ của ta mà chúng cũng chỉ vì quyền lợi địa vị của chúng. Cho nên phân hoá Mỹ - Pháp và thân Mỹ thân Pháp đến cao độ, kéo một bộ phận Pháp chống Mỹ và thân Pháp chống Mỹ là cần, nhưng không phải là điều kiện chủ yếu để lật Mỹ - Diệm. Muốn lật Mỹ - Diệm, cũng như muốn kéo một bộ phận Pháp và thân Pháp chống Mỹ - Diệm bản thân ta phải có lực lượng, phải dựa vào quần chúng, lãnh đạo quần chúng cả Nam và Bắc đấu tranh chống Mỹ - Diệm và chống cả phái thực dân Pháp phản hiệp định và đầu hàng Mỹ.

Đối với nguy quyền các cấp ở miền Nam, từ cấp trung ương trở xuống đến xã, ta cần tìm cách phân hoá tranh thủ. Nhất là cấp xã ta cần cho người có cảm tình với ta vào nắm, để lợi dụng chính quyền dặng tuy khả năng mà bênh vực quyền lợi cho nhân dân và che chở cho cán bộ ta hoạt động. Có thể vận động quần chúng đòi bầu cử hội tế và trong khi bầu cử ta vận động lật đổ bọn cường hào gian ác nào tệ, nhân dân oán ghét nhất ở địa phương. Nhưng không nên cho những người lộ mặt của ta ra ứng cử, mà phải chọn những người không lộ mặt hoặc đỡ lộ mặt ra ứng cử, như thế một khi được bầu, những người ấy dễ làm việc với nhân dân hơn.

Cũng cần lợi dụng những cuộc bầu cử Hội đồng thành phố, hoặc hàng tỉnh mà cho người của ta ra ứng cử, vận động quần chúng nhân dân bỏ phiếu cho họ. Đòi đảm bảo tuyển cử tự do để cho quần chúng nhân dân lao động có điều kiện tham gia đông đảo và đỡ bị uy hiếp trong việc bỏ phiếu.

Về việc vận động nguy quân, như chỉ thị tháng 9 của Bộ Chính trị đã nêu rõ: "Trước hết cần nhận rõ: mặc dầu hoà bình trở lại ta vẫn không được coi nhẹ việc vận động nguy

binh, trái lại phải hết sức chú trọng công tác đó. Nhưng khẩu hiệu, hình thức, mục tiêu vận động phải thay đổi hẳn".

Đối với binh lính của Diệm, có thể nêu khẩu hiệu "đình chỉ chiến sự", "cải thiện sinh hoạt và đối đãi", "đi nghỉ phép", v.v.. Có thể tuyên truyền nguy binh của Diệm đảo ngũ, không chịu đi đánh nhau với quân đội các phái đối lập, nhưng không tổ chức binh biến và khởi nghĩa, vì làm như thế lúc này chưa có lợi. Cần tận dụng những hình thức thể dục, văn nghệ, học tập trong bộ đội nguy mà vận động và giáo dục nguy binh về tinh thần yêu hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ.

Muốn vận động nguy binh có kết quả, cần ra sức vận động gia đình nguy binh để họ giúp vào việc tuyên truyền nguy binh.

Đối với binh lính Hoà Hảo, Cao Đài, Bình Xuyên đang chống Diệm, cần có khẩu hiệu riêng cho được thích hợp, thí dụ: ngoài khẩu hiệu chung về quyền lợi hàng ngày như "cải thiện sinh hoạt và đối đãi", có thể nêu khẩu hiệu "muốn thắng quân đội Diệm phải tôn trọng sinh mệnh tài sản của nhân dân, bảo vệ những người yêu nước", "thực hiện những tự do dân chủ", đòi "thành lập một chính phủ tán thành hoà bình, thống nhất".

Đối với quân đội viễn chinh Pháp, lúc này Diệm đang muốn đẩy đi, nếu ta nêu khẩu hiệu "về nước" thì chỉ làm lợi cho Mỹ - Diệm. Vì vậy không nêu khẩu hiệu đó như Chỉ thị Bộ Chính trị tháng 9-1954 đã nói nữa. Phải chú trọng nêu khẩu hiệu về sinh hoạt về đối đãi, đòi cho người nào hết hạn được về Pháp, đòi thi hành hiệp định, củng cố hoà bình, v.v..

#### 5- *Đẩy mạnh công tác Mặt trận, công tác bảo vệ hoà bình*

Trước hết phải phân biệt rõ Mặt trận dân tộc thống nhất

khác với phong trào hoà bình, vì Mặt trận là một tổ chức chính trị, có chính cương điều lệ hẳn hoi. Nó đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân trên cơ sở công nông liên minh và dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân để đấu tranh cho mục đích chống đế quốc và phong kiến; cụ thể hiện nay là đấu tranh cho mục tiêu hoà bình, thống nhất, độc lập và dân chủ (không thể bỏ một điểm nào trong 4 điểm này được). Còn phong trào hoà bình chỉ là một hình thức tập hợp rộng rãi tất cả những người nào muốn gìn giữ và củng cố hoà bình thế giới cũng như hoà bình ở Việt Nam. Phong trào hoà bình không phải là một tổ chức chính trị, không có chính cương, điều lệ. Mục đích, yêu cầu của nó thấp hơn mục đích, yêu cầu của Mặt trận, không nên khoác cho phong trào hoà bình những nhiệm vụ và công tác riêng của Mặt trận. Nhưng phong trào hoà bình có thể là một bước chuẩn bị cho một số chiến sĩ hoà bình tiến lên Mặt trận. Cho nên phong trào hoà bình không mâu thuẫn với Mặt trận.

Trung ương đã quyết định toàn quốc chỉ có một Mặt trận dân tộc thống nhất với chính cương và điều lệ duy nhất. Nhưng vì tình hình miền Nam, có nhiều chỗ khác miền Bắc, nên ngoài chính cương chung, Mặt trận cần có một chương trình hoạt động riêng cho mỗi miền và hình thức tổ chức của nó cũng không thể rập khuôn một cách máy móc như ở miền Bắc hiện nay.

Hiện nay Đại hội Mặt trận chưa họp, chính cương điều lệ chung của Mặt trận và chương trình hành động riêng cho mỗi miền chưa được thông qua, nhưng ta phải chuẩn bị vận động thực hiện và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất ở miền Nam, bằng cách tuyên truyền cho mục đích, ý nghĩa của Mặt trận dân tộc thống nhất trong các tầng lớp nhân

dân. Căn cứ vào tình hình miền Nam hiện nay, việc thực hiện Mặt trận dân tộc thống nhất ở miền Nam cần phải thực hiện những cuộc thống nhất hành động dưới từng khẩu hiệu, trong từng vấn đề, ở từng địa phương. Đồng thời tiếp xúc rộng rãi với những nhân sĩ dân chủ và thân sĩ yêu nước để tranh thủ họ cùng hành động.

Về hình thức tổ chức Mặt trận dân tộc thống nhất (Liên-Việt) không nên tổ chức ra từng cấp có hệ thống như ở miền Bắc. Hình thức tổ chức có hệ thống như vậy chỉ khi nào hoàn cảnh rộng rãi cho phép mới có thể tổ chức được. Nhưng mỗi khi cần hiệu triệu quần chúng thì các cấp có thể nhân danh Liên - Việt mà ra hiệu triệu được.

Mặt trận dân tộc thống nhất ở trong Nam cũng như ở ngoài Bắc cần phải rộng rãi. Nhưng không thể cho giai cấp địa chủ và tư sản mại bản vào. Thành phần của Mặt trận chủ yếu là bốn giai cấp cách mạng trong nhân dân: giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, giai cấp tiểu tư sản, giai cấp tư sản dân tộc. Những phần tử tiến bộ trong giai cấp địa chủ và giai cấp tư sản mại bản thật thà tán thành hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ có thể vào Mặt trận, nhưng đó là những phần tử cá biệt trong những giai cấp đó tham gia Mặt trận chứ không có nghĩa là những giai cấp phản động đó tham gia Mặt trận.

Hồ Chủ tịch nói:

"Chúng ta đoàn kết rộng rãi và chặt chẽ từ Nam đến Bắc. Bất kỳ người nào, bất kỳ nhóm nào nếu họ tán thành hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, thì chúng ta cũng sẵn sàng thật thà đoàn kết với họ".

Như thế không có nghĩa là ta mở toang cửa Đảng ra cho bọn phản động chui vào, đội lốt là người của Mặt trận mà áp

bức và lừa gạt quần chúng. Trái lại, qua thống nhất hành động thực tế, ai được chứng nhận là thật thà tán thành hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, mới được tổ chức vào Mặt trận.

Đối với phong trào hoà bình ở miền Nam cần phải duy trì, củng cố và phát triển nó. Muốn thế phải khắc phục những tư tưởng sai lầm của một số chiến sĩ hoà bình trong Nam hiện nay là: sau khi bị Diệm khủng bố thì hoang mang, dao động, muốn thủ tiêu hoạt động, muốn nằm im, mất cảnh giác, để tay sai đế quốc lọt vào khiêu khích; tả khuynh, hành động quá trốn, để cho bọn Diệm có cơ để khủng bố. Chỉ thị của Bộ Chính trị tháng 9-1954 đã nói rất đúng:

"- Tuyên ngôn, khẩu hiệu, chương trình hành động của phong trào hoà bình không nên quá cao; chỉ cốt nhằm vào mấy điểm dưới đây:

- + Thực hiện đình chiến,
- + Củng cố hoà bình,
- + Chống đế quốc Mỹ,
- + Chống khối Đông Nam Á của Mỹ.

- Phong trào hoà bình cần thu hút nhiều nhân sĩ, trí thức cả những người tiêu biểu của các giới và các tôn giáo. Đồng thời cũng cần thu hút cả một số người Pháp dân chủ tán thành đình chiến và củng cố hoà bình ở Đông Dương, chống Mỹ và "khối Đông Nam Á" của Mỹ.

- Hình thức hoạt động hiện nay không thể nhân danh phong trào bảo vệ hoà bình tổ chức một cách công khai được vì như vậy bọn Diệm sẽ tìm cách khủng bố ngay. Nên ta phải tổ chức những cuộc nhóm họp nhỏ bán hợp pháp, hoặc lợi dụng những hình thức hợp pháp mà ta đã nắm được để đưa những vấn đề thuộc phong trào bảo vệ hoà bình ra thảo luận

hoặc có khi lấy kiến nghị để phản đối một việc gì. Việc thảo luận cần bằng miệng hoặc những báo chí hợp pháp (như báo chí nói về bảo vệ hoà bình ở Pháp và thế giới) không cần dùng những tài liệu bí mật. Phong trào nên phát triển rộng rãi nhưng không nên vội vàng hấp tấp, tránh để bộc lộ tất cả những người tốt và có cảm tình với ta. (Đoạn này thêm vào nghị quyết Bộ Chính trị tháng 9-1954 cho thích hợp tình hình hiện nay).

- Ở cấp tỉnh phải cử một số đồng chí lập trường vững, hiểu chính sách và có năng lực phụ trách phong trào hoà bình.

- Cách lãnh đạo phong trào này phải rất mềm mỏng, theo đường lối quần chúng; lấy phương thức đề nghị, vận động, thuyết phục mà lãnh đạo, tránh chủ nghĩa mệnh lệnh.

- Hoàn cảnh thuận tiện thì nên đặt quan hệ với Uỷ ban bảo vệ hoà bình thế giới của Việt Nam và với Mặt trận dân tộc thống nhất".

Cần làm cho phong trào hoà bình ở miền Nam tỏ thái độ chống Mỹ, lôi kéo miền Nam vào khối liên minh quân sự của Mỹ, phản đối đế quốc Mỹ chở thêm vũ khí đạn dược và nhân viên quân sự vào Đông Dương, đồng thời tỏ thái độ tán thành hiệp thương để chuẩn bị tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc.

Đảng bộ miền Nam cần đặc biệt chú trọng lãnh đạo chặt chẽ công tác Mặt trận và công tác bảo vệ hoà bình.

#### 6- Công tác nông thôn, công tác vùng căn cứ cũ và vùng thiếu số

Phương châm của ta lúc này là giữ vững và phát triển cơ sở nông thôn, đẩy mạnh công tác thành thị, quân đội Diệm và các phái chống Diệm đánh nhau lung tung, cướp bóc xảy ra luôn, đời sống nhân dân ở nông thôn cũng như ở thành thị không được ổn định. Nhưng địch có nhiều chỗ sơ hở ta có thể

lợi dụng được. Quần chúng nông dân nói chung hăng hái, tin tưởng; ta có chỗ dựa tốt. Trong công tác nông thôn lúc này phải chú trọng một mặt tiếp tục ổn định tổ chức, huấn luyện và sắp xếp cán bộ; một mặt lãnh đạo nhân dân tổ chức đồn canh chống cướp, kết hợp với việc lãnh đạo nông dân đấu tranh không cho địa chủ giạt lại nhưng quyền lợi đã giành được trong thời kỳ kháng chiến. Phải duy trì tổ chức nông hội, biến tướng nó dưới những hình thức hợp pháp nửa hợp pháp. Phải thành lập những tổ chức như hội văn công, ngôi họ, tương tế, hội hiếu hỷ, hội giữ trẻ, lớp học bình dân, hội thể dục, văn công, v.v.. Đồng thời phải lợi dụng những tổ chức do địch nguy gây ra như "nghịệp đoàn nông lao", v.v., để gần gũi quần chúng, tranh thủ quần chúng đã tham gia tổ chức đó. Mỗi cuộc vận động ở nông thôn muốn được bền bỉ và rộng rãi, phải kết hợp với sản xuất, chiếu cố đến thời vụ. Việc lợi dụng chính sách "cải cách điền địa" của địch nguy mà thực tế đòi quyền lợi cho nông dân là rất cần thiết. Nhưng phải giải thích cho nông dân rõ dã tâm của địch nguy trong vấn đề này và so sánh chính sách cải cách ruộng đất của ta với chính sách "cải cách điền địa" xảo trá của chúng.

Công tác của chúng ta ở những vùng căn cứ cũ và vùng dân tộc thiểu số thì ta có những căn cứ vững chắc. Hiện nay địch nguy đang tìm hết cách để đi sâu vào điều tra tình hình cơ sở của ta ở các vùng căn cứ cũ, chuẩn bị phá cơ sở của ta ở đó. Ta cần tiếp tục chuyển vào công tác không hợp pháp, không nên để bộc lộ lực lượng. Khéo vận động quần chúng đấu tranh giữ gìn quyền lợi đã giành được trong thời kỳ kháng chiến, vận động quần chúng sản xuất tương trợ tự cứu, đó là cách tốt nhất để giữ gìn, củng cố và phát triển cơ sở của ta ở đó.

Những vùng dân tộc thiểu số, nhất là vùng Tây Nguyên ở

Liên khu V và vùng Khơme ở Nam Bộ có nhiều truyền thống cách mạng tốt. Ta cần chú trọng công tác để củng cố và phát triển cơ sở của ta ở đó. Không nên vì chú trọng công tác thành thị mà sao nhãng công tác ở các vùng này. Cán bộ hoạt động ở các vùng dân tộc thiểu số phải thấm nhuần chính sách dân tộc của Đảng, vận động quần chúng sản xuất tương trợ tự cứu và đấu tranh chống những hình thức áp bức bóc lột hà khắc, chống âm mưu chia rẽ dân tộc của đế quốc và nguy quyền. Phải chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người thiểu số vì đó là một điều kiện quan trọng để gây cơ sở sâu rộng và vững chắc ở những vùng đó.

#### 7- Công tác thành thị

Công tác đô thị nhất là ở những đô thị lớn như Sài Gòn, Chợ Lớn, Mỹ Tho, Cần Thơ, Huế, Nha Trang, Đà Nẵng có một tác dụng ảnh hưởng đến phong trào chính trị rất quan trọng và là nơi đầu não quan trọng của địch về mọi mặt quân sự, kinh tế, chính trị.

Ta cần phải chú trọng đến công tác đô thị và địch cũng tìm hết mọi cách để đẩy ta ra khỏi những nơi này. Nên việc lãnh đạo các đô thị, chúng ta cần hết sức thận trọng và việc tổ chức của Đảng phải hết sức kiên cố.

Hiện nay công tác thành thị của Liên khu V còn rất kém. Công tác ở Sài Gòn, Chợ Lớn tuy có rất tiến bộ, nhưng còn loạc choạc nhiều. Đáng chú ý nhất là cán bộ ta ở đó đã biết lợi dụng những khả năng hợp pháp và nửa hợp pháp mà tuyên truyền vận động, tổ chức quần chúng, nhưng nhiều khi làm rất vụng về lộ mình là V.M., là kháng chiến, là cộng sản; chưa áp dụng đúng phương châm: khéo công tác, khéo che dấu lực lượng, chưa phân biệt công tác công khai với công tác bí mật và khéo kết hợp chặt chẽ công tác công khai và công

tác bí mật. Vì vậy cần làm cho cán bộ hoạt động trong thành nhận rõ những điểm dưới đây:

Về *tuyên truyền*, chủ yếu là tuyên truyền miệng và dùng báo chí hợp pháp mà tuyên truyền. Nhưng không nên thủ tiêu những hình thức tuyên truyền không hợp pháp. Tài liệu tuyên truyền không hợp pháp phải hạn chế và việc lưu hành phải rất thận trọng.

Về *tổ chức quần chúng*, phải tận dụng những hình thức hợp pháp và nửa hợp pháp là chủ yếu. Tổ chức quần chúng phải rộng rãi, có khi không cần điều lệ, càng hợp pháp càng tốt vì dưới chế độ của địch có hợp pháp mới thu hút được quần chúng đông đảo. Chú trọng phái cán bộ chui vào các tổ chức sẵn có và phát triển tổ chức ra những nơi ta nắm được (những nghiệp đoàn công nhân, nghiệp đoàn nông lao, các tổ chức học sinh, sinh viên, giáo sư, công chức, phụ nữ, văn hoá, xã hội), chú trọng nhất là các nghiệp đoàn, các tổ chức sinh viên, học sinh và giáo sư. Ngoài những tổ chức có tính chất kinh tế, văn hoá, xã hội kể trên, còn những tổ chức đoàn thể đảng phái phản động hiện địch đương tổ chức ra rất nhiều, ta cũng bí mật chỉ định người chui vào, điều tra tìm hiểu những tổ chức đó, làm giảm những hoạt động phản động của các tổ chức này và làm cho đường lối chính trị của các tổ chức đó bị cô lập trước quần chúng.

Việc lãnh đạo các tổ chức quần chúng hợp pháp và nửa hợp pháp phải hết sức thận trọng, không được làm lộn ầu giữa công tác bí mật và công tác hợp pháp. Trong việc lãnh đạo không để bộc lộ lực lượng mà phải lãnh đạo một cách khéo léo để cho người ta không biết là mình lãnh đạo và phải hoà mình vào với quần chúng từ sinh hoạt cho đến tác phong

và lễ lối làm việc. Nếu để bộc lộ thì một thời gian địch sẽ khùng bố, cơ sở sẽ tan rã. Việc liên lạc giữa các cán bộ, Đảng đoàn phụ trách các tổ chức quần chúng không được liên lạc dọc mà phải qua các cấp Đảng bộ để liên lạc để đảm bảo cho công tác bí mật của Đảng.

Việc vận động những cảnh sát và nguy binh trong các đô thị cũng hết sức quan trọng, vì họ sẽ giúp chúng ta dễ dàng trong việc hoạt động và ủng hộ và phối hợp với cuộc đấu tranh của quần chúng rất đắc lực. Đồng thời phải tăng cường công tác vận động nguy quyền, tranh thủ được những phần tử chống Mỹ - Diệm để lôi kéo họ về với ta, hay ít nhất cũng trung lập họ. Công tác vận động nguy quân nguy quyền phải có cán bộ chuyên trách.

Còn về việc *lãnh đạo quần chúng đấu tranh* đã nói trong công tác thứ 3 (vận động quần chúng đấu tranh đòi quyền lợi hàng ngày).

Về *mặt Đảng*, sau khi hoà bình trở lại, các Đảng bộ trong các đô thị, nhất là đô thị lớn, số đảng viên tăng lên rất mau vì các đảng viên ở nông thôn trở về nhiều, nên thành phần phức tạp, tác phong chưa quen với đô thị. Phần đông lại hưởng lạc, cầu an và có tinh thần nghỉ ngơi, mỗi một, dễ bị vật chất ở thành thị cám dỗ, đồng thời lại thiếu cảnh giác và dễ bộc lộ lực lượng. Những tư tưởng đó đã ảnh hưởng đến việc lãnh đạo phong trào đấu tranh của quần chúng. Tất cả những tư tưởng và tác phong như trên cần phải tăng cường việc giáo dục và khắc phục kịp thời.

Về mặt tổ chức cần sắp xếp cho ổn định, lấy cơ sở sản xuất làm nền tảng tổ chức của chi bộ. Riêng ở đường phố thì lấy đường phố làm cơ sở tổ chức. Những chi bộ nào đông người quá thì nên chia thành nhiều tiểu tổ, mỗi tiểu tổ từ 3

đến 5 người là cùng. Không nên nhầm lẫn nhóm trung kiên với chi bộ và Đảng đoàn, nhóm trung kiên gồm những quần chúng tốt trung thực, tương đối có trình độ (nhóm trung kiên không có hệ thống tổ chức mà chỉ đặt sự liên hệ trong công tác), chi bộ hay đảng đoàn phải có trình độ hơn và năng lực lãnh đạo quần chúng thi hành những chính sách và khẩu hiệu của Đảng. Tổ chức Đảng ở đô thị phải hết sức vững, nhẹ, gọn và bí mật thì mới có thể vận dụng tổ chức được mau lẹ và chắc chắn.

Các Đảng bộ ở miền Nam phải có một bộ phận theo dõi về thành thị giúp chỉ đạo thường xuyên và kịp thời và phải định kỳ tổng kết kinh nghiệm công tác thành thị để khắc phục sửa chữa cái sai và phát huy cái đúng.

8- *Tiếp tục ổn định và củng cố tổ chức của Đảng theo đúng phương châm tinh giản để đảm bảo cho được bí mật và chất lượng của Đảng và đảm bảo cho sự thống nhất lãnh đạo của Đảng*

#### a) *Lãnh đạo về tư tưởng và chính sách*

Từ khi hoà bình lập lại, việc lãnh đạo tư tưởng và chính sách ở Nam Bộ từ trên xuống dưới tương đối có kết quả tốt. Nhưng ở khu V thì việc lãnh đạo tư tưởng và chính sách có nhiều khuyết điểm nghiêm trọng nên đã ảnh hưởng đến phong trào không ít. Tình hình hiện nay có nhiều biến chuyển mới, tư tưởng cán bộ diễn biến không ngừng, chủ trương chính sách đã có nhiều phát triển mới. Các Đảng bộ miền Nam cần chú trọng đến việc lãnh đạo tư tưởng, ra sức khắc phục những tư tưởng sai lầm như bi quan, dao động, sợ Mỹ, không tin tưởng ở tiền đồ của cuộc đấu tranh chính trị, hoặc chủ quan thiếu cảnh giác, dễ bộc lộ lực lượng, không nhìn rõ những âm mưu của địch nguy, hoặc bị động, ỷ lại

miền Bắc, cầu may chờ thời. Nhìn chung tư tưởng của cán bộ và đảng viên ở miền Nam thì tư tưởng hữu khuynh vẫn là chủ yếu, nên phương châm lãnh đạo tư tưởng cần phải chống tả, chống hữu, nhưng chống hữu là chính, khi chống hữu phải đề phòng tả và chống tả phải đề phòng hữu. Đồng thời phải tăng cường việc giáo dục chính sách mới của Đảng và chỉnh đốn tác phong cho cán bộ, phải đảm bảo ra báo hay nội san và tài liệu bí mật để cho cán bộ và đảng viên học tập, nghiên cứu. Công tác ấn hành những tài liệu này từ trước đến nay gần như không chú ý tới.

b) Về mặt tổ chức

Về việc phát triển Đảng, phải theo đúng phương châm là phát triển theo đúng nhu cầu, không phát triển theo khả năng, nghĩa là cần đến đâu thì phát triển đến đó, không phải cứ tổ chức là tổ chức bừa. Tổ chức phải trọng chất hơn lượng và phải thật đơn giản, nhẹ nhàng. Làm việc phải hết sức tránh công khai bừa bãi mà phải theo đúng những nguyên tắc bí mật. Phải kiểm tra hàng ngũ chặt chẽ và thường xuyên phê bình tự phê bình, đề cao cảnh giác để đề phòng bọn gián điệp đầu hàng đầu thú phá hoại hàng ngũ của Đảng. Hiện nay địch đương dùng một thủ đoạn rất thâm độc là nhằm phá hoại nội bộ Đảng ta bằng gián điệp và dụ cán bộ ta đầu hàng đầu thú, nên các cấp Đảng bộ phải có kế hoạch toàn bộ chống chính sách này của địch, nâng cao cảnh giác và lòng trung thành đối với sự nghiệp của Đảng của mỗi đảng viên.

Về liên lạc là một vấn đề rất phức tạp và quan trọng trong công tác không hợp pháp. Giải quyết vấn đề đó được tốt thì công tác chạy đều, giải quyết kém hay sai thì thất bại đau đớn. Nguyên tắc chung là liên lạc phải rất nghiêm mật, rất phân minh, rất chính xác. Không được liên lạc lu bù nhập

nhằng và ẩu. Ai có trách nhiệm liên lạc thì người ấy liên lạc, không có thì không được liên lạc, không nên nhiều người nắm nhiều mối liên lạc một lúc ở một nơi, và nói chung nên áp dụng cách một người liên lạc với một người; như thế để đỡ xảy ra tổn thất nặng khi bị khủng bố. Phải kiện toàn giao thông liên lạc giữa các cấp bộ của Đảng trong Nam và giữa các Đảng bộ miền Nam và Trung ương. Giữ đúng kỷ luật báo cáo và xin chỉ thị để tránh những khuyết điểm sai lầm lớn và đảm bảo nguyên tắc tập trung và thống nhất lãnh đạo.

Hiện nay việc lãnh đạo công tác miền Nam, Trung ương đã có Ban công tác miền Nam do một đồng chí Trung ương phụ trách. Như thế công tác chỉ đạo miền Nam đã được bước đầu cải tiến. Nhưng sự liên lạc giữa Trung ương và Xứ uỷ chưa được chặt chẽ và thường xuyên, giữa Xứ uỷ và Khu uỷ Sài - Chợ lại không được mau lẹ. Còn Liên khu V thì cơ quan chỉ đạo toàn khu và nhiều tỉnh chưa được ổn định, sự liên lạc giữa các Liên tỉnh uỷ và nhiều tỉnh còn gián đoạn rời rạc. Nên sự chỉ đạo của Trung ương đối với Xứ uỷ Nam Bộ và Liên khu uỷ V còn chệch choạc. Các cấp còn ít báo cáo ít xin chỉ thị, nên Trung ương cũng không nắm sát tình hình miền Nam để chỉ thị kịp thời. Những khuyết điểm đó, chúng ta cần kịp thời khắc phục.

\*

\*   \*

Cuộc đấu tranh cho hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ nhất định còn lâu dài, gian khổ nhưng nhất định thắng lợi. Tuy vậy thắng lợi không tự nó đến, phải đấu tranh để giành lấy nó. Nên các đồng chí phải khắc phục những tư tưởng sai lầm, phát huy những ưu điểm sẵn có, đồng thời

nắm vững phương châm chính sách, bám sát lấy quần chúng, hoà mình với quần chúng trong một phạm vi nhất định, đi đúng đường lối quần chúng, tổ chức, lãnh đạo quần chúng thi hành chính sách và khẩu hiệu của Đảng. Như thế nhất định chúng ta sẽ thắng lợi.

Dưới lá cờ của Hồ Chủ tịch, chúng ta hãy tiến lên!

*Chú ý:* Tất cả những công tác trên đây, công tác trọng tâm là công tác thứ nhất (đấu tranh cho hiệp thương) và kết hợp chặt chẽ công tác trọng tâm này với các công tác khác.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 40-TT/TW

Ngày 18 tháng 6 năm 1955

**Về việc học tập chủ trương của Trung ương  
Đấu tranh đòi mở Hội nghị hiệp thương bàn về  
vấn đề tổng tuyển cử để thống nhất nước nhà**

Gửi các cấp Đảng bộ,

Trong cuộc đấu tranh để thi hành Hiệp định Giơnevơ, về căn bản, chúng ta và đối phương đã thi hành xong điều khoản ngừng bắn, tập kết và chuyển quân; chúng ta đang bước vào một thời kỳ đấu tranh mới: đấu tranh đòi đối phương cùng với Chính phủ ta mở Hội nghị hiệp thương bàn về vấn đề tổng tuyển cử để thống nhất nước nhà. Trung ương chủ trương mở một cuộc đấu tranh rộng rãi và mạnh mẽ đòi đối phương bắt đầu từ ngày 20 tháng 7 năm 1955 trở đi phải mở hội nghị hiệp thương với Chính phủ ta.

Ngày 6 và 7-6 vừa qua, Trung ương đã mở Hội nghị cho một số cán bộ khu và tỉnh học tập. Nay các cấp cần tổ chức cho các cán bộ học tập, mục đích làm cho cán bộ thấy rõ tầm quan trọng của cuộc đấu tranh đòi mở hội nghị hiệp thương, thấy rõ âm mưu của địch muốn không hiệp thương và tổng tuyển cử, nhận thức được chủ trương, sách lược đấu tranh



giành thống nhất, và cuối cùng, thấy rõ nhiệm vụ của mỗi người để quyết tâm thực hiện mọi công tác.

Kế hoạch học tập gửi kèm theo sau đây.

Các cấp uỷ cần chú trọng lãnh đạo việc học tập này cho có kết quả, và thường xuyên báo cáo lên Trung ương.

T/L BAN BÍ THƯ  
CHÁNH VĂN PHÒNG  
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 27-CT/TW

Ngày 26 tháng 6 năm 1955

**Về việc chuẩn bị kỷ niệm "10 năm xây dựng nước  
Việt Nam Dân chủ Cộng hoà"  
nhân dịp kỷ niệm 19-8 và ngày Quốc khánh 2-9-55**

### I- Ý NGHĨA, MỤC ĐÍCH NGÀY KỶ NIỆM

Nhân dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng 8 (19-8) và ngày Quốc khánh (2-9) năm nay, Trung ương quyết định tổ chức kỷ niệm 10 năm xây dựng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà nhằm những mục đích như sau:

1. Biểu dương thành tích "10 năm xây dựng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà" (9 năm kháng chiến và 1 năm xây dựng trong hoà bình), nêu cao sự lãnh đạo sáng suốt của Hồ Chủ tịch, Đảng Lao động Việt Nam và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, biểu dương lực lượng vĩ đại của nhân dân Việt Nam.

2. Giáo dục cho toàn thể cán bộ, quân đội và nhân dân ta ý thức củng cố miền Bắc, xây dựng cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh nhằm củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước, trước mắt và

căn bản là đấu tranh nhằm củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất.

3. Vạch rõ âm mưu và hành động của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng đang âm mưu chia cắt nước ta, hòng biến miền Nam Việt Nam (và Lào, Miên) thành thuộc địa và căn cứ quân sự của chúng; động viên và giáo dục nhân dân toàn quốc đoàn kết chặt chẽ và rộng rãi, đoàn kết với nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới, nhằm cô lập và đánh đổ bè lũ Ngô Đình Diệm, đập tan âm mưu của đế quốc Mỹ.

4. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước để thực hiện những nhiệm vụ trước mắt do Hội nghị Trung ương lần thứ bảy mở rộng đã đề ra nhằm củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước.

## II- PHƯƠNG CHÂM TỔ CHỨC

Để đạt mục đích nói trên, chúng ta phải huy động đông đảo nhân dân tham gia ngày kỷ niệm một cách có ý thức; tổ chức ngày kỷ niệm phải trọng thể, đồng thời phải rất thiết thực, giản đơn, gọn gàng. Muốn thế phải chuẩn bị chu đáo ngay từ bây giờ; đồng thời phải tránh lãng phí tiền của, sức lực của nhân dân; phải đề phòng âm mưu phá hoại của địch như phá hoại kỷ niệm, phá hoại đề điều nhân khi có nước to, v.v..

## III- MẤY CÔNG TÁC CỤ THỂ

1. Để chuẩn bị tổ chức ngày kỷ niệm ở Thủ đô, Trung ương quyết định thành lập Ban tổ chức ở Trung ương gồm

đại diện của Trung ương Đảng, đại diện của Thủ tướng phủ, đại diện của các Bộ Tuyên truyền, Ngoại giao, Quốc phòng, Công an, Công chính, Mặt trận Liên Việt Trung ương và Ủy ban hành chính Hà Nội. Thủ tướng phủ sẽ triệu tập hội nghị để thành lập Ban tổ chức. Sau khi thành lập, Ban tổ chức ở Trung ương sẽ vạch kế hoạch chi tiết tổ chức ngày kỷ niệm ở Thủ đô, trình Trung ương thông qua để tiến hành việc chuẩn bị. Kế hoạch gồm các phần điều binh, mít tinh, tuần hành, triển lãm, biểu diễn văn nghệ, thể thao, thể dục, v.v..

2. Ở các khu và các thành phố thuộc miền Bắc, các cấp uỷ Đảng cũng cần nhận rõ ý nghĩa chính trị quan trọng của ngày kỷ niệm, để đẩy mạnh đợt thi đua từ 19-5 đến 2-9-1955, lấy thành tích chào mừng ngày kỷ niệm "10 năm xây dựng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà". Đồng thời, cần tham gia thiết thực vào việc chuẩn bị tổ chức ngày kỷ niệm ở Thủ đô và trù tính việc tổ chức ngày kỷ niệm ở địa phương cho đúng với tinh thần chỉ thị của Trung ương và điều kiện cụ thể của địa phương.

Trong khi chuẩn bị tổ chức ngày kỷ niệm, phải giữ bí mật về kế hoạch tổ chức và đề phòng những âm mưu phá hoại của địch.

3. Đối với miền Nam, Trung ương sẽ có chỉ thị riêng.

BAN BÍ THƯ

TÔ

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## **CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 28-CT/TW**

Ngày 27 tháng 6 năm 1955

### **Về việc tăng cường lãnh đạo công tác thuế công thương nghiệp**

Hiện nay, chúng ta cần củng cố hoà bình, tranh thủ thống nhất, phục hồi kinh tế. Chúng ta cần có tài chính, cần tích lũy một số vốn to. Trong một thời gian còn khá dài, nguồn thu chủ yếu của ngân sách vẫn là thuế khoá, vì cơ sở quốc doanh còn yếu. Thuế nông nghiệp vẫn có một địa vị quan trọng. Đồng thời, do miền Bắc hoàn toàn giải phóng, số thu về thuế công thương nghiệp trong năm nay đã bằng 1/3 số thu về thuế nông nghiệp; một vài năm nữa, nó nhất định đuổi kịp và vượt số thu về thuế nông nghiệp.

Công tác thuế công thương lại còn là một cuộc đấu tranh hết sức gay go với giai cấp tư sản nhằm chống với tính chất tự tư tự lợi của họ, hướng dẫn họ kinh doanh theo đúng đường lối; củng cố vai trò lãnh đạo của quốc doanh; xây dựng nền kinh tế dân chủ mới.

Thuế công thương nghiệp quan trọng như vậy. Nhưng chúng ta chưa coi trọng nó; chúng ta còn để tình trạng man khai, lậu thuế rất phổ biến và trầm trọng.

Đó là một trong những nguyên nhân chính khiến từ đầu

năm đến nay, thu không đủ chi, thu một chi ba; làm cho giá cả đột biến, gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của nhân dân lao động. Đó cũng là nguyên nhân khiến cho thị trường có nhiều giá, gây thiệt hại cho những công thương gia chính đáng; đồng thời khiến cho mậu dịch quốc doanh gặp khó khăn trong việc lãnh đạo thị trường vì đã phải nộp thuế nặng hơn tư doanh.

Hướng tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thuế công thương nghiệp:

Hiện nay, nhiệm vụ công tác thuế công thương nghiệp hết sức nặng nề và gay go. Từ nay đến cuối năm, ta còn phải thu 2/3 kế hoạch thu cả năm, còn phải tiến hành thu thuế lợi tức là thứ thuế duy nhất trực tiếp đánh vào công thương gia, đặc biệt là còn phải truy thu thuế lợi tức 1954 ở vùng mới giải phóng.

Vì yêu cầu trước mắt là phải hoàn thành cho bằng được những nhiệm vụ trên cũng như vì tương lai của công tác thuế công thương nghiệp, phương châm chủ yếu là phải chỉnh đốn và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thuế công thương nghiệp để động viên được đúng mức việc đóng góp của công thương gia.

**Cần chú trọng:**

1. Chỉnh đốn những nhận thức sai lầm đối với công tác thuế công thương nghiệp, trước hết là cho các cấp uỷ. Phải làm cho mọi người thấu suốt được mục đích, ý nghĩa việc thu thuế; tầm quan trọng hiện tại và tương lai, tính chất đấu tranh giai cấp của công tác thuế; những điểm mấu chốt về chính sách.

2. Củng cố bộ máy thuế, chủ yếu là nâng cao chất lượng cán bộ thuế, đồng thời thưởng phạt đúng và kịp thời.

**Một số vấn đề về lãnh đạo:**

1- Các cấp cần tổ chức nghiên cứu Chỉ thị này và Chỉ thị

số 539-TTg ngày 23-5-1955 của Thủ tướng phủ, kiểm điểm lại nhận thức và trách nhiệm của mình đối với công tác thuế công thương nghiệp.

Phải nhận định lại tình hình thu thuế từ đầu năm đến nay, có biện pháp giải quyết cụ thể, tập trung cán bộ, tập trung lãnh đạo vào những nơi có số thu lớn, nhưng đồng thời không được bỏ rơi những nơi có số thu nhỏ. Phải căn cứ vào những luật lệ, chế độ thuế đã ban hành mà lãnh đạo và kiểm tra việc thực hiện. Phải hết sức đề phòng phản ứng về chính sách thuế của một số cán bộ ta là vì số đông cán bộ ta thuộc thành phần tiểu tư sản, có người có liên hệ với các nhà công thương, hoặc chính bản thân hay gia đình làm nghề buôn bán.

2. Ở những thành phố, tỉnh có số thu lớn thì cử những đảng viên tương đương trình độ thành uỷ, tỉnh uỷ phụ trách cơ quan thuế vụ. Tốt nhất là đồng chí phụ trách cơ quan thuế vụ có ở trong cấp uỷ; nếu chưa có điều kiện thì phải phân công một cấp uỷ viên phụ trách công tác thuế. Riêng thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, đồng chí bí thư hay phó bí thư phải trực tiếp lãnh đạo công tác thuế.

3. Trong các cuộc họp thường kỳ, các cấp uỷ phải bàn đến công tác thuế. Các thành uỷ Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định phải thường xuyên có báo cáo gửi cho Trung ương và cho Ban Kinh tế Trung ương.

4. Cần mở những lớp học tập nhằm nâng cao trình độ tư tưởng, chính sách và nghiệp vụ, làm cho cán bộ thuế tin tưởng chính sách, phấn khởi quyết tâm làm tròn nhiệm vụ vinh quang của mình, giữ vững và trau dồi đạo đức của người cán bộ cách mạng. Phải chú trọng hết sức đến việc động viên khen thưởng và bồi dưỡng cán bộ thuế. Đồng thời phải tăng cường một số cán bộ lãnh đạo và một số cán bộ tốt cho ngành

thuế, rút khỏi ngành thuế số cán bộ xấu; đảm bảo đủ số cán bộ thuế; quy định lại cho thích hợp số cán bộ thuế phải đi phát động quần chúng; đối với cán bộ thuế nói chung không nên để họ làm việc ở nơi có gia đình buôn bán.

5. Lãnh đạo các Ban Tuyên huấn có kế hoạch giáo dục chính sách cho quần chúng, đặc biệt là cho công nhân, đoàn viên, cán bộ và bộ đội. Làm cho mọi người tích cực tham gia chống man khai, lậu thuế; tuyệt đối không mua hàng lậu, mua hàng phải lấy hoá đơn, tố giác những vụ lậu thuế, v.v..

6. Phải xúc tiến kế hoạch xếp chỗ nhất định cho người buôn bán ở vỉa hè ở các thành phố, trước hết là ở hai thành phố Hà Nội và Hải Phòng. Phải kiên quyết làm, nhưng phải có từng bước. Phải giải thích kỹ và giải quyết khó khăn về đời sống cho họ, giúp họ chuyển sang sản xuất.

Cần nghiên cứu việc tổ chức công thương gia để giáo dục và phổ biến chính sách; nghiên cứu việc đưa vào tổ chức công nhân để chống man khai lậu thuế.

Các cấp uỷ cần nghiên cứu kế hoạch thi hành và báo cáo kết quả việc thi hành Chỉ thị này và Chỉ thị số 539-TTg ngày 16 tháng 5 năm 1955<sup>1)</sup> của Thủ tướng phủ và những khó khăn trở ngại cho Trung ương và cho Ban Kinh tế Trung ương.

Trung ương gửi kèm theo Chỉ thị này tài liệu "tăng cường công tác thu thuế thành thị để đảm bảo chi tiêu của quốc gia" là ý kiến phát biểu của một đồng chí chuyên gia để các cấp uỷ làm tài liệu tham khảo trong khi nghiên cứu Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

TÔ

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

1) Xem trang 416, theo chúng tôi có sự nhầm lẫn về thời gian (B.T)

**CHỈ THỊ**  
**CỦA TRUNG ƯƠNG SỐ 31-CT/TW**  
 Ngày 30 tháng 6 năm 1955  
**Về vấn đề củng cố và phát triển**  
**phong trào đổi công**

Gửi các cấp bộ Đảng,

**I- CẦN PHẢI ĐƯA NÔNG DÂN ĐI THEO CON ĐƯỜNG**  
**SẢN XUẤT CÓ TỔ CHỨC, CÓ LÃNH ĐẠO**

Cải cách ruộng đất là để "giải phóng sức sản xuất ở nông thôn, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và mở đường cho công thương nghiệp phát triển". Sau cải cách ruộng đất, sức sản xuất ở nông thôn đã được giải phóng và nông dân rất hăng hái sản xuất. Lòng hăng hái tỏ ra hai mặt: hăng hái sản xuất riêng cũng như hăng hái tham gia tập thể. Tinh thần hăng hái của nông dân rất lợi cho sản xuất, chúng ta khuyến khích sự hăng hái đó. Nhưng để cho nông dân cứ sản xuất riêng rẽ hay khuyến khích nông dân đi vào tập thể? Hai con đường đó, ta chọn đường nào? Nhất định ta chọn con đường tổ chức nông dân lại, con đường duy nhất hợp với quyền lợi trước mắt và quyền lợi lâu dài của nông dân, đưa họ đi đến một đời

sống ấm no, hạnh phúc. Không đi theo con đường đó, mà chỉ muốn làm ăn riêng lẻ thì sản xuất sẽ sút kém, một số trở thành phú nông và đa số nông dân có thể sẽ dần dần trở lại nghèo đói.

Nhưng đi theo con đường đó không phải mọi việc đều dễ dàng mà phải đi dần từng bước, có kế hoạch, có lãnh đạo. Hiện nay thì nông dân làm đổi công, tiến tới lập hợp tác xã, khi nào Nhà nước có máy móc cung cấp cho nông thôn thì hợp tác xã càng tiến lên nữa. Cảnh tượng tốt đẹp đó nhất định phải là ngày mai của nông dân nước chúng ta. Nhưng từ nay đến ngày mai tươi đẹp đó, phải đấu tranh lâu dài và gian khổ, kiên nhẫn giáo dục nông dân đi dần vào con đường sản xuất tập thể.

**II- VÀI NÉT VỀ PHONG TRÀO HIỆN NAY**

Do hoàn cảnh kháng chiến thúc đẩy, cũng như trong phát động quần chúng và trong đấu tranh củng cố hoà bình, ở nhiều nơi, nông dân đã lập rất nhiều hình thức đổi công giản đơn, linh hoạt, thích hợp với tập quán làm ăn ở địa phương, hợp với nhu cầu từng lúc, để giúp nhau giải quyết những khó khăn trong sản xuất. Quá trình phát triển của phong trào đổi công tương trợ là quá trình khắc phục khó khăn trong sản xuất chống đế quốc, chống phong kiến, chống thiên tai, địch hoạ.

Trong phong trào tổ chức tổ đổi công quần chúng đã đề ra nhiều sáng kiến và các cấp lãnh đạo cũng đã thu thập được một số kinh nghiệm, bồi dưỡng được một số điển hình, nhưng so với đòi hỏi của phong trào, thì thấy lãnh đạo còn phạm rất nhiều khuyết điểm. Trở ngại lớn nhất là tư tưởng cho rằng

sản xuất không cần lãnh đạo, không có tổ đổi công vẫn phát triển được sản xuất, thậm chí lại có tư tưởng cho rằng cán bộ nhúng tay vào thì đổi công sẽ hỏng mất. Ở từng vùng lại có những tư tưởng khác nhau. Vùng mới giải phóng cho rằng bây giờ không phải chạy giặc nữa nên không cần tổ chức đổi công; vùng có nạn đói kém, cho rằng vì đói kém nên đổi công không hoạt động được; vùng đã cải cách ruộng đất cho rằng quần chúng đã có ruộng, có trâu bò, nông cụ thì không cần đổi công hoặc làm ăn khá lên một chút thì có tư tưởng muốn sản xuất riêng lẻ. Vùng Công giáo, nhiều giáo dân lo phải tập trung làm chung. Bên cạnh những trở ngại đó, địch tìm mọi cách phá hoại phong trào không những nơi chưa cải cách ruộng đất mà cả những nơi đã cải cách ruộng đất. Đó là những trở ngại của phong trào.

Hiện nay, một nhiệm vụ nặng nề là phải hàn gắn những vết thương chiến tranh, ra sức khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp, mặt khác cải cách ruộng đất ngày càng mở rộng, nếu không chú ý lãnh đạo phong trào đổi công, thì làm thế nào khắc phục được khó khăn trong sản xuất, làm thế nào đặt cơ sở cho hợp tác xã để đưa nông dân vào con đường sản xuất tập thể, sản xuất có kế hoạch. Vì vậy, cần phê phán mọi tư tưởng buông trôi hay coi nhẹ lãnh đạo phong trào. Các cấp uỷ Đảng cần lãnh đạo chặt chẽ phong trào đổi công, xem đó là mấu chốt trong việc tổ chức và lãnh đạo sản xuất nông nghiệp hiện nay.

*Các hình thức tổ chức hiện nay:*

Ngoài những hình thức tổ đổi công, trong nhân dân còn những hình thức tổ chức cũ đã có sẵn từ trước như làm mai, phường bạn, v.v.. Nhưng tựu trung chỉ có hai hình thức chủ yếu:

a) Hình thức thứ nhất: là *tổ đổi công từng vụ, từng việc*.

Đổi công từng vụ, từng việc là đổi công giữa 5, 3 gia đình với nhau trong một vài công việc nhất định như cày cấy, làm cỏ, bón phân hay một vài thời vụ nhất định như vụ gặt, vụ cấy. Đó là hình thức thấp nhất bắt nguồn từ những hình thức đổi công cũ, mục đích chính là giải quyết những khó khăn như thiếu trâu bò, nhân công hay gặp hạn, lụt. Những tổ chức này trong thời kỳ kháng chiến phát triển rất nhiều, vùng tự do cũng như vùng sau lưng địch.

b) Hình thức thứ hai: là *tổ đổi công thường xuyên*, khác hình thức thứ nhất ở chỗ đổi công cho nhau nhiều việc trong cả năm, chứ không phải chỉ đổi một vài việc, có chương trình sản xuất giản đơn, có chế độ ghi công, chấm công, có khi có quỹ. Tổ đổi công thường xuyên phần nhiều do tổ đổi công từng vụ, từng việc tiến lên; số lao động, trâu bò, nông cụ tham gia trong tổ đổi công thường xuyên nhiều hơn trong tổ đổi công từng vụ, từng việc. Tổ đổi công thường xuyên hiện nay mới có rất ít.

Hai hình thức nói trên không phải phân chia riêng hẳn nhau, chẳng hạn có tổ đổi công từng vụ, từng việc có một vài đặc điểm của tổ đổi công thường xuyên và có khi cũng không phải cứ nhất thiết phải qua từng vụ, từng việc mới lên tổ đổi công thường xuyên. Nhưng theo tình hình hiện nay thì tổ đổi công thường xuyên cần xây dựng ở nơi tổ đổi công từng vụ, từng việc đã được phát triển.

### III- PHƯƠNG CHÂM, MỨC ĐỘ

Căn cứ tình hình nói trên, Đảng đề ra phương châm xây dựng phong trào đổi công như sau:

a) *Củng cố và phát triển có lãnh đạo tổ đổi công từng vụ,*

từng việc. Ở những nơi phong trào đã rộng (ví dụ: nhiều xã giảm tô và cải cách ruộng đất) thì nặng về củng cố, ở những nơi phong trào còn mới (ví dụ vùng mới giải phóng) thì chú ý phát triển và phát triển đến đâu cũng phải củng cố đến đấy. Cần chống xu hướng coi thường những hình thức thấp. Những hình thức thấp này rất hợp với đại đa số nông dân hiện nay.

b) *Phổ biến có kế hoạch và có lãnh đạo* tổ đổi công thường xuyên ở những nơi cơ sở đổi công từng vụ, từng việc. Muốn đề cao những tổ đổi công từng vụ, từng việc lên tổ đổi công thường xuyên, trước tiên phải đề cao giác ngộ của tổ viên về lợi ích của lối làm đổi công, giải quyết cụ thể vấn đề hai bên cùng có lợi, chú ý phát triển nghề phụ và cải tiến kỹ thuật canh tác, căn cứ vào điều kiện sản xuất ở địa phương và yêu cầu của quần chúng mà đề ra những việc thích hợp.

Cũng căn cứ tình hình hiện nay, để thực hiện chương trình sản xuất của Đảng và Chính phủ trong hai năm 1955 và 1956, phong trào phải đạt được những mức sau đây từ nay đến cuối năm 1956:

Số *nông hộ* gia nhập tổ đổi công là 60% so với tổng số nông hộ nông dân lao động (nơi nào có cơ sở đổi công khá và cải cách ruộng đất trước mức độ đó có thể cao hơn; nơi nào mới cải cách ruộng đất và cơ sở đổi công kém, thì mức độ có thể thấp hơn; miền núi lại có thể thấp hơn nữa). *Tổ đổi công* thường xuyên so với tổng số tổ đổi công là 15%.

Tổ đổi công phải chú trọng phát triển những nơi có hợp tác xã mua bán.

Trong việc lãnh đạo phong trào, phải chú ý cải tiến dần dần những tổ chức cũ như phường bạn, làm mai để có lợi cho

sản xuất, đỡ lãng phí công. Các cấp lãnh đạo mỗi địa phương cần nghiên cứu xây dựng một số tổ điển hình, lấy đó để giáo dục cán bộ và quần chúng.

#### IV- NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP

##### 1. Nguyên tắc

Để đảm bảo tổ đổi công hoạt động có kết quả, phải nắm vững ba nguyên tắc *tự nguyện, cùng có lợi và quản trị dân chủ*. Ba nguyên tắc này đều quan hệ khăng khít với nhau và không thể thiếu một được. Có tự nguyện thì người ta mới tích cực xây dựng tổ, mới phát huy sáng kiến làm cho có lợi, làm đổi công có lợi thì người ta mới tự nguyện xin vào, quản trị có dân chủ thì mọi người thật thà xây dựng tổ, do đó mới làm cho mọi người cùng có lợi được. Đó là ba nguyên tắc *tuyệt đối* phải tuân theo.

*Tự nguyện* có nghĩa là nông dân muốn tham gia hay không tham gia tổ đổi công, tham gia cả gia đình hay một vài người trong gia đình là hoàn toàn tự do, không được cưỡng bức. Cũng không được dùng bất cứ hình thức nào để trói buộc họ như đặt ra kỷ luật khắt khe. Người nào đã tham gia rồi nay muốn ra, khuyên không được thì để cho họ ra, ra một thời gian nếu họ tự nguyện vào, lại để họ vào. Không được đả kích, bài xích những người làm riêng, người chưa vào tổ đổi công mà còn phải giúp đỡ họ, đảng viên có nhiệm vụ vào tổ đổi công vì có vào tổ thì mới làm tròn được nhiệm vụ của đảng viên là lãnh đạo nông dân sản xuất, nhưng đối với những đảng viên chậm tiến lúc này chỉ khuyến khích mà chưa nên ép buộc.

Nguyên tắc *cùng có lợi* bao gồm nhiều việc như quy định

cách tính công, sắp xếp công việc, tính sổ thanh toán, v.v., tất cả đều nhằm *lợi cho đoàn kết, lợi cho sản xuất, giản đơn dễ làm*. Mọi việc nên đưa ra cho quần chúng bàn bạc, thảo luận dân chủ để tự họ quyết định. Cần chống khuynh hướng nóng nảy, máy móc muốn bình công chấm điểm cho thật đầy đủ đồng thời chống tư tưởng ngại khó không dám đề ra việc bình công, chấm điểm.

Nguyên tắc *quản trị dân chủ*: mọi việc trong tổ phải được bàn bạc dân chủ, sổ sách tài chính, phải phân minh. Có làm như thế thì tổ viên mới tích cực sản xuất, mọi người mới chú ý đến công việc chung. Mỗi tổ cần quy định một chế độ sinh hoạt, thường xuyên phê bình và tự phê bình, kiểm tra sổ sách... Phải tùy theo sự phát triển sản xuất, trình độ cao thấp của tổ và trình độ giác ngộ của tổ viên mà sửa đổi và bổ sung dần dần, trách lỗi muốn làm một lúc cho xong.

## 2. Phương pháp

Trong khi phát triển tổ đổi công, thường có hai khuynh hướng sai lầm:

a) Khuynh hướng thứ nhất là *hấp tấp, nóng nảy*, không đếm xỉa đến điều kiện kinh tế và trình độ giác ngộ của quần chúng chỉ căn cứ ý muốn chủ quan của cán bộ, sốt ruột, muốn tiến ngay lên hợp tác xã, do đó sinh ra *cưỡng bức, mệnh lệnh*, ép mọi người vào tổ chức, khoanh mảnh định tổ rồi công kích những nhà chưa vào tổ đổi công. Đó là sai lầm về tả khuynh, trái với nguyên tắc tự nguyện và cùng có lợi, tổn hại đến chính sách đoàn kết trung nông, làm cho phong trào chỉ rậm rộ nhất thời rồi dần dần xẹp xuống.

b) Khuynh hướng thứ hai là *tiêu cực* đối với phong trào đổi công, do đó *buông trôi* không lãnh đạo, theo đuôi quần

chúng. Đó là sai lầm về hữu khuynh, làm cho phong trào im lìm và tan rã hoặc để cho tư tưởng phú nông nảy nở trong nội bộ đổi công, kết quả chỉ có lợi cho kinh tế phú nông mà không có lợi cho nông dân lao động.

Hai sai lầm đó, cùng một đồng chí hay cùng một địa phương thường vấp đi vấp lại. Có đồng chí lúc đầu thì phạm sai lầm cưỡng bức mệnh lệnh, đến khi gặp khó khăn lại buông trôi và sau khi được phê phán và sửa chữa khuynh hướng buông trôi thì trở lại hấp tấp, mạo hiểm. Vì vậy khi phát triển phong trào cần chú ý chống hai tư tưởng sai lầm trên.

Nguyên nhân chính của những sai lầm trên là chưa nhận rõ quy luật phát triển của nền kinh tế nông thôn. Kinh nghiệm cho thấy cải tạo nông thôn phải làm *dần dần, từng bước, có kế hoạch, có lãnh đạo, phải tiến từ nhỏ tới lớn, từ thấp tới cao, từ giản đơn tới phức tạp, tuyệt đối không miễn cưỡng nóng nảy, làm bữa hay buông trôi bỏ mặc. Mọi việc phải do nông dân tự nguyện, tự giác đồng ý làm, hăng hái làm*.

Để nắm vững quy luật đó, cần phải nhận rõ tính chất hai mặt (tư hữu và hợp tác) của tổ đổi công. Tổ viên đều giữ nguyên quyền tư hữu về ruộng đất và những tư liệu sản xuất khác của họ như những người làm riêng, chỉ khác một điều là họ *lao động tập thể*. Không nhìn thấy đầy đủ tính chất hai mặt đó mà coi nhẹ mặt tư hữu hoặc coi nhẹ mặt hợp tác đều là sai lầm. Coi nhẹ mặt tư hữu là tả khuynh, vượt quá điều kiện sinh hoạt và trình độ giác ngộ của quần chúng. Xem thường tính chất cách mạng của nông dân, coi nhẹ mặt hợp tác là hữu khuynh.

Hai phương pháp lãnh đạo sai lầm nói trên đều phải luôn luôn chú ý sửa chữa và phòng ngừa. Phương pháp lãnh đạo đúng đắn là làm thí nghiệm một nơi rồi dần dần phổ biến



rộng, xây dựng, bồi dưỡng một số tổ điển hình, lấy kết quả thực tế để tuyên truyền giáo dục quần chúng. Cần phải hết sức xem trọng công tác tuyên truyền, mục đích, lợi ích của tổ đổi công, tuyên truyền các điển hình tốt, đả thông những thắc mắc của quần chúng để quần chúng tự nguyện, tự giác làm, đồng ý làm và hăng hái làm.

#### V- MẤY VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý THÊM

Trên đây là phương châm, nguyên tắc và phương pháp xây dựng phong trào đổi công. Ngoài ra, có một số vấn đề cần chú ý thêm:

a) Nhiệm vụ chính của tổ đổi công là nâng cao sản xuất nông nghiệp, chứ không phải để tương trợ suông, vì thế "*nâng cao sản xuất*" là thước để đo tổ đổi công đó khá hay kém, đúng hay sai, các cấp lãnh đạo cần căn cứ vào tiêu chuẩn đó mà tìm ra nguyên nhân sai đúng để sửa chữa. Phải tìm ra nguyên nhân để khắc phục.

b) Tổ đổi công là tổ chức của nông dân lao động, ngoài ra lại kết nạp cả những thành phần lao động khác có thêm nghề làm ruộng. Đối với phú nông thì nơi đã cải cách rồi, nhất thiết không kết nạp họ, vì phú nông chủ yếu sống bằng bóc lột nhân công, để phú nông vào họ sẽ lũng đoạn tổ đổi công. Cũng không để phú nông tổ chức tổ đổi công riêng với nhau vì như thế lẫn lộn với tổ đổi công của nông dân, làm cho quần chúng mơ hồ với tổ đổi công. Nơi chưa cải cách ruộng đất cũng không kết nạp phú nông. Nơi đã kết nạp phú nông rồi thì đợi đến cải cách ruộng đất sẽ giải quyết, những phú nông nào phá hoại tổ đổi công thì phải đưa ra khỏi tổ. Ở miền núi

cải cách ruộng đất chưa tiến hành, thành phần giai cấp chưa quy định rõ nên vấn đề phú nông không đặt ra, tổ đổi công chỉ kết nạp những người có lao động, biết làm ruộng. Đối với địa chủ thì bất cứ nơi đã cải cách ruộng đất hay nơi chưa cải cách đều không kết nạp. Nơi nào biết đích xác chúng còn ẩn náu trong tổ thì cương quyết đuổi ra.

c) Phải tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa của tổ đổi công. Nội dung nhằm nói lợi ích của tổ đổi công, kết hợp lợi nhà với ích nước, nói rõ ba nguyên tắc đổi công, và hướng đi lên của nông dân. Phải mạnh dạn tuyên truyền mục đích, ý nghĩa lợi ích của tổ đổi công. Cần nói cụ thể, nói đi nói lại nhiều lần, phân biệt từng hạng người và từng trường hợp để nói cho hợp.

d) Công tác giáo dục tổ viên phải được coi trọng, để tăng cường đoàn kết giữa trung bản cố nông. Luôn luôn chú ý giáo dục ý thức tập thể, tinh thần yêu nước cho tổ viên, luôn luôn giải quyết những vấn đề cụ thể xảy ra trong tổ. Vì tổ đổi công là tổ chức lao động chung, nhưng của thì riêng, nên có nhiều mâu thuẫn, ví dụ ruộng của mình thì đi sớm, làm chăm, ruộng của người thì đi trưa, làm dỗi. Trong tổ đổi công những mâu thuẫn đó chưa giải quyết triệt để được, song phải luôn luôn chú ý giải quyết dần dần, giải quyết từng phần để nâng cao sản xuất, tăng cường đoàn kết. Cần nhận rõ *tổ đổi công* là tổ chức kinh tế, phải *căn cứ lợi ích kinh tế để tổ chức tổ đổi công*. Nhưng mặt khác, tổ đổi công còn có nhiệm vụ giáo dục về chính trị, bồi dưỡng ý thức thi đua và tinh thần yêu nước cho nông dân. Phải *lấy việc giáo dục chính trị để củng cố tổ đổi công*. Đối với những nơi đã cải cách ruộng đất rồi, việc giáo dục lại càng phải chú ý, chỉ cho họ thấy con đường cũ thì sản xuất sút kém, nông dân phá sản, đời sống khổ cực, đi lên

con đường đổi công, hợp tác thì phát triển sản xuất, nông dân no ấm và Tổ quốc giàu mạnh.

e) Đi đôi với công tác tuyên truyền giáo dục, phải chú ý lãnh đạo thi đua, lấy tổ đổi công làm đơn vị thi đua, nơi nào chưa có tổ đổi công thì tạm thời lấy tổ nông hội, nhưng rồi phải phát triển tổ đổi công. Trong mỗi tổ các gia đình lại tổ chức thi đua với nhau. Cơ sở của thi đua là kế hoạch sản xuất, phải nhằm vào những điều kiện thực tế để định ra kế hoạch giản đơn, thiết thực. Thời gian thi đua nên ngắn, nội dung thi đua nên gọn. Không nên dàn ra nhiều việc, hướng thi đua nhằm vào khắc phục khó khăn như chống hạn, vỡ hoang và cải tiến kỹ thuật. Tiêu chuẩn thi đua của tổ gồm ba điểm: tăng mức sản xuất, thực hiện được ba nguyên tắc, thực hiện đoàn kết trung bản cố nông trong tổ và ngoài tổ. Công tác thi đua chủ yếu phải do chi bộ và các cấp uỷ Đảng lãnh đạo chặt chẽ, chú ý đôn đốc kiểm tra, sơ kết, tổng kết, có động viên khen thưởng và kịp thời trao đổi kinh nghiệm. Luôn luôn đề phòng và khắc phục hai tư tưởng sai lầm trong thi đua là *ham chuộng hình thức* và tư tưởng *ganh đua giết giải*.

g) Đảng phải tăng cường lãnh đạo tổ đổi công bằng cách tăng cường lãnh đạo tư tưởng chính trị và lãnh đạo tổ chức. Ở những nơi đã cải cách ruộng đất rồi, chi bộ trực tiếp lãnh đạo công tác đổi công, sản xuất, nhưng nông hội vẫn có nhiệm vụ tuyên truyền giáo dục và vận động nông dân vào tổ đổi công, nâng cao cảnh giác của họ đối với giai cấp địa chủ. Nơi chưa cải cách ruộng đất thì chi bộ phải thông qua nông hội để lãnh đạo công tác đổi công, sản xuất. Nhiệm vụ chủ yếu của nông hội là lãnh đạo sản xuất, động viên giáo dục quần chúng chuẩn bị giảm tô và cải cách ruộng đất. Thanh niên phải làm lực lượng thúc đẩy trong tổ đổi công. Chỗ nào

đã có Đoàn thanh niên lao động thì Đoàn phải đẩy mạnh công tác tổ đổi công. Thanh niên có nhiều thuận lợi như *ít đầu óc tư hữu, nhiều tinh thần tập thể*, lại có sáng kiến để hấp thu cái mới và có tính tích cực xung phong. Do đó họ hăng hái tham gia tổ đổi công và hoạt động có kết quả, nhưng thanh niên lại có những nhược điểm như thiếu kinh nghiệm, sốt ruột, dễ chán và thường có tính bản vị, vì vậy cần động viên thanh niên tham gia phong trào đổi công, phát huy ưu điểm và sửa chữa nhược điểm của họ.

Phụ nữ là một lực lượng rất lớn ở nông thôn, nhưng chị em gặp nhiều khó khăn trong tổ đổi công như bận con mọn, chồng ngăn cản; và thành kiến nam nữ, v.v.. Cần giúp chị em khắc phục những khó khăn đó, không được phân biệt nam nữ trong khi tính công, phải giúp nhau giữ trẻ khi đi làm, chú ý đào tạo, bồi dưỡng cốt cán phụ nữ trong tổ đổi công, không tổ chức riêng tổ phụ nữ.

Để đẩy mạnh phong trào đổi công, Đảng và Chính phủ sẽ dùng nhiều cách:

Trước tiên, phải đào tạo cán bộ, huấn luyện tổ trưởng và giúp nông dân tổ chức nhau lại. Đảng uỷ các cấp từ chi uỷ trở lên, nhất là những nơi đã cải cách ruộng đất, phải cử người chuyên trách làm công tác tổ đổi công, thiết thực kiểm tra, đôn đốc, giúp đỡ các tổ đổi công, nhất là tổ đổi công thường xuyên. Ngân hàng có kế hoạch cho vay vốn sản xuất. Hợp tác xã mua bán cung cấp hàng hoá và tiêu thụ sản phẩm. Ngành nông lâm hướng dẫn việc cải tiến kỹ thuật trên cơ sở tổ đổi công sẵn có.

h) Sau hết, phải xác định rõ công tác đổi công, sản xuất là trung tâm công tác ở những nơi chưa cải cách ruộng đất, cũng như những nơi đã cải cách ruộng đất. Đối với những nơi đang

giảm tô hay cải cách ruộng đất thì phải kết hợp chặt chẽ với công tác phát động quần chúng làm công tác trung tâm.

Trong khi lãnh đạo, phải nắm vững trọng tâm lãnh đạo là nơi đã cải cách ruộng đất, nhưng không phải vì thế mà coi nhẹ nơi chưa cải cách ruộng đất và bỏ rơi miền núi và vùng mới giải phóng. Chỉ đạo phải có kế hoạch cụ thể cho từng vùng, trong từng vùng lại phải phân biệt nhiều nơi khác nhau. Phương pháp phải hết sức cụ thể, linh hoạt, không máy móc, đại khái.

\*  
\*   \*

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng, toàn dân hiện nay là khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp. Để thực hiện nhiệm vụ lớn lao đó, góp phần củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong cả nước, nhất định chúng ta phải tổ chức nông dân lại, dìu dắt họ đi vào con đường có tổ chức, có lãnh đạo. Đó là một nhiệm vụ nặng nề, nhưng đồng thời rất vẻ vang, chúng ta nhất định làm tròn, vì chúng ta có kinh nghiệm 10 năm qua của chúng ta và kinh nghiệm phong phú của các nước bạn, thêm vào đó, công cuộc cải cách ruộng đất ngày càng mở rộng, đó là cơ sở tốt để phát triển phong trào đổi công một cách vững vàng, thuận lợi.

TÔ

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 32-CT/TW

Ngày 30 tháng 6 năm 1955

**Về việc phát động quần chúng ở vùng dân tộc  
thiểu số**

Gửi Liên Khu uỷ Việt Bắc,

Đợt này Liên khu Việt Bắc phát động giảm tô và cải cách ruộng đất trong 110 xã miền núi có đồng bào Nùng, Thổ, Mán, Mường, v.v., thuộc ba tỉnh Lạng Sơn, Bắc Giang, Phú Thọ. Tình hình ở Lạng Sơn, Bắc Giang có nhiều vấn đề phức tạp: thổ phỉ, biệt kích, mâu thuẫn sâu sắc giữa các dân tộc, v.v..

Lãnh đạo phát động quần chúng ở những vùng này ngoài những chỉ thị, và kinh nghiệm phát động ở vùng dân tộc thiểu số đã có trước đây, nay phải chú trọng mấy vấn đề sau đây:

### I- VẤN ĐỀ BIỆT KÍCH, PHẢN ĐỘNG

1. Biệt kích ở Lạng Sơn và ở Bắc Giang có nhiều. Gần đây chúng phân tán trà trộn trong nhân dân, nhưng từng lúc lại tập trung từng nhóm hoạt động vũ trang vào ban đêm, phá

hoại đường sắt, giết hại nông dân. Quần chúng rất khiếp sợ, đêm hôm đi lại phải đem theo vũ khí phòng thân. Ở xã Tru Hữu (Bắc Giang) quần chúng đã phát hiện ba tên địa chủ có tới 42 tay súng. Nhưng cán bộ tê liệt cảnh giác cho là không có gì. Một số ít cán bộ thấy chúng hoạt động thì lại sợ, dè dặt không dám truy tìm. Hai khuynh hướng đó đều sai, phải uốn nắn kịp thời. Phải làm cho cán bộ nắm vững phương châm: *"kết hợp với phát động quần chúng quét bọn địch có vũ trang"*. Nơi nào địch vũ trang hoạt động thì ta cũng phải dùng vũ trang để tiêu trừ.

Cần áp dụng mấy cách sau đây để quét biệt kích:

a) Kêu gọi chúng: nếu hồi cải khai tên (dăng ký) thì được khoan hồng. Nếu có công kêu gọi được đồng bọn ra khai tên thì được thưởng. Đem súng ra nộp được thưởng. Nên động viên những tên đã hồi cải đi kêu gọi những tên khác. Nên giải thích chính sách khoan hồng, động viên thuyết phục những gia đình có chồng con làm biệt kích đi kêu gọi chồng con về làm ăn. Không nên dùng cách bắt biệt kích đã ra thú phải kiểm thảo nhận tội lỗi trước nhân dân, làm như thế những tên có tội sẽ sợ không dám ra thú. Nếu những biệt kích là bản cố nông thì phải phát động tư tưởng họ - lấy việc tố khổ, truy nguyên tội ác mà cải tạo họ.

b) Nếu những tên nào không chịu ra khai tên mà vẫn còn hoạt động phá hoại thì dùng vũ trang mà tiêu diệt. Đối với biệt kích căn bản phải dựa vào quần chúng mà phát hiện, dựa vào quần chúng để làm tan rã hàng ngũ chúng. Khi cần thiết phải dùng lực lượng vũ trang để diệt nhưng chủ yếu cũng vẫn phải dựa vào quần chúng. Cho nên đối với vấn đề biệt kích cần phải đẩy mạnh tuyên truyền, giải thích chính sách, dùng quần chúng để kêu gọi chúng đem vũ khí ra thú trở về làm ăn lương thiện.

c) Vũ khí của địa chủ phản động và biệt kích thì kiên quyết phát hiện và tịch thu.

Vũ khí của phú nông và nông dân lao động thì dùng cách mượn cho dân quân dùng. Có thể nghiên cứu cách lấy một thứ lợi gì khác (thí dụ như muối, vải, v.v.), đổi cho họ để lấy lại vũ khí.

Việc thu vũ khí phải làm có kế hoạch và từng bước. Trước hết phải tập trung vũ khí của địa chủ và biệt kích, vũ khí của phú nông và nông dân thì dùng cách thuyết phục hoặc lấy thứ lợi khác để bù cho mà thu sau.

Súng săn, cung nỏ săn bắn của nhân dân nói chung không đụng đến.

2. Đối với những tổ chức phản động, gián điệp, với nguy quân, nguy quyền, không nên xử lý như đối với biệt kích.

Nói chung phản động ở những vùng này đều tham gia chỉ huy biệt kích, nhưng chỉ nên dùng cách thường làm trong phát động quần chúng, nghĩa là kết hợp với tìm cường hào gian ác mà phát hiện tổ chức phản động của chúng, chủ yếu là tìm ra những tên cốt cán trong tổ chức phản động, nguy quân, nguy quyền cũng chỉ tìm những tên chỉ huy (sĩ quan), đầu sỏ. Với tất cả bọn này chỉ nên nhằm vào những phần tử cốt cán, chỉ huy mà động viên, thuyết phục để chúng tự nguyện khai tên. Việc khai tên này rất cần, làm được tốt chúng sẽ lộ mặt và quần chúng có thể xem xét sự hoạt động của chúng sau này.

## II- VẤN ĐỀ CHÍNH SÁCH DÂN TỘC

1. Ở những xã phát động quần chúng của Lạng Sơn, Bắc Giang có sáu dân tộc: nhiều nhất là Nùng chiếm trên một

nửa, thứ hai là Thổ, ngoài ra lẻ tẻ có Hoa kiều, Kinh, Mán, Sán chỉ. Ở 17 xã cải cách ruộng đất của Phú Thọ thì hầu hết là Mường, có một xã có Mán Nga Hoàng.

Nói riêng về Lạng Sơn (và cả Bắc Giang) trước đây bọn Quốc dân Đảng Trung Quốc, sau đến Pháp dựa vào người Nùng để gây cơ sở gián điệp, thổ phỉ, biệt kích. Bọn cường hào gian ác và phản động đã dùng người Nùng để áp bức người Thổ và các dân tộc khác. Từ lúc giải phóng đến nay, người Thổ lại có địa vị hơn, có nhiều cán bộ hoạt động, nắm giữ chính quyền. Do đó mà mâu thuẫn sâu sắc chủ yếu là giữa người Nùng và người Thổ.

Giải quyết những mâu thuẫn ấy cần phải dùng mấy cách sau đây:

a) Sau khi đã bắt rết, xâu chuỗi thì phải tập trung giải quyết vấn đề mâu thuẫn dân tộc. Trước hết giải quyết trong cốt cán, sau ra quần chúng.

Dùng phương pháp tố khổ, truy nguồn gốc khổ, lấy quan điểm giai cấp mà phân tích quy tội ác vào giai cấp địa chủ và đế quốc để giáo dục quần chúng. Song mặt khác cũng phải nhận thấy trước đây cán bộ của ta đã có lúc làm sai chính sách (cán bộ và bộ đội vì tiểu phỉ mà đốt nhà hoặc giết lầm nông dân). Khi quần chúng tố khổ, có thể họ nói ra những việc đó. Gặp trường hợp này, ta không nên truy những cán bộ đã phạm sai lầm, mà chỉ huy đội công tác cần phải khôn khéo thuyết phục quần chúng, chú trọng những gia đình bị thiệt hại, chỉ cho quần chúng thấy nguyên nhân những việc đó là do đế quốc địa chủ gây ra và có thể xin lỗi trước quần chúng về những việc đã qua. Những cán bộ địa phương nào đã phạm sai lầm về việc này thì cần điều đi nơi khác, nhưng không phải vì thế mà đả kích họ.

b) Tối khi xét xử cường hào gian ác lại cần phải tập trung hơn nữa để giải quyết vấn đề mâu thuẫn dân tộc.

Phải đặc biệt chú trọng:

- Chỉ được xét xử cường hào gian ác nào mà dân tộc có tên cường hào đó căm ghét, nếu cường hào gian ác là người Nùng, nhưng người Nùng chưa căm ghét, chỉ có người Thổ yêu cầu đấu thì không được xử án. Ngược lại cũng thế. Xét xử cường hào gian ác phải lấy dân tộc họ là chính. Cũng phải do cốt cán của dân tộc đó xâu chuỗi sang các khổ chủ dân tộc khác thì cuộc xử án mới tốt, mới đảm bảo thắng lợi của cuộc đấu tranh giai cấp. Nếu đem xét xử một tên cường hào gian ác mà dân tộc họ không tán thành thì lại phát sinh vấn đề mâu thuẫn dân tộc thêm sâu sắc.

- Về tổ chức: bắt rết, bồi dưỡng cốt cán, cử đại biểu, cử người vào các cơ quan lãnh đạo, người dân tộc nào cũng phải được chú ý.

- Phải khắc phục tư tưởng dân tộc hẹp hòi của cán bộ, nhất là thành kiến của cán bộ Thổ đối với Nùng. Tư tưởng đó không khắc phục rất dễ mắc nhiều lệch lạc trong công tác: bắt rết người Thổ, nhiều hơn người Nùng, thẩm tra rết người Thổ thì rộng rãi, thẩm tra rết người Nùng thì khe khắt, v.v..

2. Ngoài ra đối với một số có tiếng tăm, uy tín lớn thuộc tầng lớp trên cũng phải có sự chiếu cố thích đáng. Khu và Đoàn uỷ phải nắm trước một số những người nào và có kế hoạch lãnh đạo cho các đội.

Đặc biệt phải để ý tới vấn đề thầy mo, vì những người này có nhiều quan hệ về tín ngưỡng đối với quần chúng, những người ngày thường dựa vào mê tín của quần chúng mà sống bằng cách bóc lột nhưng nếu họ không có tội ác lớn,

đại đa số quần chúng không yêu cầu đấu tranh thì nên châm chước. Khi đem xét xử thầy mo nào phải do Khu quyết định.

Chính sách dân tộc thiểu số, Trung ương đã có quy định. Trên đây chỉ nêu một số vấn đề cụ thể để Liên khu uỷ nghiên cứu và chú ý lãnh đạo các đoàn phát động quần chúng. Vấn đề dân tộc thiểu số là một vấn đề quan trọng không những giữa các dân tộc mâu thuẫn sâu sắc mà địch cũng dựa vào đó để thực hành phá hoại. Cần phải lấy những kinh nghiệm phát động quần chúng dân tộc thiểu số trước đây và nắm vững mấy vấn đề trên để áp dụng.

T/M BAN BÍ THƯ

VIỆT

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 43-TT/TW

Ngày 30 tháng 6 năm 1955

Gửi các Liên khu uỷ, Khu uỷ, Thành uỷ và Tỉnh uỷ, các Ban và Tiểu ban trực thuộc trung ương,

Để củng cố và phát triển phong trào đổi công, Trung ương đã triệu tập Hội nghị đổi công toàn quốc, nay ra Chỉ thị số 31-CT/TW về củng cố và phát triển đổi công.

Để thực hiện chỉ thị đó, Trung ương nhắc các cấp mấy điểm:

1- Nghiên cứu kỹ hai huấn thị của Hồ Chủ tịch ở Hội nghị đổi công Toàn quốc và Chỉ thị số 31-CT/TW này đối chiếu với tình hình địa phương, đối chiếu với ưu khuyết điểm của cấp bộ trong việc lãnh đạo phong trào đổi công, căn cứ vào kiểm điểm đó đặt kế hoạch chấn chỉnh phong trào, đẩy mạnh sản xuất vụ mùa.

2- Tham khảo báo cáo tổng kết Hội nghị đổi công của đồng chí Hồ Viết Thắng và báo cáo chi bộ độc lập lãnh đạo phong trào đổi công để giải quyết những vấn đề cụ thể.

3- Cấp uỷ phải có đồng chí chuyên nắm vấn đề đổi công và cần để những đồng chí đã đi dự Hội nghị đổi công về chuyên trách công tác đổi công (trừ trường hợp cá biệt).

4- Sau khi nghiên cứu chỉ thị và đặt kế hoạch tiến hành, các khu, tỉnh báo cáo về Trung ương rõ kết quả.

T/M BAN BÍ THƯ

TÔ

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 46-TT/TW

Ngày 8 tháng 7 năm 1955

### **Bổ khuyết về chỉnh đốn chi bộ trong cải cách ruộng đất ở vùng mới giải phóng**

Trong cải cách ruộng đất đợt 3 vừa qua việc chỉnh đốn chi bộ ở vùng mới giải phóng đã thu được một số kết quả nhất định, nhưng cũng đã mắc nhiều sai lầm nghiêm trọng:

- Việc xử trí đảng viên xấu nhiều nơi lúc đầu còn thiếu kiên quyết, khi uốn nắn lại, thì có nơi lại xử trí bừa bãi, hễ thấy cầu an dao động hoặc tình nghi có liên quan với bọn phản động là khai trừ, không đi sâu nghiên cứu.

- Việc kết nạp đảng viên mới không được chú ý đầy đủ, làm chậm, có đoàn sang đầu bước 3 của cải cách ruộng đất mới bắt đầu kết nạp. Do đó đã kết nạp được ít, nhiều nơi lại làm không tốt: số người được kết nạp vào Đảng không đủ điều kiện thường chiếm tỷ lệ trên dưới 5% tổng số đảng viên mới kết nạp. Có nơi còn kết nạp cả những phần tử lưu manh, tay sai địa chủ hoặc đã tham gia tổ chức thanh niên chống Cộng, v.v..

- Việc giáo dục đảng viên và cải tạo chi uỷ nói chung làm cũng chậm và không được tốt lắm.

Nguyên nhân của những khuyết điểm đó là:

1. Cán bộ chưa nhận rõ đặc điểm của tình hình chi bộ ở vùng mới giải phóng và chưa quyết tâm chinh đồn chi bộ cho thật tốt.

2. Cán bộ chưa nắm vững yêu cầu mục đích, phương châm và chính sách chinh đồn chi bộ trong cải cách ruộng đất.

3. Các Đoàn uỷ, các Ban chỉ huy đội còn coi nhẹ việc chinh đồn chi bộ và không chịu học tập chính sách chinh đồn chi bộ nên việc chỉ đạo có nhiều thiếu sót.

Để sửa chữa những khuyết điểm trên làm cho việc chinh đồn chi bộ trong cải cách ruộng đất ở vùng mới giải phóng được kết quả tốt, Trung ương thông tri để các cấp uỷ, các Đoàn uỷ cải cách ruộng đất chú ý thi hành mấy điểm sau đây:

#### **A- Nhận rõ đặc điểm tình hình chi bộ nông thôn sau giảm tô ở vùng mới giải phóng**

Chỉ thị chinh đồn chi bộ trong giảm tô ở vùng mới giải phóng số 24-CT/TW ngày 10-6-1955 đã nói rõ: chi bộ nông thôn ở vùng mới giải phóng, từ khi thành lập cho đến khi tiến hành giảm tô không những đã bị giai cấp bóc lột lũng đoạn mà còn bị bọn đế quốc, phản động tấn công, nên đã phức tạp nghiêm trọng về mặt tổ chức cũng như về mặt tư tưởng.

Trong phát động quần chúng giảm tô, chi bộ bước đầu được chinh đồn. Song vì yêu cầu và mức độ phát động quần chúng trong giảm tô còn thấp, công tác chinh đồn chi bộ lại có nhiều thiếu sót, nên sau giảm tô chi bộ nông thôn ở vùng mới giải phóng còn phức tạp cũng như ở vùng tự do cũ, có nơi còn phức tạp nghiêm trọng hơn. Tình hình 76 chi bộ ở vùng mới giải phóng được chinh đồn trong cải cách ruộng đất đợt 3 thuộc ba tỉnh Bắc Giang, Vĩnh Phúc và Sơn Tây đã chứng

minh rõ: loại đảng viên thuộc thành phần giai cấp bóc lột còn chiếm 12,44% trong chi bộ, lại thêm 26,18% là những phần tử đã đầu hàng, đầu thú, phản bội và những phần tử đã tham gia các tổ chức phản động. Nếu kể cả số đảng viên có quan hệ với giai cấp bóc lột và bọn phản động thì tỷ lệ số phức tạp lên tới 63,10% trong chi bộ. Có chi bộ tuy còn rất ít đảng viên nhưng rất phức tạp.

Trong các chi bộ lác đác cũng có một số ít đảng viên tốt, có thành tích chống đế quốc cũng cần chú ý tới.

Một điểm nữa cần chú ý là trong chi bộ ở vùng mới giải phóng còn có những đảng viên của các đảng phái phản động. Trong số 76 chi bộ qua cải cách ruộng đất đợt 3 thuộc 3 tỉnh Bắc Giang, Vĩnh Phúc và Sơn Tây, đã có tới 27 chi bộ có những phần tử Quốc dân Đảng và Thanh niên chống Cộng. Có tên là bí thư hoặc chi uỷ viên Quốc dân Đảng: Thuận Mỹ (Sơn Tây), An Trường (Vĩnh Phúc), đồng thời làm bí thư hoặc chi uỷ viên chi bộ Đảng ta. Những tổ chức phản động này thường do bọn địa chủ cầm đầu. Chúng ra sức hoạt động phá hoại như: cắt giầy điện, đặt mìn phá đường sắt, phá đập nước, phá hoa màu, chống phá phát động quần chúng, ném lựu đạn vào nơi bộ đội ta đóng quân, v.v..

Trước tình hình phức tạp của chi bộ nông thôn vùng mới giải phóng đã nói trên, công tác chinh đồn chi bộ là rất trọng yếu. Có chinh đồn chi bộ được tốt thì mới giữ vững, củng cố và phát triển được thắng lợi của cải cách ruộng đất, mới phá tan được mọi hoạt động phá hoại của địa chủ và bọn gián điệp, mới củng cố hậu phương của ta một cách vững chắc, mới đảm bảo mọi chính sách của Đảng và Chính phủ được thi hành đúng đắn ở nông thôn.



### **B- Nhận rõ mấy vấn đề bổ sung về việc chỉnh đốn chi bộ trong cải cách ruộng đất ở vùng mới giải phóng**

Mục đích yêu cầu, phương châm, chính sách chỉnh đốn chi bộ trong cải cách ruộng đất ở vùng mới giải phóng căn bản cũng giống như vùng tự do cũ, như trong Chỉ thị chỉnh đốn chi bộ trong cải cách ruộng đất số 107-CT/TW ngày 7-12-1954 của Trung ương.

Chính sách xử trí đối với đảng viên có sai lầm trong thời gian địch tạm chiếm, nội dung giáo dục cho đảng viên và việc cải tạo Chi ủy ở vùng mới giải phóng, Trung ương đã nói trong Chỉ thị chỉnh đốn chi bộ trong giảm tô ở vùng mới giải phóng số 24-CT/TW ngày 10-6-55.

Các cấp cần nghiên cứu kỹ hai bản chỉ thị đó. Nhưng để việc chỉnh đốn chi bộ trong cải cách ruộng đất ở vùng mới giải phóng được kết quả hơn, Trung ương cần nói cụ thể thêm một số vấn đề dưới đây:

#### *1. Vấn đề xử trí đảng viên*

Chính sách xử trí thì hành theo như chỉ thị chỉnh đốn chi bộ nông thôn trong giảm tô ở vùng mới giải phóng. Chỉ cần bổ sung thêm vài trường hợp cụ thể sau đây:

- Đối với những đảng viên thành phần tốt, trong thời gian địa phương bị địch chiếm đóng hoặc bị uy hiếp mạnh, đã tự ý tản cư ra vùng tự do làm ăn nhưng vẫn hăng hái làm mọi công tác ở vùng tự do, nay đã được sinh hoạt Đảng nếu trong giảm tô và cải cách ruộng đất biểu hiện tốt thì kiểm thảo sâu sắc và có thể giữ nguyên đảng tịch.

- Đảng viên bị địch bắt đã đầu hàng, khai báo, v.v., hiện nay đã được sinh hoạt Đảng, thì xử trí như chính sách đã định. Đối với trường hợp đảng viên bị địch bắt mà không làm

võ cơ sở địa phương, nhưng chưa rõ thái độ và hoạt động trong tù ra sao hoặc chưa rõ trường hợp ra tù thế nào mà nay đã được sinh hoạt Đảng, nếu xét thấy trước khi bị bắt và sau khi thoát khỏi tay địch vẫn tích cực hoạt động và không có biểu hiện gì khả nghi, trong cải cách ruộng đất biểu hiện tốt, thì có thể giữ nguyên đảng tịch.

- Đối với những đảng viên bị địch bắt đã thoát khỏi tay địch mà nay chưa được sinh hoạt Đảng thì trong cải cách ruộng đất cũng cần giải quyết dứt khoát: trường hợp đảng viên đó thành phần tốt, lịch sử trong sạch, qua thử thách trong thời gian bị bắt đã tỏ ra kiên quyết đấu tranh, sau khi về vẫn tiếp tục hoạt động, trong cải cách ruộng đất biểu hiện tốt thì có thể cho sinh hoạt Đảng. Còn các trường hợp khác thì đều không công nhận là đảng viên.

Công nhận cho sinh hoạt Đảng đối với số đảng viên này phải *thận trọng* và phải nắm vững mục đích: chọn lấy những đảng viên thật tốt để cho tiếp tục sinh hoạt Đảng, không phải là bất kỳ người nào cũng cho tiếp tục sinh hoạt Đảng.

#### *2. Vấn đề tổ chức ghi tên xin ở lại trong Đảng (đăng ký) đối với những chi bộ phức tạp mà lại đông đảng viên*

Đợt cải cách ruộng đất vừa qua, các đoàn có dùng phương pháp tổ chức ghi tên xin ở lại trong Đảng (đăng ký) để cải tạo chi bộ quá phức tạp, cũng đạt được mục đích làm cho chi bộ trong sạch, vững mạnh như Trung ương đã định.

Phương pháp đó mềm dẻo hơn phương pháp kiểm thảo đảng viên có sai lầm rồi lần lần khai trừ những đảng viên xấu ra khỏi Đảng, vì tránh được sức phản ứng của số đảng viên xấu phải ra khỏi Đảng, và còn đỡ tốn nhiều thì giờ xử trí. Nhưng phương pháp đó làm cho việc giáo dục đảng viên

và quần chúng không sâu sắc bằng phương pháp kiểm thảo đảng viên có sai lầm rồi lần lần khai trừ đảng viên xấu ra khỏi Đảng.

Vì vậy, phương pháp đó chỉ nên dùng đối với những chi bộ đông đảng viên (khoảng 60, 70 đảng viên trở lên) mà bị địch lũng đoạn nhiều; đa số đảng viên là phần tử giai cấp bóc lột hoặc tay sai của chúng và các phần tử tham gia các tổ chức phản động, số đảng viên còn lại mắc nhiều sai lầm nghiêm trọng (tỷ lệ số đảng viên đáng phải khai trừ và động viên ra Đảng độ 40% đến 80% trong chi bộ), số đảng viên tốt có rất ít hoặc không có.

Phương pháp tổ chức ghi tên xin ở lại trong Đảng nên làm vào khoảng cuối bước 2 đầu bước 3 của cải cách ruộng đất, lúc đó trong chi bộ đã hoàn thành việc phân loại đảng viên và bên ngoài, ưu thế chính trị đã về tay nông dân. Trước khi tổ chức ghi tên, cần khai trừ những phần tử xấu. Số đảng viên còn lại, tổ chức cho học tập, rồi tự liên hệ đối chiếu với điều kiện người đảng viên và tự làm đơn xin ra Đảng hoặc xin ở lại. Lãnh đạo cần nghiên cứu có dự kiến trước, sắp xếp ai ở lại, ai ra Đảng. Người được quyết định ở lại mà xin ra thì giáo dục khêu gợi để họ xin ở lại, qua giáo dục mà họ nhất định xin ra thì để họ ra. Người dự định đưa ra mà lại xin ở lại thì gặp họ, giải thích để họ xin ra. Trong khi tiến hành tổ chức ghi tên xin ở lại trong Đảng cũng phải nắm vững phương châm "kiên quyết và thận trọng". Tránh để cho các đảng viên phải ra kết thành một khối; đối với những phần tử giai cấp bóc lột và tay sai còn sót lại vẫn phải tiến hành khai trừ, đối với những đảng viên cho ra cần làm cho họ hiểu: Đảng coi họ như mọi quần chúng khác, vẫn gần gũi giáo dục họ và sau này họ tiến bộ mà muốn xin vào Đảng thì vẫn được Đảng xét.

### 3. Vấn đề kết nạp đảng viên mới ở vùng mới giải phóng.

Muốn cải tiến được tính chất chi bộ nông thôn ở vùng mới giải phóng thì việc kết nạp đảng viên mới càng phải đặt ra một cách tích cực, nơi nào chưa có cơ sở Đảng thì trong cải cách ruộng đất cần gây cơ sở Đảng. Nhưng vì tình hình vùng mới giải phóng rất phức tạp nên việc kết nạp đảng viên mới càng phải thận trọng, phải dựa vào quần chúng thẩm tra kỹ trước khi kết nạp.

Việc kết nạp đảng viên mới ở vùng mới giải phóng tuy có phần khó khăn hơn vùng tự do cũ, nhưng nếu chú ý làm thì vẫn đạt được mức từ 10 đến 20 đảng viên mới trong một xã như Chỉ thị số 107-CT/TW đã định. Nhưng những nơi địch tạm chiếm lâu, nơi làm cải cách ruộng đất không tốt thì mức kết nạp đảng viên mới có thể thấp hơn, song không nên dưới bảy đảng viên trong một xã.

Hiện nay vùng Công giáo đang cải cách ruộng đất nhiều nơi chưa có cơ sở Đảng. Vì vậy việc kết nạp đảng viên mới trong đồng bào Công giáo cần đặt ra. Phát triển đảng viên mới trong đồng bào Công giáo tuy có khó khăn nhưng nếu chúng ta chú ý phát động tư tưởng đầy đủ cho đối tượng phát triển thì vẫn có thể kết nạp đảng viên mới trong đồng bào Công giáo được.

Điều kiện phát triển đảng viên mới trong đồng bào Công giáo vẫn theo điều kiện chung do Trung ương đã định. Nhưng đối với tín ngưỡng phần nào họ còn muốn đi lễ, cầu kinh đơn thuần thì cũng có thể châm chước, qua giáo dục và đấu tranh thực tế sẽ lần lần giải quyết cho họ một cách triệt để hơn. Song họ phải hiểu Đảng, thực tế đấu tranh cho Đảng.

Việc phát triển đảng viên trong đồng bào Công giáo phải *hết sức thận trọng*, không nên ham kết nạp nhiều cốt cho đủ

số, nên hướng vào tầng lớp thanh niên. Đối với họ không nhất thiết đều công khai kết nạp và cũng không bắt họ sau khi vào Đảng không được đi lễ. Sau khi kết nạp vào Đảng cần phải dặn dò họ, đề phòng bọn cha cố, thầy tu lợi dụng tôn giáo bắt họ phải "thú tội".

\*  
\*   \*

Tình hình chi bộ nông thôn vùng mới giải phóng quá phức tạp, có nhiều điểm khác vùng tự do cũ. Cán bộ đi cải cách ruộng đất phần đông lại kém, có nhiều người từ trước tới nay lại chưa hiểu hoàn cảnh và đặc điểm tình hình vùng địch tạm chiếm. Cho nên các Đoàn uỷ, các Ban chỉ huy đội cần phải đề cao tinh thần trách nhiệm, nghiêm chỉnh thực hiện chỉ thị của Trung ương về việc chỉnh đốn chi bộ trong cải cách ruộng đất cho thật tốt.

Mong các cấp uỷ Đảng, các Đoàn uỷ, các cán bộ đội học tập và nghiên cứu kỹ Chỉ thị, chỉnh đốn chi bộ trong cải cách ruộng đất số 107-CT/TW, Chỉ thị chỉnh đốn chi bộ trong giảm tô số 24-CT-TW và kết hợp với Thông tri này để tiến hành chỉnh đốn chi bộ trong cải cách ruộng đất ở vùng mới giải phóng cho được kết quả tốt.

T/M BAN BÍ THƯ

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 47-TT/TW

Ngày 16 tháng 7 năm 1955

### Về việc thi hành chính sách đối với thương binh, bệnh binh, gia đình quân nhân, liệt sĩ

Năm nay, nhân dân ta kỷ niệm ngày thương binh, liệt sĩ giữa lúc toàn Đảng, toàn quân và toàn dân đang chấp hành nghị quyết củng cố quốc phòng, xây dựng quân đội nhân dân hùng mạnh làm hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước. Nghị quyết tháng 9 năm 1954 của Bộ Chính trị đã nêu rõ: "cải tiến công tác ưu đãi thương binh, gia đình liệt sĩ và gia đình bộ đội", nhưng đến nay kiểm điểm lại, nhiều địa phương còn mắc những khuyết điểm như sau:

Nhiều cấp uỷ chưa chú ý việc phổ biến rộng rãi chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ và gia đình bộ đội và thiếu kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chính sách.

Có nơi khoán trắng cho cơ quan phụ trách thương binh không chỉ đạo, giúp ý kiến trong công tác. Khi giải quyết những vấn đề thuộc về quyền lợi của thương binh, ở một vài nơi, nhân viên của Uỷ ban hành chính vì không nắm vững chính sách nên đã làm sai.

Việc chấp hành chế độ ưu đãi thương binh, bệnh binh, gia đình bộ đội, liệt sĩ trong các chính sách thuế nông nghiệp, dân công, ruộng đất, cứu đói..., nhiều xã và đội phát động quần chúng không chú ý đầy đủ, làm cho một số thương binh, bệnh binh, gia đình bộ đội, liệt sĩ thiếu mất, gây ảnh hưởng không tốt trong nhân dân và ảnh hưởng phần nào đến tinh thần bộ đội.

Để sửa chữa những khuyết điểm trên, nhân dịp kỷ niệm ngày thương binh năm nay, các cấp uỷ địa phương cần:

1. Cơ quan thương binh các cấp và các cấp uỷ từ chi bộ trở lên cần *kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết Bộ Chính trị* về công tác ưu đãi thương binh, gia đình bộ đội và gia đình liệt sĩ, tìm ra những khuyết điểm và đặt kế hoạch sửa chữa. Nơi nào phạm sai lầm nghiêm trọng trong việc chấp hành chính sách thương binh cần phải tổ chức kiểm thảo trước anh em thương binh và trước nhân dân để giáo dục chính sách cho nhân dân và giải quyết thắc mắc cho anh em thương binh, gia đình bộ đội.

2. *Phổ biến sâu rộng trong nhân dân* về chính sách đối với thương binh, bệnh binh, gia đình bộ đội và gia đình liệt sĩ, làm cho mọi người nhận rõ đó là một chính sách quan trọng trong nhiệm vụ củng cố quốc phòng, xây dựng quân đội nhân dân hùng mạnh và động viên nhân dân tích cực chấp hành chính sách. Đặc biệt ở những nơi đang có nạn đói, hay bị ốm đau nhiều, hoặc bị thiệt hại vì trận bão vừa qua, cần tổ chức nhân dân chú ý giúp đỡ các thương binh, gia đình bộ đội, gia đình liệt sĩ có điều kiện sản xuất và xây dựng lại nhà cửa.

3. *Lãnh đạo thực hiện mấy vấn đề cụ thể trong công tác thương binh*

a) Nơi nào có trại thương binh, bệnh binh tập trung, nhất là thương binh miền Nam, cấp uỷ cần chú ý lãnh đạo các Ty thương binh, đảm bảo cho thương bệnh binh được vui vẻ về tinh thần và ổn định về vật chất.

b) Đối với các anh em thương binh về nhà làm ăn, cần vận động nhân dân địa phương giúp đỡ trong lúc gặp khó khăn. Đối với thương binh được đón về làng, chi bộ và Huyện uỷ cũng cần chú ý theo dõi tư tưởng đời sống, nguyện vọng và có kế hoạch giúp đỡ anh em khi cần thiết.

c) Cần tiếp tục tu sửa mộ liệt sĩ ở các địa phương cho chu đáo. Trong kế hoạch xây dựng lại các thành phố, cần chú ý xây dài liệt sĩ, nhất là những nơi trước đây có chiến dịch, có nhiều mộ liệt sĩ thì phải lập thành nghĩa trang và có người trông nom thường xuyên. Đối với các gia đình liệt sĩ nếu chưa được cấp bằng Tổ quốc ghi công thì địa phương cần tiếp tục xét và cấp ngay.

Việc thực hiện đầy đủ chính sách ưu đãi thương binh, bệnh binh, gia đình bộ đội, gia đình liệt sĩ sẽ có tác dụng động viên tinh thần nhân dân, bộ đội và nhất là càng khuyến khích thúc đẩy thêm phong trào nhân dân tham gia việc xây dựng quân đội nhân dân hùng mạnh, củng cố quốc phòng.

Mong các đồng chí nhận rõ ý nghĩa quan trọng của vấn đề này mà chấp hành đầy đủ chính sách đối với thương binh gia đình bộ đội, gia đình liệt sĩ, kết hợp với việc thi hành những điểm trong Thông tri này.

T/M BAN BÍ THƯ

VIỆT

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN**  
**CỦA BAN BÍ THƯ**  
 Ngày 17 tháng 7 năm 1955  
**Gửi Liên khu uỷ Việt Bắc, III, IV, Tây Bắc,**  
**Tả Ngạn, Hồng Quảng và các Đoàn uỷ**  
**Phát động quần chúng về giải quyết nạn đói,**  
**đẩy mạnh sản xuất\***

Tình hình đói hiện nay tuy đã dịu, nhưng tính chất nghiêm trọng của nó vẫn còn, nhất là ở những nơi vừa bị bão, lụt, nơi không có chiêm, nơi đồng bào Công giáo bị địch cưỡng ép di cư. Trong mùa hè, tiếp sau nạn đói, bệnh tật lại phát triển ở nhiều nơi.

Sản xuất vụ mùa gặp nhiều khó khăn do bão, hạn hán, sâu bọ, dịch trâu bò gây nên. Nhiều nơi chưa gieo được mạ, chưa cày được ruộng, có nơi mạ bị héo khô. Nhân dân chưa an tâm sản xuất, lo làm không được ăn, lo bão lụt. Tình hình đói tháng 8 có thể tái diễn trầm trọng. Vấn đề lương thực sẽ trở nên khó khăn.

Về lãnh đạo, các cấp còn xem nhẹ lãnh đạo sản xuất

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

chống đói, sản xuất vụ mùa. Nhiều địa phương đến nay vẫn chưa phổ biến nghị quyết Hội nghị sản xuất chống đói và Chỉ thị đổi công của Trung ương.

Để có thể chủ động giải quyết nạn đói, đẩy mạnh sản xuất, các Liên khu uỷ, Khu uỷ, Đoàn uỷ cần đặc biệt chú trọng mấy vấn đề sau đây:

1. Hiện nay, tình hình thuế về căn bản đã xong. Những nơi hiện nay chưa phát động quần chúng hoặc đã phát động quần chúng giảm tô hoặc cải cách ruộng đất, cần tập trung lực lượng lãnh đạo sản xuất chống đói và phòng đói đảm bảo vụ mùa (nhưng vẫn có một số cán bộ cần thiết để hoàn thành công tác thu thuế vụ hạ). Nơi đang phát động quần chúng, các Đoàn uỷ phải đặc biệt chú trọng kết hợp lãnh đạo công tác sản xuất chống đói, đảm bảo thực hiện vụ mùa được kết quả tốt.

2. Phát động phong trào thi đua sản xuất vụ mùa kết hợp với đấu tranh đòi thực hiện hiệp thương. Nội dung thi đua cần đơn giản, thiết thực, chia nhiều đợt ngắn do địa phương định, nhằm đảm bảo mức diện tích và năng suất Chính phủ đã quy định.

3. Các Liên khu uỷ, Khu uỷ, Đoàn uỷ, Tỉnh uỷ cần kiểm tra lại tình hình đói, bệnh, tình hình sản xuất trong khu, tỉnh để đặt kế hoạch và tìm mọi biện pháp giải quyết cho được nạn đói trong tháng 8-1955. Nếu để nạn đói kéo dài sẽ ảnh hưởng nhiều đến mọi mặt công tác.

4. Các cơ quan y tế từ Trung ương đến khu, tỉnh cần tăng cường công tác chữa bệnh cho dân, gây phong trào giữ vệ sinh phòng bệnh.

5. Các Liên khu uỷ, Khu uỷ, Đoàn uỷ cần nắm vững tình

hình sản xuất chống đói, phòng đói, sản xuất vụ mùa ở địa phương mình để đến cuối tháng 7 hoặc đầu tháng 8-1955 về hội ý ở Trung ương.

BAN BÍ THƯ

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ  
CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 34-CT/TW**

Ngày 17 tháng 7 năm 1955

**Về việc tuyên truyền nhân dịp  
một năm thi hành Hiệp định đình chiến**

Gửi: - Các LKU VB<sup>1)</sup>, III, IV,  
- Các K.U Tây Bắc, Tả Ngạn, Hồng Quảng,  
- Các ban, Tiểu ban trực thuộc Trung ương,

Ngày 21 sắp tới, đánh dấu một năm đấu tranh thắng lợi của ta trong việc thi hành Hiệp định đình chiến và phục hồi kinh tế, củng cố miền Bắc.

Nhân dịp này, các cấp cần mở rộng công tác tuyên truyền làm cho nhân dân và cán bộ nhận rõ cuộc đấu tranh của ta rất gian khổ và phức tạp nhưng đã thu được nhiều thắng lợi quan trọng; nhận rõ nhân tố quyết định thắng lợi của ta là sức đoàn kết đấu tranh của toàn dân ta dưới sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ. Đồng thời giáo dục cho nhân dân và cán bộ nhận rõ âm mưu của địch nhằm trường kỳ chia cắt nước ta, do đó mà nâng cao cảnh giác và ý chí chiến đấu của toàn dân, củng cố lòng tin tưởng vào cuộc đấu

1) LKU VB: Liên khu uỷ Việt Bắc (B.T).

tranh củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, động viên nhân dân và cán bộ ra sức, thực hiện nhiệm vụ củng cố miền Bắc, đẩy mạnh cuộc đấu tranh ở miền Nam, đòi mở Hội nghị hiệp thương để thực hiện thống nhất nước nhà bằng tổng tuyển cử.

Nội dung tuyên truyền nhằm những điểm như sau:

a) Vạch rõ âm mưu và hành động của đế quốc Mỹ, phái thực dân Pháp phản hiệp định và bọn Ngô Đình Diệm nhằm phá hoại hoà bình, phá hoại Hiệp định Giơnevơ, trường kỳ chia cắt nước ta.

Đặc biệt nêu những tội ác của địch gần đây đối với đồng bào miền Nam, tố cáo trước dư luận trong nước và thế giới về những hành động của địch vi phạm Hiệp định Giơnevơ, đồng thời ủng hộ cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam.

b) Nêu rõ những thắng lợi của ta trong năm vừa qua về các mặt:

- Thắng lợi của đấu tranh chính trị;
- Phục hồi kinh tế;

- Ngoại giao (đặc biệt tuyên truyền rộng rãi thắng lợi của cuộc đi thăm của Hồ Chủ tịch và Phái đoàn Chính phủ ta sang Liên Xô, Trung Quốc nhằm thắt chặt tình hữu nghị với hai nước anh em, nêu rõ sự giúp đỡ hào hiệp, vô tư của Liên Xô, Trung Quốc đối với nhân dân ta).

c) Nêu rõ nhiệm vụ của mỗi người là thi đua đẩy mạnh việc củng cố miền Bắc, chiếu cố miền Nam, đấu tranh đòi lập lại quan hệ bình thường giữa hai miền, đòi hiệp thương và tổng tuyển cử.

Công tác cụ thể gồm những việc sau đây:

1. Ở Thủ đô, tổ chức một cuộc họp quần chúng đông đảo

đúng vào ngày 21-7, một đại biểu Chính phủ hay Bộ Tổng tư lệnh báo cáo về một năm thi hành Hiệp định đình chiến, một năm phục hồi kinh tế của ta ở miền Bắc.

2. Bộ Tuyên truyền, Ban Biên tập cần biên soạn và xuất bản những tài liệu nhằm bốn vấn đề chính như sau để phổ biến rộng rãi trong quần chúng:

- Một năm thi hành Hiệp định đình chiến ở Việt Nam.
- Một năm đấu tranh chính trị ở miền Nam.
- Một năm phục hồi kinh tế, củng cố miền Bắc.
- Thắt chặt tình hữu nghị Việt - Xô - Trung.

3. Đài phát thanh, Thông tấn xã và báo chí sẽ viết và phát thanh những bài nêu thành tích của ta về mọi mặt trong một năm qua, và bình luận nhằm vào nội dung trên. Chú ý giới thiệu tình hình thi hành Hiệp định đình chiến ở Miền và Lào. Đặc biệt nên có những bài so sánh hai chế độ ở miền Nam và miền Bắc trong một năm qua, chú ý phân tích đập lại những luận điệu tuyên truyền chống Cộng của bọn Ngô Đình Diệm. Ngoài ra, cần đăng báo hay phát thanh những ý kiến phát biểu của công nhân ở Hà Nội, Hải Phòng, các công trường đường sắt, xây đập, nông dân ở những xã đã cải cách ruộng đất và chiến sĩ miền Nam đã tham gia đấu tranh chống các vụ vi phạm của đối phương và những đồng bào di cư đòi trở về Bắc.

4. Các khu, tỉnh và thành phố cần tổ chức nói chuyện phổ biến rộng rãi bản báo cáo nói trên của đại biểu Chính phủ hay Bộ Tổng tư lệnh và động viên nhân thi đua đẩy mạnh các công tác trước mắt.

5. Tuyên truyền đối ngoại cần dịch các tài liệu nói trên để tuyên truyền ra nước ngoài.

*Chú ý:* Đợt tuyên truyền này nằm chung trong toàn bộ của tuyên truyền đòi mở hội nghị hiệp thương bàn về tổng tuyển cử.

Nhận được Chỉ thị này, các đồng chí đặt kế hoạch thi hành, song nơi nào vì chuẩn bị chậm có thể làm trong khoảng từ 21 đến 25 tháng 7 năm 1955.

T/M BAN BÍ THƯ  
VIỆT

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 48-TT/TW

Ngày 21 tháng 7 năm 1955

**Về bản tuyên bố của Ngô Đình Diệm  
ngày 16-7-1955, âm mưu phá hoại hoà bình,  
phá hoại thống nhất của Mỹ - Diệm hiện nay  
và công tác tuyên truyền giáo dục của ta**

1- Ngày 16-7-1955, Ngô Đình Diệm đã chính thức tuyên bố lập trường của y về vấn đề tổng tuyển cử và thống nhất. Nội dung bản tuyên bố của Diệm gồm ba điểm chính sau đây:

a) Không thừa nhận Hiệp định Giơnevơ nên y "không bị ràng buộc bởi những điều khoản của hiệp định". Như vậy nghĩa là Diệm từ chối hội nghị hiệp thương phải họp bắt đầu từ 20-7.

b) Không tổ chức tổng tuyển cử cùng với Chính phủ ta và miền Bắc vì "ở miền Bắc không thể có tuyển cử tự do".

c) Vu khống chế độ ta là độc tài, là vi phạm những điều cam kết và kêu gọi dư luận chống cộng sản.

2- Bản tuyên bố của Diệm rõ ràng có tính cách phá hoại Hiệp định Giơnevơ, phá hoại hội nghị hiệp thương và ra mặt khiêu khích đối với chế độ ta, đồng thời cũng rất gian dối, xảo quyệt, lừa dối dư luận bằng những luận điệu như "kiên quyết



đấu tranh cho thống nhất", "không gạt bỏ nguyên tắc tuyến cử" coi như là một phương tiện hoà bình thích đáng để thực hiện thống nhất, v.v.. Những luận điệu ấy có thể đánh lừa một số người chưa hiểu rõ bản chất của Diệm là tay sai của Mỹ và âm mưu của Mỹ - Diệm là luôn luôn kiên quyết phá hoại Hiệp định Giơnevơ, phá hoại hoà bình và thống nhất.

3- Trong lúc này ở miền Nam, Diệm đang tiến hành hai "chiến dịch" *chống Hiệp định Giơnevơ* (kể cả chống Uỷ ban quốc tế) và *"chiến dịch tố cộng"*. Dưới khẩu hiệu chống cộng sản, Diệm kịch liệt khủng bố mọi người Việt Nam tán thành hoà bình, thống nhất và mọi phong trào quần chúng có tính cách tiến bộ, thiết lập một chế độ phát xít kiểu Mỹ để thực hiện âm mưu can thiệp trắng trợn của Mỹ vào miền Nam Việt Nam, biến miền Nam thành một căn cứ của Mỹ để gây lại chiến tranh.

4- Do thái độ của Mỹ - Diệm kiên quyết phá hoại Hiệp định Giơnevơ, Hội nghị hiệp thương 20-7-1955 và chính sách khủng bố của chúng ở miền Nam hiện nay với khẩu hiệu chống cộng, cán bộ và nhân dân ta cần nhận rõ những điều căn bản sau đây:

a) Cuộc đấu tranh của nhân dân ta để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất là rất gian khổ, phức tạp và lâu dài, những thủ đoạn của kẻ địch còn nhiều và rất thâm độc, xảo quyệt, bởi vậy phải luôn luôn nuôi dưỡng quyết tâm phấn đấu và luôn luôn đề cao cảnh giác; phải kiên quyết chống mọi ảo tưởng thắng lợi dễ dàng, không thấy hết khó khăn và tư tưởng thái bình yên nghỉ.

b) Cần luôn luôn nhớ rằng nhân tố quyết định thắng lợi là lực lượng đoàn kết đấu tranh của nhân dân từ Bắc đến Nam. Sự giúp đỡ của các nước bạn là rất quan trọng cũng

như sự đồng tình ủng hộ của nhân dân thế giới là rất cần thiết, nhưng lực lượng quyết định vẫn là của nhân dân ta. Bởi vậy phải ra sức *tăng cường lực lượng của ta về mọi mặt, phải ra sức thi đua đẩy mạnh mọi công tác để củng cố, xây dựng miền Bắc thật vững mạnh, đồng thời đẩy mạnh phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam. Phải đề cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần khải trượng của mỗi người trong mọi công tác*, đề cao ý thức tự lực cánh sinh là chính, kiên quyết chống tư tưởng ỷ lại và thái độ chờ thời. Đồng thời phải luôn luôn bồi dưỡng lòng tin tưởng ở lực lượng của bản thân ta, lực lượng của phe ta trên thế giới, làm cho mọi người tin tưởng ở cuộc đấu tranh gian khổ, phức tạp nhất định sẽ thắng lợi, kiên quyết chống mọi tư tưởng hoài nghi, bi quan, dao động trước khó khăn, không tin tưởng ở cuộc đấu tranh chính trị.

c) Luôn luôn nâng cao nhận thức và lòng tin tưởng tuyệt đối ở chế độ dân chủ nhân dân của ta. Làm cho mọi người hiểu rằng chế độ dân chủ nhân dân của ta là vì dân, vì nước, khác hẳn chế độ phát xít độc tài, phản dân phản nước của Ngô Đình Diệm, tay sai của đế quốc Mỹ và cũng hơn hẳn mọi chế độ dân chủ tư sản. Do đó mà giáo dục cho mọi người ý thức nhiệt liệt ủng hộ và tích cực bảo vệ và góp phần xây dựng cho chế độ dân chủ nhân dân của ta ngày càng vững mạnh, tốt đẹp.

Đồng thời phải luôn luôn giới thiệu chế độ tốt đẹp về mọi mặt của các nước anh em ta trong khối dân chủ nhân dân và xã hội chủ nghĩa, nhất là Liên Xô và Trung Quốc.

Phải tích cực chống lại mọi luận điệu vu khống, bịa đặt của phe địch đối với chế độ của ta cũng như chế độ ở các nước anh em ta.

d) Kẻ địch tích cực tuyên truyền chống Cộng, gây dư luận thù ghét chủ nghĩa cộng sản và những người cộng sản vì chúng rất sợ ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản và vai trò lãnh đạo của những người cộng sản trong cuộc đấu tranh của nhân dân ta ngày nay.

Tuy vậy chúng ta không thể xem thường sự tuyên truyền chống Cộng của địch. Đối với những người, nhất là ở các tầng lớp tiểu tư sản, tư sản trí thức, tôn giáo và cả trong một số quần chúng cơ bản lạc hậu, chưa hiểu rõ chủ nghĩa cộng sản và những người cộng sản, những luận điệu xuyên tạc vu khống của địch cũng đã và còn có thể lừa bịp ít nhiều, làm ảnh hưởng không tốt đến lòng tin tưởng của các tầng lớp nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng ta hiện nay là đầu não của cách mạng.

Bởi vậy trong cuộc đấu tranh chính trị hiện nay, công tác tuyên truyền, giáo dục của ta phải giải thích cho nhân dân rõ: chủ nghĩa cộng sản là gì và sự nghiệp vĩ đại của những người cộng sản (Đảng Cộng sản Đông Dương và Đảng Lao động Việt Nam hiện nay) đối với quyền lợi của Tổ quốc, của nhân dân, của giai cấp. Cũng cần phải giải thích rõ quan điểm cộng sản đối với một số vấn đề mà kẻ địch luôn luôn lợi dụng để vu khống chủ nghĩa và những người cộng sản chúng ta như vấn đề Tổ quốc, vấn đề tôn giáo, vấn đề tự do tư tưởng, vấn đề gia đình.

Do đó, làm cho mọi người trong nhân dân, nhất là nhân dân lao động, có thái độ nhiệt liệt ủng hộ chủ nghĩa cộng sản và tích cực bảo vệ những người cộng sản. Cần tranh thủ cả sự đồng tình thật thà của những nhân sĩ trí thức tiến bộ và nếu có thể công khai lên tiếng bênh vực chủ nghĩa cộng sản và Đảng ta.

Một mặt khác, cần chú ý rằng dưới khẩu hiệu chống cộng, bọn Ngô Đình Diệm sẽ khủng bố không những những người cộng sản và cả những người Việt Nam yêu nước khác, những người tán thành hoà bình, thống nhất và những phong trào có tính chất ít nhiều tiến bộ, đó là thủ đoạn mà bọn phát xít Đức cũng như bọn phát xít Mỹ thực hiện xưa nay. Bởi vậy cần bóc trần thủ đoạn nguy hiểm ấy của địch và tích cực tiến công chúng, vạch rõ bộ mặt phản nước, phản dân của chúng và việc bênh vực chủ nghĩa cộng sản và những người cộng sản phải luôn luôn gắn chặt với việc bênh vực những phong trào đấu tranh cho hoà bình, thống nhất của những phong trào tiến bộ của nhân dân và bênh vực tất cả những người Việt Nam yêu nước bị địch khủng bố, đàn áp.

Trong lúc này, đứng trước những thủ đoạn chống cộng của địch, không tích cực tuyên truyền bênh vực chủ nghĩa cộng sản và những người cộng sản để mặc cho địch tự do vu khống cộng sản, gieo rắc hoài nghi đối với Đảng ta, chia rẽ những người cộng sản và nhân dân ta, đó là một *sai lầm hữu khuynh nghiêm trọng*; đồng thời cũng phải đề phòng khuynh hướng chỉ bênh vực những người cộng sản mà không tích cực bênh vực những người Việt Nam yêu nước khác, làm cho chúng ta bị cô độc, hay bênh vực chủ nghĩa cộng sản mà không nắm vững lập trường và đường lối đấu tranh hiện nay của Đảng là phấn đấu cho hoà bình, thống nhất, độc lập và dân chủ hiện tại thì lại là phạm *sai lầm tả khuynh* nguy hiểm. (Sẽ có chỉ thị cụ thể thêm về phần này).

\*  
\*   \*

Trên đây là nhận định và nội dung công tác tuyên truyền

giáo dục của ta đối với bản tuyên bố của Ngô Đình Diệm và âm mưu phá hoại hoà bình, thống nhất của Mỹ - Diệm hiện nay.

Các cấp bộ Đảng và các cơ quan tuyên truyền giáo dục cần nghiên cứu kỹ Thông tri này để tiến hành việc giải thích trong cán bộ và nhân dân và nâng cao công tác tuyên truyền giáo dục lên một bước để đẩy mạnh cuộc đấu tranh giành thống nhất hiện nay.

T/M BAN BÍ THƯ

TÔ

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## **CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 35-CT/TW**

Ngày 5 tháng 8 năm 1955

### **Về việc tổ chức lễ "Linh hồn và Xác Đức Bà lên trời" (Assomption) cho đồng bào Công giáo**

Ngày 15-8 sắp tới là ngày lễ "Linh hồn và Xác Đức Bà lên trời" (Assomption), một cuộc lễ quan trọng trong một năm của đồng bào Công giáo.

Nhân dịp này, bọn phản động trong Công giáo đang tuyên truyền cho cuộc lễ đó ở miền Nam có Hồng y giáo chủ đến ban "đại xá" cho giáo dân, hòng lừa bịp và dụ dỗ đồng bào Công giáo miền Bắc di cư vào Nam. Ở miền Bắc, bọn phản động có thể lợi dụng tình trạng thiếu linh mục và lòng mong muốn được xem lễ của giáo dân để tổ chức những cuộc lễ đông người và dài ngày âm mưu làm rối trật tự trị an, cản trở việc sản xuất của giáo dân, phá hoại công tác phát động quần chúng và cải cách ruộng đất của ta.

Các địa phương cần có kế hoạch giúp đồng bào Công giáo tổ chức lễ "Linh hồn và Xác Đức Bà lên trời", đồng thời tích cực đối phó với âm mưu của bọn phản động. Cần chú ý mấy điểm sau đây:

1- Ở những nơi có đồng bào Công giáo tập trung, chính

quyền và các đoàn thể trong Mặt trận cần giúp đỡ giáo dân làm lễ ở từng xứ cho long trọng. Nơi nào có linh mục tốt hoặc lòng chừng, đại biểu chính quyền ta bàn với họ cách tổ chức ngày lễ và giúp đỡ họ để cuộc lễ thu được kết quả. Đồng thời cần nhắc họ giáo dục lòng yêu nước cho giáo dân, động viên giáo dân làm các nhiệm vụ trước mắt (sản xuất, đấu tranh hiệp thương, cải cách ruộng đất, v.v.).

Ở những nơi có linh mục phản động, chính quyền ta cần đòi họ phải báo cáo chương trình cuộc lễ và nói cho họ biết thái độ của ta tôn trọng và giúp đỡ cuộc lễ, song phải nhấn mạnh nếu họ để xảy ra việc gì có hại đến trật tự trị an, trái với Sắc lệnh tôn giáo thì họ phải chịu trách nhiệm. Đến ngày lễ, đại biểu chính quyền cần đến dự lễ để tỏ rõ sự quan tâm của chính quyền đối với tôn giáo đồng thời ngăn cản sự hoạt động của bọn phản động.

Nơi nào bọn phản động cố ý tập trung giáo dân, làm lễ dài ngày và có triệu chứng hoạt động phá hoại thì chính quyền kiên quyết bắt chúng phải làm đúng ngày lễ ở từng xứ và buộc chúng phải cam đoan không để xảy ra những việc phá hoại chống lại Sắc lệnh tôn giáo. Đồng thời vận động giáo dân tăng cường ý thức hoàn thành các công tác cải cách ruộng đất, sản xuất, đề điều, v.v., do đó mà bố trí thời gian và công sức thích hợp cho công tác và cho cuộc lễ.

Nếu bọn phản động kiên quyết phá hoại, thì phải vạch mặt chúng và trừng trị một cách thích đáng.

Nơi nào không có linh mục làm lễ, ta bồi dưỡng cho trung kiên để họ bàn với chánh trưởng, trùm trưởng tổ chức đọc kinh ở nhà thờ trong ngày lễ.

2- Trước ngày lễ, ta không nên tuyên truyền rầm rộ. Trong ngày lễ, ta cần giải thích sâu rộng Sắc lệnh tôn giáo và

những điều quy định cụ thể về việc thi hành Sắc lệnh tôn giáo đã được công bố, đồng thời gây phong trào quần chúng phấn khởi, nhiệt liệt hoan nghênh và ủng hộ bản sắc lệnh, động viên giáo dân thực hiện những nhiệm vụ trước mắt.

Sau cuộc lễ, cần đưa tin tức, bài tường thuật, tranh ảnh ngày lễ đó ở các nơi lên đài phát thanh, các báo và bản tin để tuyên truyền.

Nếu bọn phản động tuyên truyền cho cuộc lễ ở Nam Bộ, ta cần vạch trần âm mưu của chúng định lôi kéo đồng bào di cư, định làm cho giáo dân hiểu lầm chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng của Chính phủ ta, định gây hoạt động phá rối trị an, chống lại chính quyền. Cần khéo sử dụng quần chúng tốt để tranh thủ đồng bào quần chúng Công giáo ở lại, vạch âm mưu của bọn phản động, đề cao chính sách tôn giáo của ta.

Các đồng chí tùy theo hoàn cảnh từng địa phương mà đặt kế hoạch thi hành Chỉ thị này và báo cáo cho Trung ương biết kết quả và ảnh hưởng cuộc lễ ngày 15-8 trong đồng bào Công giáo.

T/L BAN BÍ THƯ  
CHÁNH VĂN PHÒNG  
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## LỜI KHAI MẠC CỦA HỒ CHỦ TỊCH TẠI HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ TÁM\*

Các đồng chí,

Từ Hội nghị Trung ương lần thứ bảy đến nay, tình hình thế giới và tình hình trong nước có những thay đổi rất quan trọng.

*Tình hình thế giới - phe đế quốc* ra sức thực hiện Hiệp ước Pari, vũ trang lại Tây - Đức, gây lò lửa chiến tranh ở châu Âu. Chúng ra sức hoạt động cho khối xâm lược Đông Nam Á.

Nhưng *phe ta* luôn luôn chủ động và giành được nhiều thành tích tốt, như:

- Hội nghị châu Á.
- Hội nghị Á - Phi.
- Hội nghị hoà bình ở Henxanhky,
- Phong trào chống Hiệp ước Pari,
- Phong trào chống Hiệp ước Mani,
- Phong trào ký tên chống vũ khí nguyên tử và vũ khí "khinh khí".
- Hiệp định nước Áo.

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

- Những cuộc gặp gỡ giữa Liên Xô và Nam Tư, giữa Liên Xô và Ấn Độ.

- Hiệp định giữa Liên Xô và bảy nước dân chủ ở Đông Âu.

- Hội nghị Xô - Mỹ - Anh - Pháp ở Giơnevơ đã làm cho tình hình quốc tế bớt căng thẳng một phần.

- Hiện nay Mỹ phải đàm phán với Trung Quốc ở Giơnevơ.

Có kết quả ấy là do chính sách hoà bình của Liên Xô, và do nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới đấu tranh hăng hái và bền bỉ.

Tình hình thế giới nói chung có bớt căng thẳng, nhưng tình hình ở *Viễn Đông* thì vẫn gay go. Vấn đề Triều Tiên, Đài Loan, Đông Dương chưa được giải quyết, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng vẫn âm mưu phá hoại hoà bình ở vùng này. Vì vậy, nhân dân châu Á và nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới cần phải tỉnh táo, cần phải hăng hái đấu tranh, để phá tan âm mưu gây chiến của chúng.

*Tình hình trong nước* - Từ tháng 5, miền Bắc nước ta đã hoàn toàn giải phóng. Đó là một kết quả quan trọng sau Hội nghị Giơnevơ. Từ đó, cuộc đấu tranh của nhân dân ta chuyển sang một giai đoạn mới, tức là *đấu tranh chính trị* để thống nhất nước nhà bằng tổng tuyển cử tự do; đồng thời chống đế quốc Mỹ âm mưu phá hoại hoà bình ở Đông Dương.

Hồi tháng 6 tháng 7, Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ ta đã đi thăm các nước bạn Liên Xô, Trung Quốc và Mông Cổ. Cuộc đi thăm ấy có kết quả rất tốt:

- Thắt chặt thêm tình đoàn kết giữa nhân dân ta và nhân dân các nước bạn.

- Nâng cao thêm uy tín quốc tế của nước ta.

- Phát triển sự hợp tác chính trị, kinh tế, văn hoá giữa nước ta và các nước anh em.

- Các nước bạn, trước hết là Liên Xô và Trung Quốc, giúp ta để ta khôi phục và phát triển kinh tế và văn hoá. Các nước bạn giúp ta một cách vô tư, khảng khái, ta không phải trả lãi.

Về nhận định tình hình Đông Dương và thế giới, về phương pháp giữ gìn hoà bình... ta với Liên Xô và Trung Quốc *ý kiến hoàn toàn nhất trí*. Điều đó có ý nghĩa rất quan trọng chẳng những đối với nước ta, mà cả đối với các lực lượng đấu tranh bảo vệ hoà bình châu Á và thế giới.

Trong thời kỳ qua, cuộc đấu tranh của nhân dân ta: thi hành Hiệp định Giơnevơ, củng cố miền Bắc, chiếu cố miền Nam, chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng - đều có thành tích khá. Điều đó chứng tỏ nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ bảy là đúng. Nhưng thành tích ấy mới chỉ là bước đầu. Đường đi còn dài, khó khăn còn nhiều, Đảng, Chính phủ và nhân dân ta còn phải cố gắng nhiều nữa.

Trong mấy tháng qua, sự lãnh đạo của Trung ương có tiến bộ về mặt chính trị. Nhưng về mặt tổ chức thì tiến bộ còn ít.

\*

Trong cuộc đấu tranh chính trị hiện nay, chúng ta có một nhiệm vụ chung cực kỳ quan trọng, tức là đấu tranh kiên quyết để thực hiện thống nhất nước nhà và ngăn ngừa chiến tranh trở lại. Đó là một cuộc đấu tranh cực kỳ khó khăn, gian khổ, phức tạp. Muốn thắng lợi, chúng ta cần phải mở rộng và củng cố *Mặt trận dân tộc thống nhất* từ Bắc đến Nam, phải có chính sách đúng đắn, để động viên lực lượng toàn dân đấu tranh cho mục đích cao quý ấy.

Trong công cuộc thống nhất nước nhà, điều quan trọng nhất là phải ra sức *củng cố miền Bắc và chiếu cố miền Nam*.

Trong công cuộc củng cố miền Bắc, một việc quan trọng

vào bậc nhất là *khôi phục kinh tế*. Ở nông thôn thì phải làm xong cải cách ruộng đất, phát triển sản xuất. Ở thành thị thì phải điều chỉnh công thương nghiệp, khôi phục và phát triển dần những xí nghiệp có lợi cho quốc kế dân sinh. Phải bình ổn vật giá, thăng bằng thu chi, v.v.. Trên nền tảng tăng gia sản xuất và tiết kiệm mà kiên quyết nâng cao dần dần mức sống của bộ đội, cán bộ, công nhân, nói chung là đời sống của nhân dân; đồng thời giảm nhẹ dần dần sự đóng góp của nông dân.

Trong mọi công việc, củng cố miền Bắc phải gắn liền với chiếu cố miền Nam.

Đảng và Chính phủ ta phải đoàn kết và lãnh đạo nhân dân cả nước phá tan mọi âm mưu của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng, đòi đương cục miền Nam phải hiệp thương với Chính phủ ta, tiến tới tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc để thống nhất nước nhà.

Để làm tròn nhiệm vụ ấy, chúng ta phải ra sức củng cố tổ chức của Đảng và chỉnh đốn lề lối làm việc của Đảng.

Nhiệm vụ của Hội nghị này là đề ra chủ trương công tác cho toàn Đảng và toàn dân về mặt *chính trị và kinh tế*.

Đồng chí Tổng Bí thư sẽ báo cáo rõ ràng những vấn đề ấy. Mong các đồng chí nắm vững vấn đề, thảo luận kỹ lưỡng, nhận thức thấu suốt, để phổ biến đầy đủ cho toàn Đảng và toàn dân thi hành.

Tôi thay mặt Trung ương tuyên bố khai mạc Hội nghị Trung ương lần thứ tám.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**BÁO CÁO**  
**CỦA ĐỒNG CHÍ TRƯỜNG CHINH**  
**TẠI HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ TÁM**  
**Họp từ ngày 13 đến 20-8-1955**  
**Đoàn kết nhân dân toàn quốc đấu tranh**  
**để thực hiện thống nhất Việt Nam trên cơ sở**  
**độc lập và dân chủ**

**Tóm tắt**

- I- Tình hình thế giới và trong nước từ Hội nghị Trung ương lần thứ bảy mở rộng đến nay.
- II- Đấu tranh để tiến tới thực hiện thống nhất nước nhà bằng tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc.
- III- Đẩy mạnh củng cố miền Bắc.
- IV- Tăng cường lãnh đạo tư tưởng, củng cố Đảng và sửa đổi lề lối làm việc của Đảng.

**I- TÌNH HÌNH THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC TỪ HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ BẢY MỞ RỘNG ĐẾN NAY**

1- Từ sau Hội nghị Trung ương lần thứ bảy mở rộng (3-1955) đến nay, phong trào hoà bình *thế giới* đã thu được những thành tích đáng kể.

Hội nghị hoà bình châu Á và hội nghị Á - Phi đã thắng lợi. Lần đầu tiên trong lịch sử, các nước có chế độ chính trị và xã hội khác nhau ở hai châu hợp lại để tìm đường lối và phương pháp hợp tác với nhau về các mặt kinh tế, văn hoá và chính trị, công khai kết tội chủ nghĩa thực dân, tuyên bố ý chí hoà bình chung sống và bảo vệ hoà bình thế giới.

Qua cuộc vận động chống Hiệp ước Pari, Hiệp ước Mani và lấy chữ ký chống vũ khí nguyên tử, vũ khí khinh khí cùng các vũ khí giết người hàng loạt khác, lực lượng hoà bình thế giới tiếp tục phát triển không ngừng.

Việc tám nước xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân ký hiệp ước hữu nghị, hợp tác và tương trợ ở Vácxôvi chứng tỏ phe ta kiên quyết bảo vệ hoà bình, ra sức tăng cường lực lượng để tự vệ, không để cho bọn đế quốc hiếu chiến hăm dọa. Do cố gắng của Liên Xô, hoà ước với Áo đã ký ở Viên, các cuộc hội đàm Liên Xô - Nam Tư, Liên Xô - Ấn Độ đã đạt được kết quả tốt; cuộc hội đàm Liên Xô - Nhật Bản đang tiếp tục. Cuộc hội đàm giữa Trung Quốc và Mỹ về vấn đề kiều dân và những vấn đề có quan hệ đến hai nước cũng đã họp.

Đại hội hoà bình thế giới ở Henxanhky đã thành công lớn, nhất trí thông qua những bản hiệp nghị về các vấn đề quốc tế quan trọng và đề nghị với Hội nghị bốn nước lớn ở Giơnevơ những ý kiến cụ thể để giải quyết các vấn đề tranh chấp trên thế giới, làm cho tình hình quốc tế bớt căng thẳng.

Đáng chú ý nhất là trong tháng 7 vừa rồi Hội nghị bốn nước lớn đã họp ở Giơnevơ để bàn về các vấn đề thống nhất nước Đức, an toàn chung của châu Âu, tài giảm binh bị, phát triển sự tiếp xúc giữa phương Đông và phương Tây. Do cố gắng của các nước tham dự, nhất là cố gắng của Liên Xô, hội nghị đã thu được những kết quả thực tế. Hội nghị đã đi đến

một bản chỉ thị chung cho bốn ngoại trưởng sẽ họp vào tháng 10 tới đây để tiếp tục thương lượng về những vấn đề mà hội nghị này đã bàn và thoả thuận về nguyên tắc. Từ 10 năm nay, đây là lần đầu tiên những nhà đứng đầu Chính phủ Liên Xô và các Chính phủ Mỹ, Anh, Pháp họp mặt để giải quyết các vấn đề quốc tế quan hệ đến hoà bình và an ninh của các dân tộc trong tinh thần hoà giải và hiểu biết lẫn nhau. Đó là một thắng lợi lớn của chính sách hoà bình thương lượng, đồng thời là một thất bại của "chính sách dựa vào vũ lực".

Đáng tiếc là trong hội nghị này, đại biểu các nước Mỹ, Anh, Pháp đã không chịu bàn đến vấn đề châu Á và vấn đề Viễn Đông (bao gồm vấn đề Đông Dương, vấn đề Đài Loan, vấn đề Trung Quốc tham gia Liên hợp quốc, vấn đề Triều Tiên, v.v.) như Liên Xô đã đề nghị. Nhưng đại biểu Liên Xô cũng đã tranh thủ trao đổi ý kiến với đại biểu các nước về những vấn đề ấy bên cạnh hội nghị và những cuộc trao đổi ý kiến ấy vẫn không kém phần quan trọng. Hội nghị Giơnevơ lần này đã đánh dấu một bước tiến quan trọng của phong trào hoà bình thế giới. Vì hội nghị này đã mở ra những triển vọng tốt đẹp cho sự tin cậy và sự chung sống hoà bình giữa các nước có chế độ chính trị và xã hội khác nhau.

Ngày 30-7-1955, theo "tinh thần Giơnevơ", đồng chí Chu Ân Lai đã đề nghị một cách cụ thể về việc giải phóng Đài Loan một cách hoà bình ký kết một hiệp ước an toàn chung ở Thái Bình Dương và xúc tiến việc thống nhất Việt Nam và Triều Tiên. Những đề nghị đó đã có một tiếng vang lớn trên thế giới.

Hiện nay và trong những tháng sắp tới đây, nhiều đoàn đại biểu đã và sẽ được trao đổi giữa các nước phương Đông và

phương Tây, làm cho quan hệ Đông - Tây được cải thiện và các nước theo chế độ khác nhau càng hiểu biết nhau thêm.

Tuy vậy, đế quốc Mỹ vẫn chưa chịu bỏ thói miệt thị nói hoà bình nhưng việc làm thì hiếu chiến: chúng vẫn tiếp tục đẩy mạnh chính sách can thiệp vào Đông Dương (viện trợ quân sự cho Chính phủ Ngô Đình Diệm, Chính phủ nhà Vua Cao Miên và thúc đẩy Chính phủ nhà Vua Lào mở rộng cuộc tiến công ở hai tỉnh tập kết của các lực lượng Pa thét Lào); chở đại bác, nguyên tử sang đảo Okinaoa (Nhật Bản); xúc tiến viện trợ quân sự cho Thái Lan và biến Thái Lan thành căn cứ quân sự của Mỹ, họp nhiều cuộc hội nghị quân sự của khối xâm lược Đông Nam Á, v.v..

Tóm lại, tình hình thế giới hiện nay có những điểm đáng chú ý:

1. Phe ta kiên quyết và bền bỉ đấu tranh bảo vệ hoà bình. Một mặt cố gắng dùng phương pháp thương lượng làm cho tình hình thế giới bớt căng thẳng. Nhưng vì nguy cơ chiến tranh mới chưa bị tiêu trừ, nên các nước trong phe ta vẫn phải củng cố quốc phòng để tự vệ và sẵn sàng đối phó với mọi tình thế, quyết không để cho bọn đế quốc hăm dọa.

2. Do cố gắng của Liên Xô, Trung Quốc và các nước trong phe ta và do lực lượng đấu tranh bảo vệ hoà bình của nhân dân thế giới, khu vực hoà bình và trung lập đang được mở rộng trên cơ sở năm nguyên tắc chung sống hoà bình. Một số nước trong phe tư bản bị đế quốc Mỹ lôi kéo nay đã bắt đầu chán ghét chính sách chiến tranh của đế quốc Mỹ và nhận rõ chính sách hoà bình của phe ta, nên đã và đang trở thành những nước hoà bình, trung lập. Số nước đó có thể ngày một đông thêm và bọn đế quốc hiếu chiến do Mỹ cầm đầu càng ngày càng bị cô lập. Phe hoà bình dân chủ và xã hội chủ nghĩa ngày càng mạnh, phe đế quốc ngày càng suy.



3. Do Hiệp ước Pari, Hiệp ước Mani và nói chung do chính sách thành lập những khối liên minh quân sự của bọn đế quốc, tình hình thế giới căng thẳng hơn hồi mới ký Hiệp định Giơnevơ (cuối tháng 7-1954), nay đã dịu đi phần nào. Dưới sức ép của phong trào hoà bình thế giới, đế quốc Mỹ tuy đã chịu tiến một bước trong việc thương lượng với các nước trong phe ta, nhưng chúng chưa chịu bỏ chính sách chiến tranh của chúng. Nhưng nhân tố làm cho tình hình thế giới căng thẳng vẫn tồn tại. Vì vậy nhân dân các nước trong phe ta và nhân dân thế giới quyết không thể buông lỏng cuộc đấu tranh để bảo vệ hoà bình thế giới, mà phải củng cố những thành tích đã thu được và làm cho tình hình thế giới bớt căng thẳng hơn nữa.

4. Tình hình thế giới nói chung có dịu đi phần nào, nhưng tình hình Đông Dương vẫn căng thẳng vì đế quốc Mỹ vẫn trực tiếp can thiệp một cách trắng trợn vào miền Nam Việt Nam, Cao Miên và Lào. Nhân dân Đông Dương cần phải nâng cao cảnh giác và đoàn kết, đấu tranh chống đế quốc Mỹ và các chính phủ bù nhìn, tay sai của chúng. Cuộc đấu tranh ấy là một bộ phận khăng khít của phong trào bảo vệ hoà bình ở Đông Nam Á và thế giới.

2- Ở trong nước, việc quan trọng nhất trong thời gian vừa qua là ta *tiếp quản khu Hải Phòng - Hòn Gay, hoàn toàn giải phóng miền Bắc*. Việc đó làm cho toàn dân ta phấn khởi và tạo thêm điều kiện cho ta củng cố miền Bắc, tranh thủ miền Nam.

Với việc hoàn toàn giải phóng miền Bắc, *cuộc đấu tranh chính trị của ta đã chuyển sang một thời kỳ mới*: thời kỳ đấu tranh để giải quyết vấn đề chính trị, cụ thể là thực hiện thống nhất nước nhà bằng tổng tuyển cử, đồng thời chống âm

muờ của đế quốc Mỹ đang chuẩn bị gây lại chiến tranh Đông Dương.

Công tác *tiếp quản khu Hải Phòng - Hòn Gay* tương đối tốt, thể hiện ở chỗ đã duy trì được an ninh, trật tự, khôi phục được đời sống bình thường, ổn định được lòng dân. Nói chung cán bộ tiếp quản quan tâm đến đời sống quần chúng và biết dựa vào giai cấp công nhân hơn khi tiếp quản Hà Nội. Nhưng cũng phạm một số khuyết điểm như thiếu ý thức tổ chức và kỷ luật, không nắm vững chính sách, nhất là về công tác ngoại vụ; nhiều vụ phá hoại xảy ra mà ta chưa tìm được thủ phạm.

Một việc quan trọng nữa là việc *đoàn đại biểu Chính phủ ta do Hồ Chủ tịch lãnh đạo, sang thăm Liên Xô, Trung Quốc và Mông Cổ*. Việc này củng cố thêm tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân ta với nhân dân ba nước bạn. Nó phát triển thêm quan hệ kinh tế, văn hoá và sự hợp tác về mọi mặt giữa nước ta và Liên Xô, Trung Quốc. Đoàn đại biểu Chính phủ ta và Chính phủ hai nước bạn đã nhất trí nhận định tình hình thế giới, tình hình Đông Nam Á và tình hình Đông Dương; đã trao đổi ý kiến về phương pháp giữ gìn hoà bình, về công tác khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá của nước ta. Các nước bạn kiên quyết ủng hộ ta trong cuộc đấu tranh để thi hành triệt để Hiệp nghị Giơnevơ, lại giúp ta tiền bạc, máy móc, thiết bị một cách vô tư và khảng khái, trên cơ sở bình đẳng và tôn trọng độc lập, chủ quyền của ta.

Việc đoàn đại biểu Chính phủ ta đi thăm Liên Xô và Trung Quốc đánh dấu một bước phát triển quan trọng của tình hữu nghị Việt - Xô - Trung. Nó sẽ ảnh hưởng sâu rộng đến việc củng cố không ngừng tình hữu nghị vĩ đại ấy về sau này, ảnh hưởng sâu rộng đến việc củng cố miền Bắc của ta và

"đến việc củng cố các lực lượng đang bảo vệ hoà bình ở châu Á và trên toàn thế giới"<sup>1</sup>.

Trong công tác *củng cố miền Bắc*, ta đã đạt được một số thành tích đáng kể, nhưng cũng còn gặp nhiều khó khăn:

Về *cải cách ruộng đất*, đợt 7 phát động quần chúng giảm tô và đợt 3 phát động quần chúng cải cách ruộng đất đã hoàn thành. Hiện nay đang tiến hành giảm tô đợt 8 và cải cách ruộng đất đợt 4. Tính đến nay, 72% số xã (không kể các xã miền núi) đã hoặc đang giảm tô và 32,9% số xã đã hoặc đang cải cách ruộng đất. Cuộc vận động càng đi sâu vào vùng mới giải phóng càng gặp sức phản kháng điên cuồng của giai cấp địa chủ. Nhưng chúng ta kiên quyết phát động quần chúng nông dân, kiên quyết trấn áp những hành động phản kháng của địa chủ, kiên quyết thực hiện người cày có ruộng và chỉnh đốn tổ chức cơ sở của ta ở miền Bắc.

Công tác *khôi phục kinh tế* đang tiến triển tuy có gặp nhiều khó khăn vì thiếu lương thực, thiếu vốn, thiếu thiết bị, kỹ thuật, thiếu cán bộ, vì vật giá chưa được bình ổn, vì bị bọn phản động phá hoại, v.v..

Về *nông nghiệp*, diện tích cấy lúa chiêm năm nay là 809.340 écta, tăng hơn diện tích cấy chiêm năm ngoái 17%. Số thu hoạch vụ lúa chiêm năm nay là 1.225.000 tấn, tăng hơn số thu hoạch vụ chiêm năm ngoái 50%. Ruộng hoang đã cấy lại là 67.980 écta, tức là gần 50% tổng số diện tích ruộng bỏ hoang ở miền Bắc. Về căn bản 6 hệ thống nông giang đã được sửa chữa xong tưới thêm cho 204.000 écta, tức là 60% tổng số ruộng đất được tưới trước chiến tranh. Chúng ta bắt đầu mở rộng cuộc vận động đổi công và gây dựng cơ sở hợp

1. Trích bình luận của báo *Sự thật*, ngày 12-7-1955.

tác xã ở những vùng đã cải cách ruộng đất; đã thành lập Cục quản lý hợp tác xã trực thuộc Thủ tướng phủ và cấp 800 triệu đồng vốn cho các hợp tác xã.

Với sự cố gắng sản xuất tự cứu của nhân dân ta và sự giúp đỡ của các nước bạn, nạn đói đã bị đánh lùi, có nơi đã chấm dứt. Nhưng hiện nay nạn đói đang còn nặng ở một số vùng bị bão hoặc bị hạn hán, vùng Công giáo bị bọn phản động cưỡng ép di cư và ở một số miền rừng núi không cấy được chiêm. Và nếu ta không tích cực đề phòng thì nạn đói tháng 8 năm nay lại có thể xảy ra.

Hệ thống đê điều ở miền Bắc đã được tu sửa để phòng lụt trong vụ nước này; nhưng ở một số địa phương việc tu sửa làm dối, nên gặp trận mưa bão vừa qua nhiều quãng đê bị sạt, nhiều kè đã bị lở.

Về *công thương nghiệp*, thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp và giao thông vận tải đang được khôi phục dần dần. Các xí nghiệp quốc doanh đã được phát triển và hoạt động hơn trước, nhưng nói chung bộ phận kinh tế quốc doanh vẫn yếu. Ngoài một số xí nghiệp của Pháp do ta tiếp quản, nhiều xí nghiệp khác của Pháp để lại đến nay, vì lẽ này hay lẽ khác, vẫn chưa được phục hồi. Việc điều chỉnh công thương nghiệp tiến hành tương đối có kết quả, nhưng đang gặp khó khăn về thiếu máy móc, dụng cụ, nguyên liệu, và một phần cũng vì thị trường tiêu thụ còn hẹp. Việc giao lưu kinh tế giữa thành thị và nông thôn và việc mậu dịch với các nước bạn đã hoạt động hơn trước. Vì chính sách của Chính phủ Ngô Đình Diệm, quan hệ kinh tế bình thường giữa miền Bắc và miền Nam chưa được lập lại.

Việc khôi phục công thương nghiệp và phục hồi giao thông vận tải đã giúp giải quyết công ăn việc làm cho 60.178

người *thất nghiệp* trong tổng số thất nghiệp là 91.022 người (tính đến cuối tháng 5 vừa rồi).

Về *thuế* nông nghiệp, vụ chiêm có thể đạt mức ghi thu là 296.240 tấn thóc. Thuế công thương nghiệp trong sáu tháng đầu năm nay đã thu được 25.700 triệu đồng, đạt được 39,4% mức ghi thu cả năm trong dự toán là 65.000 triệu đồng.

Về *công tác củng cố quốc phòng*, quân đội nhân dân Việt Nam đã hoàn thành một cách vẻ vang nhiệm vụ ngừng bắn, tập kết, chuyển quân và tiếp quản vùng mới giải phóng; đồng thời đang tiến hành củng cố và xây dựng theo phương châm tiến dần từng bước đến chính quy hoá và hiện đại hoá. Nghị quyết của Bộ chính trị về "Tình hình mới, nhiệm vụ mới, chính sách mới" và nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ bảy đã được phổ biến trong toàn quân, nhờ đó mà ý chí chiến đấu nói chung đã được giữ vững, tư tưởng hoà bình hưởng lạc đã giảm bớt. Các đại đoàn chủ lực đã được chỉnh biên và hiện đang được chỉnh huấn theo phương châm mới. Các binh chủng kỹ thuật đang được mở rộng và đang tiến hành chỉnh quân chính trị cho các đơn vị miền Nam tập kết ra Bắc. Vấn đề trước mắt cần phải giải quyết là căn cứ vào yêu cầu của tình hình và khả năng của Nhà nước mà đặt một kế hoạch xây dựng quân đội theo phương châm mới một cách toàn diện, cho một thời gian tương đối dài.

Về vấn đề *di cư* trong số hơn 50 vạn người bị cưỡng ép di cư vào Nam và 1.000 đồng bào thiểu số Tây Bắc bị dụ dỗ di cư sang Lào, giáo dân chiếm 96,5%. Số người ở Nam hồi cư ra Bắc có gần 4.000 người, trong đó có một số bị cưỡng ép đi Nam đã trở về Bắc. Công tác chống cưỡng ép di cư của ta mấy tháng nay đã có kết quả rõ rệt.

Công tác *trừ gian, tiêu phi, củng cố chính quyền nhân*

*dân* đã thu được một số thành tích, nhưng cũng còn nhiều thiếu sót. Bọn đế quốc cấu kết chặt chẽ với địa chủ, đảng phái phản động và bọn phản động đội lốt tôn giáo để tổ chức các vụ phá ta bằng nhiều cách: do thám, đánh cắp tài liệu; phao tin đồn nhảm, rải truyền đơn, phá rối trật tự, hủ hoá, mua chuộc cán bộ và chiến sĩ; ném lựu đạn, bắn súng, đặt mìn; phá hoại máy móc, phương tiện giao thông vận tải và vũ khí; đốt nhà, đốt cầu, phá kho; cắt giầy điện thoại, v.v.. Hoạt động của chúng về mặt chiến tranh gián điệp rất tích cực. Cuộc phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất hiện nay đã chỉ cho ta thấy rằng: ở vùng mới giải phóng, cơ sở gián điệp của địch còn khá nhiều. Bọn đế quốc rất chú trọng tổ chức gián điệp ở vùng phi quân sự giáp giới hai miền. Nhưng cán bộ ta phần đông kém cảnh giác và hữu khuynh nặng. Việc trấn áp phản động chưa được kiên quyết. Việc lãnh đạo công tác công an của các cấp uỷ chưa được chặt chẽ.

Thổ phi vẫn còn hoạt động ở một vài vùng thuộc Tây Bắc, Việt Bắc và ở một vài nơi thuộc thượng du Liên khu IV. Việc tiêu phi vẫn đang tiếp tục, nhưng kém khẩn trương.

Việc củng cố chính quyền nhân dân ở vùng nông thôn mới giải phóng đang được tiến hành trong quá trình phát động quần chúng.

Việc *thành lập khu tự trị Thái - Mèo* làm nức lòng các dân tộc thiểu số Tây Bắc và các dân tộc thiểu số trong nước, đã giúp củng cố thêm khối đoàn kết các dân tộc nước ta để đấu tranh cho hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ.

*Tình hình miền Nam*, mấy tháng nay có nhiều thay đổi quan trọng. Đế quốc Mỹ can thiệp ngày càng sâu vào miền Nam Việt Nam. Để phá hoại hoà bình, thống nhất, độc lập,

dân chủ của Việt Nam, chúng đang tích cực giúp Ngô Đình Diệm xây dựng quân đội, cho thêm vũ khí, đạn dược và nhân viên quân sự vào Đông Dương, sửa sang và xây dựng thêm công sự và căn cứ quân sự ở miền Nam Việt Nam, cũng như ở Lào và Cao Miên, nhằm biến những khu vực đó thành căn cứ chiến lược của Mỹ, để Mỹ dùng làm bàn đạp xâm lược nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, tiến công Trung Quốc và các nước Đông Nam Á. Chúng đang xúi Diệm ý ra, không chịu hiệp thương với Chính phủ ta, không chịu bàn tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc và chuẩn bị thực hiện tổng tuyển cử riêng ở miền Nam nhằm mục đích phá thống nhất Việt Nam. Đồng thời, đế quốc Mỹ cũng tích cực thực hiện kế hoạch hất cẳng thực dân Pháp ở Đông Dương để biến miền Nam Việt Nam, Lào và Cao Miên thành thuộc địa riêng mình chúng.

Chính sách can thiệp của đế quốc Mỹ ở Đông Dương làm cho mâu thuẫn giữa Mỹ và Pháp, giữa bọn thân Mỹ và bọn thân Pháp ngày thêm sâu sắc. Từ cuối tháng 3 mâu thuẫn ấy đã diễn ra dưới hình thức xung đột vũ trang đến nay vẫn chưa dứt. Ta phải hết sức lợi dụng mâu thuẫn giữa bọn chúng, tuy vậy ta không nên đánh giá quá cao mâu thuẫn ấy, vì thái độ của bọn cầm quyền Pháp hiện nay chủ yếu là khuất phục trước chính sách can thiệp trắng trợn của đế quốc Mỹ, còn phái thực dân Pháp chống Mỹ thì chưa chiếm được ưu thế trong Chính phủ Pháp.

Chính sách can thiệp của đế quốc Mỹ và cuộc xung đột quân sự giữa Diệm và các phái chống Diệm kéo dài gây ra tình trạng hỗn loạn ở miền Nam và làm cho đời sống của các tầng lớp nhân dân ta ở đó gặp nhiều khó khăn. Mấy tháng đầu năm nay nhiều cuộc bãi công của công nhân các xí nghiệp ở Sài Gòn - Chợ Lớn đã nổ ra để đòi quyền lợi hàng

ngày. Nhiều nơi nông dân miền Nam đã đấu tranh để bảo vệ quyền lợi đã giành được trong thời kỳ kháng chiến. Đồng bào di cư bị bạc đãi, nhiều người đang oán trách Diệm. Có "làng di cư" phản đối không chịu treo cờ của Chính phủ Diệm.

Gần đây có nhiều cuộc vận động tương đối lớn như: cứu tế những gia đình bị thiệt hại trong trận *xung đột* Diệm - Bình Xuyên ở Sài Gòn - Chợ Lớn; biểu tình đòi mở hội nghị hiệp thương; đấu tranh chống khủng bố, phản đối cuộc vận động "tố cộng" của địch, phản đối bắt lính. Đặc điểm của phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam hiện nay là: từ những hình thức đấu tranh kinh tế, quần chúng đã chuyển qua những hình thức đấu tranh chính trị; từ những cuộc đấu tranh tự phát đã tiến lên những cuộc đấu tranh có tổ chức; từ những cuộc đấu tranh lẻ tẻ đã tiến lên những cuộc đấu tranh có tính chất quần chúng. Nhưng một khuyết điểm chính của phong trào đấu tranh ở miền Nam là bộc lộ lực lượng.

Phần đông nhân dân miền Nam chán ghét chế độ độc tài phát xít của Ngô Đình Diệm. Tuy vậy chúng ta không nên coi thường chính sách lừa bịp của Mỹ - Diệm, nhất là không nên coi thường khẩu hiệu "bài Pháp" và "cải cách xã hội" cũng như phong trào "tố cộng" của chúng.

Ở miền Nam hiện nay, *chính quyền thân Mỹ được củng cố hơn trước*. Các phái chống Diệm bị đẩy lùi. Cuộc xung đột quân sự giữa Diệm và các phái chống Diệm có thể đến một lúc nào đó rồi kết thúc, những mâu thuẫn Mỹ - Pháp cũng như mâu thuẫn giữa bọn thân Mỹ và bọn thân Pháp nhất định sẽ kéo dài và sẽ diễn ra dưới nhiều hình thức phức tạp hơn.

Về vấn đề hiệp thương chuẩn bị tổng tuyển cử, đối tượng hiệp thương của ta hiện nay là ai? Theo Hiệp nghị Giơnevơ,

đối tượng đó là những nhà đương cục có trách nhiệm ở miền Nam, tức hiện nay là Chính phủ Ngô Đình Diệm. Nhưng Bộ Ngoại giao của Ngô Đình Diệm vừa tuyên bố với các nhà báo ở Sài Gòn một cách quanh co, không phụ trách. Thái độ ngoan cố ấy làm cho đồng bào toàn quốc cảm phẫn và càng kiên quyết đòi Chính phủ miền Nam phải mở hội nghị hiệp thương với Chính phủ ta.

Tóm lại, nhìn chung tình hình trong nước hiện nay ta có thể đi đến những nhận xét như sau:

1. Miền Bắc Việt Nam được hoàn toàn giải phóng là một thắng lợi lớn của cách mạng Việt Nam. Đó là kết quả của hơn 80 năm đấu tranh giải phóng, của tám, chín năm kháng chiến gian khổ và 10 tháng đấu tranh chính trị gay go, phức tạp của nhân dân ta. Kết quả đó cổ vũ toàn dân ta và mang lại cho ta những điều kiện thuận lợi mới để tiếp tục đấu tranh thực hiện một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

2. Việc kết thúc thời kỳ tập kết, chuyển quân và việc hoàn toàn giải phóng miền Bắc đặt ra cho toàn Đảng, toàn dân ta hai nhiệm vụ lớn: một mặt phải ra sức củng cố miền Bắc, khôi phục kinh tế, chuẩn bị điều kiện kiến thiết miền Bắc. Mặt khác, phải kiên quyết đấu tranh để củng cố hoà bình, tiến tới thống nhất nước nhà bằng tổng tuyển cử và do đó hoàn thành độc lập, dân chủ trong cả nước.

3. Miền Bắc của ta chưa được củng cố. Cải cách ruộng đất chưa hoàn thành, khôi phục kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, nạn đói chưa dứt hẳn. Bọn phản động tích cực hoạt động và phá hoại. Ta không thể thoả mãn với những thành tích đã thu được, trái lại phải cố gắng nhiều hơn nữa và luôn luôn cảnh giác, luôn luôn bồi dưỡng chí khí chiến đấu.

Ở miền Nam nói chung ta giữ vững và đẩy mạnh được cuộc đấu tranh chính trị, nhưng phải hết sức tránh bộc lộ lực lượng.

4. Đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng quyết không để cho ta tiến hành thuận lợi những nhiệm vụ trước mắt của chúng ta. Chúng cố bám lấy miền Nam Việt Nam cũng như Lào và Cao Miên để bố trí thành căn cứ chiến lược, chuẩn bị gây lại chiến tranh Đông Dương hòng xâm lược miền Bắc nước ta và tiến công Trung Quốc. Vì vậy chúng sẽ không từ một thủ đoạn gian ác nào để phá hiệp thương, phá tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc, phá thống nhất Việt Nam. Đồng thời chúng tìm hết cách tiêu diệt phong trào ái quốc của nhân dân ta ở miền Nam và ngăn cản ta củng cố miền Bắc. Muốn củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong cả nước, chúng ta phải ra sức đoàn kết toàn dân, đấu tranh kiên quyết và bền bỉ, đập tan mọi âm mưu đầy tội ác của đế quốc Mỹ.

5. Đối tượng đấu tranh chính của nhân dân ta hiện nay là đế quốc Mỹ. Sách lược của ta vẫn phải tập trung mũi nhọn đấu tranh vào đế quốc Mỹ. Thực dân Pháp càng ngày càng bị thất thế ở Đông Dương. Chúng không còn là đối tượng đấu tranh chính của nhân dân Đông Dương nữa. Ta không nên coi đế quốc Mỹ và thực dân Pháp ngang nhau. Trước đây ta nói: "kẻ thù cụ thể trước mắt của nhân dân ta là đế quốc Mỹ, phái thực dân Pháp phản hiệp định và bọn Ngô Đình Diệm". Lúc đó nói như thế là đúng. Nhưng hiện nay tình hình đã đổi mới, quan hệ Mỹ - Pháp ở Đông Dương đã thay đổi rõ rệt. Ta cần nhận định rõ kẻ thù cụ thể trước mắt của ta là đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng, bao gồm cả bọn bù nhìn thân Mỹ và những phần tử thực dân Pháp thân Mỹ, làm tay sai cho đế quốc Mỹ.

## II- ĐẤU TRANH ĐỂ TIẾN TỚI THỰC HIỆN THỐNG NHẤT NƯỚC NHÀ BẰNG TỔNG TUYỂN CỬ TỰ DO TRONG TOÀN QUỐC

1- Thời kỳ mới của cuộc đấu tranh chính trị đã đặt trước nhân dân ta một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng là *đấu tranh kiên quyết và bền bỉ để thực hiện thống nhất nước nhà bằng tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc, đồng thời ngăn ngừa chiến tranh trở lại ở Đông Dương* (chống đế quốc Mỹ lôi kéo miền Nam Việt Nam, Lào và Cao Miên vào khối liên minh quân sự của Mỹ; ngăn Mỹ, Pháp chở thêm vũ khí, đạn dược và nhân viên quân sự vào Đông Dương; chống Mỹ, Pháp và bọn Ngô Đình Diệm lập những căn cứ quân sự mới; chống Pháp và Diệm để cho Mỹ dùng những căn cứ quân sự sẵn có, v.v.).

Cuộc đấu tranh của nhân dân ta để thực hiện thống nhất nước nhà bằng tổng tuyển cử tự do và cuộc đấu tranh chung của nhân dân ba nước, Việt Nam, Lào và Cao Miên để củng cố hoà bình, chống Mỹ can thiệp, mật thiết quan hệ với nhau. Vấn đề thống nhất Việt Nam chẳng những là một vấn đề dân tộc của nhân dân Việt Nam, mà còn là một vấn đề giữ gìn hoà bình và an toàn chung của Đông Dương, Đông Nam Á và thế giới.

Đối với nhân dân ta, ở miền Nam cũng như ở miền Bắc, có thực hiện được thống nhất Việt Nam bằng tổng tuyển cử tự do mới có thể củng cố hoà bình và hoàn thành độc lập, dân chủ trong cả nước. Cho nên, *vấn đề thực hiện thống nhất nước nhà trở thành một nhiệm vụ mấu chốt của cuộc đấu tranh chính trị trong thời kỳ mới này.*

Muốn thống nhất Bắc - Nam, miền Bắc phải được củng cố. Miền Bắc củng cố ta mới có lực lượng để đấu tranh thực

hiện hoà bình, thống nhất nước nhà. Trái lại, nếu miền Bắc của ta không được củng cố thì chẳng những không thể thực hiện thống nhất mà còn có thể bị đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng dùng miền Nam làm bàn đạp để xâm lấn miền Bắc. Củng cố miền Bắc tức là bồi dưỡng lực lượng cơ bản của ta để củng cố hoà bình và tranh thủ thực hiện thống nhất nước nhà.

Muốn thật sự củng cố miền Bắc phải kiện toàn chế độ dân chủ mới và dần dần tiến lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Tuy vậy, để lợi cho việc tranh thủ rộng rãi trong toàn quốc để thực hiện thống nhất nước nhà, phải luôn luôn chiếu cố miền Nam. *Củng cố miền Bắc và chiếu cố miền Nam không thể tách rời.* Cho nên theo Nghị quyết của Bộ Chính trị tháng 9 năm ngoái, chế độ chính trị của ta ở miền Bắc nội dung là dân chủ mới, nhưng hình thức thì về một mặt nào đó còn áp dụng chủ nghĩa dân chủ cũ và trình độ chính sách dân chủ mới của ta nhất định phải hoà hoãn hơn và tốc độ tiến lên chủ nghĩa xã hội của nước ta sẽ chậm hơn Trung Quốc và các nước dân chủ nhân dân khác.

Cần khắc phục tư tưởng sai lầm cho rằng: để chiếu cố miền Nam nên hạ thấp yêu cầu củng cố miền Bắc, hoặc chỉ biết củng cố miền Bắc mà không chú ý chiếu cố miền Nam.

2- Về vấn đề thống nhất nước nhà, *lập trường, quan điểm của chúng ta* cũng như khi họp Hội nghị Giơnevơ là *hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ*. Việt Nam phải được thật sự thống nhất, vì có thể hoà bình ở Đông Dương mới được giữ gìn và củng cố. Việt Nam thống nhất mới có điều kiện hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước. *Chủ trương của chúng ta hiện nay là: đấu tranh để hoà bình thống nhất Việt Nam trên cơ sở độc lập và dân chủ.*

Nước Việt Nam, về mọi mặt lịch sử, địa lý, dân tộc, kinh tế, văn hoá, là một khối duy nhất, không thể phân chia được. Lãnh thổ Việt Nam là một giải đất thống nhất, không thể chia cắt được. Nhưng trong điều kiện chính trị hiện nay, *việc thống nhất nước nhà theo đường lối hoà bình* phải tiến hành từng bước. Không thể chủ quan và nóng vội.

Kẻ thù đầu sỏ và nguy hại nhất của dân tộc ta là đế quốc Mỹ. Ta có cô lập được chúng và phá tan âm mưu của chúng thì sự nghiệp thống nhất nước nhà mới có thể tiến triển thuận lợi.

Cuộc đấu tranh để thống nhất nước nhà là một cuộc đấu tranh vô cùng gian khổ và phức tạp. Muốn giành thắng lợi, cần phải *mở rộng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất* trong cả nước, tập hợp mọi lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình từ Nam đến Bắc, tranh thủ được bất cứ người nào ta có thể tranh thủ, trung lập được bất cứ người nào ta có thể trung lập, phân hoá và cô lập được kẻ thù, khắc phục mọi trở lực trong nước và ngoài nước.

Hiện nay ở hai miền Bắc và Nam có hai chế độ chính trị và xã hội khác nhau, mỗi bên đều có chính quyền, có quân đội, nghĩa là có lực lượng. Bên nọ không nên và không thể đem chế độ chính trị và xã hội của mình bắt buộc bên kia phải theo, vì như thế sẽ không thống nhất nước nhà theo đường lối hoà bình được. Muốn thống nhất nước nhà theo đường lối hoà bình, lại cần phải chiếu cố đến lợi ích và nguyện vọng của các tầng lớp ở cả hai miền một cách thích đáng. Hơn nữa, muốn củng cố hoà bình và thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, phải đoàn kết rộng rãi các tầng lớp, *các đảng phái*, các dân tộc, các tôn giáo chung quanh một bản cương lĩnh chính trị, chung đúc được

mọi ý chí, tập hợp được mọi lực lượng, quyết đề bẹp mọi âm mưu của đế quốc Mỹ định trường kỳ chia cắt Việt Nam và gây lại chiến tranh Đông Dương. *Vì thế, Mặt trận dân tộc thống nhất cần có một bản cương lĩnh chung phù hợp với tình hình thực tế của hai miền, làm cơ sở tập hợp mọi lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình trong cả nước để đấu tranh chống đế quốc Mỹ và bọn thân Mỹ, bọn chia rẽ, bọn ngoan cố, đảng củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất nước nhà, trên cơ sở độc lập và dân chủ, tiến tới xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.* Lần này Bộ Chính trị đề ra trước hội nghị bản dự thảo *cương lĩnh chung* đó để các đồng chí thảo luận.

Bản cương lĩnh này ôn hoà mà đanh thép. Nó kết hợp tính nguyên tắc cứng rắn với tính linh hoạt cao độ. Nó nhằm đúng sách lược tranh thủ rộng rãi bất cứ người nào có thể tranh thủ được, cô lập đế quốc Mỹ và bọn thân Mỹ. Nó dựa trên nguyên tắc củng cố miền Bắc, chiếu cố miền Nam mà đặt ra. Tinh thần của nó là một mặt không bó buộc ta trong công tác củng cố miền Bắc về mọi mặt, không giảm nhẹ yêu cầu cải cách ruộng đất, không ngăn trở những cải cách dân chủ, khôi phục và kiến thiết kinh tế, trấn áp bọn phản cách mạng ở miền Bắc, v.v.. Nhưng mặt khác nó chiếu cố thích đáng đến quyền lợi của tầng lớp trên ở miền Nam, mở cho họ thấy lối ra sau khi nước nhà thống nhất. Như thế, không những nhân dân miền Nam mà cả một số người trong tập đoàn thống trị miền Nam, không những nhân sĩ dân chủ, thân sĩ yêu nước mà cả phái thân Pháp ở miền Nam cũng có thể thừa nhận. Cương lĩnh đó chẳng những không hạ thấp yêu cầu căn bản của nhân dân miền Nam và bó buộc nhân dân miền Nam trong cuộc đấu tranh chính trị; trái lại nó chính là

một vũ khí sắc bén của nhân dân miền Nam cũng như nhân dân toàn quốc để đấu tranh củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước.

Đối trong nước, bản cương lĩnh này sẽ có tác dụng kêu gọi và tập hợp mọi lực lượng đấu tranh cho hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ. Đối ngoài, bản cương lĩnh này làm cho ta tranh thủ được sự đồng tình và ủng hộ tích cực của nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hoà bình toàn thế giới. Như thế rất có lợi cho sự nghiệp thống nhất nước nhà.

Vấn đề *chính thể và chính sách của nước Việt Nam sau khi thống nhất* là một vấn đề mấu chốt cần đề ra trong cương lĩnh chung.

Chúng ta chủ trương: sau tổng tuyển cử nước Việt Nam sẽ có một Quốc hội chung cho toàn quốc, *bao gồm đại biểu các đảng phái, các giai cấp*, không phân biệt dân tộc, xu hướng chính trị và tôn giáo. Quốc hội ấy sẽ thông qua hiến pháp chung của toàn quốc và bầu ra Chính phủ liên hợp của toàn dân, chịu trách nhiệm trước Quốc hội. Dưới Chính phủ ấy, mỗi miền có thể bầu ra Hội đồng dân cử của miền và tổ chức cơ quan chính quyền của miền. Đồng thời trong phạm vi những điều quy định của bản cương lĩnh chính trị chung và dưới sự lãnh đạo của Chính phủ trung ương, cơ quan chính quyền ở mỗi miền có thể ban bố những lệ luật cần thiết thích hợp với tình hình thực tế ở mỗi miền.

Quân đội miền Nam hay quân đội miền Bắc đều phải là bộ phận của quân đội quốc phòng thống nhất của nước Việt Nam, đặt dưới quyền chỉ huy tối cao của Chính phủ trung ương. Quân đội ấy bất cứ đóng ở đâu đều phải có nhiệm vụ quý trọng nhân dân, bảo vệ Tổ quốc, không xâm lược, không đánh thuê cho nước ngoài.

Về *nội trị*, Chính phủ trung ương và cơ quan chính quyền của mỗi miền sẽ đảm bảo thi hành những quyền tự do dân chủ rộng rãi (tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do đi lại, tự do hội họp, tự do tổ chức, tự do tín ngưỡng, v.v.); thực hiện nam nữ bình đẳng, dân tộc bình đẳng, đảm bảo trật tự của xã hội, an toàn của quốc gia và sinh mệnh tài sản của nhân dân; thực hiện người cày có ruộng một cách có từng bước, có phân biệt và chiếu cố những đặc điểm của từng miền; thi hành luật lao động hợp lý; phát triển kinh tế, nâng cao sản xuất; phát triển văn hoá, giáo dục, nâng cao dần dần mức sống của nhân dân và giảm nhẹ sự đóng góp của nhân dân.

Về *ngoại giao*, Chính phủ trung ương sẽ theo đuổi một chính sách ngoại giao dựa trên năm nguyên tắc chung sống hoà bình; một mặt đảm bảo độc lập, chủ quyền, thống nhất và lãnh thổ toàn vẹn của nước nhà, một mặt phát triển quan hệ kinh tế và văn hoá với các nước trên nguyên tắc bình đẳng và hai bên cùng có lợi, đồng thời kiên quyết bảo vệ hoà bình ở Đông Nam Á và thế giới.

Theo cương lĩnh chung của Mặt trận dân tộc thống nhất tóm tắt trên đây, nước Việt Nam sau khi tổng tuyển cử *mới thống nhất bước đầu hoặc thống nhất một phần, chưa hoàn toàn thống nhất*. Miền Bắc sẽ giữ nguyên chế độ dân chủ mới (song nội dung dân chủ mới mà hình thức thì về một mặt nào đó còn áp dụng chủ nghĩa dân chủ cũ). Còn ở miền Nam thì không những hình thức mà nội dung của chế độ chính trị trong thời kỳ đầu còn nhiều tính chất dân chủ cũ; thành phần dân chủ mới sẽ phát triển dần dần. Và phải sau một thời gian nhất định hai miền mới có thể hoàn toàn thống nhất về mọi mặt được.



Như thế, *phương châm chung* để thống nhất nước nhà bằng phương pháp hoà bình là *thống nhất dần từng bước*: từ chỗ tạm chia làm hai miền tiến đến chỗ thống nhất chưa hoàn toàn, từ chỗ thống nhất chưa hoàn toàn tiến đến chỗ thống nhất hoàn toàn. *Khẩu hiệu chung* của cuộc đấu tranh thống nhất của toàn dân ta hiện nay là *thống nhất Việt Nam trên cơ sở độc lập và dân chủ*.

Cần khắc phục những quan điểm sai lầm như: cho rằng nước Việt Nam phải hoàn toàn thống nhất về mọi mặt ngay sau khi tổng tuyển cử; hoặc là nước Việt Nam phải thống nhất trên cơ sở hoàn toàn dân chủ mới ngay từ đầu.

Vấn đề đặt ra cho chúng ta hiện nay là thống nhất tốt hay trường kỳ chia cắt tốt, chứ không phải là thống nhất hoàn toàn tốt hay thống nhất một phần tốt. Cố nhiên, chúng ta muốn thống nhất hoàn toàn ngay lập tức, nhưng trong điều kiện thực tế của Việt Nam hiện nay, thống nhất một phần còn hơn là không thống nhất, thống nhất dần từng bước còn hơn là chia cắt trường kỳ.

Vấn đề cũng đặt ra cho chúng ta lúc này là thống nhất nước nhà trên cơ sở dân chủ tốt hay không thống nhất tốt, chứ không phải thống nhất nước nhà trên cơ sở dân chủ mới hay trên cơ sở dân chủ cũ? Cố nhiên ta muốn thống nhất nước nhà trên cơ sở dân chủ mới hoàn toàn ngay lập tức, nhưng trong điều kiện thực tế của Việt Nam hiện nay chúng ta chủ trương thống nhất Việt Nam trên cơ sở dân chủ trước rồi sẽ tiến lên cơ sở dân chủ mới hoàn toàn.

Căn cứ vào phương châm thống nhất nước nhà trên đây, ta cần có một chính sách và sách lược thích hợp đối với thực dân Pháp, đối với những phái thân Pháp và cả phái thân Mỹ nữa, và nói chung đối với những tầng lớp trên ở miền Nam,

nhằm phân hoá Mỹ - Pháp, phân hoá nội bộ thực dân Pháp, phân hoá bọn thân Mỹ và bọn thân Pháp, cô lập đế quốc Mỹ, tranh thủ hoặc ít nhất cũng trung lập những người ta có thể tranh thủ hoặc trung lập được. Phương châm chính sách và sách lược đó là: *trên cơ sở thoả mãn dần dần yêu cầu cơ bản của nhân dân lao động và đảm bảo độc lập, chủ quyền, thống nhất và lãnh thổ toàn vẹn của nước nhà, ta chiếu cố một cách thích đáng đến quyền lợi của Pháp, của bọn thân Pháp, thân Mỹ và nói chung của các tầng lớp trên ở miền Nam sau khi thống nhất*.

Đại khái có thể quy định như sau:

- Bất cứ người Pháp và ngoại kiều nào không phản đối hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ của Việt Nam thì quyền lợi của họ sẽ được bảo hộ.

- Phát triển quan hệ kinh tế, văn hoá với nước Pháp trên cơ sở bình đẳng và hai bên đều có lợi.

- Bất cứ người Việt Nam nào dù trước đây đã từng hợp tác với đế quốc bên ngoài, nhưng nay tán thành hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, đều được khoan hồng và quyền lợi của họ sẽ được bảo hộ.

- Đối với ruộng đất của địa chủ miền Nam, nói chung sẽ trưng mua để chia cho nông dân không có đất hoặc thiếu đất, người được chia không phải trả tiền cho chủ ruộng hoặc cho Chính phủ. Vì ở Nam Bộ, ruộng nhiều người ít, cho nên có thể quy định địa chủ có từ bao nhiêu mẫu trở lên mới trưng mua ruộng đất và chỉ trưng mua từ mức độ nhất định nào đó trở lên mà thôi.

- Tài sản của các nhà công thương nghiệp, dù là tư sản dân tộc hay *tư sản mại bản* (kể cả tài sản công thương nghiệp của những nhà công thương nghiệp kiêm địa chủ) đều không

đụng đến. Chỉ cần những nhà công thương nghiệp ấy thi hành chính sách và tuân theo luật pháp của Chính phủ trung ương.

- Quyền lợi của các phái và các người vì chống Mỹ - Diệm mà bị chính phủ thân Mỹ tịch thu, sẽ được hoàn lại chủ cũ sau khi nước nhà thống nhất.

- Các công chức và chuyên gia của chính quyền miền Nam đều được lưu dụng.

Ta có cương lĩnh chung của Mặt trận để đoàn kết rộng rãi mọi lực lượng đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà; có chính sách mềm mỏng đối với thực dân Pháp, đối với tập đoàn thống trị và các tầng lớp trên ở miền Nam để giảm bớt trở lực và tranh thủ sự đồng tình của nhiều tầng lớp, nhiều người đối với tổng tuyển cử và thống nhất. Đó là những điều cần thiết để đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà trong thời kỳ này.

4<sup>1)</sup>- Thực hiện cương lĩnh đó là *một quá trình đấu tranh gian khổ và phức tạp*. Ta phải đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo được quần chúng nhân dân từ Nam đến Bắc đấu tranh kiên quyết phá tan mọi âm mưu của đế quốc Mỹ và phe lũ, thì mới giành được thắng lợi.

Dựa vào cơ sở pháp lý của Hiệp định đình chiến và của bản tuyên bố chung của chín nước ở Hội nghị Giơnevơ mà đòi Chính phủ Ngô Đình Diệm là những nhà đương cục có trách nhiệm ở miền Nam phải mở Hội nghị hiệp thương để bàn về tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc. Tổng tuyển cử tự do tức là bỏ phiếu phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bí mật. Cuộc tổng tuyển cử phải đồng thời tiến hành trong toàn quốc và do Ủy ban quốc tế giám sát và kiểm soát đình chiến ở Việt Nam

1) Trong tài liệu không thấy mục 3 (B.T).

kiểm soát như Hiệp nghị Giơnevơ đã quy định, không thể để Liên hợp quốc kiểm soát như cơ quan tuyên truyền của Mỹ và của Diệm đã nói đến.

Vấn đề đặt ra trong cán bộ và nhân dân ta hiện nay là: Chính phủ ta đã trực tiếp đề nghị với các nhà đương cục có trách nhiệm ở miền Nam họp Hội nghị hiệp thương, nhưng họ cứ ỳ ra thì ta phải làm thế nào? Câu trả lời là: *đoàn kết rộng rãi nhân dân toàn quốc đấu tranh kiên quyết, bền bỉ và khôn khéo, phá tan mọi âm mưu của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng, đòi các nhà đương cục miền Nam phải cùng Chính phủ ta mở Hội nghị hiệp thương, tiến tới tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc để thực hiện thống nhất nước nhà; kết hợp cuộc đấu tranh của nhân dân ta với cuộc đấu tranh của nhân dân yêu chuộng hoà bình toàn thế giới*. Ta tích cực và kiên nhẫn công tác và đấu tranh, đến một lúc nào đó lực lượng của ta ở trong nước và ngoài nước mạnh lên, lực lượng đối phương yếu đi thì dù họ có muốn tiếp tục ỳ ra cũng không thể được.

Để đoàn kết rộng rãi nhân dân toàn quốc, phải *thực hiện mở rộng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất*. Tình hình đấu tranh chính trị biến chuyển nhanh chóng. Cần triệu tập Đại hội nhân dân toàn quốc để thông qua Cương lĩnh và Điều lệ mới của Mặt trận, đặt tên mới cho Mặt trận mới.

Sau Đại hội, cần tuyên truyền thật sâu rộng cương lĩnh mới của Mặt trận; vận động các tầng lớp nhân dân, các nhân sĩ miền Bắc và miền Nam lên tiếng ủng hộ cương lĩnh ấy và hoan nghênh Mặt trận mới; làm cho bản Cương lĩnh của Mặt trận được quần chúng nhân dân đông đảo ủng hộ nhiệt liệt và mau lẹ; đồng thời tranh thủ được sự đồng tình của dư luận các nước. Do đó mà một mặt phát triển thắng lợi của

Đại hội nhân dân toàn quốc, thiết thực củng cố đoàn kết giữa các tầng lớp nhân dân trong nước, đẩy mạnh mọi mặt công tác; mặt khác tiến thêm một bước trong việc kết hợp cuộc đấu tranh củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất của nhân dân ta với cuộc đấu tranh của nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới đòi thi hành triệt để Hiệp nghị Giơnevơ.

Ở *miền Bắc*, mở các cuộc hội nghị đại biểu nhân dân ở thành thị và nông thôn thảo luận Cương lĩnh chung của Mặt trận, động viên mọi người tham gia cuộc đấu tranh chính trị để góp phần thực hiện bản Cương lĩnh chung ấy chủ yếu bằng cách đẩy mạnh thi đua ái quốc, hoàn thành mọi công tác trước mắt. Qua cuộc vận động đó tổ chức Mặt trận ở miền Bắc sẽ được mở rộng. Động viên quần chúng nhân dân kết hợp cuộc đấu tranh đòi mở Hội nghị hiệp thương, tiến tới tổng tuyển cử tự do thực hiện thống nhất nước nhà với mọi công tác củng cố miền Bắc, như cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, củng cố quốc phòng, v.v.. Lấy nhiệm vụ đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà để cổ vũ quần chúng hăng hái làm tròn mọi công tác ấy, lấy thành tích trong công tác mà biểu dương ý chí thống nhất Tổ quốc, tăng thêm lực lượng đấu tranh củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, v.v..

Ở *miền Nam*, cần phổ biến Cương lĩnh của Mặt trận mới bằng mọi cách thích hợp; dựa vào Cương lĩnh đó vận động quần chúng nhân dân, các phe phái, các tổ chức, các nhân sĩ dùng hình thức hợp pháp, nửa hợp pháp đến những hình thức không hợp pháp, đòi nhà đương cục miền Nam phải mở Hội nghị hiệp thương với Chính phủ ta để tiến tới thực hiện tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc; kết hợp đòi cải thiện sinh hoạt, tự do dân chủ và chống Mỹ can thiệp. Cứ như thế những cuộc *hành động chung* sẽ được mở rộng, thu hút nhiều

tầng lớp, nhiều người vào một phong trào chung, thể hiện một hình thức đoàn kết rộng rãi mà không gò bó. Trong quá trình vận động ấy ta sẽ tìm những người tốt đưa vào các tổ chức hợp pháp hoặc nửa hợp pháp, để dần dần xây dựng tổ chức của Mặt trận.

Phải bỏ gậy những luận điệu gian dối của Mỹ - Diệm về vấn đề thống nhất. Tổ chức những buổi nói chuyện và thảo luận nhỏ về bản cương lĩnh chung, về hiệp thương và tổng tuyển cử trong từng gia đình, từng tổp, từng nhóm, từng kíp thợ, từng bàn giấy sở công và sở tư, từng lớp học, từng đồn điền và từng thôn xóm, v.v., để gây ý thức đòi hỏi và đấu tranh của quần chúng. Vận động quần chúng dùng mọi hình thức khôn khéo và thích hợp để phát biểu ý kiến về bản cương lĩnh chung, về hiệp thương và tổng tuyển cử, từ gửi đơn yêu cầu, viết bài đăng báo công khai, đến nói chuyện diễn thuyết, v.v.. Kết hợp phong trào yêu cầu của quần chúng với những hoạt động và đấu tranh của ta ở Ủy ban liên hợp đình chiến và những hoạt động ngoại giao của Chính phủ ta. Từ phong trào yêu cầu mà tiến lên những hình thức đấu tranh quần chúng cao hơn, trong đó phải tuỳ trường hợp, tuỳ trình độ và lực lượng của quần chúng mà gắn những khẩu hiệu kinh tế với khẩu hiệu hiệp thương và tổng tuyển cử, phản đối chính quyền Diệm định tổ chức "tổng tuyển cử" riêng ở miền Nam; đòi đảm bảo an ninh, trật tự và sinh mệnh, tài sản; đòi quyền tự do dân chủ, chống khủng bố, chống báo thù những người đã tham gia kháng chiến, phản đối Mỹ lôi kéo miền Nam Việt Nam vào khối liên minh quân sự của Mỹ, v.v..

Mọi cuộc đấu tranh của quần chúng ở miền Nam phải theo đúng phương châm *có lý, có lợi, có mức*. Không nên

dùng những hình thức biểu tình rầm rộ ngay, không nên đấu tranh quá trốn hoặc đấu tranh lời, vì như thế rất dễ bộc lộ lực lượng. Trong quá trình đấu tranh quần chúng ở miền Nam, dần dần phải hình thành một mặt trận rất rộng rãi đòi tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc và tranh cử khi nào có tổng tuyển cử. Mặt trận ấy phải tập hợp được mọi lực lượng tán thành hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, chống đế quốc Mỹ và bọn thân Mỹ.

Một vấn đề cần chú ý là: phải tranh thủ thực hiện việc tiếp xúc giữa đại biểu nhân dân và nhân sĩ hai miền để trao đổi ý kiến về bản cương lĩnh chung của Mặt trận và cách thực hiện tổng tuyển cử tự do. Những cuộc tiếp xúc ấy đi từ nhỏ đến lớn, lúc đầu có thể cá nhân với cá nhân, sau tiến lên những cuộc hội nghị "hiệp thương" của đại biểu các nhóm, các phái, trước khi các nhà đương cục của hai miền họp hội nghị hiệp thương chính thức; hoặc cũng có thể hai thứ hiệp thương tiến hành song song với nhau, cái nọ thúc đẩy cái kia.

Như vậy là thiết thực mở rộng cuộc vận động thống nhất nước nhà, mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất ngay từ cơ sở và trong quá trình thống nhất hành động của quần chúng.

Đồng thời *phải chú trọng củng cố Mặt trận*. Để củng cố Mặt trận, trước hết phải củng cố công nông liên minh, tăng cường lãnh đạo của Đảng trong công tác Mặt trận và dân vận, củng cố mối quan hệ giữa các chính đảng, các đoàn thể, các nhân sĩ trong Mặt trận.

Để thực hiện mở rộng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất, về mặt chính sách, cần tiếp tục phổ biến và bổ sung các chính sách đã có, như chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo; đồng thời quy định những chính sách cụ thể đối với tư sản, trí thức, nhân sĩ dân chủ và thân sĩ yêu nước.

Công đoàn, Nông hội, Đoàn thanh niên lao động, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam là những tổ chức nòng cốt của Mặt trận, là dây chuyền giữa Đảng và quần chúng, cho nên cần được củng cố và phát triển. Qua cải cách ruộng đất và công tác khôi phục kinh tế mà chấn chỉnh và xây dựng các tổ chức quần chúng. Các cấp uỷ Đảng cần coi trọng công tác của các đoàn thể nhân dân, chú ý đề cao vai trò của các đoàn thể nhân dân.

Đảng Dân chủ Việt Nam và Đảng Xã hội Việt Nam cần được thiết thực giúp đỡ về phương châm hoạt động, về bồi dưỡng chính trị cho cán bộ. Cần giúp các đảng ấy phát huy tác dụng tích cực của nó trong việc vận động các tầng lớp tư sản, tiểu tư sản và trí thức.

Muốn củng cố mối quan hệ giữa Đảng ta và các tổ chức bạn trong mặt trận, cần theo đúng năm nguyên tắc làm việc của Mặt trận. Các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Chính phủ nói chung đều phải đưa ra bàn bạc trong Mặt trận, tranh thủ sự đồng tình và nhất trí của mọi tổ chức Mặt trận, sau đó sử dụng các tổ chức ấy động viên rộng rãi các tầng lớp nhân dân thực hiện chính sách.

Khi thực hiện mở rộng và củng cố Mặt trận, điều quan trọng là làm cho cán bộ trong và ngoài Đảng nắm vững chính sách, hiểu rõ cương lĩnh chung của Mặt trận. Cần khắc phục cả hai khuynh hướng sai lầm dưới đây:

- Coi bản cương lĩnh chung của Mặt trận là một cái bùa có toàn năng, giúp ta tự nhiên vượt được mọi khó khăn trên con đường hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ; không nhận thấy rằng muốn thực hiện bản cương lĩnh chung ấy phải đấu tranh gian khổ, phải khôn khéo, kiên nhẫn, bền bỉ công tác. Muốn rút khẩu hiệu "độc lập, dân chủ" và khẩu

hiệu "người cày có ruộng" trong Cương lĩnh của Mặt trận; muốn hạ thấp yêu cầu cải cách ruộng đất ở miền Bắc để "chiếu cố" các tầng lớp trên ở miền Nam.

- Cho bản cương lĩnh mới của Mặt trận là quá mềm mỏng; không nhận rõ tính chất vừa cứng rắn vừa mềm mỏng của nó, không nhận rõ những chỗ mềm mỏng là cần thiết; nhưng cứng rắn về nguyên tắc, mềm mỏng về sách lược. Muốn thêm những yêu cầu quá cao vào bản cương lĩnh thành ra hạn chế tác dụng của nó.

Kiên quyết khắc phục những tư tưởng sai lầm đó là một nhiệm vụ quan trọng trong công tác vận động mở rộng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất của chúng ta hiện nay.

### III- ĐẨY MẠNH CỬNG CỐ MIỀN BẮC

Nhân dân ta kiên quyết phấn đấu để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong cả nước. Muốn làm tròn nhiệm vụ lớn lao ấy, chúng ta phải có lực lượng. Để có lực lượng, chúng ta phải ra sức *củng cố miền Bắc*. Vì miền Bắc là căn cứ địa của ta. Bất cứ trong tình hình nào, miền Bắc cũng phải được củng cố. Củng cố miền Bắc là một nhiệm vụ căn bản không những quan hệ mật thiết đến nhiệm vụ đấu tranh chính trị của ta hiện nay mà còn quan hệ mật thiết đến sự phát triển và giàu mạnh sau này của nước ta nữa.

Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ bảy đã nêu rõ những công tác cụ thể để củng cố miền Bắc như sau:

- Hoàn thành cải cách ruộng đất ở miền Bắc;
- Khôi phục kinh tế, nâng cao sản xuất;

- Xây dựng quân đội nhân dân hùng mạnh, củng cố quốc phòng;

- Củng cố chính quyền nhân dân;
- Chấn chỉnh công tác văn hoá, xã hội;
- Thành lập khu tự trị Thái - Mèo.

Trong những công tác đó, cái nào chưa làm xong, vẫn phải tiếp tục làm. Đây tôi chỉ nhấn mạnh những vấn đề mới do tình hình mới đề ra hoặc phát triển một số vấn đề cũ cho thích hợp với yêu cầu công tác của thời kỳ mới. Tôi sẽ lần lượt trình bày những vấn đề dưới đây:

a) Đẩy mạnh khôi phục kinh tế, thiết thực chuẩn bị điều kiện kiến thiết nước nhà.

b) Đảm bảo hoàn thành cải cách ruộng đất, tổ chức nông dân sản xuất sau cải cách ruộng đất.

c) Tiêu trừ thổ phỉ, biệt kích và trấn áp bọn gián điệp, bọn phá hoại.

#### **1. Đẩy mạnh khôi phục kinh tế, thiết thực chuẩn bị điều kiện kiến thiết nước nhà**

Mục đích của chế độ ta là phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Ta phải làm cho nước ta giàu, dân ta mạnh. Sức mạnh của ta là ở nhân dân. Dưới chế độ ta, nhân dân được ăn no, mặc ấm, có học, đời sống được cải thiện thì sẽ ủng hộ ta nhiệt liệt. Mức sống của nhân dân miền Bắc cao hơn mức sống của nhân dân miền Nam, thì ta càng được nhân dân miền Nam đồng tình và ủng hộ nhiều hơn; nhân dân miền Nam sẽ nhiệt liệt tham gia đấu tranh chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước.

Vì vậy ta phải ra sức khôi phục kinh tế, nâng cao sản

xuất, băng bó mau chóng những vết thương chiến tranh, tiểu trừ nạn đói kém, nạn hạn hán, nạn lụt lội; đồng thời tiểu trừ những bệnh tật do chiến tranh để lại, thủ tiêu nạn mù chữ.

Đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục chính sách chiến tranh của chúng và chuẩn bị gây lại chiến tranh Đông Dương. Vì vậy ta không coi nhẹ việc củng cố quốc phòng. Muốn củng cố quốc phòng phải đẩy mạnh việc khôi phục kinh tế, kết hợp yêu cầu kinh tế của nhân dân với yêu cầu của quốc phòng.

Đường lối kinh tế của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là đường lối dân chủ nhân dân tiến dần từng bước lên chủ nghĩa xã hội. Ta vừa phải khôi phục kinh tế, vừa phải chuẩn bị điều kiện kiến thiết nước nhà theo đường lối đó.

Tóm lại, công tác khôi phục và phát triển kinh tế rất quan trọng. Cố nhiên từ khi hoà bình lập lại, trên mặt trận kinh tế tài chính, chúng ta đã thu được một số thành tích, nhưng chúng ta cũng có nhiều khuyết điểm, có thể tóm tắt như sau:

a) Nhận thức nông cạn về vấn đề kinh tế tài chính ở nước ta trong hoàn cảnh từ chiến tranh chuyển sang hoà bình; chưa nhận rõ tầm quan trọng của công tác kinh tế tài chính; chưa nhận rõ mục đích yêu cầu, phương châm, đường lối khôi phục và phát triển kinh tế; do đó ảnh hưởng không tốt đến công tác lãnh đạo kinh tế tài chính.

b) Có nhiều khuyết điểm trong việc lãnh đạo toàn diện cũng như trong việc chỉ đạo cụ thể công tác kinh tế tài chính: chính sách cụ thể đề ra chậm, có cái đề ra không được rõ ràng (thí dụ chính sách lao động, chính sách vật giá, v.v.); không nắm chỉ đạo về những vấn đề cụ thể có tính chất quan trọng và cấp bách, như sản xuất nông nghiệp, lương thực, chống đói phòng đói, vật giá, tài chính, v.v..

c) Không chú trọng đầy đủ đến việc tăng cường tổ chức, lãnh đạo kinh tế tài chính, giáo dục và đào tạo cán bộ kinh tế tài chính.

d) Không tổ chức điều tra nghiên cứu để nắm những số liệu về kinh tế tài chính nước ta; không sát tình hình bên dưới, chủ quan và quan liêu trong việc lãnh đạo kinh tế tài chính.

Khắc phục những khuyết điểm đó là một vấn đề cần thiết để đẩy mạnh công tác kinh tế tài chính, góp phần xứng đáng của ngành kinh tế vào sự nghiệp củng cố miền Bắc.

Bây giờ chúng ta cần thống nhất nhận định về mấy vấn đề kinh tế trước mắt như: yêu cầu của công tác khôi phục kinh tế, phương châm khôi phục và phát triển kinh tế, ba điều kiện để khôi phục kinh tế có kết quả tốt, mấy công tác kinh tế tài chính trước mắt, vấn đề lãnh đạo công tác kinh tế tài chính.

*Yêu cầu khôi phục kinh tế* của ta là sau hai năm phải đạt mức sản xuất trước chiến tranh (1939) và nâng cao lên một chút; băng bó cho lành những vết thương chiến tranh; tiểu trừ nạn đói và nạn thất nghiệp; thực hiện bình ổn vật giá, ổn định tiền tệ, thăng bằng ngân sách, nâng dần mức sống của cán bộ, bộ đội và công nhân; cải thiện từng bước đời sống của nhân dân, đặc biệt chú trọng khôi phục nông nghiệp và những nghề phụ, khôi phục thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp, khôi phục những xí nghiệp trước đã có, phục hồi giao thông vận tải; lập một số xưởng mới quy mô nhỏ, để có lời; kiên quyết điều chỉnh công thương nghiệp tư doanh; mở rộng việc giao lưu kinh tế giữa thành thị và nông thôn; phát triển quan hệ kinh tế với nước bạn; tranh thủ lập lại quan hệ kinh tế bình thường giữa hai miền; điều tra nghiên cứu, nắm vững

những số liệu về kinh tế và đào tạo cán bộ kinh tế tài chính, chuẩn bị kiến thiết theo kế hoạch.

*Phương châm khôi phục và phát triển kinh tế* của nước ta, chúng ta xuất phát từ đâu mà đề ra? Từ thực tế nước Việt Nam ta hiện nay. Thực tế đó đại khái như sau:

Việt Nam là một nước nông nghiệp bị thực dân Pháp thống trị hơn 80 năm, kinh tế cũng như chính trị đã bị hoàn toàn nô dịch trong một thời gian khá lâu, lại bị 15 năm chiến tranh tàn phá. Ngày nay nước ta tạm chia làm hai miền, tính chất khác nhau. Song nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là một nước dân chủ mới trong phe các nước xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân đứng đầu là Liên Xô và Trung Quốc. Cho nên nó được sự giúp đỡ vô tư của các nước bạn và kinh tế nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà nằm trong hệ thống kinh tế xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân.

Vì vậy phương châm khôi phục kinh tế của ta hiện nay là:

- Phục hồi những thứ đã có từ trước và băng bó những thương tích chiến tranh là chính, nhưng đồng thời cũng phải cố gắng phát triển kinh tế một phần nào và giảm nhẹ dần dần sự đóng góp của quần chúng, nâng cao dần dần mức sống của nhân dân. Được như thế mới có lợi cho quốc kế dân sinh và có lợi cho cuộc đấu tranh chính trị của ta hiện nay.

- Mọi công tác kinh tế phải nhằm góp phần vào việc củng cố miền Bắc (bao gồm củng cố quốc phòng), nhưng đồng thời cũng phải chiếu cố miền Nam một cách thích đáng; tức là một mặt phải kiên quyết theo đường lối kinh tế dân chủ mới tiến lên chủ nghĩa xã hội, nhưng mặt khác phải rất thận trọng, không nên vội vàng hấp tấp để ảnh hưởng không có lợi cho việc tranh thủ miền Nam.

- Công tác khôi phục kinh tế của ta phải nhằm phục hồi

và phát triển sản xuất nông nghiệp là chính, vì đại bộ phận kinh tế nước ta là kinh tế nông nghiệp và do khôi phục và phát triển nông nghiệp mà đẩy mạnh việc khôi phục và phát triển mọi ngành khác như thủ công nghiệp và công nghiệp, thương nghiệp, giao thông vận tải, v.v.. Vì vậy nông nghiệp được khôi phục và phát triển sẽ tạo thêm điều kiện khôi phục và phát triển các ngành khác.

- Vừa khôi phục kinh tế, vừa chuẩn bị điều kiện kiến thiết kinh tế có kế hoạch. Do đó vấn đề điều tra nghiên cứu để nắm vững tình hình kinh tế nước ta là một vấn đề bức thiết, cần phải tiến hành ngay mới kịp sang năm 1957 đi vào kiến thiết theo kế hoạch.

- Tự lực cánh sinh là chính, sự giúp đỡ của các nước bạn là phụ. Các nước bạn giúp ta như thêm vốn cho ta, giúp ta có thêm điều kiện để tự lực tự cường. Ta tuyệt đối không nên ỷ lại.

Nắm vững mấy điểm phương châm trên đây thì công tác kinh tế tài chính sẽ đi đúng hướng và sẽ tránh được những sai lầm lớn.

Muốn cho công tác khôi phục và phát triển kinh tế đạt được kết quả tốt, phải có *ba điều kiện*:

1. Hoàn thành cải cách ruộng đất, vì đó là một việc cần thiết để đẩy mạnh khôi phục và phát triển nông nghiệp, tăng sức mua của nông dân, mở rộng thị trường nội địa, tạo điều kiện tốt để phát triển công thương nghiệp.

2. Điều chỉnh công thương nghiệp tư doanh một cách hợp lý, tăng thêm thành phần công nghiệp, giảm bớt thành phần thương nghiệp tư doanh; hướng một phần thương gia vào sản xuất; chuyển công thương nghiệp vùng mới giải phóng chủ yếu phục vụ cho đế quốc và cho chiến tranh xâm lược trước

đây thành công thương nghiệp phục vụ nhân dân, phục vụ sản xuất.

3. Tăng thu giảm chi, bình ổn vật giá. Có tăng thu giảm chi mới có thể tiến tới thực hiện thăng bằng thu chi, tránh được lạm phát và đồng tiền không bị sụt giá, vật giá được bình ổn và sinh hoạt của nhân dân không bị đắt đỏ. Vật giá có bình ổn mới khuyến khích phát triển công thương nghiệp.

Toàn Đảng, toàn dân đều phải ra sức phấn đấu để tạo ra ba điều kiện trên đây, đảm bảo cho công tác khôi phục và phát triển kinh tế đạt được kết quả tốt.

*Mấy nhiệm vụ kinh tế tài chính trước mắt:*

1. Khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp, cần bản giải quyết vấn đề lương thực.

Hiện nay sản xuất nông nghiệp là vấn đề rất quan trọng đối với ta. Vì chỉ trên cơ sở khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp ta mới giải quyết được vấn đề lương thực, trừ được nạn đói, bình ổn giá thóc gạo, do đó mà có thêm điều kiện để bình ổn vật giá, khôi phục và phát triển thủ công nghiệp và công nghiệp; tăng xuất khẩu, đảm bảo việc buôn bán với nước ngoài, v.v.. Sản xuất nông nghiệp phát triển, đời sống của nhân dân, trước hết là của nông dân, được cải thiện, đó cũng là điều kiện tốt để củng cố miền Bắc.

Toàn Đảng phải nhận rõ tính chất quan trọng của nhiệm vụ khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp và các cấp bộ Đảng phải đặc biệt chú ý lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ ấy.

Trong hai năm phải đảm bảo khôi phục tất cả số ruộng đất bỏ hoang trong chiến tranh, phát triển tiểu thủy nông, củng cố dê điều, cải tiến nông cụ, tăng phân bón, v.v.. Trồng những cây công nghệ như bông, cây có hạt dầu, v.v. để cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp. Phục hồi chăn nuôi, nghề

làm muối và đánh cá. Xây dựng một số nông trường quốc doanh và một số hợp tác xã nông nghiệp.

2. Bình ổn vật giá, phát triển thương nghiệp.

Vấn đề vật giá là vấn đề quan hệ đến sinh hoạt của nhân dân, đến sản xuất. Đó là điều kiện cần thiết để phát triển kinh tế có kế hoạch.

Quan trọng nhất là giá lương thực, phải ổn định trước. Mậu dịch quốc doanh phải đảm bảo giá lương thực trong *bất kỳ hoàn cảnh nào cũng được ổn định*. Về các hàng khác cũng vậy, mậu dịch quốc doanh phải có đủ vốn để nắm những hàng cần thiết. Phải nắm chặt việc bán buôn, không để cho tư thương lũng đoạn. Phải có kế hoạch tiếp tế hàng hoá cho được hợp lý để đảm bảo bình ổn vật giá.

Để phát triển thương nghiệp, phải chuyển thương nghiệp ở các thành thị mới giải phóng trước kia chỉ phục vụ đế quốc, phục vụ chiến tranh và phục vụ đời sống thành thị thành thương nghiệp phục vụ sản xuất và phục vụ nhân dân lao động.

Về buôn bán với nước ngoài, chủ yếu là buôn bán với các nước bạn, nhưng cũng cần tranh thủ buôn bán với miền Nam và chú ý đặt quan hệ buôn bán với Pháp và các nước Đông Nam Á.

3. Khôi phục và phát triển thủ công nghiệp và công nghiệp.

Thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp là nguồn sống của hàng vạn người và là nguồn cung cấp hàng cần thiết cho hàng triệu người, nên phục hồi và phát triển thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp hiện nay là chính. Ngoài ra, ta phải khôi phục gấp một số xí nghiệp cũ của Pháp và xây dựng một số xí nghiệp mới loại công nghiệp nhẹ, quy mô



nhỏ và dễ có lời, để cung ứng cho nhu cầu của nhân dân và giải quyết nạn thất nghiệp.

Trong việc xây dựng công nghiệp phải chiếu cố đúng mức đến yêu cầu của quốc phòng. Tăng cường công nghiệp quốc doanh nhưng cũng phải chiếu cố đến công nghiệp tư doanh: hướng dẫn, giúp đỡ các nhà công thương và có chính sách điều chỉnh quan hệ lao động, tư bản và quan hệ công và tư.

#### 4. củng cố nền tài chính quốc gia.

Trước hết phải cố gắng tiến tới thực hiện thăng bằng ngân sách, đồng thời giảm nhẹ đóng góp cho nhân dân. Điều này có thể thực hiện được là vì có thể dành một phần viện trợ của các nước bạn vào tài chính. Hiện nay thuế nông nghiệp vẫn là nguồn thu lớn nhất của ngân sách. Dần dần ta sẽ tăng thu về thuế công thương nghiệp và về lãi quốc doanh, giảm thu về thuế nông nghiệp để giảm bớt đóng góp cho nông dân.

Tỷ lệ số người trong biên chế của ta hiện rất cao: 4,3% dân số. Như vậy là một gánh rất nặng cho ngân sách, đồng thời rất không lợi cho sản xuất. Ta phải có kế hoạch dần dần rút tỷ lệ ấy xuống từ 2,5 đến 3% và phải kiên quyết thi hành kế hoạch ấy. Những người ra ngoài biên chế sẽ chuyển về sản xuất.

Tình trạng lãng phí ở ta cũng rất nghiêm trọng, nhất là từ ngày lập lại hoà bình đến nay. Trong lúc ngân sách đang gặp khó khăn, lại cần chi tiêu nhiều vào việc củng cố miền Bắc, vấn đề tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí rất quan trọng, cần tổ chức thành một cuộc vận động thường xuyên và liên tục, kết hợp với việc kiểm tra từ trên xuống một cách chặt chẽ.

#### 5. Khôi phục giao thông vận tải.

Chủ yếu là làm xong các đường xe lửa, sửa chữa đường

sông và đóng tàu; sửa chữa cầu đường bộ và phà cho xe cộ đi lại thuận tiện. Đồng thời cần định chính sách giá cả vận tải cho thích hợp để vừa đảm bảo tăng thu cho công quỹ, vừa đảm bảo giao lưu hàng hoá giữa các tỉnh và giữa thành thị và nông thôn.

#### 6. Sử dụng viện trợ của các nước bạn.

Sử dụng có kết quả tốt số hàng các nước bạn viện trợ. Sử dụng hợp lý, kịp thời, không lãng phí.

Muốn thế, phải chuẩn bị cán bộ và công nhân chuyên nghiệp để tiếp thu và sử dụng những hàng viện trợ ấy. Viện trợ quý nhất của các nước bạn cho ta là viện trợ kỹ thuật. Chuyên gia các nước bạn sang giúp ta, ta phải cộng tác chặt chẽ với các chuyên gia ấy và ra sức học hỏi những kinh nghiệm tiên tiến của các nước bạn.

#### 7. Điều tra nghiên cứu, nắm vững số liệu, chuẩn bị kiến thiết nước nhà có kế hoạch.

Sau khi nền kinh tế của ta được khôi phục, ta phải kiến thiết miền Bắc có kế hoạch thích hợp với điều kiện của nước ta. Cho nên ngay từ bây giờ, ta phải tiến hành công tác chuẩn bị cần thiết. Để chuẩn bị, ngoài việc đào tạo cán bộ và công nhân chuyên nghiệp, cần tổ chức điều tra, nghiên cứu tình hình kinh tế nước ta để có những tài liệu cụ thể, tương đối chính xác, có thể dùng làm cơ sở đặt kế hoạch kiến thiết được.

Để thực hiện đường lối khôi phục kinh tế và những nhiệm vụ kể trên, về mặt *lãnh đạo*, cần chú ý những việc dưới đây:

a) Động viên quần chúng *thi đua ái quốc*, tăng gia sản xuất, khôi phục kinh tế, kết hợp với các công tác củng cố miền Bắc khác như: cải cách ruộng đất, củng cố quốc

phòng, v.v.. Sau mỗi đợt thi đua, biểu dương thành tích để thúc đẩy tinh thần thi đua của quần chúng.

b) *Đào tạo cán bộ*: Việc khôi phục kinh tế đòi hỏi nhiều cán bộ (cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật) và công nhân chuyên nghiệp. Số cán bộ đó cần đào tạo gấp rút, không những cần cho công tác khôi phục kinh tế trước mắt, mà còn cần cho việc phát triển kinh tế có kế hoạch sau này. Cho nên phải có kế hoạch toàn diện và lâu dài để đào tạo cán bộ. Một mặt đào tạo cán bộ và công nhân chuyên nghiệp ở ngay trong nước, một mặt nhờ các nước bạn đào tạo giúp.

c) Tăng cường cơ quan lãnh đạo kinh tế tài chính, trước hết là ở Trung ương. Đây là một vấn đề cần được giải quyết gấp. Trung ương cần chỉ định đồng chí Trung uỷ chuyên trách công tác kinh tế tài chính. Ban Kinh tế Chính phủ phải được kiện toàn, tăng thêm cán bộ. Bên cạnh Ban Kinh tế Chính phủ, cần lập một "Tiểu ban chuẩn bị kế hoạch kiến thiết", để cho nó chuyên trách điều tra, nghiên cứu tình hình, chuẩn bị tài liệu làm kế hoạch kiến thiết.

## **2. Đảm bảo hoàn thành cải cách ruộng đất và tổ chức nông dân sản xuất sau cải cách ruộng đất**

Hiện nay chúng ta đã cải cách ruộng đất xong ở 735 xã và đang cải cách ruộng đất ở 900 xã. Theo quyết nghị của Hội nghị Trung ương lần thứ bảy mở rộng, mùa hè sang năm chúng ta phải *cần bản hoàn thành cải cách ruộng đất* ở miền Bắc. Có như thế chúng ta mới chủ động về chính trị và mới có thể tập trung nhiều lực lượng vào công tác tổng tuyển cử để giành thắng lợi và chuyển một phần cán bộ phát động quần chúng sang vận động sản xuất. Từ nay đến đó thời gian không dài. Vì vậy công tác cải cách ruộng đất rất khẩn

trương. Trung ương cần tập trung đầy đủ cán bộ để hoàn thành cho bằng được kế hoạch cải cách ruộng đất đã định. Phải ổn định đội ngũ cán bộ chủ lực của phát động quần chúng. Trung ương và các Khu uỷ cần tiếp tục nắm chặt lãnh đạo phát động quần chúng, không được buông lỏng một chút nào.

Toàn Đảng phải nhận rõ rằng công tác cải cách ruộng đất quan hệ đến toàn bộ công tác củng cố miền Bắc như Hội nghị Trung ương lần thứ bảy mở rộng đã chỉ rõ. Cải cách ruộng đất chẳng những làm cho hàng triệu nông dân no cơm ấm áo, mà còn tạo điều kiện thuận lợi để khôi phục và phát triển sản xuất, đảm bảo cung cấp trong thời bình, đảm bảo thực hiện kế hoạch tăng cường xây dựng lực lượng, củng cố quốc phòng; củng cố cơ sở nông thôn của Đảng, chính quyền, củng cố và mở rộng cơ sở Mặt trận dân tộc thống nhất.

Cải cách ruộng đất càng đi sâu vào vùng mới giải phóng càng gay go, phức tạp. Cán bộ cần phải phóng tay phát động quần chúng, kiên quyết dựa vào quần chúng mà trấn áp kịp thời những hành động phá hoại của bọn địa chủ cường hào gian ác, phát hiện và làm tan rã những tổ chức phản động, trừng trị bọn đầu sỏ, làm cho cơ sở chính trị ở nông thôn của chúng ta được thật sự củng cố.

*Tình hình nông thôn ở những xã đã cải cách ruộng đất đại khái như sau:*

Cải cách ruộng đất đã đạt được những thành tích căn bản: địa chủ đã bị đánh đổ, nông dân lên cầm quyền, tổ chức được củng cố, sản xuất bắt đầu tăng. Nhưng ở nhiều nơi sau cải cách ruộng đất, quần chúng mệt mỏi, cán bộ lơ đãng; địch tìm mọi cách phá hoại hoặc che chở cho bọn địa chủ những nơi đang phát động quần chúng đến ẩn núp để trốn tránh.

Tình hình phức tạp như vậy mà nói chung các cấp đều xem nhẹ việc lãnh đạo những nơi đã cải cách ruộng đất.

Tư tưởng phổ biến của nông dân sau cải cách ruộng đất là thoả mãn với ruộng và trâu được chia. Nhiều đảng viên chỉ lo riêng cho gia đình mình, lơ là công tác, họp hành chểnh mảng; có chi uỷ viên xin nghỉ việc. Nguyên nhân là do việc lãnh đạo bị xem nhẹ, sau cải cách ruộng đất việc giáo dục đảng viên và nông dân chưa được chú ý.

Có nơi vai trò *bần cố nông* vẫn còn yếu. Trong đấu tranh họ chưa được phát động đầy đủ; đấu tranh xong thiếu liên tục bồi dưỡng, nên họ hay suy bì về "quả thực"; nội bộ bần cố nông chưa thật đoàn kết. Nhiều nơi trung nông lấn át bần cố nông. Những phần tử bất mãn nhân cơ hội đó tìm cách phá rối, gây khó khăn thêm cho cốt cán bần cố nông.

Có nơi quyền lợi của *trung nông* bị xâm phạm, như chưa bồi thường cho những nhà trung nông bị rút bớt ruộng đất đã mua của địa chủ phân tán, cán bộ quá nhấn mạnh về việc trung nông phải giúp đỡ bần cố nông; số trung nông trong các cơ quan chính quyền và nông hội xã quá ít. Cho nên nhiều nơi trung nông thất lạc.

*Phú nông* nói chung không ưa tổ đổi công và hợp tác xã mua bán. Có nơi họ mua chuộc cốt cán. Có phú nông cấu kết với bọn địa chủ đã bị đánh đổ để phá hoại cuộc vận động sản xuất của nông dân. Có phú nông bị địch tuyên truyền lo sẽ bị đấu như địa chủ.

Giai cấp *địa chủ* tuy bị đánh đổ nhưng có nhiều địa chủ vẫn còn nhiều tiền của; về chính trị chúng lại chưa bị đả kích một cách thích đáng. Do đó chúng đang tìm mọi cách ngóc đầu dậy. Nhiều tên chưa chịu lao động để được cải tạo. Một số trở thành lưu manh; một số thông qua những phần tử bất

mãn mà phá rối nông thôn. Đối với chúng, cán bộ và nông dân nhiều nơi mất cảnh giác một cách nghiêm trọng.

Công tác lãnh đạo sản xuất nông nghiệp chưa được chú ý. Nhiều nơi xem nhẹ hay thiếu kinh nghiệm lãnh đạo sản xuất. Các tổ đổi công mới bắt đầu chần chừ, nhưng cán bộ thường *không nắm vững nguyên tắc tự nguyện và cùng có lợi, không theo đúng nguyên tắc quản trị dân chủ*; họ thường mệnh lệnh, hình thức hoặc buông trôi, thiếu lãnh đạo. Đối với nông dân làm riêng lẻ thì thiếu giáo dục, khinh rẻ, đả kích. Hợp tác xã mua bán và tín dụng chưa được chú ý. Lực lượng mậu dịch còn yếu, nông dân vẫn phải mua đắt, bán rẻ, bán non, mua chịu. Do đó nông dân còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất và sinh hoạt, nhất là những khi giáp hạt.

Vấn đề tổ chức và lãnh đạo chưa thích hợp với trình độ và yêu cầu của quần chúng và cán bộ sau cải cách ruộng đất. Ở nông thôn hiện nay tổ chức còn nhiều tầng, phân công chưa rõ rệt, cán bộ kiêm nhiệm nhiều. Có nơi tổ chức vẫn chưa trong sạch, trong chi bộ Đảng giữa đảng viên mới và đảng viên cũ còn thiếu đoàn kết, chi uỷ còn lúng túng trong công tác; huyện uỷ mới được củng cố nhưng hãy còn non. Các cấp khu, tỉnh chưa cải tiến lãnh đạo những nơi đã cải cách ruộng đất, còn nặng về hội nghị hình thức, chưa thật nắm sát tình hình và chưa thấy rõ khó khăn của cấp dưới. Nhiều cán bộ cấp trên nhận thức sai đối với vùng đã cải cách ruộng đất, hoặc cho là sau cải cách ruộng đất cái gì cũng tốt cả, không còn vấn đề gì nữa, hoặc khi thấy khó khăn lại bi quan, cho cải cách ruộng đất "không đi đến đâu".

Tình hình trên đây đặt cho ta nhiệm vụ *phải củng cố những nơi đã cải cách ruộng đất*. Vì vậy phải tổ chức phúc tra những xã đã cải cách ruộng đất. Uỷ ban cải cách ruộng

đất trung ương phải chuẩn bị chính sách, kế hoạch và cán bộ để phúc tra những xã đã cải cách ruộng đất, giúp nông dân giải quyết những vấn đề còn lại, sửa chữa những khuyết điểm sai lầm, tổ chức nông dân sản xuất theo đúng phương châm đường lối của Đảng.

Số xã đã cải cách ruộng đất mỗi ngày một nhiều. Vấn đề *tổ chức nông dân sản xuất sau cải cách ruộng đất đề ra bức thiết*. Muốn tổ chức nông dân sản xuất sau cải cách ruộng đất cho có kết quả tốt, trước hết Đảng ta phải định rõ đường lối phát triển của nông thôn sau cải cách ruộng đất. Nói vắn tắt, sau cải cách ruộng đất, nông thôn có hai đường lối phát triển: một là tiến lên chủ nghĩa xã hội, hai là tiến lên chủ nghĩa tư bản. Chúng ta đã và đang lãnh đạo nông dân đấu tranh giành được ruộng đất, nay phải lãnh đạo nông dân theo con đường hợp tác xã mà tiến dần lên chủ nghĩa xã hội. Nông dân có một ít của tư hữu cho nên sẵn có khuynh hướng tư bản tự phát. Nếu ta không kiên quyết lãnh đạo họ đi vào con đường tập thể hoá để tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, thì nhất định họ sẽ tự sản xuất cá thể mà đi vào con đường tư bản chủ nghĩa.

*Phát triển sản xuất nông nghiệp là công tác trung tâm của toàn bộ công tác ở nông thôn sau cải cách ruộng đất.* Nhưng phát triển sản xuất nông nghiệp không phải theo đường lối phát triển tư bản chủ nghĩa mà theo đường lối cải tạo xã hội chủ nghĩa nông nghiệp, làm cho nông thôn góp phần xứng đáng vào công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế quốc dân theo hướng công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Đó là một sự nghiệp rất lớn. Nông nghiệp phát triển sẽ giúp cho công nghiệp phát triển nhanh hơn. Vì công nghiệp phát triển sẽ cần nhiều lương thực hơn để cung cấp cho công

nhân, nhiều nguyên liệu hơn (như bông, gai, mía, sơn, chè, thuốc lá, v.v.) để cung cấp cho nhà máy chế biến ra hàng hoá, nhiều nông phẩm hơn để đổi cho các nước ngoài lấy máy móc, dụng cụ thiết bị cho các nhà máy cũ và mới. Sản xuất nông nghiệp tăng thì sức mua của nông dân tăng, thị trường của công nghiệp mở rộng, công nghiệp được khuyến khích phát triển nhanh chóng.

Công nghiệp phát triển sẽ ảnh hưởng trở lại nông nghiệp: công nhân giúp nông dân cải tiến nông cụ, cung cấp nhiều nông cụ hiện đại (như máy bơm nước, máy cày, máy bừa, v.v.) và phân bón cho nông dân, làm cho phương thức sản xuất của nông thôn được cải tạo, sản lượng nông nghiệp được nâng cao, đời sống của nông dân được cải thiện nhanh chóng. Do đó công nông liên minh được củng cố thêm.

Tóm lại, phát triển sản xuất nông nghiệp tức là giúp cho công nghiệp phát triển, công nghiệp phát triển lại giúp cho nông nghiệp phát triển cao hơn. Hai việc đó luôn luôn ảnh hưởng qua lại với nhau.

Sau cải cách ruộng đất, yêu cầu của nông dân là nâng cao mức sống lên một bước nữa. Vì vậy nông dân cần nâng cao sản xuất. Có hai hình thức phát triển sản xuất nông nghiệp sau cải cách ruộng đất là:

- Hợp tác, tương trợ,
- Sản xuất cá thể.

Sau cải cách ruộng đất, nói chung bản nông sản xuất vẫn khó khăn, cho nên muốn hợp tác, tương trợ để sản xuất. Trung nông cũng muốn phát triển sản xuất, nhưng nói chung có khuynh hướng phát triển kinh tế cá thể nhiều hơn. Ta vận động lập tổ đổi công và hợp tác xã thì bản nông thấy lợi hăng

hái tham gia; trung nông thấy lợi cũng tham gia nhưng dè dặt hơn.

Đối với nông dân sản xuất theo lối cá thể, ta không nên đả kích vì kinh tế cá thể của họ cũng là một yếu tố phát triển sản xuất nông nghiệp. Ta cần giúp đỡ họ nâng cao sản xuất, nhất là chú ý thuyết phục và giáo dục họ bằng cách ta làm tốt những tổ đổi công và hợp tác xã, để lấy lợi ích thực tế mà khuyến khích họ đi vào con đường hợp tác tương trợ. Làm cho họ so sánh hai con đường, con đường hợp tác tương trợ và con đường sản xuất cá thể, mà dần dần nhận rõ con đường thứ nhất sẽ làm cho nông dân đều giàu có, trái lại con đường thứ hai rốt cuộc làm cho đa số nông dân nghèo khổ, chỉ một số ít giàu có. Một mặt ta làm tốt các tổ đổi công và hợp tác xã, một mặt ta kiên nhẫn giáo dục, cuối cùng ta thu hút quần chúng nông dân vào con đường hợp tác tương trợ và đưa họ tiến dần từng bước lên chủ nghĩa xã hội.

Hướng dẫn nông dân tiến lên chủ nghĩa xã hội là một cuộc đấu tranh giai cấp gay go, gian khổ. Nguồn sống chính của phú nông là bóc lột nông dân lao động, cho nên cuộc vận động sản xuất hợp tác tương trợ càng tiến triển thì phú nông sẽ càng tích cực phá hoại bằng nhiều cách. Nhất định nông dân lao động phải chống lại những hành động phá hoại ấy.

Trong nông dân lao động, bản nông nói chung tích cực ủng hộ cuộc vận động đổi công và hợp tác xã. Phần đông trung nông mới cũng ủng hộ đổi công và hợp tác xã. Còn trung nông cũ thì có hai thái độ: một mặt họ là người lao động, họ không muốn người khác bóc lột, cho nên ta có thể hướng họ vào con đường xã hội chủ nghĩa được. Đó là mặt tốt của họ. Nhưng mặt khác họ là người tư hữu nhỏ, có một số nông phẩm thừa bán ra thị trường, nên họ có khuynh hướng

tư bản chủ nghĩa tự phát. Ta cần phải ra sức phát triển mặt tốt của họ, đồng thời phải khắc phục khuynh hướng tư bản chủ nghĩa tự phát của họ.

Cho nên *hiện nay* chính sách giai cấp của ta ở những vùng nông thôn đã cải cách ruộng đất là: *dựa hẳn vào bản cố nông (kể cả trung nông mới), củng cố đoàn kết với trung nông, liên hiệp với phú nông về mặt chính trị, nhưng về mặt kinh tế hạn chế sự bóc lột của phú nông, ngăn ngừa và đập tan mọi âm mưu ngóc đầu dậy của giai cấp địa chủ.*

Tóm lại, đường lối phát triển nông thôn sau cải cách ruộng đất của ta là hướng dẫn kinh tế nông nghiệp tiến dần từng bước lên chủ nghĩa xã hội, qua vận động hợp tác xã mà chuyển dần kinh tế cá thể lên kinh tế tập thể có tính chất xã hội chủ nghĩa.

Con đường của nông thôn từ sau khi cải cách ruộng đất đến lúc thực hiện nông nghiệp xã hội chủ nghĩa là một quá trình đấu tranh lâu dài, gian khổ, phức tạp. Phải đi dần từng bước, không thể nóng vội. Khẩu hiệu của ta là: *nắm vững lãnh đạo, tiến dần từng bước.*

Sau cải cách ruộng đất ta phải nắm ba việc:

- Vận động tổ đổi công,
- Vận động hợp tác xã mua bán,
- Vận động hợp tác xã tín dụng.

Phát triển ba cuộc vận động đó và làm cho có kết quả tốt thì sẽ hạn chế được sự bóc lột của phú nông và kinh tế hợp tác xã sẽ thắng kinh tế phú nông.

Dần dần từ chỗ thí nghiệm hợp tác xã nông nghiệp tiến đến phát triển hợp tác xã nông nghiệp. Sau này nước nhà công nghiệp hoá, Nhà nước có đủ máy cày, máy bừa, máy gặt đập, máy bơm nước, v.v., cho hợp tác xã nông nghiệp thuê thì

nhiều hợp tác xã nông nghiệp có thể hợp nhất lại thành nông trường tập thể. Lúc đó nông nghiệp sẽ xã hội hoá.

Hiện nay chúng ta đang cải cách ruộng đất, một mặt phải hoàn thành cải cách ruộng đất, mặt khác phải tiến hành cho có kết quả tốt những công tác cần kíp dưới đây:

a) Một trong những công tác quan trọng bậc nhất ở nông thôn sau cải cách ruộng đất là phải tăng cường giáo dục đảng viên và quần chúng nông dân đi vào con đường mới, con đường hợp tác tương trợ để sản xuất có lãnh đạo, có tổ chức. Chỉ cho họ thấy con đường cũ là con đường sản xuất sút kém, nông dân nghèo khổ, lấy sự thật trong xã hội cũ để giáo dục họ. Kết hợp nâng cao lòng yêu nước và khơi sâu chí căm thù của họ đối với địa chủ và đế quốc Mỹ cùng bè lũ tay sai của chúng, nâng cao tinh thần cảnh giác của họ. Trong việc giáo dục đặc biệt phải chú ý đảng viên và thanh niên.

b) Phải nắm chắc công tác trung tâm là lãnh đạo sản xuất, phát triển vững từng bước cuộc vận động đổi công, hợp tác xã, kết hợp với lãnh đạo các ngành kinh tế khác ở nông thôn. Phương châm phát triển tổ đổi công và hợp tác xã lúc này chủ yếu là *củng cố và phát triển rộng rãi và có lãnh đạo* những hình thức đổi công từng việc, từng vụ, có tính chất giản đơn. Ở những nơi đã có cơ sở đổi công thì phổ biến hình thức đổi công thường xuyên một cách *có lãnh đạo, có kế hoạch*. Nơi nào có kinh nghiệm đổi công, có cơ sở đổi công thường xuyên và có cốt cán lãnh đạo tương đối vững thì làm thí nghiệm một số hợp tác xã sản xuất, nhưng phải có lãnh đạo, có trọng điểm (do Đảng trực tiếp làm, chưa tuyên truyền rộng). Về lãnh đạo cần khắc phục hai khuynh hướng sai lầm là hoặc cưỡng bách, mệnh lệnh hoặc buông trôi, không lãnh đạo. Phương pháp đúng đắn là phải nắm vững ba nguyên tắc tự nguyện, cùng có lợi và quản trị dân chủ.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc vận động đổi công và hợp tác xã nói trên, phải chú ý xây dựng hợp tác xã mua bán để giúp nông dân giải quyết những khó khăn trong việc mua bán hàng hoá cần thiết. Cũng cần chú ý phát triển có kế hoạch và có lãnh đạo các quỹ tín dụng và làm thí nghiệm một số hợp tác xã tín dụng ở nông thôn. Chú ý thông qua các cuộc vận động đó mà giáo dục đảng viên và quần chúng.

c) Củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng ở nông thôn, củng cố các tổ chức, sửa đổi lại lề lối làm việc và sinh hoạt ở nông thôn cho hợp lý. Công tác trước mắt là củng cố chi bộ thành hạt nhân lãnh đạo chính trị vững chắc ở nông thôn và phát huy tác dụng xung phong, gương mẫu của Đoàn thanh niên lao động trong mọi mặt công tác ở nông thôn. Chính quyền và nông hội cũng cần được củng cố. Phải khắc phục bệnh chủ quan, máy móc, không xuất phát từ thực tế nông thôn của ta hiện nay và khắc phục tác phong quan liêu, mệnh lệnh.

d) Phải đặt *Ban công tác nông thôn* của Đảng ở Trung ương và các cấp, với nhiệm vụ quản lý công tác nông thôn về mọi mặt, để tránh tình trạng vào thành thị thì buông lỏng công tác nông thôn, hoặc nhiều ngành dọc chỉ đạo trực tiếp xuống nông thôn làm cho nông thôn lúng túng, bị động.

3- *Tiểu trừ thổ phỉ, biệt kích và trấn áp bọn gián điệp, bọn phá hoại.*

Trước hết chúng ta cần nhận rõ, hoà bình trở lại, địch càng ra sức dùng gián điệp, biệt kích, thổ phỉ để phá ta. Chúng dùng rất nhiều công của để tổ chức bọn này. Quân đội Liên hiệp Pháp đã rút hết vào Nam, nhưng bọn gián điệp của Mỹ - Pháp, v.v. và ngụy quyền vẫn bí mật ở lại để dò xét, phá hoại ta. Mỹ - Pháp đã chọn một số lưu manh và những tên

đầu hàng phản bội đem huấn luyện một thời gian rồi phái vào vùng ta (một số bằng con đường tập kết). Chúng liên lạc với bọn phản động để điều tra kinh tế và phá hoại máy móc. Chúng cho người đi lại miền ta, mua chuộc công chức và nhân viên lưu dung để lấy tin tức và tài liệu. Cơ sở chủ yếu của bọn gián điệp là giai cấp địa chủ. Bọn phản động đội lốt tôn giáo chính là bọn đặc vụ, gián điệp lợi hại. Kinh nghiệm phát động quần chúng đã chỉ cho ta thấy rằng: nhiều nơi bọn Quốc dân Đảng, Đại Việt, Phục Quốc đã chui vào Đảng ta và chính quyền nhân dân để tổ chức tình báo, ám hại cán bộ, phá hoại sản xuất, phá hoại việc thi hành mọi chính sách của Đảng và Chính phủ. Những vụ bắn trộm bộ đội, đầu độc cán bộ, phá hoại máy móc, vũ khí, đốt phá kho tàng, cắt dây điện thoại, đánh cắp tài liệu, phản tuyên truyền chính sách, phao đồn tin nhảm, việc công an khám phá ra những ổ chôn súng ở vùng Hải Phòng và nhiều vũ khí đạn dược tìm ra được trong phát động quần chúng, chỉ rõ bọn đế quốc có kế hoạch phá hoại ta một cách rất thâm độc.

Bọn thổ phỉ, biệt kích thường hoạt động ở miền rừng núi có dân tộc thiểu số, giáp biên giới và hai bên đường giao thông lớn. Không kiên quyết dựa vào nhân dân mà tiểu trừ chúng thì rất có hại cho việc đoàn kết dân tộc, củng cố biên phòng và sự an toàn của giao thông, vận tải. Một trong những nhiệm vụ trước mắt của quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay là quét sạch thổ phỉ. Cần quét sạch sớm bọn này, vì càng chậm ngày nào chúng càng phát triển ngày ấy.

Công an, bộ đội, dân quân phải phối hợp chặt chẽ để trừ gián điệp, thổ phỉ, biệt kích cho có kết quả tốt. Đồng thời phải kết hợp với các đội phát động quần chúng mà tiếp tục tìm ra bọn cường hào gian ác đầu sỏ và các tổ chức phản

động để xử trí một cách thích đáng; tẩy trừ bọn phản động ra khỏi tổ chức của ta, đảm bảo cho tổ chức của Đảng được trong sạch và vững mạnh, đảm bảo cho cơ quan chính quyền nhân dân và quân đội nhân dân không bị bọn phản động lợi dụng để phá hoại.

Một phần lớn nước ta lâu ngày bị quân đội đế quốc chiếm đóng, nay lại tạm thời chia làm hai miền. Cho nên tình hình nước ta rất phức tạp. Ta cần luôn luôn nâng cao cảnh giác và bồi dưỡng chí khí chiến đấu cho cán bộ, bộ đội và nhân dân; chỉ cho ai nấy đều thấy rõ chiến tranh tuy chấm dứt, nhưng chiến tranh gián điệp của địch vẫn tiếp tục. Nhất định địch không để ta củng cố miền Bắc một cách thuận lợi. Chúng sẽ không từ một thủ đoạn gian ác nào để phá ta. Chúng biết là Đảng ta lãnh đạo cách mạng, cho nên chúng tìm hết cách phá hoại sự thống nhất và tính chất trong sạch của Đảng, mua chuộc cán bộ và đảng viên của Đảng. Chúng biết quân đội và chính quyền nhân dân là những vũ khí của ta để đấu tranh với chúng, cho nên chúng tích cực cho người của chúng chui vào để lợi dụng, dùng vũ khí của ta để đánh lại ta. Cho nên việc củng cố miền Bắc không thể tách rời việc trấn áp bọn gián điệp, bọn phá hoại, trừ gian, tiểu phỉ, giữ gìn an ninh, trật tự, kiện toàn Đảng, quân đội và chính quyền nhân dân.

Địch phá ta một cách ráo riết, mà cách đối phó của ta thường yếu ớt và bị động. Nhiều vụ phá hoại chưa tìm ra thủ phạm. Tư tưởng cán bộ thường hữu khuynh và mất cảnh giác. Có nơi cán bộ biết rõ bọn phản động đã phá máy mà không dám trấn áp sợ "phạm chính sách", "phạm Hiệp định Giơnevơ". Có nơi xảy ra vụ phá hoại, cán bộ chỉ gọi bọn thủ phạm đến cảnh cáo rồi cho về làm việc như cũ. Có nơi máy

móc bị phá hoại, cán bộ không chịu khó tìm ra thủ phạm, lại kết luận hồ đồ là vì máy xấu hoặc vì công nhân làm vô ý.

Về tác phong, cán bộ thường xa lìa quần chúng, không dựa vào quần chúng mà tìm ra bọn phá hoại, hoặc lại dựa vào chính bọn phá hoại để điều tra phá hoại, thành ra cán bộ bị bao vây, bị che mắt, không biết được sự thật.

Về lãnh đạo, chúng ta chưa quy định chính sách cụ thể bảo vệ sản xuất, bảo vệ xí nghiệp, mới có chính sách trấn áp bọn cường hào gian ác ở nông thôn, nhưng chưa có chính sách cụ thể trấn áp bọn phản cách mạng ở thành thị. Cho nên cán bộ "sợ phạm chính sách" không dám kịp thời trấn áp bọn phản cách mạng, bọn phá hoại ở thành thị.

Quần chúng trong các xí nghiệp và cơ quan chính quyền do ta tiếp quản, trình độ chính trị, ý thức bảo vệ bí mật, bảo vệ của công nói chung còn thấp, cho nên nhiều khi biết bọn phá hoại mà cũng bỏ qua, cho là mình không có trách nhiệm tố cáo. Cũng có khi vì sợ bọn phá hoại báo thù, sợ cả cán bộ (vì cán bộ quan liêu), cho nên biết mà không nói.

Vì vậy cần định rõ phương châm chính sách trấn áp bọn phản cách mạng là: *đi đường lối quần chúng, xử trí có phân biệt, trấn áp có chuẩn bị, có lãnh đạo.*

Cần quy định chính sách cụ thể để trấn áp bọn gián điệp, bọn phá hoại, bọn quấy rối trị an, bọn phao đồn tin nhảm hoặc tuyên truyền chiến tranh, cho thích hợp với yêu cầu của tình hình mới.

Trọng tâm lãnh đạo phong trào quần chúng của ta hiện nay là ở nông thôn; ta chưa thực hiện cải cách dân chủ ở thành thị. Nhưng ta cần tổ chức cho công nhân, cán bộ, công chức học tập mà bước đầu phát động tư tưởng quần chúng, để cho quần chúng liên hệ kiểm thảo, phát hiện vấn đề.

Ngoài ra cần tiếp tục công tác quản lý hộ khẩu, bao gồm quản lý ngoại kiều, ở các thành thị. Rút kinh nghiệm quản lý hộ khẩu ở Nam Định để tiến hành quản lý hộ khẩu cho tốt ở các thành thị khác. Do đó mà ta hiểu được tình hình ở thành thị hơn.

#### IV- TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO TƯ TƯỞNG, Củng cố Đảng, TIẾP TỤC SỬA ĐỔI LỀ LỐI LÀM VIỆC CỦA ĐẢNG

1. Thời kỳ mới của cuộc đấu tranh chính trị đề ra trước Đảng ta một nhiệm vụ to lớn và vẻ vang là *đoàn kết và lãnh đạo nhân dân toàn quốc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, ngăn ngừa chiến tranh trở lại ở Đông Dương*. Trong thời kỳ đấu tranh gay go, gian khổ và phức tạp ấy, cán bộ và đảng viên có thể có nhiều tư tưởng lệch lạc, sai lầm. Tình hình mới đề ra yêu cầu mới, Đảng cần có những chủ trương mới. Trong tư tưởng của cán bộ, nhất định có những thắc mắc cần được giải quyết. Tăng cường *lãnh đạo tư tưởng*, đánh thông tư tưởng, khắc phục những tư tưởng sai lầm, làm cho tư tưởng trong toàn Đảng được nhất trí, củng cố đoàn kết toàn Đảng chung quanh Hồ Chủ tịch và Trung ương, đó là một điều kiện quyết định thắng lợi trong cuộc đấu tranh chính trị của chúng ta.

Về vấn đề đấu tranh để thực hiện thống nhất nước nhà, trong Đảng đã và sẽ có thể có những tư tưởng sai lầm dưới đây:

Có đồng chí cho rằng: hội nghị bốn nước lớn đã họp ở Giơnevơ, tình hình thế giới đã dịu đi phần nào thì vấn đề thống nhất Việt Nam cũng không khó khăn lắm; không nhận



rõ tình hình thế giới nói chung tuy có dị đi phần nào, nhưng tình hình Đông Dương và Viễn Đông vẫn căng thẳng, và cố nhiên tình hình thế giới dị đi sẽ có ảnh hưởng tốt đối với ta, nhưng chủ yếu là ta phải có lực lượng và phải đấu tranh kiên quyết làm thất bại âm mưu của Mỹ - Diệm.

Hoặc thấy đế quốc Mỹ can thiệp ngày một sâu vào Đông Dương, Diệm ngoan cố, hội nghị hiệp thương đến nay vẫn chưa thực hiện được, thành ra bị quan, không tin tưởng ở tiền đồ đấu tranh chính trị, do đó thiếu tinh thần kiên trì đấu tranh.

- Có đồng chí đánh giá quá cao mâu thuẫn Mỹ - Pháp, cho rằng đế quốc Mỹ và thực dân Pháp cùng bọn tay sai của chúng cắn xé nhau sẽ tạo ra mọi điều kiện thuận lợi cho ta giành lấy toàn thắng trong cuộc đấu tranh chính trị. Do đó có tư tưởng cầu may và chí khí phấn đấu bị giảm sút.

Hoặc cho rằng thực dân Pháp hoàn toàn đầu hàng đế quốc Mỹ rồi; không nhận thấy mặc dầu chính sách đầu hàng của Chính phủ Pháp, mâu thuẫn Mỹ - Pháp và bè lũ tay sai vẫn tồn tại, ta vẫn có thể lợi dụng những mâu thuẫn ấy.

- Đối với bản cương lĩnh chung, có đồng chí tưởng rằng: ta đã có bản cương lĩnh chung của Mặt trận dân tộc thống nhất rất mềm mỏng hợp lý hợp tình thì sẽ vượt qua được mọi khó khăn một cách dễ dàng; không nhận rõ bản cương lĩnh ấy chỉ có thể thực hiện nếu ta đoàn kết được nhân dân toàn quốc đấu tranh kiên quyết, bền bỉ chống đế quốc Mỹ và bọn tay sai của chúng.

Hoặc cho rằng bản cương lĩnh chung sẽ không ăn thua gì, vì bọn Ngô Đình Diệm đã kiên quyết cự tuyệt hiệp thương với ta; không nhận thấy rằng: do công tác vận động bên bỉ của ta bản cương lĩnh chung đó nhất định sẽ có tác dụng và tác

dụng đó to hay nhỏ chủ yếu là do nơi ta lãnh đạo được nhân dân toàn quốc đấu tranh mạnh hay yếu để thực hiện nó.

- Đối với vấn đề củng cố miền Bắc, có đồng chí cho rằng ta đã có chính sách và sách lược mềm mỏng thể hiện ở bản cương lĩnh chung là đủ tranh thủ được miền Nam rồi, không cần củng cố miền Bắc, hoặc có thể giảm nhẹ yêu cầu củng cố miền Bắc, trì hoãn việc củng cố đó để tranh thủ sự đồng tình của tầng lớp trên ở miền Nam; không nhận rõ việc củng cố miền Bắc có tính chất quan trọng quyết định; bất cứ trong tình thế nào miền Bắc cũng phải được củng cố; miền Bắc càng được củng cố thì ta càng có thêm lực lượng để tranh thủ miền Nam.

Hoặc chỉ chú ý đến củng cố miền Bắc, cho là miền Bắc được củng cố thì mọi việc đều giải quyết, không cần phải chiếu cố miền Nam; không nhận thấy rằng: *củng cố* miền Bắc là chính, nhưng trong khi quyết định và thi hành mọi chính sách nhằm củng cố miền Bắc, phải luôn luôn chiếu cố một cách thích đáng đến tình hình miền Nam, có như thế mới có lợi cho việc tranh thủ miền Nam, lợi cho đấu tranh để thực hiện thống nhất nước nhà bằng tổng tuyển cử.

- Về quan hệ giữa vấn đề đấu tranh để củng cố hoà bình, ngăn ngừa chiến tranh trở lại và vấn đề đấu tranh để thực hiện thống nhất bằng tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc, có đồng chí chỉ chú trọng vấn đề đấu tranh để thực hiện thống nhất mà không nhìn thấy nguy cơ chiến tranh Đông Dương có thể trở lại, thành ra không đấu tranh chống đế quốc Mỹ và Ngô Đình Diệm cho thêm vũ khí, đạn dược và nhân viên quân sự vào Đông Dương, v.v.. Trái lại, có đồng chí không nhìn thấy đấu tranh thực hiện thống nhất là một phương pháp căn bản để phá âm mưu của đế quốc Mỹ định gây lại

chiến tranh Đông Dương; không nhận rõ Việt Nam có thống nhất thì hoà bình ở Đông Dương mới thật sự được củng cố. Do đó mà không quan tâm đến đấu tranh để đòi hiệp thương, tiến tới thực hiện tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc để thống nhất nước nhà.

Muốn lãnh đạo cuộc đấu tranh để thực hiện thống nhất nước nhà bằng tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc, phải khắc phục những tư tưởng sai lầm trên đây.

Lần này Trung ương nhấn mạnh nhiệm vụ *khôi phục kinh tế*, nâng cao và phát triển sản xuất nông nghiệp theo đúng phương châm đường lối của Đảng, và coi đó là một công tác căn bản để củng cố miền Bắc. Cho nên về vấn đề khôi phục và phát triển kinh tế, cần khắc phục tư tưởng coi thường công tác kinh tế, tức là coi thường *một công tác rất quan trọng để củng cố miền Bắc* và cũng tức là không quan tâm đến đời sống hàng ngày của nhân dân. Đồng thời cần khắc phục tư tưởng *hữu khuynh*: không ra sức hoàn thành cải cách ruộng đất, không kiên quyết trấn áp những hành động phá hoại sản xuất của giai cấp địa chủ; không chú trọng củng cố và phát triển kinh tế quốc doanh và kinh tế hợp tác xã; không kiên quyết điều chỉnh công thương nghiệp và đấu tranh chống những hành động có hại cho quốc kế dân sinh của giai cấp tư sản thành thị và của phú nông ở các vùng nông thôn đã cải cách ruộng đất. Đồng thời, cũng cần đề phòng tư tưởng *"tả" khuynh*, muốn công nghiệp hoá và xã hội hoá nước nhà một cách nhanh chóng, không xuất phát từ điều kiện thực tế của Việt Nam, thành ra không tranh thủ được tầng lớp công thương để lợi cho việc khôi phục kinh tế và lợi cho việc tranh thủ miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà.

Trong công tác khôi phục và phát triển kinh tế ở miền Bắc, có những việc dưới đây sẽ ảnh hưởng lớn đến tư tưởng cán bộ:

- Khôi phục và xây dựng công thương nghiệp và giao thông vận tải quốc doanh có tính chất xã hội chủ nghĩa; xây dựng thương nghiệp hợp tác xã và khống chế thị trường miền Bắc.

- Thi hành chính sách lợi dụng, hạn chế tư bản, kiên quyết điều chỉnh công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa.

- Phục hồi và phát triển sản xuất nông nghiệp, tổ chức nông dân sản xuất, đẩy mạnh cuộc vận động hợp tác tương trợ, đưa nông dân theo con đường hợp tác xã mà tiến lên. Kiên quyết giải quyết vấn đề lương thực.

Để tiến hành những việc đó, nhất định phải đấu tranh chống *tư tưởng tư sản*. Cuộc đấu tranh giữa bộ phận kinh tế quốc doanh có tính chất xã hội chủ nghĩa với bộ phận kinh tế tư sản sẽ phản ánh vào trong Đảng, phản ánh trong tư tưởng cán bộ và đảng viên. Tư tưởng tư sản biểu hiện ở mấy mặt sau đây:

- Tham ô, hủ hoá, bị giai cấp tư sản mua chuộc;
- Phô trương, lãng phí, thiếu tinh thần phụ trách đối với tài sản của quốc gia và của nhân dân;
- Kêu ca, than phiền hộ cho giai cấp tư sản, chống lại chính sách đúng đắn của Đảng và Chính phủ;
- Cá nhân chủ nghĩa, địa vị. (Đây là biểu hiện chung của tư tưởng phong kiến và tư tưởng tư sản).

Phải kiên quyết khắc phục ảnh hưởng xấu của tư tưởng tư sản trong Đảng. (Một điều cần chú ý là: chống những biểu hiện trên đây của tư tưởng tư sản là một vấn đề giáo dục trong Đảng và ngoài Đảng. Nhưng ở ngoài Đảng thì ta chỉ

cần nói chống những biểu hiện trên đây, mà chưa cần nói đó là tư tưởng tư sản. Còn trong Đảng thì phải nói rõ đó là tư tưởng tư sản).

Để đảm bảo chấp hành triệt để đường lối của Đảng, phải thường xuyên chỉnh đốn tư tưởng cho cán bộ, tăng cường việc giáo dục cán bộ. Công tác tư tưởng của Đảng phải được đẩy mạnh. Hội nghị Trung ương lần thứ bảy đề ra nhiệm vụ phải nâng cao công tác tư tưởng lên một bước và xây dựng công tác lý luận của Đảng, xuất bản tạp chí "Học tập". Trước nhiệm vụ nặng nề của thời kỳ mới, công tác tư tưởng, công tác lý luận của Đảng càng quan trọng. *Giáo dục lập trường tư tưởng và chính sách cho cán bộ, bước đầu vũ trang cho cán bộ lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, giúp cán bộ tránh được sai lầm nghiêm trọng trong công tác, đó là một yêu cầu bức thiết trong công tác Đảng hiện nay.*

Phải tổ chức cho cán bộ học tập nghị quyết của Trung ương, kết hợp với học tập thời sự rồi tiến hành phê bình tự phê bình những tư tưởng đế quốc, phong kiến và tư sản.

Cán bộ ở thành thị thì nặng về phê phán tư tưởng đế quốc và tư sản, kết hợp phê phán tư tưởng phong kiến.

Cán bộ công tác cải cách ruộng đất, công tác nông thôn vẫn nặng về phê phán tư tưởng đế quốc và phong kiến, kết hợp phê phán tư tưởng tư sản.

Ở những xã đã cải cách ruộng đất thì nặng về phê phán tư tưởng đế quốc, phong kiến và tư tưởng phú nông (tư sản nông thôn). Có thể quy định thêm tài liệu học tập kèm với những nghị quyết của Trung ương.

Dần dần xây dựng chế độ học tập chủ nghĩa Mác-Lênin một cách có hệ thống.

Các ngành công tác tư tưởng của Đảng phải được tăng cường.

2. Đi đôi với việc nâng cao công tác tư tưởng và xây dựng công tác lý luận của Đảng, cần tiếp tục thi hành nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ bảy về *sửa đổi lề lối làm việc*, đặc biệt chống những tác phong không tốt hiện còn khá phổ biến trong Đảng, như: vô tổ chức, vô kỷ luật, quan liêu mệnh lệnh, thiếu phê bình tự phê bình, v.v..

Việc học tập nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ bảy và kết hợp kiểm thảo công tác của mỗi cấp, mỗi ngành đã mang lại kết quả rõ rệt. Nhưng chưa đủ, vẫn phải tiếp tục phát triển *phê bình và tự phê bình* trong Đảng, nhất là phê bình thường xuyên và phê bình từ dưới lên. Chống những hiện tượng phê bình suông, phê bình mà không sửa chữa, phê bình người mà không tự phê bình, không chú trọng nghe những lời phê bình bên dưới hoặc đàn áp phê bình.

Hiện tượng vô tổ chức, vô kỷ luật hãy còn nhiều. Thí dụ: không báo cáo hoặc báo cáo không chân thật, không đều; có việc quan trọng thuộc về nguyên tắc và chính sách mà không kịp thời báo cáo, tự quyết định và thi hành rồi mới báo cáo. Báo cáo một cách công thức, chiếu lệ, không đề ra ý kiến nhận xét, không đề nghị cách giải quyết vấn đề. Đồng thời, cấp trên cũng phải chú trọng đọc báo cáo của cấp dưới và giải quyết nhanh chóng những vấn đề do cấp dưới xin chỉ thị. Trung ương cần quy định chế độ báo cáo và xin chỉ thị cho các cấp và phải theo dõi tình hình cấp dưới, phát hiện vấn đề trong báo cáo của cấp dưới và giải quyết nhanh chóng những vấn đề do cấp dưới đề ra.

Quan liêu, mệnh lệnh, không điều tra nghiên cứu, không sát tình hình thực tế bên dưới, không hiểu những khả năng và khó khăn của địa phương, không hiểu và không quan tâm đến đời sống của quần chúng; có việc không bàn với quần

chúng, cứ hạ lệnh làm bữa, có khi dùng lối cưỡng bách để "hoàn thành nhiệm vụ", "lập thành tích", nhưng sự thật là đi ngược lại lợi ích của quần chúng, làm cho quần chúng thêm đau khổ và hiểu lầm chính sách của Đảng và Chính phủ. Thiếu kiểm tra công tác, để thoả mãn với những thành tích bề ngoài; chỉ thấy mặt tốt, không thấy mặt xấu của công tác; chỉ trọng số lượng, không trọng chất lượng của công tác, v.v.. Trung ương cũng cần quy định chế độ *kiểm tra* việc thi hành nghị quyết và chỉ thị của cấp trên để cho các cấp các ngành theo, và các đồng chí Trung uỷ viên cần phải thay nhau đi xuống dưới nhiều hơn để sát tình hình bên dưới và để giúp ý kiến cho cấp dưới lãnh đạo những công tác trọng tâm hay đột xuất.

3. Qua phát động quần chúng cải cách ruộng đất, tiếp tục chỉnh đốn tổ chức của Đảng, cốt làm cho *chi bộ nông thôn* của Đảng được trong sạch, tẩy trừ được những phần tử phản cách mạng, cường hào, gian ác và nói chung những phần tử bóc lột ra khỏi Đảng. Đồng thời, cũng phải qua phát động quần chúng cải cách ruộng đất mà *chỉnh đốn cấp huyện và cấp tỉnh*, vì sự thật đã chỉ cho ta thấy rằng ở một số địa phương, nhất là trong vùng mới giải phóng, các cấp này có quan hệ với cường hào gian ác và tổ chức phản động. Trung ương cần nắm lãnh đạo công tác chỉnh đốn cấp tỉnh, các Liên khu uỷ và Khu uỷ cần nắm lãnh đạo công tác chỉnh đốn cấp huyện, để tránh những sai lầm, lệch lạc; không nên khoán trắng việc đó cho các Đoàn uỷ cải cách ruộng đất và các Ban tổ chức.

Tình hình tổ chức của Đảng ở vùng mới giải phóng rất phức tạp. Công tác chỉnh đốn tổ chức Đảng và xây dựng Đảng trong phát động quần chúng cần được làm cho tốt để đảm bảo củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng và cải thiện quan

hệ giữa Đảng và quần chúng, đảm bảo thi hành mọi chính sách của Đảng, nhất là ở vùng mới giải phóng.

4. Nhiệm vụ lãnh đạo mỗi ngày một nặng nề, công tác mỗi ngày một phát triển; lại cần thực hiện tập trung và thống nhất lãnh đạo. Do đó, cần phải *tiếp tục kiện toàn các cơ quan lãnh đạo*, trước hết là Trung ương và Chính phủ.

Về Trung ương thì chủ yếu là phân công lại cho được hợp lý, bổ sung Bộ Chính trị và Ban Bí thư; phân định rõ trách nhiệm và quyền hạn của Bộ Chính trị và Ban Bí thư; sắp xếp công việc của Trung ương và Chính phủ cho được hợp lý và đảm bảo việc lãnh đạo công tác của chính quyền một cách tập thể và chặt chẽ.

Về Chính phủ, vấn đề trước mắt là cần phải kiện toàn Chính phủ, bổ sung cán bộ vào Chính phủ và phân công lại cho được hợp lý hơn. Yêu cầu của vấn đề này là một mặt chú ý làm cho công tác được tiến hành có kết quả tốt, đảm bảo sự lãnh đạo của Trung ương theo nguyên tắc tập trung và thống nhất trên cơ sở tập thể và dân chủ, đồng thời hấp thu một số nhân sĩ ngoài Đảng vào Chính phủ để có lợi cho cuộc đấu tranh chính trị hiện nay.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## BÁO CÁO TẠI HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ TÁM Về kinh tế tài chính\*

Hội nghị Trung ương lần này ngoài vấn đề chính trị rất chú trọng công tác kinh tế tài chính.

Theo tinh thần bản báo cáo của Bộ Chính trị do đồng chí Trường Chinh trình bày, bản báo cáo này bổ sung cho bản báo cáo đồng chí Trường Chinh về phần kinh tế tài chính.

Bản báo cáo này nhằm nêu cao tính chất trọng yếu của công tác kinh tế tài chính, nhấn mạnh những vấn đề lớn và tác dụng lãnh đạo của Đảng đối với công tác kinh tế tài chính. Nó không đi sâu vào những vấn đề cụ thể của việc thi hành chương trình khôi phục kinh tế.

Bản báo cáo này gồm ba phần:

I- Kiểm thảo lãnh đạo của Đảng đối với công tác kinh tế tài chính.

II- Một số vấn đề lớn của việc khôi phục kinh tế.

III- Tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác kinh tế tài chính.

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

## I- KIỂM THẢO LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC KINH TẾ TÀI CHÍNH

Để lãnh đạo tốt hơn công tác kinh tế tài chính, trước tiên chúng ta phải kiểm thảo những chỗ yếu, chỗ kém của Đảng ta trong việc lãnh đạo công tác kinh tế tài chính.

Chúng ta phải kiểm thảo với ý thức rõ rệt về tính chất rất trọng yếu của công tác kinh tế tài chính, coi đó là mấu chốt để cải thiện đời sống của nhân dân, củng cố miền Bắc, làm cơ sở cho cuộc đấu tranh chính trị trước mắt.

Chúng ta phải kiểm thảo với quyết tâm sửa chữa những chỗ yếu, chỗ kém của chúng ta để thực hiện đầy đủ chương trình khôi phục kinh tế nhằm về căn bản khôi phục mức sản xuất ngang với mức 1939, đồng thời xây nên tảng và tạo điều kiện để tiến lên phát triển nền kinh tế quốc dân một cách có kế hoạch.

Theo tinh thần chủ nghĩa quốc tế cao cả, các nước bạn đương hết lòng giúp ta về mọi mặt: hàng hoá, thiết bị, kỹ thuật. Chúng ta phải sử dụng hợp lý hàng các nước bạn giúp, làm việc tốt với chuyên gia bạn đã hoặc sắp sang. Chăm lo sửa chữa chỗ yếu, chỗ kém của chúng ta là quyết tâm làm tròn nhiệm vụ của chúng ta không chỉ đối với nhân dân ta mà thôi, mà còn đối với nhân dân các nước bạn nữa.

Từ khi hòa bình lập lại đến nay, chúng ta có cố gắng trên mặt trận kinh tế tài chính và cố gắng ấy đã đem lại một số thành tích đáng kể có tác dụng tốt đối với sự việc khôi phục nền kinh tế quốc dân. Dưới đây chỉ nhắc những thành tích lớn:

Khôi phục được 71.800 écta trong số 138.800 écta ruộng bỏ hoang vì chiến tranh; củng cố các hệ thống đê điều; khôi

phục gần 6 hệ thống nông giang bị phá trong chiến tranh, tưới nước cho 204.000 écta trong tổng số diện tích được tưới trước chiến tranh là 340.000 écta; đã làm xong đường xe lửa Hà Nội - Mộc Nam Quan, dài 156 cây số, đang khôi phục đường Văn Điển - Nam Định và Yên Viên - Lào Cai, hai đường dài 372 cây số; dần dần khôi phục một số thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp và công nghiệp, dần dần chuyển hướng thương nghiệp trước đây phục vụ đế quốc, phục vụ chiến tranh xâm lược và thành thị thành thương nghiệp phục vụ sản xuất, nhân dân và nông thôn; tìm công ăn việc làm cho phần lớn người thất nghiệp, v.v. (con số trên đây là con số cuối tháng bảy).

Nhắc lại những thành tích ấy để chứng tỏ rằng nhân dân lao động ta rất tốt, có nhiều khả năng trong việc khôi phục và phát triển kinh tế; và dựa vào sức lực của nhân dân lao động chúng ta còn có thể làm nhiều hơn nữa.

Vì sao chúng ta không làm được nhiều hơn nữa?

Vì những khuyết điểm chính sau đây:

1. *Trình độ nhận thức nông cạn của chúng ta đối với vấn đề kinh tế tài chính ở nước ta trong hoàn cảnh mới.* Đáng lẽ ngay từ đầu, chúng ta phải có nhận thức sâu sắc và sắc bén về tính chất đặc biệt trọng yếu của công tác kinh tế tài chính trong việc củng cố miền Bắc về mọi mặt, nhất là về mặt cải thiện dần đời sống của nhân dân. Có như vậy thì mới có quyết tâm tập trung lực lượng trên mặt trận kinh tế tài chính để kịp thời ứng phó với tình thế.

Không có nhận thức đúng mức về tính chất đặc biệt trọng yếu của công tác kinh tế tài chính, biểu hiện cụ thể ở chỗ không nhìn thấy những vấn đề rất căn bản như vấn đề lương thực, giá cả, tài chính, không nhìn thấy một cách sâu sắc và

sắc bén đó là những vấn đề rất lớn và quan trọng, vì dính liền với đời sống của nhân dân, đồng thời đó là những vấn đề rất gay go, phức tạp và lâu dài, phải có cố gắng rất lớn và bền bỉ mới dần dần giải quyết được. Đối với những vấn đề ấy, nhận thức của chúng ta là nông cạn và cận thị. Như thế nhất định không đi sâu và nhìn xa để giải quyết vấn đề cho đến nơi đến chốn một cách toàn diện và căn bản, một cách liên tục và bền bỉ, trải qua một quá trình đấu tranh và cố gắng to lớn và lâu dài. Ví dụ rõ rệt nhất là nhận thức của chúng ta về vấn đề lương thực. Vì hoàn cảnh của miền Bắc, ngay khi hoà bình vừa lập lại, đáng lẽ chúng ta phải nhìn thấy tính chất nghiêm trọng của vấn đề đó; và càng phải nhìn thấy tính chất nghiêm trọng ấy sau những vụ mất mùa, mất màu vì hạn, lụt liên tiếp. Có nhìn thấy như vậy thì mới có lãnh đạo chặt chẽ, kiên quyết và kịp thời về mọi mặt: sản xuất, trưng vay, cứu đói, chữa bệnh.

Không nhìn thấy một cách sâu sắc và sắc bén những vấn đề rất căn bản kể trên cũng chứng tỏ rằng chúng ta chưa quan tâm đầy đủ đến đời sống của nhân dân, chưa cảm thông sâu sắc với khó khăn của quần chúng.

2. *Khuyết điểm trong việc lãnh đạo chung và chỉ đạo cụ thể.*

Ngoài nhận thức nông cạn, không nhìn thấy trước vấn đề, việc lãnh đạo của chúng ta còn phạm mấy khuyết điểm chính sau đây:

a) Để lãnh đạo, chúng ta phải nắm tình hình một cách toàn diện và căn bản: tình hình kinh tế tài chính chung, sản xuất, buôn bán, giá cả, thu chi, đời sống của các tầng lớp nhân dân, tình hình tổ chức và cán bộ, sự phá hoại của địch; tình hình từng địa phương; đặc biệt chú trọng những việc những nơi có vấn đề nghiêm trọng. Có nắm tình hình đến

một trình độ nào đó thì mới phát hiện được vấn đề, vấn đề chính, vấn đề phụ. Có nhìn thấy vấn đề đúng với tính chất trọng yếu và nội dung cụ thể của nó thì mới có ý kiến, mới có chủ trương để giải quyết.

b) Lãnh đạo chung phải đi đôi với chỉ đạo cụ thể và trực tiếp đối với những vấn đề đặc biệt quan trọng như vấn đề lương thực, giá cả, thu chi, như vấn đề sản xuất: sản xuất nông nghiệp, sản xuất thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp và công nghiệp, vấn đề thương nghiệp: nội thương và ngoại thương.

Đây là một điều rất quan trọng và cần thiết đối với cơ quan lãnh đạo: không chỉ lãnh đạo chung bằng đường lối, phương châm, chính sách, chủ trương lớn, mà phải đi sâu, chỉ đạo cụ thể và trực tiếp, chỉ đạo về chính sách cụ thể, biện pháp cụ thể và kế hoạch thực hiện, về tổ chức thực hiện, rồi trực tiếp đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện; tóm lại là nắm tổ chức thực hiện. Về kinh tế tài chính cũng như về mặt khác, lãnh đạo chung phải đi đôi với chỉ đạo cụ thể, trực tiếp đối với các ngành, các địa phương. Chính đó là chỗ thiếu sót lớn của chúng ta hiện nay.

3. *Chúng ta chưa coi trọng vấn đề tổ chức và cán bộ trong công tác kinh tế tài chính.*

Nắm được tổ chức thực hiện thì phải giải quyết vấn đề kiện toàn tổ chức kinh tế tài chính và đào tạo cán bộ kinh tế tài chính. Việc khôi phục và phát triển kinh tế của chúng ta tiến tới chừng nào theo con đường dân chủ nhân dân, thì chúng ta lại càng phải chăm lo giải quyết vấn đề tổ chức và cán bộ. Nhà nước dân chủ nhân dân phải quản lý rất chặt chẽ cả hoạt động kinh tế toàn quốc; nó phải nắm trong tay bộ phận kinh tế Nhà nước ngày càng lớn, do đó nó phải tăng

cường không ngừng tổ chức quản lý hoạt động kinh tế tài chính chung và tổ chức quốc doanh; và để tăng cường các loại tổ chức ấy thì phải giải quyết vấn đề cán bộ: cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân chuyên nghiệp.

Chúng ta chưa đặt vấn đề tổ chức và cán bộ kinh tế tài chính đúng với tầm quan trọng của nó và chưa có những biện pháp thiết thực để giải quyết.

Ở Trung ương, các cơ quan chỉ đạo đều yếu, cán bộ thiếu và kém, nhất là bộ phận thường trực của Ban Kinh tế, Bộ Nông lâm, Bộ Công thương (phân công) Tổng liên đoàn.

Ở khu và tỉnh, tình trạng còn nghiêm trọng hơn nhiều.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương, chúng ta phải có quyết tâm sửa chữa những khuyết điểm kể trên.

## II- MẤY VẤN ĐỀ LỚN CỦA VIỆC KHÔI PHỤC KINH TẾ

Theo kinh nghiệm công tác vừa qua, để có nhận thức bao quát và căn bản về toàn bộ công tác kinh tế tài chính, chúng ta phải chú ý mấy điểm sau đây:

*Mục đích, yêu cầu của việc khôi phục:* thực hiện chương trình hai năm khôi phục kinh tế, về căn bản đưa mức sản xuất lên ngang mức trước chiến tranh (mức 1939), nhằm: *hàn gắp vết thương chiến tranh, giảm bớt khó khăn của nhân dân, nâng cao dần đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, làm cơ sở cho việc củng cố miền Bắc về mọi mặt kinh tế, chính trị, quân sự, đồng thời chiếu cố miền Nam, tạo điều kiện cho việc phát triển kinh tế một cách có kế hoạch sau này.*

Chúng ta phải đặc biệt coi trọng yêu cầu cấp thiết hiện nay là giảm bớt khó khăn của nhân dân, nâng cao dần đời

sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là nhân dân lao động ở thôn quê và thành thị, của bộ đội, cán bộ và công nhân viên. Để làm việc này, chúng ta phải quan tâm đầy đủ đến đời sống của nhân dân, cảm thông sâu sắc với khó khăn của nhân dân.

*Mấy phương châm của việc khôi phục kinh tế:* trong lúc tiến hành công tác khôi phục kinh tế theo chương trình đã định, phải nắm vững mấy phương châm sau đây:

- Khôi phục là chính, đồng thời phải phát triển nếu có đủ điều kiện, như về công nghiệp;

- Đi đôi với khôi phục, phải cải cách, điều chỉnh; như về nông nghiệp, chúng ta khôi phục sản xuất nông nghiệp trên cơ sở của cải cách ruộng đất; đối với công thương nghiệp, chúng ta vừa khôi phục vừa điều chỉnh;

- Trong việc khôi phục kinh tế, phải đặc biệt chú trọng việc khôi phục sản xuất nông nghiệp bao gồm sản xuất lương thực, cây công nghiệp, chăn nuôi, lâm nghiệp và ngư nghiệp; phải dựa vào khôi phục sản xuất nông nghiệp để khôi phục các ngành khác, khôi phục cả nền kinh tế quốc dân;

- Để hoàn thành việc khôi phục, phải dựa vào sức của nhân dân ta là chính, đồng thời phải ra sức sử dụng hợp lý sự giúp đỡ của các nước bạn, nhưng tuyệt đối không ỷ lại;

- Trong mọi công tác khôi phục phải ra sức thi hành tiết kiệm: tiết kiệm tiền của, sức lao động, ngày giờ;

- Trong lúc làm việc khôi phục kinh tế, phải chuẩn bị phát triển nền kinh tế quốc dân một cách có kế hoạch sau này;

- Đồng thời làm việc khôi phục kinh tế để củng cố miền Bắc, chiếu cố miền Nam.

*Nhiệm vụ chung của việc khôi phục kinh tế:* dựa vào sức lực hùng hậu của nhân dân ta, dựa vào sức giúp đỡ của bạn,

*- sức ta là chính - chúng ta phải khắc phục mọi khó khăn, quyết tâm làm tròn mấy nhiệm vụ lớn là: khôi phục sản xuất nông nghiệp; khôi phục và phát triển sản xuất thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp và công nghiệp; khôi phục thương nghiệp và bình ổn vật giá; củng cố nền tài chính quốc gia; khôi phục giao thông vận tải; do đó, thực hiện chương trình khôi phục kinh tế nhằm đạt mục đích yêu cầu trên đây.*

Sau đây sẽ lần lượt trình bày về mấy nhiệm vụ lớn kể trên:

*Sản xuất nông nghiệp.*

1. *Tính chất đặc biệt trọng yếu của sản xuất nông nghiệp.*

Chúng ta phải có nhận thức đầy đủ về tính chất đặc biệt trọng yếu của sản xuất nông nghiệp trong nền kinh tế nước ta hiện nay; và khá lâu sau này nữa. Phải dựa vào sản xuất nông nghiệp để giải quyết vấn đề lương thực (trước mắt là vấn đề cứu đói và phòng đói); bình ổn vật giá, trước hết là giá thóc gạo, khôi phục và phát triển thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp và công nghiệp, tăng xuất khẩu (phải nhớ rằng nước ta là nước duy nhất hiện nay trong khối xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân ở vào vùng nhiệt đới, sản xuất nông phẩm nhiệt đới mà các nước bạn cần dùng). Phải dựa vào sản xuất nông nghiệp để tìm công ăn việc làm cho một phần lớn người thất nghiệp, người miền Nam ra, bộ đội và nhân viên cần đưa sang sản xuất... *Sản xuất nông nghiệp là mấu chốt của việc khôi phục kinh tế quốc dân, mấu chốt của toàn bộ công tác kinh tế tài chính của chúng ta. Sản xuất nông nghiệp liên quan đến đời sống của nông dân, tới đại đa số nhân dân nước ta.* Khôi phục sản xuất nông nghiệp là làm cho đời sống nông thôn thêm no ấm, tươi đẹp, làm cho nông dân thêm mến yêu, tin tưởng ở Đảng, Chính phủ, là củng cố công nông liên minh. Tóm lại, khôi phục sản xuất nông nghiệp, về kinh tế cũng



như về chính trị là nhân tố trọng yếu bậc nhất để củng cố miền Bắc làm cột trụ cho cuộc đấu tranh chính trị hiện nay.

Trong việc khôi phục sản xuất nông nghiệp, ta có một thuận lợi căn bản: cuộc cải cách ruộng đất đang tiến hành. Phải kết hợp chặt chẽ sản xuất nông nghiệp và cải cách ruộng đất trong mọi vấn đề sản xuất và tổ chức: đổi công và hợp tác xã mua bán.

*2. Trong việc khôi phục sản xuất nông nghiệp, phải chú ý đến sự phát triển đều đặn giữa các bộ phận trong sản xuất nông nghiệp và sự phát triển ăn nhịp giữa nông nghiệp và công nghiệp.*

Sản xuất nông nghiệp gồm: sản xuất lương thực, chủ yếu là lúa, cây công nghiệp, cây ăn quả; chăn nuôi; lâm nghiệp; ngư nghiệp. Phải đặc biệt chú trọng sản xuất lương thực, chủ yếu là lúa, đồng thời phải ra sức khôi phục các ngành khác một cách hợp lý, nghĩa là hợp với yêu cầu và khả năng. Lại phải đặc biệt chú trọng những vùng có khả năng hoặc quan trọng đặc biệt như Việt Bắc, vùng duyên hải, vùng giáp giới tuyến.

Ngay bây giờ và nhất là về sau, công nghiệp phải dựa vào nông nghiệp để khôi phục và để phát triển. Phải ra sức khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp ăn nhịp với yêu cầu của việc khôi phục và phát triển công nghiệp. Phải cố gắng rất lớn và bền bỉ để khôi phục và phát triển nông nghiệp nhằm đẩy công nghiệp mau chóng khôi phục và phát triển, tránh tình trạng vì nông nghiệp tiến chậm mà công nghiệp phải hãm bước tiến. Đến lúc công nghiệp khôi phục và phát triển khá thì công nghiệp sẽ giúp đỡ nhiều cho nông nghiệp tiến mạnh.

*3. Phục vụ sản xuất nông nghiệp; phối hợp với sản xuất nông nghiệp.*

*Trung ương nêu cao tính chất đặc biệt trọng yếu của sản xuất nông nghiệp và kêu gọi toàn Đảng ra sức đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp tiến mạnh, vượt qua những khó khăn hiện tại, nhằm thực hiện chương trình khôi phục đã định.* Vậy các cơ quan Đảng, chính, dân, quân phải nhận trách nhiệm của mình trong sự nghiệp chung này của toàn Đảng, toàn dân.

Đảng là người động viên, tổ chức, lãnh đạo các bộ máy của Đảng, chính, dân, quân và toàn dân thực hiện chủ trương của Đảng. Đảng phải lãnh đạo cải cách ruộng đất kết hợp chặt chẽ với sản xuất nông nghiệp.

Bộ Nông lâm và nông hội phải được tăng cường và phải phối hợp chặt chẽ với nhau để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp.

Các đoàn thể nhân dân: công đoàn, thanh niên, phụ nữ, phải chú ý đến nông thôn, nông dân và sản xuất nông nghiệp hơn trước, thiết thực phục vụ tham gia sản xuất nông nghiệp.

Quân đội trong lúc đương gánh vác công việc nặng nề của mình, phải cố gắng đóng góp vào việc khôi phục sản xuất nông nghiệp.

Các bộ trong Chính phủ có trách nhiệm rõ rệt đối với sản xuất nông nghiệp, nhưng lâu nay không làm đúng. Bây giờ phải làm:

Bộ Công thương, về công cũng như về thương, có quan hệ rất nhiều và mật thiết với sản xuất nông nghiệp và đời sống nông dân, phải hướng công tác của Bộ về đó.

Bộ Giao thông công chính: thủy lợi; đê điều; đường vận tải; bưu điện; kiến trúc, cũng có quan hệ nhiều và mật thiết với sản xuất nông nghiệp và đời sống nông dân; cũng phải hướng công tác của Bộ về đó.

Bộ Tài chính phải điều tra nghiên cứu chính sách và điều lệ thuế nông nghiệp cho hợp với hoàn cảnh nông thôn của ta hiện nay, nhằm giảm nhẹ sự đóng góp của nông dân.

Ngân hàng phải đặc biệt coi trọng việc cho vay ở nông thôn, nhất là sau cải cách ruộng đất.

Các bộ thuộc khối văn hoá xã hội trước nay rất ít để ý sản xuất nông nghiệp và nông thôn, nay phải phục vụ sản xuất nông nghiệp và nông thôn một cách thiết thực.

Bộ Y tế phải chú ý đầy đủ đến nông thôn trong việc chữa bệnh và phòng bệnh (vệ sinh).

Bộ Giáo dục cần nghiên cứu để đưa vấn đề sản xuất nông nghiệp, kinh tế nông thôn vào nội dung giảng dạy (chương trình, sách giáo khoa) ở các trường, các cấp.

Bộ Tuyên truyền phải coi việc khôi phục kinh tế mà mấu chốt là sản xuất nông nghiệp, là công tác rất trọng yếu ở miền Bắc. Phải có một kế hoạch tuyên truyền, giáo dục cho toàn Đảng, toàn dân có nhận thức đúng về sản xuất nông nghiệp và những vấn đề lớn hiện nay của sản xuất nông nghiệp. Phải gây một phong trào sâu rộng làm cho toàn Đảng, toàn dân hướng về sản xuất nông nghiệp và nông thôn. Phải chống xu hướng xa rời nông thôn, coi nhẹ sản xuất nông nghiệp.

4. Sản xuất nông nghiệp phải kết hợp chặt chẽ với cải cách ruộng đất, cụ thể là: sau cải cách ruộng đất phải tích cực tổ chức nông dân lại để phát triển sản xuất nông nghiệp. Phải giáo dục, giúp đỡ nông dân tự nguyện tự giác đi vào con đường làm ăn tập thể, là con đường đem lại cho nông dân đời sống no ấm ngày nay và tương lai tươi sáng, xa lìa con đường tư bản chủ nghĩa.

*Phải nắm vững công tác trung tâm ở nông thôn sau cải*

*cách ruộng đất là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Mọi công tác, mọi tổ chức ở nông thôn phải phục vụ sản xuất nông nghiệp, chủ yếu là sản xuất lương thực, đồng thời tùy khả năng mà chăm lo đẩy mạnh các ngành khác trong nông nghiệp: cây công nghiệp, cây ăn quả, chăn nuôi, lâm nghiệp, ngư nghiệp.*

Ở những vùng hiện có hoặc có thể xảy ra nạn thiếu thốn, đói kém, phải đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp kết hợp với mọi biện pháp khác theo chỉ thị của Trung ương để cứu đói và phòng đói một cách rất chu đáo và vững chắc.

*Sản xuất thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp và công nghiệp.*

*Phương châm chung hiện nay là: khôi phục, phát triển thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp và công nghiệp trên cơ sở sẵn có, nhằm phục vụ dân sinh và sản xuất ở thành thị và nông thôn; xây dựng cơ sở mới một cách vững chắc, chủ yếu cũng nhằm phục vụ đời sống và sản xuất của nhân dân, đồng thời chú ý phục vụ quốc phòng.*

Chúng ta phải coi trọng thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp vì đó là nguồn sống của hàng vạn người và nguồn cung cấp hàng cần thiết cho hàng triệu người. Vì hoàn cảnh lạc hậu của nước ta, chúng ta còn phải dựa lâu vào thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp. Đồng thời chúng ta coi trọng công nghiệp và tiểu công nghiệp, vì tính chất trọng yếu của nó trong nền kinh tế quốc dân hiện nay và nhất là sau này.

1. Khôi phục và phát triển thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp phải nhằm phục vụ dân sinh và sản xuất ở nông thôn và thành thị, phục vụ quân đội và xuất khẩu. Phục vụ sản xuất nông nghiệp là cung cấp nông cụ và hàng cần thiết cho đời sống hàng ngày của nông dân, của ngư dân. Sau cải cách ruộng đất, nông thôn là một thị trường rộng lớn và ngày

thêm rộng lớn. Cung cấp các loại hàng cho quân đội cũng là một nguồn tiêu thụ rất tốt cho thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp. Về xuất khẩu, cần để ý hai thuận lợi: một là nước ta ở nhiệt đới, sản xuất nhiều thứ hàng mà các nước bạn ta không có; hai là vì ta có nhiều nhân công thừa và rẻ.

Tóm lại, thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp đang đứng trước những triển vọng tốt đẹp để khôi phục và phát triển. Hiện nay nhiều ngành đang có đà chuyển tốt; nhưng phải tiến từng bước, một cách vững chắc, tránh những sai lầm mà chúng ta vừa mắc phải (vụ giày vải đặt cho quân đội).

Cần nghiên cứu cụ thể từng ngành, từng địa phương để có kế hoạch thiết thực nhằm khôi phục hoặc phát triển. Đối với các ngành rõ rệt không thể duy trì được, thì phải có kế hoạch chuyển, nhằm chiếu cố đến công ăn việc làm cho người sản xuất cũ.

2. Khôi phục các xí nghiệp cũ của Pháp: chỉnh đốn mỏ Hòn Gay, nghiên cứu kế hoạch phát triển; tranh thủ khôi phục nhanh chóng nhà máy sợi và xưởng xi măng. Chúng ta phải cố gắng, phải học hỏi chuyên gia bạn để khôi phục và quản lý ba xí nghiệp này cho tốt.

3. Về xây dựng xí nghiệp mới: phần lớn là loại công nghiệp nhẹ, vốn ít, kỹ thuật dễ, mau sản xuất, mau thu vốn về, nhằm phục vụ đời sống và sản xuất của nhân dân. Việc xây dựng các xí nghiệp này đi đôi với việc dùng thiết bị do bạn giúp và học hỏi kỹ thuật tiên tiến do chuyên gia bạn dạy. Vậy phải chuẩn bị rất chu đáo để xây dựng và quản lý tốt các xưởng này.

Trong việc xây dựng công nghiệp, phải chiếu cố đầy đủ đến quốc phòng. Công nghiệp và quốc phòng có quan hệ mật

thiết với nhau; hai bên phải có sự phối hợp, sự cộng tác chặt chẽ với nhau.

Trong công nghiệp của ta, xí nghiệp quốc doanh chiếm phần lớn và ngày thêm lớn. Đó là bộ phận lãnh đạo cả công nghiệp nước ta. Vậy ta phải kiện toàn và tăng cường xí nghiệp quốc doanh về mọi mặt: sản xuất, kỹ thuật, quản lý tài chính. Hiện nay chúng ta còn kém trong việc quản lý xí nghiệp quốc doanh: tổ chức thủ công nghiệp, thu chi lộn xộn, lãnh đạo chính trị non. Chúng ta quyết không để tình trạng kém cỏi này kéo dài, chúng ta nhất định cố gắng, học hỏi chuyên gia bạn để tiến bộ, trở nên thông thạo trong việc quản lý xí nghiệp quốc doanh.

Vì hoàn cảnh chính trị và kinh tế của nước ta, ta phải có chính sách chiếu cố tư doanh; hướng dẫn, giúp đỡ, quy định và điều chỉnh đúng mức quan hệ công tư và lao tư, tiến từng bước một cách vững chắc trên con đường chủ nghĩa tư bản nhà nước.

4. Chúng ta phải có nhận thức đúng mức về tính chất trọng yếu của công nghiệp ở nước ta dưới chế độ dân chủ nhân dân, bây giờ và nhất là sau này. Chúng ta phải ra sức khôi phục và phát triển công nghiệp từng bước, một cách vững chắc và ăn khớp với sản xuất nông nghiệp. Đó là nguồn gốc của nền kinh tế độc lập, tự chủ của nước ta, nguồn gốc của sự phát triển của nền kinh tế quốc dân sau này, làm cho nước ta giàu mạnh, dân ta sung túc.

Với những nguồn lợi thiên nhiên rất phong phú của miền Bắc, với sự giúp đỡ khảng khái của các nước bạn, với sức lực to lớn của nhân dân ta, của giai cấp công nhân ta, chúng ta có đủ điều kiện để hoàn thành chương trình hai năm khôi phục và phát triển công nghiệp, rồi dựa trên cơ sở đó đẩy nền

công nghiệp ta tiến mạnh tới nữa, làm nền tảng cho việc công nghiệp hoá nền kinh tế quốc dân sau này.

Đảng ta và giai cấp công nhân ta phải cố gắng lớn và bền bỉ về mọi mặt tổ chức, kỹ thuật, cán bộ. Phải nâng cao không ngừng trình độ chính trị, năng lực tổ chức và kiến thức kỹ thuật của giai cấp công nhân. Phải ra sức kiện toàn Tổng Liên đoàn lao động. Chúng ta phải dựa vào giai cấp công nhân và Tổng Liên đoàn lao động trong việc khôi phục và phát triển công nghiệp.

Giai cấp công nhân ta và Tổng Liên đoàn lao động phải tiến bộ, phải mạnh mẽ, ăn nhịp với đà khôi phục và phát triển của công nghiệp để làm tròn trách nhiệm của mình đối với công nghiệp, đồng thời góp phần xứng đáng vào việc quản lý nền kinh tế quốc dân, vào việc quản lý Nhà nước dân chủ nhân dân của chúng ta.

*Khôi phục, phát triển thương nghiệp và bình ổn vật giá.*

1. *Phương châm chung hiện nay là: theo hướng đã vạch: chuyển thương nghiệp trước kia phục vụ đế quốc, chiến tranh xâm lược và một số người thành thị, thành thương nghiệp nhằm phục vụ sản xuất và nhân dân ở thành thị và nông thôn, đồng thời nhằm bình ổn vật giá; khôi phục và phát triển thương nghiệp mới ấy trên cơ sở tăng cường mậu dịch quốc doanh, làm cho mậu dịch quốc doanh chiếm ưu thế trên thị trường, đồng thời phát triển hợp tác xã mua bán ở nông thôn, sau cải cách ruộng đất.*

Để thực hiện phương châm đó:

*Về nội thương:* Phải dần dần nắm chặt bán buôn. Bắt đầu bán những hàng cần thiết cho đời sống nhân dân như: gạo, muối, vải, sợi, giấy, than, củi, dầu lửa, dầu xăng, xi măng rồi dần dần nắm số lớn các hàng quan trọng khác. Do chỗ nắm

bán buôn đó, điều khiển bán lẻ có kế hoạch qua tiểu thương và hợp tác xã mua bán.

Việc nắm bán buôn đương tiến hành thuận lợi, vì ở nước ta hiện nay không có nhà buôn lớn. Việc tổ chức bán lẻ đương gặp một vấn đề gay go; số tiểu thương quá đông. Phải chuyển dần số thừa sang sản xuất.

*Về ngoại thương:* Phải quản lý vững chắc và chặt chẽ. Chủ yếu là buôn bán với các nước bạn; khả năng ta không ít về một số khoáng sản nông phẩm và hàng mỹ nghệ loại thủ công; phải điều tra nghiên cứu để phát triển không ngừng khả năng đó. Có như vậy ta mới nhập được máy móc, thiết bị cần dùng cho việc xây dựng nước ta. Mặt khác chú ý lập quan hệ buôn bán với Pháp, các nước Đông Nam Á. Phải ra sức và khôn khéo tranh thủ buôn bán với miền Nam nhưng cũng phải quản lý chặt chẽ.

2. Để lãnh đạo chắc chắn thương nghiệp và thương nhân, cần tăng cường mậu dịch quốc doanh về mọi mặt: vốn, tổ chức, quản lý.

Lực lượng mậu dịch quốc doanh phải tiến lên chiếm quá 50% thị trường. Tổ chức, nghiệp vụ, phải bảo đảm sử dụng tốt lực lượng ấy.

Trên cơ sở cải cách ruộng đất làm xong, cần phát triển vững chắc và mạnh dần hợp tác xã mua bán. Phải dần dần tổ chức và phát triển hợp tác xã tiêu thụ ở thành thị.

3. Trong lúc làm mấy công việc trên, chúng ta nhằm một nhiệm vụ rất trọng yếu của nền kinh tế tài chính là bình ổn vật giá. Chúng ta phải cố gắng để *trong một thời gian ngắn, về căn bản, phải bình ổn cho được vật giá*. Đó là một điều cần thiết để phát triển kinh tế một cách có kế hoạch. Chúng ta

phải chuẩn bị những điều kiện căn bản để tiến đến bình ổn vật giá:

- Nắm các hàng cần thiết.
- Thực hiện việc thăng bằng ngân sách.
- Tổ chức việc tiếp tế theo kế hoạch hợp lý.

Trong hoàn cảnh kinh tế của nước ta hiện nay, bình ổn vật giá không phải là việc đơn giản. Phải dựa nó trên cơ sở chắc chắn của một nền sản xuất dồi dào, một nền tài chính vững vàng, một nền thương nghiệp (nội thương và ngoại thương) rộng rãi và một tổ chức mậu dịch quốc doanh mạnh mẽ.

Sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp và công nghiệp, mậu dịch, tài chính phải cố gắng rất nhiều và phối hợp chặt chẽ để chuẩn bị điều kiện bình ổn vật giá từng bước, tiến đến ổn định hẳn.

*Củng cố nền tài chính quốc gia trên cơ sở vững mạnh: Tăng thu và hạ dần thuế nông nghiệp; giảm bớt biên chế; chống lãng phí và tham ô.*

Phải kiên quyết thực hiện thăng bằng ngân sách, củng cố nền tài chính quốc gia theo phương hướng sau đây:

*Về thu:* phải dần dần đưa thuế công thương nghiệp hiện nay là 25% tổng số thu, lên hàng đầu; hạ dần thuế nông nghiệp hiện nay là 40%, xuống hàng hai; ra sức tăng lãi của xí nghiệp quốc doanh hiện nay là 8%. Với cố gắng đúng mức, một mặt chúng ta sẽ tăng tổng số thu, đồng thời giảm nhẹ thuế nông nghiệp, nghĩa là giảm nhẹ đóng góp của nông dân.

*Về chi:* hiện nay tổng số người mà công quỹ phải cung cấp sinh hoạt phí lên tới 4,2% so với nhân khẩu miền Bắc. Nó hút 23,4% ngân sách. Đó là một gánh nặng không thể chịu nổi. Vậy phải chuẩn bị hạ tỷ lệ khổng lồ xuống 3%, rồi đến 2,5% trong khoảng 2 - 3 năm. Đó là một việc rất cần thiết, nhưng

cũng rất gay go phức tạp. Phải có kế hoạch chu đáo toàn diện và chắc chắn đưa dần số người không cần thiết sang sản xuất: sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp và công nghiệp, làm việc ở công trường.

Một hiện tượng nguy hại nữa trong nền tài chính của chúng ta là hiện tượng lãng phí, tham ô rất phổ biến trong các ngành, các cấp. Phải chống hiện tượng nguy hại đó bằng cách quản lý thu chi rất chặt chẽ, bằng giáo dục và kiểm tra, bằng cách thi hành kỷ luật và nghiêm khắc trừng trị kẻ có tội.

Một mặt tăng thu, một mặt giảm bớt biên chế và chống lãng phí, tham ô, chúng ta sẽ giành phần ngày càng lớn vào việc khôi phục và phát triển kinh tế, dần dần cải thiện đời sống của bộ đội, cán bộ và công nhân viên.

Chúng ta phải không ngừng phấn đấu để củng cố và tăng cường nền tài chính quốc gia. Như vậy là tích lũy vốn để khôi phục và xây dựng. Ý thức của chúng ta, của cán bộ và nhân dân đối với vấn đề này còn rất mơ hồ hoặc nông cạn. Chúng ta phải giáo dục cán bộ và nhân dân về ý thức quý trọng hạt gạo, đồng tiền của công quỹ, dùng nó rất thích đáng, hợp lý để làm lợi ích cho nhân dân, cổ động mọi người làm đầy đủ nghĩa vụ đóng góp của mình vào công quỹ để tăng số vốn dùng vào việc lợi ích cho nhân dân. Đồng thời chúng ta phải tỉnh táo trong việc bảo vệ tài sản của quốc gia và của nhân dân, nghiêm khắc trừng trị những kẻ phá hoại những tài sản ấy.

*Khôi phục giao thông vận tải.*

Phải ghi ở đây nhiệm vụ khôi phục giao thông vận tải, bởi vì nhiệm vụ ấy rất quan trọng đối với kinh tế cũng như đối với quân sự.

Với kinh nghiệm đã thu được, với đà sẵn có phải cố gắng đẩy mạnh công tác để thực hiện chương trình về mọi mặt:

đường sắt, đường ô tô, đường thủy (sông và bể). Phải quyết tâm và có kế hoạch sửa chữa những khuyết điểm của bộ trong việc tổ chức công trường, quản lý chi tiêu (lãng phí nghiêm trọng), lãnh đạo kỹ thuật.

Giao thông vận tải phải mật thiết quan hệ với các ngành kinh tế, với hoạt động nông, công, thương nghiệp, hai bên ảnh hưởng lẫn nhau giúp đỡ nhau phát triển.

Giao thông vận tải phải phục vụ quốc phòng.

\*  
\*   \*

Hoàn thành mấy nhiệm vụ kể trên là thực hiện chương trình khôi phục kinh tế.

Việc hoàn thành mấy nhiệm vụ ấy gắn liền với mấy công tác trọng yếu sau đây:

Biết giữ và biết dùng hàng viện trợ của bạn; làm việc tốt với chuyên gia bạn;

Tăng cường tổ chức kinh tế tài chính; ra sức đào tạo cán bộ kinh tế tài chính;

Phát động nhân dân ra sức thi đua tăng gia sản xuất. *Biết giữ và biết dùng hàng viện trợ của bạn; làm việc tốt với chuyên gia bạn.*

Đối với hàng viện trợ của bạn: thiết bị, máy móc, các hàng khác, chúng ta phải biết giữ và biết dùng một cách hợp lý, xứng đáng với giá trị của nó và với nhiệt tình của bạn. Phải coi đây là một vấn đề chính trị, trách nhiệm của ta đối với sự giúp đỡ rất quý báu của bạn.

Cơ quan phụ trách có trách nhiệm giữ tốt, dùng tốt các *hàng viện trợ của bạn và thường kỳ báo cáo Thủ tướng phủ về kinh nghiệm và thành tích giữ và dùng hàng ấy.*

Đối với chuyên gia trách nhiệm của ta rất to lớn. *Trách nhiệm đó là: đoàn kết, học tập chuyên gia bạn, theo sự hướng dẫn của chuyên gia bạn mà ra sức làm tốt mọi việc phải làm.*

Học tập chuyên gia bạn là một trách nhiệm vẻ vang. Phải có ý thức rất đầy đủ về chỗ đó. Phải học tập về nhiệm vụ, kỹ thuật, phải học tập về tác phong, phương pháp làm việc; phải học tập về tinh thần chủ nghĩa quốc tế. Phải cố gắng học tiếng.

Phải tổ chức quan hệ làm việc với chuyên gia một cách rất gọn gàng, hợp lý, nhằm hiệu quả thiết thực.

Về mặt đời sống vật chất phải chiếu cố đầy đủ nhằm giữ sức khỏe và giúp bạn mọi thuận lợi để làm việc.

Phải thường xuyên kiểm thảo, rút kinh nghiệm để luôn luôn cải tiến quan hệ làm việc với chuyên gia.

Cơ quan nào có chuyên gia bạn giúp *phải thường kỳ báo cáo Thủ tướng phủ về mọi công việc đã làm với chuyên gia trong thời gian nhất định, chỉ rõ những việc đã làm được, những điều đã học được, những sai lầm đã phạm trong quan hệ làm việc với chuyên gia.*

Ta rất quý trọng chuyên gia bạn, quý trọng kinh nghiệm, kỹ thuật do chuyên gia giới thiệu cho ta. Ta cũng rất quý trọng thiết bị, máy móc do các nước bạn giúp ta. Ta phải ra sức học hỏi kỹ thuật tiên tiến của bạn và sử dụng hợp lý thiết bị do các nước bạn giúp để xây dựng nước nhà mới của ta, phải nhớ rằng ta phải học chuyên gia bạn để rồi ta tự làm lấy, phải biết dùng thiết bị của bạn làm vốn đầu tiên để sinh cơ lập nghiệp.

Nhấn mạnh những điều trên để nói rõ ý nghĩa lời dạy của Hồ Chủ tịch: "Tự lực cánh sinh là chính, viện trợ của các nước bạn là phụ". Phải chống tư tưởng ỷ lại.

*Tăng cường tổ chức kinh tế tài chính; ra sức đào tạo cán bộ K.T.T.C<sup>1)</sup>.*

Phải tăng cường cơ quan lãnh đạo kinh tế tài chính ở trung ương: Ban Kinh tế và bộ phận thường trực; các bộ, nhất là Bộ Nông lâm và Công thương (phân công); Tổng Liên đoàn và nông hội; phải thành lập sớm Ban công tác nông thôn; phải củng cố và tăng cường các xí nghiệp quốc doanh.

Các đồng chí uỷ viên Trung ương ở trong các ngành kinh tế tài chính tổ chức thành Ban Kinh tế tài chính của Trung ương với trách nhiệm trực tiếp lãnh đạo toàn bộ công tác kinh tế tài chính và phụ trách trước Trung ương.

Với sự giúp đỡ và hướng dẫn của Trung ương, các cấp khu và tỉnh phải chăm lo thành lập, củng cố, tăng cường mọi cơ quan kinh tế tài chính cần thiết.

Tăng cường tổ chức đi đôi với đào tạo cán bộ.

Phải có kế hoạch toàn diện, trước mắt và lâu dài, bao gồm việc đào tạo cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật đủ các cấp: sơ, trung, cao, ở trong nước và ở các nước bạn. Phải phối hợp việc đào tạo cán bộ ở nhà trường với việc bổ túc tại chức và thường xuyên nghiên cứu, học tập. Kế hoạch đào tạo cán bộ phải ăn khớp với chương trình khôi phục trước mắt và kế hoạch phát triển kinh tế sau này.

Phải có tổ chức thống nhất phụ trách việc này.

Trong lúc nghiên cứu kế hoạch toàn diện nói trên, phải làm ngay mấy việc sau đây:

1- Mở trường cán bộ kinh tế tài chính (ở trong trường Đại học nhân dân) gồm các ngành: tài chính, ngân hàng, mậu

1) K.T.T.C: Kinh tế tài chính (B.T).

dịch (mậu dịch đối nội và mậu dịch đối ngoại); hợp tác xã, thống kê, kế toán, quản lý xí nghiệp, sản xuất công nghiệp, sản xuất nông nghiệp, kế hoạch kinh tế.

2- Chinh đốn các trường chuyên nghiệp các bộ theo yêu cầu hiện tại và gần đây của công tác và theo chủ trương thống nhất về tiêu chuẩn học sinh, tổ chức nhà trường, đường lối giảng dạy, v.v..

3- Xúc tiến việc gửi học sinh đi học nước bạn.

*Phát động nhân dân ra sức thi đua tăng gia sản xuất.*

Sức mạnh của nhân dân là vô tận: nhân lực, tài lực, vật lực, trí lực. Nhân dân ta đã tỏ rõ sức mạnh ấy trong kháng chiến và trong thời gian khôi phục kinh tế vừa qua.

Đời sống hàng ngày ở nông thôn, trên công trường, trong xưởng máy, chứng tỏ sức mạnh ấy. Kinh nghiệm hàng ngày chứng tỏ lực lượng hùng hậu, năng lực sáng tạo dồi dào của nhân dân lao động. Nhiều việc ta thấy rất khó, ta không giải quyết được, ta phát động nhân dân, nhân dân giúp ta giải quyết.

Để chống phá hoại của địch, chúng ta phải dựa vào lực lượng của nhân dân tai mắt, thông minh, tinh táo và sức mạnh của quần chúng nhân dân ở nông thôn, trên công trường, trong xí nghiệp; phải giáo dục và tổ chức nhân dân làm việc này. Phải rất tinh táo đối với âm mưu của địch đương tìm cách phá hoại kinh tế của ta. Trung ương kêu gọi các ngành, các cấp chú ý đầy đủ vấn đề này và nhắc nhở các ngành, các cấp nhớ rằng để chống lại và đập tan âm mưu nguy hiểm của địch thì phải dựa vào sức lực của nhân dân.

Ta phải dựa vào sức dân, phát động nhân dân ra sức thi đua để tăng gia sản xuất.

Phải gây một phong trào thi đua ái quốc thiết thực, rộng rãi, sôi nổi, liên tục, gắn liền với yêu cầu thực tế của việc khôi phục sản xuất nông nghiệp, khôi phục và phát triển sản xuất thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp và công nghiệp, khôi phục giao thông vận tải, v.v..

Ai chỉ đạo công việc, người ấy phải chỉ đạo thi đua, kinh nghiệm cho biết không thể tách rời hai việc.

Phải nghiên cứu chính sách khen thưởng một cách rộng rãi hơn và thiết thực hơn - chú trọng cả tinh thần và vật chất.

Trên đây, tôi đã trình bày mấy nhiệm vụ lớn của việc khôi phục kinh tế và mấy việc phải làm để thực hiện mấy nhiệm vụ lớn ấy.

Cuối cùng xin nhấn mạnh một vấn đề mà ngay từ bây giờ chúng ta phải lo giải quyết: việc điều tra, nghiên cứu, chuẩn bị kiến thiết một cách có kế hoạch.

Sau khi khôi phục, nhất định chúng ta phải kiến thiết miền Bắc một cách có kế hoạch và hợp với hoàn cảnh và khả năng của miền Bắc và của Việt Nam, hợp với yêu cầu của quốc phòng.

Ngay từ bây giờ, phải chuẩn bị làm kế hoạch đó, đồng thời chuẩn bị điều kiện để thi hành kế hoạch đó.

Việc này đòi hỏi một sự điều tra nghiên cứu rất công phu, rất đầy đủ, kỹ lưỡng. Chúng ta sẽ nhờ chuyên gia Liên Xô và Trung Quốc giúp chúng ta làm kế hoạch ấy. Các đồng chí cũng sẽ giúp chúng ta chuẩn bị cơ sở cần thiết để thực hiện kế hoạch ấy, về mọi mặt khách quan và chủ quan, trong đó việc đào tạo cán bộ và công nhân chuyên nghiệp là quan trọng bậc nhất, có tác dụng quyết định.

### III- TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO

Để thực hiện chương trình hai năm khôi phục kinh tế theo nhiệm vụ chung và những công tác lớn đề ra trong phần II trên đây, điều cốt yếu là tăng cường lãnh đạo của Đảng và Chính phủ đối với công tác kinh tế tài chính.

1- Đảng ta phải nắm công tác kinh tế tài chính hơn trước. *Các cấp uỷ của Đảng phải thực hiện lãnh đạo toàn diện, tập thể, tập trung đi đôi với chỉ đạo cụ thể, trực tiếp về những vấn đề đặc biệt trọng yếu.*

Đồng thời với việc lãnh đạo tập thể của cấp uỷ, phải có phân công phụ trách. Nói chung, hiện nay ở miền Bắc chúng ta vẫn coi cải cách ruộng đất là công tác trọng yếu bậc nhất, đồng thời chúng ta nêu cao tính chất đặc biệt trọng yếu của công tác kinh tế tài chính; chúng ta cũng thấy rõ hai công tác ấy mật thiết quan hệ với nhau và phải kết hợp chặt chẽ với nhau. Do đó việc phân công trong cấp uỷ có thể giải quyết như sau: ở nơi cải cách ruộng đất còn phải làm nhiều, đồng chí Bí thư phải phụ trách cải cách ruộng đất nhưng phải kết hợp công tác kinh tế tài chính, nhất là sản xuất nông nghiệp với cải cách ruộng đất; ở nơi cải cách ruộng đất đã làm xong phần lớn thì đồng chí Bí thư phải phụ trách công tác kinh tế tài chính, chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, bởi vì như đồng chí Trường Chinh đã báo cáo: "phát triển sản xuất nông nghiệp là công tác trung tâm của toàn bộ công tác chúng ta sau cải cách ruộng đất".

*Một điều phải nhấn mạnh trong lãnh đạo của Đảng là chỉ đạo cụ thể, trực tiếp và tổ chức việc thực hiện, nghĩa là phải chú ý một cách thiết thực đến vấn đề cán bộ và kiểm tra;*



phải tăng cường bộ máy chính quyền, các đoàn thể quần chúng: công đoàn, nông hội, thanh niên, phụ nữ, do những dây chuyên đó mà biến đường lối, chính sách, kế hoạch của Đảng thành ý chí của quần chúng, làm cho quần chúng phấn khởi, tin tưởng và quyết tâm thực hiện.

*2- Do những điểm trình bày trên, về mặt tư tưởng, điều cốt yếu là làm cho toàn Đảng nhận thức đúng tầm quan trọng của công tác kinh tế tài chính, của việc khôi phục kinh tế, tác dụng quyết định của nó trong việc khôi phục miền Bắc.* Nhận thức này đi đôi với nhận thức về tính chất gay go, phức tạp của cuộc đấu tranh chính trị: cuộc đấu tranh chính trị gay go phức tạp chừng nào, thì miền Bắc càng phải vững vàng, mạnh mẽ làm cơ sở và nguồn tin tưởng cho cuộc đấu tranh của toàn dân. Nghĩa là phải khôi phục kinh tế và chuẩn bị phát triển kinh tế một cách có kế hoạch.

Phải thống nhất tư tưởng và hành động của toàn Đảng về chỗ đó và về những vấn đề lớn của việc khôi phục kinh tế như trên đã trình bày.

Trên cơ sở thống nhất tư tưởng và hành động và tính chất trọng yếu và những vấn đề lớn của kinh tế tài chính, chúng ta phải khắc phục những tư tưởng sai lầm đã bộc lộ trong cuộc kiểm thảo vừa qua, chủ yếu là những tư tưởng sau đây: thiếu quyết tâm và tin tưởng trong việc khắc phục khó khăn, muốn nghỉ ngơi, an nhàn, thái bình, không tỉnh táo đối với phá hoại của địch (địa chủ và tay sai của đế quốc), đối với mặt tiêu cực, chống chính sách của tư sản thành thị, tự mãn, tự phụ, đối với một số thành tích đã thu được; chưa quan tâm đầy đủ đến đời sống và việc làm của quần chúng ở nông thôn và đô thị, chưa đi sát với địa phương, không biết quý trọng

tài sản của nhân dân và của quốc gia, chưa ra sức chống lãng phí và tham ô, thiếu tin tưởng vào sức lực và khả năng của quần chúng, chưa mạnh mẽ dựa vào quần chúng để khắc phục mọi khó khăn và làm tròn nhiệm vụ; đối với sự giúp đỡ của các nước bạn, còn có ý nghĩ và hành động sai lầm, nặng nhất là tư tưởng ỷ lại của một số cán bộ và nhân dân.

*3- Để đủ sức làm công tác kinh tế tài chính, lãnh đạo công tác kinh tế tài chính, chúng ta phải học tập kinh tế tài chính.* Phải coi đó là một nhiệm vụ, phải có kế hoạch và tổ chức thực hiện.

Ngay bây giờ kiến thức, trình độ của chúng ta không đủ để nắm vững, lãnh đạo tốt công tác kinh tế tài chính. Nếu chúng ta không học tập thì chúng ta sẽ không tiến bộ, thì chúng ta sẽ là trở ngại đối với sự tiến bộ của công tác kinh tế tài chính.

Học tập kinh tế tài chính là một yêu cầu cấp bách phải giải quyết.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## BÁO CÁO TẠI HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ TÁM Về vấn đề kiện toàn tổ chức và lề lối làm việc của Trung ương

### I- KIỂM ĐIỂM VIỆC KIẾN TOÀN TỔ CHỨC VÀ LỀ LỐI LÀM VIỆC CỦA TRUNG ƯƠNG TỪ HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG THỨ BẢY ĐẾN NAY

a) Hội nghị Trung ương thứ bảy mở rộng đã phê bình nhận xét nhiều về sự lãnh đạo của Trung ương, cụ thể là của Bộ Chính trị và Ban Bí thư. Hội nghị đã quyết nghị phải kiện toàn lãnh đạo của Trung ương về các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức, lề lối làm việc và đã bổ sung một số uỷ viên Trung ương theo như điều lệ cho phép, để cho Trung ương có thêm người làm việc.

Sau Hội nghị Trung ương, Bộ Chính trị lại quyết định cho Hội nghị cán bộ khu tỉnh triệu tập để phổ biến nghị quyết Hội nghị Trung ương được đề đạt những nhận xét về sự lãnh đạo của Trung ương, và cho các ngành quanh Trung ương trong lúc học tập nghị quyết của Hội nghị Trung ương, cũng được đề đạt những nhận xét như thế. Tức là Bộ Chính trị đã mở rộng cuộc phê bình từ dưới lên, để cho cán bộ được

tham gia ý kiến, góp phần vào công việc kiện toàn lãnh đạo chung của Đảng.

b) Nhìn lại sự lãnh đạo của Trung ương từ sau Hội nghị Trung ương thứ bảy đến nay, ta thấy đã chú trọng một phần việc lãnh đạo tư tưởng: khắc phục một số sai lầm về lập trường tư tưởng của cán bộ đối với đường lối chính sách và nhiệm vụ của Đảng; đã nắm công tác trọng tâm thứ nhất là cải cách ruộng đất và mấy công tác đột xuất như: chống đối, chống cưỡng ép di cư, vận động thúc đẩy hội nghị hiệp thương, tiếp thu khu Hải Phòng - Hòn Gay, v.v., làm có kết quả khá; đã giải quyết một số chính sách cụ thể về cải cách ruộng đất vùng mới giải phóng, vận động tôn giáo, v.v.. Cuối cùng, đã tập trung một phần lớn lực lượng vào việc cử đoàn đại biểu đi Liên Xô, Trung Quốc, vừa để tăng cường tình hữu nghị giữa nhân dân ta và nhân dân hai nước anh em, vừa để giải quyết một số vấn đề về nhiệm vụ và chính sách của Đảng ta trong giai đoạn trước mắt; cuộc đi này đem lại những kết quả to lớn. Như thế tức là: về mặt lãnh đạo chính trị, lãnh đạo tư tưởng, về phương pháp làm việc (nắm công tác trọng tâm, công tác đột xuất) đã có phần nào tiến bộ.

Tuy nhiên, phải nhận rằng: những tiến bộ ấy còn là rất nhỏ. Bên cạnh những tiến bộ ấy, những khuyết điểm về lãnh đạo, nhất là về mặt tổ chức và lề lối làm việc, còn nhiều; so với những nhận xét phê bình của Hội nghị Trung ương thứ bảy thì việc sửa chữa chưa thực hiện được một cách rõ rệt.

Những khuyết điểm ấy là:

1. Về mặt *nắm công tác trọng tâm và chỉ đạo toàn diện*: tuy lãnh đạo thực hiện cải cách ruộng đất và mấy công tác đột xuất có tiến bộ, nhưng lãnh đạo công tác *kinh tế tài chính* là một công tác rất trọng yếu, rất phức tạp, đồng thời là một

công tác mới, thì vẫn khuyết điểm nhiều, chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác ấy, chưa nắm vững mấy vấn đề mấu chốt trong công tác ấy để chỉ đạo sát và kịp thời; một số công tác kinh tế tài chính làm được, một số chính sách kinh tế tài chính đã đề ra và thi hành là do ban kinh tế cùng đồng chí Trung ương trực tiếp phụ trách nghiên cứu, quyết định rồi làm, chứ Bộ Chính trị không thảo luận hoặc thảo luận rất sơ sài. Việc chỉ đạo công tác *tuyên văn giáo huấn* vẫn rất lồm bồm, vẫn là chỉ đạo từng việc cụ thể một, chứ chưa phải là những vấn đề chính và chỉ đạo một cách có hệ thống, toàn diện; việc chỉ đạo công tác *dân vận* vẫn gần như không có, hơn nữa có một số vấn đề thuộc phương châm, chính sách, cán bộ dân vận xin chỉ thị thì mấy tháng chưa trả lời. Ấy là chưa kể đối với các công tác *nội chính* (tổ chức, công an) có nhiều vấn đề, nhiều tình hình cần được Bộ Chính trị nghe và cho chỉ thị, nhưng cũng không được báo cáo; đối với công tác *quân sự*, tuy có báo cáo được mấy vấn đề chủ chốt để Bộ Chính trị quyết định, nhưng vẫn còn những vấn đề rất lớn mà Tổng Quân uỷ cứ phải tự mình quyết định thi hành.

Khuyết điểm về chỉ đạo chưa nắm chắc hết trọng tâm và toàn diện, chứng tỏ việc lãnh đạo chính trị và tư tưởng của Bộ Chính trị, của Ban Bí thư mới chỉ làm được một phần, còn một phần rất lớn thì chưa làm được. Tức là nói: có nhiều vấn đề rất lớn mà không được Bộ Chính trị, Ban Bí thư giải quyết.

2. Về mặt *chỉ đạo thống nhất và tập trung, về lối làm việc tập thể và dân chủ*, thì so với trước Hội nghị Trung ương thứ bảy, chưa tiến bộ được bao nhiêu.

Tình trạng chỉ đạo không thống nhất và tập trung rất dễ hiểu, vì như trên đã nói: đối với nhiều ngành công tác, nhiều vấn đề quan trọng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư thiếu chỉ đạo,

mà chỉ do ngành ấy hoặc đồng chí Trung ương phụ trách ngành ấy quyết định rồi làm. Do đấy, công tác chính quyền không ăn khớp với công tác dân vận, một số chủ trương về kinh tài không được các ngành hưởng ứng, chấp hành, công tác tuyên truyền, công tác tổ chức không theo kịp với sự biến chuyển tình hình một cách toàn diện, v.v.. Hiện tượng ngành này bảo cấp dưới làm thế này, ngành khác bảo làm khác, triệu tập khai hội, học tập lu bù, công việc gấp đưa xuống dưới một lúc quá nhiều, v.v. vẫn chưa giảm bớt. Kết quả là cấp dưới vẫn rất khó làm việc, lãng phí công sức rất nhiều.

Tình trạng chỉ đạo thiếu thống nhất và tập trung có một nguyên nhân đã chỉ ra ở Hội nghị Trung ương thứ bảy là: phần nhiều các đồng chí Bộ Chính trị, ai làm việc ngành nào chỉ biết ngành ấy, chứ không hiểu hoặc rất ít hiểu công việc ngành khác. Khi thảo luận những vấn đề thuộc ngành khác, thì không được chuẩn bị về tình hình, tài liệu nên không nắm vấn đề. Cho nên việc thảo luận nhiều khi rất ít tác dụng, ý kiến phát biểu lồm bồm, cục bộ, kết quả khi vấn đề được thông qua, thì nhận thức tư tưởng vẫn không thật sự thống nhất. Hiện tượng trong Bộ Chính trị chẳng những nhận thức về một số vấn đề cụ thể thông thường không thống nhất, mà cả nhận thức về một số vấn đề khá căn bản cũng không thống nhất, là một hiện tượng có thật, nhiều cán bộ đã nhận thấy và đã nêu lên với Trung ương. Đây là một hiện tượng rất nghiêm trọng, nhất là trong lúc tình hình chính trị khẩn trương và phức tạp, nếu không sửa chữa kịp thời, sẽ có thể gây tai hại rất lớn.

3. Về mặt *nắm sát tình hình* các ngành, các địa phương so với hồi Hội nghị Trung ương thứ bảy, cũng vẫn chưa tiến

bộ. Hiện tượng này cũng dễ hiểu, vì nó chính là một nguyên nhân, lại vừa là một kết quả của hai hiện tượng: chỉ đạo chưa nắm vững hết trọng tâm và toàn diện, thiếu thống nhất và tập trung, tập thể và dân chủ.

Để sửa chữa tình trạng trên, Hội nghị Trung ương thứ bảy đề ra: Bộ Chính trị, Ban Bí thư phải quy định chế độ thông báo tình hình, phải năng đi xuống cấp dưới kiểm tra công tác, phải có những hội nghị với cán bộ thường kỳ để phổ biến nghị quyết và nghe cán bộ phát biểu ý kiến, v.v.; nhưng chủ trương ấy đến nay vẫn chưa thực hiện được, hoặc thực hiện một cách lổm bổm, từng lúc, từng việc, hoặc tùy từng cá nhân, chưa có ý thức xây dựng thành nề nếp, chế độ và xây dựng một cách tập thể.

Một điều đáng chú ý hơn là: hiện tượng các uỷ viên Bộ Chính trị không nắm tình hình, đây không phải chỉ là không nắm tình hình các ngành mình không trực tiếp phụ trách, mà trong nhiều trường hợp là không nắm tình hình ngay cả ngành mình trực tiếp phụ trách. Là vì phải phụ trách nhiều việc quá, hoặc khối việc to lớn quá nhìn không thấu suốt, một phần nữa cũng vì khuyết điểm ở lề lối làm việc: không phân công phân nhiệm với cán bộ trong ngành và thu xếp thì giờ để nắm các vấn đề chính. Ngoài những nguyên nhân trên, còn một nguyên nhân nữa là: nhược điểm về trình độ lý luận, năng lực công tác so với đòi hỏi của nhiệm vụ là theo không kịp.

Bên cạnh những khuyết điểm kể trên, cần phải thấy thêm một khuyết điểm là: sự phân công phân nhiệm giữa Bộ Chính trị, Ban Bí thư, sự phân phối công tác cho các uỷ viên Bộ Chính trị và Ban Bí thư, việc quy định quyền hạn trách

nhiệm cho một số ban giúp việc Trung ương và việc chỉ định cán bộ tham gia một số ban ấy có rất nhiều điểm không rõ ràng, đại khái, hoặc định ra một cách tạm bợ, có khi hình thức. Việc phê bình, kiểm tra công tác của từng đồng chí Trung ương cũng rất ít làm. Đây cũng là một hiện tượng rất không lợi cho công tác của Đảng.

Những khuyết điểm trên có tác hại là: sự lãnh đạo của Bộ Chính trị và Ban Bí thư thiếu sót nhiều mặt, một số vấn đề đặt ra mà không được giải quyết làm cho các ngành, các địa phương phải tự động, hoặc có khi chỉ giải quyết một cách chủ quan, cục bộ, thậm chí lệch lạc. Mà mỗi thiếu sót của Bộ Chính trị dù nhỏ, mỗi sự giải quyết chủ quan, cục bộ của các uỷ viên Bộ Chính trị dù nhỏ, đều ảnh hưởng rất lớn đến công việc chung của toàn Đảng, đến lợi ích thiết thân của nhân dân. Ấy là chưa nói đến tình trạng có những trường hợp có những vấn đề giải quyết đúng rồi, nhưng không rõ cơ quan nào, đồng chí nào có nhiệm vụ quyết tâm đôn đốc, kiểm tra việc thi hành.

Vì nhận rõ sự cần thiết phải sửa chữa những khuyết điểm nói trên, phải thúc đẩy việc cải tiến lề lối làm việc mạnh hơn, nên Bộ Chính trị đề vấn đề này ra Hội nghị Trung ương để hội nghị cùng thảo luận, nghiên cứu và đề ra phương pháp sửa chữa có hiệu quả, tích cực hơn.

Cố nhiên, chúng ta phải quan niệm việc sửa chữa lề lối làm việc là một cuộc đấu tranh nội bộ gay go, phức tạp, không thể nôn nóng, chủ quan. Nhưng chúng ta vẫn phải coi đây là một nhiệm vụ, hơn nữa là một nhiệm vụ khẩn trương, để lấy tinh thần tích cực thảo luận, làm sao cho sau Hội nghị, tạo nên một tinh thần quyết tâm sửa chữa, không coi nhẹ vấn đề.

## II- TIẾP TỤC KIẾN TOÀN TỔ CHỨC VÀ LỀ LỐI LÀM VIỆC CỦA TRUNG ƯƠNG (BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ) NHƯ THẾ NÀO

Nội dung việc kiện toàn tổ chức và lề lối làm việc, Hội nghị Trung ương thứ bảy đã đề ra rất rõ, nhưng nhìn lại từ sau Hội nghị ấy đến nay việc thực hiện làm được ít, xét ra có mấy nguyên nhân sau đây:

a) Trong Bộ Chính trị, sự nhận định về việc cần thiết phải kiện toàn tổ chức và lề lối làm việc còn có phần nào chưa rõ, chưa thống nhất; về tính chất cấp thiết của nó có phần nào còn chưa được đồng ý hoàn toàn, nên chưa được tập thể chú ý một cách đầy đủ.

b) Trong chừng mực đã được coi là cần thiết, đã được chú ý rồi, thì cũng chưa do đó mà xây dựng được những chế độ làm việc có nền nếp, có quy củ, những chương trình kế hoạch làm việc đúng và được mọi người chú ý, để Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các ủy viên Trung ương phụ trách các ngành có thể theo đó mà bố trí chương trình, kế hoạch công tác của mình, để nắm trọng tâm và toàn diện, làm việc thống nhất và tập trung, nắm sát tình hình thực tế, v.v..

c) Việc bố trí cán bộ còn khuyết điểm, chưa tập trung được đủ cán bộ cốt cán ở những cơ quan, những ngành cần thiết, một cách có trọng điểm, để có thể giúp Trung ương lãnh đạo công tác được tốt, thúc đẩy những công tác trọng tâm, làm tròn những nhiệm vụ chính của cách mạng.

d) Một nguyên nhân cuối cùng và sâu xa nữa là năng lực cán bộ có hạn, nhưng sự tổ chức để bồi dưỡng về lý luận, về chính trị, về nghiệp vụ còn thiếu sót, không làm được kịp thời, nên cán bộ đuối, không đáp ứng được đòi hỏi của công tác.

Vì vậy, muốn kiện toàn tổ chức và lề lối làm việc của Trung ương (tức Bộ Chính trị, Ban Bí thư), cần tiến hành mấy công tác sau đây:

a) Trước hết phải có sự nhận định rõ ràng thống nhất trong Trung ương (trong Bộ Chính trị, Ban Bí thư) về sự cần thiết gấp bức phải kiện toàn tổ chức và lề lối làm việc. Phải có sự thảo luận kỹ càng, sâu sắc, để đi đến nhận định thống nhất rằng đây là một đòi hỏi gấp bức của tình hình, không làm thì tác hại sẽ rất lớn, ảnh hưởng rất lớn đến sự chỉ đạo của Đảng, tổn hại rất lớn cho sự nghiệp cách mạng. Hồ Chủ tịch đã nói từ lâu: phải nâng trình độ tổ chức lên kịp nhu cầu của nhiệm vụ chính trị, đồng chí Xtaline cũng đã nói: sau khi có đường lối chính sách đúng rồi, thì công tác tổ chức quyết định tất cả, nó quyết định cả thành bại của chính sách. Chúng ta cần thấm nhuần những chỉ thị ấy để tăng cường ý thức, quyết tâm kiện toàn công tác tổ chức và lề lối làm việc của chúng ta.

b) Phải dần dần, từng bước xây dựng một số chế độ làm việc của các cơ quan chỉ đạo của Đảng, như Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các ban chuyên môn giúp việc. Quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của các ban giúp việc và các ủy viên Trung ương phụ trách các ngành, v.v., sao cho quyền hạn trách nhiệm mỗi cơ quan, mỗi người được rõ ràng để ai nấy làm tròn nhiệm vụ. Do quyền hạn, trách nhiệm phân minh, mới biết rõ vấn đề gì thuộc đâu giải quyết, do đó mà xây dựng chế độ xin chỉ thị và báo cáo, và nội dung, cách thức xin chỉ thị, báo cáo đối với từng cơ quan phải thế nào. Quy định chế độ khai hội (thành phần tham dự, thời gian, cách chuẩn bị, thủ tục khai hội, v.v.) chế độ thông báo tình hình của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của các

ngành, của các hội nghị cán bộ, và các hội nghị thông tin, v.v.. Quy định chế độ các uỷ viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư đi các ngành, các địa phương kiểm tra tình hình, tiếp xúc cán bộ. Quy định chế độ làm chương trình kế hoạch công tác của Trung ương để chỉ đạo chương trình và kế hoạch công tác của các ngành, các địa phương, phối hợp công tác giữa các ngành, các địa phương, một việc rất cần thiết để Bộ Chính trị nắm vững chỉ đạo trọng tâm và toàn diện, thống nhất và tập trung. Quy định chế độ tổng kết công tác, thực hiện phê bình tự phê bình, v.v..

Cố nhiên việc xây dựng các chế độ nói trên phải hết sức căn cứ thực tế (trình độ cán bộ, điều kiện hoàn cảnh khách quan) và làm một cách thiết thực, không làm hình thức máy móc, định ra cho kêu mà nội dung rỗng tuếch, thi hành không được. Và phải quan niệm rõ quá trình xây dựng các chế độ công tác nói trên phải là một quá trình lâu dài, gian khổ, phải rọ mọ, trải qua nhiều sửa chữa mới có thể đi đến thành công. Nhưng đã nhận thấy việc xây dựng những chế độ làm việc như trên là cần thiết, thì phải làm, không thể vì thấy khó mà nản chí, bỏ qua.

c) Phải bố trí lại cán bộ và bộ máy: trước hết là tăng cường Bộ Chính trị, Ban Bí thư để Bộ Chính trị, Ban Bí thư có thêm người làm việc. Nhược điểm của Bộ Chính trị, Ban Bí thư hiện nay là số đồng chí đã có trải qua công tác từ hạ tầng ít, do đó một phần nào ít sát thực tế, nên về tiêu chuẩn chọn người để tăng cường, ngoài tiêu chuẩn vững vàng về chính trị, nên chọn những đồng chí đã có trải qua nhiều công tác thực tế ở cấp dưới. Về số lượng, có thể tương đối nhiều một chút, để có thể phân công nhau phụ trách các ngành, các địa phương. Và lại đây cũng là một phương pháp tốt để bồi dưỡng cán bộ (để nghị cụ thể, sẽ báo cáo riêng).

Ngoài việc tăng cường Bộ Chính trị, Ban Bí thư, còn phải tăng cường một số ngành cần thiết. Cụ thể là theo nhu cầu công tác hiện nay và số lượng cán bộ hiện có, mà tăng cường uỷ viên Trung ương cho Ban Kinh tế, Ban Văn xã và tổ chức ra Ban Kiểm tra Trung ương. Đối với các ban khác, thì sắp xếp chế độ làm việc, để khai thác hết khả năng cán bộ, nếu cần thì điều chỉnh cán bộ giữa các ngành, hoặc đề bạt theo phương châm "yếu còn hơn thiếu" (đồng thời chú ý "thiếu còn hơn phức tạp").

Để cho sự chỉ đạo mọi công tác của Trung ương được thông suốt, dễ dàng và nhanh chóng, ngoài việc tăng cường Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các ban của Trung ương, lại còn phải kiện toàn tổ chức của Chính phủ: tổ chức ra Thủ tướng phủ (có Thủ tướng, Phó Thủ tướng) một số bộ cần thiết, kiện toàn các ban của Chính phủ theo sự đòi hỏi của tình hình mới, để cho bộ máy của Chính phủ đủ sức đảm đương nhiệm vụ; tăng cường cán bộ đảng viên tham gia vào Chính phủ, để cho Trung ương Đảng, Bộ Chính trị thật sự nắm chắc, sử dụng nhanh chóng và thuận tiện bộ máy chính quyền; cố nhiên trong lúc tăng cường cán bộ - đảng viên vào Chính phủ, phải làm có chừng mực, nhìn đến tình hình chính trị chung, đồng thời phải chiếu cố chính sách mặt trận, cùng tăng cường nhân sĩ ngoài Đảng vào và để cho họ có những địa vị thích đáng.

d) Cuối cùng, để bổ khuyết nhược điểm về trình độ cán bộ không theo kịp nhu cầu công tác, phải kiên quyết thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương thứ bảy, là tổ chức cho cán bộ học tập, học tập lý luận, trau dồi nghiệp vụ (kinh nghiệm công tác) và lại có tổ chức học tập lý luận, và nghiệp vụ thì mới giải quyết được tận gốc các bệnh quan liêu, sự vụ, chủ

quan, tức là giải quyết tác phong phi vô sản, trau dồi tác phong chính xác, tác phong vô sản.

Cố nhiên muốn học tập và học tập có kết quả, cũng không phải là chuyện dễ dàng, một ngày mà làm được. Trước hết phải có sự nhận thức rõ về vấn đề cần thiết phải học tập, không phải nhận thức của cá nhân và của tập thể, có nhận thức đầy đủ và thống nhất mới có thể có quyết tâm học tập. Sau đó, cũng lại là vấn đề tổ chức, học gì, cách học, việc hướng dẫn, chế độ học, v.v.. Trước đây, vấn đề học của cán bộ cao cấp đã nói nhiều lần, nhưng chưa làm được, nguyên nhân cũng là khuyết điểm ở mấy vấn đề nói trên. Cho nên kỳ này muốn làm, căn bản trước hết cũng là ở chỗ giải quyết nhận thức cho đến nơi đến chốn, sau đó là giải quyết vấn đề tổ chức.

### III- KẾT LUẬN

Trên đây là những nhận xét về tổ chức và lề lối làm việc của Trung ương từ Hội nghị Trung ương thứ bảy đến nay, và những ý kiến đề ra để sửa chữa.

Vấn đề căn bản để thật sự đi đến sửa chữa có kết quả, không phải là quyết nghị vội vàng điểm này điểm khác, mà trước hết là thảo luận chu đáo, nhận thức đầy đủ và thống nhất trong Trung ương. Trên cơ sở ấy, sau này mới đi đến những quy định về tổ chức để thi hành.

Đề nghị mỗi một đồng chí tích cực góp sức để cuộc thảo luận thu được kết quả tốt.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ TÁM (tháng 8 năm 1955)

### I- TÌNH HÌNH THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC TỪ HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ BẢY (MỞ RỘNG) ĐẾN NAY

*Về tình hình thế giới*, từ sau Hội nghị Trung ương lần thứ bảy (mở rộng) đến nay, cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình trên thế giới đã thu được những thắng lợi đáng kể, làm cho tình hình thế giới nói chung có dịu đi phần nào; tuy nhiên ở Viễn Đông tình hình vẫn còn căng thẳng.

a) Hội nghị hoà bình châu Á, hội nghị Á - Phi, Đại hội hoà bình thế giới ở Henxanhky; các cuộc vận động chống Hiệp ước Pari, chống Hiệp ước Mani và ký tên chống vũ khí nguyên tử, vũ khí khinh khí; hiệp ước hữu nghị hợp tác và tương trợ giữa tám nước xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân châu Âu ký ở Vácxôvi; hoà ước với Áo, cuộc hội đàm Liên Xô - Nam Tư, Liên Xô - Ấn Độ v.v.; tất cả những việc đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho Hội nghị bốn nước lớn họp ở Giơnevơ.

Hội nghị bốn nước lớn ở Giơnevơ đã thu được thắng lợi lớn, đã đánh dấu một giai đoạn mới trong mối quan hệ giữa Liên Xô và Mỹ, Anh, Pháp, đồng thời đã mở ra những triển

vọng mới cho chính sách chung sống hoà bình giữa các nước có chế độ chính trị và xã hội khác nhau và đã đi đến những chỉ thị chung cho cuộc hội nghị bốn ngoại trưởng sắp họp trong tháng 10 tới đây.

b) Tuy nhiên, hiện nay các khối liên minh quân sự xâm lược vẫn tồn tại, các vấn đề lớn do Liên Xô đề ra như: vấn đề thành lập hệ thống an toàn tập thể châu Âu, vấn đề thống nhất nước Đức, vấn đề tài giảm binh bị, v.v., đều chưa được giải quyết. Hơn nữa ở Giơnevơ, Mỹ, Anh, Pháp đã không chịu chính thức bàn đến các vấn đề cấp bách ở Viễn Đông và đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục chính sách chuẩn bị chiến tranh trong khu vực này.

Ở Đông Dương, đế quốc Mỹ đang tích cực can thiệp vào miền Nam Việt Nam, đẩy bọn tay sai của chúng công khai chống lại Hiệp định Giơnevơ. Chúng đã ký hiệp ước quân sự Mỹ - Miên và đang ra sức can thiệp vào nước Lào. Chúng tiếp tục tăng cường lực lượng quân sự ở Thái Lan và tăng cường sự hoạt động của khối xâm lược Đông Nam Á.

Ở Triều Tiên, đế quốc Mỹ đẩy bọn tay sai Lý Thừa Vãn phá hoại hiệp định đình chiến, tìm cách trục xuất Ủy ban trung lập.

Trong sự quan hệ với nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa, mặc dầu Trung Quốc đã có những đề nghị cụ thể về vấn đề Đài Loan, vấn đề hiệp ước an toàn Thái Bình Dương, v.v., nhưng hiện nay giữa Mỹ và Trung Quốc cũng mới đi tới cuộc đàm phán ở cấp Đại sứ và Mỹ vẫn chưa thay đổi thái độ đối với việc Trung Quốc tham gia Liên hợp quốc.

c) Những việc nói trên chứng tỏ rằng: do chính sách hoà bình của Liên Xô, Trung Quốc và sức mạnh của Mặt trận hoà

bình dân chủ do Liên Xô lãnh đạo, tình hình thế giới nói chung tuy có dịu đi phần nào; song những nhân tố gây chiến vẫn tồn tại; tình hình Viễn Đông và Đông Dương vẫn căng thẳng. Vì vậy, chúng ta phải luôn luôn cảnh giác, phải kiên quyết phấn đấu và kiên trì đấu tranh bảo vệ hoà bình. Chúng ta phải tiếp tục tăng cường sức mạnh của Mặt trận hoà bình dân chủ và phải chú trọng tăng cường lực lượng quốc phòng để đề phòng mọi âm mưu của bọn gây chiến.

*Tình hình trong nước* trong thời gian vừa qua cũng có những phát triển mới:

a) Miền Bắc nước ta đã được hoàn toàn giải phóng sau khi quân đội ta tiếp thu khu Hải Phòng - Hòn Gay và hoàn thành thắng lợi việc chuyển quân từ miền Nam ra. Miền Bắc được giải phóng là một thắng lợi to lớn của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và đặt cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh để thực hiện một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Nhân dân ta ở miền Bắc đang ra sức cố gắng, tiếp tục đẩy mạnh cuộc cải cách ruộng đất, bước đầu khôi phục kinh tế, đấu tranh chống nạn đói, chống cường ép và dụ dỗ di cư, tiếp tục củng cố lực lượng quốc phòng, thành lập Khu tự trị Thái - Mèo, v.v.. Những chính sách đúng đắn của Đảng và Chính phủ đã đem lại niềm phấn khởi mới cho nhân dân. Tình hình miền Bắc được ổn định dân.

Tuy nhiên, chúng ta phải nhận rõ rằng miền Bắc hiện nay chưa thật củng cố. Cải cách ruộng đất chưa hoàn thành; nạn đói kém hiện chưa chấm dứt; ở nông thôn cũng như ở thành thị bọn phản động đang tích cực hoạt động phá hoại ta về mọi mặt, bằng mọi cách, từ tình vi đến trắng trợn; nhưng



cán bộ các cấp phần nhiều thiếu cảnh giác chính trị, đối phó bị động và hữu khuynh.

Khuyết điểm lớn trong thời gian vừa qua là công tác *khôi phục kinh tế* không được Trung ương và các cấp chú trọng đúng mức; do đó, vấn đề lương thực chưa được căn bản giải quyết, vật giá chưa được bình ổn, nạn thất nghiệp mới giải quyết được một phần, đời sống của nhân dân, bộ đội và cán bộ chưa được cải thiện. Khuyết điểm đó đã ảnh hưởng đến toàn bộ công tác củng cố miền Bắc.

b) Trước những thắng lợi mới của chúng ta ở miền Bắc, đế quốc Mỹ càng tăng cường sự can thiệp vào miền Nam. Chúng đẩy bọn tay sai của chúng công khai chống lại Hiệp định Giơnevơ, cự tuyệt hiệp thương, gây những hành động khiêu khích chống lại Ủy ban quốc tế. Với việc mở những "chiến dịch tố cộng", chúng đang thi hành một chính sách phát xít tàn khốc, xoá bỏ mọi quyền tự do dân chủ, ra sức đàn áp, khủng bố những người yêu chuộng hoà bình và thống nhất, những người chống Mỹ, chống Diệm. Chúng lại đang xúc tiến tăng cường lực lượng quân sự cho Diệm, công nhiên chở thêm vũ khí và nhân viên quân sự vào miền Nam để biến miền Nam thành một căn cứ quân sự của Mỹ.

Chính sách can thiệp của đế quốc Mỹ làm cho mâu thuẫn giữa Mỹ và Pháp, giữa bọn thân Mỹ và bọn thân Pháp có lúc trở nên gay gắt. Những cuộc xung đột vũ trang đã diễn ra hầu khắp miền Nam làm cho đời sống nhân dân càng thêm cơ cực. Thế lực của thực dân Pháp ở miền Nam ngày càng giảm sút. Chính sách của Chính phủ Pháp hiện nay căn bản là đầu hàng Mỹ; còn số thực dân Pháp chống Mỹ thì rất là yếu ớt. Chúng ta cần triệt để lợi dụng những mâu thuẫn Mỹ -

Pháp, nhưng trong tình hình hiện nay không nên đánh giá quá cao những mâu thuẫn đó.

Quyền thống trị ở miền Nam Việt Nam hiện nay căn bản là quyền thống trị của đế quốc Mỹ và của phái thân Mỹ.

c) Chính sách của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai phá hoại hoà bình, phá hoại thống nhất Việt Nam làm cho nhân dân ta từ Bắc đến Nam hết sức công phẫn. Phong trào đấu tranh chống sự can thiệp của đế quốc Mỹ, đòi lập lại quan hệ bình thường giữa miền Bắc và miền Nam, đòi nhà đương cục miền Nam phải hiệp thương với Chính phủ ta đang lan rộng khắp toàn quốc.

Tuy nhiên, ở miền Bắc cuộc vận động đó còn thiếu kết hợp với những công tác thiết thực hàng ngày để củng cố miền Bắc. Ở miền Nam, cuộc vận động đó đã biết kết hợp đấu tranh kinh tế với đấu tranh chính trị, biết lợi dụng những hình thức hợp pháp hoặc nửa hợp pháp, nhưng vì sự lãnh đạo chưa được vững chắc, cho nên có nơi bộc lộ lực lượng và nhìn chung, cả miền Nam thì cuộc vận động phát triển chưa đều. Một điều đáng chú ý là ta chưa tận dụng được các điều kiện khách quan thuận lợi để thành lập một Mặt trận đấu tranh rộng rãi chống Mỹ, chống Diệm ở miền Nam.

d) Căn cứ vào tình hình trên, chúng ta nhận thấy rằng kẻ thù cụ thể trước mắt của chúng ta hiện nay là *đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng* (bao gồm bọn bù nhìn thân Mỹ và phái thực dân Pháp thân Mỹ, làm tay sai cho đế quốc Mỹ). Đế quốc Mỹ là kẻ thù đầu sỏ và nguy hại nhất.

*Nhiệm vụ* trước mắt của Đảng ta là phải *ra sức tập hợp lực lượng của toàn dân thành một Mặt trận rộng rãi có một cương lĩnh chung thích hợp để đấu tranh chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng, thực hiện thống nhất nước nhà*

*trên cơ sở độc lập, dân chủ và bằng phương pháp hoà bình; đồng thời đấu tranh để củng cố hoà bình, ngăn ngừa chiến tranh trở lại ở Đông Dương. Muốn thu được thắng lợi trong cuộc đấu tranh đó, phải đẩy mạnh việc củng cố miền Bắc, và muốn củng cố miền Bắc phải tăng cường chỉ đạo công tác kinh tế tài chính và ra sức hoàn thành cải cách ruộng đất, củng cố quốc phòng, tăng cường công tác trị an, v.v..*

## II- ĐẤU TRANH ĐỂ THỰC HIỆN THỐNG NHẤT NƯỚC NHÀ TRÊN CƠ SỞ ĐỘC LẬP VÀ DÂN CHỦ

1- Thời kỳ mới của cuộc đấu tranh chính trị đặt trước nhân dân ta một *nhiệm vụ* cực kỳ quan trọng là *đấu tranh kiên quyết và bền bỉ để thực hiện thống nhất nước nhà, đồng thời để củng cố hoà bình, ngăn ngừa chiến tranh trở lại ở Đông Dương.*

Vấn đề thực hiện thống nhất nước nhà và vấn đề củng cố hoà bình mật thiết quan hệ với nhau: nếu không thực hiện được thống nhất nước nhà bằng tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc thì không thể củng cố được hoà bình; ngược lại, nếu không củng cố hoà bình làm thất bại âm mưu của đế quốc Mỹ biến miền Nam Việt Nam thành căn cứ quân sự của Mỹ thì không thể thực hiện được thống nhất nước nhà bằng tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc. Cho nên, đi đôi với việc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, chúng ta phải mở rộng phong trào chống Mỹ lôi kéo miền Nam Việt Nam vào khối liên minh quân sự của Mỹ, chống Mỹ chớ vũ khí và nhân viên quân sự vào miền Nam, đòi đối phương phải thi hành đúng Hiệp định đình chiến. Mặt khác, cần *nâng cao*

*tinh thần cảnh giác, ra sức củng cố quốc phòng và tăng cường công tác trị an.*

2- Về vấn đề thống nhất, *chủ trương của ta là thực hiện thống nhất Việt Nam trên cơ sở độc lập và dân chủ và bằng phương pháp hoà bình.*

Dân tộc Việt Nam, về mọi mặt lịch sử, địa lý, kinh tế, văn hoá là một khối duy nhất, không thể phân chia được. Lãnh thổ Việt Nam là một dải đất thống nhất, không thể chia cắt được. Nhưng hiện nay, ở miền Bắc và ở miền Nam có hai chế độ chính trị và xã hội khác nhau, mỗi bên đều có chính quyền, có quân đội. Sự tồn tại của hai chế độ khác nhau ở hai miền là một thực tế khách quan. Cho nên, muốn thực hiện thống nhất nước nhà bằng phương pháp hoà bình, ta cần phải tiến hành *thống nhất dần từng bước*: từ chỗ tạm chia làm hai miền tiến đến chỗ thống nhất chưa hoàn toàn, từ chỗ thống nhất chưa hoàn toàn sẽ tiến đến chỗ thống nhất hoàn toàn.

Cuộc đấu tranh để thống nhất nước nhà là một cuộc đấu tranh rất gian khổ và phức tạp. Ta chủ trương thực hiện thống nhất dần từng bước, nhưng cần nhận rõ rằng *mỗi bước là một quá trình đấu tranh gay go*. Muốn giành thắng lợi, cần phải *mở rộng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất trong toàn quốc, tập hợp mọi lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình, từ Bắc đến Nam*, tranh thủ bất cứ người nào ta có thể tranh thủ, trung lập bất cứ người nào ta có thể trung lập, phân hoá Mỹ - Pháp, phân hoá bọn thân Mỹ và bọn thân Pháp, cô lập đế quốc Mỹ và bọn thân Mỹ ngoan cố, khắc phục mọi trở lực trong nước và ngoài nước. Do đó, *trên cơ sở thoả mãn yêu cầu cơ bản của nhân dân lao động và đảm bảo độc lập, chủ quyền, thống nhất và lãnh thổ toàn vẹn của nước nhà, ta cần chiếu cố một cách thích đáng đến quyền lợi của*

*các tầng lớp trên ở miền Nam, quyền lợi của Pháp, của bọn thân Pháp sau khi thống nhất, và ngay cả quyền lợi của những phần tử tuy hiện nay thân Mỹ, nhưng sau này tán thành hoà bình, thống nhất.*

3- Hội nghị Trung ương lần này đã thông qua bản Dự thảo Cương lĩnh chung của Mặt trận dân tộc thống nhất. Sau khi bản Dự thảo ấy đã chính thức thành Cương lĩnh chung của Mặt trận, nó sẽ là cơ sở tập hợp mọi lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình trong cả nước để đấu tranh chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng, giành thống nhất nước nhà, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Bản cương lĩnh chung thể hiện rõ rệt lập trường của ta đối với vấn đề thống nhất Tổ quốc. Nó xuất phát từ thực tế khách quan của nước ta lúc này là: nước ta tạm thời chia làm hai miền. Nó dựa trên phương châm chung của nước ta là củng cố miền Bắc, chiếu cố miền Nam. Một mặt, nó không hạn chế ta trong công tác củng cố miền Bắc, hoàn thành cải cách ruộng đất, đẩy mạnh việc khôi phục và phát triển kinh tế, thực hiện những cải cách dân chủ cần thiết, củng cố quốc phòng, v.v.. Nó chẳng những không hạ thấp yêu cầu cơ bản của nhân dân miền Nam và hạn chế nhân dân miền Nam trong cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng, mà còn cung cấp cho nhân dân miền Nam cũng như cho nhân dân toàn quốc một vũ khí tốt để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước. Mặt khác, nó chiếu cố thích đáng đến quyền lợi của mọi tầng lớp ở miền Nam và làm cho tầng lớp trên ở miền Nam thấy rằng sau khi nước nhà thống nhất, họ vẫn có quyền lợi và địa vị nhất định của họ. Như thế ta sẽ tranh thủ

được sự đồng tình của nhiều tầng lớp trong cả nước, cô lập được đế quốc Mỹ và bọn thân Mỹ, bọn chia rẽ, bọn ngoan cố và làm thất bại mọi kế hoạch thâm độc của chúng.

Về mặt quốc tế, bản cương lĩnh chung sẽ giúp ta không những tranh thủ được sự đồng tình và ủng hộ tích cực của nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới, mà còn có thể tranh thủ được sự đồng tình của Chính phủ một số nước, cô lập đế quốc Mỹ, tranh thủ được những điều kiện thuận lợi ở ngoài nước cho sự nghiệp thống nhất Tổ quốc.

Trung ương kêu gọi toàn Đảng phấn đấu cho bản cương lĩnh chung được phổ biến rộng khắp, để tập hợp nhân dân toàn quốc xung quanh Hồ Chủ tịch và Đảng, đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ.

4- Để thực hiện thống nhất nước nhà, phải *mở rộng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất, đoàn kết và lãnh đạo nhân dân toàn quốc đấu tranh kiên quyết, bền bỉ và khôn khéo, phá tan mọi âm mưu của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng, đòi đương cục miền Nam phải hiệp thương với Chính phủ ta, tiến tới thực hiện tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc.*

Đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng nhất định sẽ tìm mọi cách để ngăn trở và phá hoại sự nghiệp thống nhất nước ta. Nhưng nếu trên cơ sở miền Bắc được củng cố, ta tập hợp được các lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình trong cả nước, tranh thủ được sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới, thì nhất định ta sẽ giành được thắng lợi.

Cần triệu tập Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất để thông qua Cương lĩnh và Điều lệ mới của Mặt trận. Sau Đại

hội, cần tuyên truyền sâu rộng Cương lĩnh của Mặt trận làm cho nó thật sự trở thành cương lĩnh chung của toàn dân, do đó mà thiết thực củng cố đoàn kết giữa các tầng lớp nhân dân, đẩy mạnh mọi mặt công tác trước mắt.

Ở miền Bắc, cần động viên quần chúng nhân dân kết hợp cuộc đấu tranh đòi mở hội nghị hiệp thương, tiến tới thống nhất nước nhà, với mọi công tác củng cố miền Bắc, làm cho mọi người đều lấy thành tích lao động và công tác trước mắt mà ủng hộ bản cương lĩnh chung một cách tích cực.

Ở miền Nam, cần vận động quần chúng nhân dân dùng những hình thức đấu tranh thích hợp đòi thi hành đúng đắn Hiệp định Giơnevơ, đòi hiệp thương và tổng tuyển cử, đòi đảm bảo an ninh, trật tự và sinh mệnh, tài sản của nhân dân, đòi các quyền tự do dân chủ, chống khủng bố, chống báo thù những người trước đây đã tham gia kháng chiến, phản đối Mỹ lôi kéo miền Nam Việt Nam vào khối liên minh quân sự của Mỹ, v.v.. Các cuộc đấu tranh đó phải theo đúng phương châm *có lý, có lợi, có mức*, tránh bộc lộ lực lượng. Kết hợp phong trào đấu tranh của quần chúng với những hoạt động và đấu tranh của ta ở Ủy ban liên hợp đình chiến và Ủy ban quốc tế. Trong quá trình đấu tranh của quần chúng ở miền Nam, dần dần phải *hình thành một Mặt trận rộng rãi* tập hợp mọi lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình, đòi thực hiện tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc.

Đối với ngoài nước, cần ra sức tuyên truyền tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ tích cực của nhân dân Pháp, nhân dân và Chính phủ các nước Đông Nam Á và nhân dân yêu chuộng hoà bình toàn thế giới đối với bản cương lĩnh chung của ta.

5- Muốn thống nhất nước nhà, điều cốt yếu là *phải ra sức củng cố miền Bắc*, đồng thời giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam.

Củng cố miền Bắc tức là bồi dưỡng lực lượng cơ bản của ta, xây dựng chỗ dựa vững chắc cho nhân dân toàn quốc giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất.

Đường lối củng cố miền Bắc của ta là: *củng cố và phát triển chế độ dân chủ nhân dân, tiến dần từng bước vững chắc đến chủ nghĩa xã hội*. Sau 15 năm chiến tranh tàn phá, muốn thực hiện được đường lối trên, miền Bắc cần có một thời gian khôi phục kinh tế. Ở nông thôn, phải hoàn thành cải cách ruộng đất và bước đầu tổ chức nông dân lại để phát triển sản xuất. Ở thành thị, phải điều chỉnh công thương nghiệp, xây dựng công thương nghiệp độc lập, tự chủ. Xây dựng và phát triển kinh tế quốc doanh và làm cho nó thật sự đóng vai trò lãnh đạo trong nền kinh tế quốc dân.

Củng cố miền Bắc phải luôn luôn chiếu cố miền Nam. *Củng cố miền Bắc và chiếu cố miền Nam không thể tách rời*. Cho nên chế độ chính trị và xã hội ở miền Bắc của ta nội dung là dân chủ nhân dân, nhưng hình thức thì về một mặt nào đó còn áp dụng chủ nghĩa dân chủ cũ; và tốc độ tiến lên chủ nghĩa xã hội của nước ta sẽ chậm hơn Trung Quốc và các nước dân chủ nhân dân khác.

Cần khắc phục tư tưởng rất sai lầm cho rằng: để chiếu cố miền Nam nên hạ thấp yêu cầu củng cố miền Bắc. Đồng thời, cũng đề phòng tư tưởng chỉ đơn thuần củng cố miền Bắc, không chú ý chiếu cố đến miền Nam một cách thích đáng.

### III- ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC CỬNG CỐ MIỀN BẮC

1- Miền Bắc là chỗ đứng của ta. Bất kể trong tình thế nào, miền Bắc cũng phải được củng cố. Hội nghị Trung ương

lần thứ bảy (mở rộng) đã quyết nghị về các công tác cụ thể nhằm củng cố miền Bắc, Trung ương nhắc nhở các cấp Đảng bộ tiếp tục thi hành các công tác ấy cho có kết quả tốt làm cho miền Bắc được củng cố về mọi mặt. Trong việc củng cố miền Bắc hiện nay, công tác cải cách ruộng đất vẫn là công tác trung tâm, nhưng công tác *khôi phục kinh tế là công tác rất trọng yếu*.

Trong công tác khôi phục kinh tế, cần chú trọng mấy vấn đề chính sau đây:

a) *Mục đích và yêu cầu việc khôi phục kinh tế*: thực hiện chương trình hai năm khôi phục kinh tế nhằm phục hồi mức sản xuất năm 1939, hàn gắn những vết thương chiến tranh, giảm bớt dần dần những khó khăn và nâng cao dần dần mức sống của nhân dân, đồng thời tạo điều kiện cho việc phát triển kinh tế có kế hoạch sau này.

Phải đặc biệt coi trọng việc nâng cao mức sống của nhân dân về vật chất và tinh thần, nhất là nhân dân lao động ở thôn quê và thành thị, vì đó là một điều kiện cần thiết để củng cố miền Bắc và tranh thủ miền Nam một cách có hiệu quả.

b) *Phương châm khôi phục kinh tế*: khôi phục là chính, đồng thời phát triển trong phạm vi cần thiết và có thể; dựa trên cải cách ruộng đất và khôi phục nông nghiệp mà khôi phục các ngành khác. Về công thương nghiệp, đi đôi với việc khôi phục, phải phát triển công thương nghiệp quốc doanh và phải điều chỉnh công thương nghiệp tư doanh; dựa vào sức lực của nhân dân ta là chính, đồng thời sử dụng hợp lý viện trợ của các nước bạn, nhưng tuyệt đối không được ỷ lại; trong khi khôi phục kinh tế phải chuẩn bị phát triển kinh tế có kế hoạch; khôi phục kinh tế nhằm mục đích củng cố miền Bắc, đồng thời phải chiếu cố miền Nam.

c) *Nhiệm vụ chung của việc khôi phục kinh tế*: dựa vào

sức lực của nhân dân ta, đồng thời sử dụng hợp lý viện trợ của các nước bạn, chúng ta phải khắc phục mọi khó khăn, quyết tâm làm tròn mấy nhiệm vụ lớn dưới đây:

a/ *Khôi phục sản xuất nông nghiệp*. - Phải nhận thức đầy đủ và sâu sắc về tính chất rất trọng yếu của sản xuất nông nghiệp đối với cả nền kinh tế nước ta hiện nay và sau này. Phải khôi phục sản xuất nông nghiệp để giải quyết vấn đề lương thực (trước mắt là cứu đói và phòng đói), làm cơ sở cho việc khôi phục và phát triển công thương nghiệp. Phải khôi phục sản xuất nông nghiệp và nghề phụ ở nông thôn để nâng cao mức sống của nông dân, do đó củng cố công nông liên minh.

b/ *Khôi phục và phát triển thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp và công nghiệp*. - Trên cơ sở sẵn có, khôi phục những ngành trên đây nhằm phục vụ dân sinh và sản xuất của thành thị và nông thôn. Phải chú trọng thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp, đồng thời cố gắng về công nghiệp. Ra sức củng cố và tăng cường không ngừng các xí nghiệp quốc doanh. Với sự giúp đỡ của các nước bạn, xây dựng cơ sở mới về công nghiệp một cách vững chắc, chủ yếu nhằm phục vụ dân sinh và sản xuất, đồng thời chú ý phục vụ quốc phòng.

c/ *Khôi phục và phát triển thương nghiệp*. - Tiếp tục điều chỉnh thương nghiệp trước đây phục vụ đế quốc, chiến tranh xâm lược và một số người ở thành thị thành thương nghiệp phục vụ dân sinh và sản xuất; khôi phục và phát triển thương nghiệp trên cơ sở tăng cường mậu dịch quốc doanh, làm cho mậu dịch quốc doanh chiếm ưu thế trên thị trường, đồng thời phát triển một cách vững chắc hợp tác xã mua bán ở những nơi đã cải cách ruộng đất.

Tranh thủ lập lại quan hệ buôn bán bình thường giữa miền Bắc và miền Nam.

d/ *Bình ổn vật giá.* - Trong một thời gian ngắn phải bình ổn vật giá về căn bản; trước hết phải ổn định giá lương thực. Đó là yêu cầu cấp bách của hoạt động kinh tế và của đời sống nhân dân.

e/ *Củng cố tài chính quốc gia.* - Tăng thu giảm chi; chống thất thu thuế, nhất là thuế công thương nghiệp; giảm bớt biên chế, thực hành tiết kiệm; chống tham ô, lãng phí.

Về thu, phải đưa dần thuế công thương nghiệp lên hàng đầu, hạ dần thuế nông nghiệp xuống hạng hai; ra sức tăng phần lời của các xí nghiệp quốc doanh nộp vào công quỹ.

Về chi, một mặt phải giảm bớt dần dần số người mà hiện nay công quỹ phải nuôi, chuyển một phần sang sản xuất theo một kế hoạch chu đáo. Mặt khác, phải thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí một cách kiên quyết và liên tục, bền bỉ, bằng cách quản lý thu chi chặt chẽ, bằng giáo dục và kiểm tra và thi hành kỷ luật những kẻ phạm pháp; nghiêm khắc trừng trị bọn phá hoại.

Do việc tăng thu, giảm chi đó mà có thể dần dần cải thiện đời sống của bộ đội, công nhân, công chức và cán bộ.

g/ *Khôi phục giao thông vận tải.* - Tiếp tục đà cố gắng hiện nay mà thực hiện chương trình khôi phục giao thông vận tải về các mặt đường sắt, đường ô tô, đường sông và đường biển.

Đồng thời với những nhiệm vụ lớn kể trên, phải chú ý đầy đủ những công tác dưới đây:

- *Điều tra, nghiên cứu tình hình kinh tế nước nhà, nắm vững số liệu,* chuẩn bị để sang năm 1957 phát triển kinh tế có kế hoạch.

- Phát động nhân dân *thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm.*

- *Biết giữ và biết dùng hàng viện trợ của các nước bạn. Làm việc tốt với các đồng chí chuyên gia các nước bạn.*

- Tăng cường bảo vệ kinh tế, *ngăn ngừa và trấn áp mọi hành động phá hoại của địch.*

- *Tăng cường tổ chức* kinh tế tài chính; chăm lo *đào tạo cán bộ* kinh tế tài chính.

h/ *Tăng cường lãnh đạo* của Trung ương và các cấp uỷ đối với công tác kinh tế tài chính.

2- *Đảm bảo hoàn thành cải cách ruộng đất đúng kế hoạch và tổ chức nông dân sản xuất sau cải cách ruộng đất.*

a) Công tác *cải cách ruộng đất* rất khẩn trương, Trung ương cần tiếp tục nắm vững lãnh đạo cải cách ruộng đất và tập trung đầy đủ cán bộ để thực hiện cho bằng được kế hoạch đã định. Trong vùng mới giải phóng, địch phá hoại phát động quần chúng một cách trắng trợn, nên muốn cho cải cách ruộng đất đạt được kết quả tốt, nhất định phải kết hợp đánh đổ cường hào gian ác với trấn áp những hành động phá hoại của các tổ chức phản động.

Ở những nơi đã làm xong cải cách ruộng đất, cần tổ chức việc *phục tra* để củng cố và phát triển những thắng lợi đã giành được.

b) *Tích cực tổ chức nông dân lại để phát triển sản xuất.*

Chủ trương của ta đối với nông thôn sau cải cách ruộng đất là lãnh đạo nông dân sản xuất và đấu tranh để dần dần tiến lên chủ nghĩa xã hội, ngăn ngừa nông dân đi vào con đường tư bản chủ nghĩa. Muốn đi đến mục đích đó, ta cần phải kết hợp công tác tổ chức kinh tế và công tác giáo dục chính trị, thông qua các hình thức hợp tác, tương trợ từ thấp đến cao, dần dần làm cho nông dân tự nguyện, tự giác đi vào con đường làm ăn tập thể. Muốn đạt được kết quả tốt, ta cần chú ý:

- *Tăng cường giáo dục đảng viên và quần chúng nông dân*, hướng dẫn họ đi vào con đường hợp tác, tương trợ để thực hiện sản xuất có lãnh đạo, có tổ chức, làm cho thu hoạch của nông dân thêm dồi dào, đời sống của họ thêm cải thiện, góp phần làm cho kinh tế nước nhà ngày càng phồn thịnh.

- *Nắm chắc việc đẩy mạnh sản xuất, phát triển từng bước cuộc vận động hợp tác, tương trợ*. củng cố và phát triển rộng rãi và có lãnh đạo những hình thức đổi công từng việc, từng vụ. Ở những nơi đã có cơ sở đổi công thì phổ biến hình thức đổi công thường xuyên một cách có kế hoạch. Giữ vững ba nguyên tắc *tự nguyện, cùng có lợi và quản trị dân chủ*. Nơi nào có kinh nghiệm đổi công, có cơ sở đổi công thường xuyên và có cốt cán lãnh đạo thì làm thí nghiệm một số hợp tác xã sản xuất. Trong cuộc vận động hợp tác tương trợ, phải chống hai khuynh hướng sai lầm là hoặc cưỡng bách, mệnh lệnh, hoặc buông trôi, không lãnh đạo.

Xây dựng hợp tác xã mua bán ở nông thôn. Phát triển một cách có kế hoạch các quỹ tín dụng và làm thí nghiệm một số hợp tác xã tín dụng.

- *Củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng ở nông thôn*, cụ thể là củng cố chi bộ thành hạt nhân lãnh đạo ở nông thôn. Củng cố nông hội và các tổ chức khác, sửa đổi lề lối làm việc ở nông thôn cho hợp lý.

- *Thành lập Ban công tác nông thôn của Đảng*, trước hết ở cấp trung ương và dần dần đến cấp tỉnh để giúp cấp uỷ quản lý công tác nông thôn về mọi mặt.

3- *Tăng cường bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ thắng lợi của cách mạng*.

Trước tình hình gián điệp, phản động phá hoại một cách nghiêm trọng, theo yêu cầu củng cố miền Bắc về mọi mặt,

Trung ương nhắc nhở các cấp *không ngừng nâng cao cảnh giác chính trị, tăng cường công tác phòng gian, bảo mật*.

Phải củng cố tổ chức và chỉnh đốn chế độ bảo mật trong các cơ quan Đảng, chính, quân, dân; gấp rút quy định chế độ bảo vệ máy móc và bảo vệ sản xuất trong các xí nghiệp.

Đồng thời đẩy mạnh và kịp thời *trấn áp mọi hoạt động phá hoại hiện hành* của bọn gián điệp và của những phần tử phản cách mạng khác. Ở nông thôn cần kết hợp với phát động quần chúng cải cách ruộng đất mà trấn áp bọn phản cách mạng, chỉnh đốn và cải tạo chi bộ, chính quyền, công an và dân quân xã. Ở thành thị phải bước đầu giáo dục chính trị cho quần chúng, nâng cao cảnh giác cho quần chúng để quần chúng giúp đỡ đắc lực cho công tác trị an và phòng gian bảo mật. Ở vùng rừng núi, phải tiếp tục quét sạch thổ phỉ, biệt kích.

*Phương châm trấn áp bọn phản cách mạng là đi đường lối quần chúng, xử trí có phân biệt, trấn áp có chuẩn bị, có lãnh đạo. Chống hữu khuynh* trong việc trấn áp phản cách mạng, đồng thời phải *ngăn ngừa "tả" khuynh*, bắt ầu.

Các cấp uỷ phải tăng cường lãnh đạo đối với công tác công an, có kế hoạch chỉnh đốn, kiện toàn tổ chức công an các cấp.

#### V- TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO TƯ TƯỞNG, CỦNG CỐ ĐẢNG, TÍCH CỰC KIẾN TOÀN TỔ CHỨC VÀ SỬA ĐỔI LỀ LỐI LÀM VIỆC CỦA ĐẢNG<sup>1)</sup>

Hội nghị lần này của Trung ương nhấn mạnh việc đấu tranh thống nhất nước nhà bằng phương pháp hoà bình, trên

1) Trong tài liệu không có mục IV (B.T).

cơ sở độc lập và dân chủ, đề ra cương lĩnh chung của Mặt trận mới, nhấn mạnh việc củng cố miền Bắc, đặc biệt là khôi phục kinh tế. Muốn cho nghị quyết của Hội nghị được thông suốt trong toàn Đảng và được chấp hành đúng đắn, trước hết cần tăng cường lãnh đạo tư tưởng, đề phòng và khắc phục mọi tư tưởng sai lầm do tình hình mới và nhiệm vụ công tác mới có thể gây ra.

Có thể có một số đồng chí vì đánh giá không đúng lực lượng so sánh giữa ta và địch, không nhận rõ tình hình khác nhau giữa hai miền là một sự thật khách quan, nên cho bản cương lĩnh chung và chính sách đoàn kết rộng rãi của Đảng là quá "nhân nhượng" và không tích cực chấp hành. Hoặc vì thấy Mỹ - Diệm trắng trợn phá Hiệp định Giơnevơ, từ chối hiệp thương, đàn áp phong trào đòi thống nhất, thì cho rằng phương pháp đấu tranh hoà bình là vô hiệu, chỉ có đấu tranh vũ trang mới thành công được; do đó có thể phát sinh những hành động phiêu lưu, mạo hiểm, bộc lộ và tiêu hao lực lượng.

Ngược lại, cũng có thể có một số đồng chí trước đây không nhận rõ hết khó khăn gian khổ của cuộc đấu tranh thống nhất, nay đứng trước những hành động phá hoại trắng trợn của địch, sinh ra hoang mang, dao động, thủ tiêu đấu tranh. Hoặc đối với nội dung bản cương lĩnh, vì nhận thức không đầy đủ, vì lập trường không vững, hoặc vì chịu ảnh hưởng tuyên truyền xuyên tạc của địch, nên khi thi hành sinh ra do dự, chỉ chú trọng mặt sách lược mềm mỏng mà không nắm vững nguyên tắc cứng rắn, do đó dễ sinh ra thoả hiệp, hữu khuynh. Hoặc có thể có những đồng chí không nhận rõ ý nghĩa của việc củng cố miền Bắc, chỉ nhấn mạnh củng cố miền Bắc mà không chú ý chiếu cố miền Nam, hoặc cho là Trung ương quá nhấn mạnh củng cố miền Bắc, còn đối với miền Nam thì

không chú trọng, do đó mà sinh ra kém tin tưởng, kém đoàn kết nội bộ, thậm chí có thể tiêu cực, bất mãn.

Những hiện tượng tư tưởng trên đây đều là sai lầm, rất có hại cho việc đoàn kết nội bộ Đảng và chấp hành đường lối chính sách, hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng. Trong hai loại tư tưởng "tả" và hữu trên đây, loại tư tưởng hữu khuynh có thể trở thành phổ biến; toàn Đảng cần có kế hoạch tăng cường lãnh đạo tư tưởng, đề ra sức đề phòng và khắc phục.

Sau khi bản cương lĩnh chung được công bố, Trung ương cần có chỉ thị cụ thể cho các ngành, các cấp ở miền Bắc, miền Nam chấp hành bản cương lĩnh đó một cách đúng đắn, tránh những lệch lạc có thể xảy ra.

Hiện nay, ở miền Bắc cũng như miền Nam, trước âm mưu thâm độc của địch, trước những nhiệm vụ cách mạng do Đảng đề ra, cuộc đấu tranh giai cấp và đấu tranh giải phóng dân tộc đều bước vào một thời kỳ gay go hơn trước. Cho nên Đảng ta càng cần ra sức củng cố hàng ngũ cán bộ: một mặt khắc phục các hiện tượng mệt mỏi, nghỉ ngơi, hoà bình hưởng lạc, các hiện tượng bi quan, dao động hoặc mất cảnh giác đi đến mất niềm tin đến quốc, phong kiến và các phần tử phản động trong giai cấp tư sản; một mặt ở miền Bắc cần tiếp tục thông qua cải cách ruộng đất mà chỉnh đốn tổ chức của Đảng ở xã, huyện và tỉnh. Cuộc đấu tranh càng gay go, phức tạp, Đảng càng phải được củng cố, trong sạch, vững mạnh, càng đòi hỏi cán bộ, đảng viên phải có lập trường vững, trình độ chính trị khá, kiên quyết đấu tranh, làm tròn nhiệm vụ.

Đi đôi với việc tăng cường lãnh đạo tư tưởng và củng cố Đảng, phải kiện toàn bộ máy các cấp uỷ, các uỷ ban, nhất là ở cấp huyện và cấp tỉnh; kiện toàn các cơ quan giúp việc,



nhất là cơ quan kinh tế. Đảng phải có kế hoạch toàn diện và hợp lý để bồi dưỡng, sử dụng và cất nhắc cán bộ.

Đối với cán bộ miền Nam tập kết ra Bắc, cần tăng cường giáo dục, đồng thời phải tích cực giải quyết các vấn đề như đảng tịch, công tác, sinh hoạt, v.v..

Ở những nơi chưa cải cách ruộng đất hoặc đã cải cách ruộng đất xong, việc lãnh đạo kinh tế phải do đồng chí Bí thư trực tiếp phụ trách. Tất cả các cấp Đảng uỷ ở miền Bắc cần học tập chính sách kinh tế tài chính và lãnh đạo chặt chẽ công tác đó. Đặc biệt các cán bộ công tác ở các ngành kinh tế càng cần ra sức học tập chính sách và nghiệp vụ, ra sức học tập các đồng chí chuyên gia các nước bạn, để dần dần trở thành những cán bộ kinh tế lành nghề.

Các cấp Đảng uỷ, trước hết là Trung ương, phải tích cực cải tiến lề lối làm việc và phương pháp lãnh đạo; đi sát thực tế và cấp dưới, làm việc có chương trình kế hoạch, phân công phụ trách rõ ràng; chỉ đạo có trọng tâm và toàn diện, lãnh đạo thống nhất và tập trung; thực hiện lối làm việc tập thể và dân chủ. Tăng cường công tác kiểm tra. Đẩy mạnh tự phê bình và phê bình, nhất là phê bình từ dưới lên. Dần dần xây dựng chế độ làm việc rành mạch, chặt chẽ.

Ở Trung ương, trong một thời gian ngắn, phải thực hiện kiện toàn tổ chức và lề lối làm việc bước đầu. Sau đó phải dần dần kiện toàn một cách tương đối đầy đủ và toàn diện hơn.

Cuộc đấu tranh cho hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ của nhân dân ta đã tiến sang một thời kỳ mới. Đường đi còn dài; gian nan, chướng ngại rất nhiều; nhưng tiền đồ thắng lợi nhất định về ta.

Trung ương kêu gọi tất cả cán bộ, đảng viên hãy *nâng cao ý chí phấn đấu, tích cực học tập để thông suốt đường*

*lối chính sách của Đảng, đoàn kết chặt chẽ chung quanh Hồ Chủ tịch và Trung ương Đảng, quyết tâm vượt mọi khó khăn, ra sức làm tròn nhiệm vụ nặng nề nhưng vô cùng vẻ vang của Đảng.*

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**THÔNG CÁO  
CỦA HỘI NGHỊ LẦN THỨ TÁM  
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM**

Tháng 8 năm 1955

Hội nghị lần thứ tám của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã họp từ ngày 13 đến ngày 20 tháng 8 năm 1955. Hội nghị đã nhận định tình hình, kiểm điểm việc thi hành Nghị quyết của Hội nghị lần thứ bảy của Ban Chấp hành Trung ương và đề ra những nhiệm vụ công tác cho toàn Đảng và toàn dân ta trong thời gian trước mắt.

Hội nghị nhận định rằng trong thời gian vừa qua, tình hình thế giới và trong nước đã có những thay đổi rất quan trọng.

*Về tình hình thế giới*, do chính sách hoà bình của Liên Xô, Trung Quốc và do nhân dân yêu chuộng hoà bình ở các nước đấu tranh hăng hái và bền bỉ, tình hình thế giới nói chung đã dịu đi phần nào. Tuy nhiên, những nguyên nhân gây ra tình hình căng thẳng vẫn tồn tại và trong lúc tình hình thế giới nói chung có dịu đi phần nào thì tình hình Đông Dương và tình hình một vài nơi khác ở Viễn Đông, vẫn còn căng thẳng. Đế quốc Mỹ vẫn xúc tiến kế hoạch phá hoại hoà bình ở vùng này.

Vì vậy nhân dân ta cần phải rất tỉnh táo và cùng với nhân dân châu Á và nhân dân yêu chuộng hoà bình toàn thế giới kiên quyết đấu tranh để phá tan mọi âm mưu gây chiến của đế quốc Mỹ.

*Về tình hình trong nước*, Hội nghị nhận định rằng miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng là một thắng lợi to lớn của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta; nó tạo cơ sở vững chắc cho nhân dân toàn quốc đấu tranh để thực hiện một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Việc đoàn đại biểu Chính phủ ta do Hồ Chủ tịch lãnh đạo đi thăm các nước bạn Liên Xô, Trung Quốc và Mông Cổ đã có kết quả tốt. Nó thắt chặt thêm tình hữu nghị giữa nhân dân ta và nhân dân các nước bạn; nâng cao thêm uy tín quốc tế của nước ta; phát triển sự hợp tác về mặt chính trị, kinh tế, văn hoá giữa nước ta và các nước bạn. Chính phủ Liên Xô và Chính phủ Trung Quốc hoàn toàn nhất trí với Chính phủ ta về nhận định tình hình Đông Dương và Đông Nam Á và kiên quyết ủng hộ ta trong cuộc đấu tranh chính trị để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước. Điều đó có ý nghĩa rất quan trọng chẳng những đối với nước ta mà còn đối với các lực lượng đấu tranh bảo vệ hoà bình châu Á và thế giới. Liên Xô và Trung Quốc lại giúp đỡ ta một cách vô tư và khảng khái để ta có thêm điều kiện khôi phục kinh tế và văn hoá. Tình hình ấy làm cho nhân dân ta vô cùng phấn khởi, nhưng cũng nhắc nhở nhân dân ta nhất là cán bộ đảng viên chúng ta phải ra sức cố gắng, khắc phục mọi khó khăn trở ngại trên con đường đấu tranh chính trị và khôi phục kinh tế.

Trước những thắng lợi mới của nhân dân ta ở miền Bắc,

đế quốc Mỹ càng tăng cường can thiệp vào miền Nam. Chúng đẩy bọn tay sai của chúng công khai chống lại Hiệp định Giơnevơ, cự tuyệt hiệp thương, gây những hành động khiêu khích chống lại Ủy ban giám sát và kiểm soát quốc tế, thi hành một chính sách phát xít tàn khốc, xoá bỏ mọi quyền tự do dân chủ của đồng bào miền Nam, ra sức đàn áp, khủng bố những đồng bào đấu tranh cho hoà bình, thống nhất của Tổ quốc. Chúng lại xúc tiến tăng cường lực lượng quân sự cho chính quyền Ngô Đình Diệm, công nhiên chở thêm vũ khí và nhân viên quân sự mới vào miền Nam Việt Nam, để biến miền Nam Việt Nam thành căn cứ quân sự của Mỹ. Trước sự can thiệp trắng trợn của đế quốc Mỹ, Chính phủ Pháp đã trốn tránh trách nhiệm của mình, không chịu thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Giơnevơ.

Căn cứ vào tình hình trên, Hội nghị nhận định rằng *kẻ thù cụ thể trước mắt của nhân dân ta hiện nay là đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng*. Đế quốc Mỹ là kẻ thù đầu sỏ nguy hại nhất.

*Nhiệm vụ* trước mắt của toàn Đảng và toàn dân ta hiện nay là *tập hợp mọi lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình từ Bắc đến Nam thành một mặt trận rộng rãi với một cương lĩnh thích hợp* để đấu tranh chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng, tranh thủ thực hiện thống nhất nước nhà theo đường lối hoà bình và trên cơ sở độc lập, dân chủ, đồng thời củng cố hoà bình, ngăn ngừa chiến tranh trở lại ở Đông Dương.

Một việc bức thiết là phải đấu tranh đòi nhà cầm quyền miền Nam phải hiệp thương với Chính phủ ta, bàn việc tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc để thống nhất nước nhà.

Muốn thắng lợi trong cuộc đấu tranh đó, cần phải ra sức *củng cố miền Bắc*, đồng thời tranh thủ đồng bào miền

Nam. Trong việc củng cố miền Bắc, cần phải xem trọng công tác *khôi phục kinh tế* phải hoàn thành cải cách ruộng đất đúng kế hoạch và phát triển sản xuất, lấy việc nâng cao sản xuất nông nghiệp làm chính. Phải điều chỉnh công thương nghiệp, khôi phục và phát triển các xí nghiệp có lợi cho quốc kế dân sinh. Bình ổn vật giá, thăng bằng ngân sách v.v.. Trên nền tảng tăng gia sản xuất và tiết kiệm, giảm nhẹ dần những khó khăn của nhân dân, nâng cao dần mức sống của nhân dân.

Để làm tròn các nhiệm vụ ấy, chúng ta phải tăng cường lãnh đạo tư tưởng, củng cố tổ chức Đảng và chỉnh đốn lề lối làm việc của Đảng.

Hội nghị tin rằng dưới sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch và Trung ương Đảng, toàn Đảng và toàn dân ta sẽ tăng cường đoàn kết, nâng cao cảnh giác, nâng cao chí khí phấn đấu hơn nữa, ra sức công tác, quyết giành thắng lợi to lớn trong việc củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất nước nhà bằng tổng tuyển cử tự do và hoàn thành độc lập, dân chủ trong cả nước.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 21-NQ/TW

Ngày 16 tháng 8 năm 1955

### Về việc thành lập Tiểu ban tôn giáo vận các cấp

Vận động tôn giáo là một công tác rất quan trọng. Hiện nay đế quốc Mỹ và tay sai đang ra sức lợi dụng tôn giáo để phá hoại hoà bình và thống nhất, công tác tôn giáo vận càng cần phải được tăng cường và lãnh đạo chặt chẽ. Để giúp Trung ương và các cấp uỷ khu, thành, tỉnh trong việc nghiên cứu và thực hiện các chính sách, chủ trương về tôn giáo, Trung ương quyết định thành lập Tiểu ban tôn giáo vận các cấp từ Trung ương đến tỉnh, theo quy định như sau:

1. Nhiệm vụ của Tiểu ban tôn giáo vận các cấp là giúp cấp uỷ Đảng hiểu rõ tình hình các tôn giáo, giúp Trung ương định ra các chủ trương chính sách về tôn giáo và thực hiện các chính sách đó.

2. Tiểu ban tôn giáo vận các cấp là một cơ quan chuyên môn đặt dưới sự chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, đồng thời về phương diện chính quyền cũng là Ban tôn giáo của cơ quan chính quyền các cấp, nằm trong khối nội chính. Ở những tỉnh có ít đồng bào tôn giáo, công tác vận động tôn giáo sẽ do các cơ quan công tác dân vận của tỉnh kiêm nhiệm phụ trách mà không cần lập Tiểu ban.

Trung ương quyết định Tiểu ban tôn giáo vận của Trung ương sẽ do đồng chí Trần Xuân Bách phụ trách và biên chế cơ quan là 35 người. Biên chế cơ quan tôn giáo vận các cấp khu, tỉnh tạm thời quy định như sau:

- Liên khu III và IV: 13 người; Liên khu Việt Bắc, Khu Tả Ngạn, Thành Hà Nội: 8; Hải Phòng: 6; Hồng Quảng: 5;

- Các tỉnh Nam Định, Ninh Bình, Nghệ An: 13 người; Hà Nam, Hà Đông, Thái Bình, Thanh Hoá, Hà Tĩnh: 10; Phú Thọ, Sơn Tây, Kiến An, Hải Dương, Hưng Yên, Quảng Bình: 7; Lạng Sơn, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc: 5;

- Khu Vĩnh Linh: 2.

Vận động tôn giáo là một công tác còn phải làm lâu dài, cần có cán bộ chuyên trách. Trung ương mong rằng các cấp uỷ khi nhận được Nghị quyết này sẽ tích cực bố trí đủ cán bộ để thi hành.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 35<sup>b</sup>-CT/TW

Tháng 8 năm 1955

### Về việc tăng cường công tác bảo vệ và giáo dục thiếu nhi

Theo báo cáo của Tiểu ban thanh vận Trung ương, gần đây địch tăng cường mua chuộc, mê hoặc và lợi dụng thiếu nhi để thực hiện âm mưu gián điệp và phá hoại của chúng.

Có nơi địch dùng thiếu nhi lấy cắp tài liệu của bộ đội (Liên khu IV), lấy cắp quân hiệu (Nam Định, Ninh Bình) và cắt dây điện thoại.

Ở những nơi đang phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất, có thiếu nhi bị địa chủ xúi giục đã xoá khẩu hiệu, xé truyền đơn và hô khẩu hiệu "đả đảo đội công tác quần chúng", hoặc ném đất, đá vào hội nghị của nông dân, chúng còn dùng thiếu nhi giả làm hổ để dọa nông dân (Thái Bình). Thậm chí, có nơi, địa chủ đã lợi dụng thiếu nhi để giết nông dân (Phú Thọ), đốt nhà nông dân (Hoà Bình). Địch còn truy lạc hoá học sinh để dụ dỗ cưỡng ép học sinh di cư vào Nam, làm gián điệp cho chúng, v.v., (như bốn học sinh vừa bị đưa ra toà án ở Hà Nội).

Ở nhiều vùng Công giáo, bọn phản động cấm thiếu nhi

không được hát các bài yêu nước, yêu hoà bình, không được gặp cán bộ và bộ đội, không được đi học ở các trường của Chính phủ. Chúng ráo riết gây dựng lại và lập thêm nhiều tổ chức mang tên tôn giáo để nắm thiếu nhi, bắt thiếu nhi phải đọc kinh, đi lễ quá nhiều để mê hoặc thiếu nhi. Chúng còn đầu độc tư tưởng thiếu nhi bằng những luận điệu phản động chống hoà bình, thống nhất, chống cộng sản.

Tóm lại, âm mưu của địch đối với thiếu nhi rất thâm độc và lâu dài, nhằm biến một số thiếu nhi thành tay sai của chúng đang phá hoại cuộc đấu tranh cho hoà bình, thống nhất độc lập và dân chủ của nhân dân ta.

Trước âm mưu thâm độc của địch, công tác bảo vệ và giáo dục thiếu nhi của ta còn nhiều thiếu sót, nhiều cấp uỷ chưa chú ý tới công tác giáo dục bảo vệ thiếu nhi, thường khoán cho cán bộ phụ trách thanh niên và thiếu nhi, ngay đoàn Thanh niên Lao động cũng có nơi coi nhẹ công tác thiếu nhi; ngoài ra, nhiều ngành có trách nhiệm trực tiếp với công tác này cũng chưa kết hợp được chặt chẽ.

Để chống lại âm mưu thâm độc của địch, bảo vệ con em của nhân dân, các cấp uỷ Đảng và các cơ quan, đoàn thể có trách nhiệm, cần tăng cường công tác bảo vệ và giáo dục thiếu nhi chú ý mấy việc chính như sau:

- Kiểm điểm tình hình công tác thiếu nhi, nhận rõ âm mưu thâm độc của địch, luôn luôn đề cao cảnh giác và chú ý đúng mức đến việc bảo vệ và giáo dục thiếu nhi.

- Tuyên truyền nêu rõ âm mưu của địch lợi dụng thiếu nhi để nâng cao tinh thần cảnh giác và lòng căm phẫn của cán bộ và nhân dân. Có thể nêu lên báo một số việc điển hình.

- Tăng cường công tác giáo dục thiếu nhi. Các cơ quan giáo dục và đoàn Thanh niên Lao động cần in nhiều sách có

ích cho việc giáo dục thiếu nhi; cơ quan điện ảnh chú ý chọn phim ảnh thích hợp cho thiếu nhi xem, hết sức tránh không cho thiếu nhi xem phim người lớn.

- Chính đốn tổ chức đội thiếu nhi Việt Nam ở các địa phương và đào tạo cán bộ phụ trách phong trào thiếu nhi. Khi cần điều động cán bộ đó đi công tác khác, cấp uỷ cần cử cán bộ khác thay để đảm bảo công tác giáo dục thiếu nhi.

- Các đội công tác phát động quần chúng cần chú ý xây dựng tổ chức thiếu nhi ở nông thôn gồm con em nông dân lao động, đồng thời phải tăng cường giáo dục làm cho thiếu nhi nhận rõ bạn, thù, ta, đặng nâng cao cảnh giác đối với âm mưu của địa chủ, phú nông, dùng thiếu nhi để điều tra tin tức và phá hoại phong trào phát động quần chúng. Khi xử án địa chủ cường hào gian ác hay khi tịch thu, trưng thu, trưng mua ruộng đất và các tài sản khác của địa chủ, không nên để thiếu nhi là con cháu địa chủ chứng kiến vì những cảnh tượng đó dễ gây nên một ấn tượng xấu trong đầu óc thiếu nhi đó và địa chủ sẽ lợi dụng đưa thiếu nhi vào con đường chống lại nông dân sau này.

- Ở những vùng Công giáo tập trung, các trường học cũng phải dạy theo chương trình của Bộ Giáo dục. Cơ quan giáo dục phải luôn luôn kiểm tra nội dung, chương trình giảng dạy và cách dạy học trong các trường dạy văn hoá do nhà chung mở và nếu họ dạy chương trình khác nhằm đầu độc thiếu nhi bằng những luận điệu phản động thì phải tìm đủ chứng cứ kiên quyết vạch trần âm mưu đó và bắt họ phải dạy theo chương trình của Chính phủ, như Sắc lệnh tôn giáo đã quy định.

- Đối với các tổ chức thiếu nhi mang tên tôn giáo, các cấp uỷ cần có kế hoạch tranh thủ cải tạo những người phụ trách

thiếu nhi tương đối tốt, hạn chế những hoạt động của bọn phản động và vạch mặt bọn đầu sỏ phản động. Gây phong trào đoàn kết giữa thiếu nhi giáo và lương, mở những lớp học chung và tổ chức những cuộc vui chung để xóa bỏ mọi thành kiến, hiểu lầm. Những cán bộ phụ trách cần chú ý lựa chọn từng trò chơi, bài hát, nói chuyện cho thích hợp với trình độ đồng bào và thiếu nhi Công giáo (Thí dụ: đồng bào Công giáo không muốn cho thiếu nhi nam và nữ nắm tay nhau cùng nhảy múa hay hã còn phản ứng khi nghe hát những bài vạch mặt Lê Hữu Từ, hoặc một số linh mục phản động, v.v.).

- Đối với những thiếu nhi bị địch lợi dụng làm những việc có tội với nhân dân, đoàn Thanh niên Lao động và chính quyền địa phương phải vạch rõ cho nhân dân và gia đình các thiếu nhi đó nhận rõ âm mưu địch và giúp ý kiến cho các gia đình có những thiếu nhi đó tiến hành giáo dục sửa chữa cho con em. Tránh giam cầm, xử án những thiếu nhi còn ít tuổi vì bị địch xúi giục mà phạm tội, trường hợp đặc biệt cần xử án thì phải báo cáo và xin chỉ thị cấp trên.

Hồ Chủ tịch luôn luôn căn dặn chúng ta phải coi trọng công tác bảo vệ và dạy dỗ thiếu nhi, vì đây là chúng ta coi trọng tương lai của dân tộc và quan tâm đến hạnh phúc của nhân dân.

Muốn đẩy mạnh công tác bảo vệ và giáo dục thiếu nhi trước hết các cấp Đảng cần phải coi trọng công tác đó, đồng thời kết hợp chặt chẽ công việc các đoàn thể, các ngành trực tiếp có trách nhiệm như: các đoàn thể công, nông, thanh, phụ, các cơ quan tuyên truyền, giáo dục, các đơn vị bộ đội v.v.. Đoàn Thanh niên Lao động các cấp là cánh tay giúp Đảng trong việc này cần thường xuyên báo cáo tình hình vận động thiếu nhi với các cấp uỷ Đảng và chủ động đề nghị với các ngành có kế hoạch phối hợp giáo dục và bảo vệ thiếu nhi.

Nhận được Chỉ thị này, các đồng chí nghiên cứu kỹ, liên hệ với tình hình thiếu nhi ở địa phương, kiểm điểm sự lãnh đạo của cấp uỷ hay ngành mình đối với công tác bảo vệ và giáo dục thiếu nhi và đặt kế hoạch thi hành Chỉ thị của Trung ương.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## LỜI KÊU GỌI CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG BUỔI LỄ MỪNG QUỐC KHÁNH 2-9-1955

*Thưa đồng bào toàn quốc, kiều bào ở nước ngoài,  
Thưa toàn thể chiến sĩ và cán bộ,  
Thưa các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng,  
Thưa các đồng chí và các bạn thân mến,*

Cách đây 10 năm, cũng ngày hôm nay và ở chỗ này, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã tuyên bố thành lập.

Sau những năm thử thách oanh liệt, nhân dân ta lại vui vẻ chúc mừng 10 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Ngày hôm nay là một ngày vẻ vang của nhân dân Việt Nam ta, mà cũng là một ngày vui mừng chung của các dân tộc bị áp bức và của nhân dân thế giới yêu chuộng hoà bình.

So với thời gian lịch sử thì 10 năm không phải là dài. Nhưng nhìn lại 10 năm qua, trên thế giới và trong nước ta đã có những biến đổi, những tiến bộ rất to lớn.

- *Liên Xô* vĩ đại không những đã hàn gắn xong từ lâu những vết thương chiến tranh, mà còn xây dựng thắng lợi chủ nghĩa cộng sản.

- 600 triệu nhân dân *Trung Quốc* đã làm cách mạng thành công và đang xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân *Triều Tiên* đã thắng lợi đánh lui cuộc tấn công của quân đội 16 nước xâm lược.

- Các nước dân chủ nhân dân khác đều tiến nhanh trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Các nước *Ấn Độ, Nam Dương, Miến Điện* đã thoát khỏi xiềng xích thuộc địa và đã trở nên những nước độc lập, tự do.

- Phong trào dân tộc giải phóng lên mạnh khắp nơi. Nhiều nước tán thành năm nguyên tắc chung sống hoà bình. Nói tóm lại: trong 10 năm qua, lực lượng hoà bình và dân chủ thế giới phát triển rất mạnh và đã chiếm ưu thế. Chủ nghĩa đế quốc suy yếu rõ rệt. Vừa rồi hội nghị bốn nước lớn ở Giơnevơ lại làm tình hình thế giới dịu bớt, đó là một thắng lợi mới của lực lượng hoà bình.

\*  
\*   \*

Trong 10 năm qua, đi đôi với những cuộc biến đổi trên thế giới, *nước ta* cũng có những biến đổi rất to:

Cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân ta đã thắng lợi.

Hội nghị Giơnevơ năm ngoái đã đưa lại hoà bình ở Đông Dương, trên cơ sở các nước công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và lãnh thổ toàn vẹn của Việt Nam ta và của hai nước láng giềng Miên, Lào.

Miền Bắc nước ta đã hoàn toàn giải phóng.

Nước ta thành một bộ phận khăng khít trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân gồm có 900 triệu anh em. Đó là những thắng lợi to lớn của nhân dân ta.

\*  
\*   \*

Bên những thắng lợi to lớn ấy, hiện nay chúng ta có những khó khăn lớn cần phải khắc phục:

Hoà bình chưa được củng cố. Nước ta tạm thời chia làm hai miền.

Ở miền Nam, với sự xúi giục và giúp đỡ của đế quốc Mỹ, chính quyền Ngô Đình Diệm ra sức tăng cường quân đội, gây những cuộc xung đột nổi da nẫu thịt ở Nam Bộ, khủng bố nhân dân, bóp nghẹt quyền tự do dân chủ, tìm cách trốn tránh hiệp thương với Chính phủ ta nhằm trốn tránh tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc và phá hoại thống nhất nước nhà. Nói tóm lại, đế quốc Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm đang tìm mọi cách để hòng phá hoại Hiệp định Giơnevơ.

Nhưng, mặc dù những âm mưu thâm độc của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng, *nước Việt Nam nhất định sẽ thống nhất*, vì nước ta là một khối, không ai chia cắt được. Tổng tuyển cử tự do sẽ phải được thực hiện, vì đó là nguyện vọng thiết tha của toàn thể nhân dân ta từ Bắc đến Nam, mà cũng là sự mong muốn chung của nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới.

Nhân dân và Chính phủ ta kiên quyết thi hành triệt để Hiệp định Giơnevơ.

Chúng ta đòi những nhà đương cục ở miền Nam phải thi hành đúng Hiệp định. Nước Pháp là người đã ký kết Hiệp định, phải tôn trọng chữ ký của mình và làm tròn nhiệm vụ của mình.

Chúng ta mong các nước yêu chuộng hoà bình, nhất là các nước đã dự Hội nghị Giơnevơ cùng các nước có nhiệm vụ giám sát và kiểm soát, ra sức góp phần vào việc thi hành đúng đắn Hiệp định Giơnevơ.

\*  
\*   \*



*Nhiệm vụ* của nhân dân và Chính phủ ta hiện nay là: tiếp tục đấu tranh để Hiệp định Giơnevơ được triệt để thi hành, tức là đấu tranh để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất.

Chúng ta phải ra sức mở rộng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất.

Chúng ta phải ra sức *củng cố miền Bắc* về mọi mặt:

- Hoàn thành tốt cải cách ruộng đất;
- Khôi phục kinh tế, đặc biệt chú trọng nông nghiệp;
- Củng cố quốc phòng, củng cố an ninh trật tự;
- Kiên quyết nâng cao dần mức sống của nhân dân, trước hết là của công nhân, bộ đội và công chức, đồng thời giảm nhẹ dân sự đóng góp của nông dân.

Để làm những công việc trên, mọi người và mọi ngành đều phải hăng hái thi đua yêu nước, tăng gia sản xuất và tiết kiệm, tôn trọng và bảo vệ của công, tẩy trừ nạn tham ô, lãng phí.

Chúng ta có thể làm đầy đủ những việc ấy không? Chúng ta phải làm cho kỳ được và chúng ta nhất định làm được. Vì đồng bào ta rất yêu nước và rất hăng hái, cần cù. Vì chính sách của Đảng và Chính phủ ép ta đúng đắn, hợp với nguyện vọng của nhân dân. Vì cán bộ ta tận tụy. Vì các nước bạn ta, trước hết là Liên Xô và Trung Quốc ra sức giúp đỡ ta một cách vô tư, khảng khái, để chúng ta có thêm điều kiện tự lực cánh sinh.

Nhân dịp này, tôi xin thay mặt Chính phủ và nhân dân ta một lần nữa cảm ơn các nước bạn.

\*  
\*   \*

*Củng cố miền Bắc tức là giúp đỡ một cách thiết thực đồng bào miền Nam đấu tranh đòi hoà bình và thống nhất.*

Đồng bào miền Nam đã góp phần quan trọng vào Cách mạng Tháng Tám, đã kháng chiến anh dũng suốt chín năm trường. Hiện nay dù đang sống trong cảnh khủng bố, loạn lạc, nhưng chí khí phấn đấu của đồng bào luôn luôn vững bền, đồng bào luôn luôn trung thành với Tổ quốc, luôn luôn hăng hái đấu tranh.

Chính phủ, Đảng và tôi luôn luôn nhớ đến đồng bào. Nhân dịp này, tôi thay mặt Đảng và Chính phủ thân ái gửi lời chào hỏi và khuyên gắng đồng bào miền Nam đang anh dũng phấn đấu cho hoà bình và thống nhất.

\*  
\*   \*

Trong 10 năm qua, chúng ta đã khắc phục mọi khó khăn và thu được nhiều thắng lợi. Đó là vì nhân dân ta đoàn kết nhất trí, bộ đội ta rất anh dũng, Đảng và Chính phủ ta lãnh đạo đúng đắn và kiên quyết. Vì bên trong thì chúng ta có Mặt trận dân tộc thống nhất mạnh mẽ, bên ngoài thì chúng ta được sự ủng hộ của nhân dân thế giới yêu chuộng hoà bình.

Từ nay về sau, chúng ta càng phải củng cố và phát triển lực lượng ấy.

*Về Mặt trận dân tộc thống nhất*, chúng ta cần phải mở rộng và củng cố hơn nữa. Từ Nam đến Bắc, ai là người tán thành hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, thì chúng ta sẵn sàng đoàn kết với họ, thật thà hợp tác với họ, dù từ trước đến nay họ đã theo phe phái nào.

Đoàn kết là một lực lượng vô địch.

Lực lượng đoàn kết đã giúp Cách mạng Tháng Tám thành công.

Lực lượng đoàn kết đã giúp kháng chiến thắng lợi.

Lực lượng đoàn kết sẽ động viên nhân dân từ Bắc đến Nam đấu tranh để thực hiện hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ trong cả nước.

\*  
\*   \*

Trước mắt chúng ta, khó khăn còn nhiều. Chúng ta không chủ quan xem nhẹ những khó khăn ấy. Nhưng chúng ta không sợ khó khăn, chúng ta có quyết tâm khắc phục mọi khó khăn và chúng ta nhất định khắc phục được.

Chúng ta mạnh dạn tiến lên với lực lượng đoàn kết nhất trí của toàn dân, với lòng tin tưởng chắc chắn vào tương lai vẻ vang của Tổ quốc, với tinh thần tất thắng của một dân tộc anh hùng. Trong cuộc kháng chiến anh dũng, 8 - 9 năm qua, chúng ta đã thắng lợi, trong cuộc đấu tranh chính trị ngày nay, chúng ta cũng nhất định thắng lợi.

Nhân dân Việt Nam đại đoàn kết muôn năm!

Nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới đại đoàn kết muôn năm!

Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

Việt Nam Dân chủ Cộng hoà muôn năm!

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,  
xuất bản lần thứ hai, Nxb. Chính trị quốc gia,  
Hà Nội, 1996, t.8, tr.45-50.

## THÔNG TRI CỦA TRUNG ƯƠNG SỐ 56-TT/TW

Ngày 8 tháng 9 năm 1955

### Về việc thực hiện Sắc lệnh tôn giáo \*

Gửi các Liên khu uỷ, Khu uỷ, Thành uỷ,

Kiểm điểm lại việc phổ biến và thi hành Sắc lệnh tôn giáo từ đầu tháng 7-1955 đến nay, hầu hết các địa phương, nhất là ở những vùng Công giáo tập trung, các cấp uỷ đã tổ chức cho cán bộ và nhân dân kể cả giáo và lương học Sắc lệnh tôn giáo. Nói chung trong các cuộc học tập, nhân dân đã nói ra nhiều thắc mắc về cán bộ làm sai chính sách tôn giáo và đã mạnh dạn tố cáo âm mưu địch lợi dụng tôn giáo chống lại chính phủ. Nhiều nơi tổ chức học Sắc lệnh được tốt, đã giải quyết được một số thắc mắc của nhân dân và làm tăng thêm lòng tin tưởng của nhân dân đối với chính sách tôn giáo của Chính phủ.

Nhưng bên cạnh những kết quả ấy, nhiều nơi cán bộ ta đã phạm những sai lầm sau đây:

1- Việc tổ chức học Sắc lệnh tôn giáo *chưa làm rộng khắp*. Trừ những cán bộ tôn giáo vận và cán bộ chống địch

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

cưỡng ép di cư được học tập tương đối kỹ, còn các cán bộ làm các công tác khác như thu thuế nông nghiệp, sản xuất, v.v., thì phần nhiều, chưa được học hoặc học rất sơ sài. Nhiều đoàn phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất phổ biến Sắc lệnh tôn giáo cho cán bộ không kỹ cho nên nhiều cán bộ chưa nắm vững chính sách tôn giáo, do đó, trong công tác thiếu kết hợp chặt chẽ. Trong các cuộc học tập, cán bộ chưa chú ý liên hệ kiểm điểm những sai lầm trong việc thi hành chính sách tôn giáo để sửa chữa và chưa đặt kế hoạch phổ biến và thi hành Sắc lệnh tôn giáo, v.v..

2- Từ các ngành ở Trung ương đến các địa phương, cán bộ ta nặng về việc phổ biến Sắc lệnh tôn giáo cho đồng bào Công giáo, *coi nhẹ việc phổ biến Sắc lệnh cho tín đồ Phật giáo và quần chúng các tôn giáo khác*. Ở các xã không có đội chống địch cưỡng ép di cư, các cấp uỷ đã *khoán* cho cán bộ xã phổ biến Sắc lệnh tôn giáo cho nên có những cán bộ chưa nắm vững chính sách tôn giáo đã giải thích ẩu cho quần chúng như: "Công giáo là con đẻ của đế quốc", "Công giáo có năm tính chất: quốc tế, giai cấp, quần chúng...", "việc trưng thu ruộng đất của Nhà chung là theo chính sách quốc tế, không phải riêng ở Việt Nam", v.v.. Ở một vài nơi trước đây phạm sai lầm nghiêm trọng trong việc thi hành chính sách tôn giáo, đến nay cán bộ chưa kiểm thảo trước quần chúng và cùng với quần chúng bàn cách sửa chữa.

3- Tiểu ban tôn giáo vận Trung ương và các cấp *chưa có kế hoạch đề nghị Trung ương và các cấp uỷ chỉ đạo việc thi hành Sắc lệnh tôn giáo từng bước* (mới có kế hoạch tuyên truyền, phổ biến Sắc lệnh). Những quy định cụ thể để thi hành sắc lệnh chưa được nghiên cứu đầy đủ và công bố chậm cho nên địch dễ lợi dụng và xuyên tạc Sắc lệnh, cán bộ dễ mắc sai lầm "tả" khuynh hoặc hữu khuynh.

Hiện nay, các địa phương chưa đánh giá đúng âm mưu địch ở trong nước và ngoài nước đang tích cực lợi dụng tôn giáo chống lại ta, nhất sau khi hết thời hạn di cư (20-7-1955), cho nên đã *coi nhẹ việc theo dõi âm mưu và hoạt động của địch*. Ở Nam Định, Ninh Bình, Nghệ An, Quảng Bình, Hà Nội, v.v., nhiều linh mục đã liên lạc với nhau, công khai giảng thư của Bộ truyền giáo La Mã, tuyên truyền cho Ngô Đình Diệm, gây tâm lý chiến tranh, chống thuế, phá phát động quần chúng, dụ dỗ, cưỡng ép giáo dân di cư vào Nam... Cấp uỷ và cán bộ địa phương chưa kịp thời vạch trần những luận điệu của bọn phản động trước quần chúng và không kiên quyết trấn áp bọn phản động đầu sỏ đã có những hoạt động phá hoại trắng trợn.

Nhận được Thông tri này, các cấp uỷ, Đoàn uỷ phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất cần kết hợp với tài liệu của hội nghị phổ biến Sắc lệnh tôn giáo tháng 6-1955 và Nghị quyết của Hội nghị tổng kết công tác chống địch cưỡng ép di cư ở trung ương tháng 8-1955 để kiểm điểm công tác, kiểm thảo để uốn nắn các điều sai lầm kể trên và đặt kế hoạch tích cực sửa chữa. Chú trọng mấy việc như sau:

a) Tiếp tục tổ chức cho cán bộ học chính sách tôn giáo và phổ biến rộng rãi Sắc lệnh tôn giáo trong quần chúng, làm cho quần chúng hiểu rõ tinh thần và nội dung Sắc lệnh tôn giáo, đồng thời giải quyết những thắc mắc của quần chúng. Cần phổ biến cả những điều quy định cụ thể như: thu thuế nông nghiệp của Nhà chung, không gọi linh mục là địa chủ, cách đối xử với ruộng đất Nhà chung trong cải cách ruộng đất, v.v..

b) Các cấp uỷ tăng cường kiểm tra, đặng sửa chữa kịp thời những sai lầm trong việc chấp hành chính sách tôn giáo.

Trong khi phổ biến và thi hành chính sách tôn giáo nếu có điểm gì mới cần bổ sung vào chính sách, các cấp uỷ báo cáo và xin chỉ thị Trung ương, đồng thời hàng tháng báo cáo cho Trung ương biết kết quả việc thi hành chính sách tôn giáo.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## VỀ MẤY Ý KIẾN NHẬN ĐỊNH CỦA TRUNG ƯƠNG GỬI XỨ ỦY NAM BỘ

Ngày 15 tháng 9 năm 1955<sup>\*</sup>

Trung ương vừa nhận được báo cáo tình hình phong trào quần chúng trong thời gian gần đây của các anh. Qua một số báo cáo vừa nhận được và các nguồn tin ở các nơi gửi đến, chúng tôi có vài ý kiến nhận định để các anh chú ý:

1) Tình hình thế giới gần đây nói chung có những triệu chứng êm dịu. Nhưng Đông Dương vẫn nằm trong khu vực căng thẳng do chánh sách gây chiến của đế quốc Mỹ - Diệm đương ráo riết hoạt động ở miền Nam. Có nhiều hành động trắng trợn. Pháp chỉ theo chánh sách thoả hiệp đầu hàng, mặc dầu còn nhiều mâu thuẫn với Mỹ. Anh nhắc anh em đừng thấy tình hình chung có bớt căng thẳng mà sinh ra chủ quan khinh địch, thiếu cảnh giác. Cuộc đấu tranh cho hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ thật sự còn lâu dài, khó khăn và phức tạp.

Do đó phương châm đấu tranh ở miền Nam phải giữ gìn lực lượng, không làm hao phí lực lượng, không đem phong trào nhân dân miền Nam ra xung phong một cách đơn độc.

---

<sup>\*</sup> Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

Mỗi cuộc đấu tranh phải kết hợp với việc giữ vững và củng cố cơ sở tổ chức. Có như vậy mới đúng với tánh chất trường kỳ đấu tranh. Nhìn chung trong thời gian vừa qua thì phong trào đấu tranh của quần chúng Nam Bộ mỗi ngày một phát triển rộng rãi. Nhờ những cuộc đấu tranh kinh tế đòi quyền lợi hàng ngày đã tiến lên những cuộc đấu tranh chánh trị rộng rãi đòi hiệp thương hiện nay.

Từ những cuộc đấu tranh lẻ tẻ tiến lên đấu tranh rộng rãi và được đông đảo các tầng lớp quần chúng tham gia. Nhưng phong trào đó có những khuyết điểm lớn là bên cạnh những tư tưởng hữu khuynh, cầu an dao động, không tin tưởng lực lượng quần chúng, không dám mạnh dạn phát động quần chúng để bình vực quyền lợi cho quần chúng, không biết kết hợp những khẩu hiệu hàng ngày về kinh tế với những khẩu hiệu chính trị để nâng cao giác ngộ chính trị cho quần chúng, thí dụ những cuộc đấu tranh gần đây.

Nhất là S/C, lại nhằm vào tả khuynh; ở Nam Bộ, chúng ta còn chủ quan khinh địch, đấu tranh quá trốn để bộc lộ lực lượng, làm cho phong trào đi tới chỗ tổn thất. Ở S/C cuộc đấu tranh cứu tế nạn nhân, tuy có nhiều hình thức rất hay nhưng có nhiều hành động tả khuynh. Cuộc đấu tranh đòi hiệp thương chỉ trong thời gian ngắn từ đầu tháng đến giữa tháng 7, đã chủ trương phát động ba cuộc đấu tranh lớn gần nhau về chính trị.

Cuộc biểu tình ngày 3-7 còn nhiều hành động tả khuynh và làm bộc lộ lực lượng. Những cuộc mít tinh biểu tình rải truyền đơn ở các nơi cũng cần kiểm điểm lại khẩu hiệu và hình thức. Tình hình cơ sở Đảng còn non kém địch lại đang tìm cách phá hoại, ta cần phải tiến hành một cuộc đấu tranh lâu dài với địch, nên phải giáo dục anh em nắm vững phương

châm đấu tranh như nói ở trên thì mới có thể giữ vững được phong trào bền bỉ, lâu dài, đấu tranh với địch.

2) Sau khi ta hoàn thành việc tập kết, địch đương tìm hết cách phá hoại cơ sở Đảng suốt từ vĩ tuyến 17 trở vào. Chúng đã dựa vào bọn địa chủ lưu manh, đảng phái tôn giáo phản động, tay sai đế quốc Mỹ và những bọn đầu hàng, đầu thú để phá hoại phong trào. Chúng tổ chức ra những chiến dịch chống cộng và chiến dịch Trịnh Minh Thế ở Nam Bộ. Chúng tổ chức những cuộc hội họp. Chúng dùng những bọn phản động tuyên truyền chống chánh sách của Đảng. Dùng bọn phản bội đầu hàng đứng ra tố cộng để làm mất ảnh hưởng của Đảng và chúng cũng dùng bọn này để phá hoại cơ sở của Đảng, rồi tìm mọi cách bắt bớ để khủng bố đảng viên. Chánh sách này của địch khá thâm độc. Nơi nào không có chủ trương đối phó kịp thời thì sẽ bị tổn thất nặng nề. Ở Trị Thiên và Liên khu V đã có hàng ngàn đ.v ra đầu hàng, đầu thú. Ở Nam Bộ tuy cơ sở Đảng chưa đến nỗi bị tổn thất nặng nề, nhưng chúng đương rút kinh nghiệm ở Trị Thiên và Liên khu V thực hiện trong đó. Việc bắt bớ cán bộ phá cơ sở của ta còn xảy ra ở khắp nơi và cũng đã xuất hiện đầu hàng, đầu thú ở một đôi nơi.

Đảng bộ miền Nam có mấy nhược điểm lớn. Một là cơ sở của Đảng ở các vùng du kích và căn cứ du kích trong thời gian kháng chiến đều hoàn toàn hoạt động công khai, cán bộ và đảng viên hầu hết biết lẫn nhau. Nên khi chuyển phong trào vào bí mật dễ bị bộc lộ cơ sở và cán bộ, đảng viên chỉ ở xã. Hai là cán bộ, đảng viên chưa quen tác phong bí mật, không biết khéo công tác, khéo che dấu lực lượng. Ba là sau khi tập kết việc tổ chức lại chi bộ mới có khuyết điểm, thí dụ không loại bỏ hết những phần tử phức tạp dao động ra ngoài.

Để khắc phục những nhược điểm đó và chống lại những âm mưu thâm độc của địch, chúng ta cần có một kế hoạch chu đáo và tỉ mỉ. Chúng tôi có mấy ý kiến sơ bộ như sau:

1) Về mặt giáo dục: Cần phải làm thường xuyên nhằm nâng cao ý chí chiến đấu, củng cố tin tưởng vào tiền đồ vinh quang của Đảng, của cách mạng. Nâng cao lòng trung thành và tiết tháo của người đvcs<sup>1)</sup>. Chống những tư tưởng chủ quan khinh địch, kém cảnh giác, hoang mang dao động cầu an, chạy dài, đầu hàng địch.

2) Về mặt tổ chức Đảng thì việc phát triển Đảng hiện nay phải hết sức thận trọng. Phải trọng chất lượng, dựa hẳn vào những tầng lớp cơ bản và phát triển theo nhu cầu, không phát triển theo khả năng, nghĩa là nhu cầu công tác tới đâu thì phát triển tới đó. Các cán bộ và đảng viên lần lần được thẩm tra lại kỹ lưỡng. Cơ sở đã bị bộc lộ từ trước tới nay và là nơi địch đang nhắm để phá hoại ta, những cán bộ lộ mặt nên đổi từ vùng nọ đến vùng kia. Ở xã các đc CU bị lộ mặt nên cho thoát ly chuyên nghiệp và phụ cấp cho các đc đó sinh sống để hoạt động hoặc cho đi nơi khác tham gia công tác lao động để hoạt động quần chúng. Những chi bộ nào phức tạp thì không nên dựa vào. Trong quá trình công tác và đấu tranh biết tìm ra những quần chúng cơ bản tích cực mới nảy nở trong phong trào mà bắt rễ tổ chức, rồi lần lần xâm chuỗi vào những đồng chí còn tốt trong tổ chức cũ mà tổ chức lại. Các đv nào trong tổ chức cũ mà phức tạp thì bí mật loại ra khỏi hàng ngũ và CU đó công bố như đình chỉ ...<sup>2)</sup> Đối với các việc phát hiện ra đ.v cũ bị bắt ký giấy đầu hàng xuất thú thì

1) đvcs: đảng viên cộng sản (B.T).

2) Trong tài liệu mất một số từ (B.T).

phải vận động họ giữ vững tinh thần và tìm mọi cách đấu tranh khéo léo, tránh việc ra đầu hàng xuất thú. Đồng thời phải động viên với các gia đình của họ và của quần chúng đấu tranh phối hợp. Đối với những đ.v đầu hàng xuất thú, tuy đã bị loại ra khỏi, cũng tìm hết cách tranh thủ họ để hạn chế và làm giảm bớt những hành động phá hoại Đ, phá hoại phong trào. Về lễ lối làm việc phải giữ nguyên tắc bí mật, tránh lễ lối làm việc bừa bãi, liên lạc lung tung.

3) Phải bám sát những quần chúng cơ bản, phải dựa vào những lực lượng và tổ chức quần chúng để che dấu lực lượng của Đảng. Phải ra sức tuyên truyền giáo dục quần chúng nhận rõ âm mưu của địch, nâng cao chính nghĩa của người c.s. Đồng thời vận động đông đảo quần chúng dùng đủ mọi hình thức đấu tranh chống mọi luận điệu tuyên truyền và hành động chống cộng của địch (như không tham gia mít tinh, biểu tình tố cộng của chúng hoặc làm cho các cuộc mít tinh, biểu tình đó phải thất bại bằng mọi cách không bỏ phiếu hoặc bỏ phiếu trắng, hoặc viết nguyện vọng của quần chúng và những phiếu tố cộng, đảng viên v.v.).

4) Để thực hiện âm mưu phá hoại cơ sở của ta, địch thường dựa vào tổ chức nguy quân, nguy quyền. Nguy quyền ở nhiều nơi lại có nhiều mâu thuẫn và tình hình của chúng thường bạc nhược. Nên ta phải tìm hết cách tranh thủ nguy quân và nguy quyền để làm giảm bớt và kềm hãm sự phá hoại của chúng, che dấu một phần lực lượng của ta, đồng thời tìm mọi cách hết sức lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ của chúng để chia rẽ và làm yếu hàng ngũ chúng, làm cho chúng không thể tập hợp lực lượng đối phó với ta.

## CHỈ THỊ CỦA TRUNG ƯƠNG SỐ 36-CT/TW

Ngày 17 tháng 9 năm 1955

### Về việc tuyên truyền mở rộng thắng lợi của Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất toàn quốc và vận động thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở các địa phương miền Bắc

Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất toàn quốc họp từ ngày 5 đến 10-9-1955 căn bản đã đạt được mấy yêu cầu chính sau đây:

1- Tranh thủ được sự đồng tình của các đại biểu đối với bản *cương lĩnh* và *điều lệ* do Đảng ta đề ra.

2- Thành lập Mặt trận mới tức là "*Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*" và bầu ra *Ủy ban Trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam* gồm đủ thành phần tiêu biểu cho các giới, các tôn giáo, các dân tộc, các địa phương trong toàn quốc và kiều bào ở ngoài nước.

3- Tăng cường thêm *ý thức đoàn kết* trong nhân dân và lòng *tin tưởng* của nhân dân ở thắng lợi của cuộc đấu tranh chính trị hiện nay.

Mặt trận Liên Việt đã tuyên bố làm tròn nhiệm vụ của Đại hội thống nhất Việt Minh Liên Việt 1951 giao cho và từ

nay sẽ hoà mình vào *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*, *đăng tiếp tục phấn đấu cho một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh*. Cơ quan của Ủy ban Liên Việt toàn quốc đã chuyển thành cơ quan của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cán bộ, phương tiện làm việc Liên Việt cũng đã chuyển cho Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất toàn quốc thành công và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành lập là một *thắng lợi có ý nghĩa lịch sử* của nhân dân Việt Nam. Thắng lợi đó cần được *mở rộng* để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đẩy mạnh các nhiệm vụ đấu tranh trước mắt đang tiến lên hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân.

Để đạt mục đích đó, các cấp uỷ các địa phương miền Bắc cần làm những việc như sau:

1. *Tuyên truyền* rộng rãi cho thắng lợi của Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất, ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, *phổ biến sâu rộng và kịp thời Cương lĩnh, Tuyên ngôn, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*. Nội dung tuyên truyền chính là bản Cương lĩnh của Mặt trận. Đề cương và kế hoạch tuyên truyền bản cương lĩnh này, Trung ương đã gửi các địa phương. Các cấp uỷ cần lãnh đạo công tác tuyên truyền bản Cương lĩnh của Mặt trận cho chặt chẽ chính xác, kịp thời và sâu rộng trong nhân dân.

Việc tuyên truyền cho Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất toàn quốc cần kết hợp với việc vận động mở Đại hội Mặt trận ở các địa phương và cần đạt được yêu cầu là *giáo dục lòng yêu nước và nâng cao ý thức đoàn kết của nhân dân, làm tăng thêm lòng phấn khởi của nhân dân, lấy đó làm động cơ thúc đẩy cuộc đấu tranh đòi mở hội nghị hiệp thương kết hợp*

với việc thi đua thực hiện những nhiệm vụ thiết thực hàng ngày để củng cố miền Bắc về mọi mặt.

2. *Mở Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất ở các khu, tỉnh, huyện.* Đại hội cần được chuẩn bị chu đáo, gồm những thành phần rộng rãi theo như tinh thần bản Cương lĩnh mới của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Cần giúp đỡ cho các cán bộ, các đại biểu, các nhân sĩ đi dự Đại hội toàn quốc về báo cáo nghị quyết của Đại hội, trình bày Cương lĩnh, Điều lệ và Tuyên ngôn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

*Đại hội Mặt trận cấp nào sẽ cử Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cấp đó.* Tên gọi thì ghi rõ tên địa phương, ví dụ: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khu Tả Ngạn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Thuỷ Nguyên, v.v..

Ủy ban Mặt trận cần rộng rãi. Cần trải qua một sự tìm hiểu chu đáo, vận động và bồi dưỡng một số người tốt trước đây chưa tham gia Liên Việt để giới thiệu vào Ủy ban Mặt trận mới, tỷ lệ trên dưới 1/3. Danh sách Ủy ban Mặt trận các khu cần gửi lên Trung ương duyệt trước. Danh sách Ủy ban Mặt trận tỉnh và huyện sẽ do cấp uỷ cấp trên duyệt. Như vậy, cần phải chuẩn bị kỹ lưỡng trước để tránh khỏi những sự thiếu sót và chậm trễ.

Tại các đại hội, trước khi cử Ủy ban của Mặt trận Tổ quốc, Ủy ban Liên Việt, các cấp sẽ cử người đọc bản tuyên bố của Ủy ban Liên Việt toàn quốc; sau đó bàn giao cơ quan và cán bộ của mình cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp.

3. Ở xã và khu phố sẽ mở hội nghị đại biểu các giới để phổ biến nghị quyết của Đại hội Mặt trận các cấp trên, như Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã quy định.

4. Việc vận động mở Đại hội Mặt trận các cấp cần kết hợp chặt chẽ với các công tác lớn ở địa phương, lấy việc vận động

Đại hội làm một dịp thúc đẩy việc thực hiện những công tác chính ở địa phương, nhằm củng cố miền Bắc vững mạnh và mở rộng cuộc đấu tranh đòi mở hội nghị hiệp thương bàn về tổng tuyển cử để thống nhất nước nhà.

Đại hội Mặt trận mỗi cấp cần căn cứ vào chương trình công tác của Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đề ra mà định *chương trình công tác sáu tháng của địa phương* để các chính đảng và các đoàn thể trong Mặt trận cùng phối hợp động viên nhân dân thực hiện.

Việc tuyên truyền bản Cương lĩnh mới của Mặt trận dân tộc thống nhất và việc vận động thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở các cấp sẽ thiết thực mở rộng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất, tăng cường đoàn kết nhân dân, tạo điều kiện để thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ lớn của toàn Đảng toàn dân ta hiện nay. Các cấp uỷ cần trực tiếp lãnh đạo công tác ấy, theo dõi sát để uốn nắn những nhận thức sai lệch của cán bộ và nhân dân, kịp thời chống lại những luận điệu xuyên tạc và những âm mưu thủ đoạn của bọn phản động đang cố tình phá hoại chính sách đoàn kết của chúng ta.

Trung ương quy định *từ đây đến hết năm 1955 phải làm cho xong và cho chu đáo* việc vận động mở Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất và thành lập Ủy ban Mặt trận Tổ quốc ở các địa phương miền Bắc. Nhận được Chỉ thị này, các Khu uỷ cần phải có kế hoạch cụ thể để thi hành và báo cáo cho Trung ương biết kết quả.

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.



## **CHỈ THỊ CỦA TRUNG ƯƠNG SỐ 37-CT/TW**

Ngày 22 tháng 9 năm 1955

**Về việc kỷ niệm Quốc khánh Trung Quốc (1-10)  
và kỷ niệm lần thứ 38 Cách mạng Tháng Mười (7-11)**

### **A. Mục đích**

- 1- củng cố, tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị giữa nhân dân ta với nhân dân Trung Quốc và Liên Xô;
- 2- Nâng cao tinh thần quốc tế và tinh thần yêu nước;
- 3- Làm cho nhân dân ta tin tưởng vững chắc ở sức mạnh của các nước bạn ta và ở tiền đồ vẻ vang của nước nhà;
- 4- Giúp cán bộ và nhân dân học tập kinh nghiệm cách mạng và tinh thần đoàn kết đấu tranh kiên quyết của nhân dân hai nước bạn;
- 5- Làm cho cán bộ và đồng bào ta thêm phấn khởi, tin tưởng ở khả năng của mình, càng ra sức hoàn thành cải cách ruộng đất, hăng hái khôi phục kinh tế, kiên quyết trừ gian tiểu phú, củng cố miền Bắc, củng cố hoà bình, hăng hái đấu tranh đòi hiệp thương, tổng tuyển cử để thống nhất nước nhà, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước.

### **B. Nguyên tắc chung**

- 1- Phối hợp việc giới thiệu nước bạn với việc tuyên truyền

cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cho bản Cương lĩnh mới của Mặt trận, đập những luận điệu tuyên truyền vu khống nhằm làm hiểu lầm các nước bạn và chính sách của ta hiện nay.

2- Phối hợp việc giới thiệu các nước bạn với việc động viên cán bộ và nhân dân ta học tập kinh nghiệm Liên Xô và Trung Quốc, ra sức tiến hành các công tác trước mắt để củng cố miền Bắc (hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, trừ gian tiểu phú, chống gián điệp, biệt kích). Giữ vững và phát triển cuộc đấu tranh chính trị ở miền Nam (đấu tranh chống vi phạm hiệp định, chống khủng bố, đòi ban bố quyền tự do dân chủ, đòi hiệp thương để bàn về tổng tuyển cử, v.v.).

### **C. Hình thức hoạt động**

Mỗi cuộc kỷ niệm sẽ làm trong hai tuần lễ: kỷ niệm Quốc khánh Trung Quốc từ ngày 25-9-1955 đến ngày 10-10-1955, kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười từ ngày 1-11-1955 đến ngày 15-11-1955.

1- Tổ chức lễ kỷ niệm Quốc khánh Trung Quốc ngày 30-9-1955 hoặc ngày 1-10-1955; kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười ngày 6-11-1955 hoặc ngày 7-11-1955.

Tổ chức lễ long trọng nhưng đơn giản, tránh lãng phí. Về kế hoạch cụ thể, Ủy ban Mặt trận các cấp phối hợp với các Hội Việt - Hoa, Việt - Xô mà định ra.

Các địa phương, các thị xã, nếu có điều kiện thì tổ chức mít tinh, chiếu phim.

2- Tuyên truyền bằng sách báo:

- Trong tuần trước và sau ngày lễ, các báo hàng ngày nên đăng liên tiếp nhiều bài về Liên Xô và Trung Quốc, chú ý những kinh nghiệm giúp cho công tác trước mắt của ta hiện nay.

- Tái bản, dịch và viết những sách giới thiệu Liên Xô và Trung Quốc.

- Phổ biến xuống tận xã những hoạ báo giới thiệu Liên Xô và Trung Quốc.

3- Tổ chức triển lãm ở Thủ đô và giúp đỡ tài liệu và kinh nghiệm cho các địa phương để làm triển lãm ở địa phương. Tổ chức một cuộc triển lãm về Liên Xô và một cuộc triển lãm về Trung Quốc ở Hà Nội và một số thị trấn.

4- Nói chuyện và phát thanh:

- Định những giờ phát thanh đặc biệt về Trung Quốc, Liên Xô trong một tuần lễ giới thiệu Liên Xô và Trung Quốc.

- Mời một số người đã qua Trung Quốc và Liên Xô (học sinh, cán bộ, đại biểu...) đi nói chuyện với giới mình hoặc ở đài phát thanh.

5- Văn nghệ: các đoàn văn công ta tập một số tiết mục, một số bài về Trung Quốc, biểu diễn trong thời gian kỷ niệm này.

6- Chiếu phim: trong hai tuần lễ 25-9-1955 – 10-10-1955 các rạp ở Hà Nội và một số địa phương sẽ chiếu những phim Trung Quốc. Trong hai tuần lễ từ 1-11-1955 đến 15-11-1955, chiếu phim Liên Xô. Tổ chức mấy tối chiếu phim ở nhiều nơi cho nhân dân lao động xem không lấy tiền.

7- Các đoàn thể nhân dân anh hùng, chiến sĩ thi đua..., viết thư cho các đoàn thể nhân dân và anh hùng, chiến sĩ Liên Xô, Trung Quốc.

#### **D. Khẩu hiệu**

1- Khẩu hiệu chung:

- Tình hữu nghị không gì lay chuyển nổi giữa ba nước Việt - Trung - Xô muôn năm!

- Nhiệt liệt cảm ơn sự giúp đỡ khảng khái, vô tư của Liên Xô và Trung Quốc đối với Chính phủ và nhân dân Việt Nam.

- Hoà bình thế giới muôn năm!

- Nhân dân Việt Nam đại đoàn kết muôn năm!

- Nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới đại đoàn kết muôn năm!

- Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

- củng cố miền Bắc về mọi mặt là thiết thực ủng hộ đồng bào miền Nam đấu tranh đòi hoà bình và thống nhất.

- Hoàn thành cải cách ruộng đất có kết quả tốt và đúng kỳ hạn.

- Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam muôn năm!

- Hồ Chủ tịch muôn năm!

2- Khẩu hiệu riêng cho ngày 1-10:

- Tình hữu nghị Việt - Trung bền vững, muôn năm!

- Mao Chủ tịch, vị lãnh tụ vĩ đại của nhân dân Trung Quốc muôn năm!

- Đảng Cộng sản Trung Quốc muôn năm!

- Kính chúc nhân dân Trung Quốc thu nhiều thắng lợi rực rỡ trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

3- Khẩu hiệu riêng cho ngày 7-11-1955

- Tình hữu nghị Việt - Xô bền vững muôn năm!

- Chủ tịch Bunganin muôn năm!

- Đảng Cộng sản Liên Xô muôn năm!

- Cách mạng Tháng Mười vĩ đại thành công muôn năm!

- Liên Xô, thành trì vĩ đại của các lực lượng hoà bình, dân chủ toàn thế giới muôn năm!

*Chú ý:* Đảng bộ miền Nam sẽ tùy hoàn cảnh mà đề ra những khẩu hiệu thích hợp.

\*

\* \*

Các cấp uỷ Đảng và các Đảng đoàn trong Mặt trận Tổ quốc, Hội Việt - Hoa, Việt - Xô và các cơ quan tuyên truyền sẽ phối hợp để tổ chức hai ngày lễ kỷ niệm này.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ  
CỦA TRUNG ƯƠNG SỐ 38-CT/TW**

Ngày 22 tháng 9 năm 1955

**Về việc quy định việc liên lạc với các đảng bộ  
ở miền Nam**

Trong cuộc hội nghị giữa Ban miền Nam Trung ương và các ngành do Trung ương triệu tập tháng 4-1955 để bàn về công tác quan hệ Bắc - Nam, Trung ương đã quy định rõ việc liên lạc của các cơ quan, các ngành ở miền Bắc với các cấp đảng bộ ở miền Nam. Nhưng đến nay một số ngành vẫn chưa thi hành đúng chỉ thị của Trung ương; tình hình liên lạc với miền Nam vẫn còn bừa bãi; tổ chức giao thông liên lạc vào Nam chưa được hợp lý và chưa được kiện toàn. Sau đây là một số khuyết điểm trong những khuyết điểm khác:

1- Bộ phận thông tin báo chí trong Ban Tuyên huấn vẫn đưa sách báo vào thẳng Trị - Thiên và Liên khu V. Hàng ngày cơ quan giao thông vào Nam ở Vĩnh Linh phải chuyển trên 500 tờ báo *Nhân dân* vào miền Nam, chưa kể các sách báo khác. Ngoài ra, còn một số lớn sách của Nhà in Quốc gia gửi để chuyển vào miền Nam. Việc gửi sách báo còn thiếu tổ chức, thiếu kế hoạch cho nên đã chuyển vào Nam một số lớn sách báo chưa thích hợp với nhu cầu công tác của miền Nam

hiện nay và tình hình giao thông vào Nam. Tình hình các địa phương miền Nam hiện nay đang khó khăn, việc chuyên chở sách báo như trên dễ làm cho cơ sở của ta bị bộc lộ và thất bại. Sách báo ở trong gửi ra cũng chuyển thẳng về Ban Tuyên huấn Trung ương trong lúc Ban miền Nam Trung ương là bộ phận thống nhất theo dõi và giúp Trung ương chỉ đạo miền Nam về mọi mặt công tác.

2- Tổ chức giao thông vào Nam là một tổ chức bí mật mà đặt trong hệ thống bưu điện là một tổ chức công khai, cho nên khó đảm bảo bí mật trong tổ chức và công tác. Một số ngành ở Trung ương và địa phương miền Bắc còn tự động liên lạc công khai với tổ chức giao thông vào Nam (như Nhà in Quốc gia liên lạc thẳng với tổ chức giao thông và bưu điện Vĩnh Linh để chuyển báo *Nhân dân* vào Nam, v.v.).

3- Việc đưa đón cán bộ qua lại giữa hai miền cũng chưa được tập trung, còn tình trạng cán bộ ở trong ra, tổ chức giao thông ở Vĩnh Linh lại giới thiệu đưa về ngành dọc, v.v..

Để đảm bảo sự lãnh đạo tập trung và thống nhất của Trung ương đối với các đảng bộ miền Nam trong tình hình khó khăn hiện nay và để cho tổ chức giao thông vào Nam ở Vĩnh Linh được bí mật và chặt chẽ, từ nay Trung ương quy định việc liên lạc với các đảng bộ ở miền Nam như sau:

1/ Ngoài những ngành đặc biệt có cơ sở nội tuyến do Trung ương đã quy định, mọi việc liên lạc với các cấp uỷ Đảng và các tổ chức quần chúng ở miền Nam đều thống nhất vào Trung ương phụ trách. Mỗi ngành không được tổ chức liên lạc riêng vào Nam, hoặc tự động giao thiệp với tổ chức giao thông vào Nam ở Vĩnh Linh để liên lạc với miền Nam.

2/ Mọi việc liên lạc với miền Nam do Trung ương uỷ nhiệm cho Ban miền Nam của Trung ương phụ trách. Các

ngành nếu cần liên lạc với miền Nam về những vấn đề có liên quan đến cơ sở ở miền Nam (như hỏi tình hình, đưa đón cán bộ, xuất bản và phát hành sách báo, v.v.) cần tập trung vào Ban miền Nam và do Ban miền Nam trực tiếp phụ trách.

3/ Tổ chức giao thông vào Nam ở Vĩnh Linh sẽ tách ra khỏi hệ thống bưu điện và giao cho Ban miền Nam trực tiếp chỉ đạo về mọi mặt: tư tưởng, tổ chức, công tác chuyên môn, đồng thời đài thọ về kinh phí, v.v.. Để việc chỉ đạo được kịp thời, đồng chí Bí thư Đảng uỷ Vĩnh Linh sẽ thay mặt Ban miền Nam chỉ đạo công tác hàng ngày của tổ chức giao thông vào Nam ở Vĩnh Linh và trực tiếp báo cáo và xin chỉ thị với Ban miền Nam Trung ương.

4/ Ban miền Nam Trung ương và đồng chí Thản<sup>1)</sup>, Đảng uỷ Vĩnh Linh có trách nhiệm tích cực kiện toàn tổ chức giao thông vào Nam về mọi mặt tư tưởng, tổ chức, nghiệp vụ, chú ý săn sóc đời sống tinh thần, vật chất của anh em để giữ vững đường giao thông vào Nam của Trung ương để đảm bảo việc liên lạc chặt chẽ đều đặn giữa Trung ương và miền Nam.

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

1) Thản: Hồ Sĩ Thản (B.T).

## CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 39-CT/TW

Ngày 29 tháng 9 năm 1955

### Về công tác thu thuế nông nghiệp vụ đông 1955

Công tác thuế nông nghiệp vụ đông sắp bắt đầu. Bộ tài chính đã trực tiếp bàn bạc với các khu về nhiệm vụ thu thuế vụ đông. Thủ tướng phủ đã có chỉ thị gửi đi các địa phương. Trung ương thấy cần nhấn mạnh ba điểm dưới đây:

1- Thuế nông nghiệp có một ý nghĩa rất quan trọng về các mặt chính trị, tài chính, lương thực và bình ổn vật giá. Cần nhận định rõ điểm đó để quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ thu thuế nông nghiệp.

2- Phải đảm bảo thời gian. Tháng 10-1955, phải tranh thủ định sản lượng, kê khai, tính thuế, lập sổ thuế cho xong để tháng 11-1955, nhân dân và cán bộ có đủ thời giờ gặt mùa, làm chiêm. Tháng 12-1955 thì ra sức hoàn thành thu thuế trong một thời gian độ nửa tháng. Trong thời gian kê khai, lập sổ thuế và trong thời gian thu, phải tập trung lực lượng để làm nhanh, gọn, tốt.

3- Phải kết hợp công tác. Công tác thuế nông nghiệp phải song song tiến hành với các công tác chính khác như phát động quần chúng, vận động sản xuất. Đối với những công tác chính ấy, địa phương phải phân biệt trước, sau, cấp, hoãn,

nặng, nhẹ mà kết hợp thi hành, tập trung lực lượng vào từng công tác chính cho đúng lúc. Đối với thuế nông nghiệp vụ đông thì phải tập trung lực lượng vào khoảng tháng 10 và tháng 12 như đã chỉ rõ trong điểm 2.

Chúng ta đã thu thành tích nói chung là tốt trong việc thu thuế nông nghiệp vụ hạ: Nhưng chúng ta không chủ quan, tự mãn. Phải thấy hết mọi khó khăn, phức tạp của công tác thuế nông nghiệp vụ đông 1955, để quyết tâm khắc phục, nhằm hoàn thành nhiệm vụ là *thu đúng chính sách, đúng mức, đúng hạn*.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## CHỈ THỊ CỦA TRUNG ƯƠNG SỐ 40-CT/TW

Ngày 7 tháng 10 năm 1955

### Về công tác đối với gia đình miền Nam

Cuộc hội nghị kiểm điểm tình hình các gia đình miền Nam tập kết ra Bắc cho thấy việc đón tiếp các gia đình miền Nam đã thu được một phần kết quả: phần lớn các gia đình đã được sắp xếp vào công tác ở các cơ quan, buôn bán ở các thị trấn, hoặc sản xuất ở nông thôn.

Những tỉnh như: Vĩnh Phúc, Thanh Hoá, Thái Bình, Ninh Bình, nhờ lãnh đạo khá, nên đã làm cho các gia đình miền Nam ở trong các tỉnh ấy gây được cơ sở làm ăn tương đối đảm bảo, vừa biết phát huy tinh thần tự lực cánh sinh của chị em, vừa động viên được nhân dân giúp đỡ đúng mức, tình đoàn kết Bắc - Nam được chặt chẽ thêm.

Nhưng nhìn chung, vì công tác đối với các gia đình miền Nam còn nhiều thiếu sót, cho nên tình hình tuy có ổn định, nhưng *chưa phải đã được giải quyết một cách căn bản*.

1- Tư tưởng khá phổ biến trong chị em miền Nam hiện nay là tư tưởng *tạm bợ, ỷ lại*, thiếu tinh thần tự lực cánh sinh, chưa nhận thấy tham gia lao động sản xuất là vinh quang, là thiết thực góp phần củng cố miền Bắc; một số chị em không an tâm sản xuất, cho lao động là "lạc hậu", "thiếu

tương lai", tuy đã có cơ sở làm ăn nhưng vẫn mong chờ công tác khác. Ngay đến một số lớn cán bộ miền Nam cũng không muốn vợ con mình ở nông thôn lao động sản xuất, cho là "khó tiến bộ", "thiếu triển vọng", vào cơ quan mới bảo đảm; thậm chí có một số cán bộ tự động rút vợ con đi khỏi cơ sở làm ăn, dùng lý dùng tình để đưa vào cơ quan công tác. Tình hình ấy đã gây ra tâm lý chờ đợi trong nhiều gia đình miền Nam, ngay cả trong những chị em đã có cơ sở làm ăn ổn định.

2- Đời sống vật chất và tinh thần của các gia đình miền Nam chưa được giải quyết đúng mức, nhiều cán bộ và cơ quan có trách nhiệm chưa thông cảm đầy đủ những khó khăn của chị em miền Nam, để chiếu cố một cách thích đáng.

Con cái các chị em ở cơ quan không được hưởng tiêu chuẩn thuốc men, bồi dưỡng khi đau yếu; một số đông con các chị em (692 cháu) về nông thôn, tuy được hưởng tiêu chuẩn phụ cấp con, nhưng đến nay vẫn chưa được lĩnh phụ cấp; nhiều gia đình miền Nam ở các địa phương rất thiếu thuốc men dùng khi đau yếu (nhất là ở Vĩnh Linh); số đông chị em ở cơ quan thiếu được giáo dục, dè dặt để được tiến bộ; thậm chí có cơ quan còn coi chị em là phiền toái và đòi hỏi nhiều, ít chú ý giải quyết những khó khăn để chị em yên tâm công tác; nhiều chị em ở các địa phương chưa có cơ sở làm ăn đảm bảo, đời sống rất thiếu thốn, nhất là chị em buôn bán sống rất bấp bênh, tư tưởng rất phức tạp vẫn chưa được chú ý giáo dục, những gia đình liệt sĩ, gia đình cán bộ có công với cách mạng và của cán bộ hoạt động xa chưa được chiếu cố đầy đủ; nhiều chị em là đảng viên chưa được tham gia sinh hoạt Đảng, v.v..

3- Nhân dân địa phương tích cực giúp đỡ các gia đình miền Nam, nhưng vì thiếu lãnh đạo cho nên có những thiếu

sót như: đoàn kết một chiều, giúp đỡ sôi nổi lúc đầu, v.v. làm cho nhiều gia đình miền Nam sinh ra ý lại, có khi còn hại đến đoàn kết Bắc Nam.

Tình hình trên đây đã ảnh hưởng nhiều đến tư tưởng của các chị em miền Nam, làm cho một số cán bộ miền Nam thiếu an tâm và phấn khởi công tác. Những hiện tượng ấy đều không lợi cho việc củng cố miền Bắc và cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà của ta.

Nguyên nhân chính của những khuyết điểm trên là do các cấp uỷ đảng ở địa phương và các ngành có trách nhiệm chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa chính trị trong công tác gia đình cán bộ miền Nam, chưa nắm vững phương châm chiều cố miền Nam trên cơ sở củng cố miền Bắc. Cho nên, trong việc chỉ đạo công tác gia đình miền Nam, còn có tư tưởng tạm bợ, nhất thời, đoàn kết một chiều, thiếu phát huy khả năng tự lực cánh sinh của các gia đình miền Nam góp phần vào việc củng cố miền Bắc, hoặc xem nhẹ công tác gia đình miền Nam, khoán trắng cho một số cán bộ phụ trách, thiếu kiểm tra, đôn đốc, ý lại sự giúp đỡ của Chính phủ như khi gặp khó khăn trong việc giải quyết gia đình miền Nam thì đưa họ về Trung ương (Thái Nguyên), thiếu bền bỉ giúp cho các gia đình miền Nam xây dựng cơ sở làm ăn vững chắc và ngày càng tiến bộ về chính trị.

Để bổ khuyết những thiếu sót trên, Trung ương nhắc các cấp uỷ địa phương và các ngành có trách nhiệm chú ý mấy việc sau đây:

1. Cần phải nhận thức đúng sự quan trọng của công tác gia đình miền Nam. Đó không phải chỉ là vấn đề sắp xếp công ăn việc làm đơn thuần, mà là công tác có quan hệ đến nhiệm vụ đấu tranh chính trị để thống nhất nước nhà, có

quan hệ đến nhiệm vụ củng cố miền Bắc và tranh thủ miền Nam; đồng thời, đó cũng là công tác khó khăn, phức tạp. Nếu công tác này thực hiện được tốt thì chẳng những động viên được lực lượng của gia đình miền Nam thiết thực góp phần vào các công tác củng cố miền Bắc, mà còn có ảnh hưởng tốt đối với việc tranh thủ đồng bào miền Nam hăng hái đấu tranh để thống nhất nước nhà.

Vì vậy, các cấp uỷ cần phải làm cho các gia đình miền Nam nhận rõ nhiệm vụ mình tham gia củng cố miền Bắc, ra sức tự lực cánh sinh, khắc phục mọi khó khăn để tự xây dựng cho mình một cơ sở làm ăn bảo đảm. Mặt khác, phải tổ chức cán bộ, đồng bào ở những địa phương có gia đình miền Nam, hết sức giúp đỡ cho các gia đình miền Nam trong việc làm ăn cũng như trong công tác, để chị em được tiến bộ và làm cho tình đoàn kết Bắc Nam ngày càng chặt chẽ.

2. Trong công tác gia đình miền Nam, phải nắm vững chính sách và phương châm của Đảng như sau đây:

- Phải chiều cố thích đáng về các mặt vật chất và tinh thần của các gia đình miền Nam; nhất là các gia đình liệt sĩ, gia đình của cán bộ có công với cách mạng và cán bộ hoạt động xa. Chẳng những chú ý đến những gia đình miền Nam tập kết ra Bắc theo chủ trương của Chính phủ trước đây, mà đối với những gia đình vì không chịu nổi chế độ của bọn Mỹ - Diệm, vượt giới tuyến ra Bắc, cũng cần tuỳ khả năng mà chiều cố, giúp đỡ đời sống vật chất và tinh thần họ được đảm bảo. Cố nhiên, ta không chủ trương khuyến khích đồng bào miền Nam di cư ra Bắc.

- Phương châm giải quyết công tác cho gia đình miền Nam nói chung là hướng họ vào công tác lao động sản xuất, chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, đồng thời hướng dẫn họ

phát triển chăn nuôi, thủ công nghiệp và nghề phụ trong gia đình. Đối với những gia đình cán bộ thật sự thiếu khả năng sản xuất nông nghiệp, cần bố trí một cách thích hợp vào các công tác lao động sản xuất trong các cơ sở công thương nghiệp quốc doanh.

Giải quyết công tác gia đình miền Nam, căn bản là dựa vào tinh thần tự lực cánh sinh, sản xuất tiết kiệm, kết hợp với sự tương trợ giữa chị em miền Nam và sự giúp đỡ của đồng bào miền Bắc là chính; sự giúp đỡ của Chính phủ chỉ thực hiện trong lúc đầu và trong trường hợp cần thiết mà thôi.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng ở địa phương và các ngành đối với các gia đình miền Nam: chú trọng giáo dục tư tưởng tự lực cánh sinh và tinh thần đoàn kết Bắc Nam cho các gia đình miền Nam; làm cho các ngành nhất là Nông hội, Phụ nữ thấy rõ trách nhiệm của mình; đồng thời chú ý kiểm tra, đôn đốc, giúp đỡ, làm cho các gia đình miền Nam tạo được cơ sở làm ăn vững chắc và tiến bộ trong công tác.

4. Trước mắt, các cấp uỷ đảng ở địa phương, các ngành có trách nhiệm cần phải:

- Tiến hành kiểm thảo để nhận thức đúng tầm quan trọng của công tác gia đình miền Nam, đặt kế hoạch khắc phục những khó khăn trong công tác vừa qua, đồng thời làm cho các chị em miền Nam ở cơ quan và ở địa phương, làm cho cán bộ khác ở cơ quan và đồng bào địa phương thông suốt chính sách của Đảng và Chính phủ đối với gia đình miền Nam.

- Thiết thực chỉ đạo thực hiện kế hoạch tiếp sức cho gia đình miền Nam tự túc ở nông thôn đã được Bộ Tài chính duyệt y, để giảm bớt khó khăn cho các gia đình miền Nam

trong thời gian giáp hạt và mùa rét sắp đến, để các gia đình miền Nam có thể tiến lên tự túc được.

- Chấn chỉnh ngay tổ chức phụ trách công tác gia đình miền Nam để đủ đảm bảo công tác.

Trung ương mong các đồng chí tích cực thực hiện Chỉ thị này và báo cáo cho Trung ương biết rõ kết quả.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.



## ĐIỆM CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 9 tháng 10 năm 1955

### Gửi Xứ uỷ Nam Bộ và Khu V về chủ trương đối phó với cuộc "Trưng cầu dân ý" của Diệm\*

Theo tin dịch, bọn Diệm sẽ tổ chức trưng cầu dân ý vào ngày 23-10 để truất phế Bảo Đại và suy tôn Diệm làm Tổng thống. Theo như kiểu chúng đã thi hành ở Miền<sup>1)</sup>, âm mưu của Mỹ - Diệm tổ chức cuộc trưng cầu dân ý này nhằm chính thức hoá và phát xít hoá chính quyền miền Nam thêm 1 bước, chuẩn bị lực lượng tiến hành lập Quốc hội ở miền Nam, đồng thời lừa gạt dư luận nhằm đi sâu vào việc phá hoại hiệp thương, phá hoại thống nhất, phá hoại hoà bình. Chúng sẽ tập trung mọi khả năng và dùng mọi hình thức tuyên truyền cho cuộc trưng cầu dân ý và lừa gạt, khủng bố, bắt ép nhân dân phải tham gia và bỏ phiếu cho Diệm.

Chủ trương đối phó của ta như sau:

1. Phải xem việc chống lại cuộc trưng cầu dân ý của Diệm là một công tác quan trọng trước mắt hiện nay để gây một

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

1) Miền: Campuchia (B.T).

phong trào quần chúng rộng rãi đấu tranh chống âm mưu của Mỹ - Diệm. Phải tuyên truyền giải thích sâu rộng cho quần chúng nhận rõ âm mưu của Mỹ - Diệm. Lộ trình những thủ đoạn mị dân gần đây của chúng trong việc lôi kéo thanh niên và những việc cải cách xã hội lừa gạt, nêu lên sự thối nát trong chế độ của chúng. Vạch cho quần chúng nhận rõ chỉ có thực hiện hội nghị hiệp thương đi đến thống nhất nước nhà, thực hiện tự do dân chủ và cải thiện đời sống là nguyện vọng duy nhất của nhân dân hiện nay. Phải tập trung mọi khả năng và tùy tình hình từng nơi, từng lúc có thể dùng các hình thức sau đây:

- Lợi dụng các báo chí công khai đến một chừng mực nào có thể để khéo léo vạch cho quần chúng nhận rõ không có tự do, dân chủ, tự do báo chí như chế độ hiện nay ở miền Nam thì nhân dân không thể nào bày tỏ nguyện vọng chân chính của mình. Khéo léo vạch những thủ đoạn khủng bố ép buộc của Mỹ - Diệm trong cuộc trưng cầu dân ý.

- Vận động quần chúng xé các truyền đơn, bôi khẩu hiệu, xé băng của chúng tuyên truyền cho cuộc trưng cầu dân ý, viết những khẩu hiệu của ta lên (như đòi hiệp thương, đòi tự do dân chủ, cải thiện đời sống, v.v.).

- Nếu chúng tổ chức mít tinh hoặc hội nghị để tuyên truyền thì tích cực phá: vận động quần chúng không đi, chúng bắt đi thì đi ít, làm ồn ào mất trật tự, không nghe, chất vấn làm chúng đuối lý, tự động giải tán bỏ ra về, chúng bắt hô khẩu hiệu thì hô ngược lại, v.v..

- Ra báo bí mật để tuyên truyền giải thích cho đảng viên và quần chúng nhận rõ âm mưu của địch. Có thể ra những bản hiệu triệu vận động quần chúng đấu tranh chống lại cuộc trưng cầu dân ý.

2. Đến ngày bỏ phiếu, vận động quần chúng tẩy chay không bỏ, nếu chúng khủng bố bắt ép phải đi, tùy tình hình từng lúc từng nơi có thể dùng các hình thức đấu tranh sau đây:

- Tìm cách tráo giấy, lấy giấy khác để trắng hoặc viết khẩu hiệu của ta bỏ vào thùng mà không bỏ ảnh của Diệm và Bảo Đại.

- Dùng mực xóa hết hình ảnh của Diệm và Bảo Đại rồi bỏ vào.

- Xé ảnh của cả hai tên rồi bỏ vào, v.v..

3. Trong cuộc trưng cầu dân ý, thế nào chúng cũng bố trí cảnh sát, gián điệp dày đặc để khủng bố, hăm dọa và bắt ép nhân dân bỏ phiếu. Ta phải hết sức tỉnh táo không được chủ quan khinh địch. Phải có kế hoạch đề phòng và chống khủng bố của địch. Trong cuộc đấu tranh phải giành được thắng lợi và giữ vững được lực lượng của ta. Các anh chú ý theo dõi dư luận và thái độ của quần chúng đối với việc này và tổng kết kinh nghiệm đấu tranh báo cáo về cho TW.

Riêng XU<sup>1)</sup> Nam Bộ cần rút kinh nghiệm của địch tổ chức trưng cầu dân ý ở Miền để làm bài học kinh nghiệm trong cuộc đấu tranh này.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

1) XU: Xứ ủy (B.T).

## ĐIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 13 tháng 10 năm 1955

**Gửi Xứ ủy Nam Bộ và Khu V về chủ trương  
đối phó với cuộc "Trưng cầu dân ý" của Diệm\***

Ngày 9-10 TW đã có điện cho các đc về việc chống cuộc "trưng cầu dân ý" của Diệm. Nay bổ khuyết mấy điểm sau đây:

1. Cần nhận rõ việc Diệm tổ chức "trưng cầu dân ý" là để dọn đường đi đến thông qua bản dự thảo hiến pháp và thành lập Quốc hội ở miền Nam, nhằm củng cố lực lượng để tiến tới phá hoại triệt để Hiệp định Giơnevơ và dọn đường cho Diệm gia nhập khối SEATO. Nếu chúng ta phá được cuộc "trưng cầu dân ý" làm cho nó ít có kết quả thì sẽ làm trở ngại việc thực hiện âm mưu trên của chúng. Nên việc chống lại "trưng cầu dân ý" của Diệm rất quan trọng, phải tìm mọi cách làm như điện hôm trước đã nói.

2. Trong cuộc vận động quần chúng đấu tranh chống cuộc "trưng cầu dân ý", cần phải cân nhắc lực lượng của ta và sức đàn áp của địch nhằm thực hiện âm mưu đó, mà đặt mục

\* Đầu đề cho chúng tôi đặt (B.T).

đích yêu cầu và mức độ đấu tranh cho thích hợp. Trong khi ở nhiều nơi ta còn yếu, khi huy động quần chúng đấu tranh ta phải biết giữ gìn lực lượng, đừng có bao nhiêu cũng dốc ra hết, đến khi địch khủng bố già dặn, phong trào sẽ xẹp. Phải hiểu ta hiểu địch để lãnh đạo cuộc đấu tranh cho sát.

3. Mặt trận đấu tranh phải thật rộng rãi thì mới có kết quả. Vừa rồi Hữu, Xuân, Hinh, v.v. có tuyên bố tán thành thi hành Hiệp định Giơnevơ, chống lại cuộc "trưng cầu dân ý" của Diệm và hô hào lập Ủy ban hành động. Trong hàng ngũ bạn thân Pháp chống Diệm ở miền Nam không khỏi có phản ứng. Đồng thời Nguyễn Thành Phương mới bắt Phạm Công Tắc vì Tắc mâu thuẫn với Diệm trong việc "trưng cầu dân ý" (chắc là do Diệm bố trí). Việc này không khỏi gây phản ứng mạnh trong tín đồ Cao Đài. Ta phải biết lợi dụng những mâu thuẫn đó để tìm cách tập hợp tất cả các lực lượng đó chống lại cuộc "trưng cầu dân ý". Việc vận động của ta phải kết hợp với việc tuyên truyền giải thích đường lối đấu tranh thống nhất của ta theo bản Cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vạch trần âm mưu thâm độc của Mỹ - Diệm.

4. Khi chúng mở cuộc "trưng cầu dân ý", tất nhiên bọn Diệm đã cân nhắc khả năng của chúng đến một chừng mực nào đó. Chúng sẽ dựa vào số đồng bào Công giáo di cư, các công sở, trường học, quân đội, v.v., bắt buộc họ bỏ phiếu cho chúng, đi đôi với những hành động khủng bố, bắt ép, gian lận, thì rất có thể chúng sẽ đạt được kết quả. Ta không nên chủ quan khinh địch, cho là chúng sẽ không thực hiện được. Sau cuộc "trưng cầu dân ý", phải đề phòng tư tưởng bi quan thiếu tin tưởng nếu cuộc "trưng cầu dân ý" của chúng đạt được kết quả và phải đánh giá kết quả đó cho đúng.

5. Tuy chúng nói ngày 23-10 sẽ tổ chức "trưng cầu dân ý",

nhưng nếu chuẩn bị chưa xong chúng có thể kéo dài thêm. Trong trường hợp đó ta cần tranh thủ để chuẩn bị kỹ hơn. Sau cuộc "trưng cầu dân ý", chúng sẽ tăng cường tuyên truyền khuếch trương ảnh hưởng của chúng, chuẩn bị tiến tới trưng cầu về bản dự thảo hiến pháp và bầu cử Quốc hội, ta phải theo dõi từng bước và có kế hoạch đối phó kịp thời.

6. Để phối hợp với cuộc đấu tranh trong đó, ngoài này sẽ liên tiếp tuyên truyền giải thích và vạch âm mưu của địch trên đài. Các anh chú ý báo cho những quần chúng có đài đón nghe. Đối với Trần Văn Hữu ngoài này cũng sẽ có kế hoạch xúc tiến cụ thể hơn.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## **CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 42-CT/TW**

Ngày 18 tháng 10 năm 1955

### **Chống âm mưu của Mỹ - Diệm về trưng cầu dân ý ở miền Nam**

#### I- NHẬN ĐỊNH VỀ ÂM MƯU CỦA MỸ - DIỆM

Bọn Mỹ - Diệm đang ráo riết vận động để đến ngày 23-10-1955 tổ chức cuộc "trưng cầu dân ý" ở miền Nam phế truất Bảo Đại, đưa Diệm lên làm Tổng thống. Chương trình của chúng có ba bước: bước đầu là phế truất Bảo Đại, bước thứ hai đưa ra một hiến pháp theo lối Mỹ, bước thứ ba là Tổng tuyển cử ở miền Nam để thành lập Quốc hội.

Đây là một bước tiến nữa trong âm mưu của Mỹ can thiệp ngày càng sâu vào miền Nam để xoá bỏ mọi ràng buộc đối với Pháp, hất cẳng Pháp và bọn thân Pháp, thiết lập một chính quyền hoàn toàn thân Mỹ, để phá hoại hoà bình, phá hoại thống nhất Việt Nam.

Chúng đi sâu hơn nữa vào việc phá hoại Hiệp định Giơnevơ, chính thức gia nhập vào khối liên minh quân sự Đông Nam Á, chuẩn bị chiến tranh. Nó nhằm chính thức hoá và phát xít hoá chính quyền miền Nam thêm một bước nữa,

chuẩn bị lực lượng tiến hành lập Quốc hội bù nhìn ở miền Nam để lừa gạt dư luận nhân dân miền Nam và nhân dân thế giới.

Tiến hành âm mưu thâm độc trên đây, bọn Mỹ - Diệm đang gặp sức đấu tranh ngày càng rộng rãi của nhân dân ta đòi hiệp thương để bàn về tổng tuyển cử tự do thống nhất nước nhà. Nhân dân thế giới đang đồng tình và ủng hộ ta. Một mặt khác quyền lợi của chúng mâu thuẫn với quyền lợi của bọn Pháp và thân Pháp và ngay cả trong bọn thân Mỹ cũng có mâu thuẫn với Diệm. Bọn Hữu, Hình tỏ thái độ chống cuộc "trưng cầu dân ý" ở miền Nam là một dịp tốt để ta tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân theo bản Cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc, đẩy mạnh cuộc đấu tranh giành thống nhất nước nhà.

#### II- CHỦ TRƯỞNG CỦA TA

Chúng ta phải nhìn toàn bộ âm mưu của Mỹ - Diệm để tiến hành cuộc đấu tranh tập hợp rộng rãi mọi lực lượng chống Mỹ - Diệm, phá tan âm mưu chia cắt lâu dài đất nước và chuẩn bị chiến tranh của chúng để đòi hiệp thương bàn về tổng tuyển cử tự do thống nhất nước nhà trên cơ sở Cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc. Do đó cần kết hợp việc chống "trưng cầu dân ý", chống tuyển cử Quốc hội bù nhìn với việc tuyên truyền, phổ biến và thực hiện Cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc ở miền Nam, tranh thủ dư luận rộng rãi ở thế giới, nhất là ở Pháp.

Khẩu hiệu đấu tranh nhằm đòi cải thiện đời sống của nhân dân, đòi thực hiện các quyền tự do dân chủ, chống

khủng bố, đàn áp nhân dân, kết hợp với đòi mở Hội nghị hiệp thương, đòi tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc để thống nhất nước nhà theo Hiệp định Giơnevơ, chống đế quốc Mỹ can thiệp vào Việt Nam, chia cắt đất nước, chuẩn bị chiến tranh.

Yêu cầu căn bản là phải vạch rõ cho quần chúng thấy được âm mưu của Mỹ - Diệm phá hiệp thương, phá thống nhất và tập hợp được rộng rãi mọi lực lượng chống Mỹ - Diệm trên cơ sở của bản Cương lĩnh Mặt trận Tổ quốc. Ta phải hết sức chú ý các tầng lớp bên trên thân Pháp chống Mỹ - Diệm, chú ý trong số sĩ quan và binh sĩ theo ảnh hưởng của Hình, Võ, khơi sâu và khéo léo lợi dụng mâu thuẫn giữa Pháp - Mỹ, giữa Diệm và các giáo phái.

### III- CÔNG TÁC CỤ THỂ

Công tác cụ thể để đối phó gồm mấy mặt sau đây: tuyên truyền và đấu tranh ở miền Bắc, đẩy mạnh đấu tranh ở miền Nam, vận động nhân dân và dư luận thế giới, đấu tranh ở Ủy ban liên hợp.

Ở đây Ban Bí thư xin gửi các Khu uỷ, Tỉnh uỷ và Thành uỷ kế hoạch tuyên truyền và đấu tranh ở miền Bắc.

#### 1. Đường lối tuyên truyền.

- Nêu rõ mục đích của cuộc "trưng cầu dân ý" và tổ chức Quốc hội riêng rẽ ở miền Nam là phá hoại tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc, phá hoại thống nhất, phá hoại hoà bình.

- Nêu rõ mục đích thành lập chế độ độc tài phát xít ở miền Nam là thực hiện âm mưu chia cắt vĩnh viễn, biến miền Nam thành thuộc địa và căn cứ quân sự của Mỹ.

- Vạch rõ những thủ đoạn lừa phỉnh, đàn áp, khủng bố

nhân dân dưới chiêu bài "chống cộng", "chống thực dân", "chống phong kiến" và dân chủ giả hiệu của bọn Mỹ - Diệm.

- Kêu gọi các tầng lớp nhân dân đấu tranh chống trò hề trưng cầu dân ý, tổ chức Quốc hội bù nhìn kết hợp với việc thực hiện Cương lĩnh của Mặt trận, bằng tích cực hoàn thành công tác trước mắt.

2. Ban vận động thống nhất của Mặt trận kêu gọi nhân dân miền Nam đấu tranh chống trò hề trưng cầu dân ý, tổ chức Quốc hội bù nhìn, đòi phải hiệp thương với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà để bàn về tổng tuyển cử tự do thống nhất nước nhà.

- Các đoàn thể, các tổ chức quần chúng tiếp tục phát biểu ý kiến chống trưng cầu dân ý và tổ chức Quốc hội bù nhìn ở miền Nam.

- Báo chí và đài phát thanh của ta liên tiếp vạch âm mưu Mỹ - Diệm kết hợp với tuyên truyền giải thích và thực hiện cương lĩnh.

3. Các nghị sĩ các tỉnh miền Nam lên tiếng chống trưng cầu dân ý.

4. Các Khu uỷ, Tỉnh uỷ và Thành uỷ dựa theo đường lối tuyên truyền trên đây để giáo dục quần chúng nhận rõ âm mưu của Mỹ - Diệm tổ chức trò hề trưng cầu dân ý ở miền Nam kết hợp với việc phổ biến Cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc để thúc đẩy mạnh mẽ mọi công tác củng cố miền Bắc.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## QUYẾT NGHỊ CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 25-QN/TW

Ngày 19 tháng 10 năm 1955

### **Về việc đổi tên Đoàn Thanh niên Cứu quốc Việt Nam thành Đoàn Thanh niên Lao động và kế hoạch xây dựng Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam**

Trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc của nhân dân ta, Đảng ta luôn luôn coi trọng việc giáo dục và động viên lực lượng hùng hậu của thanh niên nước ta và xây dựng một tổ chức thanh niên trung kiên gần Đảng.

Đảng đã lần lượt xây dựng Đoàn Thanh niên Cộng sản (1930), Đoàn Thanh niên Dân chủ (1937), Đoàn Thanh niên Phản đế (1939). Năm 1941 để gây một cao trào cứu nước, đưa cách mạng Việt Nam tiến tới, Đảng đã xây dựng Đoàn Thanh niên Cứu quốc Việt Nam. Trong 14 năm đấu tranh, dưới ngọn cờ quang vinh của Đảng, Đoàn Thanh niên Cứu quốc Việt Nam đã có những thành tích rực rỡ. Đoàn đã hăng hái tham gia phong trào du kích kháng Nhật và cuộc Tổng khởi nghĩa tháng 8-1945. Trong kháng chiến, Đoàn đã động viên hàng vạn thanh niên tham gia quân đội nhân dân, đấu tranh bất khuất ở các vùng sau lưng địch, xung phong phục vụ tiền tuyến và tích cực bảo đảm sản xuất ở hậu phương. Đoàn được

rèn luyện trong đấu tranh, đã không ngừng bổ sung cho Đảng những đảng viên tích cực và cung cấp nhiều cán bộ tốt cho các ngành công tác.

Hiện nay nhân dân ta đã bước vào một thời kỳ đấu tranh mới. Toàn Đảng, toàn dân ta đang ra sức thực hiện cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, củng cố miền Bắc về mọi mặt và phát triển phong trào yêu nước của đồng bào miền Nam, đặng làm thất bại âm mưu của đế quốc Mỹ và bẻ gãy tay sai của chúng và xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Trong cuộc đấu tranh gay go phức tạp đó, Đảng càng phải bồi dưỡng và động viên sức lao động sáng tạo và tinh thần dũng cảm phấn đấu của thanh niên toàn quốc và càng phải củng cố Đoàn Thanh niên trung kiên gần Đảng, để tích cực giúp Đảng thực hiện các chính sách của Đảng và của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Căn cứ vào tình hình và nhiệm vụ mới, Bộ Chính trị Trung ương Đảng trong phiên họp tháng 9-1954, đã chủ trương:

*Đổi tên Đoàn Thanh niên Cứu quốc Việt Nam thành Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam và xây dựng Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam thành một tổ chức thật sự có tác dụng là lực lượng dự trữ và cánh tay của Đảng.*

Ý nghĩa của chủ trương này là:

1. Hướng công tác của Đoàn thanh niên đi sâu vào các tầng lớp thanh niên cơ bản, chủ yếu là thanh niên công nhân và nông dân lao động, làm cho mặt trận rộng rãi của thanh niên toàn quốc có một lực lượng trung kiên mạnh mẽ và phong trào thanh niên được xây dựng trên một cơ sở vững chắc.

2. Tăng cường giáo dục ý thức đấu tranh giai cấp cho thanh niên lao động, phát huy sức lao động sáng tạo của thanh niên. Đảng ta là Đảng Lao động Việt Nam. Việc Đoàn

Thanh niên Cứu quốc Việt Nam đổi tên thành Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam sẽ làm cho thanh niên thêm phấn khởi, thêm gắn bó với Đảng và do đó càng quyết tâm phấn đấu đến cùng dưới ngọn cờ của Đảng.

3. củng cố thêm vai trò lãnh đạo của Đảng, tạo điều kiện thuận lợi để củng cố và phát triển cơ sở của Đảng trong các tầng lớp lao động, đảm bảo thực hiện tốt những nhiệm vụ cách mạng hiện nay.

## I- TÍNH CHẤT CỦA ĐOÀN THANH NIÊN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam là một tổ chức quần chúng tiên tiến của thanh niên Việt Nam, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng. Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam là *trường học* chủ nghĩa Mác - Lênin của thanh niên, là nơi bồi dưỡng lực lượng dự trữ của Đảng, là *cánh tay* thực hiện mọi chính sách của Đảng.

Đoàn bao gồm những phần tử giác ngộ tiên tiến trong thanh niên công nhân, nông dân lao động, thanh niên lao động nói chung và thanh niên trí thức cách mạng, tự nguyện phấn đấu cho lý tưởng cao quý của thanh niên và của nhân dân ta hiện nay là: hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân tiến lên xã hội chủ nghĩa.

## II- NHIỆM VỤ CỦA ĐOÀN THANH NIÊN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Nhiệm vụ của Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam là:

1. Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng trong thanh niên, tích

cực tuyên truyền và xung phong thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng; thúc đẩy và dẫn đầu trong mọi ngành và trong mọi công tác.

2. Đem chủ nghĩa Mác - Lênin, đạo đức và tác phong của Hồ Chủ tịch giáo dục cho thanh niên.

Hiện nay, việc giáo dục chủ yếu là phải từ trong thực tế công tác và đấu tranh mà nâng cao trình độ chính trị của thanh niên, làm cho thanh niên có lập trường giai cấp và nhân sinh quan cách mạng đúng đắn, hiểu biết các chính sách của Đảng và Chính phủ, thực hiện năm điều Hồ Chủ tịch dạy:

"yêu tổ quốc,  
yêu nhân dân,  
yêu lao động,  
yêu khoa học,  
yêu đạo đức."

luôn luôn kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản trong công tác cũng như trong tư tưởng. Dần dần sẽ tổ chức cho thanh niên nghiên cứu những điểm căn bản về chủ nghĩa Mác - Lênin một cách có hệ thống.

3. Làm nòng cốt trong mặt trận thanh niên, giúp Đảng giáo dục quần chúng thanh niên rộng rãi, đoàn kết và động viên mọi tầng lớp thanh niên thực hiện các chính sách của Đảng và Chính phủ.

Hiện nay, ở miền Bắc, Đoàn cần động viên thanh niên hăng hái tham gia cải cách ruộng đất, tích cực sản xuất, học tập kỹ thuật, phát huy sáng kiến để hoàn thành nhiệm vụ khôi phục kinh tế, củng cố miền Bắc vững mạnh, làm cơ sở cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà. Ở miền Nam, cần tổ chức thanh niên đấu tranh bảo vệ những quyền lợi của thanh niên, chống chính sách khủng bố, lừa bịp của đế quốc

Mỹ và bè lũ tay sai của chúng, đòi tự do dân chủ, đòi lập lại quan hệ bình thường Nam - Bắc, tự do đi lại, buôn bán và trao đổi văn hoá, đòi mở Hội nghị hiệp thương để bàn về tổng tuyển cử thống nhất nước nhà.

4. Săn sóc đến quyền lợi vật chất, tinh thần và văn hoá của thanh niên lao động và của các tầng lớp quần chúng thanh niên.

### III- MẤY VẤN ĐỀ VỀ TỔ CHỨC CỦA ĐOÀN THANH NIÊN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

1. Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam xây dựng trên cơ sở *tự nguyện tự giác* gia nhập của quần chúng thanh niên. Đoàn kết nạp chủ yếu những phần tử tích cực, và tiến bộ trong thanh niên lao động. *Cơ sở của Đoàn là các tầng lớp thanh niên công nhân, nhân dân lao động và trí thức* cách mạng. Đoàn cũng kết nạp những thanh niên tiến bộ thuộc các tầng lớp khác tự nguyện phấn đấu để xây dựng chế độ dân chủ nhân dân và kiên quyết ủng hộ mọi đường lối chính sách của Đảng.

2. Quan hệ giữa Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam với Đảng.

Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam là tổ chức tiên tiến của thanh niên. *Đoàn rất gần Đảng*, nhưng Đoàn vẫn là tổ chức *quần chúng* chứ không phải là tổ chức Đảng.

Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam công tác dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng và Đảng cần coi trọng việc lãnh đạo Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam. *Sự lãnh đạo của Đảng là bảo đảm vững chắc nhất* để Đoàn Thanh niên Lao

động phát triển tổ chức được vững mạnh và công tác được thắng lợi.

Để đảm bảo sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng:

a) Đảng phải luôn luôn trực tiếp chỉ thị công tác cho Đoàn. Trong các cuộc hội nghị phổ biến chủ trương của cấp uỷ Đảng, đồng chí Bí thư hoặc đại biểu Ban thường vụ cấp tương đương của Đoàn được tham gia; trong các cuộc Hội nghị của Chấp uỷ (hoặc hội nghị cán bộ) của Đoàn, cấp uỷ Đảng cấp tương đương cần cử đại biểu đến tham gia. Lúc cần, cấp uỷ Đảng có thể triệu tập Ban thường vụ cấp tương đương của Đoàn để trực tiếp phổ biến chủ trương của Đảng và ra chỉ thị công tác.

Khi thực hiện, cấp bộ Đảng cần giúp đỡ Đoàn giải quyết những khó khăn và đôn đốc, kiểm tra và kịp thời bổ khuyết công tác của Đoàn; tránh tình trạng khoán trắng cho Đoàn.

b) Các Hội nghị chi bộ Đảng để bàn công tác hoặc học tập thì tuỳ từng trường hợp triệu tập Bí thư hoặc đại biểu Ban thường vụ của Chi đoàn dự để hiểu chủ trương công tác hoặc để nắm vấn đề mà tổ chức học tập cho thanh niên.

c) Các cấp uỷ Đảng cần cử đồng chí trong cấp uỷ hoặc cán bộ tốt và có năng lực sang trực tiếp lãnh đạo công tác của Đoàn.

d) Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam cần luôn luôn giáo dục cho đoàn viên nhận rõ sự lãnh đạo của Đảng là đảm bảo cho Đoàn được phát triển tốt. Đoàn phải thường xuyên báo cáo và xin chỉ thị công tác của Đảng; phải tích cực thực hiện bằng được các chủ trương chính sách và công tác của Đảng; tuyên truyền trong đoàn viên và quần chúng thanh niên về chủ nghĩa của Đảng, không ngừng bồi dưỡng đoàn viên để có nhiều đoàn viên tốt bổ sung vào hàng ngũ Đảng.



### 3. Quan hệ với công đoàn và nông hội.

Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam là tổ chức tiên tiến của quần chúng thanh niên, dựa trên cơ sở thanh niên công nhân và nông dân lao động. Đoàn là một tổ chức có tính chất giai cấp rõ rệt, đấu tranh theo đường lối của giai cấp công nhân, cho nên *Đoàn phải dựa trên cơ sở công tác và tổ chức của công đoàn và nông hội mà tiến hành công tác và xây dựng tổ chức của Đoàn*. Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam phải phối hợp công tác chặt chẽ với công đoàn và nông hội, dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng thì mới phát huy được tác dụng tích cực trong sản xuất và đẩy mạnh được công tác công đoàn và nông hội.

4. Quan hệ giữa Đoàn Thanh niên lao động Việt Nam với các tổ chức thanh niên trong mặt trận thanh niên.

Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam là *tổ chức nòng cốt của mặt trận thanh niên*, phải dựa trên cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam mà đoàn kết quảng đại quần chúng thanh niên trong một mặt trận thanh niên thật rộng rãi. Phải quan tâm đến quyền lợi học tập và đời sống của thanh niên, lấy hành động gương mẫu trong công tác và thái độ thân ái thật thà đoàn kết giúp đỡ nhau tiến bộ để liên hệ chặt chẽ với các tầng lớp thanh niên rộng rãi. Hết sức tránh thái độ kiêu ngạo, khoe khoang, sinh ra cô lập, hẹp hòi, xa rời quần chúng.

## IV- KẾ HOẠCH XÂY DỰNG ĐOÀN THANH NIÊN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Việc xây dựng Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam phải đạt được những yêu cầu sau đây:

### 1. Bảo đảm tính chất tiên tiến của Đoàn.

Muốn vậy, phải *trải qua các bước* điều tra, tuyên truyền, thẩm tra và theo đúng thủ tục kết nạp cá nhân mà xây dựng Đoàn. Không kết nạp ồ ạt và tập thể. Nơi nào chưa có đủ điều kiện đổi tên Đoàn thì chưa đổi.

2. Làm cho đoàn viên và quần chúng thanh niên có một nhận thức đúng đắn về Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam. Việc kết nạp đoàn viên hoặc đổi tên Đoàn phải dựa trên sự *tự nguyện tự giác* của thanh niên, làm tăng thêm tinh thần phấn khởi của thanh niên, củng cố sự đoàn kết giữa Đoàn và quần chúng thanh niên rộng rãi.

3. Kết hợp chặt chẽ với việc thực hiện những *nhiệm vụ công tác chính* trước mắt do Đảng đề ra, động viên tinh thần phấn khởi của đoàn viên và thanh niên để hoàn thành những nhiệm vụ công tác đó; đồng thời cũng qua cuộc đấu tranh thực hiện những nhiệm vụ công tác đó mà củng cố tổ chức, tiến hành đổi tên hoặc lựa chọn đoàn viên mới.

Việc xây dựng Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam cần làm một cách có lãnh đạo và có kế hoạch cụ thể cho từng vùng:

a) Ở vùng nông thôn tự do cũ và vùng nông thôn mới giải phóng, nơi đã có cơ sở Đoàn thanh niên Cứu quốc thì sơ bộ củng cố Đoàn thanh niên Cứu quốc, chuẩn bị đến lúc cải cách ruộng đất thì củng cố và đổi tên là Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam. Nơi đã cải cách ruộng đất rồi mà chưa đổi tên Đoàn thì cần củng cố Đoàn thanh niên Cứu quốc, đến lúc tiến hành phúc tra và vận động sản xuất thì thực hiện đổi tên là Đoàn Thanh niên Lao động.

Nơi chưa có cơ sở Đoàn Thanh niên Cứu quốc thì chỉ đến lúc cải cách ruộng đất mới thành lập Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam.

b) Ở các vùng thành thị và vùng mở mới giải phóng, cần tiến hành lập Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam.

c) Trong xí nghiệp, trong quân đội, các đơn vị thanh niên xung phong, trường học và cơ quan, nơi đã có cơ sở Đoàn Thanh niên Cứu quốc thì xúc tiến củng cố Đoàn Thanh niên Cứu quốc và đổi tên là Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam. Nơi chưa có cơ sở Đoàn Thanh niên Cứu quốc, thì xúc tiến lập Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam.

d) Ở miền Nam (có kế hoạch riêng).

Việc xây dựng Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam phải tiến hành có *trọng điểm*; phải tập trung lực lượng xây dựng ở những nơi đang phát động quần chúng cải cách ruộng đất. Ở thành thị trọng điểm là thanh niên công nhân ở các xưởng công và tư, rồi mới đến thanh niên các trường học, cơ quan và khu phố. Riêng trong quân đội và đơn vị thanh niên xung phong, có thể và cần xúc tiến mạnh việc phát triển Đoàn Thanh niên Lao động.

\*  
\*   \*

Việc đổi tên Đoàn Thanh niên Cứu quốc Việt Nam thành Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam và xây dựng Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam là một việc rất quan trọng, có ảnh hưởng đến việc xây dựng một phong trào thanh niên lớn mạnh trong toàn quốc, đến việc củng cố và phát triển cơ sở Đảng trong quần chúng lao động và việc hoàn thành những nhiệm vụ cách mạng hiện nay.

Các cấp uỷ Đảng cần nắm vững đường lối vận động thanh niên của Đảng, trực tiếp lãnh đạo thực hiện Quyết nghị này. Cần kiện toàn các cấp bộ Đoàn thanh niên và phối

hợp chặt chẽ giữa Tiểu ban thanh vận và các ngành, nhất là công đoàn, nông hội và quân đội để xây dựng Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam đúng như tinh thần quyết nghị của Trung ương.

BAN BÍ THƯ

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## ĐIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 28 tháng 10 năm 1955

**Gửi Liên Khu uỷ IV và Tỉnh uỷ Vĩnh Linh  
Về việc đề cao cảnh giác, giữ gìn bí mật  
khu phi quân sự\***

1. Gần đây địch ra sức phá khu phi quân sự Nam bằng nhiều cách:

Xâm nhập bằng lực lượng vũ trang,

Tăng cường khủng bố bắt bớ,

Tuyên truyền xuyên tạc,

Hoạt động bằng gián điệp, v.v..

nhằm phá quy chế khu phi quân sự, phá đầu cầu của ta và củng cố đầu cầu của địch, âm mưu của chúng là tiến lên xoá bỏ khu phi quân sự, cắt đứt đường giao thông liên lạc của ta, phá quan hệ Bắc Nam, v.v..

2. Về phía ta thì ta không thấy hết âm mưu lâu dài và nham hiểm của địch cho nên có nhiều hiện tượng chủ quan bộc lộ lực lượng, ý thức công tác bí mật rất kém, ỷ lại vào Uỷ ban quốc tế, ỷ lại vào quy chế khu phi quân sự do đó về lãnh

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

đạo đấu tranh nhiều cuộc quá tả, khẩu hiệu và hình thức đấu tranh quá cao; về hoạt động của cán bộ, sinh hoạt của các đoàn thể thì nặng hình thức công khai bộc lộ lực lượng như hội họp đông người, nhân dân tập hát khi có bọn Bảo an của Diệm đến, có tính chất khiêu khích, v.v.. Nhưng khi địch khủng bố thì hoang mang bỏ trốn nhiệm vụ, hàng trăm cán bộ bỏ trốn ra khu phi quân sự Bắc. Tình hình ấy sẽ đưa lại nhiều tai hại trong vấn đề duy trì và củng cố khu phi quân sự.

3. Sắp đến phải:

a) Trước hết phải nhận rõ vị trí quan trọng của khu phi quân sự, phải xem đó là đầu cầu trọng yếu nó giữ các đầu mối giao thông liên lạc, giữ những mối quan hệ Bắc Nam, v.v., cho nên phải ra sức duy trì, làm sao cho tình hình êm dịu, không quá căng giữa ta và địch vì địch quyết tâm phá cho được quy chế khu phi quân sự.

b) Ra sức củng cố cơ sở Đảng và quần chúng, sửa chữa lề lối làm việc lộ bí mật, chỉnh đốn các tư tưởng chủ quan khinh địch, bộc lộ lực lượng khi tình hình dễ dàng và bị quan dao động bỏ cơ sở khi bị địch khủng bố.

c) Về lãnh đạo đấu tranh phải gấp rút sửa chữa lại nhằm giữ an toàn cho đầu cầu, khéo léo che dấu và giữ gìn lực lượng của ta, bảo vệ cho được các loại cơ sở, cho nên phải hạ thấp hình thức và khẩu hiệu đấu tranh xuống cho hợp với tình hình hiện tại giữa ta và địch trong khu phi quân sự. Khi nào cần thiết mới đấu tranh không phải cái gì cũng đem ra đấu, cái gì cũng phối hợp với khu Bắc phi quân sự. Khẩu hiệu đấu tranh sắp đến phải nhằm vào kinh tế đời và bảo vệ quyền lợi hàng ngày và tùy tình hình từng lúc biết kết hợp với Liên hiệp đình chiến đấu tranh bảo vệ quy chế khu phi quân sự. Hình thức phải hợp pháp và nhẹ nhàng.

d) Khi cần thiết phải tiếp xúc với Đảng uỷ khu Bắc phi quân sự hoặc Uỷ ban quốc tế đến phải tuyệt đối giữ bí mật không được ra vào các trụ sở công khai, việc qua lại ăn ở của cán bộ khu Nam sang khu Bắc phải quy định hẳn hoi, phải bí mật không được đi lại nghênh ngang như lâu nay, bọn gián điệp dễ theo dõi.

e) Tăng cường cảnh giác đề phòng bọn gián điệp hoạt động và chui vào nội bộ của ta.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## CHỈ THỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ SỐ 43-CT/TW

Ngày 1 tháng 11 năm 1955

### Về việc cải tiến báo *Nhân dân*

Báo *Nhân dân*, cơ quan Trung ương của Đảng Lao động Việt Nam kế tục truyền thống của những tờ báo của Đảng trước đây do Trung ương phụ trách và lãnh đạo, trong hơn bốn năm qua đã thu được những thành tích đáng kể.

Dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của Trung ương, được sự giúp đỡ của các cấp, các ngành và của quần chúng, lại học tập được kinh nghiệm công tác báo Đảng của Trung Quốc, báo *Nhân dân* đã tiến bộ khá:

1. Từ một tờ báo hàng tuần khi mới xuất bản, nó đã trở thành một tờ báo hàng ngày lớn nhất và có tín nhiệm nhất trong nước ta hiện nay.

2. Nó đã tuyên truyền, giải thích tương đối rộng rãi đường lối, chính sách và nhiệm vụ của Đảng và Chính phủ đấu tranh chống những sai lầm, khuyết điểm trong việc thi hành các chính sách ấy.

3. Nó phản ánh được một phần ý kiến và nguyện vọng của quần chúng.

Nhưng trong thời gian vừa qua, báo *Nhân dân* cũng có những khuyết điểm như sau:

### 1. Nội dung

a) Về đấu tranh chính trị có lúc bị động, lập luận thiếu danh thép, thiếu sâu sắc, đấu lý không được mạnh.

b) Về công tác củng cố miền Bắc, tuyên truyền cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, củng cố quốc phòng, tăng cường trị an, mở rộng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất, nói chung còn yếu, nội dung chưa được cụ thể, tính chất giáo dục chưa được sâu sắc.

c) Về đấu tranh chống những tư tưởng sai lầm trong Đảng, làm chưa được sát và thường xuyên. Việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn còn rất yếu.

### 2. Nghiệp vụ

a) Chưa thật nắm vững các chính sách của Đảng.

b) Chưa thật sát thực tế và chưa đi gần quần chúng, nhất là về những công tác mới phát triển từ ngày hoà bình trở lại.

c) Phê bình, tự phê bình còn yếu, chưa tập trung vào những vấn đề chính trước mắt.

Do đó, tờ báo còn khô khan, kém sinh động, thiếu cụ thể và tính chất chiến đấu cũng như tác dụng hướng dẫn công tác chưa được sắc bén lắm.

Để sửa chữa những khuyết điểm nói trên, làm cho nội dung và hình thức của báo *Nhân dân* ngày càng tiến bộ, Bộ Chính trị quyết định mấy điều sau đây:

#### 1. Nhiệm vụ cơ bản và thường xuyên của báo *Nhân dân* là:

1- Tuyên truyền đường lối, chính sách, nhiệm vụ công tác của Đảng và Chính phủ.

2- Phổ biến những tin tức quan trọng hàng ngày trong nước và ngoài nước.

3- Phản ánh ý kiến đúng đắn và nguyện vọng chính đáng của quần chúng nhân dân.

4- Góp phần vào việc đấu tranh tư tưởng trong Đảng và ngoài Đảng.

5- Góp phần vào việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin một cách phổ thông và sát hợp với việc chấp hành những nhiệm vụ trước mắt.

#### 2. Toàn Đảng cần tham gia việc xây dựng tờ báo của Đảng:

1- Đảng uỷ các cấp có nhiệm vụ giúp cho báo *Nhân dân* hiểu tình hình ở các địa phương, đồng thời cung cấp tin tức, bài vở về tình hình và công tác ở các địa phương cho tờ báo. Các cơ quan Đảng, chính, quân, dân ở cấp trung ương cần giúp đỡ báo *Nhân dân* hiểu biết tình hình, đồng thời cung cấp tin tức, bài vở theo yêu cầu của nhà báo.

2- Các Khu uỷ, Tỉnh uỷ và các ngành ở Trung ương khi có những *hội nghị* bàn về những công tác chung hoặc tổng kết công tác, cần *thông tri cho nhà báo cử cán bộ đến dự* để nắm được tình hình và chủ trương công tác.

3- Mỗi đồng chí Trung ương, *ít nhất hai tháng phải viết một bài*, cho báo *Nhân dân*, chủ yếu về công tác mình phụ trách; các đồng chí phụ trách các ngành ở Trung ương, phụ trách Đảng và chính quyền ở cấp khu, *ít nhất ba tháng phải viết một bài* cho tờ báo, nói về tình hình và công tác của ngành hay địa phương hoặc về những vấn đề đặc biệt cần tuyên truyền, phổ biến.

4- Các ngành, các cấp cần giúp đỡ để *đẩy mạnh công tác phát hành và tổ chức quần chúng đọc báo Đảng*. Cần tổ chức những tổ đọc báo ở cơ quan, xí nghiệp, trường học, đơn vị, khu phố và ở các xã. *Các cán bộ và đảng viên có nhiệm vụ đọc và tuyên truyền cho nhiều người đọc báo Nhân dân*. Phải sửa bỏ tình trạng xếp báo làm vùi, đút báo vào cặp, không đọc báo, mà cũng không muốn cho người khác đọc báo, sợ người ta hiểu biết hơn mình.

5- Các cấp, các ngành cần giúp đỡ cho nhà báo đặt *thông tin viên* ở các địa phương và các ngành; cần giúp đỡ và kiểm tra công tác những thông tin viên của báo *Nhân dân* ở địa phương hay ngành mình.

### 3. *Phương hướng cải tiến báo Nhân dân.*

1- *Tất cả cán bộ làm báo Đảng phải học tập đường lối, chính sách chung của Đảng và Chính phủ, nắm vững đường lối, chính sách để tuyên truyền cho đúng.*

2- Để cho báo Đảng *liên hệ sát với thực tế và quần chúng*, cán bộ làm báo phụ trách ngành nào, phải theo sát tình hình và công tác thực tế của ngành ấy, đi sâu vào việc điều tra, nghiên cứu một cách có hệ thống những công tác thuộc ngành ấy, nhất là phải đi sâu vào công tác kinh tế tài chính.

Phải mở rộng công tác thông tin viên, trước hết là tuyển thêm thông tin viên công, nông và cán bộ cơ sở. Ngoài ra báo Đảng cần tổ chức những người cộng tác viên ở các ngành chuyên môn.

Đồng thời phải củng cố và mở rộng công tác với các bạn đọc, khuyến khích bạn đọc viết thư phê bình, nhận xét tờ báo và viết bài cho báo.

3- *Mở rộng phê bình và tự phê bình trên báo.* Dưới sự lãnh đạo của Trung ương, báo *Nhân dân* cần tổ chức quần chúng lao động phê bình rộng rãi những công tác của Đảng và Chính phủ, các cơ quan của Đảng và chính quyền. Việc phê bình, tự phê bình phải gắn liền với những nhiệm vụ công tác lớn trước mắt; phải đấu tranh chống những hành động và tư tưởng sai lầm. Việc phê bình, tự phê bình phải tiến hành có lãnh đạo, nghĩa là có kế hoạch, có trọng điểm, có yêu cầu rõ ràng, tránh những khuynh hướng lệch lạc có thể xảy ra.

Các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể phải giúp đỡ báo Đảng tiến hành việc phê bình, tự phê bình.

4- *Cải tiến hình thức của báo.* Phải sửa chữa bệnh công thức khô khan, làm cho hình thức báo sinh động, linh hoạt, bài nên ngắn gọn, dùng nhiều hình thức nhẹ nhàng, tăng phần tranh ảnh, trình bày cần sáng sủa và làm nổi bật những vấn đề chính.

5- *Đẩy mạnh công tác phát hành và quảng cáo*, chú ý phát triển số bạn đọc mua dài hạn. Phải cố gắng đẩy mạnh việc phát hành thật rộng khắp tờ báo *Nhân dân*. Phải khắc phục khuynh hướng rất sai lầm cho rằng "vì ngân sách hạn chế" nên hạn chế hoặc rút hẹp việc mua báo của các địa phương, theo quan điểm tài chính đơn thuần mà làm hại cho việc phát hành tờ báo của Đảng, không biết dùng tờ báo Đảng làm vũ khí đấu tranh để thi hành mọi chính sách của Đảng và Chính phủ.

4. *Cán bộ làm báo Đảng phải học tập lý luận, chính trị và nghiệp vụ:*

Cơ quan báo Đảng phải có kế hoạch tổ chức cho cán bộ làm báo học tập về lý luận, chính trị, thời sự, nghiệp vụ và kinh nghiệm làm báo của các Đảng anh em. Ngoài ra, cần giúp đỡ và khuyến khích cán bộ làm báo học thêm văn hoá và tiếng nước ngoài.

### 5. *Tăng cường lãnh đạo công tác báo Đảng:*

Trung ương cần tăng cường lãnh đạo công tác báo Đảng về chính trị và tư tưởng.

1- Ba tháng một lần, khi Bộ Chính trị định kế hoạch ba tháng của Trung ương, cần định rõ ngay nhiệm vụ công tác của báo Đảng.

2- Hàng tháng, ba tháng, sáu tháng, một năm, đồng chí phụ trách báo *Nhân dân* phải báo cáo lên Trung ương tình hình công tác của báo Đảng về mọi mặt.

Để cho tờ báo *Nhân dân* xứng đáng là cơ quan Trung ương của Đảng, các cán bộ làm báo và các cấp Đảng uỷ phải ra sức phấn đấu thực hiện đúng Nghị quyết này.

Chỉ thị này cần được phổ biến đến cấp huyện.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 64-CT/TW

Ngày 2 tháng 11 năm 1955

### Về tình hình và nhiệm vụ của cách mạng miền Nam \*

Trung ương gửi Xứ uỷ Nam Bộ, và Liên khu uỷ V

#### I- NHẬN XÉT TÌNH HÌNH CHUNG VỀ TÌNH HÌNH MIỀN NAM

1. *Mỹ - Diệt ra sức củng cố thế lực từng bước có kế hoạch, tích cực thực hiện "tố cộng", đàn áp dã man phong trào quần chúng để phá hoại hiệp thương, phá hoại thống nhất, chuẩn bị gây lại chiến tranh.*

Từ sau Hội nghị Trung ương lần thứ bảy đến nay, cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình trên thế giới đã thu được những thắng lợi đáng kể, làm cho tình hình thế giới có dịu đi phần nào, song những nhân tố chiến tranh vẫn tồn tại. Đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai vẫn tiếp tục chính sách chuẩn bị chiến

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

tranh, tình hình Viễn Đông và nhất là tình hình Đông Dương vẫn còn căng thẳng.

Riêng ở miền Nam, đế quốc Mỹ đã trắng trợn can thiệp ngày càng sâu về mọi mặt: kinh tế, chính trị, quân sự, đẩy Pháp rơi hẳn vào địa vị phụ thuộc.

Hiện nay, bọn chúng đang tích cực củng cố lực lượng, thẳng tay đàn áp phong trào quần chúng, thực hiện âm mưu phá hoại hiệp thương phá hoại thống nhất, biến miền Nam thành thuộc địa và căn cứ quân sự của đế quốc Mỹ để chuẩn bị gây lại chiến tranh Đông Dương.

a) Về quân sự, chúng tích cực xây dựng các sư đoàn quân chính quy và lực lượng bảo an; tổ chức các tiểu đoàn biệt kích, các đội ám sát; tăng cường công an và cảnh sát; củng cố và xây dựng thêm các căn cứ hải quân và không quân; tích cực đào tạo cán bộ; đưa bọn chỉ huy quân sự nắm quyền hành chính, v.v..

b) Chúng liên tiếp mở "chiến dịch tố cộng" theo một quy mô rộng lớn, nhằm phá hoại ảnh hưởng và tổ chức của Đảng, đàn áp phong trào quần chúng, để phá hoại tận gốc cuộc đấu tranh cho hoà bình, thống nhất của nhân dân ta. "Chiến dịch tố cộng" của chúng cũng đã thu được một phần kết quả.

Một mặt khác, chúng dùng lực lượng quân sự càn quét, tiêu diệt lực lượng quân sự của các phái chống lại chúng, đồng thời phân hoá và mua chuộc bọn này, làm cho lực lượng bọn này tan rã nhiều; Diệm đã thắng lợi lớn.

c) Chúng thực hiện một số cải cách xã hội mị dân như: cải cách điền địa, công trình thuỷ lợi, phát hàng viện trợ, v.v. để lôi kéo quần chúng; bắt ép quần chúng tham gia các tổ chức phản động.

Hiện nay chúng đã thực hiện "trưng cầu dân ý" truất phế

Bảo Đại, đưa Diệm làm Tổng thống và đang tích cực tiến tới lập "hiến pháp", thành lập "Quốc hội", cử các phái đoàn đi dự Hội nghị Băng Cốc, Hội nghị trù bị lập khối liên minh chống cộng ở Ma Ni, đi học tập kinh nghiệm ở Mỹ, Đài Loan, Nam Triều Tiên, v.v., dọn đường đưa miền Nam vào khối xâm lược Đông Nam Á và khối liên minh chống cộng Thái Bình Dương.

Chúng thực hiện những việc trên một cách có kế hoạch và đã thu được một phần kết quả, địa vị của Diệm được củng cố hơn trước.

Tuy vậy, bọn Mỹ - Diệm cũng đang gặp những khó khăn lớn:

- Do chính sách can thiệp của Mỹ, mâu thuẫn giữa Mỹ và Pháp, giữa bọn thân Mỹ và bọn thân Pháp vẫn tồn tại và gần đây có phần gay gắt (như việc Bảo Đại tuyên bố cách chức Diệm, việc Diệm đẩy Phương bất Phạm Công Tắc, v.v.). Nhưng vì chính sách của Pháp căn bản là đầu hàng Mỹ, nên những mâu thuẫn đó chỉ nổ ra trong từng lúc, để mặc cả với nhau, cuối cùng chúng tìm cách dàn xếp, nhân nhượng với nhau.

- Ta thi hành Cương lĩnh Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sẽ làm cho nội bộ của bọn Diệm càng phân hoá, quân đội của Diệm càng hoang mang (nạn đào ngũ rất phổ biến), các tầng lớp rộng rãi ngày càng tán thành ta, Diệm ngày càng bị cô lập.

- Nền kinh tế tài chính miền Nam gặp khủng hoảng nghiêm trọng, tiền tệ mất giá, thị trường rối loạn, sinh hoạt đắt đỏ, nạn thất nghiệp tăng thêm, đời sống nhân dân cơ cực; nhân dân càng oán ghét chế độ bọn Mỹ - Diệm.

Đó là những nhược điểm căn bản của Diệm, ta cần tích cực khơi sâu và lợi dụng để tập hợp mọi lực lượng rộng rãi chung quanh bản Cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc để đấu tranh giành thắng lợi mới.



2. Phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam, nhất là đấu tranh đòi hiệp thương đang phát triển rộng rãi. Nhưng ta còn nhiều khó khăn.

Dưới chế độ độc tài của Mỹ - Diệm, đồng bào miền Nam càng tha thiết với hoà bình thống nhất. Phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam ngày càng phát triển rộng rãi.

- Phong trào đấu tranh đòi hiệp thương lan rộng từ thành thị đến thôn quê, phối hợp kịp thời với cuộc đấu tranh ở miền Bắc. Đối với "chiến dịch tố cộng" của địch, nhân dân đã tích cực đối phó, nhiều nơi vẫn giữ vững được cơ sở, tình trạng đầu hàng, đầu thú ở đôi nơi đã giảm bớt, ảnh hưởng của Đảng vẫn ăn sâu trong các tầng lớp nhân dân.

- Phong trào đấu tranh đòi quyền lợi hàng ngày cũng phát triển mạnh. Ở Nam Bộ đã có trên 30 cuộc đấu tranh của công nhân đòi tăng lương, bớt giờ làm, có cuộc đến 44.000 công nhân tham gia. Phần lớn các cuộc đấu tranh đều thu được thắng lợi. Nhiều cuộc đấu tranh của nông dân chống quân cấp công điền, đòi bầu cử Hội đồng hương chính, chống hương ước của địch, v.v., cũng thu kết quả khá.

Nhìn chung, trong thời gian qua phong trào đấu tranh của nhân dân có những ưu điểm sau đây:

a) Phong trào lan rộng từ thành thị đến thôn quê, thu hút được một số người thuộc tầng lớp trên tham gia, đòi được những quyền lợi thiết thực cho quần chúng, có ảnh hưởng tốt trong các tầng lớp nhân dân và kết hợp chặt chẽ với cuộc đấu tranh đòi hiệp thương ở miền Bắc.

b) Biết lấy khẩu hiệu đấu tranh đòi hiệp thương làm trọng tâm, rất thích hợp với nguyện vọng tha thiết của quần chúng; nhiều nơi biết kết hợp chặt chẽ và linh hoạt khẩu hiệu đòi hiệp thương với các khẩu hiệu đòi quyền lợi hàng ngày.

c) Hình thức đấu tranh rất linh hoạt, phong phú, hợp với tình hình từng nơi, từng lúc, từ thấp đến cao.

d) Việc lãnh đạo đấu tranh, nhất là ở Nam Bộ tương đối chặt chẽ: phổ biến nghị quyết kịp thời, có phân công đi sát từng vùng, biết nắm thành thị để thúc đẩy phong trào nông thôn, chỉ đạo mau lẹ và thống nhất.

đ) Qua phong trào đấu tranh, một số cơ sở Đảng và cơ sở quần chúng được củng cố và phát triển.

Nhưng vẫn còn những khuyết điểm nghiêm trọng:

a) Phong trào nói chung chưa thu hút được các tầng lớp trí thức, tư sản, địa chủ, tôn giáo, nguy quân, nguy quyền tham gia một cách rộng rãi. Ta chưa lợi dụng triệt để mâu thuẫn giữa các tầng lớp, các đảng phái đối với Diệm để tập hợp thành mặt trận đấu tranh rộng rãi, cô lập bọn Diệm.

b) Chưa nắm vững phương châm *bảo tồn và phát triển lực lượng*, có nơi phát động đấu tranh liên miên, làm cho quần chúng mỏi mệt (Trị Thiên); có nơi phát động đấu tranh một cách cô độc; dốc hết lực lượng trong một lúc hoặc dùng hình thức đấu tranh quá trớn; có nơi kém tin tưởng sức đấu tranh của quần chúng, ỷ lại miền Bắc, có tư tưởng co mình lại, không dám đấu tranh.

c) Lãnh đạo còn chủ quan khinh địch; kém đề phòng địch khủng bố, nên thường bị động, thiếu tinh thần tấn công liên tục địch.

d) Sau mỗi cuộc đấu tranh thiếu khuếch trương thắng lợi, dù là thắng lợi nhỏ nhất, để củng cố và phát triển cơ sở; thiếu tổng kết và phổ biến kinh nghiệm.

3. Việc lãnh đạo tư tưởng, chính sách và việc củng cố tổ chức Đảng có tiến bộ một phần, nhưng trước "chiến dịch tố cộng" của địch, cơ sở của Đảng một số nơi tan rã, nhất là Liên khu V và Trị Thiên.

Các cấp uỷ Đảng đã chú ý giáo dục tư tưởng và phổ biến chính sách của Đảng cho cán bộ và đảng viên. Miền trung Nam Bộ đã tổ chức học tập chủ trương đòi hiệp thương đến tận đảng viên và quần chúng. Một vài tỉnh đã cố gắng phát hành tờ tin tức đến tận xã. Nhưng nói chung vì hoàn cảnh công tác khó khăn, cho nên việc lãnh đạo tư tưởng, phổ biến chủ trương không kịp thời.

Trước sự khủng bố trắng trợn của địch, một phần do ta lãnh đạo tư tưởng không kịp thời, nên trong thời gian qua, trong cán bộ, đảng viên phát sinh nhiều tư tưởng phức tạp:

- Có nhiều đồng chí không nhận rõ âm mưu của địch, sinh ra tư tưởng chủ quan, mất cảnh giác nặng. Thậm chí có nơi để bọn gián điệp, phản động chui vào nội bộ Đảng (Trị Thiên).

- Trước sự khủng bố dã man của địch, tư tưởng bi quan, dao động, chạy dài, đầu hàng, đầu thú khá phổ biến (ở Trị Thiên có xã có 485 đảng viên thì hết 400 người đầu hàng, đầu thú). Một đôi nơi, cán bộ sinh ra kém tin tưởng sức đấu tranh của quần chúng, hoặc có xu hướng phiêu lưu mạo hiểm, muốn dùng vũ trang để đánh địch. Tóm lại, hiện tượng tư tưởng hữu khuynh khá phổ biến trong các đảng bộ.

Về mặt tổ chức, nói chung ở Nam Bộ, các chi bộ tương đối ổn định. Ở Liên khu V, qua các đợt đấu tranh, các chi uỷ, xã uỷ, huyện uỷ được củng cố một phần, nhưng các chi bộ ở vùng tự do và vùng căn cứ du kích cũ vẫn còn quá yếu. Khuyết điểm này một phần do nhược điểm hoạt động công khai trước kia, nhưng một phần cũng do ta tập hợp đảng viên còn bừa bãi. Việc liên lạc giữa các cấp gặp nhiều khó khăn, thường bị đứt. Lệ lối làm việc có tiến bộ một phần, nhưng vẫn còn nhiều giấy tờ; trên chưa thật sát dưới, nhất là giữa công tác hợp pháp và nửa hợp pháp với công tác bí mật chưa

phân biệt rành mạch, rất trở ngại cho việc bảo vệ Đảng, bảo vệ cơ sở quần chúng.

Tóm lại, trong thời gian qua, bọn Mỹ - Diệm tích cực thực hiện âm mưu phá hoại hiệp thương, phá hoại thống nhất; chúng thu được một số kết quả và đã gây cho ta nhiều thiệt hại. Về phần ta, phong trào đấu tranh của nhân dân phát triển khá rộng, công tác củng cố, phát triển cơ sở cũng có tiến bộ. Sắp tới, địch càng tích cực thực hiện âm mưu của chúng, ta sẽ còn gặp nhiều khó khăn hơn nữa. Vì vậy mỗi cán bộ, đảng viên tuyệt đối không được chủ quan, tự mãn, phải ra sức khắc phục khó khăn để làm tròn nhiệm vụ sắp tới.

## II- NHIỆM VỤ CHUNG CỦA MIỀN NAM HIỆN NAY

Căn cứ vào Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ tám, nhiệm vụ chung của miền Nam hiện nay là:

"Đoàn kết mọi lực lượng dân tộc, đấu tranh cho hoà bình, thống nhất, không phân biệt giai cấp, đảng phái, tôn giáo, dân tộc trong một mặt trận rộng rãi theo bản Cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đòi mở hội nghị hiệp thương đi đến thống nhất nước nhà bằng tổng tuyển cử tự do; chống "chiến dịch tố cộng", chống khủng bố và trả thù những người cộng sản và những người tham gia kháng chiến, đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ; đòi tự do dân chủ, đòi những quyền lợi hàng ngày, bảo vệ những quyền lợi đã giành được trong thời kỳ kháng chiến, nhất là quyền lợi ruộng đất. *Củng cố và phát triển phong trào, giữ gìn lực lượng, giữ vững tổ chức của Đảng trong quá trình của cuộc đấu tranh lâu dài gian khổ và phức tạp*".

### III- MẤY NHIỆM VỤ CỤ THỂ

#### **A- Tập hợp mọi lực lượng quần chúng trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là nhiệm vụ trọng tâm**

Hội nghị Trung ương lần thứ tám đã đề ra bản Cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam làm cơ sở cho cuộc đấu tranh củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất nước nhà.

Bản Cương lĩnh ấy là một vũ khí sắc bén cho toàn Đảng, toàn dân ta trong cuộc đấu tranh cho hoà bình và thống nhất. Một khi được thấm nhuần trong toàn dân, bản Cương lĩnh ấy sẽ có tác dụng tập hợp quảng đại quần chúng trong một mặt trận đấu tranh rộng rãi, buộc kẻ địch phải thực hiện hiệp thương. Vì thế phải làm cho toàn Đảng và toàn dân thấm nhuần tinh thần và nắm vững những nguyên tắc cứng rắn, đồng thời phát huy tác dụng sách lược mềm dẻo của Cương lĩnh, triệt để phân hoá kẻ thù, hết sức tranh thủ, lôi kéo, trung lập bất cứ người nào có thể tranh thủ, lôi kéo trung lập được, để cô lập và đánh ngã kẻ thù nguy hiểm nhất hiện nay là đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Kế hoạch phổ biến nghị quyết và bản Cương lĩnh đã gửi vào, các anh cần phổ biến sâu rộng cho đảng viên và quần chúng đó là nhiệm vụ trọng tâm trong lúc này.

Hiện nay ở miền Nam có nhiều mâu thuẫn phức tạp đối với chính quyền Ngô Đình Diệm và đối với các tôn giáo, đảng phái, giai cấp. Các cấp uỷ, nhất là ở Nam Bộ đã cố gắng phân hoá và lôi kéo đối với bọn Bình Xuyên, Hoà Hảo, Cao Đài, v.v. nhưng chưa thu được kết quả cụ thể và cũng chưa tập hợp được một mặt trận đấu tranh thật rộng rãi. Chúng tôi đề ra mấy ý kiến để các anh nghiên cứu:

1. *Phương châm chung* để thực hiện mặt trận rộng rãi là phải triệt để lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ quân địch, nắm vững những nguyên tắc cứng rắn của bản Cương lĩnh và vận dụng sách lược mềm dẻo nhằm từng đối tượng, từng tầng lớp, tuyên truyền lôi kéo từng người, từng nhóm, trong từng hành động, từng khẩu hiệu để tập hợp họ hành động thống nhất với ta, từ những hình thức thấp nhất tiến dần đến những hình thức cao hơn. Lôi kéo bên dưới là chủ yếu, nhưng còn phải phân hoá và tranh thủ cả bên trên. Trong khi đoàn kết với họ, phải tiến hành đấu tranh phê bình, giúp đỡ họ tiến bộ. Trong quá trình thống nhất hành động, phải dần dần hình thành một mặt trận thống nhất rộng rãi.

2. Nội bộ địch có nhiều mâu thuẫn và ngày càng phân hoá. Không những bọn thân Pháp chống lại Diệm, mà còn một số thân Mỹ trong nguy quân nguy quyền chống lại Diệm. Trong nội bộ Diệm, ý kiến cũng không thống nhất đối với vấn đề phá hoại hiệp thương. Bản Cương lĩnh của ta sẽ có ảnh hưởng đối với các tầng lớp trên và làm cho nội bộ địch càng phân hoá hơn nữa. Đó là cơ hội tốt cho chúng ta chia cắt, phân hoá và tranh thủ.

Vừa rồi bọn thân Pháp: Hữu, Xuân, Hình, Vỹ, v.v., tuyên bố chống cuộc "trưng cầu dân ý" của Diệm và tán thành thi hành hiệp định và lập lại quan hệ giữa hai miền. Thái độ đó có lợi cho ta, ta phải tận dụng. Tuy họ hiện ở Pháp, nhưng tay chân và phe phái của họ trong nguy quân nguy quyền ở miền Nam và cả một số trong các tầng lớp trên không khỏi cũng tán thành lập trường đó. Ta cần phải tích cực lôi kéo các tầng lớp đó và có kế hoạch cùng họ thống nhất hành động chống Mỹ - Diệm trong từng việc cần thiết.

Cần nhận rõ tinh thần của những bọn có lực lượng vũ trang đang chống Diệm như Hoà Hảo, Bình Xuyên, Cao Đài, Đại Việt ở Quảng Trị, Quốc dân Đảng ở Quảng Nam. Vì quyền lợi, địa vị riêng, bọn này chống Diệm, nhưng trước nay, chúng vẫn chống lại ta và chúng rất tàn ác đối với nhân dân. Trong bọn chúng có cả chân tay của Mỹ - Pháp. Chúng ta phải triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa chúng với bọn Diệm, để lôi kéo chúng. Nhưng phải đứng vững trên lập trường đấu tranh cho hoà bình, thống nhất mà lôi kéo chúng, chú không phải lôi kéo một cách vô nguyên tắc. *Phải đánh giá tính chất của chúng và mâu thuẫn của chúng đối với Diệm cho đúng, luôn luôn cảnh giác đề phòng mọi âm mưu của chúng.* Việc lôi kéo, hợp tác với chúng chủ yếu là để *tranh thủ hạ tầng*, đồng thời lôi kéo những bọn bên trên nào có thể lôi kéo được. Không nên liên lạc với những bọn đầu sỏ có nhiều tội ác với nhân dân (như bọn cầm đầu Đại Việt ở Quảng Trị v.v.). Trong khi lôi kéo, ta phải vạch rõ âm mưu của Mỹ - Diệm tiêu diệt các giáo phái, những chỗ yếu của Mỹ - Diệm, làm cho họ nhận thấy nếu họ đoàn kết với ta và với nhân dân thì có thể đánh đổ được Diệm. Nếu ngược lại, thì nhất định họ sẽ bị Diệm tiêu diệt. Nói cho họ rõ đường lối của ta trong việc đấu tranh cho hoà bình và thống nhất nước nhà, cho họ thấy rõ địa vị và quân đội của họ khi nước nhà thống nhất. Vạch cho họ rõ chính nghĩa của ta và những sai lầm của họ trong việc chống cộng là mắc mưu của Diệm.

Đối với những bọn tàn ác và áp bức bóc lột nhân dân, ta cần kiên quyết chống lại, vạch rõ sai lầm của chúng đối với nhân dân. Phải tuyên truyền giải thích cho nhân dân hiểu rõ đường lối chính sách của ta, nhận rõ tính chất của bọn

chúng, đề cao cảnh giác của nhân dân. Làm cho nhân dân nhận rõ là phải đứng vững trên lập trường của ta mà lôi kéo đoàn kết với chúng thì mới không bị lầm lẫn. Nếu không chú ý vấn đề này thì quần chúng dễ bị lầm lẫn, xa lìa sự lãnh đạo của Đảng và phong trào sẽ bị thiệt hại, nhất là khi chúng tráo trở.

Việc lôi kéo bọn này phải bền bỉ, làm từng bước, từ từng người, từng bọn đến từng nhóm trong từng hành động, từng khẩu hiệu. Trong quá trình thống nhất hành động, dần dần cải thiện quan hệ của họ đối với ta và với nhân dân; do đó có thể tiến lên hợp tác với họ trong một mặt trận thống nhất rộng rãi.

3. Cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã quy định địa chủ có từ một số ruộng đất nào đó trở lên thì mới phải trưng mua. Nếu ta khéo vận động, ta có thể lôi kéo một bộ phận trong giai cấp địa chủ vào mặt trận đấu tranh cho hoà bình, thống nhất. Kinh nghiệm trong kháng chiến ở miền Nam, những tầng lớp tiểu địa chủ đa số trung lập có cảm tình với ta hoặc tham gia kháng chiến. Trước nhất, cần chú trọng lôi kéo những gia đình địa chủ có con em đi tập kết hoặc trước đây có tham gia hoặc có cảm tình với kháng chiến. Đồng thời, không quên lôi kéo những phần tử tiến bộ hoặc có cảm tình với ta trong tầng lớp trung, đại địa chủ, nhất là những bọn thân Pháp mà quyền lợi đang bị Mỹ - Diệm đe dọa. Hiện nay, khẩu hiệu ruộng đất của Đảng ở miền Nam là nhằm đấu tranh đòi giảm tô và giữ vững những quyền lợi giành được trong thời kháng chiến. Đối tượng đấu tranh chủ yếu là bọn địa chủ thân Mỹ - Diệm phá hoại hoà bình, thống nhất, cướp đoạt quyền lợi nông dân. Sách lược nông thôn của

Đảng là dựa vào bản cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp phú nông, lôi kéo những địa chủ tán thành hoà bình, thống nhất, trung lập địa chủ lừng chừng, chống bọn địa chủ thân Mỹ - Diệm, cướp đoạt quyền lợi ruộng đất của nông dân, phá hoại hoà bình, thống nhất.

4. Tình hình tôn giáo ở miền Nam, nhất là Nam Bộ, rất phức tạp. Nay lại có thêm hơn nửa triệu giáo dân miền Bắc di cư. Cho nên việc vận động các tôn giáo rất quan trọng, bọn Mỹ - Diệm đang lợi dụng đồng bào tôn giáo, nhất là Công giáo và Phật giáo làm chỗ dựa và tìm mọi cách xuyên tạc chính sách tôn giáo của Đảng. Ta phải tích cực phá chỗ dựa của chúng. Kinh nghiệm trong chín năm kháng chiến, nhiều nơi vì chưa nắm vững chính sách đại đoàn kết, chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng, cho nên chẳng những chưa đoàn kết được các tôn giáo, mà còn để địch lợi dụng các tôn giáo để chống lại ta. Cho nên cần vạch rõ những âm mưu chia rẽ dân tộc và tôn giáo của địch. Đồng thời đưa những chứng cứ cụ thể trong kháng chiến và của các nước bạn ta, giải thích cho họ hiểu chính sách đoàn kết và chính sách tự do tín ngưỡng của Đảng và Chính phủ như bản Cương lĩnh Mặt trận và lời tuyên bố của Chính phủ gần đây, để cho họ an tâm. Nêu cao gương hy sinh anh dũng của những người tôn giáo trong cuộc kháng chiến làm cho họ thấy rõ có đoàn kết với những người cộng sản và nhân dân thì mới giữ được hoà bình, thực hiện được thống nhất, quyền lợi hàng ngày và quyền tự do tín ngưỡng của họ mới được đảm bảo. Phải chăm lo đến quyền lợi thiết thực của đồng bào tôn giáo. Chú ý lợi dụng mâu thuẫn giữa các bộ phận Công giáo và giữa các giáo phái với Mỹ - Diệm. Gần đây Phạm Công Tắc bị Diệm bắt sẽ không khỏi

gây công phần lớn trong đồng bào Cao Đài; ta cần khơi sâu mâu thuẫn giữa Cao Đài và bọn Diệm để lôi kéo họ về ta. Vận động tôn giáo, chủ yếu là vận động nhân dân, đồng thời tìm cách lôi kéo bọn lãnh tụ có thể lôi kéo được và vạch mặt bọn lãnh tụ theo Mỹ - Diệm cho tín đồ rõ.

Vận động tôn giáo phải bền bỉ, lâu dài và gian khổ mới có kết quả. Chống tư tưởng ngại khó, ngại khổ, sốt ruột của cán bộ.

5. Việc vận động nguy quân, nguy quyền rất quan trọng. Nếu ta thực hiện có kết quả tốt là đánh ngay vào âm mưu xây dựng lực lượng, chuẩn bị chiến tranh của địch, làm giảm sức khùng bố của địch, làm tăng thêm lực lượng đấu tranh của ta và tạo điều kiện che dấu được lực lượng ta.

Trong nội bộ nguy quyền và giữa nguy quân với nguy quyền có nhiều mâu thuẫn phức tạp, ta cần triệt để lợi dụng và lôi kéo hoặc trung lập những ai có thể lôi kéo hoặc trung lập được. Dựa theo tinh thần bản cương lĩnh, giải thích cho họ rõ đường lối đấu tranh cho hoà bình, thống nhất của ta, làm cho họ thấy rõ quyền lợi, địa vị của họ sau khi nước nhà thống nhất. Chú trọng nắm vững nguy quyền ở thôn xã, đồng thời phân hoá, tranh thủ nguy quyền bên trên. Phải tích cực tranh thủ bầu cử hội đồng hương chính và đấu tranh đòi sửa đổi bản hương ước cho tiến bộ. Việc nắm và sử dụng nguy quyền phải hết sức khéo léo, tránh bộc lộ lực lượng.

Đối với nguy quân, cần giải thích âm mưu chuẩn bị chiến tranh của Mỹ - Diệm là trái với nguyện vọng hoà bình của họ. Đập tan những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc và những luận điệu tuyên truyền hoà bình, độc lập, dân chủ giả hiệu của Mỹ - Diệm, kêu gọi lòng yêu nước chân chính của

họ. Vận động họ từ chỗ ủng hộ các cuộc đấu tranh đòi quyền lợi hàng ngày và tự do dân chủ của nhân dân tiến đến ủng hộ, hoặc tham gia cuộc đấu tranh đòi hiệp thương bàn Tổng tuyển cử, thống nhất nước nhà. Khẩu hiệu tuyên truyền và đấu tranh đối với nguy quân phải từ thấp nhất nâng dần lên, như các khẩu hiệu "đòi gửi bưu thiếp về gia đình", "trả lương đúng thời hạn", tiến lên đòi "hiệp thương với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà", v.v.. Về mặt tổ chức phải *nắm vững nguyên tắc bí mật và phương châm trường kỳ mai phục*, chống xu hướng nóng nảy, sử dụng cơ sở bữa bãi. Luôn luôn bồi dưỡng chính trị cho các cơ sở trong nguy binh, chỉ đạo cơ sở phải hết sức bí mật. Vận động nguy quân phải chú trọng binh sĩ bên dưới (hương vệ, dân vệ, bảo an, cảnh sát ở thôn xã), đồng thời tranh thủ bọn bên trên và phải dựa vào quần chúng nhân dân rộng rãi.

6. Về tổ chức quần chúng, chủ yếu là lợi dụng triệt để các hình thức hợp pháp, nửa hợp pháp để tập hợp quần chúng. Hiện nay bọn Diệm đang tìm hết cách khủng bố, giải tán các tổ chức đó. Có nơi, chúng chỉ để những tổ chức chính trị phản động của chúng hoạt động. Nhưng trong thực tế sinh hoạt của quần chúng, có rất nhiều hình thức hợp pháp, bán hợp pháp rất linh hoạt mà chúng không thể cấm hết được. Ta phải triệt để lợi dụng các hình thức đó. Đối với những tổ chức chính trị của địch (công chức cách mạng quốc gia, phụ nữ cách mạng quốc gia, v.v.) ta phải vạch mặt cho quần chúng rõ, vận động quần chúng không tham gia; mặt khác ta bí mật cho người vào để hạn chế sức phản động của địch, tranh thủ quần chúng và cô lập bọn cầm đầu. Ở những nơi chúng mới đề xướng ra mà chưa tổ chức hoặc chưa nắm

được, ta cần khôn khéo nắm lấy, lái vào con đường không phản động và để mưu lợi ích cho quần chúng, nhưng không nên phát triển rộng.

Về việc lợi dụng các tổ chức hợp pháp, nửa hợp pháp trong thời gian qua, nhiều nơi chỉ chuyên dùng nó hoạt động chính trị một cách công khai, không thích hợp với tính chất của tổ chức hợp pháp nửa hợp pháp, nên dễ bị bộc lộ lực lượng. Các đồng chí lãnh đạo trong các tổ chức đó chưa phân biệt rõ công tác hợp pháp nửa hợp pháp với công tác bí mật, làm bộc lộ lực lượng, để địch phá hoại. Hình thức hoạt động của các tổ chức hợp pháp, nửa hợp pháp cũng phải thích hợp với tính chất của nó, phải tùy tình hình cụ thể khéo léo mưu lợi ích cho quần chúng, không nên chỉ hoạt động chính trị công khai, quá "tả", quần chúng sẽ xa lìa tổ chức đó. Các đồng chí hoạt động trong các tổ chức đó phải giữ đúng vai trò hợp pháp nửa hợp pháp của mình.

7. Muốn tập hợp quảng đại quần chúng vào Mặt trận, căn bản là phải thi hành đúng chính sách mặt trận về mọi mặt. Hiện nay vì địch khủng bố trắng trợn, phong trào còn kém, ta chưa thể tổ chức Ủy ban mặt trận Tổ quốc bí mật với thành phần rộng rãi được. Vì vậy mỗi cấp uỷ cần có một ban phụ trách công tác Mặt trận và dân vận. Khi cần thiết, Ban này sẽ lấy danh nghĩa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc để hiệu triệu. Kinh nghiệm trong thời kỳ Việt Minh bí mật, Mặt trận lúc đầu chỉ có một số đồng chí và quần chúng trung kiên hoạt động, còn các tầng lớp trên chỉ ủng hộ hoặc tham gia thống nhất hành động trong một số khẩu hiệu nhất định. Nhưng khi Nhật đảo chính, phong trào quần chúng lên mạnh, thì có một số tham gia Mặt trận và Mặt trận mới thật sự hình thành.

Trong công tác Mặt trận, vấn đề chủ yếu là tuyên truyền phổ biến rộng rãi Cương lĩnh Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, để lôi kéo, tranh thủ các tầng lớp rộng rãi cùng ta thống nhất hành động dưới những khẩu hiệu thích hợp, với những hình thức tổ chức hợp pháp hoặc nửa hợp pháp nhẹ nhàng. Sau này, phong trào phát triển tình hình thuận lợi hơn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp có thể thật sự hình thành và bao gồm các tầng lớp rộng rãi.

Sau khi tuyên truyền giáo dục bản Cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc trong Đảng và các tầng lớp quần chúng, ở Nam Bộ cũng như Khu V, cần ra hiệu triệu và tuyên bố thành lập Mặt trận và vận động quần chúng nhân dân tùy tình hình từng nơi, từng giới hoan nghênh Mặt trận Tổ quốc và bản Cương lĩnh bằng những hành động cụ thể thích hợp.

Trước đây, ta chủ trương tổ chức Đảng Dân chủ để tập hợp các tầng lớp trên, nhất là tư sản và một số địa chủ. Hiện nay Đảng Dân chủ cùng hoạt động bí mật (như ở Nam Bộ). Tuy Đảng có phát triển nhưng các tầng lớp đó ít dám tham gia. Cho nên Đảng Dân chủ cần củng cố các nòng cốt sẵn có; chỗ nào củng cố được rồi mới phát triển một cách thận trọng đúng đối tượng là các tầng lớp trên, để phòng địch chui vào phá hoại. Đồng thời, Đảng Dân chủ cần tận dụng các hình thức hợp pháp, nửa hợp pháp để lôi kéo các tầng lớp trên thống nhất hành động với ta dưới những khẩu hiệu thích hợp.

8. Muốn cho Mặt trận Tổ quốc phát triển tập hợp được đông đảo các tầng lớp trên chủ yếu là làm cho phong trào công nông, rồi đến các tầng lớp trí thức, thanh niên, học sinh được mạnh mẽ. Kinh nghiệm chứng tỏ rằng các tầng lớp trên chỉ đi với ta khi nào lực lượng cơ bản của ta vững chắc. Hiện nay trong công tác đô thị (như ở Sài Gòn - Chợ Lớn và Huế),

ta thường nặng về vận động các tầng lớp trên, xem nhẹ quần chúng công nhân và các tầng lớp thanh niên học sinh. Phải chăm lo đến các tổ chức của công nhân, nông dân, thanh niên học sinh và phải chú ý đặc biệt tổ chức thanh niên lao động. Theo kinh nghiệm Nam Bộ thì tổ chức thanh niên lao động là nòng cốt tích cực trong mọi công tác. Nhiều nơi, nhất là Khu V vẫn chưa chú ý, là một thiếu sót lớn. Đối với quần chúng cơ bản, phải giải thích Cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc, giải thích sự cần thiết phải đoàn kết rộng rãi với các tầng lớp khác, đồng thời làm cho họ thấy rõ những quyền lợi căn bản của họ vẫn được đảm bảo. Đặc biệt chú ý đến quyền lợi hàng ngày của quần chúng công nông, dù là những quyền lợi nhỏ nhất. Phải biết lợi dụng những điều có lợi trong Luật lao động và cải cách điền địa giả hiệu của địch để hướng dẫn quần chúng đấu tranh. Nắm vững phương châm: dựa vào quần chúng tích cực, tranh thủ các tầng lớp lừng chừng, lôi kéo các phần tử lạc hậu.

**B- Phải lãnh đạo phong trào quần chúng thích hợp với tình hình hiện nay. Cương quyết chống "chiến dịch tố cộng" và giữ vững cơ sở tổ chức của Đảng và quần chúng**

Qua thời gian phát động đấu tranh đòi hiệp thương đến nay, nhiều nơi đã có những hình thức đấu tranh rất phong phú. Xứ uỷ và Liên khu uỷ cần tổng kết kinh nghiệm đấu tranh của quần chúng, nhất là đấu tranh đòi hiệp thương và chống "chiến dịch tố cộng" để bồi bổ cho việc lãnh đạo về sau. Cần rút những kinh nghiệm về phương châm, sách lược, hình thức, khẩu hiệu và lãnh đạo đấu tranh.

Hiện nay bọn Mỹ - Diệm tích cực thực hiện âm mưu phá

hoại hiệp thương, nên không thể trong một lúc ta đấu tranh mà đòi thực hiện hiệp thương ngay được. Khẩu hiệu hiệp thương vẫn là khẩu hiệu chính có tính chất thường xuyên lâu dài. Nhưng Mỹ - Diệm đang ý ra, không chịu hiệp thương, nếu chúng ta cứ huy động quần chúng liên tiếp đấu tranh đòi hiệp thương thì tinh thần quần chúng sẽ bị căng thẳng, mệt mỏi, có thể đưa đến bi quan, thiếu tin tưởng. Vì vậy phải biết chuyển hướng khẩu hiệu đấu tranh trước mắt cho thích hợp, nhưng cũng không buông lời tuyên truyền cho khẩu hiệu hiệp thương và phải khéo kết hợp khẩu hiệu hiệp thương với khẩu hiệu trọng tâm từng lúc. Đồng thời cần chuẩn bị lực lượng, khi tình hình thuận tiện sẽ đưa khẩu hiệu hiệp thương thành khẩu hiệu trọng tâm để phát động quần chúng đấu tranh mạnh mẽ hơn.

Căn cứ vào tình hình cụ thể hiện nay ở miền Nam, khẩu hiệu đấu tranh trước mắt là chống "chiến dịch tố cộng" phản nước, phản dân của Diệm để củng cố và giữ vững cơ sở tổ chức Đảng và quần chúng. "Chống cộng" là vấn đề mấu chốt của Diệm, vì có phá hoại được Đảng và cơ sở quần chúng thì mới thực hiện được âm mưu phá hiệp thương, phá hoại thống nhất. Về ta, có giữ vững được cơ sở Đảng và quần chúng thì mới duy trì được cuộc đấu tranh đòi hiệp thương đi đến thống nhất nước nhà.

Dựa theo kinh nghiệm sơ bộ chống chiến dịch Phan Chu Trinh trước đây và kinh nghiệm chống "chiến dịch tố cộng" mới đây Trung ương nhắc các đồng chí chú ý những điểm sau đây:

1. Trước hết phải tuyên truyền giải thích cho quần chúng rõ âm mưu thâm độc của địch trong "chiến dịch tố cộng" là nhằm phá hoại lực lượng đấu tranh của nhân dân để phá

hoại hoà bình, thống nhất; chúng không những chỉ diệt những người cộng sản yêu nước, mà diệt cả những người không theo chúng. Lộ trình mặt nạ "quốc gia", "hoà bình", "độc lập", "dân chủ" giả hiệu của chúng và kịp thời đập tan những luận điệu xuyên tạc của chúng đối với các chính sách của ta. Giải thích đường lối đấu tranh cho hoà bình, thống nhất của Đảng ta theo Cương lĩnh Mặt trận, nêu cao chính nghĩa của người cộng sản, làm cho quần chúng nhận rõ người cộng sản yêu Tổ quốc hơn ai hết, để quần chúng nhận rõ sự tồn tại và vai trò lãnh đạo của Đảng là vô cùng cần thiết. Vạch nhược điểm và nguy cơ của Mỹ - Diệm và những lẽ tất thắng của ta, làm cho quần chúng thấy chỉ có đoàn kết với những người cộng sản trong Mặt trận Tổ quốc để đấu tranh thì mới củng cố được hoà bình và thực hiện được thống nhất. Chỉ có động viên được đông đảo quần chúng triệt để tin tưởng ở Đảng, căm thù cực độ bọn Mỹ - Diệm, tích cực tham gia đấu tranh chống "chiến dịch tố cộng" thì mới bảo vệ được cơ sở và cán bộ. Việc tuyên truyền giải thích phải thường xuyên, liên tục, bằng mọi hình thức thích hợp, mới thu được kết quả.

2. Trong "chiến dịch tố cộng", địch nhằm từng vùng, nhất là vùng du kích, căn cứ địa du kích, vùng tự do cũ, vùng cơ sở ta mạnh và chia từng đợt để tấn công ta. Ta cũng nhằm vào từng vùng và từng đợt theo chương trình kế hoạch của chúng để chống lại chúng. Ví dụ:

a) Chúng treo biểu ngữ phát truyền đơn, kẻ khẩu hiệu, tuyên truyền cho "chiến dịch tố cộng". Ta vận động quần chúng tìm mọi cách xé truyền đơn, biểu ngữ, xoá khẩu hiệu của chúng, viết những khẩu hiệu của ta, v.v..

b) Chúng tổ chức "học tập tố cộng" trong cơ quan, nhà máy, quân đội, thôn quê, v.v.. Bước thứ nhất ta vận động



quần chúng không đi học. Nếu chúng lòng bắt quần chúng đi học, ta nắm những nòng cốt trong các lớp để vận động quần chúng chống lại, như: ngồi im không thảo luận, hoặc thảo luận lạc đề, hoặc kéo dài cuộc thảo luận, chất vấn lại chúng, làm ồn ào, làm mất trật tự, v.v.. Phải che dấu nòng cốt thật khéo léo để phòng tay chân của chúng. Khi tan lớp lại tiếp tục tuyên truyền giải thích cho quần chúng rõ luận điểm phản nước phản dân của chúng trong lớp học, tổ chức mạn đàm, tố tội ác của chúng để gây thêm căm thù.

c) Học tập xong, nếu chúng bắt ký "kiến nghị chống cộng", ủng hộ Diệm và đầu hàng, khai báo, v.v., ta vận động quần chúng không làm; nếu chỉ một số ít quần chúng hưởng ứng ta, thì ta vận động ký lung tung, viết vu vơ, v.v. không khai báo hoặc tìm cách khai man.

d) Nếu chúng bắt quần chúng họp mít tinh để tuyên truyền hoặc để xé cờ xé ảnh, v.v., ta vận động quần chúng không đi; chúng vây ráp bắt đi, thì đến nơi làm ồn ào, mất trật tự, hô khẩu hiệu sai hoặc hô ngược lại, nửa chừng bỏ ra về; về lại xé cờ ảnh của chúng.

e) Chúng bắt quần chúng tố giác cơ sở và cán bộ, ta vận động quần chúng không làm hoặc tố lại chúng, giáo dục quần chúng ý thức gìn giữ cơ sở, che dấu cán bộ ta. Chúng bắt quần chúng kê danh sách gia đình, ta vận động quần chúng làm chậm trễ, làm không đầy đủ. Chúng tổ chức thùng thư tố giác, ta vận động quần chúng không bỏ, hoặc bỏ thư tố cáo lại những tội ác của chúng.

g) Chúng đưa quân vây bắt cán bộ, cơ sở, các làng phải tổ chức thông tin cho nhau biết và tổ chức lẫn tránh. Đối với cơ quan và cán bộ, phải tìm cách bảo vệ thật chu đáo.

Hình thức đấu tranh của quần chúng rất phong phú,

trên đây chỉ là một số kinh nghiệm nhiều nơi đã thực hiện có kết quả.

3. Trong "chiến dịch tố cộng", địch dựa vào bọn địa chủ phản động, lưu manh bất mãn, đầu hàng đầu thú, gián điệp và dùng lực lượng quân đội, công an, cảnh sát để tấn công ta. Nhưng chúng có nhiều mâu thuẫn nội bộ; trong nguy quân nguy quyền cũng có nhiều phần tử có cảm tình với ta hoặc giữ thái độ trung lập và oán ghét Diệm. Ta phải lợi dụng những mâu thuẫn đó và tìm cách vận động lôi kéo, hoặc trung lập các tầng lớp đó, để có lợi cho ta. Ở Nam Bộ và ở Thừa Thiên, ta tích cực lôi kéo những bọn bất mãn, đầu hàng, đầu thú, bọn chỉ điểm, bọn tề nguy trung lập, hoặc đồng tình với ta chống lại "chiến dịch tố cộng" có kết quả. Tóm lại, là phải tập hợp một mặt trận thật rộng rãi để chống lại âm mưu "tố cộng", làm giảm lực lượng địch, tăng thêm hàng ngũ của ta. Trong việc vận động, lôi kéo bọn trên, cần hết sức cảnh giác.

4. Trước sức khủng bố của địch, tư tưởng đầu hàng đầu thú nảy nở ở nhiều nơi. Một số đảng viên có xu hướng "tạm đầu hàng, đầu thú", "giả bộ đầu hàng để cho yên". Tư tưởng này rất nguy hiểm, cần phải tích cực chống lại. Phải nêu cao khí tiết của người cộng sản, xây dựng lòng tin tưởng vào cuộc đấu tranh nhất định thắng lợi và tiền đồ vinh quang của Đảng và của dân tộc. Vạch cho các đảng viên thấy rõ: khi đã đi đầu hàng, đầu thú, dù là tạm bộ, người đảng viên đã mất ý chí đấu tranh và không thể nào lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống lại "chiến dịch tố cộng" của địch, mà còn bị địch tấn dần vào con đường phản bội. Đồng thời chú trọng giáo dục họ về chủ trương và kế hoạch đấu tranh chống địch như đã nói trên.

Những đảng viên trung kiên nào bị lộ mặt, phải tìm cách cho họ chuyển vùng, thoát ly để hoạt động, hoặc tạm thời lẩn tránh. Đối với những đảng viên bị địch bắt đi học tập hoặc dự mít tinh ly khai Đảng, v.v. ta phải lãnh đạo họ khéo léo đấu tranh chống lại.

5. Lãnh đạo đấu tranh chống "chiến dịch tố cộng", phải luôn bám sát quần chúng, tin tưởng ở quần chúng; phải luôn luôn chủ động, với tinh thần tích cực và liên tục tấn công địch trong từng bước. Ở những vùng chưa có "chiến dịch tố cộng", ta phải có kế hoạch đề phòng; ở những vùng chúng đã thực hiện xong, ta cũng phải tiếp tục chuẩn bị đối phó, đề phòng chúng có thể làm lại, đồng thời có kế hoạch tấn công lại địch, giành lại ảnh hưởng của Đảng trong quần chúng, củng cố và gây dựng cơ sở Đảng và quần chúng. Cuộc đấu tranh chống "chiến dịch tố cộng" phải phát động thành một phong trào, có kế hoạch từng thời gian. Mỗi cấp uỷ cần có đồng chí phụ trách theo dõi để chỉ đạo. Phải hết sức tránh chủ quan khinh địch và phải thấy hết khó khăn của ta. Trong quá trình đấu tranh, chú ý theo dõi diễn biến tư tưởng trong đảng viên và quần chúng để kịp thời uốn nắn và rút kinh nghiệm lãnh đạo để phổ biến.

### **C- Giữ gìn và củng cố cơ sở tổ chức của Đảng, nhất là chi bộ, tích cực bảo vệ cán bộ**

Việc bảo vệ và củng cố tổ chức của Đảng vô cùng quan trọng. Vì có làm được việc đó mới có thể đưa cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ, phức tạp đến thắng lợi.

#### **1. Về mặt lãnh đạo tư tưởng và chính sách:**

Trước sự khủng bố dã man và âm mưu của địch phá hoại hiệp thương, phải hết sức đề phòng và khắc phục tư tưởng

hoang mang, dao động, chạy dài, đầu hàng đầu thú, bi quan, thiếu tin tưởng vào đường lối đấu tranh chính trị và tư tưởng phiêu lưu, mạo hiểm muốn vũ trang đấu tranh. Đồng thời đề phòng tư tưởng chủ quan khinh địch, thiếu cảnh giác, không biết che dấu lực lượng. Trong khi thực hiện bản cương lĩnh mới, phải đề phòng tư tưởng thoả hiệp hữu khuynh, nhân nhượng vô nguyên tắc, thiếu cảnh giác buông lơi hoặc không nắm vững nguyên tắc cứng rắn của cương lĩnh. Hiện nay việc *đề phòng và khắc phục tư tưởng hoang mang chạy dài đầu hàng đầu thú, bi quan, thiếu tin tưởng là chính*. Để khắc phục tư tưởng trên phải làm cho cán bộ đảng viên nhận rõ âm mưu địch và khó khăn của ta, nhận rõ cuộc đấu tranh cho hoà bình, thống nhất còn khó khăn lâu dài và phức tạp; vấn đề chủ yếu là giữ vững và phát triển được lực lượng của ta trong đấu tranh, thì mới giành được thắng lợi. Vạch cho anh em thấy rõ những thuận lợi của tình hình, tin tưởng ở đường lối chính sách của Đảng và ở thắng lợi của cuộc đấu tranh chính nghĩa của Tổ quốc.

Vấn đề nắm vững chính sách, đường lối đấu tranh của Đảng là vô cùng quan trọng. Hiện nay ở miền Nam báo chí tuyên truyền, giáo dục nội bộ còn rất ít, trình độ tư tưởng và chính sách của các cấp còn non. Các cấp uỷ phải cố gắng ra sách báo làm tài liệu học tập (chú ý chớ ra bừa bãi), để nâng cao trình độ tư tưởng và chính sách cho cán bộ và đảng viên.

#### **2. Về mặt tổ chức:**

Chi bộ Đảng nhiều nơi còn non yếu, số đảng viên được tập hợp còn phức tạp. Qua các "chiến dịch tố cộng" và các cuộc khủng bố của địch, một số tổ chức bị tan rã, nhất là ở những vùng Đảng hoạt động công khai trong thời kỳ kháng chiến.

Cho nên phải kịp thời củng cố chi bộ Đảng theo *phương châm nhỏ, gọn, gồm những thành phần cốt cán, tích cực, hết sức giữ bí mật*. Việc chính là củng cố chi bộ và nói chung là không phát triển đảng viên mới. Khi nào củng cố được rồi mới cho phát triển. Khi phát triển cũng nhằm vào những thành phần cốt cán đã được thử thách trong đấu tranh.

Ở những nơi chi bộ bị tan rã, cần phải phái cán bộ xuống bắt rẽ vào những đảng viên tốt còn lại, hoặc những quần chúng trung kiên mới nảy nở trong phong trào, để gây dựng chi bộ mới. Chi bộ nào hiện còn phức tạp thì không nên dựa hẳn vào, mà phải nắm lấy những đảng viên tích cực làm nòng cốt bí mật, tổ chức lại chi bộ, những phần tử kém tinh thần hoặc phức tạp thì không nên tổ chức, chỉ xem như người cảm tình, hoặc loại hẳn ra ngoài, không coi như người cảm tình, nhưng không tuyên bố khai trừ. Chi bộ mới không được liên lạc với các đảng viên cũ. Trong việc chấn chỉnh chi bộ, cần phải hết sức đề phòng tay sai của địch chui vào. Phải điều tra kỹ rồi mới tiến hành chấn chỉnh. Ở Nam Bộ hiện đã chia ra ba loại đảng viên, thì nên tổ chức ngay loại A vào chi bộ riêng, xem loại B như quần chúng cảm tình và gạt loại C ra ngoài (nhưng không tuyên bố). Vì khi gặp địch khủng bố thì loại B và C cũng sẽ tan rã. Giữa loại A, B và C tuyệt đối không nên để liên lạc với nhau.

Những chi bộ quá phức tạp thì xem như đã giải tán, chọn những đồng chí nào tốt và những quần chúng trung kiên mới nảy nở trong phong trào mà kết nạp vào chi bộ mới.

Những chi bộ đã tương đối củng cố, thì không nên tự mãn cho là đã vững chắc, phải tiếp tục củng cố vững chắc hơn nữa (như Trị - Thiên).

Những đảng viên đầu hàng, đầu thú, có thể phân làm ba loại:

- 1- Loại ra mặt phản động làm tay sai cho địch.
- 2- Loại bị bắt buộc mà đầu hàng đầu thú.
- 3- Loại vì sợ sệt mà đầu hàng đầu thú.

Đối với hai loại sau ta không xem là đảng viên nữa, nhưng phải tranh thủ giáo dục họ, giao công tác họ làm, được việc gì hay việc nấy. Đối với loại đầu, một mặt ta cố gắng vận động để hạn chế sức phá hoại của chúng, một mặt tuyên bố khai trừ cho quần chúng rõ nhưng nếu quần chúng không biết chúng là đảng viên, thì không nên tuyên bố.

Đối với những cán bộ và đảng viên trung kiên phải hết sức bảo vệ. Nhất là đối với cán bộ quan trọng thì dùng mọi cách tích cực bảo vệ, không để lọt vào tay địch; phải dựa vào lực lượng quần chúng để che chở và bảo vệ cán bộ. Những cán bộ, đảng viên tốt đã lộ mặt thì nên chuyển vùng hoặc tạm thời lẩn tránh rồi trở về hoạt động.

Về lề lối làm việc, do kinh nghiệm vừa qua, một số địa phương đã sửa chữa được một phần bệnh công khai, nhưng cũng còn nhiều khuyết điểm. Trong thời kỳ bí mật, lề lối làm việc bí mật rất quan trọng đối với việc bảo vệ cơ sở và cán bộ. Phải tuyệt đối giữ nguyên tắc bí mật và có một kỷ luật chặt chẽ; phải bớt nạn giấy tờ; sự liên lạc càng hẹp càng ít càng tốt. Tuyệt đối không nên thấy hoàn cảnh thuận lợi đôi chút mà liên lạc bừa bãi, để bộc lộ lực lượng. Phải phát huy tinh thần tự động công tác, nhưng luôn luôn đảm bảo sự chỉ đạo tập trung của Đảng đối với những vấn đề thuộc về nguyên tắc, phương châm.

Phải tích cực củng cố giao thông để đảm bảo sự lãnh đạo được kịp thời và thống nhất của Đảng. Phải lợi dụng những

phương tiện công khai và hợp pháp để tổ chức và một người không nên phụ trách nhiều đường. Các cán bộ và đảng viên làm công tác giao thông phải lựa chọn trong những đồng chí trung kiên thật đảm bảo.

\*

Âm mưu của địch phá hoại phong trào miền Nam còn nhiều và sẽ gây cho ta nhiều khó khăn hơn nữa. Phải giữ vững lực lượng của ta, phải nắm vững chủ trương chính sách của Đảng, dựa hân và quần chúng, tin tưởng và quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ, thì dù khó khăn đến thế nào ta cũng có thể vượt qua để giành thắng lợi.

Các đồng chí kết hợp Chỉ thị này với các chỉ thị về chống "trưng cầu dân ý", v.v., mà thi hành và báo cáo kết quả về Trung ương.

BAN BÍ THƯ

## CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 44-CT/TW

Ngày 3 tháng 11 năm 1955

### Về việc tăng cường lãnh đạo công tác y tế

#### I- TÌNH HÌNH SỨC KHOẺ CỦA NHÂN DÂN VÀ CÔNG TÁC Y TẾ TRONG THỜI GIAN VỪA QUA

1. Trải qua tám, chín năm kháng chiến, do đời sống gian khổ; sức khỏe của nhân dân, bộ đội và cán bộ giảm sút nhiều và do đó đã phát sinh nhiều chứng bệnh. Thêm vào đó, chính sách khủng bố của địch đã gieo rắc trong nhân dân rất nhiều bệnh truyền nhiễm, nguy hiểm, ta chưa bài trừ hết được.

2. Từ khi hoà bình lập lại đến nay, trừ những nơi đã cải cách ruộng đất, đời sống nhân dân có cải thiện được một phần nhưng nói chung mức sống của nhân dân; bộ đội và cán bộ vẫn còn thấp kém. Nhất là những nơi bị nạn đói vừa qua, những vùng khí hậu xấu, nước độc, sức khỏe của nhân dân càng kém sút; nhiều người bị bệnh trầm trọng đến nay vẫn chưa khỏi. Ở nhiều công trường, xí nghiệp, vì công tác nặng nhọc, mức sống thấp kém, nên sức khỏe của một số đông công nhân cũng kém sút (có công trường số người ốm lên đến 40-50%). Một số đông đồng bào, cán bộ, học sinh miền Nam tập

kết, vì chưa quen khí hậu miền Bắc, nên cũng bị đau ốm khá nhiều. Trong mùa đông giá rét sắp tới, bệnh tật còn có thể phát triển thêm.

3. Công tác vệ sinh y tế của ta từ hoà bình đến nay tuy đã đạt được một số thành tích, nhưng nói chung còn nhiều thiếu sót:

a) Việc giáo dục ý thức phòng bệnh cho nhân dân chưa đầy đủ, việc cứu đau ở các vùng, nhất là các vùng đói không kịp thời. Do đó đã có hàng vạn đồng bào bị ốm, hàng ngàn đồng bào bị chết (ở Nghệ An trong ba tháng 7, 8, 9 đã có 1.600 người chết vì đói và bệnh; bệnh cúm vừa qua lan rộng ở nhiều nơi, làm cho hàng trăm trẻ em thiệt mạng và đến nay rải rác vẫn còn; ở Cao Bằng từ đầu năm đến nay đã có 2.000 người chết vì sưng phổi và sốt rét; gần đây ở Bắc Hà (Lào Cai), vì ốm đau nhiều, cho nên có nơi nhân dân phải bỏ làng đi).

b) Bệnh viện rất thiếu (mỗi tỉnh chỉ có một bệnh viện dân y), phần nhiều bệnh viện chật chội, bẩn thỉu, hư hỏng, nhất là sau nạn bão vừa qua, thuốc men và cán bộ y tế không đủ, việc bảo quản và sử dụng thuốc men, y cụ còn cầu thả và chưa hợp lý để lãng phí rất nhiều, việc sản xuất thuốc nhiều nơi chưa đảm bảo chất lượng, v.v..

c) Việc giáo dục chính trị cho cán bộ và nhân viên y tế chưa được chú ý đầy đủ, tinh thần phục vụ của một số đông cán bộ và nhân viên y tế còn kém; nhiều nơi xảy ra nạn tham ô, lãng phí (có cán bộ y tế ở công trường tiêm nước lã cho bệnh nhân để bỏ ghét vì cho là họ giả ốm; Bệnh viện A mất trên 3 triệu đồng, Khu III mất 200.000 lọ sinh tố; Tả Ngạn để hỏng 17.500 lọ penicilin).

Sở dĩ có tình hình trên, một phần do hoàn cảnh khó khăn

của ta, nhưng một phần chính là vì các cấp uỷ Đảng chưa xem trọng lãnh đạo công tác y tế, các ngành có trách nhiệm thiếu kiểm tra, đôn đốc các cấp dưới trong việc thực hiện công tác y tế.

## II- TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC Y TẾ

Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ bảy (mở rộng) đã đề ra:

"Tiếp tục chấn chỉnh ngành y tế, thiết thực gây phong trào vệ sinh yêu nước, đề phòng và bài trừ các bệnh dịch có thể phát ra".

Đó là một công tác để thiết thực cải thiện đời sống của nhân dân. Thực hiện công tác đó được tốt, thì sức khoẻ của nhân dân, bộ đội và cán bộ được đảm bảo. Công tác đó có tác dụng quan trọng đối với việc thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế, nâng cao sản xuất, đồng thời có tác dụng nâng cao lòng tin tưởng của nhân dân đối với chế độ ta, đối với Đảng và Chính phủ ta; nó là một trong những công tác để củng cố miền Bắc, làm cơ sở cho cuộc đấu tranh để thống nhất nước nhà của nhân dân ta hiện nay.

Để thực hiện đầy đủ công tác đó, các cấp uỷ Đảng và các ngành có trách nhiệm cần nhận thức đầy đủ ý nghĩa quan trọng của công tác y tế và tăng cường lãnh đạo công tác y tế, chủ yếu là công tác vệ sinh, phòng bệnh trong nhân dân.

Trong việc tăng cường lãnh đạo công tác y tế, cần chú ý mấy việc sau đây:

1. Các cấp uỷ Đảng cần kiểm điểm sự lãnh đạo công tác y tế của mình, thường xuyên theo dõi tình hình sức khoẻ của

nhân dân để kịp thời có biện pháp ngăn ngừa, cứu chữa các bệnh có thể xảy ra. Đồng thời chú ý tuyên truyền giải thích cho cán bộ và nhân dân nhận rõ sự quan trọng của việc bảo vệ sức khoẻ và thẩm nhuần *phương châm phòng bệnh* của Bộ Y tế đề ra. Luôn luôn đề cao cảnh giác, đề phòng sự phá hoại của địch.

### 2. Chấn chỉnh công tác phòng bệnh.

- Phương châm phòng bệnh là lấy kiên trì giáo dục quần chúng làm căn bản, giáo dục từng bước sát với hoàn cảnh, hợp với trình độ của quần chúng; kết hợp việc phòng bệnh với điều trị, lấy điều trị để đẩy mạnh phòng bệnh; kết hợp việc phòng bệnh với các công tác trọng tâm, chú trọng cụ thể hoá nội dung *ba sạch* (ăn sạch, ở sạch, uống sạch) cho sát với tình hình địa phương.

- Tích cực chống và phòng bệnh cúm, không để kéo dài sang mùa đông. Đề phòng các bệnh phổi, đậu mùa, sởi, sốt rét, đau màng óc, chấy rận có thể phát sinh và lan rộng trong mùa rét sắp tới.

- Chú trọng các vùng bị đói và vùng bị bão vừa qua, miền núi, vùng đã và đang cải cách ruộng đất và các nơi nhân dân tập trung như: công trường, xí nghiệp, khu lao động ở các thành thị và dọc các đường giao thông lớn. Phát hết các số vải cứu tế còn lại ở các địa phương cho đồng bào bị đói rét, chú trọng người già yếu, đau ốm, trẻ em và sản phụ.

- Đào tạo người làm công tác vệ sinh, chấn chỉnh công tác phòng bệnh ở các xã, các khu phố, các công trường, các xí nghiệp, trước hết là các vùng đông dân và vùng khí hậu xấu, nước độc.

- Cần kết hợp thực hiện công tác phòng bệnh trong mọi

công tác trung tâm khác. Các đoàn thể nhất là *phụ nữ, thanh niên, thiếu nhi, học sinh*, cần tích cực tham gia thực hiện. Sưu tầm và phổ biến kinh nghiệm phong trào vệ sinh yêu nước của Trung Quốc trong nhân dân.

### 3. Chấn chỉnh công tác điều trị.

- Sửa sang các bệnh viện, bệnh xá và các trạm phát thuốc bị hư hỏng, chấn chỉnh tổ chức và giữ gìn vệ sinh ở các nơi này.

Tùy khả năng của bệnh viện và bệnh xá mà quy định tiêu chuẩn tiếp nhận bệnh nhân cho đúng, chú trọng những bệnh nặng và những người nghèo khổ.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm *thương yêu bệnh nhân* cho cán bộ và nhân viên y tế; thận trọng trong việc dùng thuốc men, tránh nhầm lẫn. Khen thưởng kịp thời những cán bộ, nhân viên có thành tích, thi hành kỷ luật thích đáng những cán bộ, nhân viên phạm lỗi.

- Tận dụng khả năng thuốc men và kinh nghiệm chữa bệnh tốt sẵn có trong nhân dân.

### 4. Chấn chỉnh công tác dược chính.

- Chú trọng lãnh đạo và kiểm tra việc tiếp nhận, phân phối, bảo quản thuốc men, y cụ cho chu đáo; sử dụng đúng sự viện trợ của nước bạn và tài sản của nhân dân; triệt để chống tham ô, lãng phí, thi hành kỷ luật đối với những kẻ tham ô, lãng phí nghiêm trọng.

- Giáo dục ý thức giữ gìn thuốc men, y cụ cho cán bộ và nhân viên; đồng thời, các cấp uỷ Đảng chú ý giúp đỡ ý kiến, phương tiện cho các cơ quan y tế trong việc xây dựng kho y tế, để giữ gìn thuốc men và y cụ được tốt.

\*

\* \*

Bảo vệ sức khỏe của nhân dân là một công tác quan trọng, có quan hệ đối với nhiệm vụ củng cố miền Bắc để đấu tranh thống nhất nước nhà. Vì vậy, các cấp ủy Đảng cần kết hợp chặt chẽ với các công tác trọng tâm khác, tăng cường lãnh đạo công tác y tế hơn nữa để công tác này thu được kết quả tốt.

T/M BAN BÍ THƯ  
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG TRI CỦA TRUNG ƯƠNG SỐ 66-TT/TW

Ngày 8 tháng 11 năm 1955

### **Triệu tập Đại hội chiến sĩ nông nghiệp và cán bộ đổi công toàn quốc**

Để đẩy mạnh kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 1956, Trung ương quyết định triệu tập Hội nghị chiến sĩ nông nghiệp và cán bộ đổi công vào tháng 2 năm 1956. Nội dung hội nghị nhằm:

- tổng kết kinh nghiệm của chiến sĩ nông nghiệp và kinh nghiệm lãnh đạo sản xuất ở xã;
- bàn và khen thưởng các anh hùng và chiến sĩ nông nghiệp;
- xây dựng kế hoạch sản xuất đổi công năm 1956.

Cuộc hội nghị này rất quan trọng, có tác dụng lớn đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất nông nghiệp năm 1956. Các Khu ủy, Tỉnh ủy cần xem trọng việc chuẩn bị cho hội nghị này:

1. Dưới khẩu hiệu "tiến tới Đại hội chiến sĩ nông nghiệp toàn quốc" gây đà phấn khởi thi đua thu hoạch vụ mùa và chuẩn bị vụ chiêm.

2. Giúp đỡ các cấp, các ngành tổng kết vụ mùa và bầu chiến sĩ nông nghiệp. Kiểm điểm việc lãnh đạo phong trào

đổi công để có kế hoạch xây dựng phong trào đổi công trong địa phương.

3. Các cấp uỷ trực tiếp lãnh đạo, có cán bộ chỉ đạo điển hình kiểm tra sự thực hiện, lấy kinh nghiệm cụ thể để lãnh đạo chung.

Kế hoạch cụ thể sẽ do Ban liên lạc nông dân toàn quốc phối hợp với Bộ Nông lâm phụ trách.

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## **CHỈ THỊ CỦA TRUNG ƯƠNG SỐ 45-CT/TW**

Ngày 9 tháng 11 năm 1955

### **Về việc chỉnh đốn các cơ quan chỉ đạo cấp tỉnh trong cải cách ruộng đất**

Hiện nay, các cơ quan chỉ đạo cấp tỉnh (Đảng, chính, quân, dân), tuy đã được chỉnh đốn sau chỉnh Đảng, chỉnh huấn và đã trải qua cải cách ruộng đất, nhưng nói chung vẫn còn phức tạp một cách nghiêm trọng về tư tưởng cũng như về tổ chức. Vì vậy, Trung ương quyết định ở những tỉnh đã làm xong cải cách ruộng đất, thì sau khi đã chỉnh đốn các cơ quan chỉ đạo cấp huyện, phải tiến hành chỉnh đốn các cơ quan chỉ đạo cấp tỉnh.

*Mục đích* chỉnh đốn các cơ quan chỉ đạo cấp tỉnh là làm cho các cơ quan chỉ đạo cấp tỉnh được trong sạch, vững mạnh, để làm cho các cơ quan chỉ đạo cấp tỉnh có thể củng cố và phát triển thắng lợi của cải cách ruộng đất, chấp hành nghiêm chỉnh và đúng đắn mọi đường lối, chính sách của Đảng, để củng cố miền Bắc, làm cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước.

*Yêu cầu* chỉnh đốn là: về tư tưởng, xác lập tư tưởng vô



sản, chống tư tưởng địa chủ và ảnh hưởng tư tưởng đế quốc, đồng thời cũng phê phán tư tưởng tư sản và các tư tưởng sai lầm khác; trong chỉnh đốn tư tưởng, sẽ kết hợp chỉnh đốn tác phong, lấy việc chỉnh đốn tác phong quan liêu mệnh lệnh làm chủ yếu. Về tổ chức: đề bạt những cán bộ tốt xuất hiện trong cuộc đấu tranh chống đế quốc và phong kiến, thanh trừ những phần tử xấu, kiện toàn các cơ quan cấp tỉnh về tổ chức (chủ yếu là các cơ quan chủ chốt). Việc chỉnh đốn tổ chức sẽ làm sau khi đã chỉnh đốn tư tưởng.

*Phương châm và chính sách chỉnh đốn:* theo phương châm và chính sách chỉnh đốn trong chỉnh Đảng, đã được Bộ Chính trị cụ thể hoá và bổ sung một số điểm cho thích hợp với tình hình hiện nay (bản chính sách ấy kèm theo Chỉ thị này).

*Phương pháp chỉnh đốn* chia làm ba bước:

a) Bước chuẩn bị, chủ yếu là điều tra nghiên cứu tình hình các cơ quan cấp tỉnh, sưu tầm các tài liệu cần thiết;

b) Mở hội nghị chỉnh đốn: vì số cán bộ ở tỉnh đông, không thể mở hội nghị chỉnh đốn tất cả một lần, nên phải chia làm mấy đợt, cán bộ chủ chốt làm trước, cán bộ thứ yếu làm sau, nhưng thời gian cho toàn bộ không nên kéo quá dài.

c) Kết thúc việc chỉnh đốn, gồm: tuyên bố kết quả đề bạt, xử trí, tuyên bố danh sách tỉnh uỷ mới và danh sách cán bộ cốt cán các cơ quan của tỉnh, ổn định bộ máy, kiểm điểm công tác đã qua, định chương trình công tác mới, v.v..

\*

\*   \*

Vì việc chỉnh đốn cơ quan chỉ đạo cấp tỉnh có một tầm quan trọng rất lớn đối với việc hoàn thành mọi nhiệm vụ chính trị của Đảng, chẳng những trong giai đoạn trước mắt

mà cả sau này và đối với việc xây dựng Đảng, nên Trung ương mong các Liên khu uỷ rất coi trọng vấn đề và góp phần lãnh đạo đầy đủ. Phải lựa chọn cán bộ có kinh nghiệm về công tác tổ chức, tổ chức ra những tổ chuyên trách, được bồi dưỡng thường xuyên trong công tác, để làm công việc này.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT  
CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 27-NQ/TW**

Ngày 15 tháng 11 năm 1955

**Về việc mở trường Kinh tế tài chính T.W**

Để thoả mãn từng bước nhu cầu cán bộ trong việc khôi phục và phát triển kinh tế có kế hoạch, Trung ương quyết định mở trường Kinh tế tài chính Trung ương (bộ phận của trường Đại học nhân dân) đầu năm 1956.

Trường Kinh tế tài chính Trung ương có nhiệm vụ đào tạo và bổ túc cán bộ kinh tế tài chính sơ cấp và trung cấp. Khoá đầu trường sẽ mở:

- Một lớp 18 tháng đào tạo và bổ túc cán bộ sơ cấp, khai giảng ngày 1 tháng 3 năm 1956.

- Một lớp 6 tháng bổ túc cán bộ trung cấp khai giảng ngày 1 tháng 4 năm 1956.

a) Lớp 18 tháng đào tạo và bổ túc 1.000 học sinh cho 10 ngành: tài chính, ngân hàng, mậu dịch, quản lý xí nghiệp, hợp tác xã, kinh tế nông nghiệp, kinh tế công nghiệp, kế hoạch, thống kê, kế toán.

Nội dung chương trình gồm: chính trị kinh tế học, đường lối chính sách kinh tế tài chính, chính sách cụ thể và nghiệp vụ, thời sự.

Học sinh, đại bộ phận sẽ lấy trong các ngành kinh tế tài

chính, ngoài ra lấy một số ở trường Đại học nhân dân và một số bộ đội phục viên và các ngành khác chuyển sang.

b) Lớp 6 tháng bổ túc cho từ 200 đến 250 cán bộ trung cấp cho ba ngành: ngân hàng, tài chính và mậu dịch (sẽ xét nếu cần, sẽ mở thêm cho ngành khác như công nghiệp).

Nội dung chương trình gồm: đường lối chính sách kinh tế tài chính, chính sách cụ thể và nghiệp vụ.

Học sinh do ba ngành nói trên cung cấp, ngoài ra lấy một số cán bộ trung cấp đã làm kinh tế tài chính của các uỷ ban, công đoàn và nông hội.

c) Ngoài hai lớp 6 tháng và 18 tháng trường sẽ nghiên cứu mở lớp 3 năm.

Chế độ nhà trường là nội trú. Cán bộ vẫn được hưởng lương cũ trong thời gian học. Học sinh không có lương sẽ được Chính phủ đài thọ.

Trung ương chỉ định - đồng chí Nguyễn Văn Tạo hiệu trưởng,  
- đồng chí Đoàn Trọng Truyền hiệu phó.

Trường sẽ dùng địa điểm và nhà cửa của trường Đại học nhân dân. Sau khi bế mạc trường Đại học nhân dân sẽ giao cho trường Kinh tế tài chính bộ máy quản trị hành chính, một bộ phận bộ máy giáo vụ và tổ chức. Giáo viên và trợ lý giáo viên về các ngành sẽ do các ngành cung cấp.

Đồng chí Tạo và các đồng chí phụ trách các ngành liên quan có trách nhiệm thi hành

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI  
CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 68-TT/TW**  
Ngày 21 tháng 11 năm 1955  
**Về chủ trương của ta đối với ngày lễ  
của đồng bào Công giáo**

1. Theo tục lệ của giáo hội, thì ngoài những ngày chủ nhật ra, hàng năm còn có:

- sáu ngày lễ trọng,
- mùa chay và các tháng kinh,
- các cuộc lễ châu lượt, v.v..

Trong mùa lễ Paques và tháng Văn côì còn có cấm phòng và xưng tội. Ngoài ra, còn có những dịp đặc biệt các giám mục đi kinh lý, làm lễ thêm sức cho giáo dân.

Các ngày lễ, mùa chay, tháng kinh là thủ tục của giáo hội, đã trở thành sinh hoạt tín ngưỡng của giáo dân; giáo dân coi đó là một quyền lợi thiêng liêng, không thể thiếu sót.

Bọn phản động đội lốt tôn giáo thường lợi dụng các ngày lễ, lợi dụng lòng tin đạo của quần chúng để tập hợp quần chúng và dùng mọi cách để chống lại chế độ ta. (dụ dỗ cưỡng ép giáo dân di cư, xuyên tạc các chính sách, ngăn cản những hoạt động yêu nước, làm yếu tinh thần đấu tranh của quần chúng). Từ ngày hoà bình được lập lại, chúng tổ chức các cuộc

châu lễ liên tiếp và dài ngày hơn, huy động giáo dân dự lễ đông, rộng hơn, để hoạt động phản động, nhất là để cản trở giáo dân làm công tác sản xuất và tham gia các công tác xã hội khác.

Về phần ta, nhiều địa phương đã biết nhân các ngày lễ để giáo dục quần chúng, giúp đỡ và hướng dẫn quần chúng làm lễ và đi sâu vận động quần chúng đấu tranh chống lại âm mưu của địch. Nhưng vì từ trước tới nay, các cấp uỷ địa phương thiếu người chuyên trách nghiên cứu, đối với hoạt động của bọn phản động thì thường đối phó bị động, hữu khuynh; có địa phương không phân biệt tín ngưỡng của quần chúng với hoạt động của bọn phản động và thường phạm đến tín ngưỡng của quần chúng.

2. *Chủ trương chung đối với những ngày lễ Công giáo là: Thật sự tôn trọng tự do tín ngưỡng của quần chúng, sẵn sàng giúp đỡ giáo dân trong những ngày lễ trọng, kiên quyết phá mọi âm mưu của bọn phản động lợi dụng các ngày lễ để hoạt động phản động, ngăn cản giáo dân sản xuất và hoạt động yêu nước.*

Mục đích cụ thể việc giúp quần chúng trong ngày lễ trọng là:

- Chiếu cố yêu cầu tín ngưỡng của quần chúng;
- Đề cao ảnh hưởng của chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng của Chính phủ ta.
- Hạn chế những hoạt động chính trị của bọn phản động, bảo đảm an ninh trật tự của xã hội, bảo đảm sản xuất của quần chúng.

Để thực hiện chủ trương trên, ta phải lấy việc *vận động, giáo dục quần chúng làm chính*, tranh thủ sự đồng tình của đại đa số quần chúng và phải chủ động dàn xếp với các linh

mục phụ trách, thuyết phục, tranh thủ số linh mục lòng chừng và linh mục ít phản động, kiên quyết đối phó với các hành động phản động trắng trợn.

Giáo dục quần chúng là công tác chủ yếu, để phá âm mưu của địch. Cần thường xuyên kết hợp giáo dục chính sách tự do tín ngưỡng với giáo dục tinh thần cảnh giác, đề phòng âm mưu địch lợi dụng tôn giáo để phá hoại hoà bình, phá hoại thống nhất Tổ quốc và quyền lợi của tín đồ. Làm cho quần chúng phân biệt giảng đạo và hoạt động chính trị phản động, tranh thủ cho kỳ được sự đồng tình của đại đa số quần chúng, để họ đấu tranh buộc các nhà tu hành phải làm đúng chính sách.

Khi có cuộc lễ lớn: một mặt ta chủ động giàn xếp với các linh mục phụ trách làm cho cuộc lễ của giáo dân được tốt, để tỏ thái độ quan tâm đến tín ngưỡng của quần chúng. Mặt khác, ta phải giữ đúng trách nhiệm của chính quyền đối với pháp luật của nhà nước và trật tự an ninh của xã hội, làm cho các nhà tu hành, phải làm đúng sắc lệnh của Chính phủ, để khỏi hại đến sản xuất của quần chúng.

Cần phải nhân những ngày lễ mà tiến hành thuyết phục, tranh thủ số linh mục lòng chừng, ít phản động. Đối với số này ta cần giải thích chính sách thật thà bảo đảm tín ngưỡng của Chính phủ, nhắc nhở họ giáo dục lòng yêu nước cho giáo dân, làm đúng nghĩa vụ của nhà tu hành đối với Chính phủ, đối với nhân dân. Đối với những tên phản động đầu sỏ có những hành động lợi dụng các ngày lễ để chống lại ta, cần phải phân tích giải thích cho quần chúng biết trước, đồng thời chính quyền gọi đến giao trách nhiệm, nếu họ làm sai thì lãnh đạo quần chúng đấu tranh kết hợp với chính quyền mà vạch âm mưu của chúng.

### 3. *Mấy vấn đề cụ thể.*

1) Đối với sáu ngày lễ trọng (Paques (10-4) lễ Đức Bà (15-tháng 8) và Đức chúa Giêsu lên trời (19-5), lễ Đức chúa thánh thần hiện xuống (29-5), lễ các thánh (1-11) và lễ Noël (25-12), chính quyền phải biểu lộ rõ sự quan tâm của mình đối với tín ngưỡng của quần chúng. Phải chủ động bàn bạc với các linh mục, giám mục về chương trình và cách tổ chức, cách huy động quần chúng trong các ngày lễ trọng, nhằm bảo đảm tín ngưỡng của quần chúng, đồng thời bảo đảm sản xuất của nhân dân và trật tự của xã hội. Trong những ngày lễ ấy, ta cần phải hết sức tránh huy động giáo dân phục vụ các công tác khác của Chính phủ.

Nếu các ngày lễ trọng trùng vào những ngày kỷ niệm của ta, một mặt phải đưa cho quần chúng bàn bạc, một mặt khác phải bàn với các linh mục khéo phối hợp để cho giáo dân vừa có thì giờ châu lễ vừa có thì giờ đi dự lễ kỷ niệm với các tầng lớp nhân dân khác.

Nếu bọn phản động chủ trương không tổ chức ngày lễ trọng để có cơ phản tuyên truyền chế độ ta, ta phải khéo léo vạch âm mưu của chúng trước quần chúng và lãnh đạo quần chúng đấu tranh buộc phải tổ chức lễ theo thường lệ.

Những nhà thờ không có linh mục, cần vận động các linh mục tốt tới làm lễ cho giáo dân, hoặc bố trí cho giáo dân tới xứ bên cạnh có linh mục tốt để dự lễ. Trường hợp linh mục ở quá xa, cần bồi dưỡng cho trung kiên để họ bàn bạc với chánh trương, trùm trưởng tổ chức đọc kinh ở nhà thờ. Khi có điều kiện, thì vận động các linh mục tốt tới làm lễ (nơi nào giáo dân không đề cập tới thì ta không đặt vấn đề ra).

2) Mùa chay và các tháng kinh như tháng dâng hoa Đức Bà, tháng trái tim Đức chúa Giêsu, tháng Văn cô, tháng linh

hồn, v.v., chính quyền thương lượng với các linh mục, hỏi chương trình tổ chức trong xứ, rồi căn cứ vào chủ trương chung mà góp ý kiến với họ theo tinh thần không cản trở sinh hoạt của quần chúng, không hại đến sản xuất chung. Mặt khác, lãnh đạo quần chúng đấu tranh thực hiện chương trình đã định; phát hiện kịp thời âm mưu của địch và khéo léo vạch cho quần chúng rõ. Cần sử dụng các linh mục đã tranh thủ được đi các xứ không có linh mục để làm lễ giải tội cho giáo dân, khuyên bảo giáo dân tích cực thực hiện các chính sách của Chính phủ.

3) Mỗi năm các xứ đều có làm lễ châu lượt, tổ chức lần lượt ở từng xứ theo từng địa phận, ta cần hướng dẫn giáo dân và thương lượng với các linh mục tổ chức theo thường lệ không để cho bọn phản động lợi dụng kéo dài thì giờ hoặc tập trung nhiều xứ để châu lượt, ảnh hưởng đến công tác chung và đến sản xuất quần chúng.

4) Đối với các cuộc cấm phòng của linh mục, tu sĩ từng địa phận, ta không ngăn cản. Nhưng cần bố trí cho các linh mục tiến bộ cũng đi dự; trước lúc đi, cần bồi dưỡng về lập trường chính nghĩa cho các linh mục tiến bộ cũng như các linh mục và tu sĩ ta đã và đang tranh thủ, làm cho họ phân biệt tín ngưỡng và chính trị phản động, nâng cao cảnh giác cho họ. Khi họ trở về cần bố trí cán bộ đến thăm hỏi, khéo léo phát hiện những âm mưu và chủ trương của địch, mạn đàm, phân tích để củng cố tinh thần và giải quyết tư tưởng cho họ.

Theo thủ tục giáo hội, thì không có các cuộc cấm phòng riêng cho thanh niên, phụ nữ, nhưng gần đây, bọn phản động lợi dụng tổ chức cấm phòng cho thanh niên, phụ nữ để tuyên truyền chính trị phản động trong quần chúng. Chính quyền địa phương cần triệu tập người có trách nhiệm tổ chức cuộc

cấm phòng đến báo cáo chương trình, nội dung cấm phòng và giao trách nhiệm cho họ không được để bọn phản động lợi dụng để tuyên truyền chính trị phản động. Cần bồi dưỡng cho số cơ sở tốt đi dự, để khéo léo đấu tranh vạch âm mưu của bọn phản động.

Nói chung đối với các cuộc cấm phòng, cần chú ý theo dõi và phát hiện âm mưu địch để vạch trước cho quần chúng.

5) Đối với các cuộc rước kiệu, rước hoa, theo thường lệ thì chỉ có trong các cuộc lễ trọng, trong mùa chay; chính quyền nên tìm cách giúp đỡ về mặt tổ chức, trật tự; nhưng những người có trách nhiệm tổ chức phải báo cáo chương trình trước, chính quyền dàn xếp làm từng xứ, không kéo dài, không tập trung đông, ảnh hưởng đến sản xuất của quần chúng. Nếu họ xin tập trung đông để tổ chức những cuộc rước lớn thì khuyên họ chỉ nên làm ở những nơi có tiếng hoặc làm chung giữa hai ba nơi gần nhau, đi lại thuận tiện và không kéo dài. Người đứng ra tổ chức cuộc rước phải chịu trách nhiệm nếu xảy ra những việc trái phép.

Ta cần bồi dưỡng cho các linh mục tốt và cơ sở để họ giải thích cho quần chúng, ngăn chặn những âm mưu của bọn phản động.

6) Đối với cán bộ, đảng viên là giáo dân, ta cần phải tăng cường giáo dục về lập trường, nhắc nhở họ đi lễ và có thể đi "xưng tội" mỗi năm một lần theo lệ của giáo hội trong trường hợp thật cần thiết như: mùa chay hoặc tháng Văn cô, để khỏi thoát ly quần chúng, khi xưng tội, thì chỉ xưng những tội thuộc về sinh hoạt. Đối với cốt cán còn mê tín cần phải giáo dục nhiều về lòng yêu nước, nâng cao cảnh giác đối với âm mưu địch; không xâm phạm đến tín ngưỡng của cốt cán, nhưng phải làm cho họ phân biệt rõ tín ngưỡng và phản động

lợi dụng tín ngưỡng. Nói chung phải làm cho cán bộ, đảng viên và cốt cán nhận rõ những việc như đấu tranh chống phản động, tham gia các đoàn thể quần chúng, làm nghĩa vụ công dân là chính nghĩa, không có tội; không phải xưng tội những vấn đề ấy và các vấn đề bí mật khác. Sau mỗi lần họ đi xưng tội chịu lễ, cần hướng dẫn họ cùng nhau mạn đàm để phát hiện và phân tích những luận điệu lợi dụng tôn giáo của địch và để củng cố thêm lập trường cho họ.

7) Việc đi lại của các linh mục Việt Nam trong các ngày lễ và các xứ, các họ mà họ có trách nhiệm làm việc tôn giáo cần được dễ dàng, nhưng phải bí mật theo dõi những tên phản động. Khi họ đến địa phương nào, chính quyền cần nhắc nhở về nhiệm vụ của người truyền đạo như trong sắc lệnh đã quy định. Riêng linh mục ngoại quốc thì phải hạn chế phạm vi đi lại của họ.

Vấn đề đảm bảo tự do tín ngưỡng của quần chúng đồng thời ngăn cản mọi âm mưu của bọn phản động lợi dụng các ngày lễ để chống ta là một vấn đề quan trọng và phức tạp. Các địa phương cần nghiên cứu nắm chắc đặc tính của từng ngày lễ, căn cứ vào chủ trương chung mà áp dụng cho thích hợp. Trường hợp đặc biệt Trung ương sẽ có thông tri hoặc chỉ thị thêm. Cần rút kinh nghiệm việc vận động tranh thủ quần chúng phá âm mưu địch lợi dụng các ngày lễ, để bổ khuyết cho các chủ trương chung được sát và đầy đủ hơn.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## **CHỈ THỊ CỦA TRUNG ƯƠNG SỐ 48-CT/TW**

Ngày 25 tháng 11 năm 1955

### **Chống tuyển cử riêng rẽ của Mỹ - Diệm ở miền Nam**

#### I- TÌNH HÌNH

1. Sau khi hoàn thành tập kết và chuyển quân, Chính phủ ta đã tuyên bố và có những đề nghị cụ thể với nhà cầm quyền miền Nam về việc mở hội nghị hiệp thương bắt đầu từ 20-7-1955 để bàn về tổng tuyển cử tự do thống nhất nước nhà theo Hiệp nghị Giơnevơ.

Một phong trào đấu tranh đã lần lần lan rộng từ Bắc chí Nam, hưởng ứng những đề nghị của Chính phủ ta. Dư luận thế giới và một số nước tuy ý định về việc thi hành Hiệp nghị Giơnevơ có khác nhau, đã tỏ ý muốn nhà cầm quyền miền Nam hiệp thương với Chính phủ ta.

Nhưng chính quyền Ngô Đình Diệm vẫn ngoan cố phủ nhận Hiệp nghị Giơnevơ, cự tuyệt hiệp thương, đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam; hành hung đối với Ủy ban quốc tế ở Sài Gòn. Những hành động của Diệm đã được Mỹ chủ mưu và tích cực ủng hộ; thái độ nước đôi của

Anh, chính sách đầu hàng của Pháp đều khuyến khích cho Diệm phá hoại Hiệp nghị Giơnevơ.

2. Tháng 9-1955 bản Cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được công bố, chiếu cố đúng mức tình hình thực tế hai miền và lợi ích chính đáng của tất cả các tầng lớp, có những chính sách hợp tình hợp lý để làm cơ sở cho cuộc đấu tranh thống nhất bằng phương pháp hoà bình. Bản Cương lĩnh đã được dư luận nhân dân cả nước hoan nghênh. Ở miền Nam, bắt đầu một số công chức, sĩ quan, binh lính của Ngô Đình Diệm, một số tư sản và công thương, đồng bào các tôn giáo, một số nhân sĩ thân Pháp đã chú ý tìm hiểu Cương lĩnh và tỏ ý tán thành. Điểm mới trong tình hình là số thân Pháp như Hữu, Hình, Hà, v.v., lên tiếng chống chế độ độc tài Mỹ - Diệm và thành lập uỷ ban vận động cho mặt trận dân chủ Việt Nam tại Pari.

Một số nhân sĩ trong giới tư sản Pháp lên tiếng đòi thi hành Hiệp nghị Giơnevơ ở Việt Nam. Số nhân sĩ Pháp sang thăm nước ta, khi về Pháp đều có thái độ tốt đối với Chính phủ ta, có lợi cho ta.

Việt kiều ở Pháp cũng đoàn kết đấu tranh cho thống nhất nước nhà trên cơ sở bản Cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc.

Nhìn chung phong trào đấu tranh của nhân dân ta từ sau khi có bản Cương lĩnh đã có những tiến bộ rõ rệt và được rộng rãi hơn.

3. Trước tình hình ấy, Ngô Đình Diệm gấp rút lo củng cố địa vị của nó. Một mặt nó tiếp tục đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam, khủng bố trả thù những người kháng chiến cũ, bóp nghẹt mọi quyền tự do dân chủ, tích cực xây dựng lực lượng vũ trang, tiêu diệt các lực lượng có vũ trang chống lại nó, uy hiếp những nhân sĩ trí thức

không tán thành chính sách độc tài cá nhân của nó. Mặt khác nó ra sức mua chuộc, lừa phỉnh nhân dân bằng những cải cách giả hiệu và tuyên truyền bịp bợm, xuyên tạc bản Cương lĩnh của ta, vu khống chế độ ta.

Tháng 10-1955 nó bày trò hề trưng cầu dân ý, dùng mọi thủ đoạn khủng bố và gian lận, đặt phế truất Bảo Đại và đưa nó lên làm Tổng thống, thực hiện bước đầu của kế hoạch do Mỹ vạch ra, nhằm hợp pháp hoá chế độ độc tài cá nhân của nó, hất cẳng Pháp, lập một chính quyền hoàn toàn thân Mỹ, chia cắt lâu dài nước ta, biến miền Nam Việt Nam thành căn cứ quân sự và thuộc địa của Mỹ, chuẩn bị gia nhập khối xâm lược Đông Nam Á và chuẩn bị gây lại chiến tranh với khẩu hiệu "Bắc tiến".

Nhân dân miền Nam tẩy chay cuộc "trưng cầu dân ý", các giáo phái (Cao Đài, Hoà Hảo,...), các đảng phái (Bình Xuyên, Đảng Dân chủ, nhóm trí thức Nguyễn Phan Long ở Sài Gòn, phe Bảo Đại ở Pháp) đều lên tiếng chống lại, ngay những bọn thân Mỹ khác (như Đại Việt, Đảng Cộng hoà của Phan Huy Đán) vì tranh nhau quyền lợi và địa vị cũng chống cuộc "trưng cầu dân ý" của Diệm; dư luận một số báo chí ở các nước vạch rõ sự gian lận thô bỉ trong cuộc "trưng cầu dân ý"; nhưng Diệm vẫn tuyên bố "thắng lợi", tự tôn lên làm Tổng thống, tập trung mọi quyền bính trong tay, tiếp tục kế hoạch hợp pháp hoá chế độ độc tài của nó ở miền Nam và tiếp tục phá hoại Hiệp nghị Giơnevơ.

4. Đối với tình hình Hiệp nghị Giơnevơ bị đe dọa nghiêm trọng, Diệm ngày càng ngoan cố, thái độ của các nước tư bản có quan hệ đến việc thi hành Hiệp nghị Giơnevơ như thế nào?

- Mỹ là chủ mưu, luôn luôn xúi giục, chỉ đạo và tích cực ủng hộ Diệm trước, trong và sau cuộc "trưng cầu dân ý", ra

sức chèn ép hất cẳng Pháp hơn nữa, tích cực âm mưu đưa miền Nam Việt Nam vào khối SEATO. Mặt khác, Mỹ tiếp tục phá hoại việc thi hành Hiệp nghị Giơnevơ ở Lào gây nên một tình hình nghiêm trọng ở đây.

- Anh có mâu thuẫn với Mỹ về quyền lợi ở Đông Nam Á, nhưng căn bản vẫn thống nhất với Mỹ để chống cộng, phá hoại cuộc đấu tranh giành thống nhất của ta. Bên ngoài, với danh nghĩa Chủ tịch hội nghị Giơnevơ, Anh vẫn tuyên bố tôn trọng hiệp nghị, nhưng mặt khác, lại cho "vấn đề nhận hiệp thương tổng tuyển cử hay không là quyền của Diệm", vì đó là "vấn đề nội trị của miền Nam". Sau cuộc "trưng cầu dân ý", Anh đã thừa nhận Diệm là Quốc trưởng và cho rằng tổng tuyển cử 7-1956 không thể thực hiện được. Anh đang tích cực kéo Diệm vào khối Cólômbô. Thái độ của Anh là "cứ lờ" nếu phong trào đấu tranh của ta chưa thật mạnh mẽ.

- Pháp, tuy gần đây có phản ứng nhưng yếu ớt, nửa vờ đối với Mỹ - Diệm, vì chính sách căn bản của chính phủ là đầu hàng Mỹ. Chúng để Bảo Đại cách chức Diệm trước ngày 23-10, nhưng không dám để Bảo Đại lập chính phủ lưu vong. Bên ngoài Pháp tuyên bố tôn trọng chữ ký trong Hiệp nghị Giơnevơ, nhưng thực tế là trốn tránh trách nhiệm đối với việc thi hành Hiệp nghị Giơnevơ, đồng tình với Diệm trong việc phá hoại hiệp nghị. Đáng chú ý là kiến nghị của Đại hội Đảng Cấp tiến xã hội (là Đảng hiện đang nắm chính quyền ở Pháp) đầu tháng 11-1955 nói: "Pháp không có trách nhiệm gì đối với vấn đề nội bộ Việt Nam" (ám chỉ vấn đề tổng tuyển cử để thống nhất Việt Nam).

- Gianãđại trong Ủy ban quốc tế vẫn ủng hộ Diệm để phá ta. Gần đây Pearson, ngoại trưởng Gianãđại tuyên bố rằng Diệm không bị bắt buộc phải tiến hành tổng tuyển cử theo Hiệp nghị Giơnevơ.

- Ấn Độ: trước thái độ Mỹ - Diệm trắng trợn chống Hiệp nghị Giơnevơ, trước phong trào nhân dân ta ngày càng lên, chế độ ta ở miền Bắc ngày càng củng cố thì Ấn Độ biểu lộ rõ rệt thái độ nước đôi. Một mặt không tán thành chính sách gây chiến của Mỹ - Diệm, nhưng mặt khác cũng muốn cho Diệm mạnh để đủ sức chống cộng sản, chống ta, không muốn hiệp thương và tổng tuyển cử đúng thời hạn. Trong uỷ ban quốc tế, cả Ấn và Gianãđại không muốn can thiệp các vụ vi phạm của Diệm ở miền Nam mà lại có ý gây khó khăn cho ta ở miền Bắc.

Nhưng bên cạnh thái độ ấy của một số nước tư bản không lợi cho việc thi hành Hiệp nghị Giơnevơ, thì dư luận chung tán thành thi hành Hiệp nghị Giơnevơ gần đây lan rộng hơn trước.

Phe ta vẫn tích cực đấu tranh cho việc thực hiện hiệp nghị. Điện văn của đồng chí Mólôtốp ở Đại Hội đồng liên hiệp quốc khoá 10, những cuộc gặp gỡ của đồng chí Mólôtốp với ngoại trưởng Anh, Pháp, cuộc hội đàm giữa đồng chí Mólôtốp và ngoại trưởng Gianãđại, giữa Chủ tịch Bunganin và Thủ tướng Diến Điện, điện văn của Thủ tướng Chu Ân Lai nhân dịp Cách mạng tháng Mười đều lên tiếng đòi thi hành Hiệp nghị Giơnevơ và chống việc vi phạm Hiệp nghị Giơnevơ, v.v..

5. Tình hình có thể tóm tắt như sau:

a) Phong trào đấu tranh giành thống nhất của nhân dân ta có tiến bộ hơn trước. Ở miền Nam, mặc dù chính quyền Ngô Đình Diệm ra sức khủng bố, phong trào vẫn giữ được liên tục và được lan rộng thêm. Trong quá trình đấu tranh, nhất là từ khi có bản Cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc, ý thức củng cố miền Bắc đã được nâng cao hơn trước, khả năng tập hợp quần chúng rộng rãi chống Mỹ - Diệm trên cơ sở bản Cương lĩnh thấy rõ hơn. Các tầng lớp tư sản thân Pháp như Hữu, Hà, Hình và ngay một số thân Mỹ như Phan Huy Đán,



bọn Đại Việt cũng chống lại Diệm, tất nhiên là bọn thân Pháp chống Diệm có khác với bọn thân Mỹ chống Diệm. Công chức, sĩ quan, binh lính của Diệm bắt đầu đã có một số có thái độ tốt đối với bản Cương lĩnh của ta.

Chúng ta cũng đã tranh thủ được một phần dư luận ngoài nước, nhất là ở Pháp. Mặt trận chống Mỹ - Diệm có rộng hơn trước (đây là nói bề rộng chống Mỹ - Diệm chứ không phải nói Mặt trận Tổ quốc).

Đó là những *điều kiện thuận lợi rất tốt cho chúng ta tập hợp lực lượng chống Mỹ - Diệm để đẩy mạnh cuộc đấu tranh giành thống nhất*.

b) Nhưng một mặt khác chúng ta phải thấy địa vị của Diệm thực tế được củng cố hơn trước. Sau khi lên làm Tổng thống, tập trung quyền bính trong tay, Diệm sẽ ra sức củng cố phong trào một cách tàn khốc hơn, tích cực xây dựng lực lượng quân sự, tiếp tục củng cố địa vị của nó về mọi mặt: *khả năng phá hoại Hiệp nghị Giơnevơ của nó mạnh hơn trước*.

Trước mắt, nó sẽ tiếp tục thực hiện chương trình hợp pháp hoá chế độ độc tài và gây chiến của nó:

- a) Chống cộng,
- b) Dẹp bọn đối lập,
- c) "Trưng cầu dân ý" truất Bảo Đại.
- d) "Trưng cầu dân ý" về hiến pháp.
- e) Tuyển cử và lập Quốc hội riêng rẽ ở miền Nam.
- f) Vào SEATO.
- g) Bắc tiến.

Có thể chúng sẽ làm việc trưng cầu dân ý về hiến pháp cùng một lúc với việc tuyển cử lập Quốc hội.

Bọn Mỹ - Diệm sẽ dùng đủ mọi thủ đoạn tàn bạo và gian lận, xảo quyệt để thực hiện cho được các âm mưu trên. Do

thái độ của Mỹ - Diệm, việc thi hành Hiệp nghị Giơnevơ bị đe dọa nghiêm trọng.

Nhưng sức đấu tranh của ta và phe ta làm cho mặt trận chống Mỹ - Diệm được rộng rãi hơn; đó là cơ sở để chúng ta đẩy mạnh cuộc đấu tranh giành thống nhất đi đến thắng lợi. *Vấn đề phải đối phó hiện nay là vấn đề tuyển cử riêng rẽ ở miền Nam*.

## II - NHẬN XÉT VỀ SỰ LÃNH ĐẠO VÀ CHỈ ĐẠO ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT TRONG THỜI GIAN QUA

Kiểm điểm sự lãnh đạo của ta trong thời gian qua, chúng ta thấy có những ưu điểm và khuyết điểm như sau:

### *Ưu điểm:*

- Ta chủ động đề ra bản Cương lĩnh đã có một tác dụng lớn lao trong việc tập hợp lực lượng để đấu tranh giành thống nhất, đó là một sự tấn công chính trị mạnh mẽ đối với Mỹ - Diệm.

- Nhân dân miền Nam, mặc dù bị khủng bố, tàn sát một cách dã man, vẫn anh dũng đấu tranh liên tục và dần dần được rộng rãi thêm, lôi kéo được một số tầng lớp trên chống Mỹ - Diệm.

- Trong quá trình đấu tranh, chúng ta thấy rõ sự quan trọng của vấn đề tập hợp lực lượng quần chúng, vấn đề củng cố miền Bắc và đã có những cố gắng về hai mặt ấy.

- Chúng ta đã có kế hoạch đấu tranh, phối hợp các mặt, các ngành, tương đối tiến bộ hơn trước, có những tiến bộ về mặt tuyên truyền trong nước.

### *Khuyết điểm:*

- Khuyết điểm lớn của ta là vấn đề lãnh đạo tư tưởng. Do

tình hình từ chiến tranh chuyển sang hoà bình, từ đấu tranh vũ trang chuyển sang đấu tranh chính trị, cán bộ ta chưa nắm vững đường lối chính sách của Đảng, thiếu tin tưởng ở thắng lợi của cuộc đấu tranh chính trị. Do đó, nảy sinh ra những tư tưởng bi quan, dao động, hoặc tư tưởng muốn đấu tranh vũ trang, đấu tranh liều lĩnh. Đó là những khuynh hướng hữu và "tả"; cả hai thứ khuynh hướng đều là sai lầm. Xuất phát từ điểm ấy cho nên thấy Diệm không hiệp thương, thấy Diệm tự phong lên Tổng thống, số cán bộ nói trên càng hoang mang, thiếu tin tưởng ở sức đấu tranh của nhân dân, ở đường lối chính sách của Đảng.

- Phổ biến và giải thích Cương lĩnh chưa được rộng rãi, nhất là đối với miền Nam và ngoài nước.

- Việc củng cố miền Bắc có tiến bộ, nhưng chưa thật tích cực khẩn trương theo đúng tinh thần nghị quyết của Trung ương để tạo cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

- Kế hoạch đối phó với cuộc "trưng cầu dân ý" chưa kịp thời, nhất là kế hoạch tranh thủ các tầng lớp trên, các lực lượng chống Mỹ - Diệm, các tầng lớp thân Pháp ở miền Nam và ở Pháp.

- Phối hợp các cơ quan và đoàn thể có tiến bộ hơn trước, nhưng chưa thật nhịp nhàng. Kế hoạch của Ban Mặt trận còn chậm.

- Công tác tuyên truyền trong nước tuy có tiến bộ, nhưng tuyên truyền ra ngoài nước vẫn còn kém, nhất là đối với các nước Đông Nam Á và đối với Pháp. Việc đả kích Diệm vi phạm hiệp nghị chưa liên tục; chưa sắc bén, chưa mạnh mẽ.

- Vấn đề quan hệ Bắc Nam chưa có kế hoạch xúc tiến mạnh hơn.

### III - CHỦ TRƯỞNG CÔNG TÁC

#### 1- Chủ trương chung.

- Về căn bản, tình hình chưa có gì thay đổi lớn, chủ trương đối phó của ta vẫn căn cứ theo tinh thần nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tám, là: *"ra sức tập hợp lực lượng của toàn dân thành một mặt trận rộng rãi trên cơ sở bản Cương lĩnh Mặt trận Tổ quốc, phá tan mọi âm mưu của Mỹ - Diệm phá hoại hoà bình chia cắt đất nước, thực hiện một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh"*.

- Trước mắt, chúng ta phải dùng hình thức *tẩy chay*, để chống âm mưu Mỹ - Diệm tuyển cử riêng rẽ ở miền Nam, kết hợp với việc tuyên truyền phổ biến và thực hiện cương lĩnh tập hợp đông đảo quần chúng thành lực lượng đấu tranh mạnh mẽ, đồng thời ra sức củng cố miền Bắc; ra sức tranh thủ dư luận rộng rãi ở thế giới, nhất là ở Pháp và Đông Nam Á.

- Ở những nơi có điều kiện chúng ta khéo léo đưa người chống Diệm vào trong Quốc hội miền Nam. Hiện nay với chế độ độc tài cá nhân của Diệm, khả năng này rất ít; nhưng nơi nào còn có thể đưa được, ta phải cố gắng đưa.

- Để mở rộng cơ sở của Mặt trận Tổ quốc ở miền Nam, chúng ta phải *thực hiện thống nhất hành động* với bất cứ người nào bằng bất cứ hình thức nào, dù nhỏ đến đâu cũng được, nhằm chống Mỹ - Diệm làm cho chúng càng bị cô lập thêm. Muốn thống nhất hành động, ta phải củng cố tổ chức quần chúng cơ bản của ta cho vững chắc, đồng thời ra sức thực hiện thống nhất hành động ở những nơi có điều kiện. Do thống nhất hành động, cuộc đấu tranh chống tuyển cử riêng rẽ ở miền Nam sẽ được đồng đảo quần chúng tham gia hơn.

## 2- Yêu cầu của cuộc đấu tranh.

a) Tuyên truyền giáo dục, làm cho mọi tầng lớp nhân dân, ở miền Nam cũng như ở miền Bắc (chú ý các tầng lớp cơ bản đồng thời không coi nhẹ các tầng lớp trên), thấy rõ âm mưu thâm độc của Mỹ - Diệm, khả năng và nhược điểm của nó, thấy rõ mọi thủ đoạn khủng bố, đàn áp và tuyên truyền bịp bợm của nó, tăng thêm căm thù và quyết tâm đấu tranh hoàn thành mọi công tác trước mắt. Đồng thời tăng cường giáo dục cho cán bộ và nhân dân tin tưởng đường lối đấu tranh chính trị để củng cố lòng tin tưởng vào sự nghiệp đấu tranh của chúng ta nhất định sẽ thắng lợi; chống mọi tư tưởng bi quan, dao động "tả" khuynh làm liều, chủ yếu hiện nay là chống tư tưởng bi quan, thiếu tin tưởng.

Công tác tuyên truyền giáo dục và lãnh đạo tư tưởng là một công tác quan trọng bậc nhất trong lúc này. Ở miền Bắc cũng như ở miền Nam các cấp uỷ đều phải đặc biệt công tác tư tưởng để làm cho cán bộ và nhân dân nhận rõ tình hình, tin tưởng ở đường lối đấu tranh và ở sức đấu tranh để thực hiện thống nhất.

b) Kết hợp chống tổng tuyển cử riêng rẽ ở miền Nam với mọi công tác củng cố miền Bắc để đẩy mạnh hơn nữa đà củng cố miền Bắc về mọi mặt và thúc đẩy cuộc đấu tranh giành thống nhất.

c) Ở miền Nam, phải ra sức tranh thủ rộng rãi các lực lượng chống Mỹ, chống Diệm trong các giáo phái, trong hàng ngũ chính quyền và quân đội của Diệm, trong các tầng lớp tư sản trí thức, nhân sĩ, cốt tập hợp mọi lực lượng xung quanh bản Cương lĩnh đảng tập trung mũi nhọn chống Mỹ - Diệm.

Phải xem đây là một công tác rất quan trọng lúc này, bởi vì mức độ thành công (nhiều hay ít) trong cuộc đấu tranh

chống tuyển cử riêng ở miền Nam phải căn cứ một phần vào chỗ ta tranh thủ thêm (được nhiều hay ít) lực lượng chống Mỹ - Diệm.

Đồng thời phải luôn luôn chú ý *giữ vững, củng cố và phát triển* cơ sở, không vì đấu tranh mà làm cho lực lượng quần chúng bị tiêu hao.

d) Kết hợp công tác tuyên truyền và đấu tranh chống tuyển cử riêng rẽ ở miền Nam với đẩy mạnh công tác ngoại giao tranh thủ dư luận ngoài nước có lợi cho ta nhất là dư luận ở Pháp và ở các nước Đông Nam Á; đẩy mạnh công tác đấu tranh ở Uỷ ban liên hợp, Uỷ ban quốc tế chống mọi hành động của Mỹ - Diệm vi phạm Hiệp nghị Giơnevơ.

## 3- Khẩu hiệu đấu tranh.

1) Tẩy chay hiến pháp và trò hề Quốc hội của Mỹ - Diệm.

2) Phải hiệp thương với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà để bàn về tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc, theo Hiệp nghị Giơnevơ.

3) Phản đối chính sách khủng bố đàn áp của chính quyền Ngô Đình Diệm ở miền Nam .

4) Phản đối đế quốc Mỹ tăng cường viện trợ quân sự, xây dựng căn cứ quân sự ở miền Nam Việt Nam.

5) Phản đối chế độ độc tài Mỹ - Diệm ở miền Nam.

6) Nhiệt liệt ủng hộ Cương lĩnh Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

7) Thi hành các quyền tự do dân chủ ở miền Nam .

8) Cải thiện đời sống nhân dân (tăng cường hạ giá gạo) giải quyết nạn thất nghiệp, nhà ở cho những người bị tai nạn chiến tranh, v.v..

Ở miền Nam thêm hai khẩu hiệu 7 và 8 và tùy tình hình

cụ thể mỗi địa phương mà nêu thêm những khẩu hiệu kinh tế thích hợp với quyền lợi thiết thực của nhân dân.

#### 4- *Nội dung tuyên truyền.*

1) Nêu rõ mục đích tuyển cử riêng rẽ ở miền Nam là phá hoại tổng tuyển cử, phá hoại thống nhất, phá hoại hoà bình, phá hoại Hiệp nghị Giơnevơ.

2) Nêu rõ mục đích tuyển cử riêng rẽ sau cuộc "trưng cầu dân ý" phế truất Bảo Đại ở miền Nam là tiếp tục và đẩy mạnh âm mưu thiết lập một chế độ độc tài ở miền Nam, để thực hiện âm mưu chia cắt Việt Nam, biến miền Nam Việt Nam thành căn cứ quân sự và thuộc địa của Mỹ.

Do đó, nêu rõ tính chất bất hợp pháp của việc tổ chức tuyển cử riêng rẽ ở miền Nam (trái với tinh thần và lời văn của Hiệp nghị Giơnevơ).

3) Vạch rõ thủ đoạn lừa dối, đàn áp, khủng bố, mị dân của Mỹ - Diệm, nhằm tổ chức tuyển cử riêng rẽ và lập Quốc hội riêng ở miền Nam. Đặc biệt vạch rõ tính chất phản dân chủ và phát xít kiểu Mỹ của hiến pháp và Quốc hội của chúng. Biến căm thù của nhân dân thành sức mạnh đấu tranh, tích cực công tác và tin tưởng vững chắc vào sự nghiệp đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

4) Nêu rõ lập trường của ta là kiên quyết tiếp tục thi hành Hiệp nghị Giơnevơ để thống nhất nước nhà bằng tổng tuyển cử tự do. Kết hợp với việc vạch âm mưu và thủ đoạn của Mỹ - Diệm, phải tiến hành giải thích 10 chính sách trong Cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc, nêu rõ tính chất thật sự dân chủ và hợp tình hợp lý của bản Cương lĩnh.

#### 5- *Thi hành chỉ thị này.*

Các ngành có liên quan sẽ căn cứ Chỉ thị này và theo phạm vi phụ trách của mỗi ngành sẽ vạch kế hoạch cụ thể

đấu tranh chống việc lập hiến pháp và bầu Quốc hội riêng rẽ ở miền Nam.

Ban miền Nam căn cứ Chỉ thị này mà dự thảo Chỉ thị riêng cho miền Nam.

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 49-CT/TW

Ngày 26 tháng 11 năm 1955

### Về việc tuyên truyền sản xuất vụ chiêm

Về công tác sản xuất vụ chiêm sắp tới, Đảng và Chính phủ đã quyết định đường lối, phương châm, kế hoạch và mức cụ thể. Nhiệm vụ của toàn Đảng là phải động viên nhân dân ra sức thực hiện cho được kế hoạch ấy. Trong cuộc vận động sản xuất, tuy ta đã thu những thắng lợi nhất định, nhưng còn có nhiều khó khăn, như: địch phá, thiên tai, tư tưởng nhân dân ở nhiều nơi chưa được ổn định. Nhưng khó khăn lớn hơn cả là các cấp chưa coi trọng đúng mức việc lãnh đạo sản xuất. Cho nên, muốn thực hiện được kế hoạch, *trước hết phải đảm bảo tốt công tác lãnh đạo tư tưởng*. Một mặt, phải làm cho mọi người nhận thức rõ tính chất rất trọng yếu của công tác sản xuất nông nghiệp; mặt khác phải giải quyết những tư tưởng, nhận thức sai lầm, trở ngại cho việc khôi phục sản xuất, làm cho mọi người tư tưởng được ổn định, đoàn kết chặt chẽ, ra sức thi đua hoàn thành nhiệm vụ của Đảng và Chính phủ đã đề ra. *Phải coi đây là một cuộc vận động lớn, toàn Đảng và toàn dân đều phải tập trung khả năng làm cho kỳ được*.

## I - NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

**A- Về nội dung nói chung**, cần nhấn mạnh những điểm sau đây:

1- *Giải thích ý nghĩa trọng yếu của kế hoạch sản xuất vụ chiêm*.

Kế hoạch trước hết nhằm *giải quyết vấn đề lương thực*: phòng đói, chống đói, nâng cao đời sống cho nông dân và nhân dân nói chung. Nó còn có tính chất rất trọng yếu đối với việc *thực hiện toàn bộ chương trình khôi phục kinh tế hai năm, nhằm củng cố miền Bắc, tranh thủ miền Nam, góp phần quan trọng vào sự nghiệp đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà*.

2- *Nội dung kế hoạch sản xuất*.

a) Tuyên truyền để nhân dân hiểu rõ sản xuất nông nghiệp là phải *chú ý về mọi mặt*: lương thực, cây công nghiệp, chăn nuôi, lâm nghiệp, ngư nghiệp, làm muối; nhưng *trọng tâm là sản xuất lương thực* (lúa và hoa màu).

b) Vừa tăng diện tích vừa tăng năng suất, nhưng *tăng năng suất là chủ yếu*. Vì vậy cần tuyên truyền việc *coi trọng kỹ thuật và cải tiến kỹ thuật*, nhất là nước và phân bón. Thường xuyên phổ biến các kinh nghiệm sản xuất.

c) *Mức sản xuất phải nêu thành khẩu hiệu vận động* (tùy địa phương mà nêu mức địa phương cho sát, không nên nêu mức chung chung).

d) Giải thích kỹ tám chính sách khuyến khích sản xuất của Chính phủ, chính sách giá cả, v.v. và Sắc lệnh "bảo vệ sản xuất; trừng trị bọn phá hoại".

e) Làm cho quần chúng nhận thấy đúng mức những *thuận lợi và khó khăn* (tùy địa phương mà nêu thuận lợi, khó

khăn cụ thể của địa phương). Mấy điểm thuận lợi và khó khăn chung là:

- *Thuận lợi*: - Nhiều vùng đã cải cách ruộng đất.
- Tinh thần phấn khởi và trình độ giác ngộ của nông dân được nâng cao.
- Sự quan tâm của Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch đối với nông nghiệp.
- Sự giúp đỡ của các nước bạn.
- *Khó khăn*: - Địch phá hoại.
- Thiên tai.
- Thiếu trâu bò, nông cụ.

g) Tuyên truyền để củng cố sự đoàn kết ở nông thôn, gây ý thức tương trợ và hợp tác; lấy đoàn kết làm sức mạnh để đẩy việc sản xuất tiến tới.

h) Chú ý lấy những việc sau đây để động viên nông dân sản xuất:

- Bầu chiến sĩ nông nghiệp vào tháng 1 và 2-1956.
- Thắng lợi củng cố miền Bắc về mọi mặt, đặc biệt là thắng lợi của cải cách ruộng đất.
- Việc Đảng và Chính phủ quan tâm đến nông dân như:
  - + Giảm nhẹ một phần sự đóng góp của nông dân .
  - + Giúp vốn cho nông dân.
  - + Làm đập, đắp đê, bán rẻ phân bón...
  - + Sự giúp đỡ của các nước bạn, v.v..

### **B- Đối với từng vùng.**

1- *Vùng đã cải cách ruộng đất: Coi là công tác tuyên truyền trung tâm.*

- Chú ý vận động tổ đổi công, hợp tác xã mua bán (chú ý: không nên đả kích vào sản xuất riêng rẽ của nông dân).

- Giáo dục đoàn kết giai cấp, nhất là giữa bản cố nông với trung nông, giáo dục vai trò làm chủ nông thôn cho nông dân.

- Chống tư tưởng nghỉ ngơi, chủ quan tự mãn với thắng lợi của cải cách ruộng đất coi là đã cải cách ruộng đất rồi, không còn địch nữa.

- Chống tư tưởng của thanh niên muốn thoát ly nông thôn và hướng ra thành phố.

2- *Vùng chưa cải cách ruộng đất: Coi là công tác tuyên truyền trung tâm.*

- Đặc biệt chú ý tuyên truyền để ổn định tư tưởng các tầng lớp nhân dân, thí dụ như giải quyết thắc mắc về tăng diện tích và năng suất sạ sẽ lên thành phần, sạ thuế cao, ngòi chõ cải cách ruộng đất, v.v..

- Đề cao cảnh giác với âm mưu địch phá hoại sản xuất.

- Kết hợp tuyên truyền sản xuất với tuyên truyền chuẩn bị cải cách ruộng đất.

3- *Vùng đang cải cách ruộng đất: Lấy tuyên truyền cải cách ruộng đất làm trọng tâm, kết hợp với tuyên truyền sản xuất, coi là công tác trọng yếu; chống tư tưởng buông trôi sản xuất.*

4- *Miền núi.*

- Lấy sản xuất làm nội dung thiết thực cho việc tuyên truyền thực hiện chính sách tự trị dân tộc.

- Đặc biệt chú ý tuyên truyền đẩy mạnh sản xuất ở vùng căn cứ địa cũ.

- Nêu thêm khẩu hiệu "Đẩy mạnh sản xuất để chống đói, phòng đói, để chấm dứt nạn ăn củ rừng".

### **C- Đối với từng giai cấp.**

*Đối tượng tuyên truyền chủ yếu là nông dân, nhưng đồng*

thời cũng phải chú ý tuyên truyền đối với công nhân và giai cấp tư sản.

*1- Đối với công nhân.*

Nhấn mạnh sản xuất vụ chiêm quan hệ đến việc khôi phục và phát triển thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp, trực tiếp quan hệ đến việc nâng cao đời sống của công nhân, đến việc giải quyết nạn thất nghiệp.

*Công nhân làm gì để phục vụ sản xuất vụ chiêm:*

- Sản xuất nông cụ, hàng hoá cần thiết cho nông dân.
- Đẩy mạnh thi đua sản xuất công nghiệp.
- Ủng hộ cải cách ruộng đất.

*2- Các nhà công thương.*

- Sự quan hệ giữa việc sản xuất vụ chiêm với việc khôi phục và phát triển công thương nghiệp:

*- Nhiệm vụ công thương gia:*

+ Đẩy mạnh việc lưu thông hàng hoá giữa thành thị và nông thôn.

+ Hướng vào việc sản xuất và buôn bán những thứ lợi cho quốc kế dân sinh, nhất là cho nông dân là đại đa số trong nhân dân.

+ Tích cực đóng thuế để góp phần vào việc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp.

**D- Những tư tưởng sai lầm cần phải giải quyết.**

Chống các tư tưởng sau đây:

- Ý lại: - Vào sự giúp đỡ của Chính phủ,
  - Vào phương tiện viện trợ của nước bạn,
  - Trông chờ ở trời.
- Bi quan (đặc biệt đối với vùng mới bị nạn bão), không tin thực hiện được mức, ngại khó.

- Chủ quan, mất cảnh giác với âm mưu địch phá hoại và sợ địch.

- Bảo thủ: không muốn cải tiến kỹ thuật (nhất là ở miền núi).

- Thiếu đoàn kết, tương trợ.

*Cần xây dựng tư tưởng:*

- Tự lực cánh sinh,
- Lòng tin tưởng, khắc phục khó khăn,
- Ý thức cảnh giác,
- Đoàn kết tương trợ.
- Sản xuất theo con đường tương trợ hợp tác.

*Đặc biệt đối với cán bộ, cần chú ý thêm:*

- Chống tư tưởng coi nhẹ lãnh đạo sản xuất vụ chiêm, hoặc lãnh đạo đại khái, chung chung.

- Chống quan liêu, mệnh lệnh, ép quần chúng .

- Đề cao ý thức kỷ luật, đảm bảo thi hành đúng mức, đúng kế hoạch.

- Đề cao ý thức học tập, nhất là học tập nông dân, học tập các đồng chí chuyên gia bạn.

## II- TỔ CHỨC VIỆC TUYÊN TRUYỀN

1- Trước hết phải làm cho cán bộ và đảng viên *thực sự chuyển về mặt tư tưởng*, thấm nhuần tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tám về khôi phục kinh tế, nhận thức cho thật rõ tính chất trọng yếu của việc sản xuất nông nghiệp; nhận thức đó phải biểu hiện bằng việc làm. Muốn vậy, các cấp cần mở hội nghị cán bộ thảo luận thật kỹ về công tác sản xuất, liên hệ kiểm điểm những sai lầm về công tác

lãnh đạo sản xuất. Trong quá trình lãnh đạo sản xuất, tiếp tục uốn nắn những nhận thức sai lầm đó.

2- Sau đó, mở một đợt tuyên truyền thật rộng rãi trong quần chúng nhân dân. Dùng nhiều hình thức, đặc biệt là phát triển hoạt động văn nghệ để vừa động viên sản xuất, vừa giải trí cho nông dân. Các báo phải phản ánh một cách đầy đủ và sinh động tình hình sản xuất. Chú ý chỉnh đốn báo "Nông nghiệp" và các bản tin của địa phương, phát hành thật rộng rãi. Chú trọng *lấy sự thật mà tuyên truyền*. Cách nói phải hết sức đơn giản thiết thực để nông dân dễ hiểu, chống *bệnh hình thức, chống nạn họp nhiều, học nhiều*, trở ngại đến công tác sản xuất.

3- Cần nhận rõ cuộc vận động sản xuất vụ chiêm này là một *cuộc vận động có tính chất quần chúng*. Cán bộ phải hết sức tránh bệnh bao biện làm thay. Ngoài các hình thức rộng rãi như tổ chức nói chuyện, phát thanh, triển lãm, báo chí, v.v., *phải chú trọng để quần chúng bàn bạc, góp ý kiến của mình* vào kế hoạch sản xuất, tự giải quyết khó khăn, tự đặt mức của gia đình mình, của địa phương mình và nêu mức đó thành khẩu hiệu để thực hiện. Cần mở những cuộc họp bàn về sản xuất ở các cấp tới tận thôn xóm, thường xuyên dùng tổ đổi công, tổ nông hội, v.v., làm đơn vị cơ sở để bàn về sản xuất. Chú trọng dùng những chiến sĩ nông nghiệp, những người ở địa phương, hoặc đại biểu những nơi có thành tích và kinh nghiệm tốt về sản xuất nói chuyện cho nông dân nghe.

4- Các đồng chí phụ trách Bộ Nông Lâm sẽ cùng với Tuyên huấn và một số ngành cần thiết, tổ chức chỉ đạo riêng để rút kinh nghiệm, ở vùng đã cải cách ruộng đất, vùng chưa cải cách và vùng đang cải cách ruộng đất.

Ban Tuyên huấn viết đề cương giải thích về sản xuất vụ

chiêm, các địa phương căn cứ vào đó mà bổ sung thêm tình hình và nhiệm vụ cụ thể ở địa phương để tuyên truyền.

5- Phải lấy *thi đua sản xuất và tiết kiệm* làm đà để động viên quần chúng tích cực sản xuất. Sau khi quần chúng đã bàn bạc về kế hoạch sản xuất rồi, thì tổ chức việc làm giao ước thi đua. Kịp thời biểu dương thành tích và kinh nghiệm tốt.

6- Cần quan niệm cho đúng công tác tuyên truyền cho sản xuất vụ chiêm là *công tác rất trọng yếu của toàn Đảng, tất cả các ngành, các địa phương phải làm*:

- Địa phương nào phải tuyên truyền cho nhiệm vụ kế hoạch sản xuất của địa phương đó.

- Mỗi ngành phải tuyên truyền sâu cho kế hoạch của ngành mình phục vụ sản xuất vụ chiêm.

- Các đội cải cách ruộng đất, phúc tra, thuế nông nghiệp, chống đói, các đội đi thực hiện chính sách tự trị dân tộc, v.v., đều phải kết hợp làm công tác tuyên truyền sản xuất.

- Các ngành phải phối hợp chặt chẽ với nhau; Ban Tuyên huấn chịu trách nhiệm hướng dẫn các ngành theo đường lối và nội dung tuyên truyền của Trung ương.

Ban Tuyên huấn Trung ương căn cứ vào Chỉ thị này mà vạch kế hoạch tuyên truyền thật cụ thể và triệu tập các ngành, các báo, thảo luận và định phương pháp thi hành.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.



**THÔNG TRI  
CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 69-TT/TW**

Ngày 28 tháng 11 năm 1955

**Sửa chữa một vài điểm trong Chỉ thị số 49-CT/TW  
ngày 26-11-1955 của Trung ương**

Trong mục 2- Nội dung kế hoạch sản xuất, điểm h (trang 2) có nêu:

h) Chú ý lấy những việc sau đây để *động viên* nông dân sản xuất:

- Bầu chiến sĩ nông nghiệp vào tháng 1 và 2-1956.
- Thắng lợi của củng cố miền Bắc về mọi mặt, đặc biệt là thắng lợi của cải cách ruộng đất.
- Việc Đảng và Chính phủ quan tâm đến nông dân, như:
  - + giảm nhẹ một phần sự đóng góp của nông dân;
  - + giúp vốn cho nông dân;
  - + làm đập, đắp đê, bán rẻ phân bón...
  - + sự giúp đỡ của các nước bạn, v.v..

Trung ương thấy cần sửa mấy việc ghi trong "việc Đảng và Chính phủ quan tâm đến nông dân" lại như sau:

- + cho nông dân vay vốn để sản xuất
- + làm đập, đắp đê, bán rẻ phân bón...

- + sự giúp đỡ của các nước bạn, v.v..
- + sự cố gắng của Chính phủ để giảm nhẹ dần dần sự khó khăn của nông dân.

Thông tri để các đồng chí biết.

T/M BAN BÍ THƯ

TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG TRI CỦA TRUNG ƯƠNG SỐ 78-TT/TW

Ngày 10 tháng 12 năm 1955

### Về việc phát triển Đảng ở các xí nghiệp, các thành phố

Từ khi hoà bình được lập lại, ta tiếp thu và khôi phục sản xuất ở một số xí nghiệp lớn ở Hà Nội, Hải Phòng, Hòn Gay... Do nhu cầu công tác của xí nghiệp, nên một vài nơi đã đề nghị Trung ương cho phát triển Đảng; có nơi như Thành uỷ Hải Phòng đã đặt vấn đề phát triển Đảng như thường lệ ở các xí nghiệp và chỉ thị cho cấp uỷ dưới thi hành, chưa được Trung ương chuẩn y.

Phát triển Đảng là một công tác rất trọng yếu trong vấn đề xây dựng Đảng. Cho nên cần phải căn cứ vào tình hình, hoàn cảnh thực tế ở từng nơi mới được giải phóng mà nghiên cứu thận trọng và chu đáo. Vì vậy, đối với vấn đề phát triển Đảng hiện nay, Trung ương quyết định:

1. Chưa đặt vấn đề phát triển đảng viên mới *như thường lệ* ở các xí nghiệp, khu phố, trường học, cơ quan thuộc các thành phố mới tiếp quản. Vì ở những nơi này, quần chúng chưa trải qua nhiều thử thách, ta chưa phân biệt được rõ ràng ai tốt, ai xấu; trong khi đó, địch tăng cường hoạt động

phá hoại, chui vào tổ chức của ta. Hơn nữa, công tác cải cách ruộng đất ở nông thôn chưa hoàn thành, cũng khó xem xét chính xác thành phần, lịch sử của người định kết nạp.

2. Chỉ nên kết nạp vào Đảng một số người đã được *thử thách* và *có thành tích đặc biệt*. Hướng phát triển nên nhằm vào các xí nghiệp, cơ quan. Việc phát triển Đảng ở các khu phố, trường học chưa nên đặt ra.

3. Vấn đề cho phát triển Đảng mạnh hoặc như thường lệ ở các xí nghiệp chỉ đặt ra sau khi đã trải qua các cuộc vận động sản xuất, quản lý dân chủ (phát động công nhân, chỉnh đốn xí nghiệp).

4. Trong hoàn cảnh hiện nay, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục quần chúng về giai cấp, về Đảng. Nếu người nào qua thử thách lập được nhiều thành tích, lịch sử trong sạch, được quần chúng tín nhiệm thì đi sâu bồi dưỡng giáo dục về Đảng để dần dần có thể đưa họ vào Đảng.

Mong các cấp nghiên cứu, nhận rõ tinh thần chủ trương phát triển Đảng của Trung ương hiện nay, để hướng dẫn việc thi hành và uốn nắn kịp thời những lệch lạc có thể xảy ra, hại cho vấn đề xây dựng Đảng.

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ SỐ 51-CT/TW

Ngày 23 tháng 12 năm 1955

### Về công tác chống hạn bảo đảm vụ chiêm năm 1955 - 1956

Từ sau trận bão, nạn hạn hán kéo dài, có thể gây nhiều thiệt hại cho mùa màng sắp tới. Ruộng khô không cày được, hoa màu bị hỏng, mạ khô cháy khá nhiều, có nơi đến nay chưa gieo được mạ. Hầu hết các Liên khu đều gặp nhiều khó khăn trong việc bảo đảm thực hiện kế hoạch sản xuất vụ chiêm. Riêng Hà Đông, Hà Nam có trên 40 ngàn mẫu ruộng bị hạn, chưa kể diện tích ruộng bị khô cạn, thiếu nước để gieo mạ hoặc để cày bừa ở những tỉnh khác. Nhân dịp này, địch tăng cường phá hoại đê, cống, đập, nhằm làm thiếu nước, gây thêm khó khăn cho mùa màng và làm cho nhân dân không an tâm sản xuất.

Tuy ở vài địa phương, Liên khu uỷ và Tỉnh uỷ đã chú ý đến công tác chống hạn; đã bắt đầu động viên, tổ chức và lãnh đạo nhân dân tiến hành công tác chống hạn; nhưng nhìn chung, phong trào chống hạn còn kém. Khu Tả Ngạn và Khu IV có chú ý phòng hạn sớm, nhưng chỉ đạo còn thiếu cụ thể. Liên khu III đến giữa tháng 12 mới đặt vấn đề. Khu Việt Bắc đến nay chưa thật chú ý. Rải rác nhân dân đã cố gắng chống hạn, tích cực đào ao, giếng làm mương phai, dựng xe

đạp nước, hoặc gánh nước, tưới nước hàng 7 - 8 đợt. Nhưng vì hạn hán kéo dài, trong cán bộ và nhân dân đã phát sinh những tư tưởng ngại khó, bi quan, buông trôi hoặc ỷ lại vào cấp trên giúp máy bơm nước, v.v..

Để kịp thời giải quyết nạn nặng hạn đang bảo đảm thực hiện tốt vụ chiêm, Trung ương quyết định lấy công tác chống hạn làm *công tác đột xuất trong lúc này* với khẩu hiệu cụ thể là *cứu mạ, cứu hoa màu, gieo đủ mạ, có đủ nước cày cấy vụ chiêm*.

Các cấp uỷ cần chú ý mấy điểm sau đây:

1. Phải nhận rõ công tác chống hạn lúc này có ý nghĩa là một công tác đột xuất trọng yếu bậc nhất, nhằm huy động đông đảo quần chúng tích cực tham gia chống hạn để cứu mạ và hoa màu, chuẩn bị vụ chiêm được kết quả tốt. Nếu ta không tích cực chống hạn, thì kế hoạch sản xuất vụ chiêm không thể hoàn thành được, nạn đói có thể trở lại, sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ công cuộc củng cố miền Bắc và đến sự nghiệp đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Vì vậy, các cấp uỷ cần nhận rõ ý nghĩa quan trọng của công tác chống hạn để tích cực và khẩn trương lãnh đạo ở những vùng bị hạn, đồng thời cần giáo dục *cán bộ và nhân dân thông suốt* để mọi người đều hăng hái tham gia thực hiện. Phải chống tư tưởng ngại khó, ngại khổ, bi quan chán nản, ỷ lại, trông chờ máy bơm nước hoặc chờ trời mưa; khi thấy có mưa chút ít ở một vài nơi, lại coi nhẹ công tác chống hạn.

2. Phải luôn luôn nâng cao tinh thần cảnh giác và cương quyết trừng trị những tên đầu sỏ phá hoại sản xuất.

3. Các cấp uỷ Đảng phải thật sự hướng dẫn các ngành liên quan (Thuỷ lợi, Nông lâm, Nông hội) *đặt kế hoạch cụ thể, phối hợp công tác để chống hạn và tự mình phải kiểm tra đôn đốc việc chống hạn*.

Phải huy động các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, nông hội và bộ đội, nhất là *thanh niên, làm lực lượng xung phong* trong phong trào thi đua chống hạn chủ yếu là đẩy mạnh tiểu thủy nông, đồng thời xúc tiến kế hoạch trung và đại thủy nông. Phải có kế hoạch kết hợp công tác chống hạn với các công tác khác, như phát động quần chúng cải cách ruộng đất, thu thuế nông nghiệp, v.v.. Đề phòng và khắc phục khuyết điểm làm công tác này buông lỏng công tác khác.

4. Phải phát động phong trào quần chúng thi đua chống hạn và kịp thời khen thưởng những đơn vị, những cá nhân chống hạn có thành tích.

5. Phải biết tập trung khả năng giải quyết những vùng bị hạn nặng; hướng dẫn nhân dân chuyển hướng trồng màu hoặc cấy lúa Nam Ninh ở những nơi không thể cấy chiêm được. Lãnh đạo phải có trọng tâm, trọng điểm, có kế hoạch, cụ thể, sát đúng với từng vùng, tránh lối làm việc quan liêu, đại khái.

Công tác chống hạn là một công tác rất quan trọng và khẩn cấp. Các cấp ủy Đảng cần phải đánh thông tư tưởng cho cán bộ, khéo động viên, tổ chức và lãnh đạo nhân dân tham gia chống hạn. Nếu làm được như vậy thì nhất định chúng ta sẽ thắng được hạn để bảo đảm hoàn thành vụ chiêm được kết quả tốt.

Các đồng chí cần nghiên cứu kỹ và tích cực thi hành Chỉ thị này và Chỉ thị của Thủ tướng phủ số 635-TTg ngày 22-12-1955.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## TRUNG ƯƠNG ĐIỆN TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ đồng ĐIỆN LIÊN KHU ỦY V

Ngày 29 tháng 12 năm 1955

TW<sup>1)</sup> đã nhận được bản dự thảo kế hoạch đấu tranh chống tuyến cử riêng rẽ của TU<sup>2)</sup> có mấy nhận xét sau đây:

Bản kế hoạch của các đc<sup>3)</sup> có nhiều thiếu sót và có chỗ sai lệch. Không vạch rõ mục đích yêu cầu của cuộc đấu tranh. Các đc lại chủ trương "đấu tranh thật mạnh", như vậy bên dưới có thể dốc hết lực lượng ra đấu tranh, hoặc đấu tranh một cách liên miên, quần chúng sẽ bị mệt mỏi và phong trào dễ bị tổn thất khi địch đối phó. Về khẩu hiệu đấu tranh các đc nêu lên quá nhiều, cần xem lại các khẩu hiệu của TW và LKU mà thêm bớt cho sát với địa phương. Về hình thức đấu tranh thì nêu lẫn lộn với hình thức tuyên truyền vận động và không linh hoạt, còn gò bó, một vài hình thức còn cứng. Phải tùy từng nơi từng lúc tương quan lực lượng giữa ta và địch mà vận dụng các hình thức và khẩu hiệu đấu tranh thật linh hoạt thì mới có thể tập hợp một mặt trận đấu tranh rộng rãi đông đảo được.

1) TW: Trung ương (B.T).

2) TU: Tỉnh ủy (B.T).

3) đc: đồng chí (B.T).

Các đc cần nghiên cứu kỹ chỉ thị của LKU và của TW để thực hiện. Sau đây TW nhắc vài điểm chính mà trong tinh thần bản kế hoạch của các đc không nêu rõ.

Chủ trương của ta là tẩy chay cuộc tuyển cử riêng rẽ của địch. Phải ra sức tuyên truyền giáo dục cho mọi người thấy rõ âm mưu và thủ đoạn xảo quyệt của địch, tin tưởng vào cuộc đấu tranh chính trị còn khó khăn, lâu dài phức tạp nhưng nhất định thắng lợi để đấu tranh chống lại cuộc tuyển cử riêng rẽ của địch. Kết hợp với việc tuyên truyền cương lĩnh, tập hợp một mặt trận rộng rãi, ra sức tranh thủ tất cả các lực lượng chống Mỹ - Diệm. Bởi vì mức độ thắng lợi nhiều hay ít trong cuộc đấu tranh này chủ yếu là ta có tranh thủ thêm được nhiều hay ít lực lượng chống Mỹ - Diệm và củng cố phát triển được lực lượng. Phải luôn luôn chú ý giữ vững, củng cố và phát triển lực lượng, không vì đấu tranh mà để cơ sở bị tổn thất. Đề cao cảnh giác, đề phòng phá hoại và khiêu khích của địch, không một chút nào chủ quan.

Cuộc đấu tranh này có tính chất rộng rãi và phức tạp, vì vậy TU cần nắm chắc tình hình và lãnh đạo chặt chẽ. Cần nhằm vùng nào đông người, có ảnh hưởng rộng, có điều kiện làm được để TU trực tiếp chỉ đạo rút kinh nghiệm lãnh đạo chung và khuếch trương thắng lợi ra các nơi khác. Thường xuyên báo cáo tình hình về LKU và TW.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## PHỤ LỤC

**CHỈ THỊ  
CỦA XỨ ỦY NAM BỘ**

Ngày 25 tháng 8 năm 1955

**Nhiệm vụ công tác cho toàn Nam Bộ từ tháng 8  
đến cuối năm 1955**

**A. Kiểm điểm tình hình hoạt động của toàn Đảng  
trong ba tháng vừa qua**

Vì thiếu báo cáo của các cấp nên chưa có một tổng kết đầy đủ về mọi mặt công tác của ta từ 6 tháng nay. Sau đây chỉ nêu lên mấy điểm nổi nhất do những tài liệu lượm lặt của một số cán bộ đi xuống dưới và một số ít báo cáo của một vài nơi.

1. *Đấu tranh đòi lập quan hệ bình thường, đòi mở hội nghị Hiệp thương.*

a) Xuyên qua các cuộc đấu tranh gần đây ở S/C<sup>1)</sup> cũng như ở các tỉnh, ý thức muốn có Hiệp thương để có TTC<sup>2)</sup> thống nhất nước nhà theo Hiệp định Giơnevơ đã có trong các tầng lớp quần chúng, kể cả trong nguy quân, nguy quyền. Ý thức đó biểu lộ trong việc tham gia hưởng ứng đấu tranh, trong việc đòi hình thức đấu tranh cao hơn của quần chúng,

---

1) S/C: Sài Gòn, Chợ Lớn (B.T).

2) TTC: Tổng tuyển cử (B.T).

trong việc xung phong ký tên đầu sổ kiến nghị của một số binh lính nguy và trong thái độ đối phó với phong trào đấu tranh ấy của một vài chánh quyền nguy (MĐ)<sup>1)</sup>.

Nhưng sự giáo dục tuyên truyền của ta về quan hệ bình thường, về Hiệp thương chưa rộng, chưa sâu, nên ý thức đó chưa biến thành hành động được, còn trong tình trạng thụ động. Vì vậy có một số người hưởng ứng là vì có VM kêu gọi, có số khác thì làm theo nếu có ai dám làm, có một số rất đông muốn có Hiệp thương để TTC nhưng sợ không dám đấu tranh và cũng có nhiều người chưa hiểu Hiệp thương là gì (S/C).

b) Thắng lợi đầu tiên mà ta đòi được trong việc lập quan hệ bình thường như bưu thiệp chưa được các nơi phổ biến cho quần chúng hưởng ứng vì chưa thấy đó là một bước đầu cần thiết phải có, rồi ta phải vận động quần chúng tiếp theo đòi thực hiện rộng rãi để thành phong trào mới có tác dụng chính trị mạnh mẽ.

Những cuộc tự động đi lại của nhân dân giữa hai vùng không được khuyến khích và cũng không được tuyên truyền khuếch trương để cho thành một sự đòi hỏi cần thiết của quần chúng. Nó còn nằm trong từng sự việc một, chứ chưa tổng kết lại để phổ biến kinh nghiệm để mở rộng.

Sự hướng dẫn tự động buôn bán giữa hai vùng cũng không được khuyến khích, vì cán bộ ta chưa thực tế thông cảm được sự khuếch trương trong việc buôn bán giữa hai vùng là một nhu yếu của một số đông người muốn kinh doanh. Không thấy rằng nhu cầu thực tế của quần chúng sẽ biến thành phong trào chính trị được.

Tóm lại, phong trào đòi Hiệp thương để có TTC đã có

1) MĐ: Miền Đông (B.T).

phong trào mạnh nhưng sự lãnh đạo tuyên truyền giáo dục của ta chưa được rộng khắp để cho mọi người nhận thức được đúng đắn rằng phải có sự đồng tình đấu tranh của các tầng lớp ở thành thị và thôn quê mới có kết quả được và nắm vững rằng cuộc đấu tranh cũng còn dài, còn khó khăn nhưng mới cương quyết đòi thì nhứt định thắng lợi.

2. *Củng cố Đảng, cơ sở quần chúng và sự phát triển tổ chức quần chúng.*

a) Về tổ chức: trong việc phân loại đảng viên, sắp xếp chi bộ đến nay đã bảy tháng mà chưa nơi nào nắm được số lượng đảng viên và số lượng quần chúng nòng cốt. Tất nhiên số lượng này luôn luôn là thay đổi. Trải qua một thời gian hoạt động hay một cuộc đấu tranh thì số đv<sup>1)</sup> trong các hạng thì số A, B, C có thể bị thay đổi và số nòng cốt cũng vậy. Nhưng trong thời gian nhứt định nào đó, chúng ta cũng phải có một con số nhứt định để nắm tương đối lực lượng của ta mới có thể có những chủ trương đấu tranh đúng mức được.

- Việc củng cố phát triển tổ chức xuyên qua phong trào đấu tranh chưa thành phương châm căn bản trong củng cố và phát triển cơ sở nên đã có nhiều cuộc đấu tranh hoặc do ta lãnh đạo, hoặc tự phát, nhưng chưa nhận được báo cáo các nơi chú ý liên hệ sự phát triển hay củng cố sau một cuộc hay nhiều cuộc đấu tranh xảy ra.

Các ban chuyên môn các cấp chưa được kiện toàn để giúp được cho cấp uỷ lãnh đạo. Có nơi hình thức ban chưa có nhưng cần một cán bộ phụ trách, theo dõi một ngành cho cấp uỷ cũng chưa có (như ở LT I<sup>2)</sup> chưa có gì cả).

1) đv: đảng viên (B.T).

2) LT I: Liên tỉnh I (B.T).

- Về phương diện liên lạc: việc phổ biến đường lối chủ trương xuống dưới còn rất chậm chạp. Một chỉ thị từ XU<sup>1)</sup> xuống đến chi bộ xã không mất một tháng rưỡi và hơn nữa. Do đó, ta không tranh thủ kịp để đối phó với tình hình, sự thống nhất hành động sẽ khó thực hiện.

- Báo cáo thỉnh thị: Về công tác ba tháng (4,5, 6) và cả ba tháng (1, 2, 3) chưa có nơi nào báo cáo tương đối đầy đủ để phản ánh được tình hình chung của địa phương. Nội dung báo cáo thiếu cụ thể, mà báo cáo lại ít nữa. Tình trạng này không phải là do các đồng chí ở chi bộ không nắm được tình hình. Các đồng chí ở ấp, ở xã nắm tình hình rất vững và sát (có nhiều cán bộ đi ngang qua các xã và ấp điều tra các đồng chí địa phương thì các đồng chí này nắm tình hình rất cụ thể, con số nhân dân, đảng viên, thanh niên, cốt cán trong ấp thì các đồng chí đều thuộc lòng v.v. chỉ còn vấn đề là tập trung những điều đó lại để phản ánh tình hình chung lên trên). Nhưng huyện, tỉnh chưa làm nổi.

b) Về tư tưởng: Do phong trào quần chúng đấu tranh đương lên, trong quá trình đấu tranh của đồng chí cần nhận thấy rõ hơn khả năng đấu tranh chính trị của quần chúng, nhận thấy tinh thần cách mạng của nhân dân, đồng thời quần chúng cũng có phần khởi, thêm vào đó nhờ sự giáo dục trong Đảng, nên tư tưởng cầu an dao động và tư tưởng thiếu tin tưởng quần chúng có bớt đi. Nhưng trước sự khủng bố của địch, có nhiều đồng chí hoang mang, thủ tiêu hoạt động hay hoạt động ẩu. Có đồng chí sợ tất cả mọi hình thức đấu tranh, mét tính cũng sợ bộc lộ lực lượng, đấu tranh thụ động cũng sợ lộ, rải truyền đơn cũng sợ lộ hay làm ngược lại chủ trương

1) XU: Xứ uỷ (B.T).

để chứng minh "trong sạch đối với địch" như đương có đấu tranh thụ động thì chủ trương rủ lính địch đá banh. Có nơi chỉ bị địch hăm he bóng, hăm he gió để khủng bố tinh thần thì đã vội rút hết cơ sở; có đồng chí hoang mang, thiếu cảnh giác, không chịu trốn tránh, đi càn bừa với ý thức cầu may là "khi nó bắt, khi nó không". Ý thức nôn nóng còn nặng nên tham lam trong đấu tranh, không chịu khó tích trữ lực lượng nên trong đấu tranh thiếu kế hoạch, phải giữ lực lượng nào để lại, lực lượng nào nên đưa ra, hành động phiêu lưu, có bao nhiêu dốt ra bấy nhiêu, nên có chi bộ đã bị bắt hết trong một cuộc đấu tranh.

Song song với tư tưởng cầu an dao động thì tư tưởng thiếu cảnh giác khinh địch cũng còn nặng. Trong khi địch đương lẫn lút theo dõi ta hay đương im tiếng lặng hơi để tìm kế hoạch nham hiểm đánh ta thì đồng chí ta khinh thường, cho là địch không biết, đi đứng hoạt động tếu lên, thiếu ý thức che giấu, không chịu trốn tránh vì đó có nơi bị bắt vừa quần chúng hồi cư vừa cán bộ đến 150 người trong thời gian ngắn.

Tóm lại, về tư tưởng sau những cuộc đấu tranh có đem lại kết quả và sau khi được giáo dục, tư tưởng cầu an dao động, thiếu tin tưởng quần chúng có giảm bớt. Nhưng trong số đông đồng chí khác tư tưởng đó lại diễn biến qua hình thái khác không kém phần nguy hiểm như: làm ẩu, nôn nóng, cầu may, thiếu cảnh giác, phiêu lưu khinh địch, v.v.. Nói chung trước khi có phong trào đấu tranh vừa rồi thì tư tưởng thiếu tin tưởng quần chúng rất nặng trong Đảng.

### 3. Các tổ chức quần chúng.

Những hình thức biến tướng cho các tổ chức Nông hội, Thanh niên đã có thực hiện ở một vài nơi. Nhưng còn hẹp hòi lắm, sanh hoạt vẫn còn dựa vào bí mật nhiều hơn chứ chưa



tận dụng công khai, chưa lồng vào sinh hoạt công khai để nâng cao trình độ quần chúng, để tuyên truyền giáo dục. Ví dụ hội vận đổi công là tổ chức biến tướng của Nông hội nhưng họp cũng chờ Nông hội. Chứ nó chưa mở rộng cho mọi người để sinh hoạt được với hình thức công khai những vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội, v.v..

Vì có ý thức dựa vào những tổ chức vận đổi công, hội banh, miếu, chùa, v.v., để tập hợp đông đảo quần chúng rồi nhóm những cuộc tập hợp đó ta đưa những hình thức sinh hoạt công khai có lợi cho việc giáo dục, tuyên truyền nâng cao ý thức đấu tranh.

- Phong trào Công đoàn, học sinh ở đô thị (S/C) có đà phát triển, xuyên qua các cuộc đấu tranh vừa rồi, nhưng nó cũng chưa đủ sức lôi kéo các tầng lớp khác thành phong trào mạnh được. Nguyên do công tác tuyên truyền giáo dục của ta còn kém nên chính bản thân của khối thợ thuyền và khối học sinh cũng chưa rộng rãi, mạnh mẽ, vững chắc nên nó chưa làm đầu tàu lôi kéo được các giới khác trong đấu tranh.

- Vận động Thanh niên: Nói chung từ trước, ý thức xây dựng TNLD<sup>1)</sup> để làm nòng cốt cho phong trào thanh niên chung rất kém trong Đảng. Nhưng sau những đợt đấu tranh vừa qua và trong phong trào bảo vệ ở MT<sup>2)</sup>, các đồng chí chúng ta đã nhận thấy rõ thêm vai trò quan trọng của TN<sup>3)</sup>, một sinh lực quyết định mà Đ<sup>4)</sup> cần phải nắm chắc.

Chưa có nơi nào nắm được số TNLD đã tổ chức được, lại có nơi ý thức phát triển xây dựng TNLD cũng còn kém, vẫn

1) TNLD: Thanh niên Lao động (B.T).

2) MT: Miền Tây (B.T).

3) TN: Thanh niên (B.T).

4) Đ: Đảng (B.T).

còn coi thường lực lượng TN. Những xã có ý thức xây dựng TNLD thì thấy được rõ và tin tưởng nơi lực lượng TN. Có thể nói là trụ cột cho mọi mặt công tác ở địa phương.

- Phong trào bảo vệ: là một phong trào công khai hợp pháp và bán hợp pháp rất có tác dụng trong việc bảo vệ cơ sở, bảo vệ nhân dân. Nên địch tìm mọi cách giải tán phong trào này.

Hiện nay phong trào này còn mạnh và được củng cố ở một vài vùng căn cứ cũ của ta ở M Tây<sup>1)</sup>. Còn các miền khác thì không thấy chú trọng củng cố phong trào đó lại và hồ như buông lơi nó trong khi địch chú ý giải tán nó cho được.

Cái gì có lợi cho nhân dân, cho cơ sở ta thì địch phá, cái gì hại cho địch thì địch phá nên ta phải đang cố để củng cố và phát triển phong trào bảo vệ trong quần chúng để giữ cơ sở, bảo vệ nhân dân, bảo vệ cán bộ, để chống áp bức của địch.

#### 4. Công tác đô thị.

Ngoài S/C công tác đô thị ở các tỉnh khác chưa được các cấp chú ý nhiều như Mỹ Tho, Cần Thơ và các thị trấn, thị xã khác.

Nông thôn hiện nay là chỗ dựa rất tốt cho ta nên phải chú trọng củng cố lại vì cơ sở tại đây đã sẵn có. Nhưng đô thị hiện nay là nơi trung tâm đấu tranh chính trị quan trọng nên ta phải đem nhiều khả năng để phát triển cơ sở, gây dựng phong trào.

Địch thì chú ý tập trung lực lượng để đè bẹp phong trào đô thị, nhưng ngược lại ta phải chú trọng phát triển mạnh. Vì vậy công tác đô thị phải được chú ý phát triển và củng cố mạnh nhưng đồng thời phải biết che dấu lực lượng, khéo hoạt động, luôn luôn cảnh giác đề phòng.

1) M Tây: Miền Tây (B.T).

### 5. Phổ biến chính sách, tuyên truyền giáo dục quần chúng.

Đường lối chính sách của Đảng chưa được phổ biến sâu quần chúng nhất là chính sách mặt trận. Chính sách đối với nguy quân nguy quyền, đối với các giáo phái đối lập với Diệm, v.v., chưa được thấm trong nhân dân nên việc tranh thủ giáo dục lôi kéo của quần chúng đối với họ còn rất lỏng lẻo. Ý thức lôi kéo tạo thêm bạn để chia mũi nhọn vô kẻ thù chánh, đầu sỏ hiện nay là Mỹ - Diệm chưa được phổ biến nhiều trong nhân dân. Tư tưởng và hành động của cán bộ và quần chúng còn nặng những thành kiến cũ. Nhiều việc cụ thể chứng tỏ rằng nếu quần chúng được thấm nhuần chính sách Mặt trận của Đ thì lôi kéo BX, HH<sup>1)</sup> được sớm hơn. Ví dụ hiện nay thái độ của hai nhóm này đối với quần chúng cũng như cán bộ có phần êm dịu. Đó là điều kiện để cho ta xáp vô tuyên truyền giáo dục lôi kéo. Chính họ cũng thấy xa rời nhân dân như trước là họ chết. Còn ta nếu ta không nâng đỡ cho lực lượng đó mạnh hơn lên để chống Mỹ - Diệm đặc lực hơn thì ta cũng mất một lực lượng đáng kể để chống Mỹ - Diệm. Hơn nữa, bọn Diệm dẹp yên HH, BX nó sẽ tập trung sức lực chống phá cơ sở ta.

Trong những cuộc đấu tranh đòi Hiệp thương để TTC thống nhất vừa qua, ở MĐông<sup>2)</sup>, có nhiều người trong chính quyền địch, trong hàng ngũ lính địch sốt sắng hưởng ứng phong trào. Có nhiều người đã xung phong đứng đầu ký tên kiến nghị, tham gia mét tinh, hưởng ứng đấu tranh thụ động một cách tự động. Với khả năng đó mà ta phổ biến chính sách của Đ cho mau lẹ, rộng khắp thì Mặt trận nhân dân

1) BX, HH: Bình Xuyên, Hoà Hảo (B.T).

2) MĐông: Miền Đông (B.T).

thống nhất đoàn kết để củng cố hoà bình, đòi Hiệp thương để thống nhất sẽ rộng lớn mạnh hơn nhiều.

Các tỉnh hiện nay có bản *Tin tức* để làm phương tiện tuyên truyền và phổ biến chính sách nhưng vẫn còn ít và chưa đúng trọng tâm. Cần chú trọng việc phổ biến mạnh tuyên truyền miệng trong quần chúng. Hình thức này rất phong phú và rộng rãi nếu các nơi biết sử dụng nòng cốt một cách tích cực.

Tóm lại việc phổ biến chính sách nhất là chính sách mặt trận chưa lan rộng trong nhân dân quần chúng để đoàn kết rộng rãi trong đấu tranh. Ý thức mở rộng mặt trận, đi từ chỗ phân hoá trung lập những phần tử trong hàng ngũ địch, lôi kéo mọi người có thể lôi kéo được, lôi kéo mọi lực lượng có ít nhiều ý thức chống Mỹ - Diệm để làm mặt trận ta được củng cố và phát triển thêm chưa được mạnh trong các đc. Do đó việc tuyên truyền phổ biến chính sách chưa được chú ý nhiều. Ý thức này ảnh hưởng trong quần chúng nên thái độ tranh thủ, lôi kéo những người trong hàng ngũ địch chưa có trong quần chúng.

### B. Nhiệm vụ công tác từ nay đến cuối năm 1955

Căn cứ tình hình ta và địch và theo chỉ thị cấp trên và của XU. TV<sup>1)</sup> đề ra mấy nhiệm vụ công tác cho toàn Nam Bộ từ nay đến cuối năm 1955.

1. Trọng tâm công tác cho thời gian này là vận động quần chúng đấu tranh đòi mở hội nghị Hiệp thương tiến tới thực hiện TTC thống nhất nước nhà kết hợp với việc chống bầu cử Quốc hội bù nhìn của Diệm. Vừa vận động đòi Hiệp

1) TV: Thường vụ (B.T).

thương, vừa xúc tiến vận động lập quan hệ bình thường giữa Nam Bắc.

Muốn cho cuộc vận động này có kết quả là khi nào quần chúng nhận thức được sự quan trọng của Hội nghị Hiệp thương và tin rằng có đấu tranh nhứt định có thắng lợi nhưng cũng gian khổ và lâu dài như cuộc đấu tranh vũ trang trước đây mà đã đem lại thắng lợi ở Hội nghị Giơnevơ. Làm cho đồng bào nhận thấy rằng địch cố phá không Hiệp thương, ta phải đấu tranh đòi Hiệp thương. Mọi người đều muốn, mọi người đồng lòng đấu tranh đòi thì ta nhứt định thắng lợi.

2. Vận động quần chúng đấu tranh đòi cải thiện dân sinh, đòi an ninh trật tự, đòi công ăn việc làm cho những người thất nghiệp, giữ những quyền lợi đã giành được trong kháng chiến (nhất là quyền lợi về ruộng đất và xã hội y tế đã xây dựng trong kháng chiến để lại) đòi tự do dân chủ (tự do ngôn luận, tự do đi lại, tự do tổ chức) chống khủng bố quần chúng, bắt bớ cán bộ và chống việc trả thù những người đã tham gia kháng chiến.

- Hiện nay địch đang âm mưu thủ tiêu những quyền lợi của quần chúng đã thu được trong kháng chiến cốt yếu là làm cho quần chúng trở lại kham khổ để chúng dễ áp bức dụ dỗ và cũng là để đè bẹp hết di tích mà cuộc k/c đã đem lại cho họ. Các cơ sở văn hoá xã hội (hộ sinh, y tế trường học) mà ta đã xây dựng được trong kháng chiến đã bị chúng lần hồi giải tán. Về ruộng đất đã cấp phát cho nông dân chúng cũng âm mưu rút lại cho kỳ được mặc dù trước sức lực đấu tranh của nhân dân nên chúng giả vờ ngừng việc lấy đất lại.

- Đối với công nhân ở đô thị nhứt là ở S/C, sau khi ngừng chiến bị các công xưởng nhà binh Pháp sa thải hàng năm sáu chục ngàn. Số thất nghiệp sẽ càng tăng trước một nền kinh

tế bị lệ thuộc mãi, hết Pháp đến Mỹ. Âm mưu của Mỹ - Diệm là làm cho quần chúng cùng cực để dễ mua chuộc, dễ bắt lính. Ta phải làm ngược lại là phải đấu tranh đòi có công ăn việc làm cho nhân dân, làm cho đời sống nhân dân được bảo đảm.

- Đè bẹp tất cả mọi phong trào đấu tranh của quần chúng, nói chung là để ngu dân, để thủ tiêu tất cả mầm mống cách mạng, cụ thể là những cán bộ, những người kháng chiến hời hợt và đồng thời để nắm cho được khối nhân dân, nên bọn Diệm bóp nghẹt hết các quyền tự do dân chủ. Bóp chẹt được các quyền tự do dân chủ là bọn Diệm thành công trong việc thực hiện chế độ phát xít để đàn áp nhân dân.

- Các cuộc xung đột giữa lính Diệm và các giáo phái đã làm cho hàng vạn người bị tiêu tan sự nghiệp, làm cho quần chúng điêu đứng cũng chỉ để củng cố địa vị bóc lột của bọn Ngô Đình Diệm. Đồng thời chúng cũng lợi dụng cơ hội này gọi là dẹp phiến loạn mà khủng bố cán bộ và những người k/c. Để đối phó lại, một mặt ta phải vận động lính của Diệm chống lại việc ra trận và làm cho hàng ngũ lính Diệm tan rã, v.v..

3. Tích cực lôi kéo các giáo phái (CĐ, HH, BX)<sup>1)</sup> đương chống Diệm và có kế hoạch duy trì sự hoạt động của ba nhóm này để kéo dài cuộc xung đột chống Mỹ - Diệm, miễn là họ không áp bức nhân dân và không bắt bớ cán bộ ta nữa.

Hai nhóm HH và BX đã bị lính của Diệm đẩy ra khỏi các đô thị và phải rút vào thôn quê, rừng núi. Có tin bọn Diệm vừa đánh vừa mua chuộc HH. Chúng ta phải có kế hoạch giúp cho các giáo phái kéo dài cuộc chống Mỹ - Diệm của họ và làm cho Mỹ - Diệm không giải quyết được mối mâu thuẫn càng ngày càng lớn. Các giáo phái muốn chống Diệm có kết

1) CĐ, HH, BX: Cao Đài, Hoà Hảo, Bình Xuyên (B.T).

quả thì phải có sự giúp đỡ của quần chúng; muốn được vậy, điều kiện trước tiên là các nhóm này phải có thay đổi thái độ là không áp bức nhân dân, không bắt bớ cán bộ k/c.

- Phương châm chung trong việc lôi kéo các giáo phái là nhằm vận động binh sĩ bên dưới đồng thời lôi kéo bên trên; từng địa phương, từng vùng, tùy hoàn cảnh và tùy khả năng ta nắm được các đơn vị võ trang đến đâu mà đặt điều kiện giúp đỡ họ chống Diệm. Vạch cho họ thấy âm mưu của Mỹ-Diệm là tiêu diệt các giáo phái và các phái khác để thôn tính quyền hành; tiêu diệt bằng quân sự, bằng mua chuộc dụ dỗ. Làm cho binh sĩ nhận rõ được hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ sẽ đem lại đời sống tươi đẹp cho họ và đối với chỉ huy thì địa vị cấp bậc của họ sẽ được giữ y như cũ nếu nước nhà được thống nhất và quân đội thống nhất.

4. *Công tác Đ<sup>1)</sup> và quần chúng*: Tiếp tục củng cố Đ. Chú ý sửa đổi lề lối làm việc giữa tỉnh, huyện, xã để được mau lẹ kịp thời, sát hơn tránh giấy tờ, bảo đảm được bí mật và kiên toàn lại công tác chi bộ (CU<sup>2)</sup> nói riêng).

Kiên toàn các ban chuyên môn để đủ người phụ trách giúp cấp uỷ (LT và T<sup>3)</sup>).

- Xúc tiến mạnh việc phát triển TNLD và giáo dục kỹ về nhiệm vụ, chính sách, ý thức hoạt động đấu tranh. Tăng cường thanh vận tỉnh để xúc tiến mạnh công tác vận động TN.

### **C. Để thi hành nhiệm vụ trên, thực hiện các công tác sau đây**

1) Mở những cuộc tuyên truyền vận động, giải thích từng

1) Đ: Đảng (B.T).

2) CU: Chi uỷ (B.T).

3) T: Tỉnh (B.T).

gia đình hoặc từng người về sự quan trọng của việc đấu tranh đòi hiệp thương. Mọi người phải được thấm nhuần, và làm cho ý thức muốn hiệp thương biến thành hành động đấu tranh đòi Hiệp thương.

Ta phải làm cho thành phong trào của quần chúng rộng rãi bàn bạc, nhắc nhở, hỏi han, thiết tha đến vấn đề Hiệp thương. Làm thế nào cho thành một nhu cầu dư luận rộng rãi của quần chúng tiến từ chỗ câu chuyện của vài người đến của đám đông và ai cũng dám nói, có lý nói và mọi người đều nhận thấy là nhất định phải đòi cho có hiệp thương mới tiến tới tổng tuyển cử thống nhất nước nhà, hoàn thành độc lập dân chủ.

Các ban Tuyên huấn sưu tầm những tài liệu về hiệp thương (như tuyên bố của Chánh phủ, của mặt trận, của các đoàn thể, của cá nhân) để phổ biến rộng rãi. Phổ biến những kinh nghiệm tuyên truyền vận động hiệp thương.

- Thâu nhận những thắc mắc của quần chúng và vấn đề hiệp thương để giải đáp lại. Tập trung lại cho cấp uỷ giải đáp và đồng thời tập trung gửi lên để giải đáp chung hoặc tuyên truyền trên đài.

- Song song với tuyên truyền giải thích cho đấu tranh đòi hiệp thương, vạch rõ âm mưu của Mỹ - Diệm phá Hiệp thương, phá tổng tuyển cử, âm mưu trường kỳ chia rẽ đất nước, đồng thời đưa ra những lý lẽ vững chắc đập lại luận điệu xuyên tạc của bọn Diệm từ chối hiệp thương.

- Phổ biến những dư luận thế giới có lợi cho ta trong vấn đề hiệp thương, tổng tuyển cử thống nhất.

- Phổ biến những tin về hoạt động đòi hiệp thương của ta ở Bắc đồng thời phổ biến tin tức về kiến thiết ở phía Bắc vĩ tuyến.

- Lợi dụng mọi cuộc họp công khai của địch hay của ta để đưa vấn đề hiệp thương ra chất vấn, thảo luận. Nếu cuộc tập họp công khai của địch mà ta nắm được người triệu tập thì nên hướng dẫn để cho đồng bào tự do đưa vấn đề hiệp thương ra. Nếu cuộc họp công khai mà ta nắm được thì ta hướng dẫn đồng bào cứ đưa vấn đề ra (các ông già) rồi các người khác hưởng ứng theo trợ lực. Nếu chúng chịu trả lời thì chất vấn nếu chúng bỏ qua thì ta hô khẩu hiệu: Phải có hội nghị hiệp thương để tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. (Chú ý: từ trước đến giờ chúng ta không có chú ý lợi dụng triệt để các cuộc tập họp công khai của nhân dân do địch triệu tập để phổ biến một mệnh lệnh nào đó của chính phủ bù nhìn. Từ đây về sau nên lợi dụng tất cả các cuộc tập họp công khai đó, hướng dẫn nòng cốt đưa vấn đề ra hỏi (vấn đề chính mà ta muốn đấu tranh với địch). Có thể nội dung vấn đề khác với vấn đề mà cuộc họp công khai đó đã bàn đến. Trường hợp này có thể làm được dễ dàng với các Hội đồng Hương chính mà ta nắm được. Hướng dẫn cho các HĐHC<sup>1)</sup> là mỗi vấn đề của bù nhìn đưa ra là đem về tập họp nhân dân lại phổ biến, nhân đó ta hướng dẫn chất vấn ngay trong vấn đề hoặc sau cùng ta đưa vấn đề của ta ra sau. Cuối cùng ta hô khẩu hiệu. Làm như vậy ta tập dượt cho quần chúng dạn dĩ đấu tranh công khai và cũng là mầm mống tiến tới đòi tự do ngôn luận, tự do hội họp).

2) *Thành lập Ủy ban tranh đấu:* trọng tâm công tác của ta hiện nay là đấu tranh đòi hiệp thương để tiến tới tổng tuyển cử thống nhất nước nhà, hoàn thành độc lập dân chủ. Thuận lợi có nhiều nhưng khó khăn cũng rất nhiều. Căn bản

1) HĐHC: Hội đồng Hương chính (B.T).

là do sự quyết tâm của toàn thể nhân dân miền Nam đấu tranh đòi mãi mãi cho đến khi đối phương chịu hiệp thương mới có thể nói là bước được bước đầu trong việc đấu tranh đòi có tổng tuyển cử để thống nhất Tổ quốc. Như vậy cuộc đấu tranh còn gay go, lâu dài nên cần có một ban chuyên trách của cấp uỷ tỉnh chỉ đạo các cuộc đấu tranh sắp tới.

Nhiệm vụ chính của Ban là vận động tuyên truyền cho hiệp thương đồng thời chỉ đạo đấu tranh đòi hiệp thương.

Công tác của Ban này tất nhiên là bí mật nhưng lòng nó vào được một hình thức công khai hợp pháp thì việc hoạt động mới rộng được (xem tiếp Chỉ thị của XU về vấn đề này đã gửi rồi). Ban tổ chức sẽ nghiên cứu thêm và cụ thể hoá hình thức tổ chức và cách hoạt động của nó.

3) Hiện nay địch đang tích cực bắt cán bộ và những người k/c hồi cư. Một mặt ta phải củng cố lại các ban bảo vệ để chống lại việc bắt bỏ bí mật hay ban đêm. Mặt khác gây dư luận rộng rãi trong quần chúng bàn tán phẫn uất, chống những việc bắt bỏ như vậy. Hướng dẫn trước cho quần chúng mỗi lần có người bị bắt là ập lại hỏi han, tỏ vẻ phẫn uất tiến lên giành lại. Gây phong trào quần chúng đòi phải có giấy tờ, có lệnh đưa về cho HĐHC mỗi khi muốn bắt ai. Gây ý thức trọng quyền tự do của mọi người cho quần chúng và đã có chính phủ thì việc bắt bỏ phải phân minh, có giấy tờ, có trát, có lệnh. Đào sâu mâu thuẫn giữa HĐHC với bọn lính ở địa phương vì bọn này đi ruồng bắt dân chúng mà không đếm xỉa đến HĐHC có trách nhiệm.

Gây dư luận trong quần chúng và trên báo chí chống lại những vụ bắt bỏ lén lút gây hoang mang trong nhân dân, không đảm bảo an ninh được cho nhân dân. Hình thức bắt

của một chính phủ không thể làm như bọn cướp (bắt cóc, ám sát, vu khống, thủ tiêu).

Một chính quyền mà dùng những hình thức không chính đáng là sợ dân chó không phải là thương dân (xem Chỉ thị đã gửi rồi).

4) S/C xúc tiến mạnh trong việc hướng dẫn các ký giả đòi tự do báo chí đồng thời vận động quần chúng phê phán những tờ báo phản động, tẩy chay những tờ báo phản động, gây dư luận bàn tán báo chí phản động để làm hậu thuẫn cho việc đấu tranh đòi tự do ngôn luận.

Các tỉnh hướng dẫn quần chúng nhứt là các đô thị làm như trên và chọn báo để mua đọc.

- Song song với đấu tranh đòi tự do ngôn luận, cũng đòi các tự do dân chủ khác (tín ngưỡng, tổ chức, đi lại v.v.).

Bọn Ngô Đình Diệm định đưa bọn quân sự qua thay HDHC để dễ bề thực hiện chế độ độc tài phát xít của nó và thủ tiêu tự do dân chủ ở nông thôn. Ta phải duy trì việc lựa chọn HDHC, chủ áp ở địa phương bằng cách dân chủ là do nhân dân bầu lên. Chuẩn bị ngay kế hoạch từ bây giờ để bao vây bọn quân sự sắp đến dừng cho làm việc được (đồng thời cũng có kế hoạch tranh thủ nó, phải làm cả hai mặt). Mặt khác có kế hoạch gây mâu thuẫn bằng cách vạch rõ âm mưu Diệm muốn tẩy những người hành chánh để tóm thâu quyền hành về quân sự mà nó sẽ chọn trong hàng ngũ tay chân bộ hạ nó.

Tuyên truyền giải thích cho quần chúng nhận rõ âm mưu độc tài phát xít của Diệm muốn bóp nghẹt dân chúng để dễ bề bóc lột, áp bức, thực hiện kế hoạch gây chiến của thầy nó là Mỹ.

5) Đẩy mạnh việc vận động đồng bào di cư, song song với

việc đòi lập quan hệ bình thường, đòi hiệp thương, đòi tự do dân chủ, đòi đảm bảo an ninh, đòi cải thiện dân sinh. Tiếp tục vận động đồng bào di cư được có chỗ ở, công ăn, việc làm, đòi về Thành ở và đòi được cấp phát, đòi được tự do về Bắc thăm nhà, tự do đi lại để dễ làm ăn, đòi thuốc uống, v.v..

- Hướng dẫn giải thích cho đồng bào trong Nam có thái độ đúng đắn với đồng bào di cư. Không nên có thái độ chia rẽ đả kích vì đó là âm mưu của địch (Mỹ - Diệm, bọn Pháp phá hoại Hiệp định) muốn chia rẽ người Việt (có chia rẽ nó mới kéo được một số người). Nhưng ta cũng không giải quyết dùm khó khăn cho Diệm bằng cách giúp đỡ cứu tế. Chúng ta hướng dẫn cho họ buộc Chánh phủ Diệm phải lo cho họ mọi mặt, vạch cho họ thấy bị lừa bịp, bị lừa đi, bị dụ dỗ. Tuyên truyền mãi cho họ biết chánh sách của Chánh phủ ta đối với họ, ruộng đất nhà cửa của họ được giữ nguyên vẹn, khi họ về sẽ trả lại, tuyên truyền cho họ biết sự kiến thiết thắng lợi của ta ở phía Bắc.

6) củng cố và phát triển TNLD và TN nói chung. Giáo dục chính sách nhiệm vụ, phương thức hoạt động, lý luận cho TNLD để thực sự làm tròn nhiệm vụ của Đ, thực sự TNLD là cánh tay mặt của Đ, thực sự làm nòng cho phong trào TN nói chung. Trong phong trào vừa qua, vai trò của TN được thấy rõ. Nơi nào TN được củng cố thì phong trào tại đó mạnh.

- Củng cố phong trào học sinh ở Thành, gây ý thức đoàn kết giữa học sinh, giáo dục lý luận cho học sinh để đẩy mạnh phong trào, để tranh thủ rộng rãi.

7) Chú trọng củng cố và phát triển phong trào công nhân ở S/C để đủ sức làm đầu tàu cho phong trào đấu tranh chung. Tập trung khả năng cán bộ cho công đoàn S/C.

Tiến lên cho một số TNLD có trình độ ở các vùng thôn

quê đưa vào sanh sống bằng nghề ở Thành để hoạt động cho công đoàn.

8) Kiểm tra lực lượng của ta trong toàn tỉnh, nắm vững lực lượng của ta để bố trí đấu tranh thắng lợi. Nắm chắc số lượng đ.v, nòng cốt so sánh với nhân số trong xã, trong tỉnh. Nắm chắc số TNLD, số TN nòng cốt và lực lượng TN nói chung mà ta nắm được. Nắm chắc số lượng các tổ chức quần chúng công khai hợp pháp, bán hợp pháp ta đưa ra và do địch đưa ra mà ta nắm được, đồng thời kiểm tra luôn tổ chức quần chúng của địch mà ta chưa nắm với lý do.

Việc kiểm tra lực lượng này đề ra cho ba tháng đầu năm 1955 nhưng nay đã sáu tháng mà chưa nơi nào báo cáo được.

Đến đầu tháng 10-55, các nơi bắt đầu báo cáo lên XU về điểm này cho đầy đủ. Ngay từ bây giờ nơi nào có tài liệu thì cứ việc báo cáo lên, rồi đến lúc đó làm báo cáo chung.

Đấu tranh chính trị cũng như đấu tranh quân sự phải biết lực lượng ta, lực lượng địch mới bố trí đấu tranh thắng lợi được.

9) Chấn chỉnh lề lối làm việc giữa tỉnh, huyện, xã để tránh tình trạng giấy tờ theo tác phong hành chánh, trễ nải, mất thời gian tính. Sắp xếp lại việc phân công phụ trách giữa các TUV<sup>1)</sup> để cùng HU<sup>2)</sup> trực tiếp chỉ đạo cho xã. HU là cấp đôn đốc thi hành (xem Chỉ thị nói về sửa chữa khuyết điểm trong lề lối chỉ đạo công tác của tỉnh và huyện).

Nghiên cứu sự phân công ở chi bộ để cho CU nắm sát được toàn bộ công tác ở địa phương (Ban Tổ chức XU nghiên cứu và phổ biến sau).

1) TUV: Tỉnh uỷ viên (B.T).

2) HU: Huyện uỷ (B.T).

10) Phổ biến có kế hoạch học tập Dự thảo chỉ thị công tác cho MN<sup>1)</sup> của TW. LT và tỉnh tổ chức học tập toàn bộ bản dự thảo. Tỉnh hướng dẫn cho huyện học tập. Đối với chi bộ thì TH tỉnh<sup>2)</sup> soạn lại cho ngắn và hướng dẫn nghiên cứu liên kết với công tác thực tế.

11) Chuẩn bị báo cáo để tổng kết công tác Đảng trong một năm. Ngay từ bây giờ, các cấp phải chuẩn bị báo cáo toàn bộ công tác ở địa phương trong năm để kịp gởi lên XU tổng kết lại và chuẩn bị cho công tác sang năm 1956.

Việc báo cáo là một truyền thống và là một kỷ luật trong Đảng ta. Yêu cầu các cấp chú ý.

Tất nhiên báo cáo suốt năm phải cho qua ba tháng sang năm mới đủ. Vậy xin nhắc trước để đến đầu tháng 10-55 thì các nơi phải bắt đầu báo cáo để đến tháng 12 thì tương đối nắm được tình hình chung trong thời gian 10 tháng của năm đó.

1) MN: Miền Nam (B.T).

2) TH tỉnh: Tuyên huấn tỉnh (B.T).

**NGHỊ QUYẾT**  
**HỘI NGHỊ LIÊN KHU ỦY III MỞ RỘNG**  
**SỐ 39-NQ/LKU III**

Ngày 26 tháng 10 năm 1955

**Về chấn chỉnh công tác mặt trận và dân vận**

**I- TÌNH HÌNH CÔNG TÁC MẶT TRẬN**  
**VÀ DÂN VẬN HIỆN NAY**

Từ ngày hoà bình lập lại, công tác vận động quần chúng đặt ra trước Đảng nhiều vấn đề mới:

1. Nhân dân vùng mới giải phóng phấn khởi mong chờ được Đảng tổ chức và lãnh đạo họ. Nhiều tầng lớp trước đây chưa tham gia kháng chiến nay rất mong mỗi được tham gia vào mặt trận. Nhưng cũng còn một số nhân dân bị địch đầu độc mê hoặc hiện nay vẫn còn hoang mang chưa tin tưởng ở chế độ của ta.

Tình hình mới đòi hỏi chúng ta phải mở rộng Mặt trận Dân tộc thống nhất, mở rộng phong trào các giới để tranh thủ giáo dục nhân dân, nhưng công tác mặt trận của ta nói chung còn kém, nhất là mặt trận của thanh niên, phụ nữ, nên chưa giáo dục được rộng rãi quần chúng vùng đô thị và nông thôn mới giải phóng.

2. Các đoàn thể quần chúng trước đây phạm vi hoạt động tương đối còn hẹp, nhưng từ ngày hoà bình, phong trào phát triển, nhất là đối với công đoàn và thanh niên, những sự chuyển hướng trước tình hình mới không kịp thời, xây dựng tổ chức quá chậm chạp, công đoàn mới trên 15% công nhân vào tổ chức, thanh niên lao động ở các đô thị và công trường, xây dựng cũng còn chậm, nhưng ở nơi đã xây dựng cũng mới chỉ kết nạp được 5% thanh niên vào Đoàn. Việc phát triển tổ chức chậm như vậy đã kìm hãm sự tiến bộ của phong trào. Phong trào phụ nữ sau hoà bình cũng phát triển rất mạnh mẽ nhưng cách làm việc theo lối mặt trận chưa thực hiện, nội dung công tác, phạm vi hoạt động của Hội phụ nữ chưa quy định cụ thể nên làm cho cán bộ lúng túng.

3. Ngoài các đoàn thể quần chúng do Đảng lãnh đạo, có nhiều tổ chức do địch lập ra lúc còn tạm chiếm, hay do tự quần chúng tập hợp, từ ngày giải phóng nhưng bị địch nắm nhất là các tổ chức ở vùng Công giáo và những tổ chức văn nghệ thể dục. Những tổ chức này ta còn chưa có thái độ giải quyết cụ thể, chưa tranh thủ được quần chúng và vạch được âm mưu địch.

4. Công tác vận động Công giáo của ta từ ngày hoà bình lập lại phải đấu tranh chống âm mưu cưỡng ép dụ dỗ di cư, nhưng lãnh đạo nặng về mặt đối phó, chưa có một kế hoạch vận động Công giáo lâu dài cụ thể cho các ngành dân vận thực hiện.

5. Sau cải cách ruộng đất, quan hệ giai cấp ở nông thôn có những biểu hiện mới, trong nội bộ nông dân cũng còn nhiều vấn đề tồn tại, nhưng lãnh đạo của ta ở vùng đã cải cách ruộng đất chưa được chú trọng nên phong trào ở các xã sau cải cách hiện nay chưa tiến bộ.



6. Liên khu ta có đặc điểm là chia làm nhiều vùng, có nhiều loại cơ sở quần chúng nhưng sự lãnh đạo của Đảng chưa nắm được thực chất cơ sở từng vùng, nhất là ở vùng chưa phát động để có kế hoạch sử dụng chấn chỉnh, có khuynh hướng chờ phát động cải cách, buông lỏng lãnh đạo.

7. Liên khu ta có tỉnh Hoà Bình là miền núi, có nhiều dân tộc, đặc điểm nhân dân có khác những tỉnh xuôi, nhưng các ngành dân vận của khu chưa nắm được tình hình đặc điểm nên kế hoạch lãnh đạo còn chưa thật sát, thường cho Hoà Bình cũng như các tỉnh khác.

8. Bộ máy của các cơ quan dân vận xộc xệch yếu ớt, có nơi thành tê liệt, vì số cán bộ đi phát động quần chúng quá tỷ lệ, còn một số ít cơ quan thì thường lãnh đạo của Đảng chỉ biết tập trung đưa về địa phương làm công tác chung không có kế hoạch vận động xây dựng đoàn thể mình, hệ thống các tổ chức quần chúng đứt quãng, nên năm qua làm công tác nhiều nhân dân có nhiều tiến bộ, nhưng các đoàn thể quần chúng ít được xây dựng củng cố. Trước tình hình đó cán bộ dân vận làm công tác tuy tích cực nhưng tư tưởng chưa được an tâm thanh thoát. Giữa cán bộ dân vận và cấp uỷ còn có ít nhiều thắc mắc, hoặc không thông suốt nhận định nhưng chưa có những cuộc hội nghị thảo luận vấn đề dân vận kỹ lưỡng.

Cũng có một vài ngành dân vận nắm được đặc điểm tình hình, được sự hướng dẫn của các ngành dọc ở Trung ương, nghiên cứu đề nghị với cấp uỷ tiến hành được một số công tác có kết quả. Nhưng nhìn chung thì cấp uỷ chưa có chương trình kế hoạch toàn bộ đầy đủ về công tác dân vận và mặt trận, nên khiến cho các ngành lúng túng.

- Nguyên nhân do sự lãnh đạo của cấp uỷ chưa nhận rõ vai trò các tổ chức quần chúng trong việc vận động, giáo dục nhân dân, có khuynh hướng sai lầm cho tất cả dân vận đều

chờ cải cách ruộng đất mới giải quyết được. Nếu truy nguyên sâu sắc thì đó là do thiếu quan điểm quần chúng trong vấn đề lãnh đạo.

## II- NHIỆM VỤ CÔNG TÁC MẶT TRẬN VÀ DÂN VẬN

Trước tình hình mới, nhiệm vụ công tác mặt trận và dân vận rất nặng nề. Mặt trận và các đoàn thể phải động viên giáo dục sâu rộng các tầng lớp nhân dân tham gia cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà bằng phương pháp hoà bình, phải động viên tinh thần và năng lực của quần chúng vào công tác phục hồi kinh tế nông nghiệp cũng như công nghiệp. Các ngành dân vận phải giúp đỡ các Đoàn uỷ cải cách hoàn thành nhiệm vụ. Vùng mới giải phóng, vùng đô thị công tác mặt trận và dân vận phải giáo dục nhân dân xoá bỏ những ảnh hưởng của địch trong tư tưởng quần chúng, phải phá âm mưu địch lợi dụng những hoạt động hợp pháp để nắm quần chúng của ta.

Muốn thực hiện Cương lĩnh của Mặt trận phải xây dựng các tổ chức quần chúng căn bản. Muốn tiến hành công tác khôi phục công nghiệp thì công đoàn và thanh niên phải được củng cố và mở rộng để phát huy tinh thần sáng tạo của giai cấp công nhân, nông hội phải giáo dục nông dân đi vào con đường sản xuất tập thể. Ở thành phố thanh niên phải giáo dục quần chúng thanh niên tẩy rửa ảnh hưởng của văn hoá đế quốc.

## CÔNG TÁC CỤ THỂ

1. Mở rộng tuyên truyền Cương lĩnh Mặt trận Tổ quốc

trong các tầng lớp nhân dân. Chuẩn bị đại hội mặt trận thành lập Ủy ban mặt trận các cấp khu, tỉnh, huyện. Lấy việc tuyên truyền cương lĩnh mới mà giáo dục tranh thủ nhân dân, vạch âm mưu của đế quốc, động viên các tầng lớp nhân dân hăng hái tham gia các công tác củng cố miền bắc. Từ nay đến hết tháng 12 -55 phải thành lập xong các Ủy ban mặt trận từ khu đến huyện. Trước mắt phải tiến hành ngay đại hội mặt trận của khu, đồng thời cũng phải nghiên cứu việc mở rộng chính quyền các cấp đi đôi với chỉnh đốn trong cải cách ruộng đất. Ban Chấp hành các đoàn thể quần chúng phải mở rộng cho có quần chúng tham gia, đừng để kéo dài tình trạng cơ quan lãnh đạo của các tổ chức quần chúng mà chỉ có toàn là đảng viên.

2. Song song với việc tuyên truyền mở rộng Mặt trận Dân tộc phải mở rộng mặt trận thanh niên, phụ nữ, phát triển các hình thức mặt trận rộng rãi của thanh niên, phụ nữ để giáo dục, tập hợp quần chúng ở vùng mới giải phóng.

3. Trong cải cách ruộng đất, thực hiện xây dựng nông hội Đoàn thanh niên Lao động vững mạnh và thực hiện sinh hoạt của phụ nữ nông thôn theo lối mặt trận. Các đoàn thể nông hội, thanh niên, phụ nữ khu phải liên lạc chặt chẽ với các Đoàn ủy để giúp đỡ các Đoàn ủy lãnh đạo công tác của ngành mình trong cải cách ruộng đất. Các Đoàn ủy cải cách ruộng đất có nhiệm vụ hợp tác với các Đảng đoàn các giới, thi hành kế hoạch xây dựng các tổ chức quần chúng nông thôn trong cải cách ruộng đất.

Ở nơi đã cải cách ruộng đất phải giáo dục sách lược nông thôn cho cán bộ cụ thể là thực hiện dựa vào bản cố nông cả trung nông mới, củng cố đoàn kết với trung nông, thực hiện liên hiệp phú nông về chính trị nhưng hạn chế sự bóc lột về

kinh tế, ngăn ngừa và đập lại mọi âm mưu ngóc đầu dậy của giai cấp địa chủ, giáo dục cho nông dân đi vào con đường sản xuất tập thể. Phải sửa đổi cách làm việc hiện nay ở vùng đã cải cách ruộng đất rồi mà vẫn không dựa vào các tổ chức quần chúng chỉ dùng phương pháp họp nhân dân làm cho các tổ chức quần chúng mất tác dụng.

Ở thành phố và công trường phải đẩy mạnh việc phát triển công đoàn và thanh niên lao động. Với công đoàn phải làm cho cán bộ nhận rõ đó là một tổ chức quần chúng rộng rãi của giai cấp công nhân, không nên đòi hỏi tiêu chuẩn quá cao. Thanh niên lao động phải chú ý giải quyết vấn đề đoàn kết với quần chúng thanh niên rộng rãi. Với hội phụ nữ thực hiện tổ chức theo hình thức mặt trận giáo dục cho cán bộ phụ nữ và các ngành khác hiểu nội dung công tác phụ nữ theo lối mặt trận. Đồng thời nên đề bạt cán bộ phụ nữ dần dần vào các ngành hoạt động của Đảng và chính quyền.

4. Với các tổ chức quần chúng có tính chất tôn giáo như hội Phật giáo, các tổ chức TN<sup>1)</sup>, PN<sup>2)</sup> công giáo, các tổ chức văn nghệ, thể dục do địch nắm, phải đi sâu nghiên cứu âm mưu địch, đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục tranh thủ quần chúng tiến tới thanh thải những phần tử địch ra khỏi. Riêng đối với đồng bào Công giáo, cần nghiên cứu để có một kế hoạch vận động lâu dài. Hiện nay phải lấy việc lãnh đạo nhân dân sản xuất, tuyên truyền sắc lệnh tôn giáo, cương lĩnh mặt trận mà giáo dục đồng bào, luôn luôn vạch âm mưu địch lợi dụng tôn giáo để cường ép di cư, cụ thể hiện nay phải phá âm mưu địch đương chuẩn bị chống lại cải cách ruộng đất.

1) TN: thanh niên (B.T).

2) PN: phụ nữ (B.T).

5. Phải đi sâu nghiên cứu tình hình phong trào và cơ sở tổ chức ở miền núi để lãnh đạo cho sát đúng, kế hoạch cho Hoà Bình phải khác các tỉnh khác, đồng thời cần có kế hoạch chuẩn bị cho việc thực hiện khu vực tự trị miền núi.

6. Muốn thực hiện nhiệm vụ trên đây, phải cố gắng kiện toàn trong phạm vi có thể bộ máy lãnh đạo của các đoàn thể quần chúng. Những tỉnh chưa cải cách ruộng đất, các đoàn thể ở tỉnh khi điều động cán bộ đi tham gia cải cách, phải để lại một số cán bộ ít nhất là hai người để lãnh đạo phong trào. Riêng với công đoàn và TN vì phải lãnh đạo bộ phận quần chúng ngoài nông thôn nên phải có ba cán bộ để lại. Riêng Sơn Tây trong khi chờ đợi chỉnh đốn cấp tỉnh và hoàn thành cải cách ruộng đất đợt 4 phải cố gắng bố trí cán bộ cho các ngành...<sup>1)</sup> ở tỉnh có đủ sức lãnh đạo phong trào ở những xã đã cải cách.

7. Công tác mặt trận và dân vận có nhiều vấn đề quan trọng, cấp uỷ cần tăng cường lãnh đạo, sửa chữa những nhận thức sai lầm coi nhẹ công tác dân vận, cần giúp đỡ cán bộ dân vận, mở rộng dân chủ, giúp đỡ phương tiện cho ngành dân vận. Cán bộ dân vận hiện nay nói chung là yếu về lập trường cũng như về nhận thức chính sách, cấp uỷ phải theo dõi kiểm tra, có sai lầm kịp thời uốn nắn.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

1) Tài liệu bị mất một vài chữ (B.T).

## QUYẾT NGHỊ HỘI NGHỊ LIÊN KHU ỦY IV SỐ 18-QN/LKIV

Ngày 5 tháng 11 năm 1955

**Bàn về vấn đề Vĩnh Linh để thi hành Nghị quyết  
số 400 MN của TW, giữa Liên khu uỷ IV -  
Đảng uỷ Vĩnh Linh và các ngành liên khu  
Ngày 26 – 27-10-1955**

### I- NHẬN XÉT TÌNH HÌNH VĨNH LINH HIỆN NAY

Trên một năm trong hoà bình, do sự chú ý lãnh đạo của Trung ương và sự nỗ lực cố gắng của nhân dân, chúng ta đã thực hiện có kết quả một số công tác ở Vĩnh Linh: PĐQC<sup>1)</sup> giảm tô để thiết thực chuẩn bị cho CCRĐ hoàn thành, sản xuất nông nghiệp được đẩy mạnh hơn hồi kháng chiến, một số công tác nhằm cải thiện dân sinh và phục vụ quan hệ Bắc Nam về các mặt kinh tế - xã hội - văn hoá đã đưa lại một phần kết quả, đấu tranh đảm bảo quy chế khu phi quân sự và thực hiện quan hệ Bắc Nam, v.v..

Song, những thành tích ấy còn rất bị hạn chế, so với yêu cầu của một địa phương có tính chất đặc biệt quan trọng như Vĩnh Linh thì mọi mặt công tác của ta còn rất kém cỏi.

1) PĐQC: phát động quần chúng (B.T).

1. Để thực hiện âm mưu phá hoại HĐĐC<sup>1)</sup>, trường kỳ chia cắt nước ta, biến miền Nam Việt Nam thành căn cứ quân sự của đế quốc Mỹ và ra sức phá hoại miền Bắc để chuẩn bị gây lại chiến tranh, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai ngày càng ráo riết và trắng trợn phá hoại ở vĩ tuyến 17.

Từ sau khi hoàn chỉnh khu vực tập kết xong và chế độ phát xít ở miền Nam của bọn Ngô Đình Diệm được ổn định, ở phía Nam, địch đang tích cực củng cố và phát xít hoá bộ máy thống trị ở đầu cầu Quảng Trị, tăng cường lực lượng kiểm soát, thẳng tay đàn áp khủng bố nhân dân, trắng trợn cho lực lượng vũ trang thâm nhập vào khu phi quân sự Nam để khủng bố, trả thù và đàn áp nhân dân (từ tháng 12-1954 đến nay trong khu phi quân sự đã xảy ra 52 vụ vũ trang khiêu khích trong đó 32 vụ do lực lượng ngoài khu phi quân sự Nam vào) mong dập tắt phong trào đấu tranh của quần chúng, phá hoại cơ sở ta; mặt khác trắng trợn tước đoạt những quyền lợi hợp pháp chính đáng về đi lại làm ăn giữa nhân dân hai miền do ta đã đấu tranh giành được. Làm như vậy, chúng nhằm cắt đứt hẳn quan hệ Bắc Nam, biến giới tuyến quân sự tạm thời thành giới tuyến chính trị, ngăn cản ảnh hưởng mạnh mẽ của chế độ ta vào Nam và biến Quảng Trị cùng khu phi quân sự Nam thành đầu cầu vững chắc của chúng.

Ở miền Bắc, trong nội địa Vĩnh Linh bọn địa chủ phong kiến phản động và bọn gián điệp, chịu sự chỉ huy rất chặt chẽ của bọn đế quốc và tay sai ở miền Nam, ráo riết hoạt động phá hoại ta về mọi mặt từ nhỏ đến lớn, có tổ chức, có chỉ huy. Chúng nhằm làm cho mọi công tác xây dựng Vĩnh Linh của ta không thực hiện được đầy đủ, làm cho tình hình Vĩnh

1) HĐĐC: Hiệp định đình chiến (B.T).

Linh bị rối loạn, đường lối chính sách của ta bị xuyên tạc và phá hoại, để phá ảnh hưởng trực tiếp của chế độ miền Bắc vào Nam, phá việc củng cố đầu cầu Vĩnh Linh của ta và tạo thế thuận lợi cho chúng biến Vĩnh Linh thành đường tung gián điệp ra Bắc hoạt động trong hoà bình và chuẩn bị cơ sở mở đường tấn công miền Bắc trong chiến tranh. Âm mưu của chúng rất thâm độc, hoạt động của chúng rất ráo riết. Cho nên, ngay sau PDQC giảm tô, thế lực đế quốc và phong kiến bị đả kích và tan vỡ nhiều nơi, *bọn đế quốc và tay sai ở miền Nam càng tích cực tung mạnh gián điệp từ Nam ra để ổn định tư tưởng bọn phản động trong nội địa, chấp nối lại tổ chức tiếp tục hoạt động*; bọn phản động trong nội địa vì vậy ngay từ sau khi đội rút đã tích cực và trắng trợn hoạt động, tấn công vào hàng ngũ nông dân, chia rẽ và phá hoại cốt cán, tìm cách lũng đoạn tổ chức, xuyên tạc chính sách CCRĐ để phá kết quả thắng lợi giảm tô và công cuộc CCRĐ của ta sắp tới, v.v..

Do những âm mưu và hoạt động ấy của địch mà hiện nay tình hình quan hệ Bắc Nam so với trước 20-7 bị giảm sút nhiều, làm ảnh hưởng đến đời sống và việc làm ăn của một số nhân dân. Sau PDQC giảm tô nông dân tuy đã được sơ bộ phát động, tinh thần quần chúng nói chung phấn khởi, nhưng *một số nơi khí thế của nông dân và cốt cán không giữ được như trong lúc đang phát động đấu tranh*, trong nội bộ nông dân có hiện trạng thiếu đoàn kết vì thiếu tin tưởng nhau, vì lúc chia quả thực thiếu hợp lý công bằng và vì âm mưu chia rẽ phá hoại của địch, một số cốt cán và rẽ chuối bị địch mua chuộc, tinh thần quần chúng có phần hoang mang dao động, nên địch càng thêm hung hăng trắng trợn.

2. Nhất là về công tác cải thiện dân sinh, tuy có đạt được

một ít thành tích, nhưng đời sống nhân dân Vĩnh Linh hiện nay vẫn chưa được cải thiện mấy.

- Ở đồng bằng, nhiều vùng đời sống nhân dân vẫn chật vật, trong những ngày giáp hạt nạn thiếu ăn vẫn uy hiếp thường xuyên và nặng nề. Trên 4.000 đồng bào miền Nam ra Bắc tập kết ở lại Vĩnh Linh thì đời sống chưa có một cơ sở đảm bảo vững chắc; nhất là một số người sống về buôn bán quan hệ hai miền ở thị trấn do âm mưu mới của địch đang lâm vào tình trạng hết vốn, đói thiếu. Nói chung nhân dân đang thiếu dụng cụ, trâu bò, vốn liếng để sản xuất, ruộng đất bỏ hoang bỏ hoá còn nhiều (còn gần 400 mẫu ruộng và gần 1.000 mẫu đất hoang chưa khôi phục), lối canh tác chưa có gì cải tiến, các nghề phụ gia đình chưa được chú ý phục hồi và phát triển. Bệnh sốt rét, bệnh cúm, đing quầng, vẫn còn tiếp tục phát sinh, bệnh hoa liễu của phụ nữ chưa hết.

- Ở miền biển, nghề đánh cá làm muối khôi phục rất chậm, đời sống nhân dân miền biển còn bấp bênh.

- Ở miền núi, thì tinh thần nhân dân rất tốt; nhiều vùng gần một năm sau hoà bình hầu như bị bỏ quên hẳn nhưng nhân dân vẫn một lòng một dạ tin tưởng ở Chính phủ ta, chờ đợi cán bộ, ham muốn học tập tiến bộ. Tuy vậy việc vận động hướng dẫn nhân dân sản xuất, tiêu thụ lâm thổ sản và tiếp tế các thứ cần thiết cho đời sống nhân dân cũng như chú ý giải quyết vấn đề học tập văn hoá, giúp dân chữa bệnh, phòng bệnh làm còn kém cỏi; một số đồng bào thương du ở miền Nam chạy ra ở lại làm ăn thì đời sống và sinh hoạt còn chật vật thiếu thốn, chưa ổn định.

- Đồng thời đối với số đồng bào miền Nam hiện nay do địch khủng bố, đàn áp, trả thù vẫn tiếp tục thường xuyên chạy ra chữa bệnh, tránh địch khủng bố, thì việc săn sóc giúp đỡ về vật chất cũng như tinh thần còn nhiều thiếu sót.

Tóm lại, công việc cải thiện đời sống cho nhân dân Vĩnh Linh, chủ yếu là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp để dần dần khắc phục khó khăn nâng cao mức sống của nhân dân, kể cả nhân dân miền Nam ra ở Vĩnh Linh, trong thời gian qua làm còn kém và hiện nay đang đòi hỏi phải giải quyết một cách tích cực khẩn trương.

3. Bộ máy lãnh đạo ở Vĩnh Linh tuy đã được tổ chức nhưng chưa được củng cố. Tổ chức bộ máy chưa được hợp lý, còn thiếu những bộ phận quan trọng cần thiết cho việc phục vụ cải thiện dân sinh ở Vĩnh Linh. Những bộ phận đã được xây dựng, thì trừ Đảng uỷ, còn thiếu những cán bộ chủ trì, số lượng cán bộ thì đông song chất lượng chính trị của cán bộ thì kém, có ngành lại còn yếu toàn diện. Nói chung thì chưa thành một bộ máy lãnh đạo thông suốt có nề nếp, đảm bảo đúng nguyên tắc tập trung và thống nhất lãnh đạo của Đảng. Bộ máy lãnh đạo và công tác ở Vĩnh Linh vì thế chưa mạnh, chưa đủ sức đảm đương nhiệm vụ nặng nề ở nơi đầu cầu đầu tranh gay go phức tạp giữa hai chế độ.

Sở dĩ như vậy là vì Liên khu uỷ, Đảng uỷ Vĩnh Linh cũng như các ngành cấp khu đã phạm nhiều sai lầm và thiếu sót trong lãnh đạo:

1. Chưa nhận thức đúng đắn tầm quan trọng đặc biệt và tính chất phức tạp của Vĩnh Linh. Do đó đặt việc lãnh đạo Vĩnh Linh chưa đúng mức. Sau hoà bình đã bỏ lỏng lãnh đạo Vĩnh Linh một thời gian khá dài. Đến khi Vĩnh Linh trực tiếp đặt dưới sự lãnh đạo của Trung ương cũng vẫn chưa thấy hết sự quan trọng của Vĩnh Linh và trách nhiệm của mình, nhận thức tư tưởng vẫn không được chuyển hướng mạnh mẽ; do đó về Đảng uỷ Vĩnh Linh thì thiếu khẩn trương quyết tâm trong việc củng cố Vĩnh Linh vững mạnh; các ngành cấp khu làm việc theo kiểu thụ động, thiếu sáng

tạo, một số ngành lại nhân Trung ương trực tiếp chỉ đạo càng y lại vào ngành dọc cấp trên không còn chú ý tới công tác ở Vĩnh Linh; và Liên khu uỷ thì chưa theo dõi nghiên cứu được sát sao tình hình Vĩnh Linh, phát hiện được vấn đề kịp thời để đề nghị TW giúp đỡ Đảng uỷ Vĩnh Linh và đôn đốc các ngành thực hiện.

2. Chủ quan với tình hình ở Vĩnh Linh. Trong lãnh đạo và công tác, không dự kiến hết âm mưu của địch ở vùng vĩ tuyến 17, đến mức độ thiếu cảnh giác trước âm mưu địch, thoả mãn với một vài tình hình thuận lợi trước khi địch rút Hải Phòng và với tình hình đấu tranh của quần chúng ở miền Nam; do đó trong lãnh đạo xây dựng Vĩnh Linh cũng như đấu tranh đảm bảo quy chế khu phi quân sự, giữ vững và đẩy mạnh quan hệ Bắc Nam, không ước lượng được hết khó khăn và tính chất đấu tranh gay go phức tạp giữa ta và địch để chủ động có kế hoạch lãnh đạo sát sao và cụ thể trong mọi mặt công tác, ngăn ngừa và phá tan âm mưu địch, duy trì và phát triển những kết quả đã giành được.

3. Nhận thức về nội dung công tác ở Vĩnh Linh chưa rõ ràng. Nhìn đến Vĩnh Linh, cán bộ thường chỉ thấy có một mặt công tác quan hệ Bắc Nam; không nhận thấy Vĩnh Linh là một vùng tự do của miền Bắc, có nhiệm vụ phải thực sự được củng cố mạnh mẽ mọi mặt, lấy việc cải thiện dân sinh làm chủ yếu, trên cơ sở củng cố mạnh mẽ về mọi mặt mà tiến hành phát triển quan hệ Bắc Nam.

## II- NHẬN RÕ VỊ TRÍ QUAN TRỌNG CỦA VĨNH LINH VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHÚNG TA

Vĩnh Linh có một tính chất quan trọng đặc biệt đối với ta cũng như đối với địch. Nó là nơi đấu tranh gay go quyết liệt

giữa hai chế độ về mọi mặt chính trị, văn hoá, xã hội, kinh tế, v.v.. Đối với ta, là nơi tiêu biểu cho chế độ Dân chủ Cộng hoà Việt Nam, nơi làm bàn đạp để phát huy ảnh hưởng mạnh mẽ chế độ ta vào Nam, phát triển quan hệ Bắc Nam và đấu tranh chống mọi âm mưu hoạt động gián điệp phá hoại, chống mọi ảnh hưởng của địch. Đối với địch, trong hoà bình để khép chặt giới tuyến quân sự tạm thời phá sự nghiệp thống nhất nước ta và chuẩn bị gây chiến tranh, chúng tích cực củng cố miền Nam và dựa vào khu phi quân sự Nam để làm bàn đạp tung gián điệp ra cố kết với bọn phản cách mạng phá rối, khiêu khích ta ở miền Bắc giới tuyến; trong trường hợp chiến tranh trở lại, Vĩnh Linh cũng sẽ là một con đường tiến công đánh miền Bắc của địch.

Vì vậy, trước đây trong hội nghị bàn về Vĩnh Linh, Trung ương đã đặc biệt nhấn mạnh đến tính chất quan trọng của Vĩnh Linh và coi Vĩnh Linh như một khu vực đặc biệt trực thuộc Trung ương. Việc đó đã làm cho cán bộ các cấp, các ngành nhận thức được một phần sự quan trọng của Vĩnh Linh và từ đó công tác ở Vĩnh Linh được chú ý hơn trước. Trong cuộc hội nghị bàn về Vĩnh Linh trong tháng 9-1955 ở Trung ương vừa rồi, Trung ương lại nhấn mạnh: “Hiện nay cũng như trong quá trình đấu tranh để thực hiện thống nhất nước nhà, khu phi quân sự vẫn còn tính chất quan trọng đặc biệt, vì nó là đầu cầu giữa miền Bắc và miền Nam. Cuộc đấu tranh giữa ta và địch ở đây sẽ tiếp diễn ngày càng gay go và phức tạp hơn”.

Trước đây Trung ương chủ trương trực tiếp lãnh đạo Vĩnh Linh là rất đúng. Nay xét tình hình cụ thể, một mặt vì công tác xây dựng Vĩnh Linh có nhiều việc quan hệ trực tiếp với Liên khu IV, một mặt khác Trung ương không thể theo

sát tình hình Vĩnh Linh để trực tiếp chỉ đạo mọi mặt công tác, nên quyết định:

*“Xem Đảng uỷ Vĩnh Linh như một đơn vị tỉnh và giao cho Liên khu uỷ IV trực tiếp chỉ đạo về mọi mặt”...*

Trong khi đó “Trung ương vẫn thường xuyên theo dõi tình hình Vĩnh Linh để giúp đỡ Liên khu uỷ IV lãnh đạo. Trung ương và các ngành có liên quan sẽ đặc biệt theo dõi và chỉ đạo một số công tác có liên quan đến vấn đề quan hệ Bắc Nam”.

Coi Vĩnh Linh như một đơn vị tỉnh và giao cho Liên khu uỷ IV trực tiếp lãnh đạo, không phải vì tính chất quan trọng của Vĩnh Linh có giảm nhẹ tí nào hơn trước, mà chính là để việc lãnh đạo và chỉ đạo công tác ở Vĩnh Linh của Đảng có điều kiện sát sao, kịp thời và nhanh chóng hơn. Trung ương trước khi giao nhiệm vụ lãnh đạo Vĩnh Linh cho Liên khu IV cũng đã nhắc nhở “Liên khu IV và các ngành Trung ương cần nhận thức đúng mức tính chất quan trọng của Vĩnh Linh để tăng cường đầy đủ sự lãnh đạo xây dựng Vĩnh Linh như Nghị quyết trước đây của Trung ương”.

Chúng ta cần nhận rõ lời nhắc nhở đó của Trung ương để nhận thức đúng mức trách nhiệm của Liên khu IV trước Trung ương Đảng, Chính phủ và đối với Đảng bộ Vĩnh Linh, để đặt sự lãnh đạo công tác ở Vĩnh Linh đúng tầm quan trọng đặc biệt của vị trí Vĩnh Linh đối với toàn bộ công tác củng cố miền Bắc cũng như đấu tranh thống nhất nước nhà, ngăn ngừa chiến tranh, củng cố hoà bình hiện nay.

### III- NHIỆM VỤ CÔNG TÁC Ở VĨNH LINH HIỆN NAY

#### A. Nhiệm vụ chung

Nói chung, từ nay cho đến ngày nước nhà hoàn toàn

thống nhất nhiệm vụ của Vĩnh Linh là: “luôn luôn tăng cường củng cố Vĩnh Linh vững mạnh về mọi mặt, đồng thời tích cực đấu tranh góp phần giữ vững phát triển quan hệ Bắc Nam, đấu tranh cho sự nghiệp thống nhất nước nhà, phá tan âm mưu chia cắt lâu dài nước ta và gây lại chiến tranh của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai”.

Trong một thời gian nhất định trước mắt, nhiệm vụ của Vĩnh Linh là phải:

“Tích cực củng cố thắng lợi phát động quần chúng giảm tô chuẩn bị CCRĐ, lấy công tác cải thiện dân sinh làm chủ yếu, đảm bảo an ninh quốc gia và thắng lợi cách mạng, trên cơ sở đó mà củng cố Vĩnh Linh, đấu tranh đảm bảo quy chế khu phi quân sự, giữ vững và phát triển quan hệ Bắc Nam góp phần đấu tranh cho thống nhất đất nước”.

#### B. Công tác

Để thực hiện nhiệm vụ chung trên, hội nghị cán bộ Đảng bộ Vĩnh Linh vừa rồi, đã đề ra năm công tác:

- Tuyên truyền thực hiện Cương lĩnh Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- Khôi phục kinh tế, chủ yếu là sản xuất nông nghiệp.
- Bảo vệ an ninh quốc gia và thắng lợi cách mạng.
- Đấu tranh giữ vững và phát triển quan hệ Bắc Nam, đảm bảo quy chế khu phi quân sự.
- Tăng cường lãnh đạo tư tưởng, chỉnh đốn tổ chức Đảng.

Hội nghị đồng ý với năm công tác đó của Vĩnh Linh, song nhấn mạnh công tác “cải thiện dân sinh” và “củng cố lãnh đạo ở Vĩnh Linh”, đồng thời góp thêm ý kiến bổ khuyết vào các công tác khác như sau:

1. *Tuyên truyền phổ biến sâu rộng bản Cương lĩnh mới*

*của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam* trong nhân dân Vĩnh Linh biến thành sức mạnh thi đua sôi nổi của nhân dân Vĩnh Linh ra sức củng cố Vĩnh Linh về mọi mặt, nhất là đẩy mạnh sản xuất cải thiện dân sinh, và đấu tranh giữ vững và phát triển quan hệ Bắc Nam; đồng thời tuyên truyền mạnh mẽ Cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thắng lợi của Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất toàn quốc và Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất Liên khu vào miền Nam.

Thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở Vĩnh Linh.

*2. Tích cực cải thiện dân sinh để nâng dần mức sống của nhân dân, chú trọng đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp làm chính.*

- Yêu cầu tối thiểu là làm cho nhân dân Vĩnh Linh, kể cả đồng bào miền Nam ra Bắc ở lại Vĩnh Linh, giải quyết được nạn đói trước mắt và tiến đến khắc phục được đời sống vật chất hiện nay để dần dần cải thiện và nâng cao đời sống vật chất của mình. Đồng thời chú trọng tới các mặt khác làm cho nhân dân vui, khoẻ và tiến bộ.

- Vì vậy cần ra sức đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, lấy sản xuất lúa gạo làm chính. Trước mắt đề phòng lụt bão đảm bảo thu hoạch vụ mùa, tích cực trồng rau màu sớm, đẩy mạnh trồng khoai, ngô và tiếp tục trồng sắn theo mức đã đạt được lâu nay và tích cực sửa soạn làm vụ chiêm. Trong sản xuất nông nghiệp cần chú ý: Phục hồi hết ruộng hoang; khuyến khích tăng vụ; giải quyết vấn đề thuỷ lợi bao gồm cả tiêu thuỷ, chống lụt nước mặn, chống lụt nước nguồn, chống hạn, trong đó đặc biệt chú trọng *nhắm vững công tác tiêu thuỷ nông* đồng thời xây dựng một số công trình trung thuỷ nông; giúp đỡ nhân dân giải quyết những khó khăn về trâu bò, nông cụ, lương ăn và giống để sản xuất.

Đối với đồng bào miền Nam ra làm ăn ở Vĩnh Linh, cần

tranh thủ ổn định được sinh hoạt kịp thời. Nhất là đối với số đồng bào buôn bán ở thị trấn Hồ Xá đang lâm vào cảnh hết vốn và sống rất bấp bênh, cần phải được tích cực chú trọng; dựa vào cơ sở sản xuất nông nghiệp để tổ chức họ về nông thôn sản xuất, giúp đỡ và hướng dẫn cho họ xây dựng cơ sở làm ăn lâu dài.

- Đặc biệt chú trọng *khôi phục và phát triển các nghề phụ gia đình, các nghề tiểu công nghệ, thủ công nghiệp*, nghề đánh cá làm muối ở miền biển, nghề khai thác lâm thổ sản ở miền núi, đủ phục vụ cho nhu cầu dân sinh địa phương góp phần tăng thêm sức lực sản xuất nông nghiệp của nông dân và phục vụ cho nhu cầu quan hệ Bắc Nam.

- Duy trì và phát triển các hoạt động thương mại giữa Vĩnh Linh với Đồng Hới và Vĩnh Linh với Nam tuyến.

- Tăng cường công tác vệ sinh phòng bệnh và chữa bệnh cho dân, chú ý y tế nông thôn và y tế miền núi. Đồng thời tích cực chú ý đối với đồng bào miền Nam ra chữa bệnh.

- Mở mang phong trào bình dân học vụ ở miền Núi. Chỉnh đốn lãnh đạo phong trào bình dân học vụ ở đồng bằng. Chú ý tới việc lãnh đạo giáo dục ở Vĩnh Linh. Chú ý giải quyết những khó khăn cho các em học sinh miền Nam.

- Tóm lại trong các công tác trên, cần nắm vững phát triển tiểu thuỷ nông để giải quyết vấn đề nước đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, và đối với các nghề khác chú trọng khôi phục và phát triển tiểu thủ công.

Trong những công tác ấy, tiến hành cần có trọng điểm, có yêu cầu cụ thể, có kế hoạch chủ đạo, nhằm trong một thời gian nhất định phải đạt được những kết quả nhất định. Từng ngành ở cấp khu cần cho cán bộ tới tận nơi điều tra nghiên



cứu cụ thể có kế hoạch giúp đỡ Đảng uỷ Vĩnh Linh thực hiện cho kỳ được một số việc có thành tích rõ ràng cụ thể.

3. *Đảm bảo an ninh quốc gia và bảo vệ thắng lợi của cách mạng.*

- Tăng cường công tác bảo mật phòng gian một cách tích cực và có kế hoạch ở xã cũng như ở tất cả các đơn vị, cơ quan ở Vĩnh Linh. Quy định quy ước bảo mật phòng gian nghiêm ngặt và đúng chính sách.

- Kiên quyết và kịp thời trấn áp bọn phá hoại hiện hành. Qua các công tác trung tâm mà tiến hành trấn áp địch một cách có hiệu quả để đảm bảo thành công của công tác, ngăn ngừa, hạn chế và khắc phục âm mưu hoạt động phá hoại của địch. Chú trọng đi đúng đường lối quần chúng và nắm vững phương châm chính sách trong trấn áp phản cách mạng.

- Tăng cường củng cố công an xã và dân quân du kích.

4. *Giữ vững và phát triển quan hệ Bắc Nam.*

- Khôn khéo, bền bỉ và tích cực phá tan âm mưu địch, giữ vững và đẩy mạnh công tác lập lại quan hệ giữa hai miền.

- Cần kịp thời đề nghị lên Trung ương về một số chính sách cụ thể cần thiết tạo thuận lợi cho việc phát triển quan hệ Bắc Nam.

5. *Gấp rút củng cố bộ máy Đảng, chính, quân, dân ở Vĩnh Linh đủ sức làm nhiệm vụ và phát huy tác dụng lãnh đạo của cấp khu đối với Vĩnh Linh:*

a) *Củng cố bộ máy lãnh đạo ở Vĩnh Linh:*

- Trước hết tích cực giải quyết nhận thức đối với vị trí Vĩnh Linh, nâng cao lập trường chính sách và cảnh giác cách mạng cho cán bộ.

- Về tổ chức, căn cứ vào nhu cầu công tác cụ thể mà đề nghị Trung ương thành lập các ngành cần thiết ở Vĩnh Linh

cho thích hợp (hoặc ty, hoặc phòng nằm trong Văn phòng Ủy ban Vĩnh Linh). Đối với những ngành đã có cần tích cực chỉnh đốn có trọng điểm, nhằm trước hết giải quyết số cán bộ chủ trì và tiến hành điều chỉnh cán bộ hợp lý.

Nguyên tắc: vừa tiến hành công tác vừa chỉnh đốn tổ chức, tránh tư tưởng chờ chỉnh đốn tổ chức xong xuôi rồi mới hành động, mặt khác tránh tư tưởng chỉ chú ý công tác trước mắt không tích cực và kịp thời chỉnh đốn tổ chức để đảm nhiệm công tác.

- Về lề lối làm việc, thực hiện tập trung lãnh đạo chặt chẽ vào Đảng uỷ.

b) *Tăng cường tác dụng lãnh đạo của khu đối với Vĩnh Linh:*

- Đặc biệt chú trọng chỉ đạo chấp hành chính sách: thấy rõ hoàn cảnh phức tạp của Vĩnh Linh để tích cực đề cao tư tưởng chính sách và khả năng sáng tạo trong việc chấp hành chính sách ở Vĩnh Linh trong các ngành cấp khu. Đối với những chính sách cụ thể Trung ương đã có cần đứng vững trên lập trường mà thi hành một cách linh hoạt. Đối với những vấn đề thực tế mới phát hiện cần có chính sách thích hợp thì cần kịp thời báo cáo Trung ương và đề nghị chính sách cụ thể.

- Tăng cường kiểm tra đôn đốc, đi sát thực tế, kịp thời phát hiện tình hình, đúc rút kinh nghiệm, giúp đỡ chủ trương kế hoạch cụ thể cho Đảng uỷ và các ngành ở Vĩnh Linh.

- Cung cấp cán bộ tốt cho Vĩnh Linh.

- Tinh thần công tác: cần thấy rõ hoàn cảnh đấu tranh hiện nay và tính chất thời gian của những công tác trên đây, để có một tinh thần khẩn trương tranh thủ trong công tác chỉ đạo Vĩnh Linh.

c) Thực hiện đúng quy định của Trung ương về quan hệ công tác giữa Trung ương, Liên khu uỷ IV và Đảng uỷ Vĩnh

Linh, đồng thời xây dựng quan hệ chặt chẽ giữa các ngành Liên khu với Liên khu uỷ và với Đảng uỷ Vĩnh Linh:

- Đòi Trung ương, các báo cáo quan trọng của Vĩnh Linh gửi cho Liên khu uỷ IV thì đồng thời gửi Trung ương. Các ngành Trung ương và Trung ương Đảng khi cần có thể trực tiếp chỉ thị cho Vĩnh Linh đồng thời báo cho Liên khu IV biết, ngược lại Vĩnh Linh khi cần cũng có thể trực tiếp báo cáo và xin chỉ thị Trung ương đồng thời cũng báo cáo cho Liên khu uỷ biết.

- Liên khu uỷ và các ngành Liên khu từ nay có nhiệm vụ trực tiếp lãnh đạo Vĩnh Linh về mọi mặt và muốn làm tròn nhiệm vụ phải tranh thủ được sự lãnh đạo chặt chẽ và kịp thời của Trung ương trong trường hợp cần thiết. Do đó có nhiệm vụ phản ánh kịp thời, cụ thể và xác định đúng tình hình Vĩnh Linh lên Trung ương và nghiên cứu có những đề nghị, nhưng thỉnh thị thuộc phạm vi chính sách lên Trung ương một cách kịp thời.

- Các ngành cấp khu đòi Liên khu uỷ, cần thực hiện đúng nguyên tắc tập trung và thống nhất lãnh đạo vào cấp uỷ một cách chặt chẽ. Hàng tháng, các ngành phải có báo cáo về công tác của ngành ở Vĩnh Linh cho Liên khu uỷ; những thông tri chỉ thị nghị quyết quan trọng có liên quan đến đường lối chính sách của ngành dọc Trung ương gửi xuống hay của ngành trong khu đều phải gửi cho Liên khu uỷ biết, khi cần thiết phải trực tiếp đến báo cáo và xin ý kiến Liên khu uỷ. Thống nhất hoàn toàn quản lý việc điều động, đề bạt và bố trí cán bộ các ngành ở Vĩnh Linh vào Liên khu uỷ.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## MỤC LỤC

<i>Lời giới thiệu tập 16</i>	<i>Trang</i>
	V
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 01 <sup>b</sup> -CT/TW, ngày 4 tháng 1 năm 1955, kỷ niệm ngày Tổng tuyển cử 6-1-1946	1
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 02-CT/TW, ngày 4 tháng 1 năm 1955, về việc lãnh đạo và tổ chức phân phối số gạo và vải của Tổng Hội cứu tế Trung Quốc biểu Hồ Chủ tịch để giúp nhân dân Việt Nam	5
- Thông tri của Ban Bí thư số 02-TT/TW, ngày 10 tháng 1 năm 1955, về việc giải thích chính sách cải cách ruộng đất cho các công chức, nhân viên mới ở cơ quan, công sở trong các thành thị mới giải phóng	8
- Thông tri của Ban Bí thư số 03-TT/TW, ngày 12 tháng 1 năm 1955, về việc tiết kiệm chi tiêu, chống lãng phí	12
- Điện của Ban Bí thư, ngày 13 tháng 1 năm 1955, gửi các Liên khu uỷ Việt Bắc, III, IV, các Khu uỷ Tả Ngạn và Tây Bắc	15
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 03 <sup>a</sup> -CT/TW, ngày 13 tháng 1 năm 1955, về việc tổ chức ngày kỷ niệm các nước bạn công nhận nước ta (18-1-1955)	17
- Thông tri của Ban Bí thư số 04-TT/TW, ngày 18 tháng 1 năm 1955	20
- Thông tri của Ban Bí thư số 05-TT/TW, ngày 19 tháng 1 năm 1955, về việc kết nạp đảng viên mới trong các đội chủ lực của các đoàn giảm tô và cải cách ruộng đất	23

- Chỉ thị của Ban Bí thư số 03 <sup>b</sup> -CT/TW, ngày 21 tháng 1 năm 1955, về việc học tập chính sách cải cách ruộng đất	25
- Thông tri của Ban Bí thư số 07-TT/TW, ngày 29 tháng 1 năm 1955, về việc phát động phong trào thi đua sản xuất và tiết kiệm vụ xuân, đẩy mạnh việc phòng đói, chống đói	28
- Nghị quyết của Ban Bí thư số 03-NQ/TW, ngày 29 tháng 1 năm 1955, "Thành lập Tiểu ban dân tộc"	32
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 04-CT/TW, ngày 29 tháng 1 năm 1955, về việc gây một cuộc vận động lập lại quan hệ giữa hai miền Bắc và Nam giới tuyến quân sự tạm thời	34
- Chỉ thị của Trung ương số 05-CT/TW, ngày 3 tháng 2 năm 1955, về việc chỉnh đốn cơ quan chỉ đạo cấp huyện trong cải cách ruộng đất	39
- Điện của Ban Bí thư, ngày 9 tháng 2 năm 1955, gửi Xứ uỷ Nam Bộ, Liên khu uỷ V và Ban cán sự Trị - Thiên (Liên khu uỷ IV chuyển), về việc phổ biến Tuyên bố của Chính phủ lập lại quan hệ bình thường giữa hai miền Nam Bắc	48
- Điện của Ban Bí thư, ngày 9 tháng 2 năm 1955, gửi Xứ uỷ Nam Bộ và Liên khu uỷ V, về chống âm mưu địch dụ dỗ và cưỡng ép giáo dân di cư vào Nam	52
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 06-CT/TW, ngày 10 tháng 2 năm 1955, về việc chống hội nghị khối xâm lược Đông Nam Á ở Băng Cốc	56
- Điện của Ban Bí thư, ngày 14 tháng 2 năm 1955, gửi Xứ uỷ Nam Bộ, Liên khu V, Đặc khu Sài - Chợ, Trị Thiên, Huế	65
- Chỉ thị của Bộ Chính trị số 07-CT/TW, ngày 16 tháng 2 năm 1955, đẩy mạnh đấu tranh phá âm mưu mới của địch trong việc dụ dỗ và cưỡng ép giáo dân di cư vào Nam (Chỉ thị này bổ sung những Chỉ thị 91, 94, 103 của Trung ương)	67

- Nghị quyết của Ban Bí thư số 05-NQ/TW, ngày 17 tháng 2 năm 1955, về việc sáp nhập khu Tả Ngạn vào Liên khu III và thành lập các đặc khu Hồng Quảng	80
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 08-CT/TW, ngày 21 tháng 2 năm 1955, kỷ niệm ngày 3-3, ngày thành lập Đảng Lao động Việt Nam	82
- Công văn của Văn phòng Trung ương, ngày 24 tháng 2 năm 1955, truyền đạt ý kiến của Trung ương bổ sung một số điểm trong Chỉ thị số 04-CT/TW	86
- Thông tri của Ban Bí thư số 15-TT/TW, ngày 1 tháng 3 năm 1955, về việc các cấp uỷ Đảng phải lãnh đạo thực hiện chính sách mở rộng và củng cố Mặt trận	89
- Lời khai mạc của Hồ Chủ tịch, ngày 3 tháng 3 năm 1955 tại Hội nghị lần thứ bảy mở rộng Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (khoá II)	91
- Tình hình hiện tại và nhiệm vụ trước mắt, báo cáo của đồng chí Trường Chinh ở Hội nghị Trung ương lần thứ bảy mở rộng (từ 3 đến 12-3-1955)	94
- Kết luận cuộc thảo luận ở Hội nghị trung ương lần thứ bảy (Họp từ ngày 3 đến ngày 12-3-1955)	175
- Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ bảy mở rộng, họp từ ngày 3 đến ngày 12-3-1955	205
- Lời bế mạc của Hồ Chủ tịch tại Hội nghị lần thứ bảy mở rộng Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, ngày 12 tháng 3 năm 1955	222
- Thông cáo của Hội nghị lần thứ bảy (mở rộng) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam	226
- Quyết nghị của Trung ương số 07-QN/TW, ngày 7 tháng 3 năm 1955, thành lập Thành uỷ mới của Hải Phòng	228
- Điện của Trung ương, ngày 12 tháng 3 năm 1955, gửi các Liên khu uỷ về việc vận động nhân dân chống cường ép di cư	230

- Trung ương gửi các Liên khu uỷ, ngày 20 tháng 3 năm 1955	232
- Thông tư của Ban Bí thư số 19-TT/TW, ngày 24 tháng 3 năm 1955, về việc tổ chức lễ Phục sinh cho đồng bào Công giáo và đề phòng địch lợi dụng dịp này để dụ dỗ cưỡng ép đồng bào di cư	234
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 11-CT/TW ngày 30 tháng 3 năm 1955, về kế hoạch phổ biến, nghiên cứu Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ bảy mở rộng	237
- Chỉ thị của Trung ương số 12-CT/TW, ngày 9 tháng 4 năm 1955, tăng cường lãnh đạo chống đói và giải quyết nạn đói	241
- Điện của Ban Bí thư, ngày 16 tháng 4 năm 1955, gửi các khu	252
- Chỉ thị của Trung ương số 14-CT/TW, ngày 16 tháng 4 năm 1955, về vấn đề tiếp tục phá âm mưu gây phi của đế quốc	253
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 13-CT/TW, ngày 19 tháng 4 năm 1955, về kỷ niệm ngày Quốc tế lao động (1-5) và sinh nhật Hồ Chủ tịch (19-5)	263
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 16-CT/TW, ngày 21 tháng 4 năm 1955, tăng cường chỉ đạo, tích cực đấu tranh phá âm mưu địch cưỡng ép và dụ dỗ giáo dân di cư	268
- Thông tri của Trung ương số 27-TT/TW, ngày 23 tháng 4 năm 1955, về việc thi hành Chỉ thị số 16 ngày 21-4-55 tăng cường lãnh đạo, đẩy mạnh công tác phá âm mưu địch cưỡng ép giáo dân di cư	277
- Thông tri của Ban Bí thư số 30-TT/TW, ngày 29 tháng 4 năm 1955, về việc tích cực thi hành Chỉ thị số 12 của TW gấp rút tăng cường lãnh đạo công tác chống đói	279
- Điện của Trung ương, ngày 1 tháng 5 năm 1955	282
- Thông tri của Ban Bí thư số 31-TT/TW, ngày 5 tháng 5 năm 1955, gửi các Liên khu uỷ, Khu uỷ	285

MỤC LỤC	785
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 18-CT/TW, ngày 8 tháng 5 năm 1955, về "củng cố quân đội, củng cố quốc phòng"	289
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 19-CT/TW, ngày 8 tháng 5 năm 1955, về việc đảm bảo thống nhất lãnh đạo công tác phân cấp quản lý tài chính	293
- Điện của Ban Bí thư, ngày 15 tháng 5 năm 1955	296
- Thông tri của Ban Bí thư số 33-TT/TW, ngày 15 tháng 5 năm 1955, về việc tổ chức kỷ niệm sinh nhật Hồ Chủ tịch kết hợp với việc mừng miền Bắc hoàn toàn giải phóng (19-5-1955)	300
- Chỉ thị của Trung ương số 20-CT/TW, ngày 17 tháng 5 năm 1955, về thuế nông nghiệp vụ hạ	304
- Điện của Ban Bí thư, ngày 20 tháng 5 năm 1955	306
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 22-CT/TW, ngày 27 tháng 5 năm 1955, về công tác phòng lụt, chống lụt năm 1955	308
- Nghị quyết của Ban Bí thư số 16-NQ/TW, ngày 28 tháng 5 năm 1955, thành lập Đảng uỷ khu Vĩnh Linh	311
- Nghị quyết của Ban Bí thư số 17-NQ/TW, ngày 3 tháng 6 năm 1955, "Về công tác tổ chức năm 1955"	313
- Nghị quyết của Ban Bí thư số 18-NQ/TW, ngày 3 tháng 6 năm 1955, "Công tác cán bộ trong năm 55"	330
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 21-CT/TW, ngày 3 tháng 6 năm 1955, "Về việc thống nhất tập trung quản lý cán bộ vào cấp uỷ Đảng"	342
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 23-CT/TW, ngày 10 tháng 6 năm 1955, về việc lãnh đạo thi đua sản xuất vụ mùa	346
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 24-CT/TW, ngày 10 tháng 6 năm 1955, "Về chỉnh đốn chi bộ nông thôn trong phát động quần chúng giảm tô ở vùng mới giải phóng"	350

786	VĂN KIẾN ĐẢNG TOÀN TẬP
- Chỉ thị của Bộ Chính trị số 26-CT/TW, ngày 15 tháng 6 năm 1955, tình hình hỗn loạn ở miền Nam và nhiệm vụ công tác cụ thể của chúng ta ở miền Nam Việt Nam	360
- Thông tri của Ban Bí thư số 40-TT/TW, ngày 18 tháng 6 năm 1955, về việc học tập chủ trương của Trung ương đấu tranh đòi mở Hội nghị Hiệp thương bàn về vấn đề tổng tuyển cử để thống nhất nước nhà	409
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 27-CT/TW, ngày 26 tháng 6 năm 1955, về việc chuẩn bị kỷ niệm "10 năm xây dựng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà" nhân dịp kỷ niệm 19-8 và ngày Quốc khánh 2-9-55	411
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 28-CT/TW ngày 27 tháng 6 năm 1955, về việc tăng cường lãnh đạo công tác thuế công thương nghiệp	414
- Chỉ thị của Trung ương số 31-CT/TW, ngày 30 tháng 6 năm 1955, về vấn đề củng cố và phát triển phong trào đổi công	418
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 32-CT/TW, ngày 30 tháng 6 năm 1955, về việc phát động quần chúng ở vùng dân tộc thiểu số	431
- Thông tri của Ban Bí thư số 43-TT/TW, ngày 30 tháng 6 năm 1955	437
- Thông tri của Ban Bí thư số 46-TT/TW, ngày 8 tháng 7 năm 1955, bổ khuyết về chỉnh đốn chi bộ trong cải cách ruộng đất ở vùng mới giải phóng	439
- Thông tri của Ban Bí thư số 47-TT/TW, ngày 16 tháng 7 năm 1955, về việc thi hành chính sách đối với thương binh, bệnh binh, gia đình quân nhân liệt sĩ	447
- Điện của Ban Bí thư, ngày 17 tháng 7 năm 1955, gửi Liên khu uỷ Việt Bắc, III, IV, Tây Bắc, Tây Nguyên, Hồng Quảng và các Đoàn uỷ phát động quần chúng về giải quyết nạn đói, đẩy mạnh sản xuất	450

- Chỉ thị của Ban Bí thư số 34-CT/TW, ngày 17 tháng 7 năm 1955, về việc tuyên truyền nhân dịp một năm thi hành Hiệp định đình chiến	453
- Thông tri của Ban Bí thư số 48-TT/TW, ngày 21 tháng 7 năm 1955, về bản tuyên bố của Ngô Đình Diệm ngày 16-7-1955, âm mưu phá hoại hoà bình, phá hoại thống nhất của Mỹ - Diệm hiện nay và công tác tuyên truyền giáo dục của ta	457
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 35-CT/TW, ngày 5 tháng 8 năm 1955, về việc tổ chức lễ "Linh hồn và Xác Đức Bà lên trời" (Assomption) cho đồng bào Công giáo	463
- Lời khai mạc của Hồ Chủ tịch tại Hội nghị Trung ương lần thứ tám	466
- Báo cáo của đồng chí Trường Chinh tại Hội nghị Trung ương lần thứ tám, họp từ ngày 13 đến 20-8-1955 đoàn kết nhân dân toàn quốc đấu tranh để thực hiện thống nhất Việt Nam trên cơ sở độc lập và dân chủ	470
- Báo cáo tại Hội nghị Trung ương lần thứ tám, về kinh tế tài chính	530
- Báo cáo tại Hội nghị Trung ương lần thứ tám, về vấn đề kiện toàn tổ chức và lề lối làm việc của Trung ương	556
- Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tám (tháng 8 năm 1955)	567
- Thông cáo của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, tháng 8 năm 1955	588
- Nghị quyết của Ban Bí thư số 21-NQ/TW, ngày 16 tháng 8 năm 1955, về việc thành lập Tiểu ban tôn giáo vận các cấp	592
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 35 <sup>b</sup> -CT/TW, tháng 8 năm 1955, về việc tăng cường công tác bảo vệ và giáo dục thiếu nhi	594

- Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong buổi lễ mừng quốc khánh 2-9-1955	599
- Thông tri của Trung ương số 56-TT/TW, ngày 8 tháng 9 năm 1955, về việc thực hiện Sắc lệnh tôn giáo	605
- Về mấy ý kiến nhận định của Trung ương gửi Xứ uỷ Nam Bộ, ngày 15 tháng 9 năm 1955	609
- Chỉ thị của Trung ương số 36-CT/TW, ngày 17 tháng 9 năm 1955, về việc tuyên truyền mở rộng thắng lợi của Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất toàn quốc và vận động thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở các địa phương miền Bắc	614
- Chỉ thị của Trung ương số 37-CT/TW, ngày 22 tháng 9 năm 1955, về việc kỷ niệm Quốc khánh Trung Quốc (1-10) và kỷ niệm lần thứ 38 Cách mạng Tháng Mười (7-11)	618
- Chỉ thị của Trung ương số 38-CT/TW, ngày 22 tháng 9 năm 1955, về việc quy định việc liên lạc với các đảng bộ ở miền Nam	623
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 39-CT/TW, ngày 29 tháng 9 năm 1955, về công tác thu thuế nông nghiệp vụ đông 1955	626
- Chỉ thị của Trung ương số 40-CT/TW, ngày 7 tháng 10 năm 1955, về công tác đối với gia đình miền Nam	628
- Điện của Ban Bí thư, ngày 9 tháng 10 năm 1955, gửi Xứ uỷ Nam Bộ và Khu V về chủ trương đối phó với cuộc "Trưng cầu dân ý" của Diệm	634
- Điện của Ban Bí thư, ngày 13 tháng 10 năm 1955, gửi Xứ uỷ Nam Bộ và Khu V về chủ trương đối phó với cuộc "Trưng cầu dân ý" của Diệm	637
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 42-CT/TW, ngày 18 tháng 10 năm 1955, chống âm mưu của Mỹ - Diệm về trưng cầu dân ý ở miền Nam	640

- Quyết nghị của Ban Bí thư số 25-QN/TW, ngày 19 tháng 10 năm 1955, về việc đổi tên Đoàn Thanh niên Cứu quốc Việt Nam thành Đoàn Thanh niên Lao động và kế hoạch xây dựng Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam	644
- Điện của Ban Bí thư, ngày 28 tháng 10 năm 1955, gửi Liên khu uỷ IV và Tỉnh uỷ Vĩnh Linh, về việc đề cao cảnh giác, giữ gìn bí mật khu phi quân sự	654
- Chỉ thị của Bộ Chính trị số 43-CT/TW, ngày 1 tháng 11 năm 1955, về việc cải tiến báo <i>Nhân Dân</i>	657
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 64-CT/TW, ngày 2 tháng 11 năm 1955, về tình hình và nhiệm vụ của cách mạng miền Nam	663
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 44-CT/TW, ngày 3 tháng 11 năm 1955, về việc tăng cường lãnh đạo công tác y tế	689
- Thông tri của Trung ương số 66-TT/TW, ngày 8 tháng 11 năm 1955, triệu tập Đại hội chiến sĩ nông nghiệp và cán bộ đổi công toàn quốc	695
- Chỉ thị của Trung ương số 45-CT/TW, ngày 9 tháng 11 năm 1955, về việc chỉnh đốn các cơ quan chỉ đạo cấp tỉnh trong cải cách ruộng đất	697
- Nghị quyết của Ban Bí thư số 27-NQ/TW, ngày 15 tháng 11 năm 1955, về việc mở trường kinh tế tài chính TW	700
- Thông tri của Ban Bí thư số 68-TT/TW, ngày 21 tháng 11 năm 1955, về chủ trương của ta đối với ngày lễ của đồng bào Công giáo	702
- Chỉ thị của Trung ương số 48-CT/TW, ngày 25 tháng 11 năm 1955, chống tuyển củ riêng rẽ của Mỹ - Diệm ở miền Nam	709
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 49-CT/TW, ngày 26 tháng 11 năm 1955, về việc tuyên truyền sản xuất vụ chiêm	722

- Thông tri của Ban Bí thư số 69-TT/TW, ngày 28 tháng 11 năm 1955, sửa chữa một vài điểm trong Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 26-11-1955 của Trung ương	730
- Thông tri của Trung ương số 78-TT/TW, ngày 10 tháng 12 năm 1955, về việc phát triển Đảng ở các xí nghiệp, các thành phố	732
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 51-CT/TW, ngày 23 tháng 12 năm 1955, về công tác chống hạn bảo đảm vụ chiêm năm 1955-1956	734
- Trung ương điện Tỉnh uỷ Quảng Trị đồng điện Liên khu uỷ V, ngày 29 tháng 12 năm 1955	737
PHỤ LỤC	739
- Chỉ thị của Xứ uỷ Nam Bộ, ngày 25 tháng 8 năm 1955, nhiệm vụ công tác cho toàn Nam Bộ từ tháng 8 đến cuối năm 1955	741
- Nghị quyết Hội nghị Liên khu uỷ III mở rộng số 39-NQ/LKU III, ngày 26 tháng 10 năm 1955, về chấn chỉnh công tác mặt trận và dân vận	760
- Quyết nghị Hội nghị Liên khu uỷ IV số 18-QN/LK IV ngày 5 tháng 11 năm 1955, bàn về vấn đề Vĩnh Linh để thi hành Nghị quyết số 400 MN của TW, giữa Liên khu uỷ IV - Đảng uỷ Vĩnh Linh và các ngành liên khu ngày 26 - 27-10-1955	767

Chịu trách nhiệm xuất bản

TRẦN ĐÌNH NGHIÊM

Biên tập: ĐÌNH LỤC

ĐÀO NGÀ MY

NGUYỄN THỊ HƯƠNG

Trình bày, vẽ bìa: NGUYỄN THỊ HOÀ

Sửa bài: BAN SÁCH

NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ ĐẢNG

Mã số:  $\frac{3KV(060)}{CTQG-2001}$

---

In 6.000 cuốn, khổ 15 x 22 cm, tại Công ty in Tiến bộ.

Số xuất bản: 25-188/CXB-QLXB, cấp ngày 13-2-2001.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 2 năm 2002.